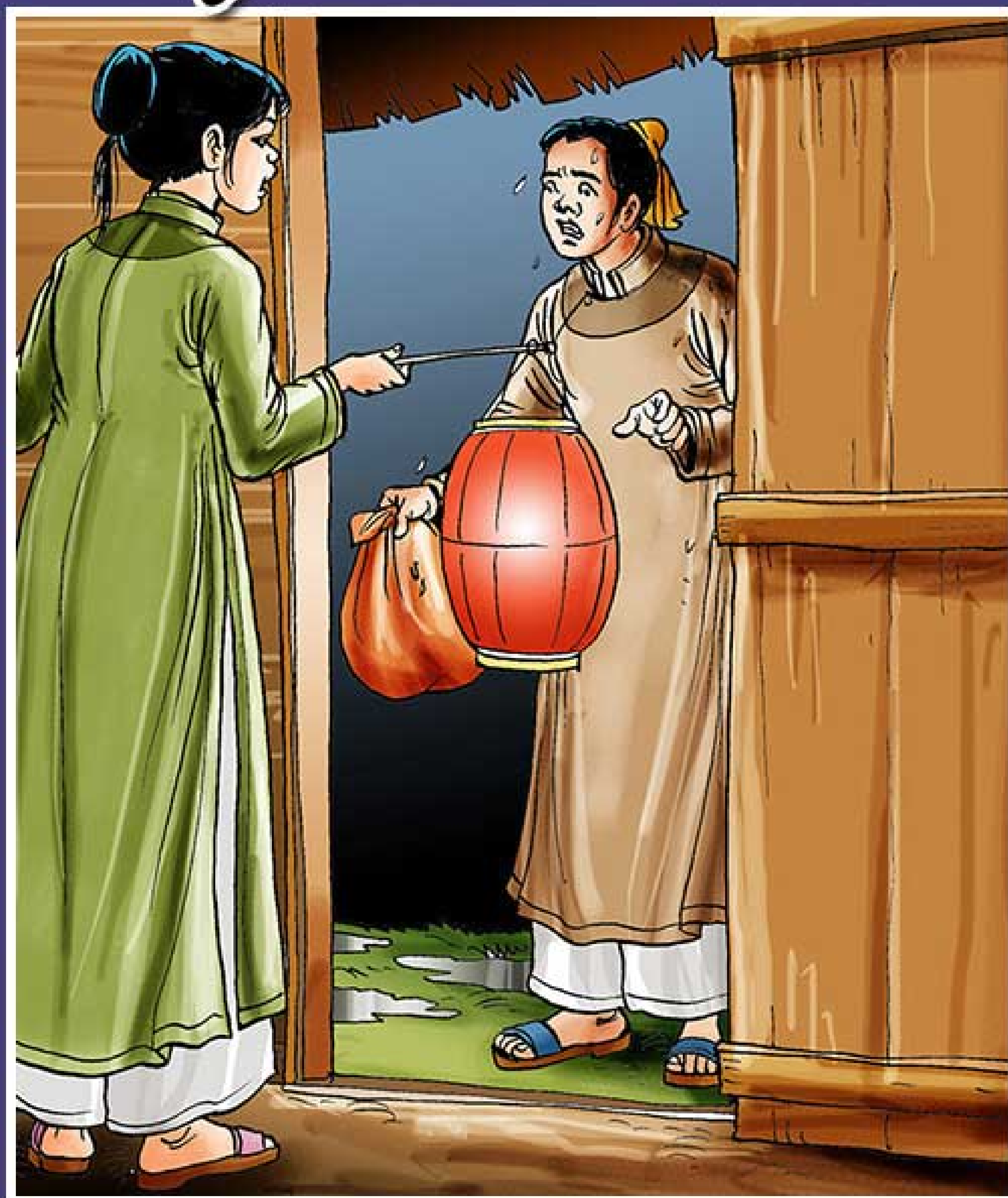


Truyện Cổ Nước Nam



Người cưới ma

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có một anh đồ họ Lê, gia cảnh nghèo khó nên anh phải đi đến nơi này nơi khác làm nghề dạy học.

Về sau anh được một phú ông ở làng nọ đón về làm gia sư cho đứa con trai mình.

Phú ông có một cô con gái chưa chồng, mặt mày xinh đẹp hiền hậu. Từ ngày có anh chàng gia sư đến nhà mình, cô gái đâm ra phải lòng ông thầy đồ trẻ tuổi. Thấy cô gái thực bụng yêu mình, anh đồ cũng yêu lại một cách thắm thiết.



Hai bên từng thề non hẹn biển, quyết sống với nhau đến đầu bạc, nhưng khi bố mẹ anh đồ mang trầu rượu tới dạm hỏi, thì phú ông nhất quyết không gả vì chê chàng nghèo.
Không những thế, sợ để thầy đồ ở tại nhà mình lâu ngày không có lợi, nên hết năm đó, lấy cớ là con lên tỉnh học nên phú ông không mời thầy dạy nữa.
Thấy mối tình bị chia rẽ, cô con gái phú ông lòng đau như cắt, nàng không dám cho ai biết, chỉ tự khóc một mình mà thôi.



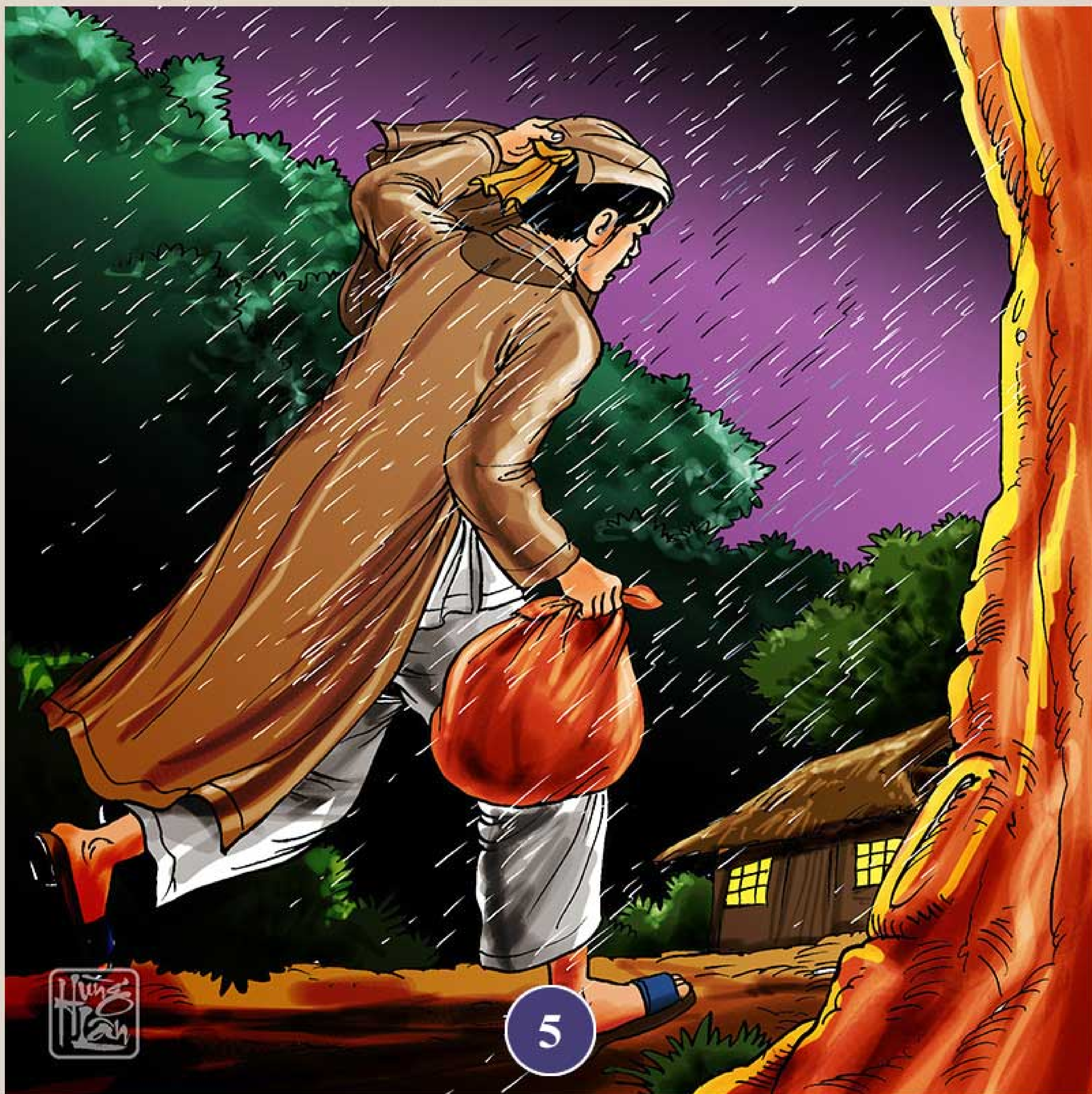
Lâu dần sầu não thành bệnh. Mặc dù thuốc thang chăm sóc cũng rất nhiều nhưng bệnh cứ nặng thêm, chẳng bao lâu thì nàng qua đời, nụ hoa mơn mởn đã sớm lìa cành.
Thương tiếc con gái, vợ chồng phú ông tỏ ý hối hận. Họ bỏ tiền ra làm ma chay rất hậu. Người ta bỏ vào áo quan tất cả những kỷ vật của nàng.
Và cũng để tưởng nhớ lâu dài, người ta đập tấm gương soi của cô gái ra làm hai mảnh: một nửa bỏ vào áo quan, nửa kia bỏ lên bàn thờ.



Lại nói chuyện anh thầy đồ họ Lê, từ khi bị phú ông từ chối và cấm cửa, anh cũng đau xót không kém gì cô gái, nhưng vì sinh kế, anh phải bỏ đi dạy học ở tỉnh xa.

Tuy vậy, anh cũng không quên theo dõi tin tức của người yêu. Khi biết nàng đã sầu não mà chết, lòng anh thương tiếc không lúc nào nguôi.

Từ đấy anh nguyện trong lòng sẽ ở vậy luôn cho đến già, khước từ tất cả mọi đám do bà con mối mai hoặc tìm giúp.



Ba năm trôi qua.
Một hôm vào dịp cuối năm, anh thầy đồ khăn gói trở về quê hương. Đường đi phải ngang qua làng người yêu xưa, nhưng vừa bước chân đến đấy thì trời đã tối.
Bỗng trời nổi lên một cơn dông, gió bụi mù mịt. Thấy sắp sửa mưa to, anh đồ lật đật chạy tìm một nơi trú ẩn. Chạy quá mấy lùm cây, thì may sao anh nhìn thấy xa xa le lói có ánh đèn. Anh vội băng đồng tìm tới, thì ra đó là một ngôi nhà nhỏ.

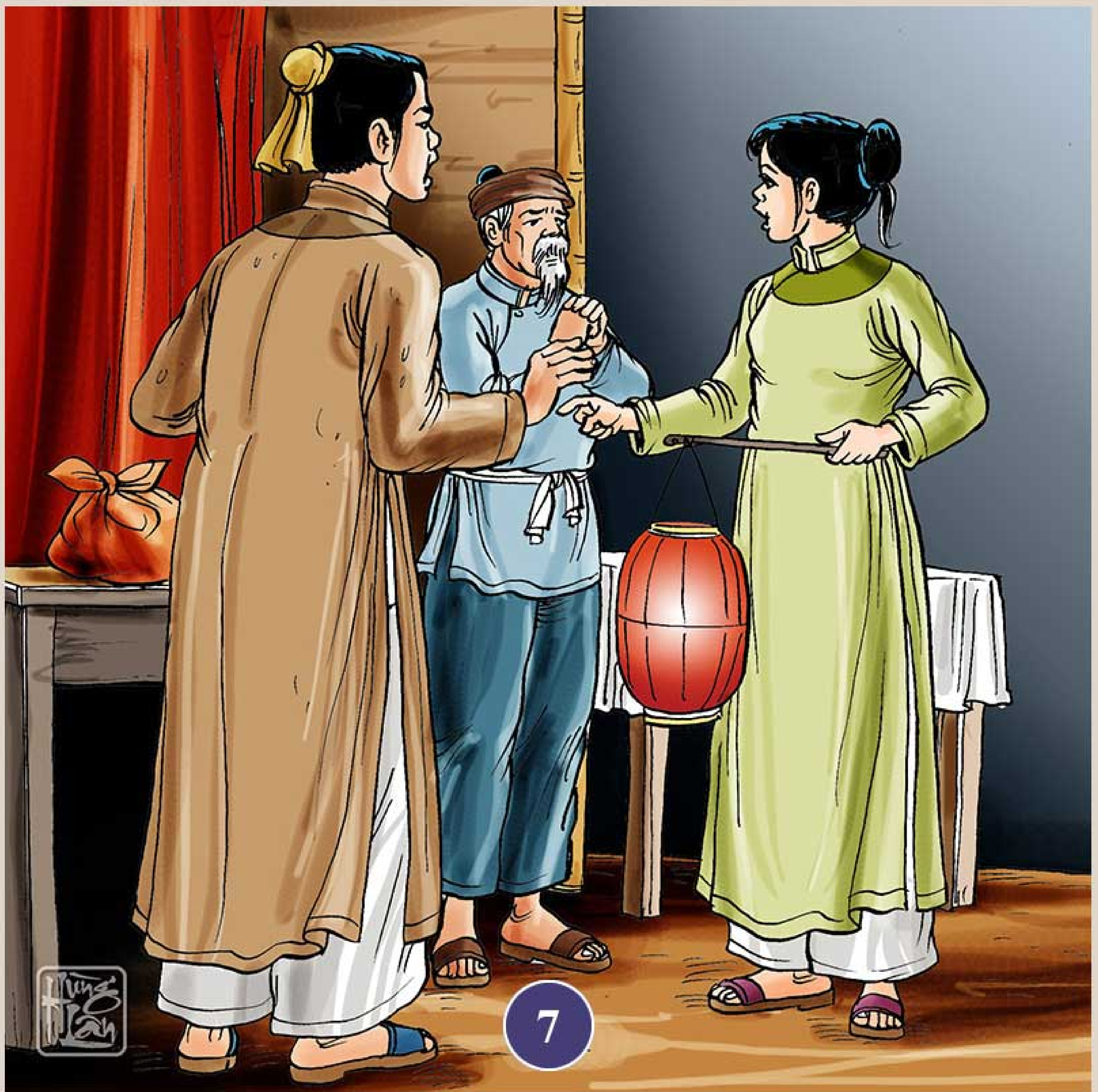


Anh liền kêu cửa xin vào trọ. Cửa vừa mở thì một cô gái cầm đèn bước ra, anh hết sức ngạc nhiên vì người ấy chính là người yêu của mình ngày xưa, anh kêu lên:

- Ôi! Người hay ma đây? Tôi nghe người ta đồn là nàng đã chết rồi kia mà? Tại sao bây giờ lại ở đây?

Cô gái tươi cười đáp:

- Thiếp chưa chết đâu. Nếu chết rồi thì làm sao còn đứng nói chuyện được với chàng đây. Mấy năm nay thiếp hằng ngày tựa cửa đợi chàng.



Nghe lời nàng nói, anh chàng họ Lê có vẻ ngờ vực, rụt rè bước vào. Trong nhà bày biện có vẻ khác với ngôi nhà cũ ngày xưa anh ngồi dạy học, nhưng anh không tiện hỏi.
Nhà vắng vẻ, chỉ có bà cô già hom hem nặng tai, nhưng chỉ trong một chốc, cô gái đã gọi tới năm bảy người có cả đàn ông đàn bà, họ vật lợn, giã giò đồ xôi, gói bánh, khiêng bàn dọn ghế rất tấp nập. Anh hỏi:
- Nàng bảo họ làm gì vậy?
- Để làm lễ cưới chúng ta đấy!



Anh thầy đồ ngạc nhiên hỏi:
- Không có bố mẹ họ hàng hai bên dự sao?
Cô gái cười:
- Có chứ, có cô ruột nè, ông bà nội nè, nhưng cũng phải làm giấu giếm một tí, chứ nếu có bố mẹ ở đây thì chàng chẳng lấy được thiếp đâu.
Cô gái thấy anh bỡ ngỡ, liền dắt anh vào buồng và lấy tất cả kỷ vật ngày xưa ra xem, trong đó có chiếc lược sừng cũ ngày xưa anh đã tặng, nên anh cảm thấy yên tâm hơn.



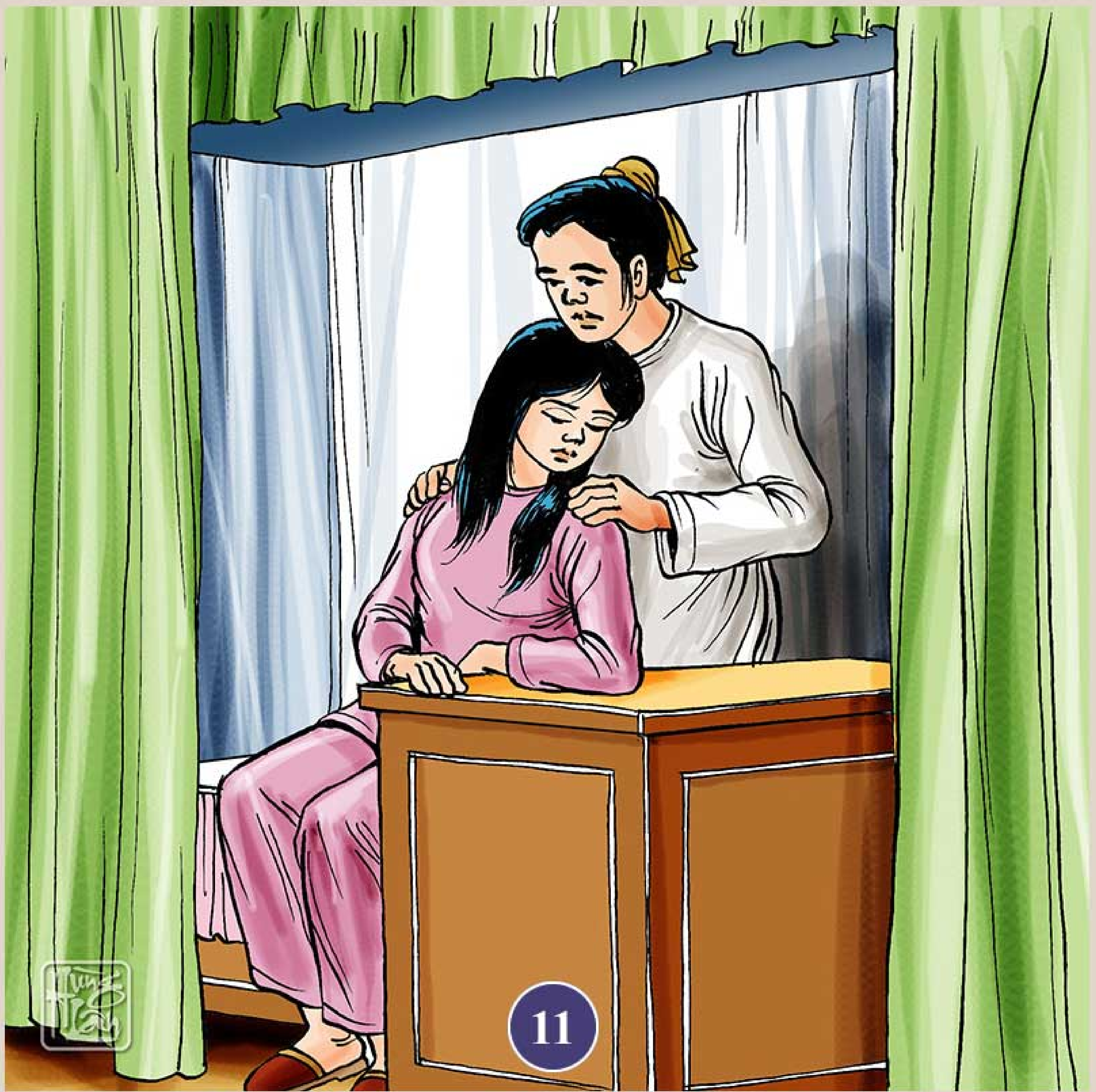
Anh rụt rè sờ thử vào người cô gái, thấy nàng vẫn mềm mại như ngày xưa, mọi ngờ vực của anh đồ bỗng tan biến hết.
Chỉ trong một chốc, cỗ bàn đã bày xong. Khách đến dự khá đông, có cả ông bà nội cô gái và nhiều ông già bà lão khác, khăn áo đều đẹp đẽ chỉnh tề.
Người ta mời hai anh chị vào trước bàn thờ gia tiên làm lễ. Mùi hương trầm sực nức. Mọi người chúc phúc cho anh chị "bách niên giai lão" làm anh thấy rất vui.



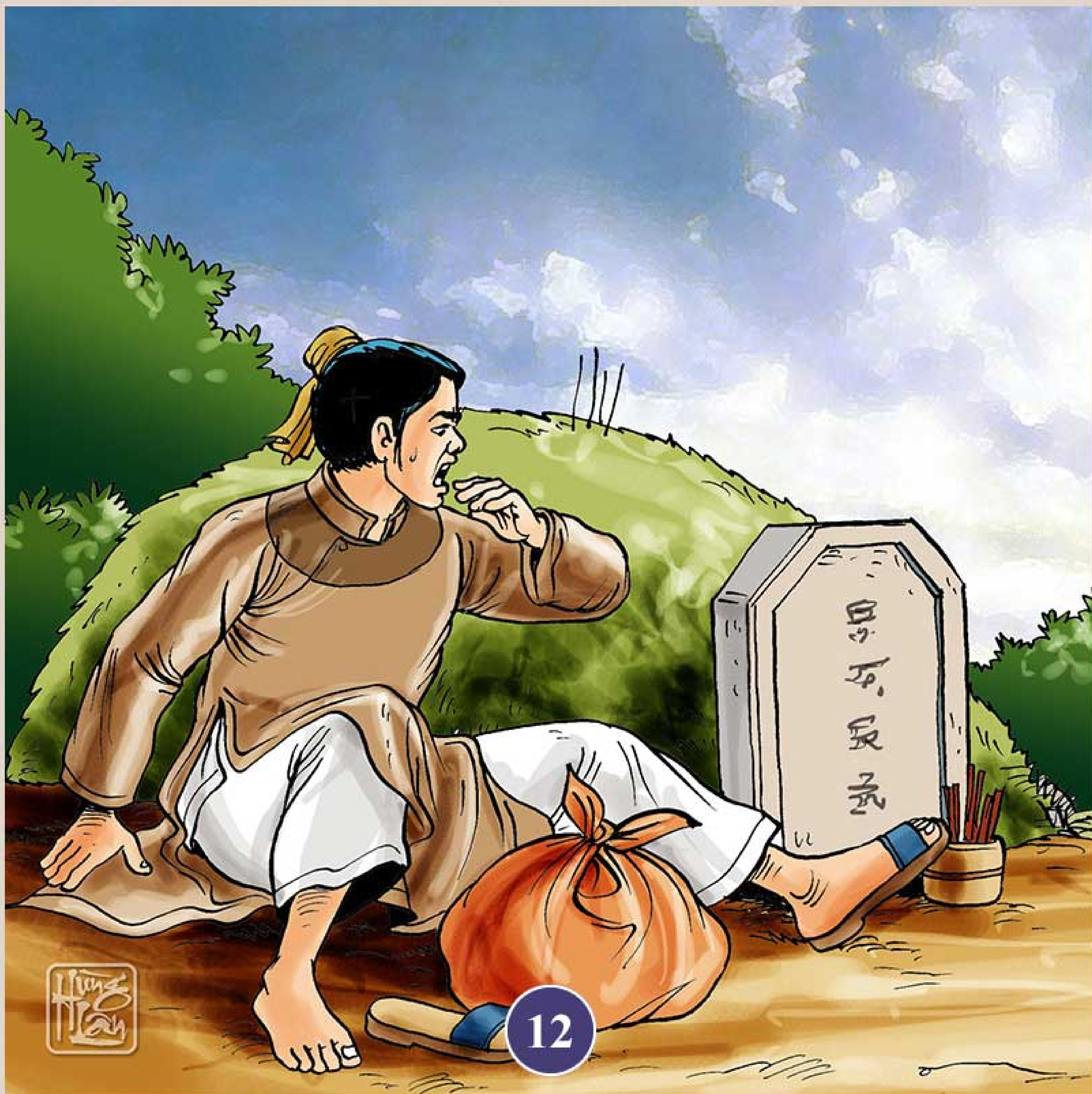
Sau đó họ ngồi vào mâm. Hai vợ chồng được ngồi riêng một mâm trong buồng. Cô gái ăn nhỏ nhẹ từ tốn, nhưng anh đồ đói bụng nên cảm thấy ngon miệng, ăn rất nhiều.

Phía ngoài tiếng đũa bát chạm nhau và tiếng mọi người chuyện trò râm ran. Cuối cùng cảnh vật lại chìm vào cảnh vắng lặng như lúc mới đến.

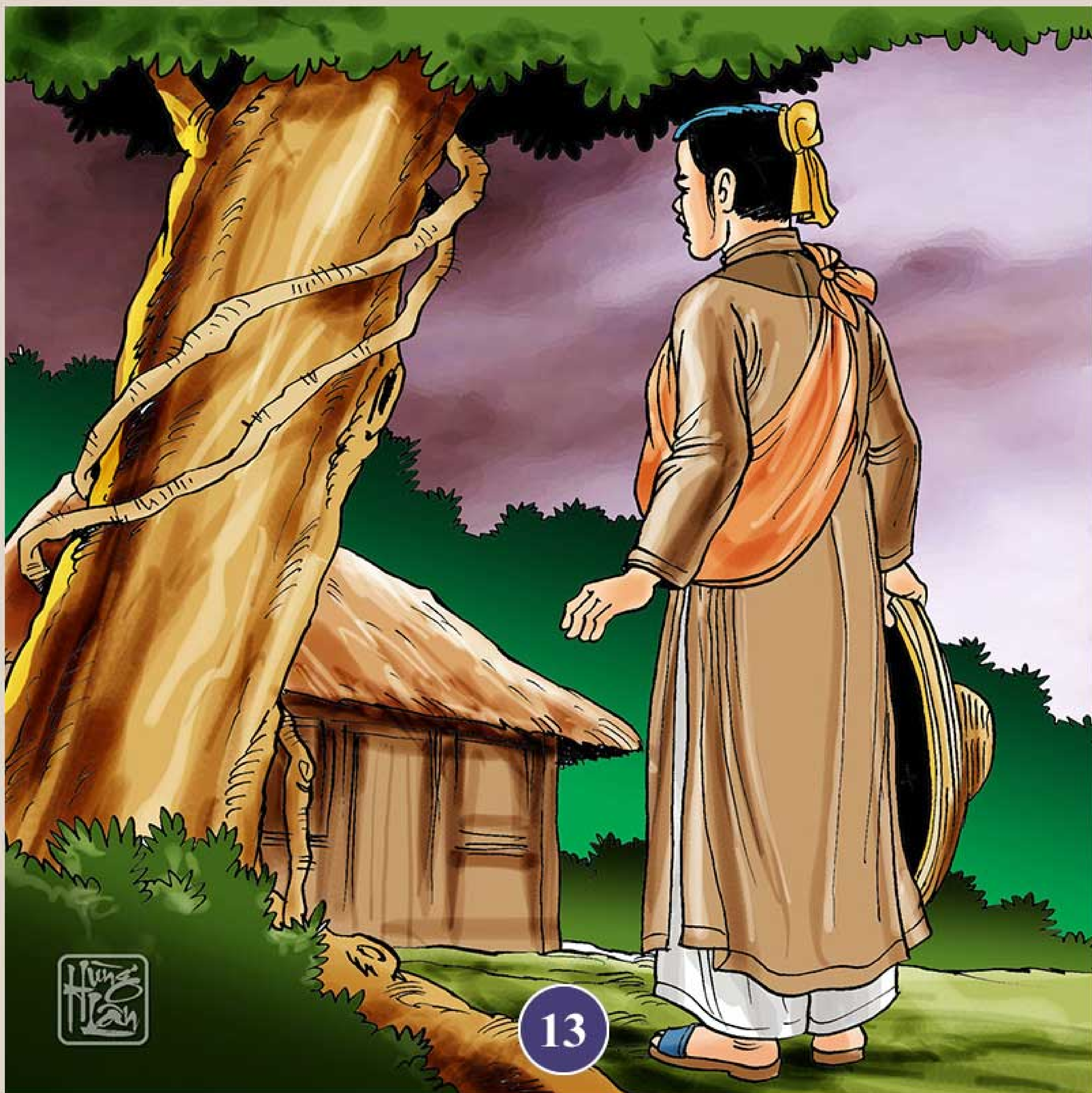
Hai người nằm lên giường trò chuyện. Anh đọc những vần thơ tả nỗi nhớ nhung sầu muộn từ ngày cách biệt cho vợ nghe.



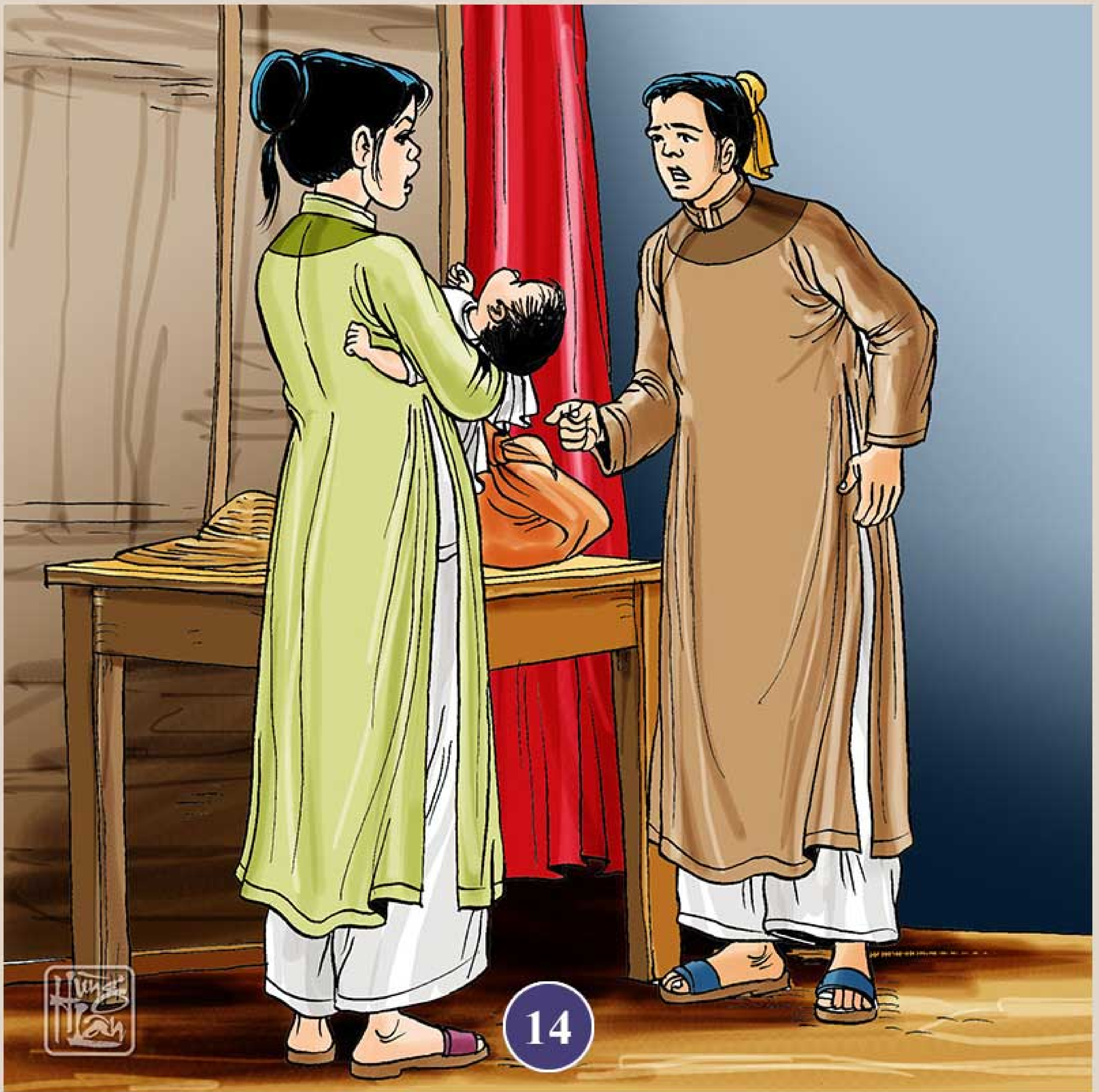
Cô gái hỏi anh:
- Vậy bây giờ chúng ta thành vợ chồng, thỏa nguyện ước, chàng có vui không?
Anh đồ đáp:
- Có chứ, nhưng giá như cha mẹ em cho phép thì còn vui sướng gấp bội.
- Thế ngộ nhỡ có việc gì, liệu chàng còn thương thiếp nữa không?
- Thương chứ, thương mãi mãi.
- Nếu thiếp chết rồi thì chàng có còn thương nữa không?
- Dù có thế nào cũng vẫn thương.



Và rồi sau đêm động phòng hoa chúc, anh đồ lăn ra ngủ say, không còn biết gì nữa cả.
Đến sáng mai, khi anh bừng tỉnh dậy, thì không thấy nhà cửa ở đâu nữa, chỉ thấy mình nằm bên cạnh một ngôi mộ, anh mới biết rằng tối hôm qua mình đã lạc vào làng ma và được gặp người yêu ở cõi âm.
Tuy nhiên, anh lấy làm lạ lắm vì sao ở cõi âm mà bây giờ bụng mình vẫn no, mũi vẫn còn phảng phất mùi hương trầm...



Sau những ngày nghỉ ngơi ở quê nhà, anh đồ họ Lê lại trẩy vào mấy tỉnh đàng trong để trở lại tiếp tục công việc dạy học.
Một năm nữa lại trôi qua. Khi tết đến, vì cơn bệnh giày vò nên anh không về được. Mãi đến tháng Năm, anh cảm thấy lòng xao xuyến, nhớ người yêu khôn tả.
Anh bèn khăn gói từ giã đám học trò để trở về thăm quê, không ngờ đôi chân anh tự nhiên đưa bước theo lối cũ, tới đúng ngôi nhà năm xưa.



Lần này cũng đúng vào lúc đêm hôm khuya khoắt như hôm nào. Gọi cửa, anh lại thấy người yêu ra mở, nhưng trong tay nàng giờ đây còn có một đứa bé chừng bảy tám tháng. Nàng trách chàng:

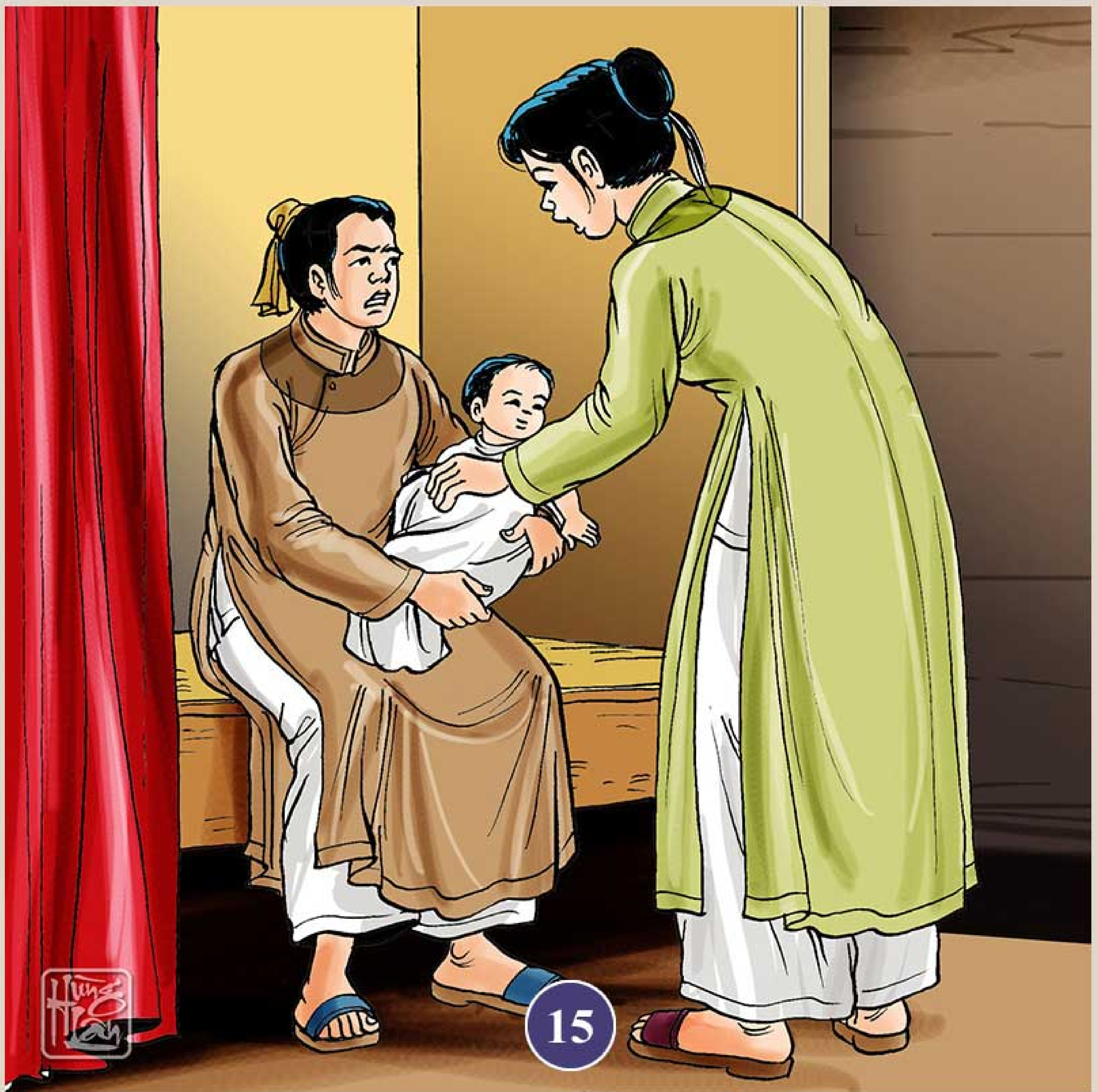
- Sao chàng đến muộn thế, thiếp giận lắm đấy!

Anh đồ nhìn thằng bé hỏi:

- Con ai thế này?

Cô gái bảo:

- Con chàng chứ con ai. Này, chàng thử nhìn xem, nó giống chàng như đúc.



Hai người dắt tay vào nhà. Dưới ánh đèn, anh thấy vợ có phần xanh xao hơn, riêng thằng bé thì bụ bẫm khôi ngô. Nàng nhìn anh cười bảo:

- Sau này chàng nhớ dạy cho nó học, nó sẽ giỏi hơn cả bố đấy!

Khi ăn cơm xong, nàng lại nói:

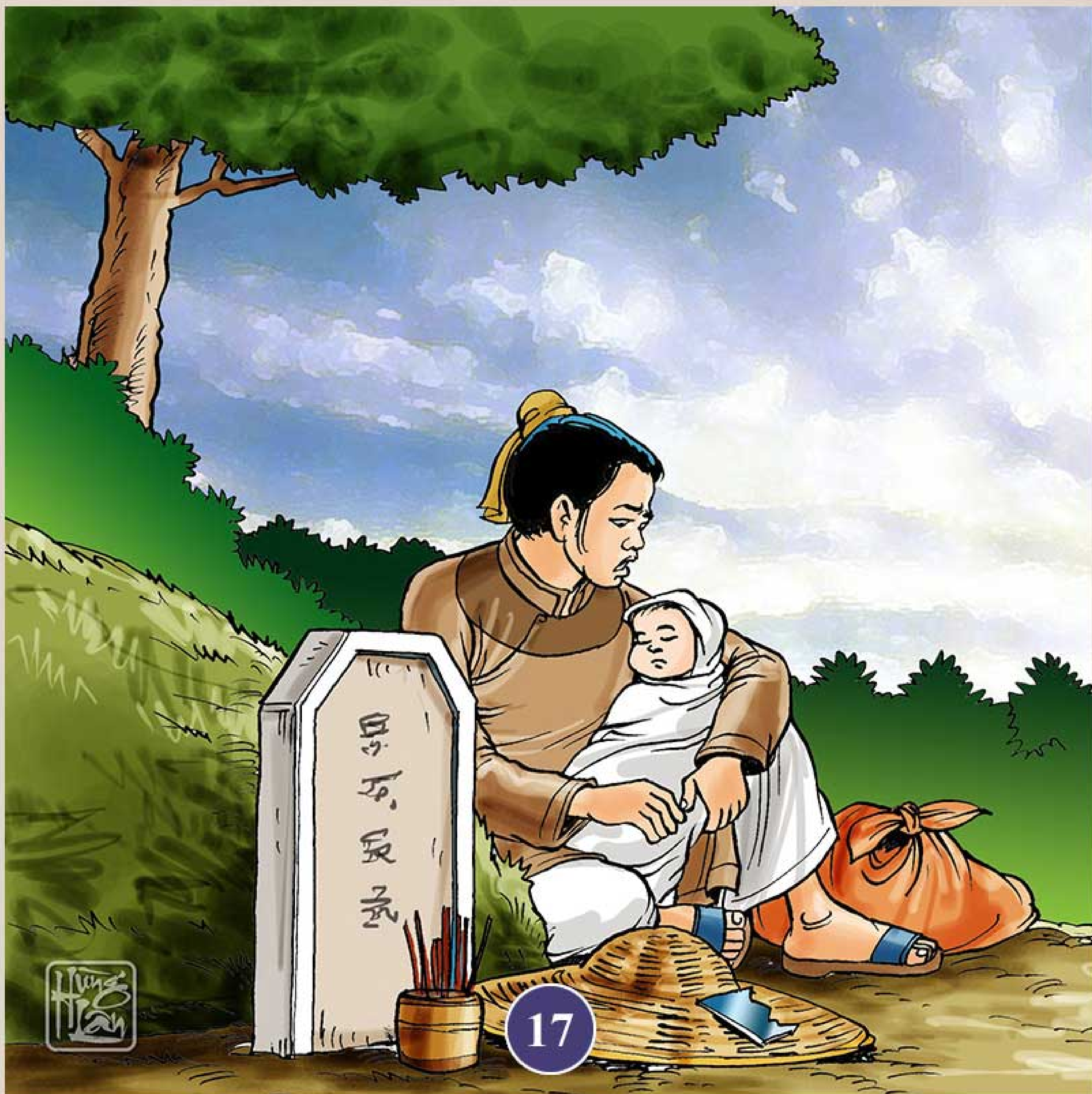
- Hai chúng ta đã kết nghĩa vợ chồng như lòng mong ước, nhưng vì thiếp là người cõi âm nên không thể chung sống với chàng lâu dài được, nay chúng ta đã có một đứa con, xin giao lại để chàng đưa nó về nuôi.



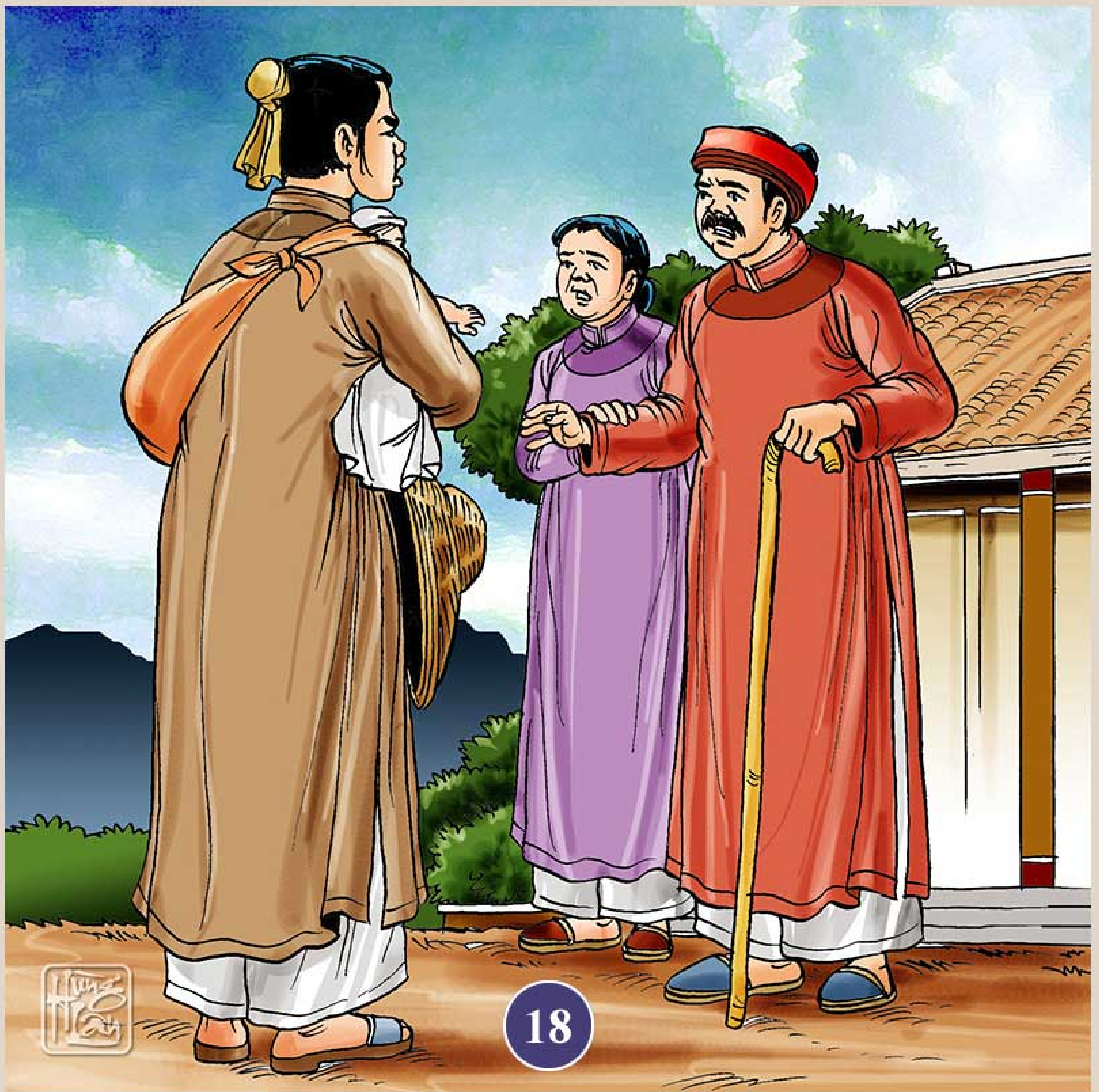
Thấy chồng có vẻ ngần ngại, vợ lấy trong hòm ra một mảnh gương vỡ trao cho mà nói:

- Chàng đừng lo phải bận bịu vất vả về việc nuôi con. Từ ngày thiếp mất đi, cha mẹ thiếp rất hối hận, nên chàng cứ đến nhà thiếp mà ở, thế nào ông bà cũng không tuyệt tình với cháu ngoại đâu, chàng đừng lo ngại gì cả nhé. Với lại, chàng hãy giữ lấy mảnh gương này, khi con khóc cứ đưa ra cho nó soi, tự khắc nó sẽ nín ngay thôi.

Anh thầy đồ đâu biết rằng đó là lần cuối cùng gặp lại vợ mình.



Sáng mai thức dậy, cũng như lần trước, mọi cảnh vật lẫn người yêu đều biến mất, nhưng lần này bên ngôi mộ, ngoài anh ra còn có một đứa bé và một mảnh gương vỡ.
Mặc dù đang hoang mang, nhưng anh vẫn nhớ lời vợ dặn, ẵm con vào trong làng, tìm đến nhà phú ông.
Sợ vợ chồng phú ông không nhận, anh định bụng chỉ xin cho mình ở nhờ để mở một lớp dạy học mà thôi.



Khi đến nơi, đúng như lời người vợ đã nói, sau khi trình bày mọi việc, anh không ngờ vợ chồng phú ông lần này tiếp đãi mình rất tử tế, và sốt sắng nhận lời.
Đồng thời, nhờ phú ông giúp đỡ giới thiệu với các gia đình bằng hữu trong vùng, nên lớp học của anh đồ càng ngày một thêm đông học trò.
Từ đấy, cuộc sống của anh thầy đồ đỡ vất vả hơn trước, đứa con thì được vợ chồng phú ông nhận nuôi nấng chăm sóc mà không tính công cán gì cả.



Thằng bé được vợ chồng phú ông chăm sóc, yêu thương chiều chuộng như con cháu ruột mình vậy. Tuy nhiên, mỗi khi nó khóc hờn thì không cách gì làm cho nó nín được, dù cho có dỗ dành cách mấy hay dọa nạt đến đâu đi nữa cũng đều phí công, nó vẫn khóc thét.

Chỉ có một cách duy nhất là đưa cho bố nó bế thì bao giờ nó cũng nín ngay. Vợ chồng phú ông lấy làm lạ lắm, nhưng không giải thích được nguyên nhân vì sao nữa.

Một hôm, vợ chồng phú ông để ý rình xem vì sao thầy đồ có cách dỗ con tài tình như thế.



Họ thấy anh cầm một mảnh gương vỡ đưa cho thằng bé xem, thế là nó nín ngay.
Khi trông thấy mảnh gương vỡ trong tay thầy đồ, phú ông vội kêu lên, ngỡ là anh đã tự tiện lấy trộm mảnh gương vỡ bày trên bàn thờ của con gái. Anh chàng họ Lê phải hết sức biện bạch cho mọi người hiểu rằng đó là vật kỷ niệm của vợ để lại, chẳng phải trộm cắp của ai. Phú ông vào lục tìm ở bàn thờ thì thấy mảnh gương vỡ của con mình vẫn còn đó. Ông ngạc nhiên nói:
- Sao lạ vậy? Thầy hãy đưa mảnh gương kia cho tôi so thử xem sao!



Anh thầy đồ liền đưa ra, và thật không thể ngờ được, khi hai mảnh gương ráp lại thì vừa khít như in, những đường vỡ của hai bên khớp nhau một cách lạ lùng, và sự ngạc nhiên ấy lại càng tăng lên gấp bội khi họ thấy cả hai mảnh gương ấy bỗng dính liền với nhau làm một.

Anh thầy đồ đành phải thuật lại sự tình cho vợ chồng phú ông nghe. Từ đấy, vợ chồng phú ông nhận anh làm con rể và nhận đứa bé làm cháu ngoại. Anh ở vậy nuôi con, không lấy vợ khác nữa. Đứa con anh về sau học rất giỏi, thi đỗ làm quan, đúng như lời mẹ nó báo trước.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

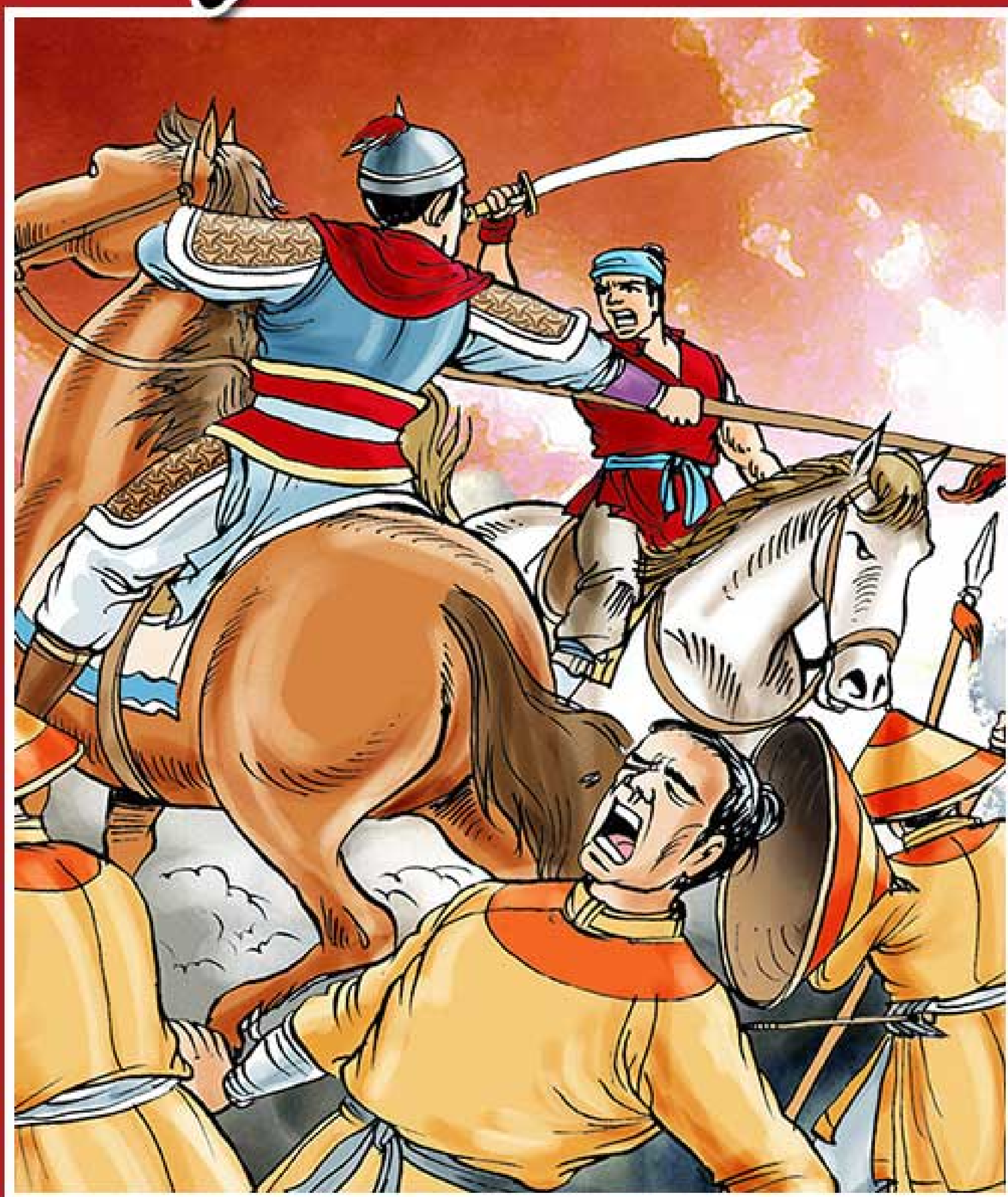


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

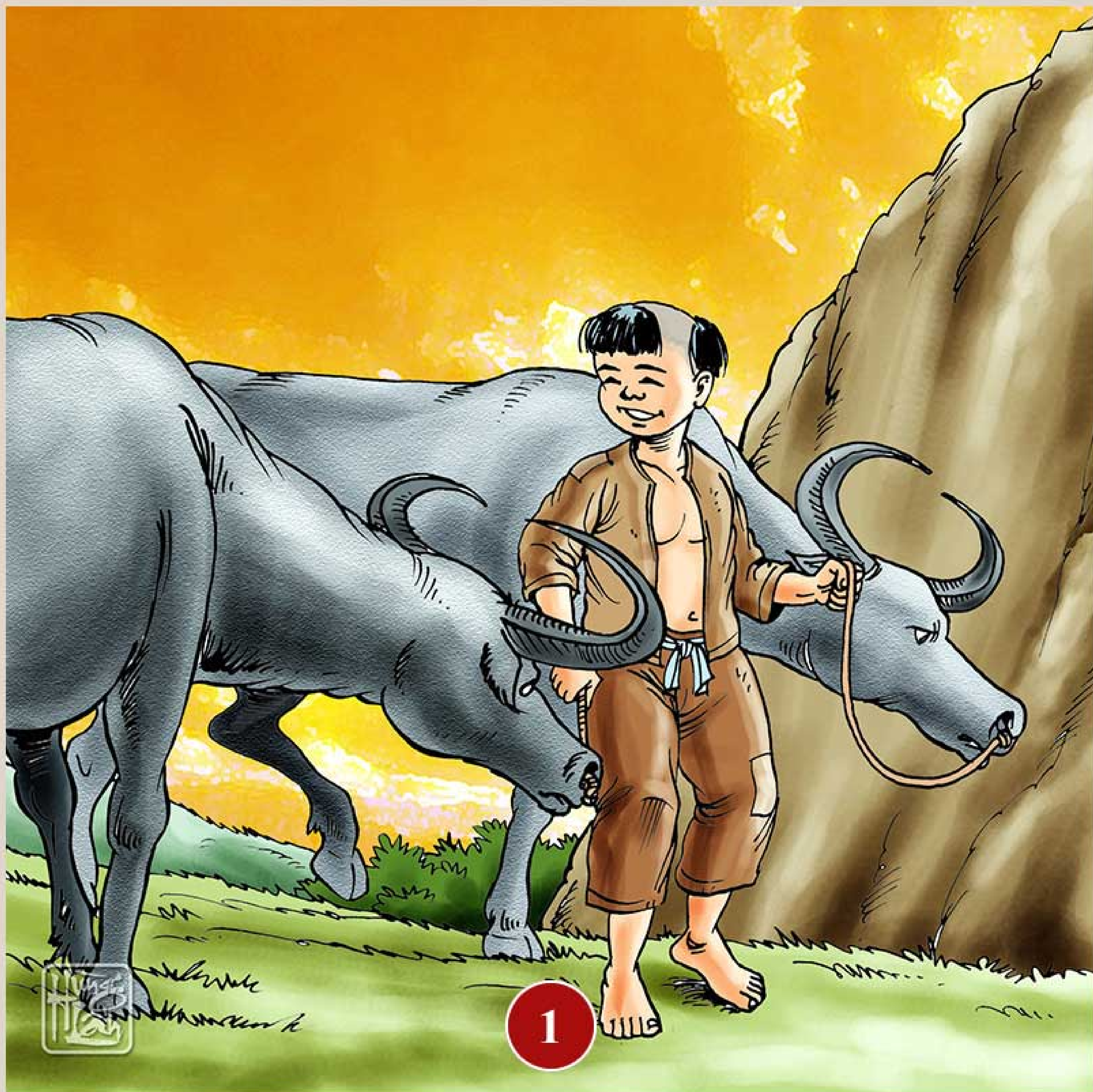


Truyện Cổ Nước Nam



Quận He Hữu Cầu

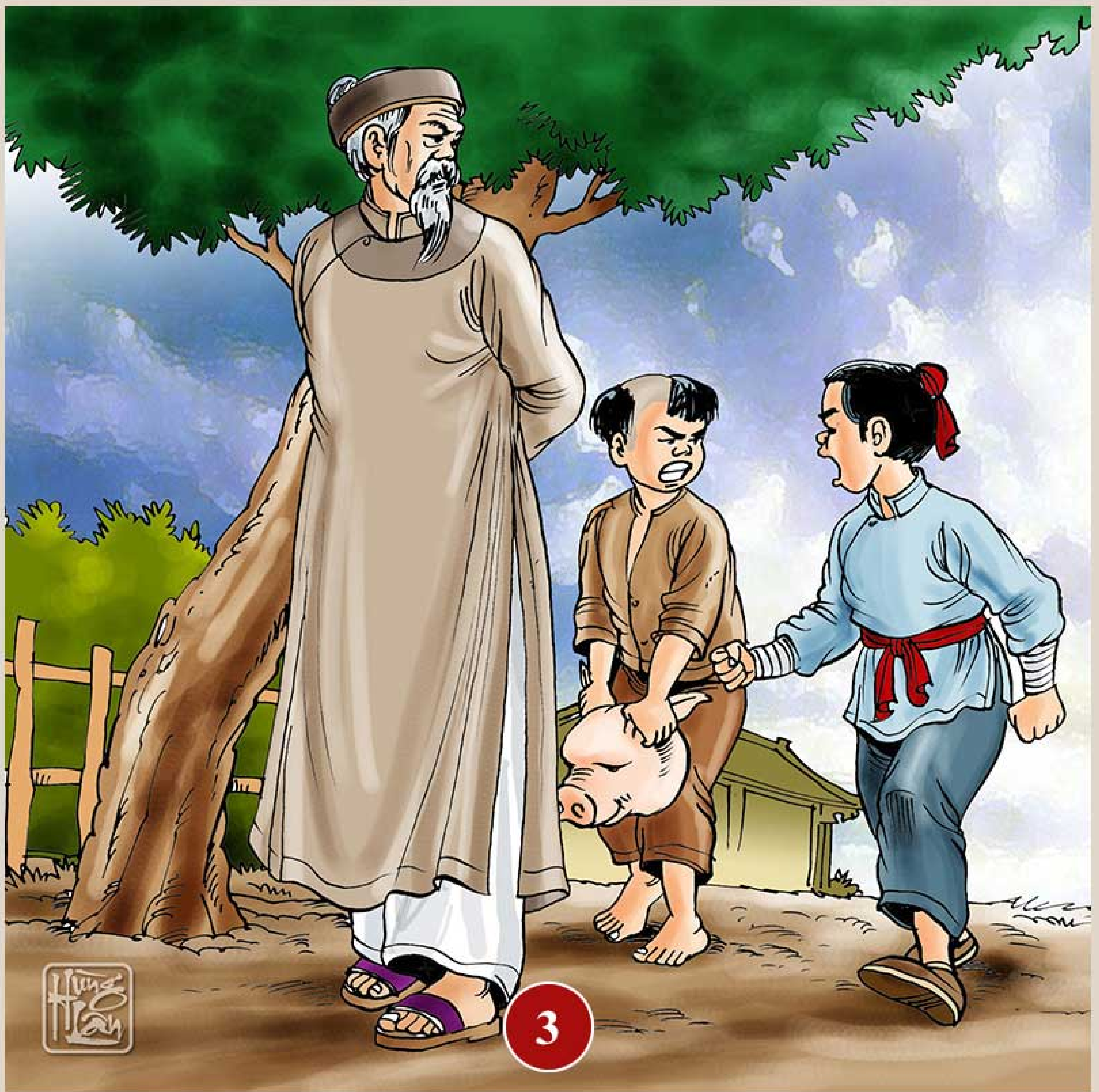
Tranh và lời: HÙNG LÂN



Vào thời nhà Lê, ở làng Đồng Lủi có hai vợ chồng rất nghèo, không một tấc đất cắm dùi, người chồng đi cày thuê cuốc mướn, còn người vợ thì đi mót lúa qua ngày. Họ sinh được một đứa con trai, tướng người rất khí khái và đặt tên là Nguyễn Hữu Cầu.
Khi Cầu mới lớn thì bố vì làm lụng lao nhọc quá, sinh bệnh rồi qua đời. Người mẹ hết sức túng bấn, không nuôi nổi con, đành phải cho Cầu đi ở đợ nhà một phú ông trong vùng.
Ngày ngày Cầu lùa trâu lên chân núi, tối lại lùa về, công việc cũng dần quen.



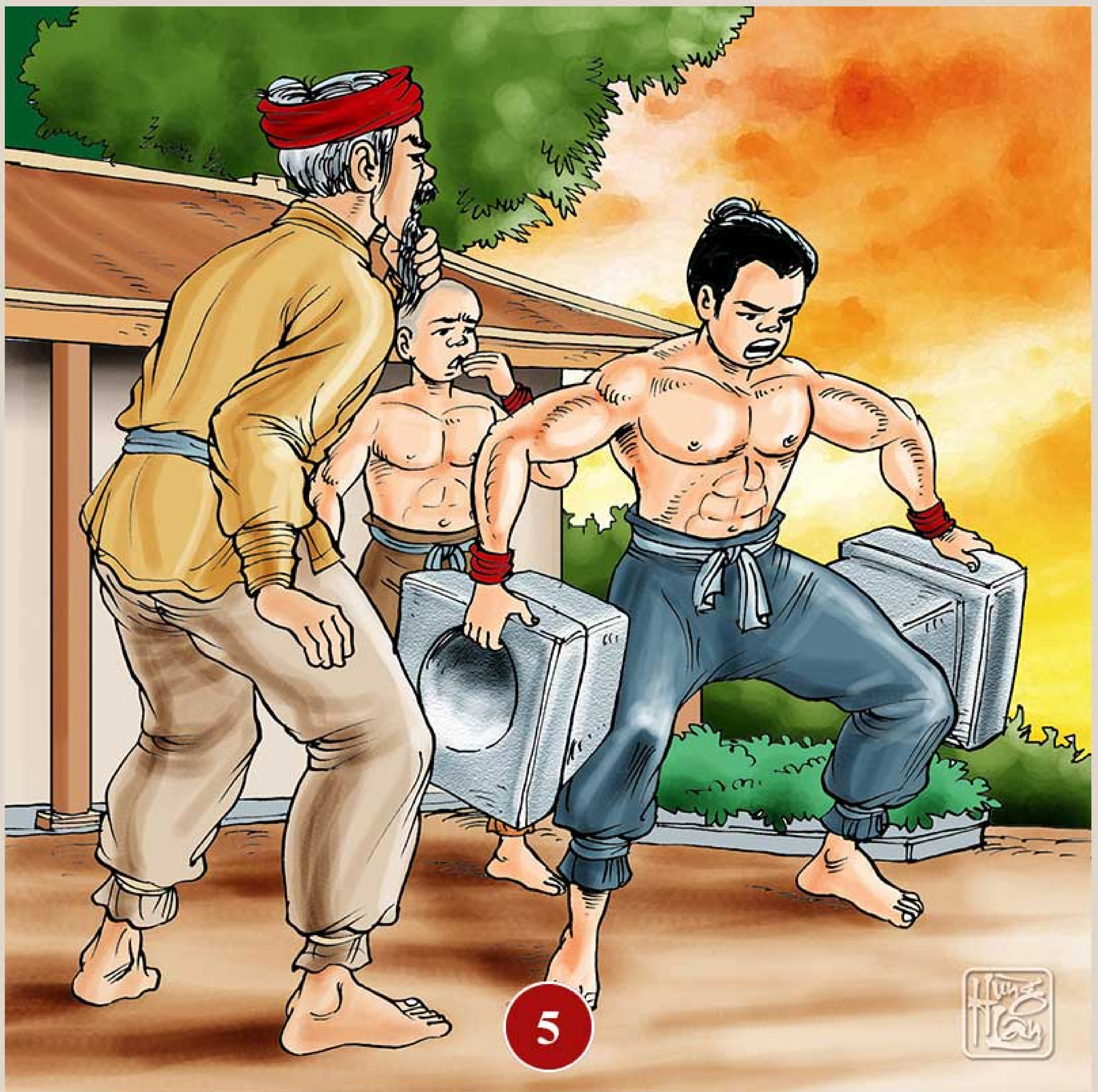
Về sau, người mẹ cố gắng dành dụm đưa Cầu về ở chung và gởi Cầu đi học tại nhà một ông thầy đồ trong làng.
Trong lớp, Cầu là người rất cứng đầu và tinh nghịch, không chịu kém ai. Bấy giờ có người bạn học kình địch với Cầu tên là Phạm Đình Trọng. Trọng là người thường được thầy khen, nết na chăm học, nhưng Cầu nhất định không phục.
Một hôm thầy đi đám giỗ ở làng bên, có cho Cầu và Trọng theo. Lúc về, nhà đám biếu thầy một cái thủ lợn. Trọng và Cầu cứ ganh tỵ nhau, người này đẩy đưa cho người kia, không ai chịu xách.



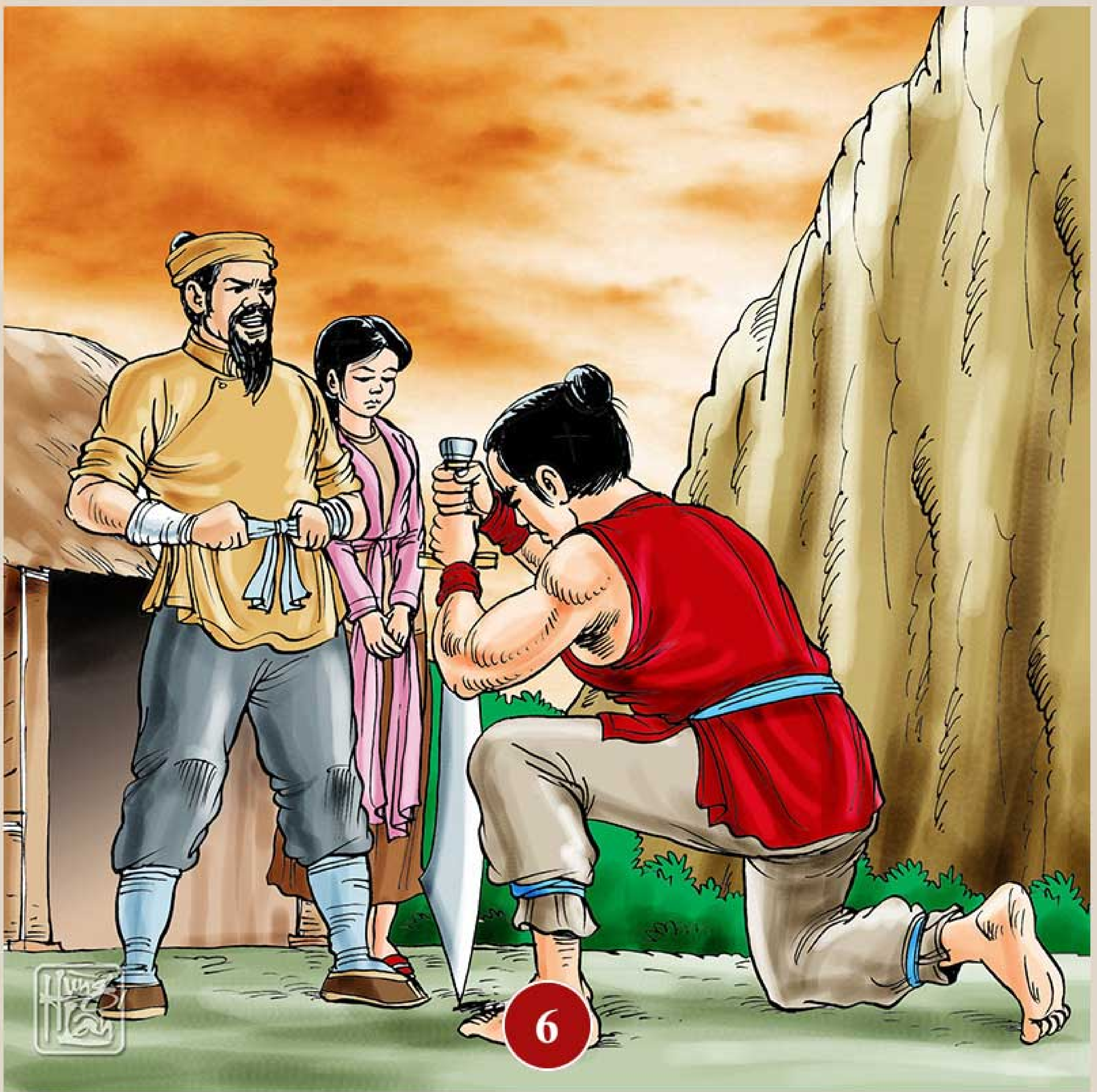
Thầy liền quay lại ra một câu đối: - *Huề trư thủ*, nghĩa là xách đầu lợn, Ai đối hay thì thầy cho miễn xách.
Trọng liền đối ngay: - *Phan long lân*, nghĩa là vin vẩy rồng.
Còn Cầu thì đưa ra câu đối: - *Phá Tần diệt Sở.*
- Đối gì mà thừa chữ lạ thế? Sai rồi.
- Tôi dẫu đối sai, nhưng tôi không muốn vin vẩy rồng dựa hơi người khác, mà còn muốn lóc vẩy rồng nữa kìa!
Thầy liền mắng:
- Thế thì tội to đấy, không phải chơi đâu con ạ! Phải xách cái đầu lợn thôi.



Thầy bảo cả hai người:
- Thằng Trọng có khẩu khí làm quan, còn thằng Cầu thì chỉ có nước làm giặc!
Lúc ra chơi, Trọng bảo Cầu: - Tao sẽ cầm quân tiêu diệt mày!
Cầu liền đáp ngay: - Nếu tao làm giặc thì tao sẽ đánh tan xác những đứa vào luồn ra cúi như mày.
Được ít năm, Cầu lại đi học với một thầy đồ khác, mỗi lần ra câu đối thì Cầu cũng đối lại kiểu khí khái như thế mà không cần đúng luật, Thầy tấm tắc khen:
- Thằng bé này ngày sau có chí lớn. Hãy cố lên con ạ!



Nhưng rồi sau đó ít lâu, khi đến tuổi thiếu niên, Cầu bỏ văn học võ. Chỉ sau ít lâu thì võ nghệ của Cầu cũng không thua kém ai. Năm mười tám tuổi, người Cầu khỏe như voi, tiếng nói to như sấm, có thể hai tay cầm hai cối đá nhấc lên rồi ném xa vài trăm thước trước sự chứng kiến của thầy và bạn đồng học.
Cầu lại giỏi nghề bơi lặn, hễ cứ nhảy xuống sông là như một con rái cá, có thể lặn suốt một hơi, từ tả ngạn sông Bạch Đằng đến bãi huyện Yên Phong mới trồi đầu lên mà vẫn tỉnh bơ như không.



Bấy giờ chúa Trịnh chuyên quyền làm nhiều điều bạo ngược và xấu xa, trăm tình nghìn tội đều đổ lên đầu dân, muôn người sống trong cảnh lầm than đói khổ, ta thán vô cùng.
Một số dân tỉnh Đông hết sức tức tối vì cách cai trị bạo ngược này nên rủ nhau làm giặc. Lúc này Cầu đã trưởng thành nên cũng gia nhập vào đám giang hồ ấy. Dần dần, chàng là bộ hạ đắc lực của một thủ lãnh tên là Nguyễn Cừ.
Bấy giờ Cừ xưng hùng suốt một dải Hải Đông. Cừ rất yêu tài chàng nên gả con gái cho và phong làm quận công.



Từ đó, Cầu theo chủ tướng ngang dọc cả một vùng làm quan quân chúa Trịnh phải đối phó rất là vất vả.
Với sức khỏe dũng mãnh và tài thao lược của mình, Cầu đã làm bọn chúng vô cùng khiếp vía, chúng phải dùng trăm phương nghìn kế để tiêu diệt chàng.
Có lần Cầu bị quan quân bắt được. Chúng đưa chàng ra xử trảm. Khi sắp bị chém, chàng nói với quản giáo:
- Chém thì chém nhưng phải lập đàn chay, dựng cột phướn cho ta lễ Phật, rồi sẽ chịu hành hình. Như thế, ta sẽ thỏa cái linh hồn mà không quấy nhiễu ai nữa.



Bọn quan quân nghe nói thế cũng sợ mai sau oan hồn của Cầu trở về báo oán thì không đặng, bèn hoãn ngày hành hình, cho người dựng cột lập đài lễ cao vài chục trượng nằm kề bên sông để lễ Phật tế độ oan hồn.

Khi đến ngày, Cầu được cởi trói thong thả trèo lên đài lễ Phật, quan quân vây bọc kín ở dưới đề phòng sơ hở vì chúng biết tính Cầu rất manh động.

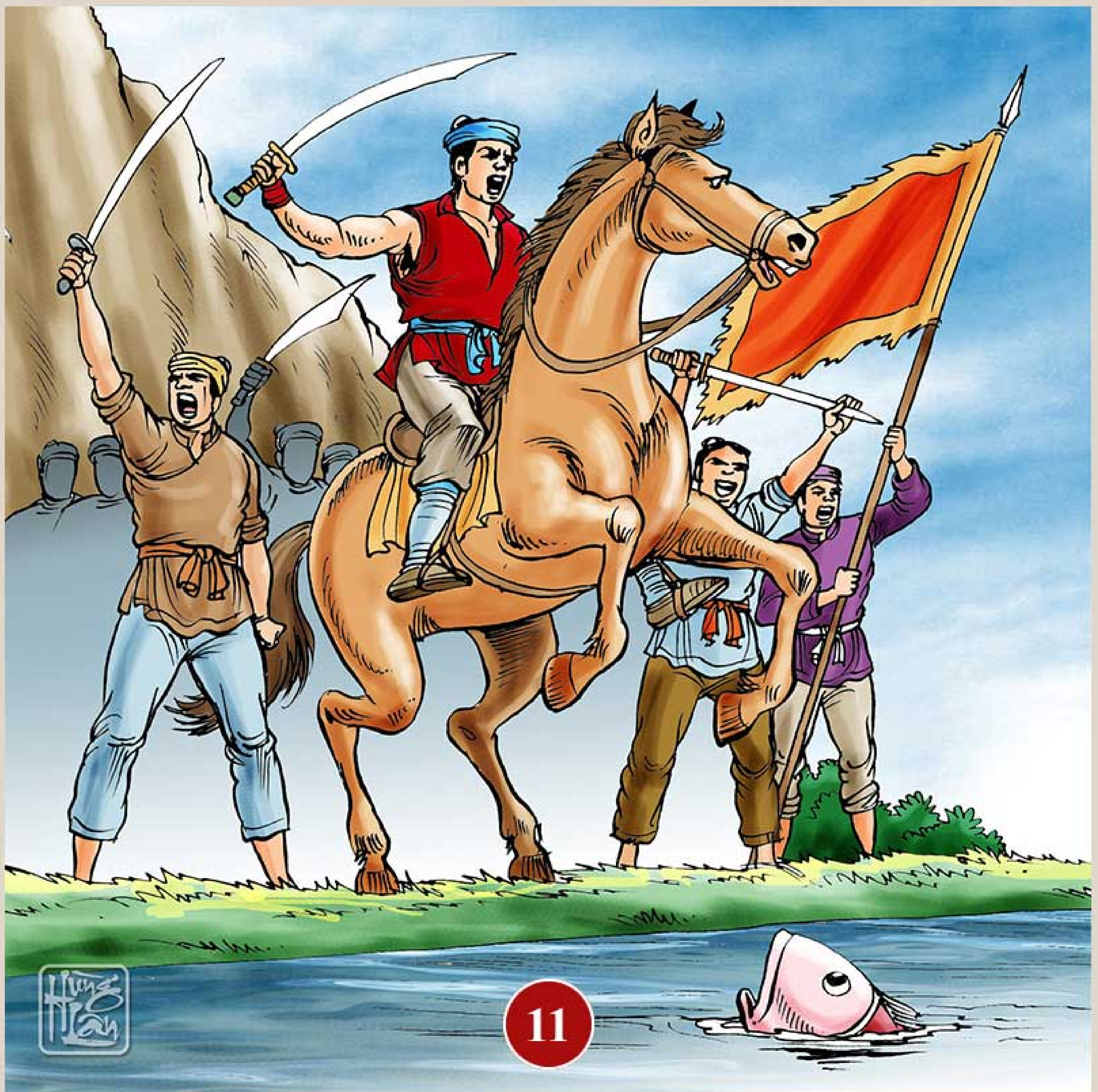
Nhìn lên lễ đài, chúng thấy Cầu chắp tay niệm "nam mô" hai tiếng, cúi lạy bốn phương tám hướng rồi vụt một cái, từ trên cao đâm thẳng đầu xuống sông.



Quan quân đứng dưới đất hết sức kinh hoàng vì không ngờ Cầu dám liều mạng nhảy xuống từ trên đài lễ cao như vậy.
Chúng hốt hoảng rải quân vây đón hai đầu sông để chặn bắt, nhưng tìm mãi vẫn không thấy tăm hơi Cầu đâu cả.
Trong khi đó thì Cầu đã lặn suốt theo dọc sông hơn ba mươi dặm mới trồi đầu lên trên bộ.
Khi quan quân biết được, kéo đến vây bắt thì không còn kịp nữa, Cầu đã hạ gục mấy tên quân binh rồi cướp lấy con ngựa chiến, phóng như bay thẳng về phía bìa rừng, không ai đuổi theo nổi.

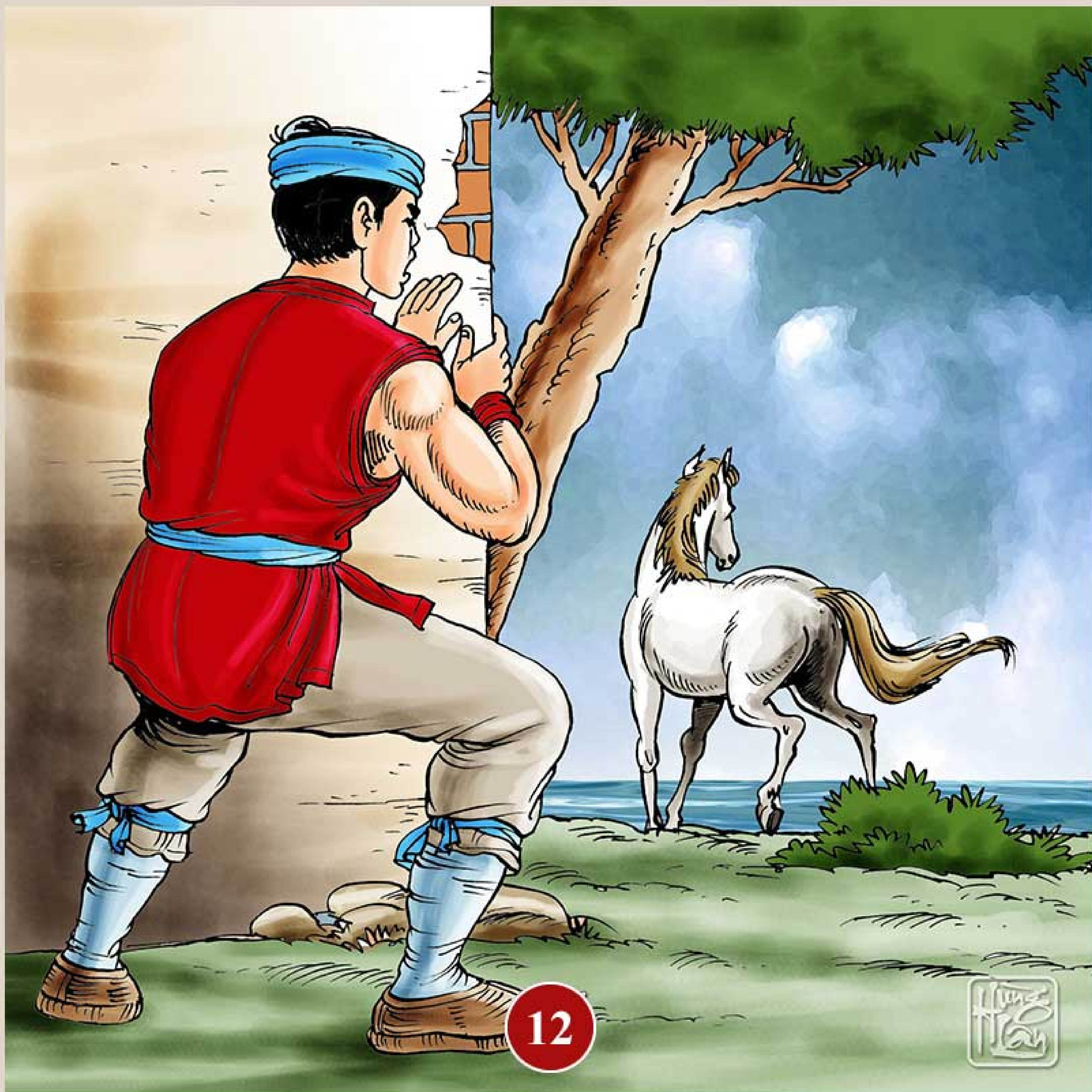


Thủ lãnh Nguyễn Cừ dấy binh khởi nghĩa nhưng vì chưa đủ lực nên thất bại, bị quân chúa Trịnh đánh cho tan tác.
Thấy tình thế như vậy, Cầu liền tự huy động thuộc hạ lập thành một đảng riêng, tiếp tục công việc của bố vợ. Chàng đem đồ đảng chiếm Đồ Sơn làm căn cứ.
Khi tế cờ, chàng bắt kỳ dịch trong làng ấy phải dọn đền thờ thành hoàng, vứt hết bài vị của thần đi, rồi dựng bài vị mới đề danh hiệu của mình lên mà thờ. Chàng bảo họ:
- Trên có trời, dưới có đất, giữa chỉ có mình ta là hơn cả. Thứ thần linh này làm sao đáng thờ bằng ta được!



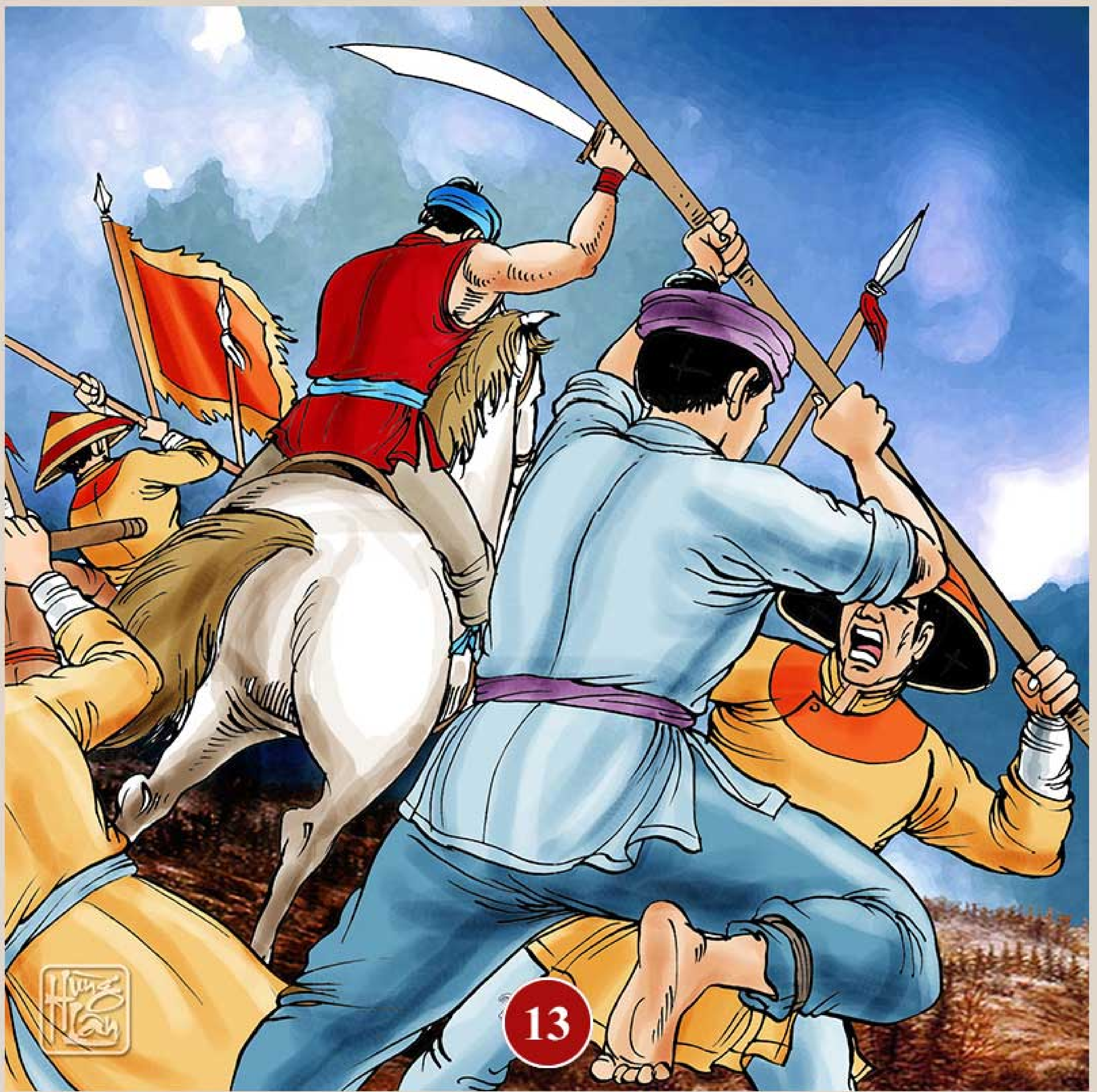
Vào hôm Cầu cùng đồng đảng phất cờ lệnh khởi nghĩa dưới chân Đồ Sơn thì có con cá he lớn vào sông, con cá cứ ngóc đầu lên mặt nước mấy lần như là để chào mừng, do đó mà người ta còn gọi Cầu là "Quận He" để nhớ đến sự kiện ấy.

Mọi người thấy Cầu lặn giỏi và có tài đánh thủy nên họ tôn chàng làm "Thần cá biển", tuy vậy chàng đánh bộ cũng rất cừ, bọn quan quân mỗi lần gặp Cầu đều kinh hồn bạt vía, chúng phải huy động số đông dùng chiêu sách "lấy thịt đè người" thì mới hy vọng đương đầu nổi với chàng.

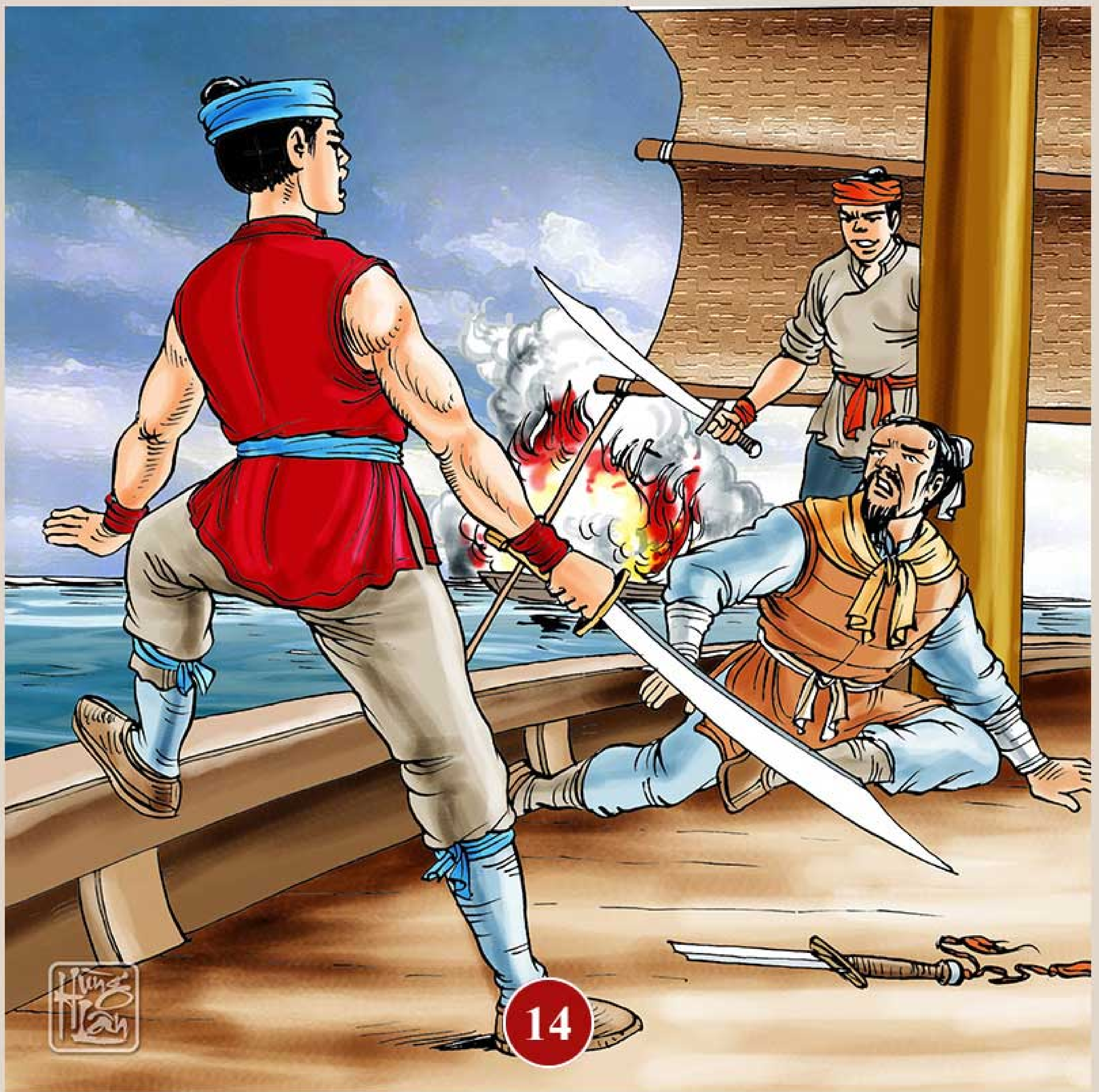


Hồi ấy có một con ngựa thần, thỉnh thoảng vào buổi trưa từ dưới sông hiện lên rồi tiến vào một cái miếu ở gần đó. Biết là ngựa quý nên Cầu tìm cách bắt cho được, nhưng ngựa lạ hơi, khi bắt thì nó đá. Cầu lấy thóc mang đặt ở miếu rồi ngồi rình. Ngựa lúc đầu không chịu ăn, về sau mới ăn. Mấy lần như thế, Cầu bắt đầu làm quen và dần dần thu phục được.

Ngựa thần ngày đi nghìn dặm, hang sâu khe lớn vượt qua như bay. Ngựa lại rất mến chủ. Có khi người và ngựa vì bại trận lìa nhau mấy ngày trời, nhưng sau đó, ngựa lại tìm về với chủ.



Chúa Trịnh biết tin quân của Cầu càng ngày càng mạnh thì lo lắm, huy động hàng nghìn tinh binh mong tiêu diệt được Cầu, cho Cầu là giặc nguy hiểm cần phải diệt cho bằng được.
Đã mấy lần quan quân điều binh đến nhưng Cầu và đồng bọn lúc ẩn lúc hiện, tấn công chớp nhoáng rồi rút êm, không để lại dấu vết gì, làm quân binh triều đình thiệt hại vô số kể.
Lúc thì Cầu xuất hiện trên bộ, lúc thì xuất hiện dưới sông, làm quan quân chúa Trịnh ngày một hoang mang sợ hãi, khó mà đối đầu với Cầu được lâu.



Chúng liền sai một quan Thủy đạo đốc lĩnh rất thiện thủy chiến, đem quân binh và mấy chục thuyền đến đánh.
Cầu nghe tin liền rải quân trên mười chiếc thuyền nhỏ xông đến đánh rồi giả cách thua chạy. Bao nhiêu quan thuyền của Thủy đạo đốc lĩnh được lệnh ra sức rượt theo. Thuyền của Cầu liền lui vào bến Cát Bạc, ở chỗ đó có sóng to gió lớn, quan thuyền cao to lại nặng, không lái được, bị dạt sang bờ bên Đông. Cầu chỉ chờ có lúc ấy liền cùng đồng bọn xông đến vây đánh, quan quân tan vỡ, Thủy đạo đốc lĩnh giơ tay chịu trói.



Chúa Trịnh nghe tin thủy quân đại bại thì hốt hoảng phái mười đạo quân, cầm đầu là một viên tướng nổi tiếng tới đánh.
Cầu tìm chỗ hiểm đặt quân phòng giữ, nhưng bề ngoài thì cho dàn những quân già yếu để lừa địch.
Viên đại tướng khinh thường, dẫn hết mười đạo quân tiến vào. Mỗi khi tiến đến đâu, quân Cầu giả thua quăng khí giới bỏ chạy đến đấy. Cầu cho chúng tiến đến chỗ khe núi hẹp, phải nối đuôi nhau mà đi, liền nổ một phát súng hiệu, quân của Cầu mai phục bốn bề xông ra diệt một lúc cả mười đạo quân tan tác.



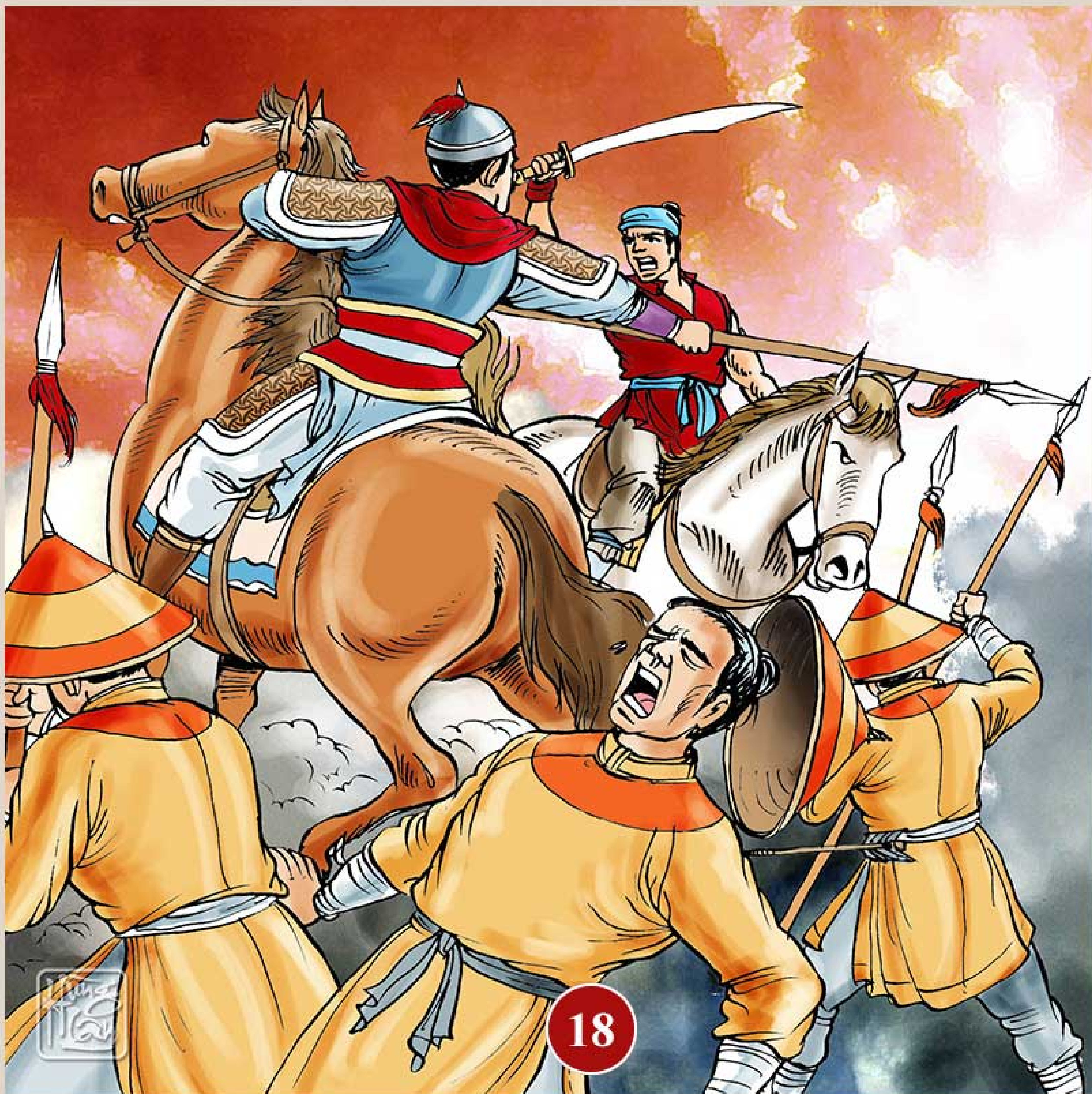
Thấy tình thế hết sức nguy cấp, chúa Trịnh phải huy động quần thần tìm cách diệt loạn giải nguy.

Bấy giờ, Phạm Đình Trọng là tướng tâm phúc của chúa Trịnh, nghe vậy tình nguyện xin điều binh đi đánh Cầu.

Trước lúc xuất quân, Trọng sai người gửi đến Cầu một vế câu đối: "*Thổ tiệt bán hoành: thuận giả thượng, nghịch giả hạ*" nghĩa là: chữ thổ cắt đi một nửa ngang, để xuôi là chữ thượng, để ngược là chữ hạ. Ý vế đối này bảo rằng nếu Cầu thuận thì để yên cho mà sống, còn nếu nghịch thì sẽ bị tiêu diệt ngay.



Cầu nhận được vế đối thì cười ha hả, nói với đồng bọn đây chính là bạn đồng học của mình ngày trước, nhưng là người không có khí phách, chỉ biết khúm núm theo chân triều đình.
Cầu đọc qua liền nghĩ ngay ra vế đối khác gởi cho hắn: "*Ngọc tàng nhất điểm: Xuất vi chúa, nhập vi vương*", nghĩa là chữ ngọc giấu trong mình một dấu chấm, đưa ra thành chữ chúa, cất dấu chấm đi chính là chữ vương.
Ý Cầu muốn bảo với hắn là mình một là chúa, hai là làm vua, chứ nhất quyết không thèm đầu hàng.



Hai bên dàn quân giao chiến luôn mấy trận, quân của Trọng bị đánh tơi bời, thiệt hại hơn phân nửa.

Trọng không lùi bước, cố xin chúa cho mình tập hợp quân xứ Bắc về đông như rươi, kéo quân xứ Đoài về đông như trấu để vây bọc tiêu diệt Cầu.

Quân của Cầu ít lại đóng rải rác ở cuối ghềnh đầu bãi, sau đó bị quân địch dần dần dồn lại trong vòng vây, thiệt hại rất nhiều. Những kẻ xông xáo định tìm cách vượt vòng vây đều bị chết dần chết mòn, tình thế bấy giờ rất nguy ngập.



Đang lâm vào tình cảnh hết sức khó khăn nên vào một đêm nọ, Cầu lặn đến thuyền Trọng. Mặc dầu quân binh canh gác vòng trong vòng ngoài, chàng cũng bám được vào bánh lái trèo lên thuyền trong bóng tối.

Bấy giờ Trọng đang ngủ say trên chiến thuyền, Cầu thấy vậy liền lấy chính bút mực của hắn viết một bức thư đại ý nói:

- "Ta có thể lấy đầu nhà ngươi như thò tay vào túi lấy một vật gì, nhưng nghĩ tình bạn đồng học ngày xưa nên ta tha cho. Đổi lại, nhà ngươi hãy mở cho quân ta một lối thoát".



Sáng dậy, Trọng nhận được thư thì sợ quá, biết là mình vừa thoát chết. Hắn một mặt sai quân lính trưng thu tất cả các chiếu trong vùng kết liền với nhau làm một, rồi trải ra trên mặt sông để đề phòng Cầu lại lẻn đến, mặt khác tương kế tựu kế, giả vờ mở một lối cho quân Cầu rút lui, nhưng lại phục binh, đợi khi quân Cầu rút được nửa chừng, thì hai mặt xông vào ập đánh.

Đến đây không may cho Cầu, lúc đoàn thuyền của Cầu rút đi bỗng gặp cơn bão lớn đắm nên gần hết, tất cả đành phải bỏ thuyền lên bộ. Lúc đi qua vùng Hoàng Mai, chàng bị thuộc tướng của Trọng bắt được.



Khi ra pháp trường, chàng vẫn khẳng khái bảo:

- Nếu trời không hại được ta thì lũ chó chết đừng có hòng mó đến người ta!

Lúc Cầu bị xử trảm, vợ yêu của chàng là Nguyễn Thị Quỳnh đến gặp mặt và rút dao đâm cổ, quyết theo chồng về cõi âm cho có bạn. Con ngựa của chàng cũng bỏ ăn ba ngày rồi đi đâu mất biệt.

Ngày nay dân Đồ Sơn còn có đền thờ Nguyễn Hữu Cầu để tưởng nhớ đến chàng. Người ta còn bày ra tục chọi trâu để nhớ lại sức mạnh vô địch của Quận He, một thời đã từng làm cho quan quân triều đình run sợ. Trong dân gian, mỗi khi ví von, người ta thường nói "gan Quận He" để chỉ những người nào gan góc dũng cảm.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

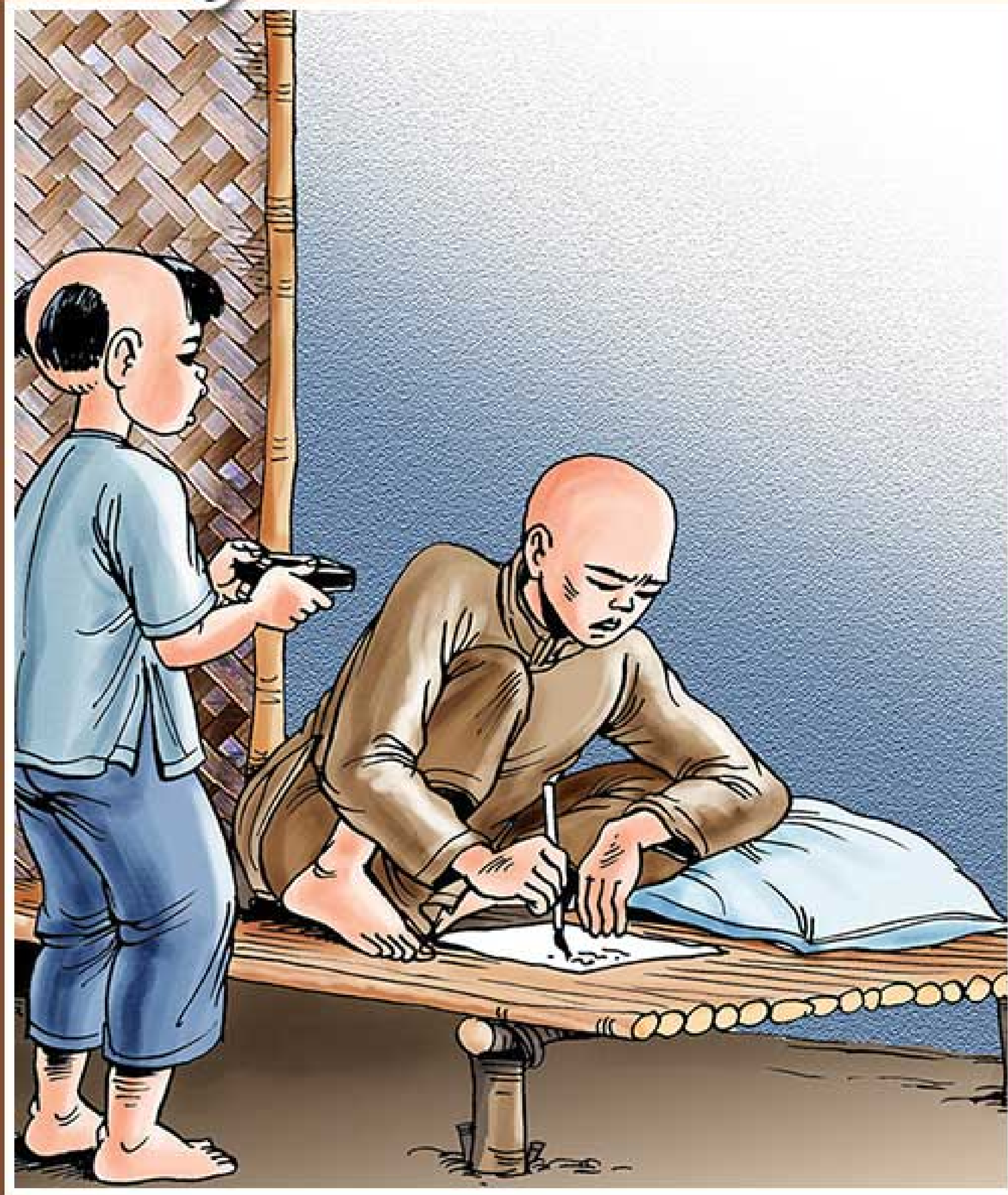


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Quan Âm Thị Kính

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có gia đình họ Mãng giàu có và danh giá, họ sinh được một người con gái rất xinh và bụ bẫm. Họ thường khen con:

- Ồ, con gái của bố mẹ ngày càng xinh đẹp và dễ thương quá đi thôi...

Người cha nói:

- Gia đình ta thật là có phúc. Tôi đặt tên cho con là Thị Kính. Bà có đồng ý không?

- Còn gì hơn nữa chứ? Mong rằng con sẽ thành một thiếu nữ ngoan hiền, thờ cha kính mẹ và kính trên nhường dưới, phải không con?



Thị Kính lớn lên thành một thiếu nữ nết na xinh đẹp. Đến tuổi lấy chồng, bố mẹ gả nàng cho một người học trò họ Sùng, tên là Thiện Sĩ.

Về làm dâu bên nhà chồng, Thị Kính chăm lo canh cửi, bếp núc để nuôi chồng ăn học. Nàng thường nói với chồng để khích lệ chàng:

- Chàng siêng học thế kia, công danh đang chờ chàng phía trước. Thiếp rất hài lòng về chàng.

Nghe vậy, Thiện Sĩ gắng công học tập hòng đạt được công danh cho vui lòng vợ và rạng danh gia đình...



Hôm nọ, Thiện Sĩ đọc sách gần bên chỗ Thị Kính đang ngồi may áo. Được một lúc thì mệt quá nên chàng gục đầu xuống bàn thiu thiu ngủ. Thị Kính cố giữ yên lặng cho chồng ngon giấc. Nàng có thì giờ ngắm nghía kỹ khuôn mặt tuấn tú của chồng, chợt Thị Kính nhìn thấy nơi má của chồng có một sợi râu mọc ngược. Nàng thầm nghĩ:

- Sợi râu này sao mọc kỳ lạ thế nhỉ? Người ta bảo râu mọc ngược là tướng bạc ác, ta phải cắt bỏ giùm chàng thôi!

Thị Kính liền lấy kéo trong rổ may cúi xuống định cắt sợi râu.



Vừa đúng lúc ấy thì Thiện Sĩ cũng chợt choàng tỉnh, thấy vợ cầm kéo kề sát bên mình thì thảng thốt kêu lên:
- Ớ... ớ, nàng làm gì kỳ vậy? Nàng định giết ta trong lúc ta đang ngủ ư?
Thị Kính cười, giải thích:
- Không phải đâu, thấy chàng có sợi râu mọc ngược nên thiếp định cắt đi...
Chẳng ngờ Thiện sĩ chưa tỉnh ngủ hẳn, trong cơn nghi ngờ và hoảng hốt, nhất định không chịu tin như vậy, cứ tri hô ầm lên:
- Đừng có chống chế nữa! Ác phụ mưu giết chồng! Bớ người ta!...



Mẹ chồng Thiện Sĩ nghe hô hoán thì thất kinh chạy vào la lớn:

- Việc gì vậy? Việc gì vậy?

Nghe thoáng qua câu chuyện con trai mình kể, tức thì bà tru tréo lên:

- Trời ơi! Con ác phụ kia! Mày định giết chồng để lấy chồng khác giàu có hơn hay sao? Phải mà! Mày thấy nhà tao nghèo mày khinh... mày bày mưu ác độc phải không?

Mặc cho Thị Kính hết lời phân trần, cả nhà Thiện Sĩ xúm lại đổ hết tội lỗi lên đầu nàng. Người mẹ chồng nói:

- Báo quan đóng gông nó cho xong!



Còn người cha chồng thì bảo:
- Đuổi nó về nhà cha mẹ nó!
Thị Kính không thể minh oan được, nàng vừa khóc vừa nói:
- Con đã thực lòng trình bày như thế mà cha mẹ không chịu nghe cho, thôi thì con đành chịu vậy... Nếu cha mẹ đã đuổi, thì con xin ra đi!
Thị Kính đau đớn khăn gói lầm lũi ra khỏi nhà chồng. Nước mắt chan hòa, nàng vừa khóc vừa nghĩ:
- Sự thể đã như thế này rồi thì còn mặt mũi nào về lại nhà cha mẹ mình nữa... Hu... hu... hu...

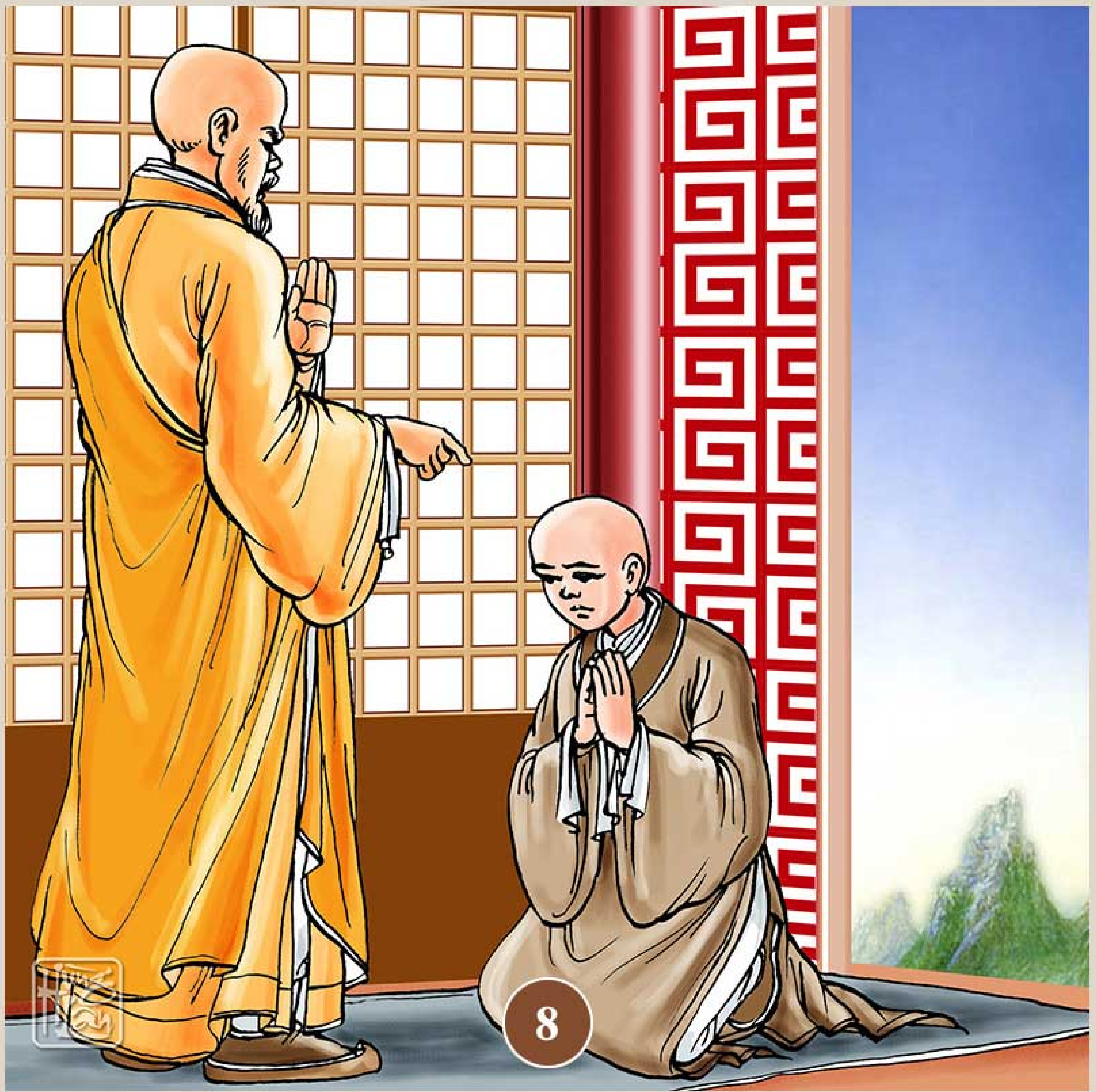


Buồn chán cho số phận éo le và để cho tiện việc đi lại một mình, Thị Kính liền cải trang thành đàn ông đi ra khỏi tỉnh nhà, lòng nhủ thầm:

- Ta sẽ đi thật xa rồi xuất gia đầu Phật cho hết kiếp này thôi! Ôi, cuộc đời đúng là bể khổ trầm luân.

Thị Kính cứ đi mãi, cố tìm một nơi trú ngụ cho thật xa quê nhà để xóa bỏ những ký ức đau xót. Hôm nọ, khi đi ngang qua chùa Vân trên khu đồi vắng, nàng thấy cảnh chùa yên tịnh nên rất vừa lòng:

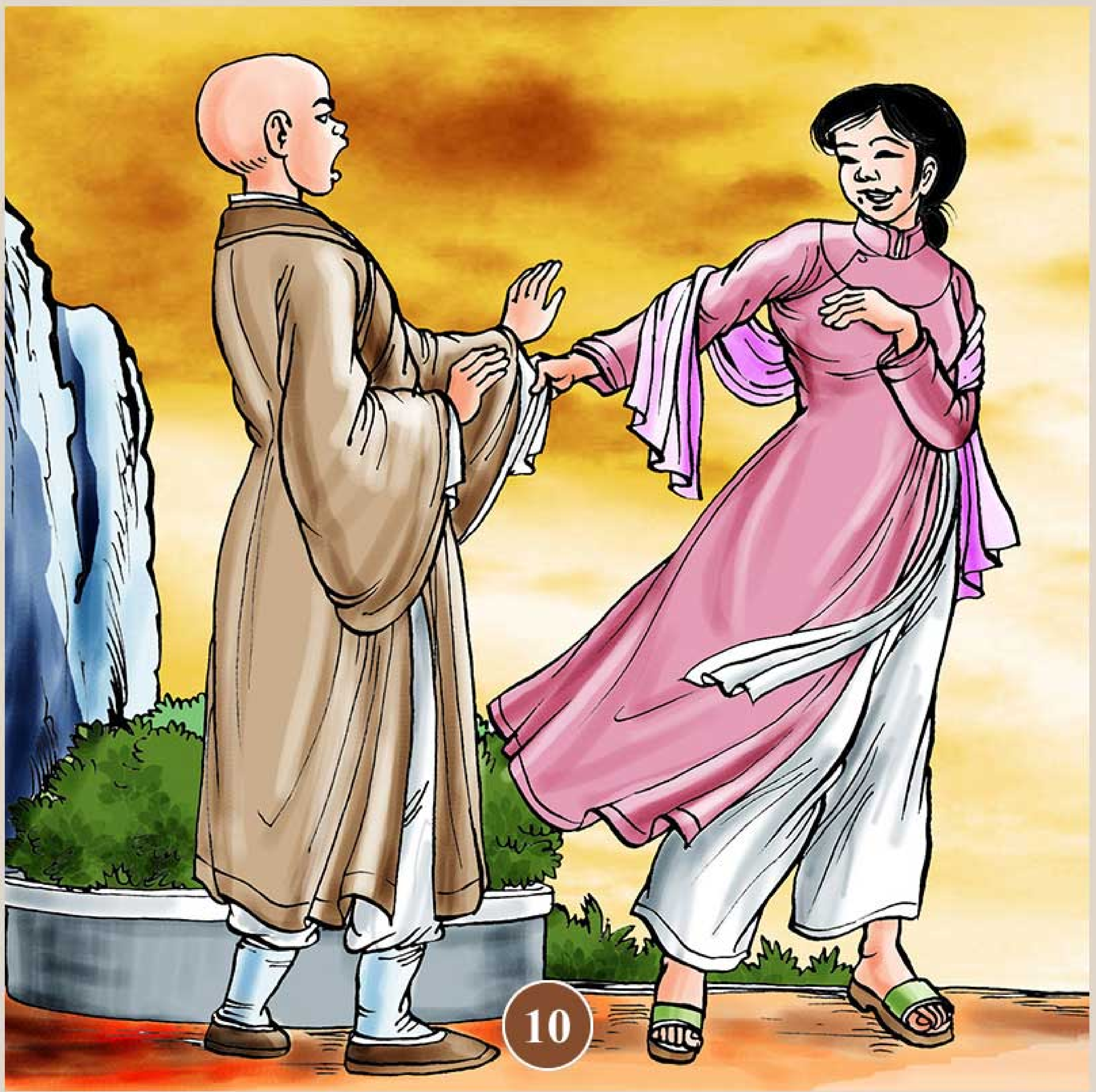
- Mình gởi thân tu hành nơi đây cho xong kiếp người...



Thị Kính bèn xin vào bái sư phụ để được xuất gia đầu Phật:
- Xin sư phụ nhận con là đệ tử!
Sư cụ không biết nàng là gái, thấy Thị Kính hiền lành và tỏ lòng mộ đạo nên nhận cho làm chú tiểu và đặt hiệu là Kính Tâm. Sư cụ giải thích cho nàng biết:
- Kính Tâm là thành kính giữ gìn tâm đạo, con hãy nhớ điều này!
Thế là nguyện vọng đã đạt, Kính Tâm dốc chí tu hành. Nàng cho rằng sự đời đã tắt lửa lòng, nên tối sáng đều yên tâm làm bạn cùng kinh kệ, một lòng hướng về Đức Phật cho quên nỗi trầm luân.



Nhưng tu hành ở chùa Vân chưa được bao lâu thì một sự việc mới lại xảy đến với nàng.
Một hôm chùa Vân mở hội chay, ra thông báo cho dân trong vùng biết. Mọi người nô nức đến xem chùa khai trai đàn. Phật tử quanh vùng nô nức kéo về chùa dự hội rất đông...
Trong số người lễ chùa có cô Thị Mầu, là con gái của một phú hộ trong vùng, tính tình rất lẳng lơ. Cô ta thầm nhủ trong lòng:
- Hì hì...! Đi dự lễ biết đâu lại tìm được một anh tình nhân thì hay biết mấy!



Thị Mầu đi một vòng quanh chùa, vô tình trông thấy sư Kính Tâm, Cô ta khen:

- Ôi! Ông thầy chùa này sao đẹp trai quá chừng!

Cô ả bèn sinh lòng gian tà:

- Sao trên đời có người ngu như vậy chứ! Đẹp trai như vậy mà đi tu thì uổng quá! Mặc kệ! Chùa thì chùa! Sư thì sư! Bà phải ghẹo cho bằng được mới thỏa lòng mình.

Thế là Thị Mầu liền đi theo, buông lời ve vãn:

- Thầy ơi! Xin thầy đoái nhìn đệ tử nè! Đệ tử thành tâm, hết lòng với thầy mà...



Sư Kính Tâm nghiêm mặt lại đáp:
- Mô Phật! Tôi xuất gia giữ giới thanh tịnh, xin nữ thí chủ đừng cợt nhã nữa!
Nhưng Thị Mầu càng say mê hơn, õng ẹo níu kéo Kính Tâm:
- Chàng ơi! Xin đừng bỏ thiếp... Thiếp thật lòng yêu chàng mà!
Kính Tâm bực tức bỏ vào chùa, miệng lâm râm khấn vái:
- Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!
Thị Mầu tẽn tò, bèn sinh lòng tức giận:
- Được! Ta có lòng thương mà bày đặt làm cao, rồi có ngày ngươi sẽ hối hận.

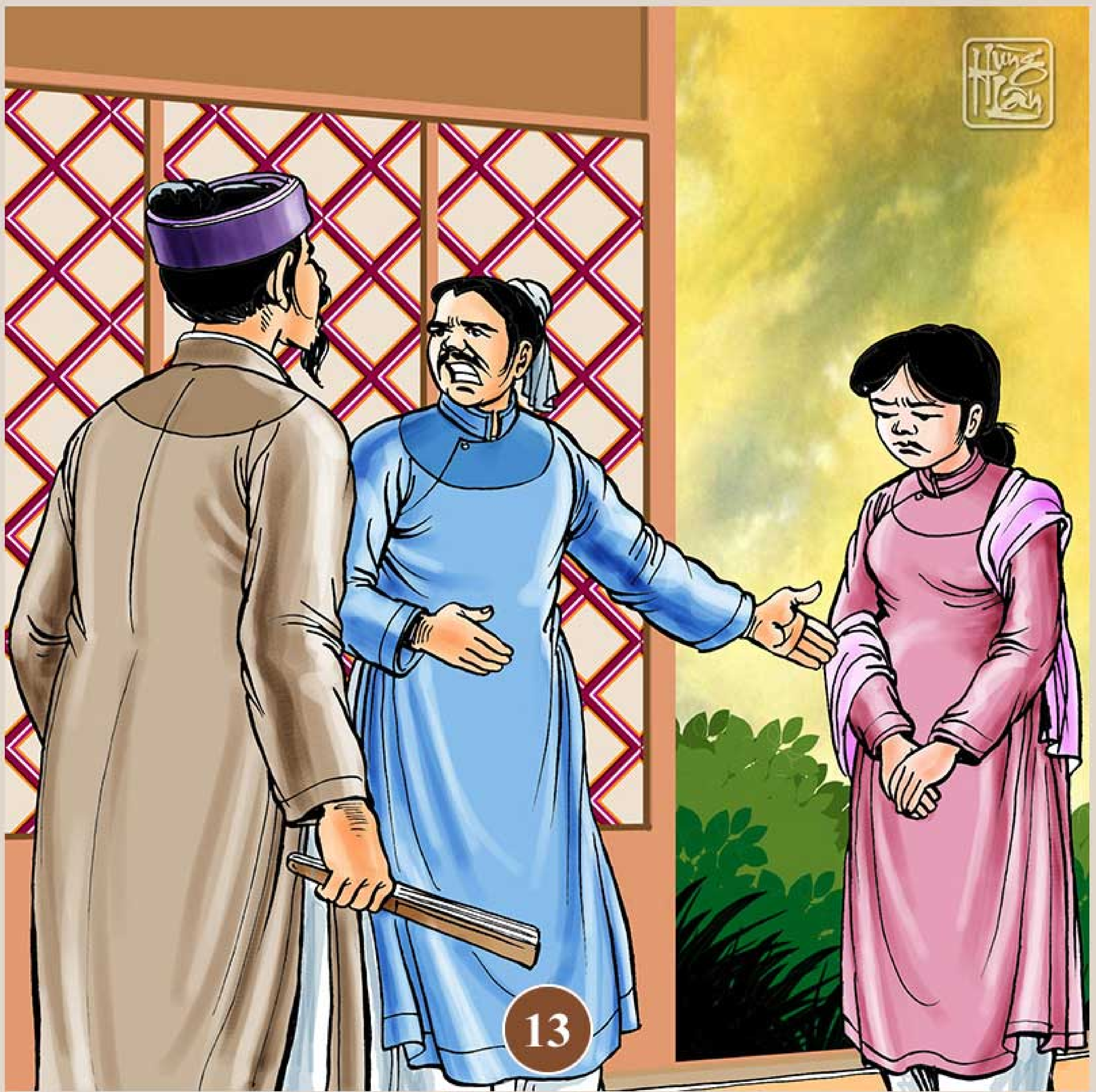


Lửa lòng bừng cháy, Thị Mầu không biết tìm ai bèn về tư thông với người tớ trai trong nhà. Vài tháng sau, cha mẹ Thị Mầu phát hiện ra con mình đã mang thai, bà khóc lóc nói:

- Trời ơi! Con gái chửa hoang! Nhục nhã quá, trời ơi là trời!
- Mi lỡ trót dại với ai thì nói ngay? Thú tội đi! Để tao còn xin làng xin nước chạy tội cho mi!

Thị Mầu đã có chủ ý trước nên cố tình dựng chuyện:

- Thưa cha mẹ, con lỡ trót dại với sư Kính Tâm ở chùa Vân.



Nghe chuyện động trời như vậy, người cha hốt hoảng kêu lên:
- Sư Kính Tâm hả? Trời ơi là trời! Thôi được rồi...
Sợ rằng con gái chửa hoang sẽ bị làng phạt vạ, cha mẹ Thị Mầu lập tức đưa sự việc ra trình báo với lý trưởng, cứ đổ riệt cho Kính Tâm:
- Tên nhà sư hư đốn ấy đã dụ dỗ con gái tôi. Bây giờ nó đang mang thai, xin quan làng xét xử cho.
Ngay lập tức, Lý trưởng sai quân đinh trong làng đến chùa Vân bắt Kính Tâm ra tra khảo.



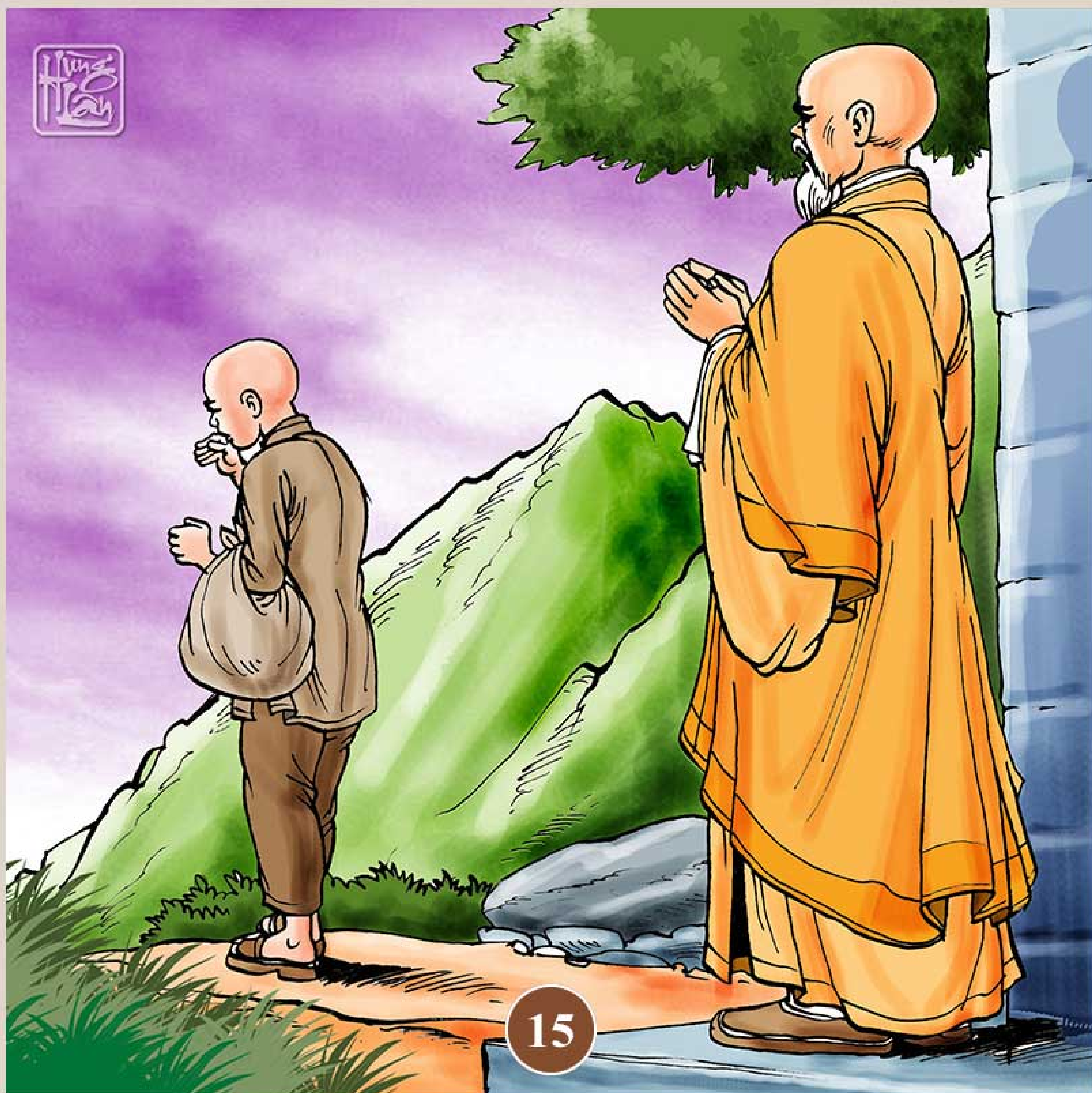
Vốn là người có tính nhẫn nhịn, nên mặc dù bị đánh tơi tả, sư Kính Tâm vẫn cắn răng chịu đòn, không để lộ thân thế mình là gái. Miệng luôn gọi:

- Nam Mô Nhẫn nhục Vương Bồ Tát! Nam Mô A Di Đà Phật!

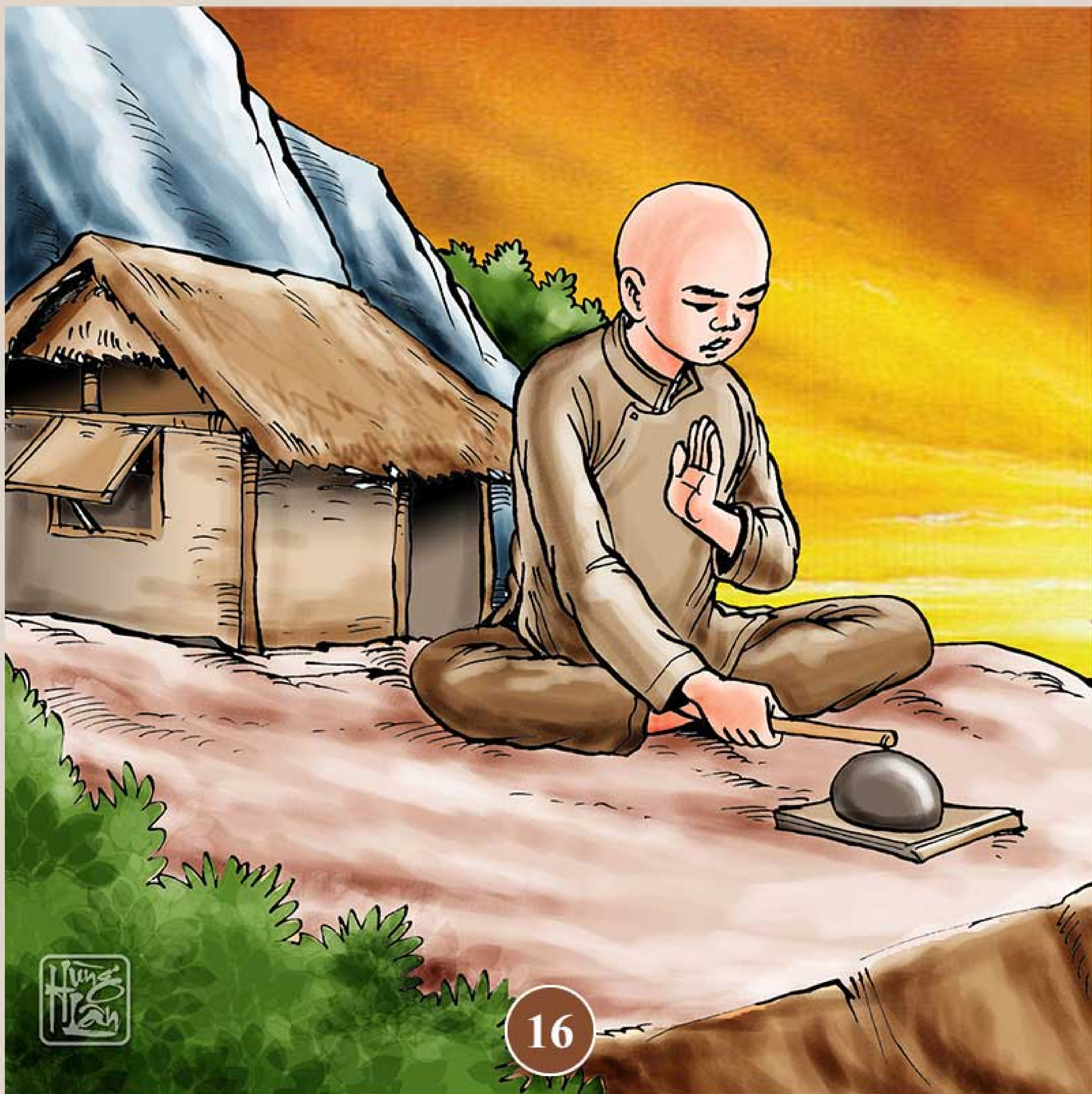
Bọn quân binh trong làng vẫn không hề nao núng, đánh đập nàng không chút nương tay.

Sư cụ thấy sự nhẫn nhục của Kính Tâm thì động lòng thương, đứng ra xin làng:

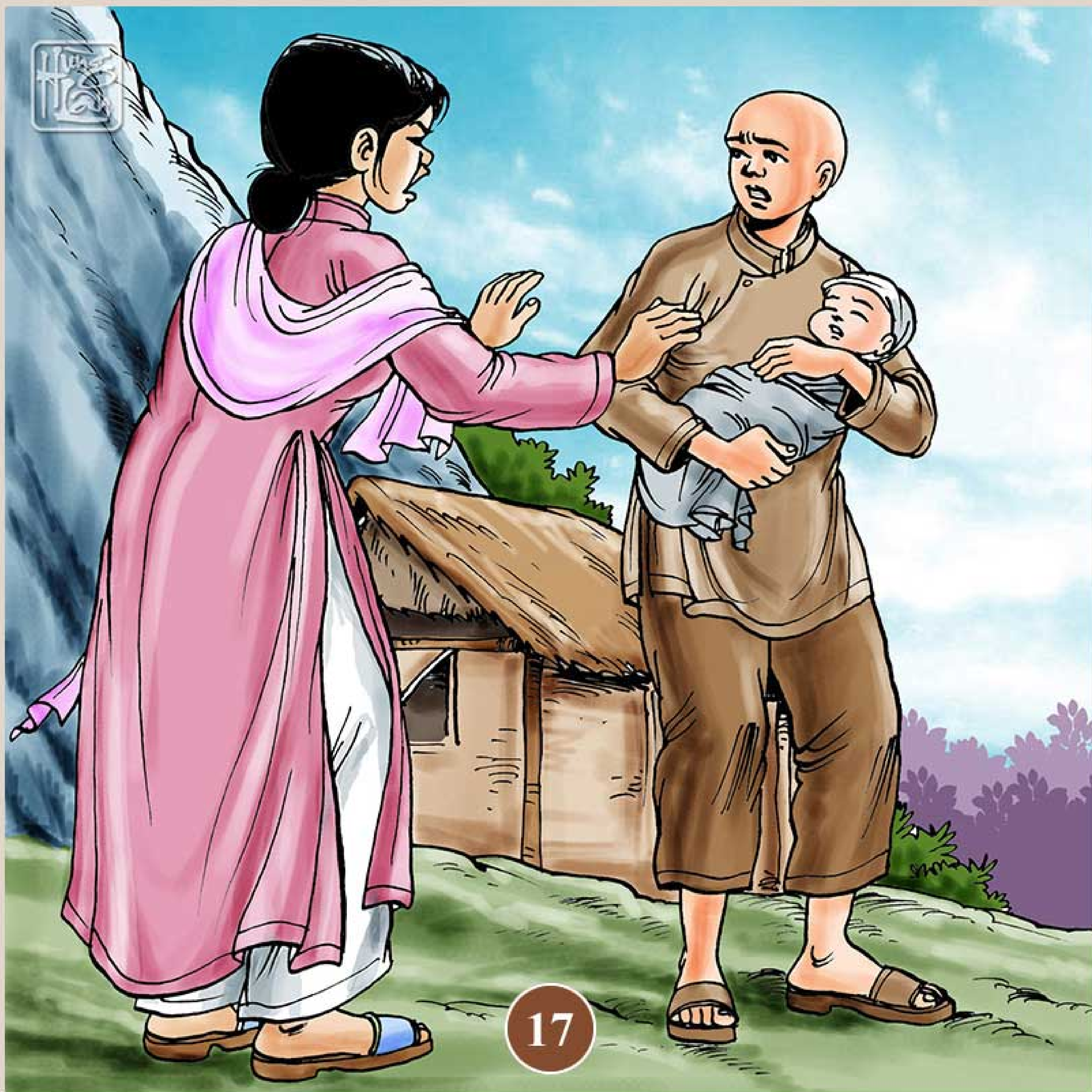
- Cho tôi xin đóng tiền phạt vạ, mong làng tha cho Sư Kính Tâm làm phước!



Nhờ vậy mà Kính Tâm được tha, không còn bị đòn đau.
Nhưng cũng từ đó, sợ miệng thế mai mỉa, ô danh chốn thiền môn, nên sư cụ đành phải bảo:
- Vì con đã phạm giới cấm, nên con phải ra ngoài thôi, không còn tu hành trong chùa được nữa!
Kính Tâm đành dứt áo rời khỏi chùa Vân, bây giờ trở lại với cái tên Thị Kính, nàng đau khổ cất túp lều dưới chân núi sống qua ngày, cam tâm chấp nhận sự hành hạ này, cắn răng không hề một lời van xin hay than thở.



Thị Kính luôn luôn nhủ thầm với lòng mình:
- Dù ở xa chùa, ta vẫn quyết tu hành cho trọn đạo!
Mặc dù ở nơi xa xôi, nhưng nàng vẫn ngày ngày siêng năng kinh nguyện, tu tâm như khi còn là sư:
- Ta thề kiếp này còn sống được ngày nào thì ngày ấy phải cố theo bước Phật Như Lai đến cùng! Xin Đức Phật từ bi phù hộ cho con cho trọn với kiếp này.
Sự đời đến thế vẫn chưa yên. Vài tháng sau, Thị Mầu sinh được một đứa con trai. Đã trót đổ vấy cho Kính Tâm, nên cô ả chẳng hề biết mắc cỡ hoặc thương con là gì.



Thi Mầu hối hả đem con mình đến túp lều giao cho Thị Kính:
- Đây là con của người, tôi trả lại cho người đó!
Thị Kính chẳng biết làm sao hơn vì sợ lộ tông tích của mình. Hơn nữa, sợ Thị Mầu bỏ rơi đứa trẻ vô tội kia giữa đường khiến nó chết đi thì hối hận không kịp, do vậy mà nàng đành phải nhận nuôi đứa bé và khuyên Thị Mầu:
- Mô Phật! Xin nữ thí chủ đừng thù hận sân si làm chi nữa! Hãy cố mà về tu tâm dưỡng tánh.



Từ đó, Thị Kính đưa đứa bé vào lều sống chung với mình, ngày ngày bồng đứa bé ra đầu làng cuối xóm để xin sữa, Ai đi ngang qua cũng cười chế giễu:

- Tu hành mà không nên nết! Hư thân đến thế là cùng!

Mặc cho dân làng kẻ cười người chê đến rát cả mặt, nàng vẫn âm thầm chịu đựng, nhẫn nhịn im lặng và lòng luôn tâm niệm:

- Chư Phật đã dạy, người tu hành phải biết nhẫn nhục!

Ngày qua ngày, Thị Kính vẫn không một lời oán than, cam tâm cho số phận.



Cứ thế mà sáu năm dần trôi qua, nàng trông nom con của người như con mình, đứa bé rất khỏe mạnh và sống vui vẻ bên nàng.
Trong khi đứa bé ngày một nhởn nhơ khôn lớn, thì trái lại, sức lực của nàng ngày càng mỏi mòn kiệt quệ.
Cho đến một hôm kia, Thị Kính lâm trọng bệnh. Biết mình không thể sống lâu hơn được nữa, nàng gọi đứa bé lại bên mình rồi gắng gượng viết một bức thư kể rõ đầu đuôi ngọn ngành sự việc cho cha mẹ ruột của mình biết, lòng thầm nghĩ: - Cha mẹ mà biết được nguồn cơn này chắc sẽ hết buồn lòng. Còn đứa bé thì mình giao cho sư cụ nuôi. Chắc sư cụ cũng không nỡ từ chối!



Viết xong thư là lúc tàn hơi, Thị Kính dặn dò đứa bé sau khi mình chết thì trao thư lại cho sư cụ trên chùa, nhờ sư cụ trao lại cho cha mẹ nàng.
Sau đó, nàng an nhiên nhắm mắt qua đời trong sự thanh thản của tâm hồn.
Đứa bé đứng bên nàng khóc lóc vô cùng thảm thiết, rồi vì chỉ có một mình trong túp lều nhỏ cô quạnh, nên nó vội vã chạy vào làng báo tin cho mọi người.



Hay tin nàng mất, người trong xóm xúm lại khâm liệm nàng, nhờ vậy mà họ mới phát giác ra một điều khủng khiếp:

- Trời ơi! Sư Kính Tâm là đàn bà! Lạy Phật! Thì ra sư bị oan bao lâu nay mà chúng ta không hề hay biết!

Ai nấy đều nhận thấy rằng, sự chịu đựng của nàng từ bấy đến nay quả là cùng cực, không bút nào tả xiết.

Sư cụ biết được mọi chuyện thì nước mắt tuôn trào:

- Đệ tử ơi! Thầy đã đuổi lầm con! Lòng nhẫn nhục của con không thua gì chư vị Bồ Tát! Đức từ bi của con lớn như núi Tu Di. Xin con hãy tha thứ cho thầy...



Sư cụ tổ chức trai đàn cầu siêu cho Thị Kính. Làng bắt Thị Mầu phải chịu hết mọi trách nhiệm về việc này, cô ta bị mọi người khinh ghét và phải lo việc ma chay cho Thị Kính.
Đang lúc sư cụ niệm hương khai đàn thì Đức Phật Thiên Tôn hiện ra trên mây truyền phán:
- Thị Kính tu thành chánh quả, nay được phong thành Phật Bà Quan Âm.
Từ đó về sau, mỗi khi chỉ nỗi oan lớn nào đó thì người ta thường nói là "Oan Thị Kính" để nhớ đến câu chuyện này.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

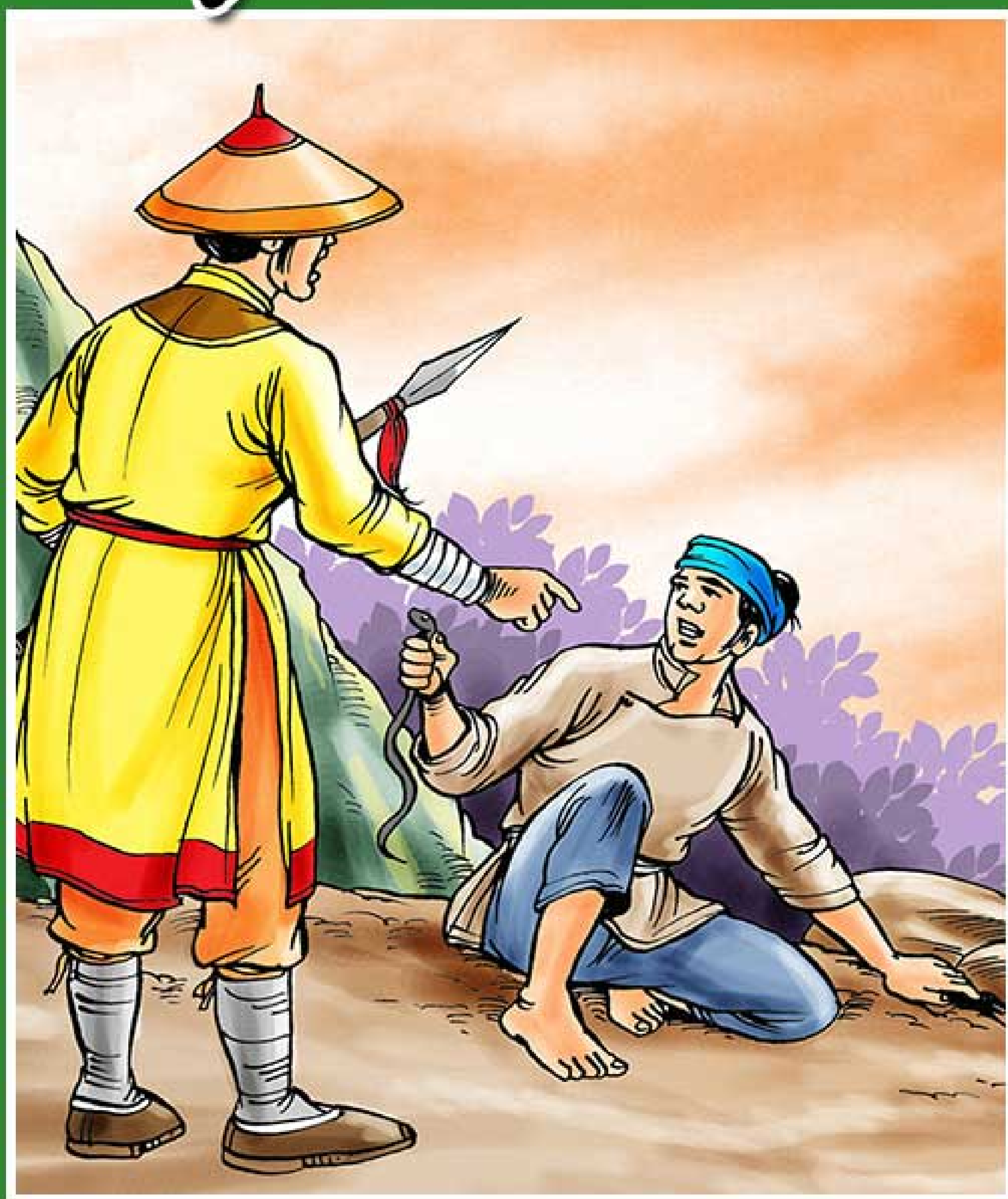


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Ông Quan Chăn Trâu

Tranh và lời: HÙNG LÂN



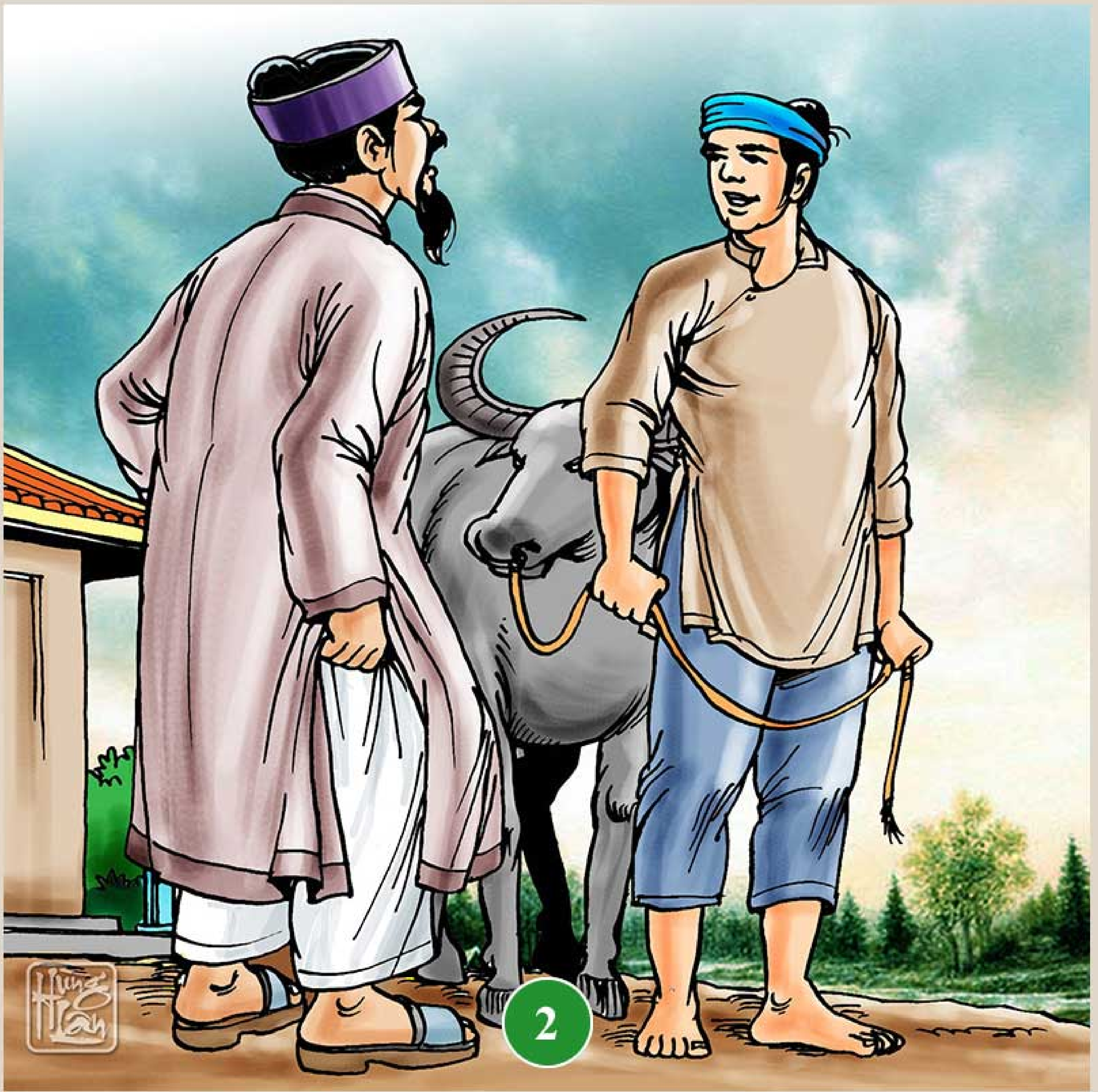
Vào đời nhà Lê, ở vùng Kẻ Treo, sát chân núi Hồng Lĩnh, có một chàng trai mồ côi cha mẹ nghèo khổ tên là Bùi Cầm Hổ. Lúc còn nhỏ, Hổ có đi học dăm ba chữ với một cụ đồ già nên cũng biết chút ít, nhưng khi chàng vừa lớn lên thì cha mẹ qua đời mà chẳng để lại gì, một thân một mình, không anh em, không cha mẹ, Hổ đành sống bằng nghề đốn củi.

Một hôm, Hổ bắt được một con trâu đi lạc, chàng nghĩ thầm:

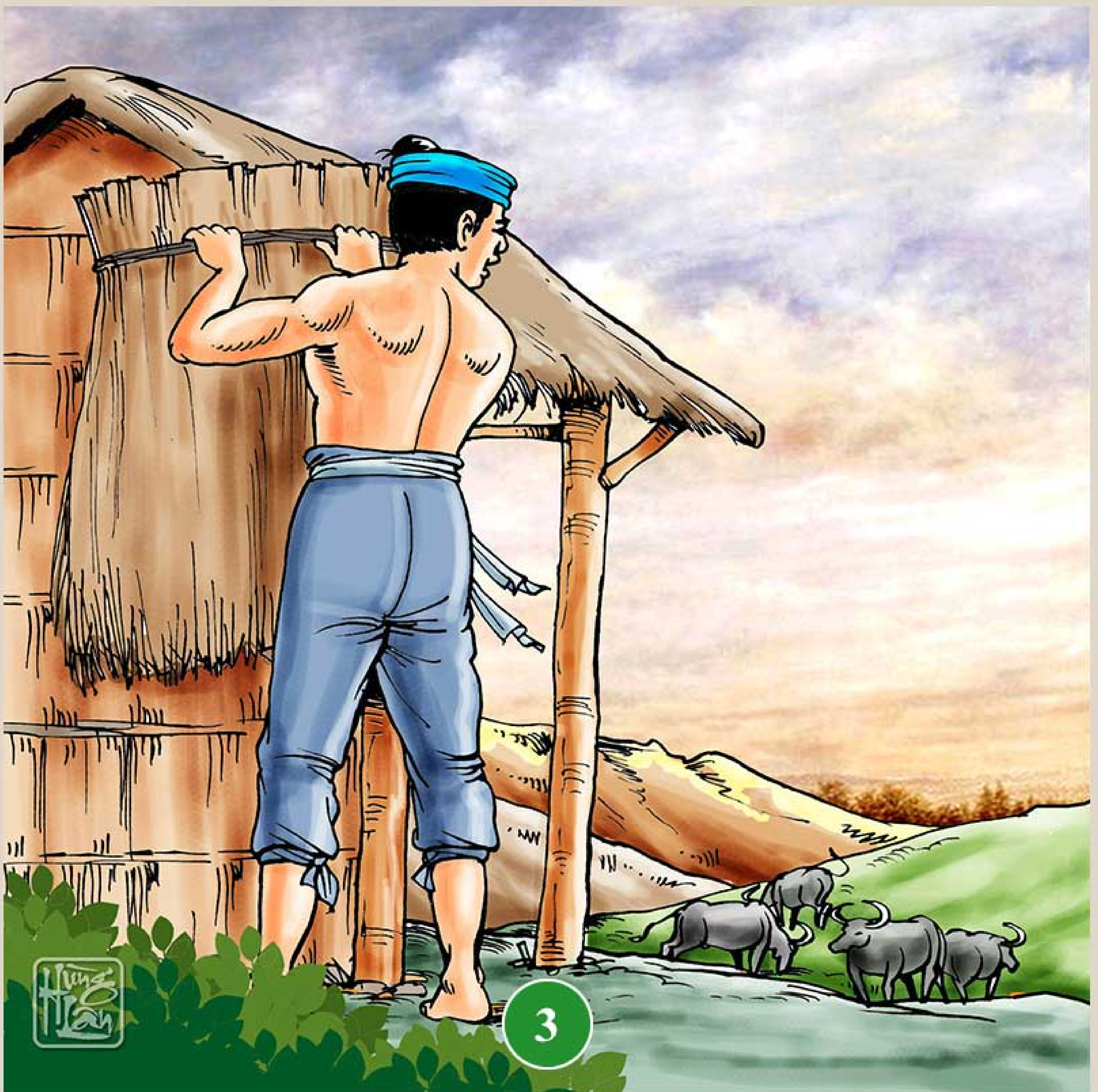
- Có lẽ trâu của làng mình đây!

Hổ dắt trâu về và nói với dân làng:

- Ai có trâu lạc ra mà nhìn nè!



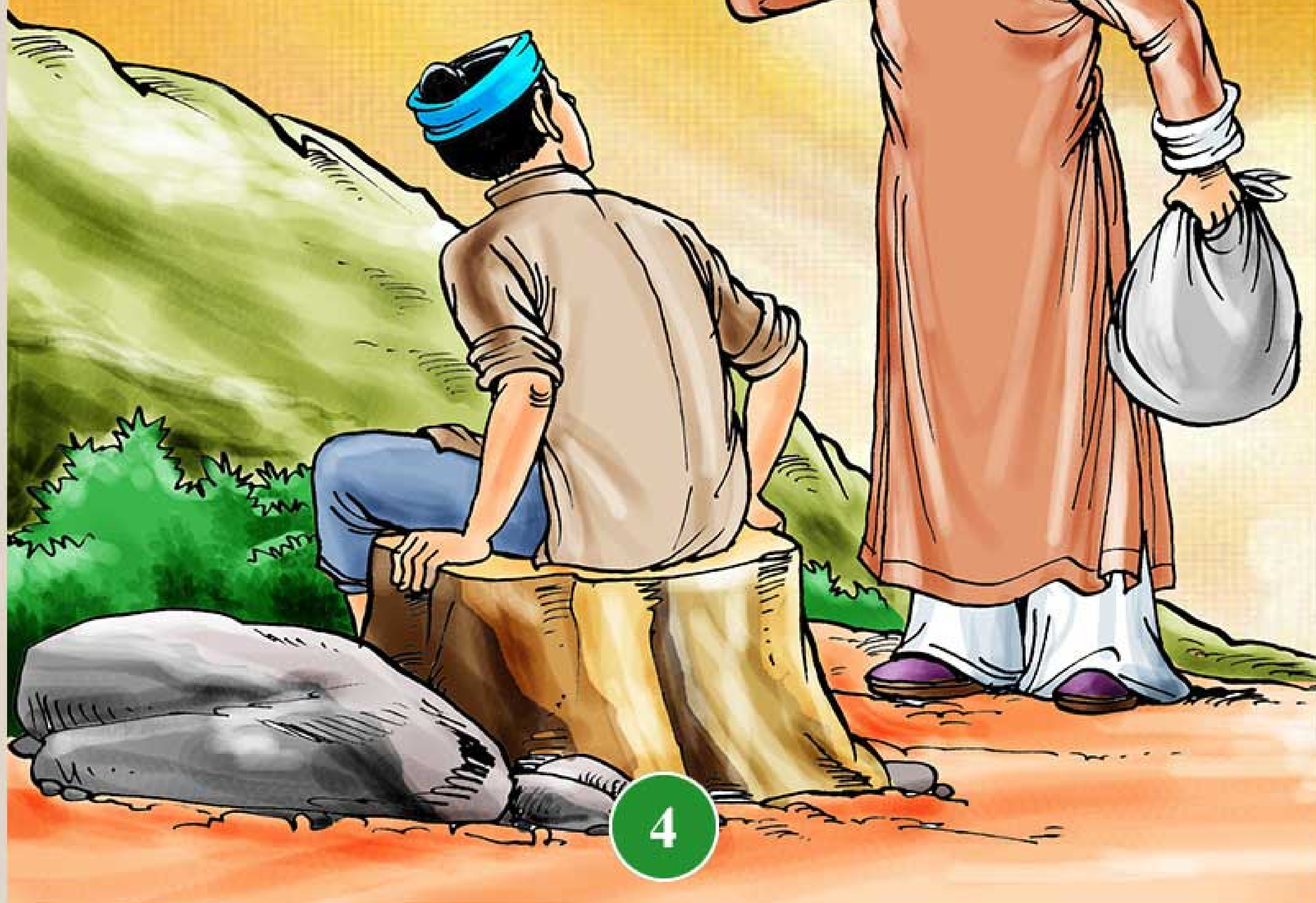
Chủ con trâu ấy là ông Bá. Ông liền mừng rỡ bảo:
- Ồ! Cảm ơn chú Hổ. Trâu nhà tôi đó!
Thấy Hổ chân thật, ông Bá liền đề nghị với dân làng:
- Tôi cử chú Hổ chăn trâu cho cả làng này, bà con có đồng ý không?
Dân làng vui vẻ tán thành, Hổ được mọi người tín nhiệm và dựng cho một căn lều sát chân núi, chàng mừng rỡ nhủ thầm trong bụng:
- Hà hà! Từ nay mình có nhà ở rồi! Không phải lo nữa.



Từ đó, mỗi ngày, vào sáng sớm Hổ đánh mõ làm hiệu, dân làng nghe tiếng mõ, dắt trâu đến nhà chàng, Hổ đợi trâu đến đông đủ rồi lùa trâu lên núi:

- Hôm nay mình qua mé sườn tây, bên ấy có cỏ nhiều.

Chiều xuống, khi mặt trời vừa gác núi, Hổ lùa đàn súc vật về làng. Đến ngã ba là chàng hết phận sự vì con nào tự động về nhà con nấy, không còn sợ lạc nữa. Tuy có khó nhọc, nhưng Hổ cảm thấy vui thú với công việc của mình. Ngoài tiền gạo dân làng cho, chàng còn có lộc nữa. Tháng giêng, ngày Tết hay mỗi khi nhà nào có giỗ, họ thường đem thức ăn đến biếu chàng.



Một hôm, trời đã hoàng hôn, Hổ gặp một người đàn ông lạ mặt đến nói:

- Chào anh bạn chăn trâu, cho tôi xin miếng nước.

Hổ đưa nước và bảo:

- Xin mời bác uống. Trời sắp tối rồi, sao bác còn quanh quẩn nơi đây? Bác làm gì trên núi này vậy?

- Tôi là thầy địa lý, đi tìm huyệt mả lỡ đường, chẳng may bị lạc.

Hổ cười bảo:

- Thế thì chốc nữa mời thầy ghé nhà tôi nghỉ lại nhé!

- Cám ơn cậu. Thế thì còn gì bằng...



Tối ấy, ông thầy địa lý trú lại nhà Hổ, chàng nấu cơm dọn ra đãi khách, thầy địa lý cảm kích bảo:

- Cảm ơn anh, không có anh thì giờ này tôi vẫn còn lang thang trên núi rồi.

Từ đó, thầy địa lý ban ngày lên núi tìm huyệt, đêm về tá túc tại nhà Hổ. Hổ cảm thấy vui nên tiếp đãi thầy rất tốt:

- Mời thầy ăn chè cho mát.

- Anh tốt quá! Tôi thật có phước mới gặp được anh.

Thấy Hổ đối đãi với mình hết lòng, nên thầy địa lý muốn tìm cách trả ơn.



Một hôm nọ, thầy địa lý nói với Hổ:

- Anh Hổ nè, anh thật là người tốt, vậy anh có muốn làm quan không?

Hổ thật thà đáp:

- Tôi sống thế này cũng sướng lắm rồi, làm quan làm gì nữa!

Thầy địa lý khen:

- Hà hà..! Anh đúng là người không tham quyền hành, nhưng làm quan vẫn sướng hơn sống thế này chứ!

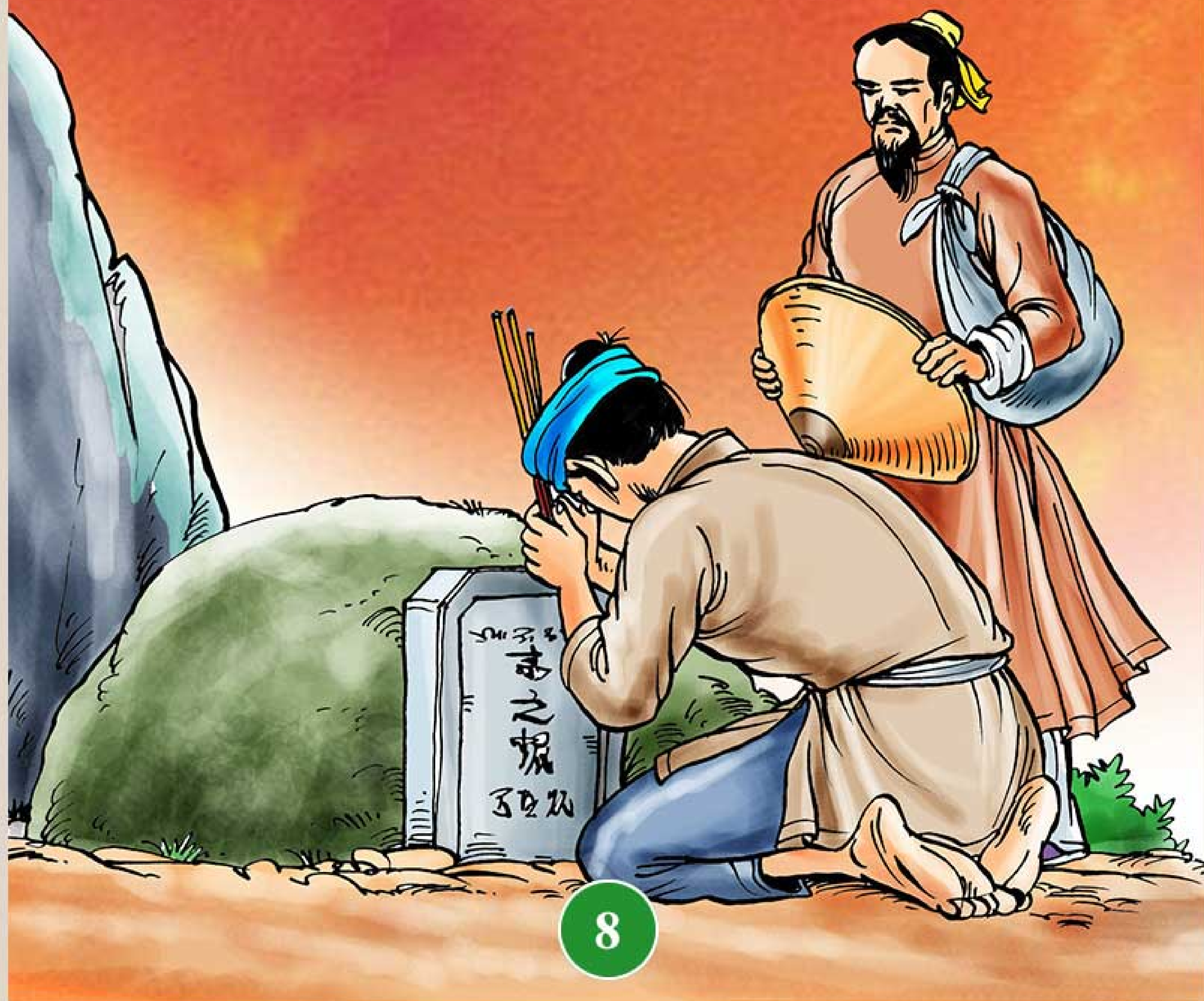
Hổ liền hỏi lại:

- Nhưng một người đốn củi như tôi thì làm quan thế nào được?





Thầy địa lý cười bảo:
- Tôi nói thật, tôi đã tìm được một ngôi huyệt mả "Chân trắng làm Ngự sử", chỉ độ vài mươi ngày là phát. Vì muốn đền ơn anh, và vì tôi thấy anh cũng có phúc tướng nên có thể hưởng được phúc của ngôi huyệt đó. Do vậy mà anh nên bốc mộ phụ mẫu mang về chôn ở đó để được hưởng phúc làm quan.
Không tìm thấy mộ cha, nên Hổ nghe lời thầy dạy, bốc mộ mẹ đem về. Lòng bảo thì cứ thử xem sao...
Thầy địa lý giao cho chàng một quan hai tiền bảo đi sắm ngay đồ cải táng cho chu đáo.



Sau đó thầy hướng dẫn Hổ chôn cất mẹ vào đúng huyệt. Công việc cải táng xong, vài ngày sau thầy nói với chàng:

- Đến lúc chúng ta phải chia tay rồi, phần anh cũng lo lên kinh đô lập thân đi nhé! Nghe lời tôi dặn, thế nào anh cũng thành công.

Hổ liền vái chào:

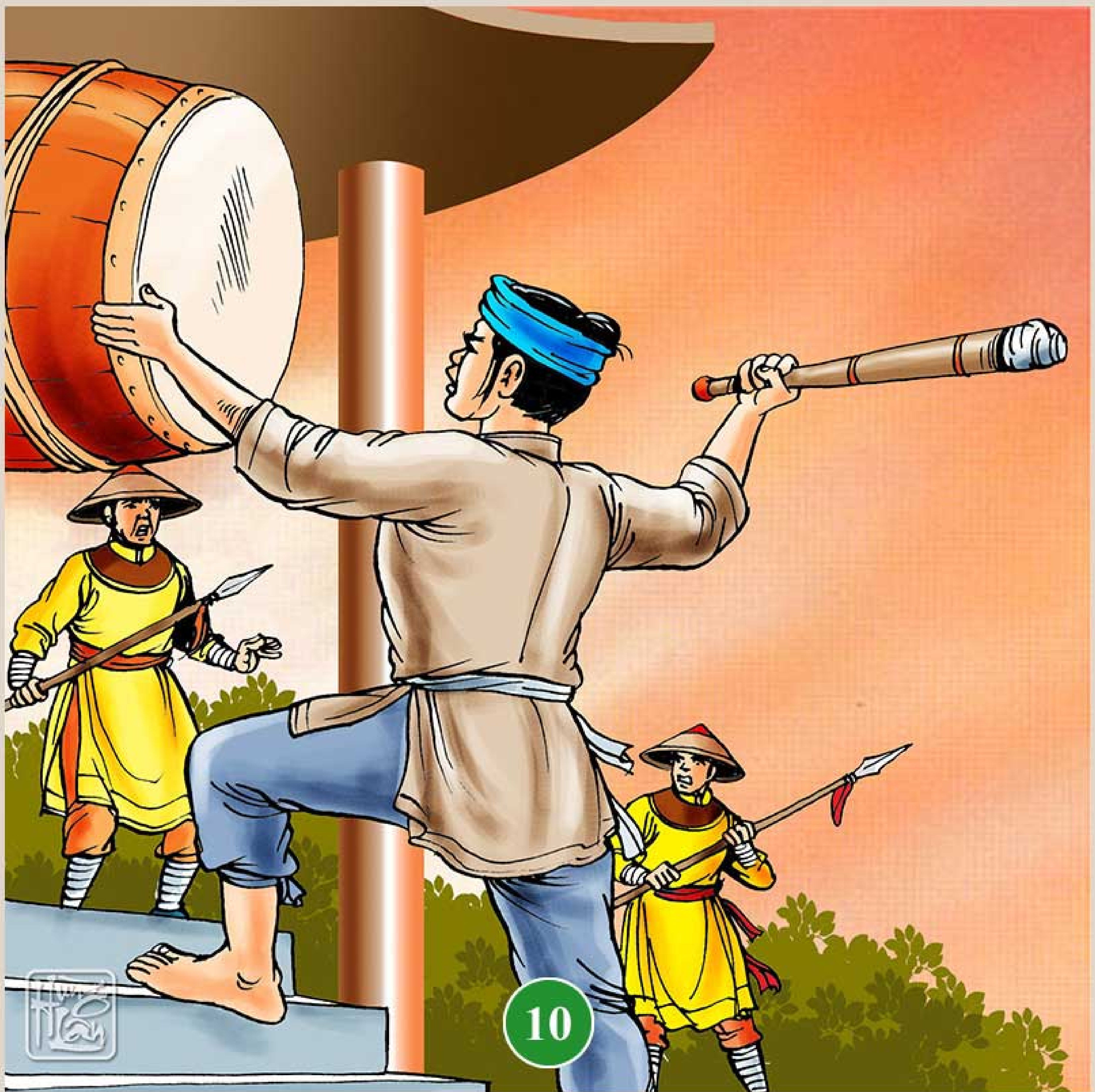
- Cám ơn thầy, tôi xin nghe theo lời thầy chỉ dạy.

Thầy địa lý đi rồi, Hổ cũng từ giã xóm làng, trả trâu bò lại cho họ rồi ra đi. Ngày đi đêm nghỉ, ròng rã gần mười ngày mới đến kinh đô.

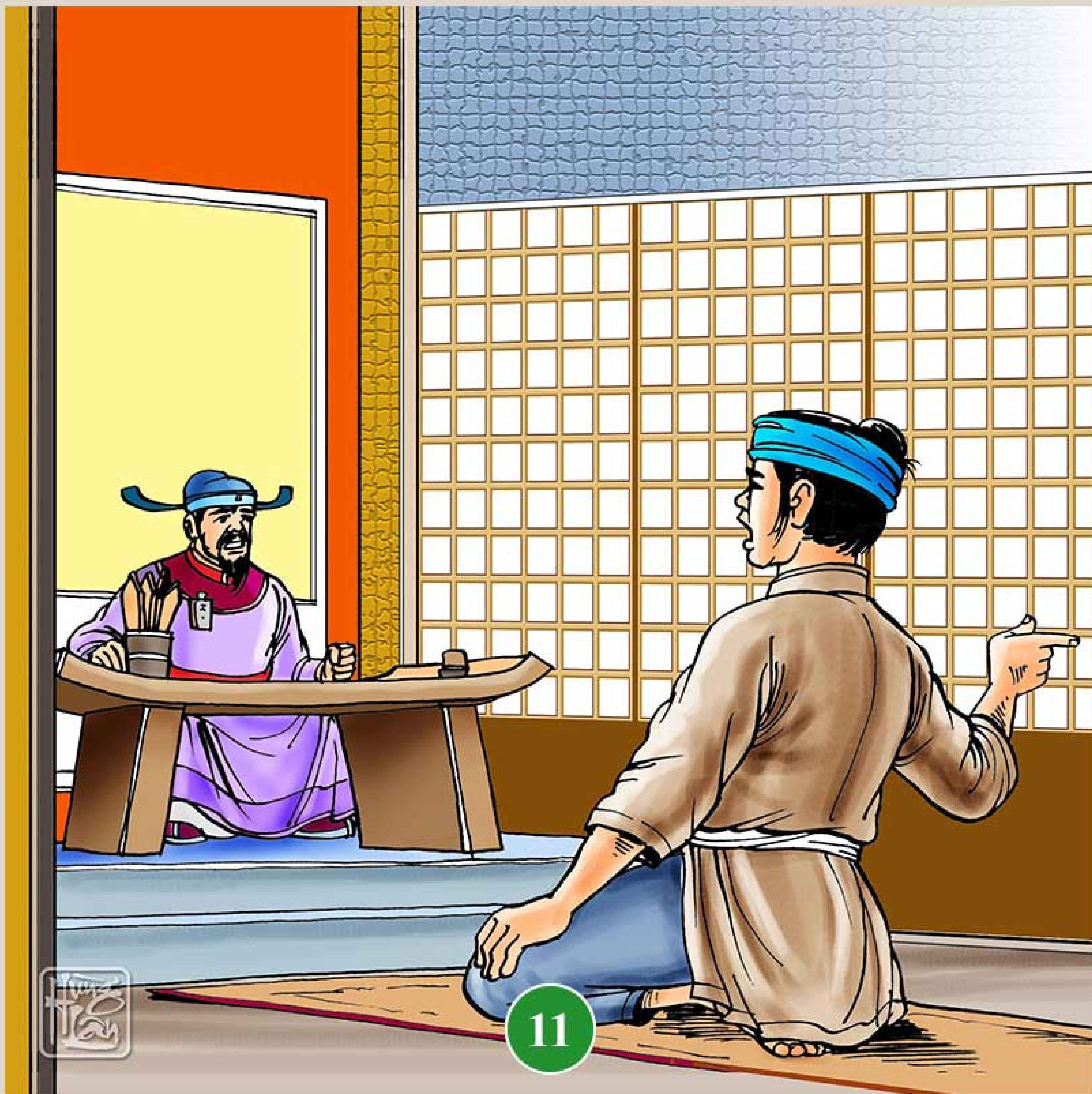


Tới nơi, sờ vào lưng quần thấy còn có sáu tiền, Hổ liền vào quán gọi cơm ăn. Lúc ấy trong quán có người đang cao giọng kể chuyện với bạn bè ở một chiếc bàn gần đó, Hổ lắng nghe rõ đầu đuôi:

- Anh ta đi buôn đường xa mới về, vợ mua lươn về nấu cháo đãi chồng. Chẳng ngờ xơi xong bát cháo lươn, anh ta lăn ra chết, mụ vợ bị quan bắt giam tra khảo, cho là mụ ngoại tình, lập mưu giết chồng, nhưng dù có tra hỏi đến đâu, mụ vẫn khăng khăng là mình vô tội, mãi đến gần đây chịu không nổi nên mụ mới chịu nhận tội, nay mai mụ sẽ bị hành hình...



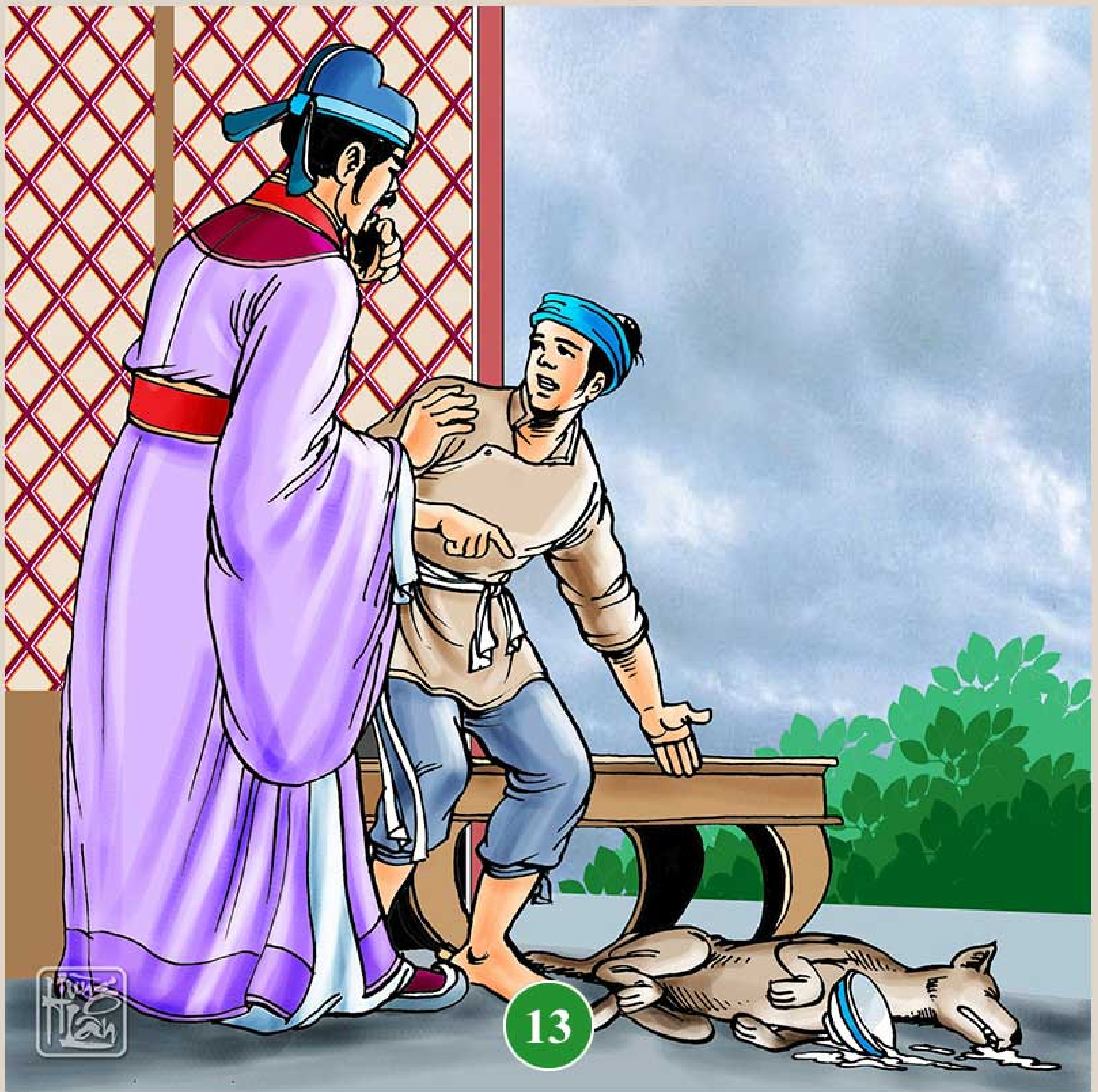
Hổ nghe qua đã thấy lóe lên vấn đề của câu chuyện:
- Hừm! ta biết nguyên do vụ này rồi!
Ăn cơm xong, Hổ đến thẳng cửa quan đánh trống kêu oan, xin vào gặp mặt quan Thượng thư. Thấy chàng ăn mặc lôi thôi, bọn lính đuổi ra khỏi cửa, nhưng Hổ cứ kêu to mãi, bọn lính bèn giải Hổ vào công đường. Quan Thượng thấy thế liền hỏi:
- Tên kia! Có điều gì oan ức?
Hổ bèn thưa:
- Bẩm quan, người đàn bà bị án giết chồng đó vô tội!



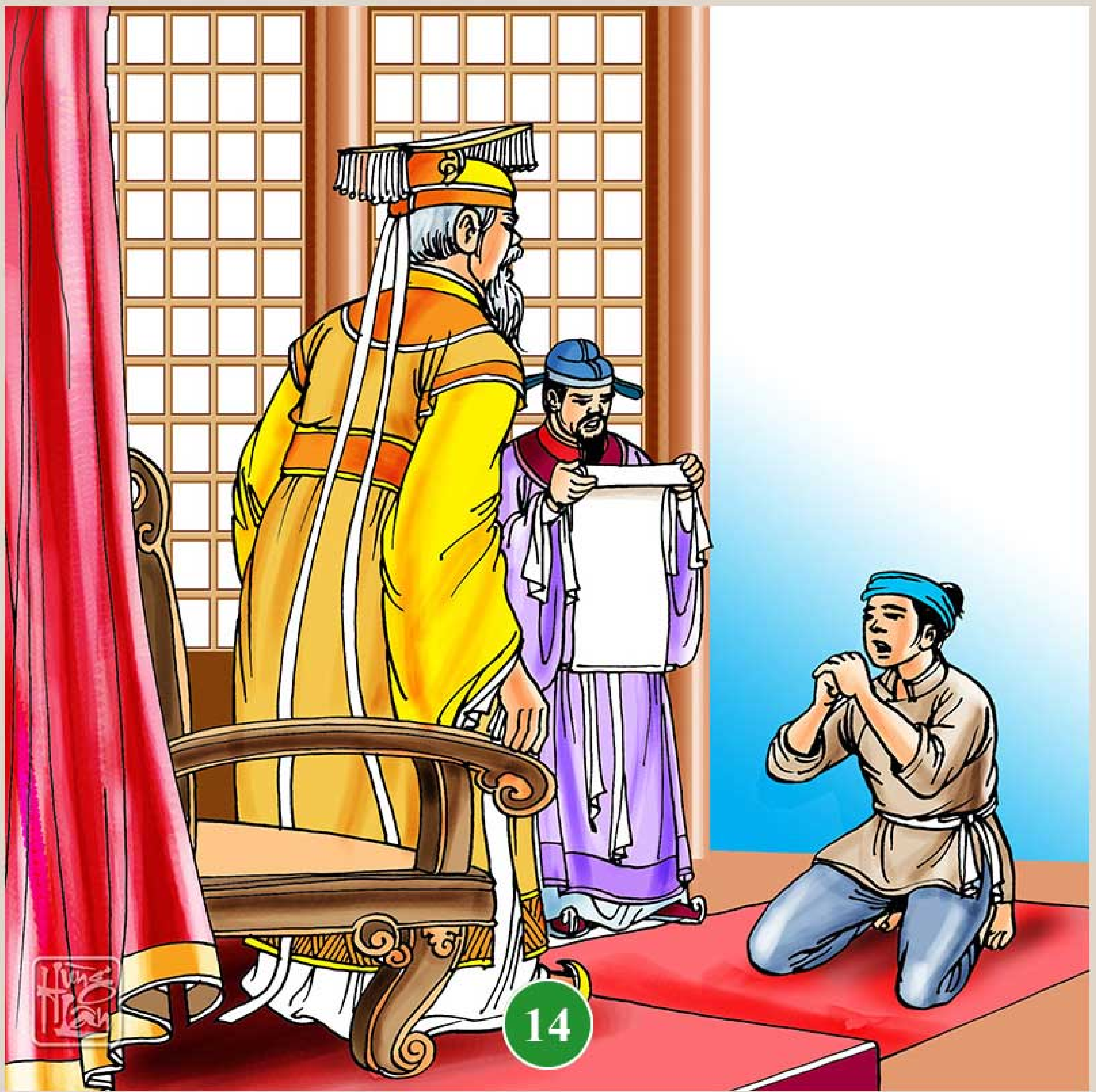
Quan tức giận hỏi lại:
- Sao ngươi lại dám nói ngược như thế? Mụ ta đã nhận tội rồi!
Hổ bình tĩnh đáp:
- Bẩm quan, đó là tại bà ta không chịu nổi sự tra khảo nên nhận bừa. Xin quan hoãn thi hành án tử để cho tôi được thưa chuyện.
Quan ngạc nhiên:
- Nhà ngươi căn cứ vào đâu mà nói mụ ta vô tội?
Hổ liền đáp lại:
- Thưa có căn cứ ạ! Mụ ta mua lươn nhầm phải rắn độc. Tôi biết thứ rắn ấy.



- Có thật như vậy không? - Quan bảo.
- Đúng thế ạ, tôi sẽ tìm bắt về cho quan xem cho rõ trắng đen.
Quan liền sai lính đưa Hổ đi bắt rắn, chàng nói với tên lính:
- Chúng ta phải vào trong núi mới tìm ra được. Tôi sẽ cố bắt cho được thứ rắn ấy mới có thể chạy tội cho bà ta.
Tên lính cũng đáp lại:
- Đúng vậy, nếu tìm không ra thì mi cũng có tội láo với quan đó!
Sau hai ngày tìm kiếm, Hổ cũng tóm được hai con rắn liền bảo:
- Ngươi xem nè! Nó giống hệt như lươn vậy, nhưng có nọc độc, ăn vào là chết.



Hổ đem hai con rắn đó trình quan:
- Bẩm quan, tôi đã tìm ra đây. Xin ngài xem ạ!
Quan ngạc nhiên nói:
- Chà chà! Đúng là hệt như lươn nhỉ?
Hổ đích thân làm thịt hai con rắn, rồi bưng lên đưa quan nói rằng:
- Quan hãy cho một con chó ăn thử là biết ngay thôi.
Quả thật, con chó ăn xong liền ngã ra chết ngay.
Quan Thượng Thư lùi lại bảo:
- Ghê thật? Nọc rắn này quả là cực độc.



Thế là vụ án được tỏ rõ. Sau khi chứng kiến sự việc, vị quan liền xuống lệnh:

- Ngươi nói rất đúng, nay ta tha cho người đàn bà ấy, mụ ta quả là vô tội! Không nhờ ngươi nói thì ta đã giết oan một người rồi.

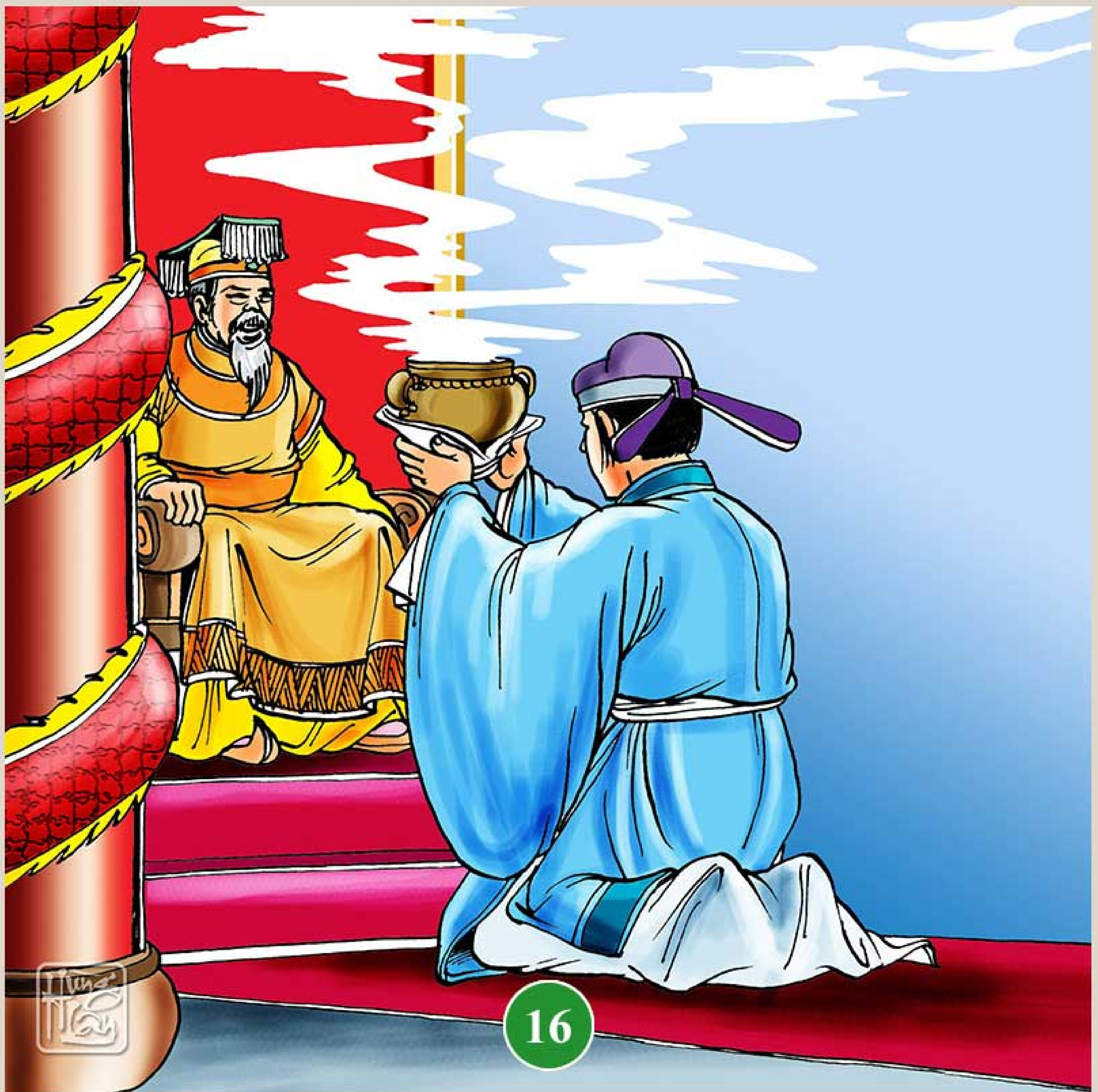
Quan làm tờ biểu dâng lên vua nói rõ việc minh oan đó. Nhờ vậy mà nhà vua biết được Hổ là người có tài có đức, vua liền cho gọi chàng vào xem mặt.

Sau khi hỏi chuyện, vua thấy Hổ đối đáp lanh lợi nên xuống chỉ:

- Xét thấy chàng trai này có công làm phép nước sáng tỏ, nay trẫm phong cho làm quan Ngự sử triều đình.



Hổ vội vàng cúi đầu:
- Tạ ơn Hoàng thượng!
Kể từ đó chàng mới lấy tên đầy đủ là Bùi Cầm Hổ.
Từ ngày Hổ làm Ngự Sử, có nhiều quan trong triều thấy chàng còn ít tuổi, không thi cử mà lại được làm quan to, do đó họ không ưa chàng. Họ thường bảo nhau:
- Hừ! Tên thất học mà làm quan!
- Mặt mũi còn non choẹt mà làm quan Ngự sử thế nào được? Cứ chờ xem! Thế nào chúng ta cũng phải cho hắn phạm lỗi để biết nhục một phen! Hà hà!



Một hôm, Hổ phải giữ một chân trong buổi lễ tại nhà Thái Miếu. Đám quan xấu bụng lập mưu:

- Đợi lúc dâng hương, đưa cho hắn cái lư nóng để dâng lên Vua, hắn mà quăng lư đi là mắc tội khi quân, còn cố giữ lại thì thế nào cũng phỏng tay thôi... Hà hà!

Buổi lễ diễn ra êm xuôi, đến mục dâng hương, Hổ liền tiến ra bưng lên cho Vua, nhưng lư hương nóng quá, không có đế lót, chàng liền nhanh trí rút cái khăn trong túi xếp lại làm đế lót rồi bình tĩnh đỡ lư hương nóng quì dâng cho vua, do vậy mà dù lư hương có nóng đến đâu cũng chẳng việc gì.



Bọn quan xấu kia rất căm tức, chúng bày mưu khác, bảo tên quan hầu lễ:

- Chốc nữa hắn đọc chúc văn, mi tìm cách thổi tắt đèn đi, thử xem hắn có thấy đường đọc không cho biết.

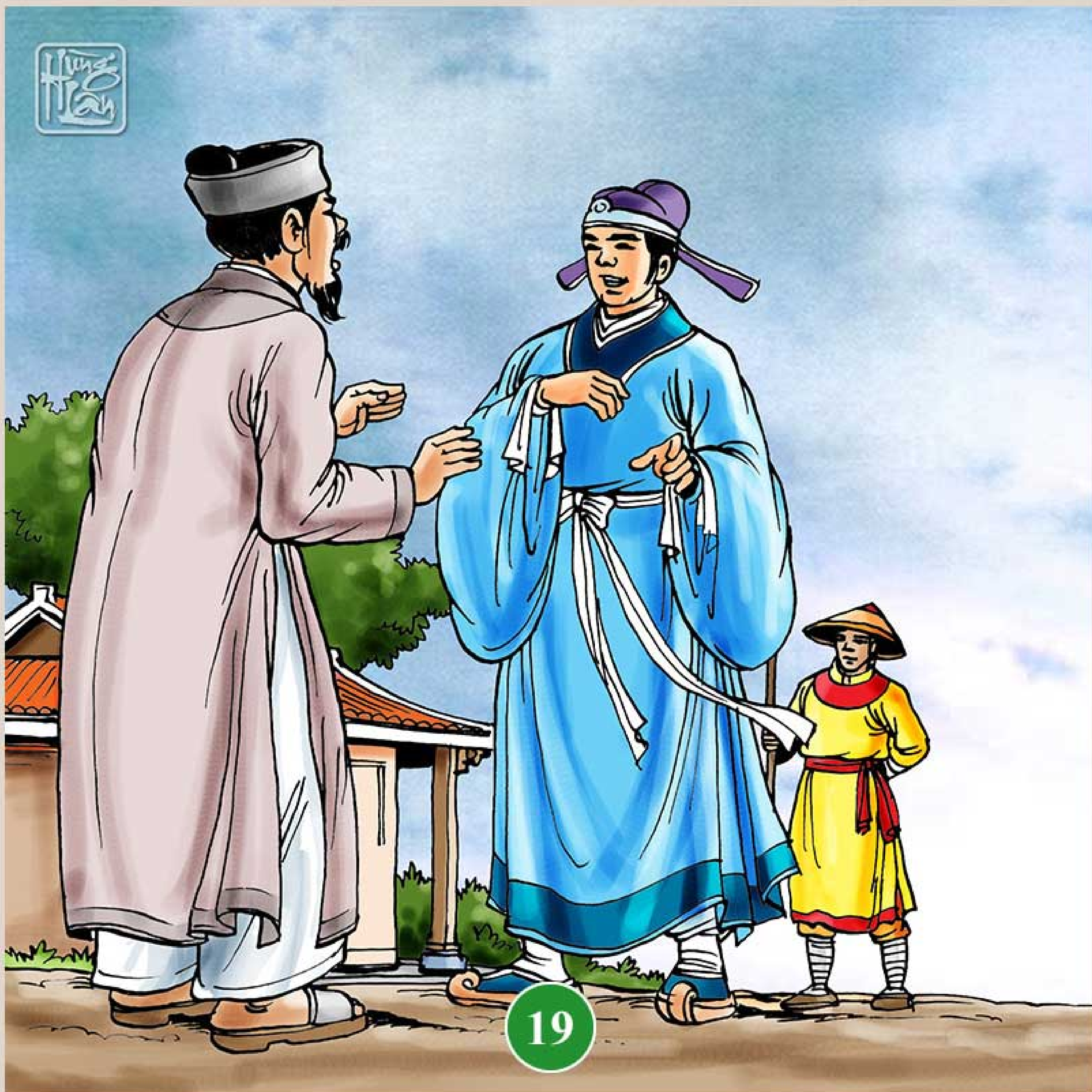
Đến phiên Hổ quỳ đọc chúc văn, được phân nửa bài thì tên quan hầu lễ liền lén thổi tắt ngọn nến, tưởng rằng Hổ sẽ bí, vì ngưng giữa chừng sẽ bị cho là vô lễ với nhà vua, nhưng ngờ đâu, Hổ có trí nhớ phi thường, vì trước đó đã nghiên cứu chúc văn rất kỹ, nên Hổ cứ đọc phăng phăng cho đến khi đèn được thắp sáng trở lại...



Đọc xong, Hổ lạy tạ rút lui. Vua rất đẹp ý, liền khen Hổ:

- Quan ngự sử quả là người có trí nhớ phi thường, lại còn lanh trí nữa. Trẫm rất hài lòng về ngươi.

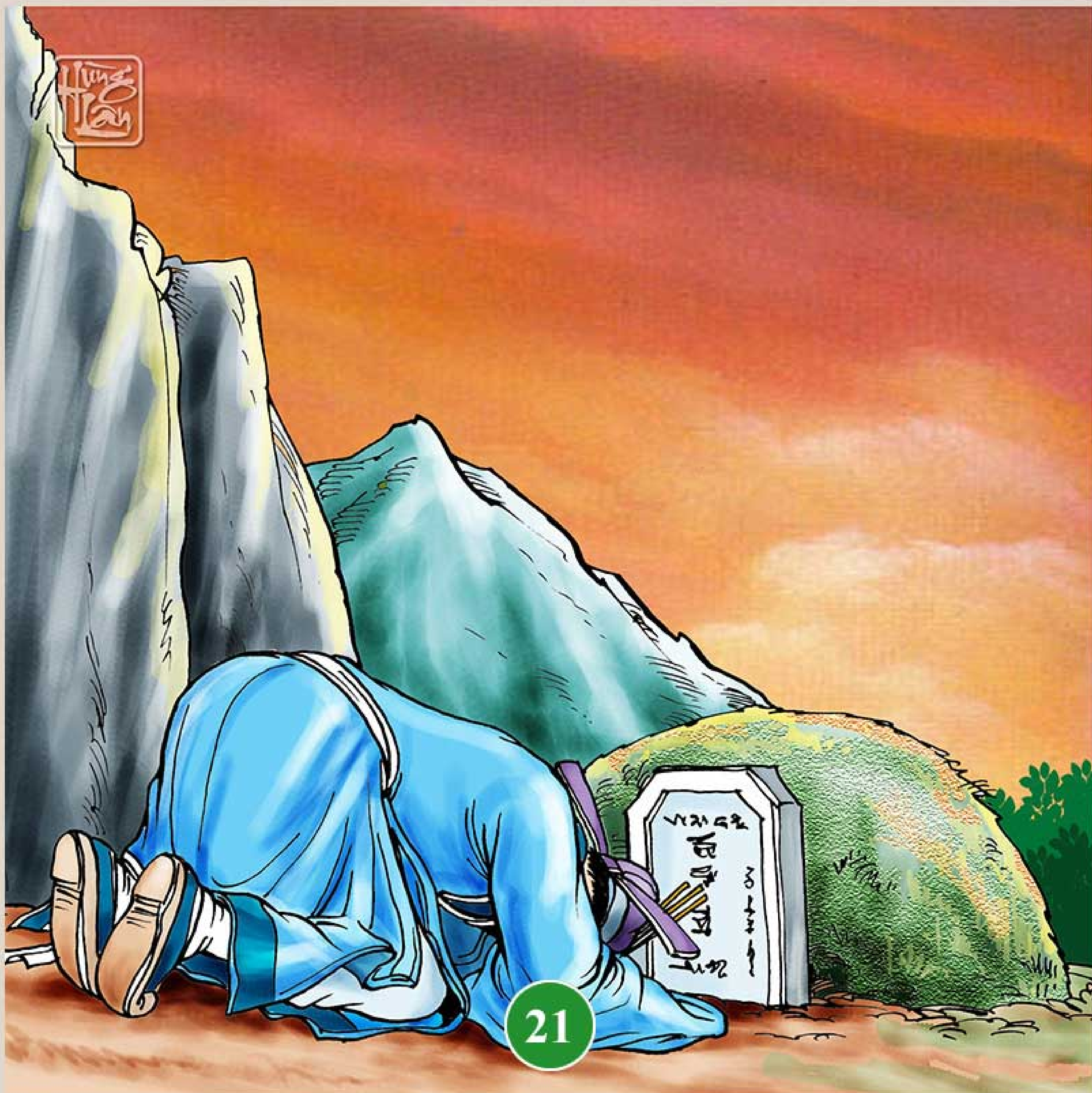
Làm quan được một thời gian, tuy đời sống vật chất trong cung thành rất đầy đủ và sung sướng, nhưng trong lòng Hổ vẫn luôn nhớ đến quê nhà, Hổ biết rằng ở quê hương chàng thường bị hạn hán, ruộng đất có cày nhưng ít khi được ăn. Với nỗi lo canh cánh bên lòng, Hổ quyết định về thăm quê, tìm cách giúp đỡ mọi người vượt qua cảnh khổ.



Nghĩ vậy, Hổ liền lên đường về thăm làng cũ, chàng nhủ thầm:
- Lâu lắm rồi, chắc bà con không còn nhận ra mình đâu nhỉ?!
Hổ đi bộ đến nhà ông Bá:
- Chào cụ Bá! Cụ còn nhớ tôi không? Tôi là Bùi Cầm Hổ, ngày xưa chăn trâu cho cả làng đây!
Ông Bá ngạc nhiên kêu lên:
- Hả? Ôi Trời ơi! Chú Hổ đây hả? Ai mà ngờ chú Hổ nay lại được làm quan?! Bà con ơi, đến đây mà xem quan ngự sử của triều đình, ông quan chăn trâu ngày xưa của làng chúng ta...



Dân làng nghe tin, già trẻ lớn bé xúm lại mừng Hổ:
- Trời ơi, ai ngờ chú Hổ làm quan!
- Thì đúng là quan đây mà! Ông quan chăn trâu!
Hổ bỏ tiền ra đãi dân làng một bữa tiệc linh đình. Mọi người vui mừng bảo:
- Chúc mừng quan lớn về thăm làng.
Hổ kính cẩn thưa lại:
- Tôi cũng kính chúc bà con làm ăn tấn tới, mùa màng thịnh đạt.
Từ đó, Hổ quyết chí tìm cách giúp dân làng cải tạo ruộng đất, đưa nước về để việc cày cấy được thuận lợi hơn.



Một hôm, Hổ trèo lên núi Hồng Lĩnh ngắm lại cảnh xưa, chàng bùi ngùi bảo:
- Nhớ ngày nào mình chăn trâu trên núi, thui thủi một mình.
Chàng đến trước mộ mẹ khấn:
- Con hứa sẽ giúp đỡ dân làng. Trên núi Đụn có khe nước chảy qua hướng đông bắc. Con sẽ đưa nước đó chảy vào làng ta để cho dân được nhờ.
Hổ liền mời các quan sở tại quanh vùng về họp trên núi Đụn, Hổ đứng ra trình bày ý định của mình:
- Tôi muốn đắp đập ngăn khe, đưa dòng nước chảy qua Tây Bắc.



- Lúc ấy cánh đồng Kẻ Treo sẽ có nước về. Mong các quan hãy giúp tôi làm việc ích lợi này cho dân. - Hổ nói tiếp.
Được sự ủng hộ của các quan, Hổ chỉ huy lính đắp đập ngăn khe, đào mương dẫn nước. Chẳng bao lâu sau dòng nước mát trên núi Đụn đã chảy vào đồng Kẻ Treo, mọi người hớn hở reo mừng:
- Thật là tài ba! Quan Hổ bắt dòng nước chảy theo ý muốn của ngài cho dân nhờ.
Do vậy mà mãi đến ngày nay, dân làng vẫn luôn nhớ ơn Bùi Cầm Hổ, một kẻ chăn trâu nghèo khổ, nhờ tài trí mà được làm quan, quay về lo lắng cho sự ấm no của đồng bào mình.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

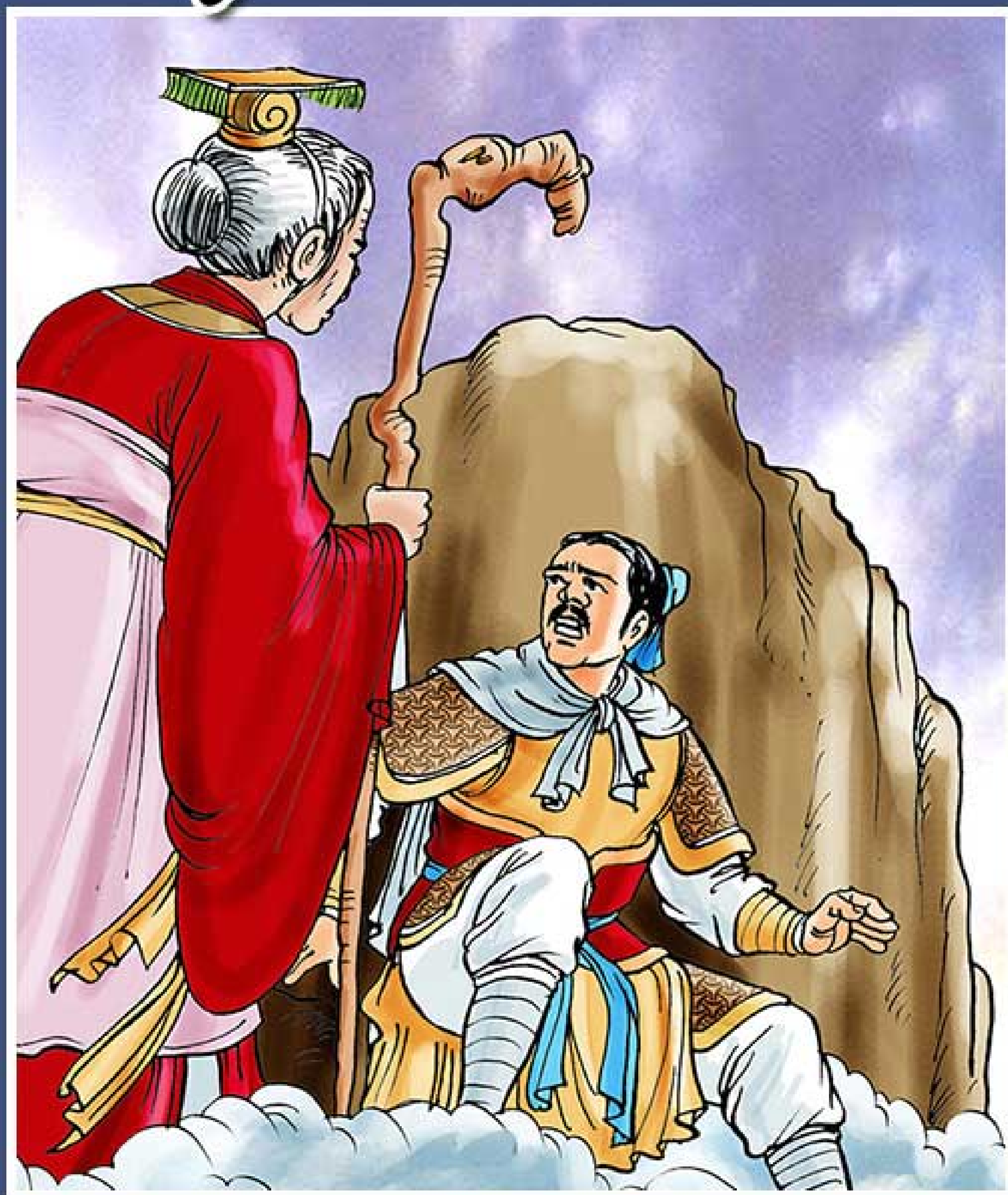


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

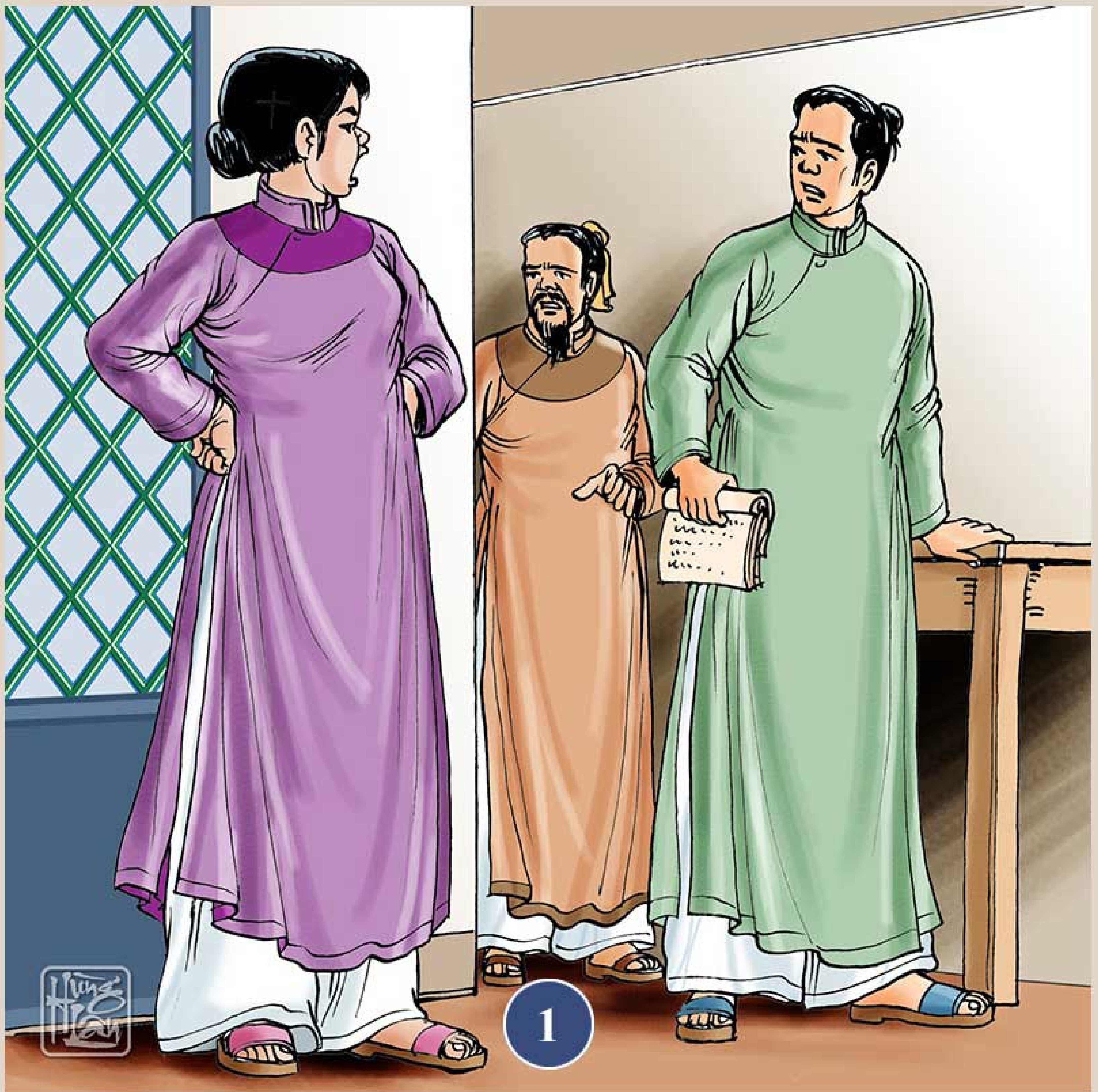


Truyện Cổ Nước Nam



Nợ duyên trong mộng

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, ở động Sơn La thuộc huyện Hưng Hóa có một chàng trẻ tuổi tên là Chu Sinh. Bố mẹ mất sớm, chàng được chú đưa về nuôi cho ăn học, nhưng người chú thương cháu bao nhiêu thì người thím lại ghét cháu bấy nhiêu.

Thấy phải nuôi báo cô một đứa cháu dài lưng tốn vải, người đàn bà ấy rất bực mình, mỗi khi có chuyện không vừa ý, chửi mắng chàng hết lời.

Một hôm chú đi vắng, ở nhà bị thím la rầy, Chu Sinh cãi lại mấy câu. Thấy thế người thím không ngăn được cơn thịnh nộ, đuổi thẳng chàng ra khỏi nhà.



Chu Sinh liền thu dọn áo quần sách vở rồi tức tốc ra đi, thề quyết sẽ không trở lại gặp thím nữa. Chàng tìm về mấy gian nhà nát của bố mẹ bấy lâu vẫn bỏ hoang, trải manh chiếu rách trên giường rồi làm một giấc.

Người chú về biết rõ cơ sự, bèn tìm đến nhà bảo cháu về. Chu Sinh tuy nhịn đói hai hôm nhưng nhất quyết không về. Người chú đành phải mang tiền gạo đến cho chàng và cố gắng khuyên dỗ nhưng vẫn không được. Ông bực mình bảo:

- Tao bảo mà mày không nghe thì kệ xác mày, không hơi đâu mà nói mãi!



Sau khi gạo tiền đã hết, Chu Sinh tuy bụng đói, nhưng vẫn không chịu trở về chạm trán với người thím ác nghiệt.
Hôm ấy, sau khi học xong mấy bài thơ, chàng tự nhiên ngủ thiếp đi. Đang lúc mơ mơ màng màng, bỗng thấy một viên quan phẩm phục rực rỡ, theo sau có mấy tên thị vệ đến nhà mình. Bấy giờ chàng đang ngồi đọc sách, cứ tưởng họ vào nhầm nhà, nhưng khi xưng tên tuổi thì thấy quả họ đang tìm mình, chàng lấy làm ngạc nhiên khi nghe những tiếng "Quốc Mẫu nước Hoa Thành" thật là mới lạ, chẳng biết đó là ai?!



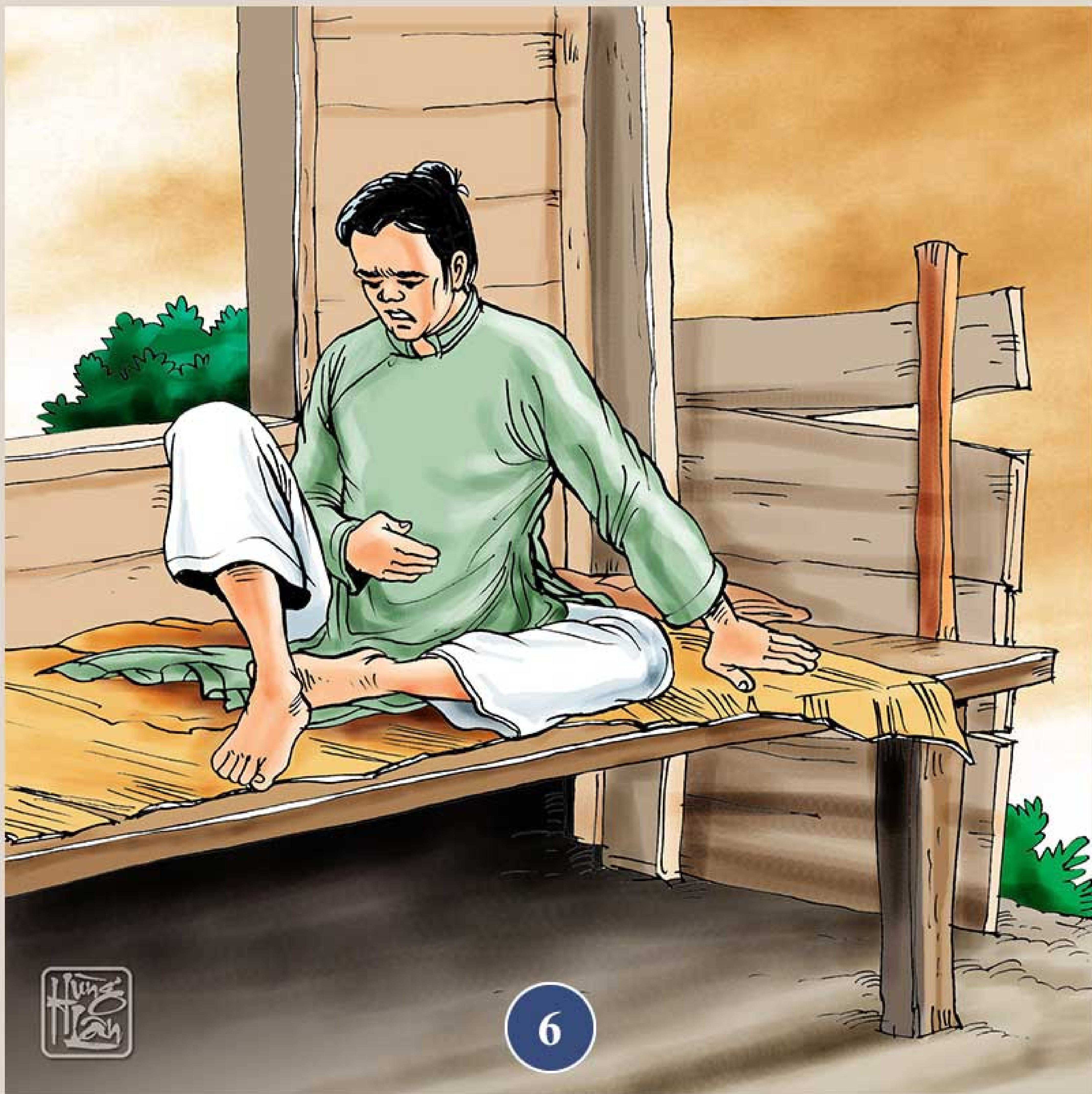
Khi biết những người khách lạ đến với thiện ý muốn đưa mình tiến kinh làm phò mã thì Chu Sinh cảm thấy yên tâm, chàng nghĩ bụng: "Hãy cứ phó mặc rủi may một bận xem thử". Thế rồi chàng bèn liều mạng bước theo chân họ.
Chỉ một lúc là họ đã tiến vào một nơi có nhà cửa đẹp đẽ, người đi lại đông đúc như một thị trấn. Vượt qua mấy lần cổng thành lớn, có lính canh gác nghiêm ngặt, đã thấy trước mặt một tòa lâu đài nguy nga, trên đề chữ "Điện Hoàng Kim". Viên quan bảo chờ trước sân rồng, rồi tiến vào nơi có mành ngọc che trên cổng.



Được một chốc thì viên quan bước ra, giục chàng vào làm lễ. Chu Sinh chỉ mới kịp cúi đầu lạy hai lạy thì có tiếng truyền ra cho chước miễn và bảo dắt lên thềm. Chàng thấy đó là một bà cụ già khoảng sáu bảy mươi tuổi, mặt mũi phúc hậu, nhìn mình với cặp mắt rất có thiện cảm.

Tuy đói bụng nhưng chàng cố hết sức giữ lễ để người ta đừng khinh khi mình. Họ vẫn chưa nói gì, cứ mời chàng đến ngồi bên tả quốc mẫu rất là trịnh trọng.

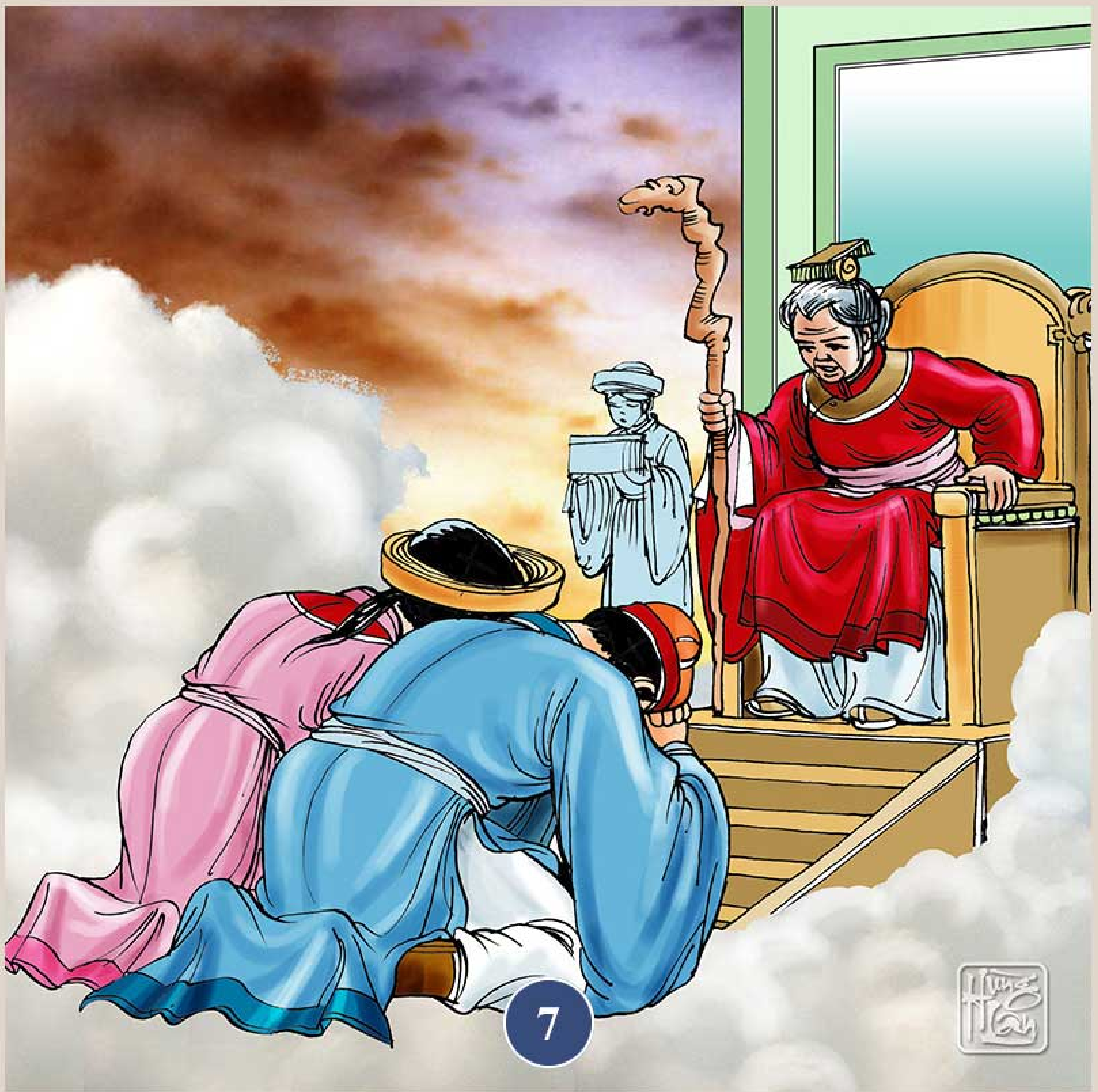
Sau buổi trà nước chuyện trò dăm ba câu qua lại, yến tiệc được dọn lên, đầy đủ mọi thứ sơn hào hải vị.



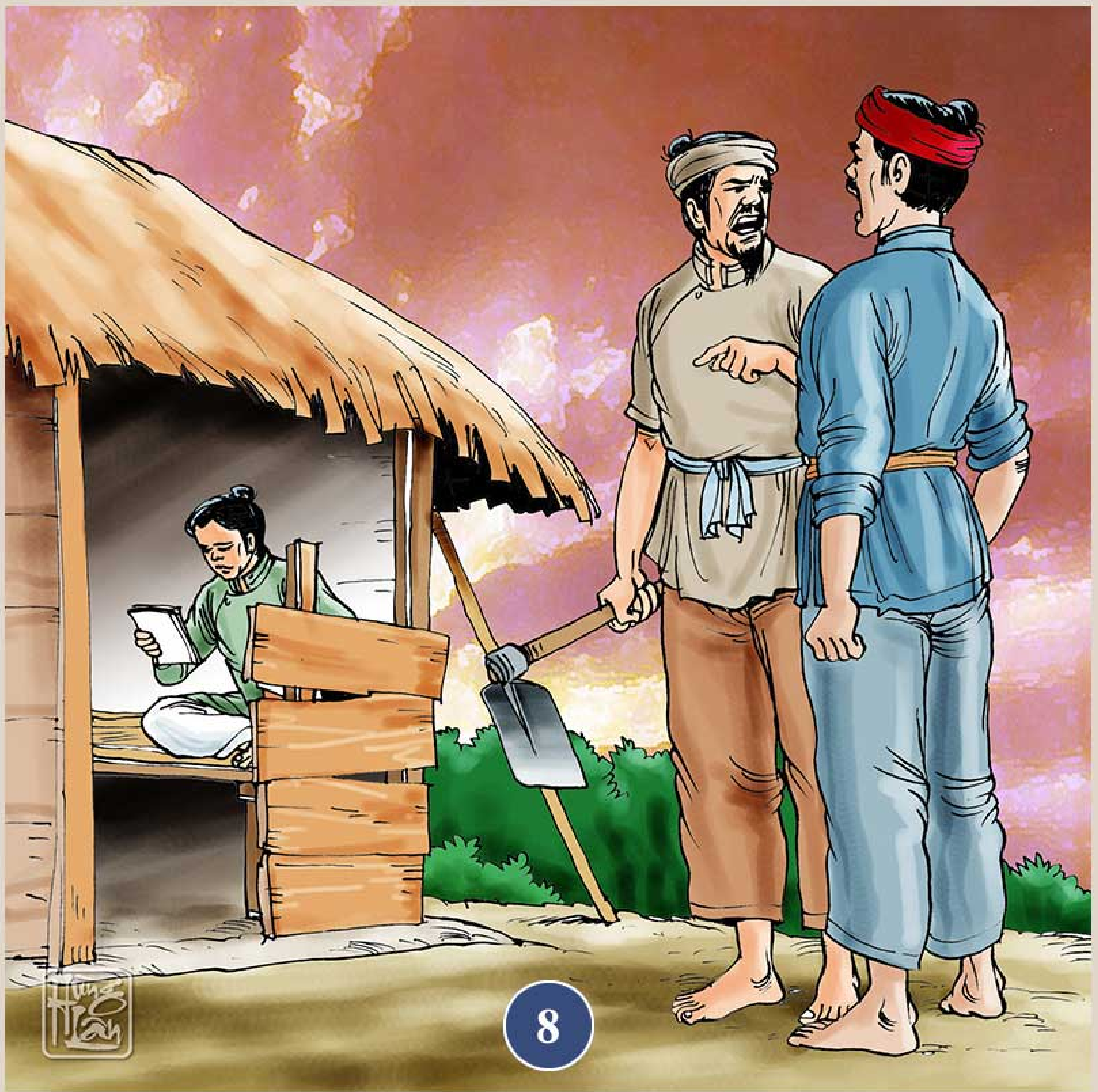
Chu Sinh chưa bao giờ cảm thấy sung sướng và ngon miệng hơn thế. Giữa bữa ăn, quốc mẫu cho chàng biết tiên đế là chồng bà với cha chàng đã từng đính ước gả con cho nhau, bây giờ mời chàng đến đây để thực hiện lời hứa đó. Do đó mà khi ăn xong, quốc mẫu liền bảo:

- Phò mã hãy trở về đợi ba ngày nữa sẽ lại cho người đến rước.

Thoáng có cơn gió lạnh phả vào mặt làm Chu Sinh giật mình tỉnh dậy. Chàng thấy mình vẫn nằm trên manh chiếu rách cũ, nhưng miệng còn hơi rượu và bụng hãy còn no. Chàng không hiểu ra thế nào cả.



Ba ngày sau, Chu Sinh lại nằm mê như trước, lần này đến điện Hoàng Kim thì đã thấy đèn treo, hoa kết rực rỡ vô cùng.
Chu Sinh được đưa vào buồng để mặc quần áo cưới. Sau đó, hai bên cùng làm lễ giữa những tiếng đàn sáo nhã nhạc và lời chúc tụng của mọi người.
Đêm hợp hôn, Chu Sinh sung sướng vô hạn và mặc dầu có thoáng thấy những vằn lạ ở bụng và lưng vợ nhưng chàng vẫn không quan tâm. Sáng hôm sau, quốc mẫu bảo chàng:
- Phò mã hãy nể tình ta, để vợ ở đây, cứ ba ngày, ta sẽ cho người đến đón nhé.



Chu Sinh vâng dạ gật đầu. Thế rồi chàng lại tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Mùi rượu và mùi hương của công chúa vẫn còn thấy phảng phất đâu đây.

Lần này chàng không còn coi đó là một sự lạ nữa, rảnh ra là chàng giở sách ôn luyện, chuyên tâm học hành.

Từ đó cứ ba ngày một lần, Chu Sinh lại chiêm bao đến nước Hoa Thành gặp công chúa và ăn những bữa tiệc no say. Khi hết chiêm bao, chàng lại sống cô độc và thiếu thốn trong gian nhà nát. Tuy ngoài giấc mộng, chàng không hề ăn uống gì nhưng mặt mũi vẫn hồng hào tươi tốt.



Cuộc đời cứ đều đặn như thế kéo dài hơn một năm trời, không thấy chàng ăn uống gì nên xóm làng cho là chàng có phép tịch cốc, hỏi thì chàng chỉ cười mà không trả lời.
Lúc này thì công chúa Mộng Trang ở trong mộng đã sinh được một con trai. Thằng bé rất mau ăn và chóng lớn.
Ngày đầy tuổi thôi nôi, chàng đến sớm hơn mọi lần, thấy cung đình xúm xít những triều thần, các quan lớn bé mang tiền nong lễ vật mừng con chàng nhiều lắm, chất đầy mấy sập. Đối lại, quốc mẫu sai dọn tiệc đãi họ rất là vui vẻ.



Một hôm theo thường lệ, Chu Sinh đến yết kiến mẹ vợ, chàng ngạc nhiên khi thấy mặt bà đầy nỗi lo âu khác thường, hỏi ra thì quốc mẫu gạt nước mắt trả lời:

- Từ lâu ta đã có ý giấu phò mã. Nhưng nay đã đến lúc không thể giấu được nữa. Đã hai tháng nay, bọn giặc dữ đã tràn vào cướp bóc và tàn hại dân ta vô số kể, tình thế thật là nguy cấp.

Chu Sinh toan hỏi thêm thì đã thấy quan thượng thư bộ binh vào yết kiến:

- Tâu bệ hạ, Quân giặc mỗi lúc một tiến đền gần hoàng cung, xin bệ hạ cho phép dời đô nội ngay trong đêm nay!



Nghe nói thế, quốc mẫu quay sang bảo Chu Sinh:

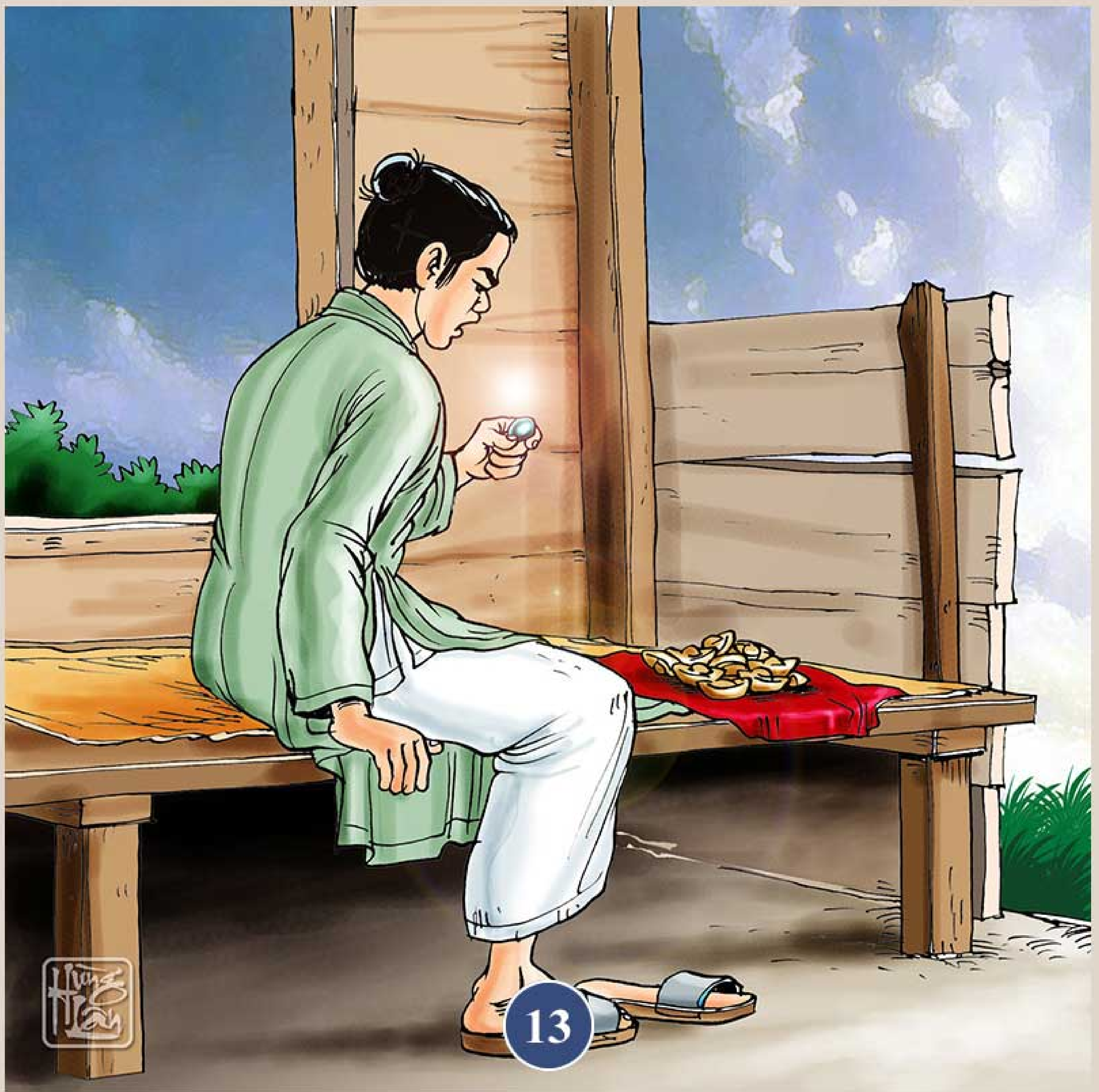
- Quốc gia đại sự, nên không thể để phò mã đi theo được. Phò mã cố gắng học thành tài, sẽ có ngày tái ngộ. Hãy tạm chia tay một thời gian, chừng hai mươi sáu tháng nữa, vợ chồng con cái lại gặp nhau...

Cộng chúa bước ra đưa cho chàng một bọc nhung và nói:

- Ở đời ly hợp là thường, miễn chàng cố gắng thì chúng ta sẽ đoàn tụ. Thiếp sợ chàng buồn nên đã sai thị nữ là Đồng Nhân làm bạn cho đến ngày tái ngộ.

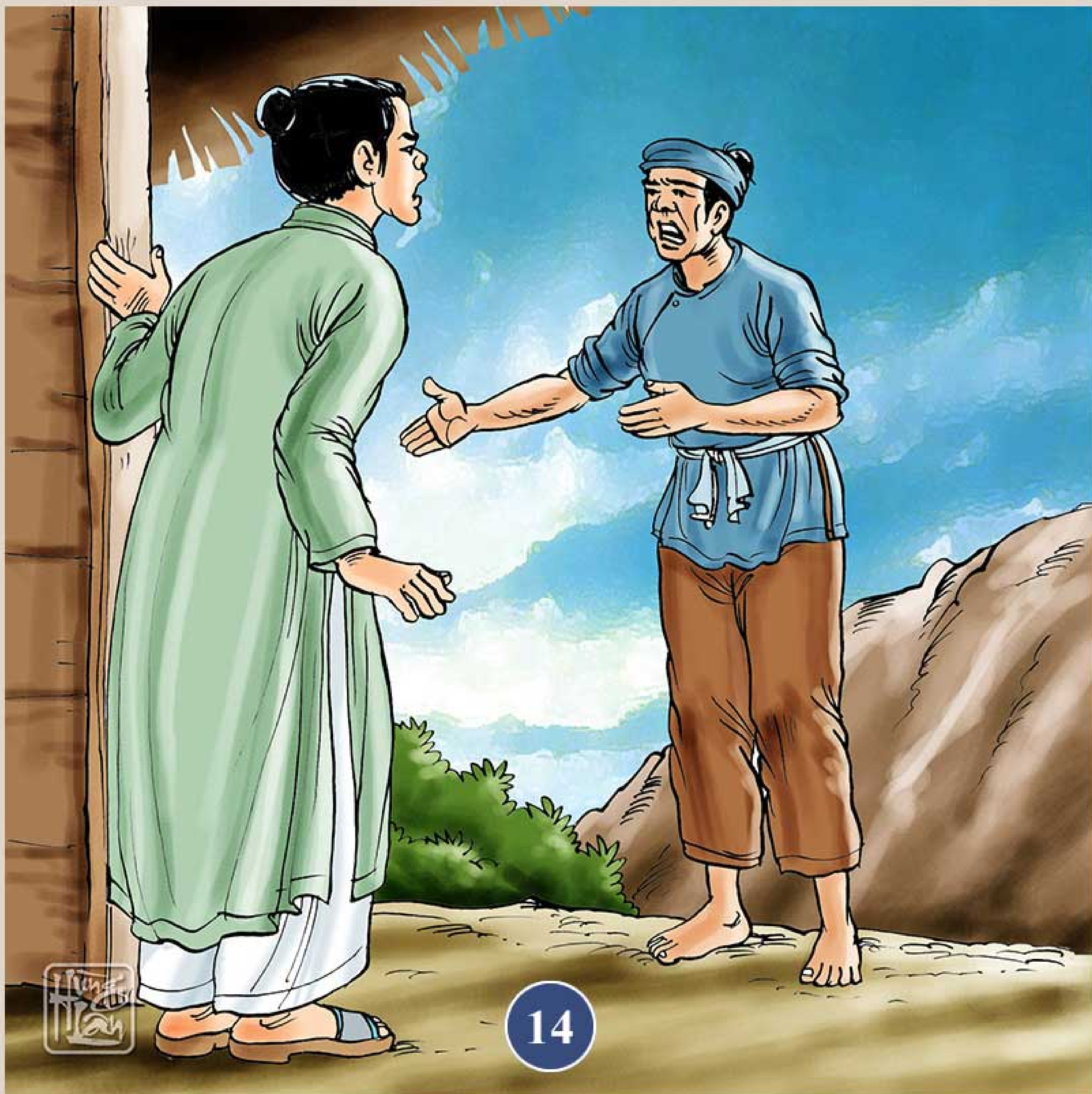


- Trong bọc có một hòn ngọc bích làm bằng chất ngọt của các thứ hoa quý, chàng hãy luôn đeo bên mình xem như là có thiếp vậy!
Chu Sinh vội bảo vợ:
- Nàng có thể theo ta được không? Hay nếu không thì nàng cho ta đi theo với.
Công chúa đáp:
- Không được! Nay chàng đang còn lo sự nghiệp của chàng, còn thiếp phải giúp mẹ bảo toàn cơ đồ và tính mạng muôn dân, hai bề chưa vẹn nên chưa theo nhau được. Thôi, đừng buồn nữa, thiếp đi đây, ngày sau hạnh phúc còn dài.



Chu Sinh hỏi sau này sẽ gặp nhau ở đâu thì công chúa bảo trong hòn ngọc có nói rõ cả. Thế rồi nàng dứt áo ra đi. Khi tỉnh dậy, Chu Sinh mở bọc thì thấy trong đó có mười lạng vàng cùng một viên ngọc màu trắng như ngà, có vân xanh, trên có khắc mấy câu thơ:

Bao giờ mười vạn tinh binh,
Nhạc quân trống trận rập rình ngoài biên.
Phía tây hồ thủy tiến thuyền,
Hoa Cương nẻo nọ thẳng liền sang đông,
Chờ khi báo tiệp dâng công,
Non sông đề chữ tương phùng về sau.



Chàng đọc đi đọc lại hai ba lần cũng không hiểu nghĩa mấy câu thơ ấy như thế nào, rồi chàng cố suy nghĩ tìm hiểu về sự gặp gỡ bấy lâu nhưng cũng không thể ra manh mối. Đầu óc rối như tơ vò, Chu Sinh bụng bảo dạ:

- Rồi thời gian sẽ khắc trả lời. Chả hơi đâu mà lo nghĩ cho mệt!

Hôm ấy trời chưa sáng chàng đã nghe có tiếng khóc, chàng vội chạy sang nhà hàng xóm hỏi tin. Họ cho biết là người thím của chàng bị cảm chết và sắp sửa đem đi chôn. Nghe nói thế, Chu Sinh quyết định trở về nhà chú xem sự thể thế nào.



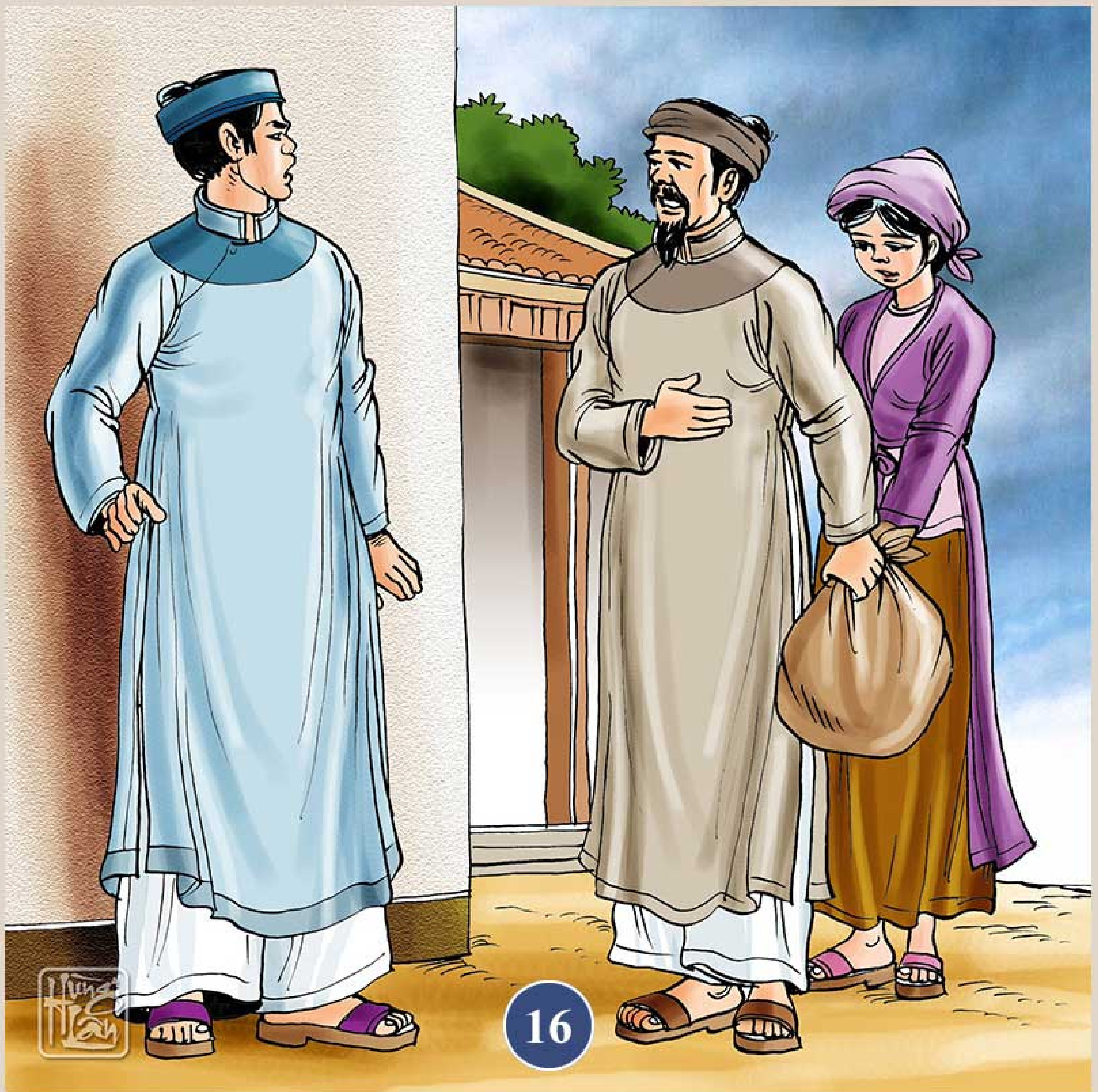
Người chú thấy cháu ôm sách vở trở về thì không nén được tức giận, liền bảo:

- Đã hai năm nay, mày không đoái hoài đến tao, bây giờ trở về mà làm gì?

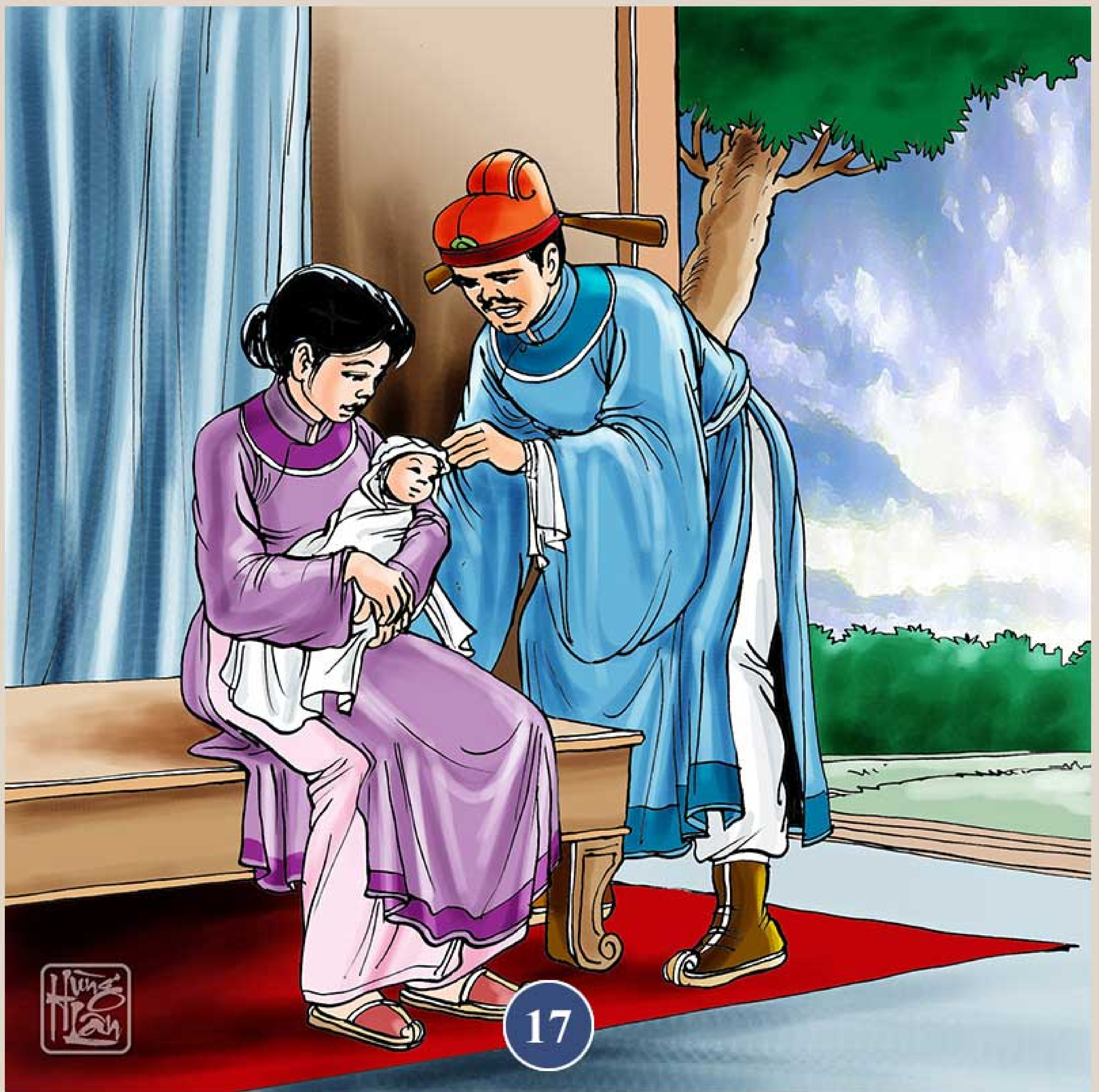
Chu Sinh nhanh trí tìm được cách nói dối cho chú vui lòng:

- Cháu hôm qua chiêm bao thấy cha cháu về bảo rằng chú nghèo lắm, lại sắp có gia biến. Vậy có số vàng chôn ở nền nhà đào lên đưa về giúp chú. Vì thế bây giờ nghe tin có tang, cháu mới về...

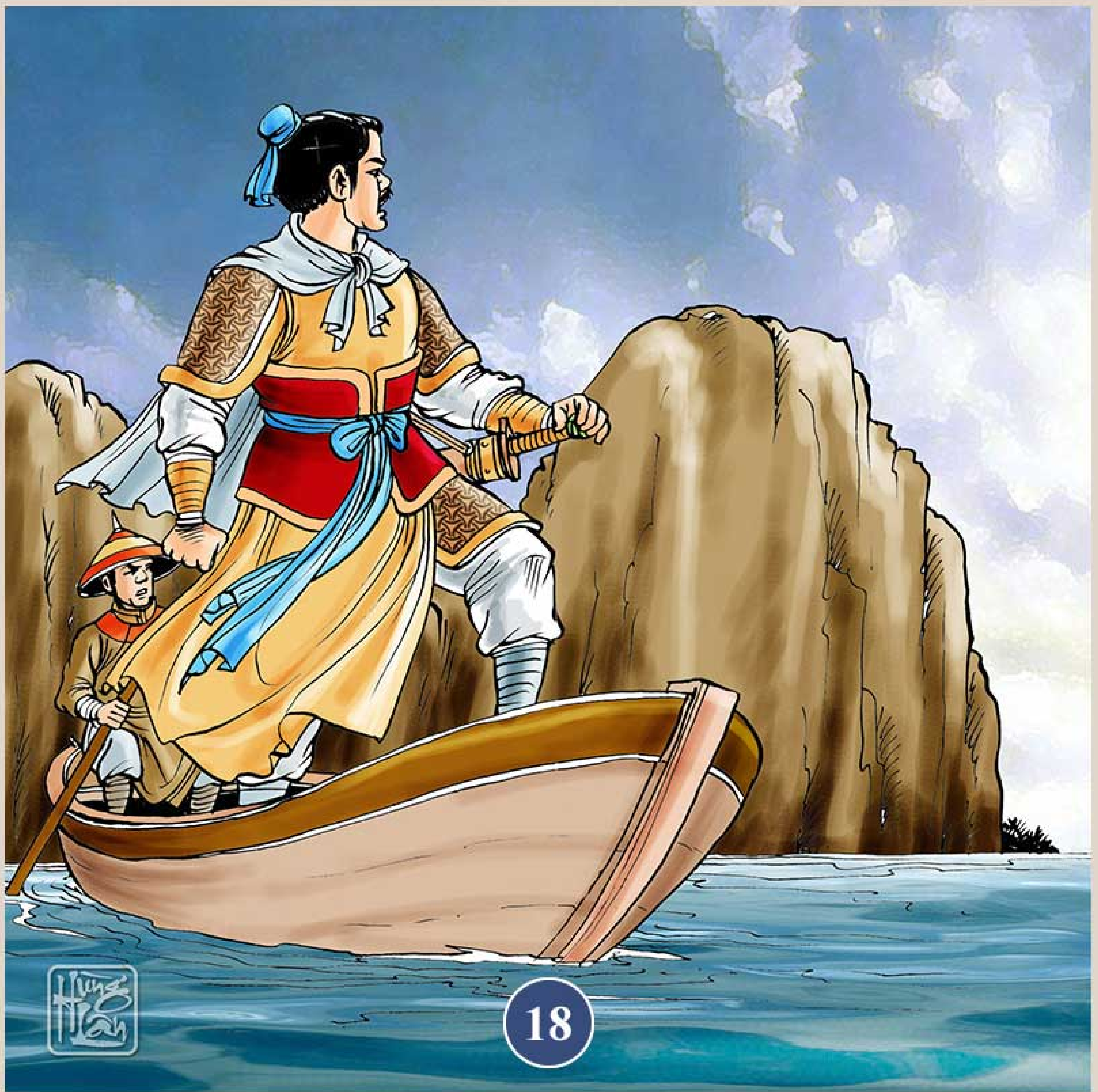
Nói rồi bày cả mười lạng vàng lên bàn. Thấy vậy, chú đổi giận ra mừng. Từ đấy, Chu Sinh yên tâm ở lại nhà chú học tập.



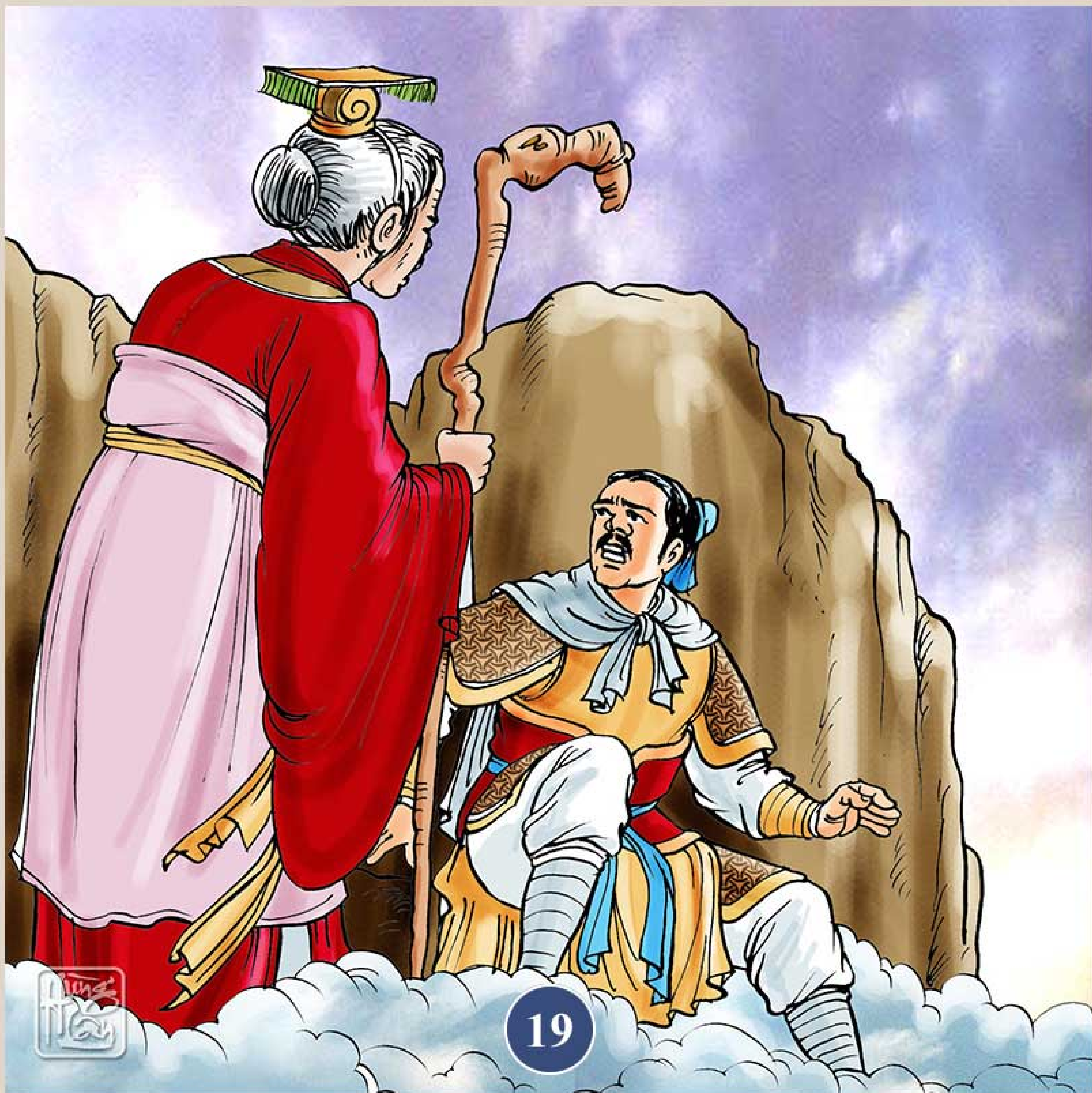
Thời gian cứ thế trôi qua, Chu Sinh cố quên đi nỗi nhớ vợ con, chăm chú vào việc học tập như lời đã hứa với người trong mộng.
Khoa thi năm ấy, Chu Sinh đậu Hương cống. Người chú mừng lắm, dạm vợ cho mấy nơi để chàng yên bề gia thất, nhưng chàng nhất thiết từ chối.
Một hôm, người chú đi buôn có đưa về một cô gái mười tám tuổi bị lạc đường. Nghe cô gái xưng tên là Đồng Nhân, Chu Sinh sực nhớ đến lời vợ dặn trước khi chia tay, bèn bằng lòng nghe theo lời bàn của chú, lấy nàng làm thiếp.



Hơn một năm sau, Đồng Nhân sinh cho chàng một đứa con trai. Đứa bé càng lớn càng giống đứa con của chàng ở nước Hoa Thành do công chúa sinh ra ngày trước.
Chàng tính đốt ngón tay thì vừa hai mươi sáu tháng, đúng như lời quốc mẫu nói trước kia, song chàng vẫn chưa hiểu cuộc đời mình sẽ xoay vần như thế nào giữa cõi mộng và cõi thực.
Lúc này, nhờ đỗ đạt nên cuộc đời thật của Chu Sinh ngày một vinh hiển và thịnh đạt hơn trước. Chàng được làm quan to trong triều và được mọi người nể phục.



Năm ấy ở Tuyên Quang có loạn, vua phong cho chàng làm đại tướng, mang hai vạn quân đi dẹp giặc.
Quan quân sắp tới trại giặc thì gặp một con khe ngăn đường, hỏi dân gần đấy thì họ cho biết đó là khe Hồ Thủy, trước mặt là Hoa Điệp Cương, vì ở đó có rất nhiều bướm. Nghe nhắc những tên ấy, chàng bỗng nhớ đến mấy câu thơ khắc trên hòn ngọc liền giở ngọc ra xem lại thì rõ ràng là những lời dặn kín đáo bày cho chàng mẹo phá giặc. Chàng cứ theo kế đó mà tấn công, quả nhiên giặc thua to, bị giết và bị bắt gần hết. Chu Sinh hiểu ra vừa mừng vừa lấy làm lạ, vội sai dừng thuyền lại nghỉ ngơi.

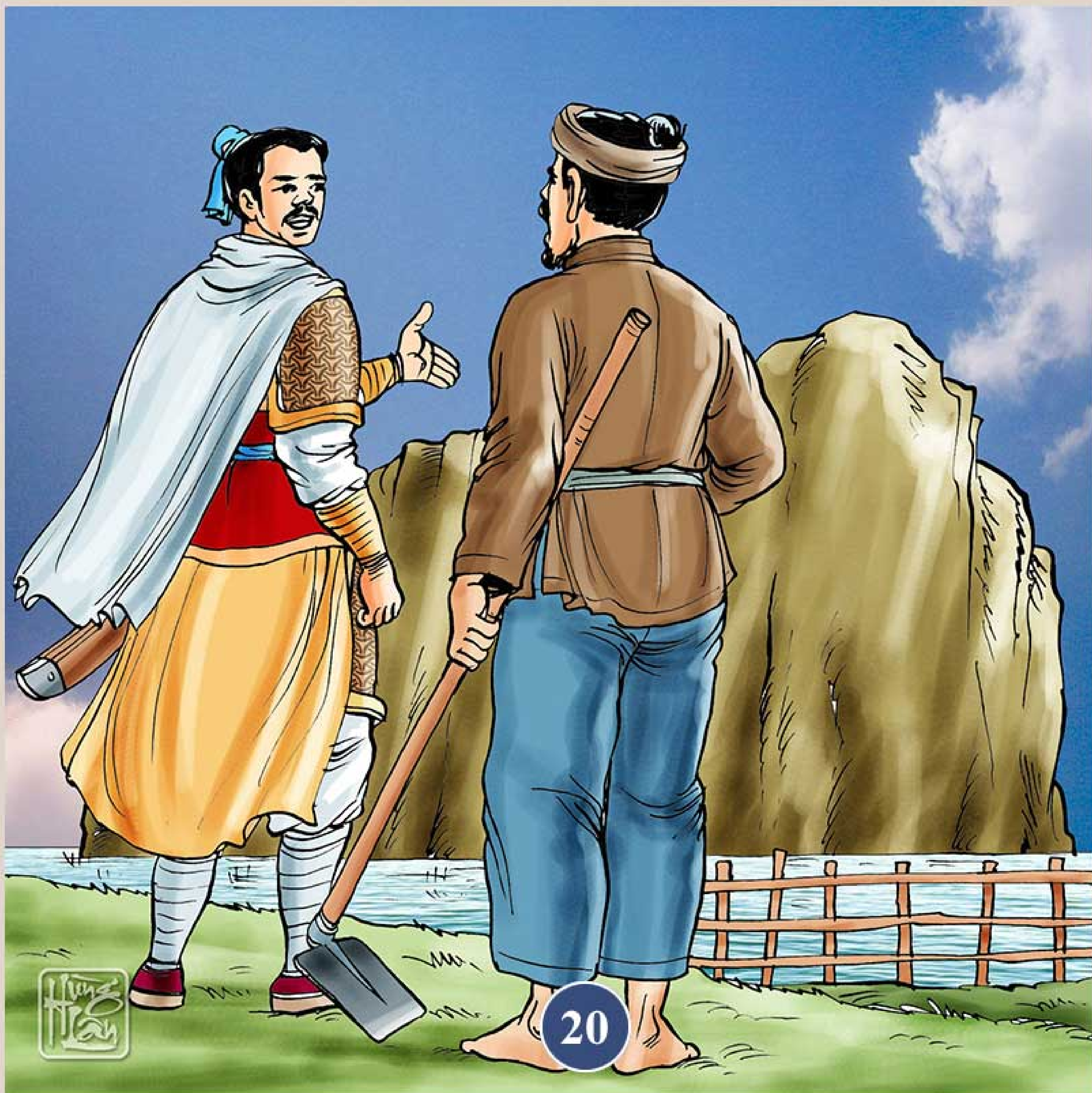


Đêm hôm ấy chàng lại chiêm bao thấy Xuyên Hoa sứ đến đón. Lúc đến nơi thấy cảnh vật đẹp hơn xưa nhiều, lâu đài qui mô, dân cư đông đúc. Vừa đến hoàng cung đã có quốc mẫu ra đón niềm nở:

- Phò mã đi dẹp giặc hẳn là rất khó nhọc. Chao ơi, bây giờ râu ria mọc dài chứ không được trai trẻ như lúc trước. Ngày tháng chóng thật!

Qua ngày sau, quốc mẫu bảo chàng:

- Ta nay đã già lắm rồi, nên quyết định nhường ngôi lại cho các con, vậy phò mã nhớ trở lại đây mà cai trị nước mới. Hãy chú ý đề phòng quân địch vẫn thường đến quấy rối nước Hoa Thành này.



Khi tỉnh dậy, Chu Sinh hiểu ra lâu nay Hoa Thành chính là nơi cư ngụ của đàn bướm. Chàng nghĩ chỉ có loài chim mới là kẻ thù của bướm nên ngay sau đó, tậu luôn ba mươi khu ruộng xung quanh Hoa Điệp Cương, thuê người cày cấy ăn không với mỗi một nhiệm vụ là đuổi bắt chim chóc cho mình.

Sau đó Chu Sinh đưa quân thắng trận trở về trong niềm vui của mọi người. Bạo loạn đã được dẹp tan, cư dân được sống trong cảnh thái bình như trước.

Nhà vua khen ngợi công lao của chàng và ban thưởng cho chàng rất hậu.



Nhưng qua hôm sau, nhà vua rất ngạc nhiên khi thấy Chu Sinh cởi bỏ áo mão cân đai, dâng biểu xin từ chức để về vui cảnh thanh nhàn nơi thôn dã. Vua hỏi mãi lý do nhưng Chu Sinh vẫn không nói rõ nguyên nhân.

Biết là không thể ép được, nên nhà vua đành phải để chàng làm theo ý mình.Được vua cho từ quan, Chu Sinh quay về từ giã chú, đưa vợ con lên thăm vùng Hoa Điệp Cương. Khi sắp đến nơi, đột nhiên cả ba người hóa thân thành ba con bướm trắng bay lên trời. Vượt qua Hồ Thủy đến Hồ Điệp Cương, thấy Xuyên Hoa sứ và cả một đại đội quân nhà bướm đông đúc ra đón bọn họ.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

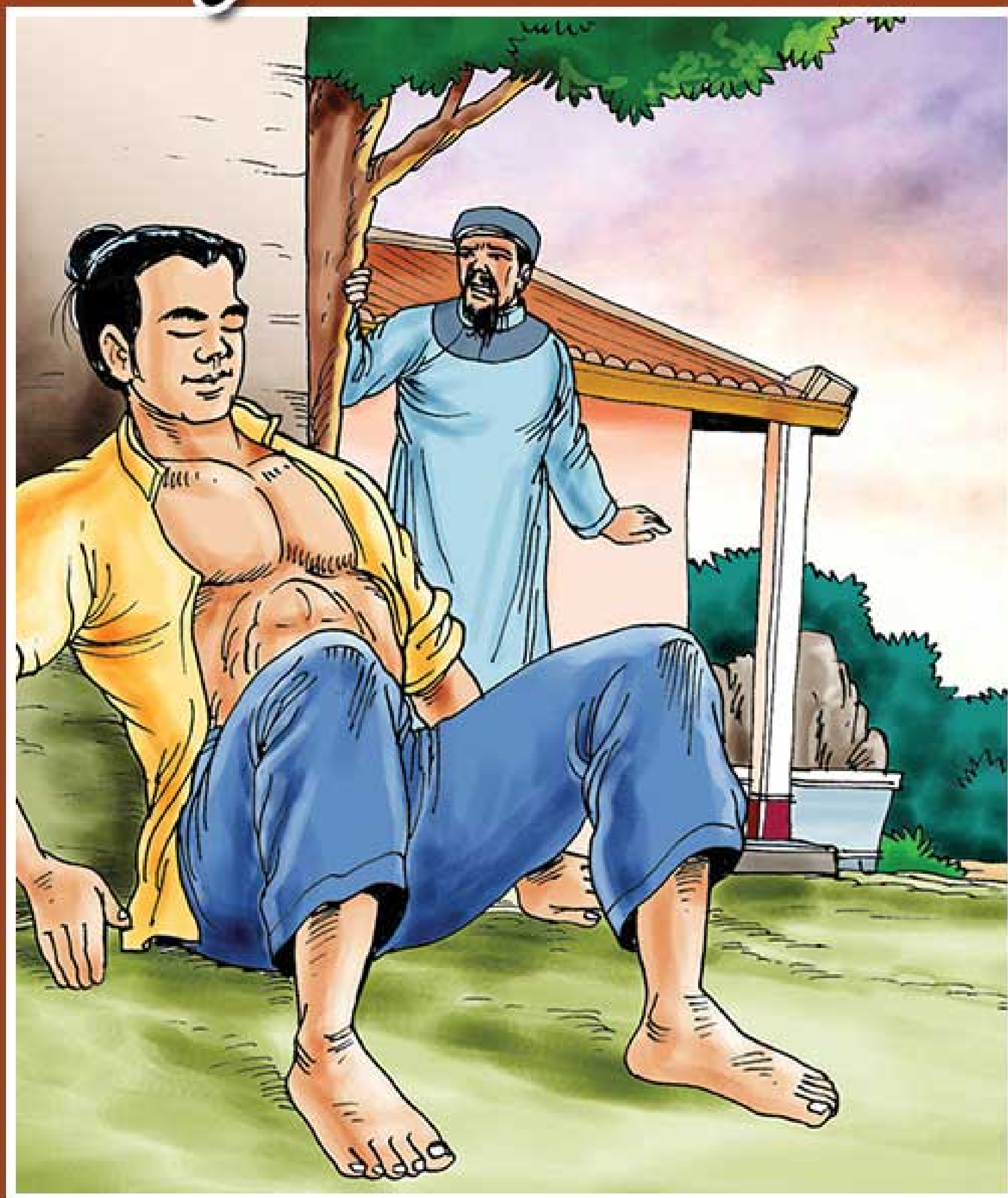


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

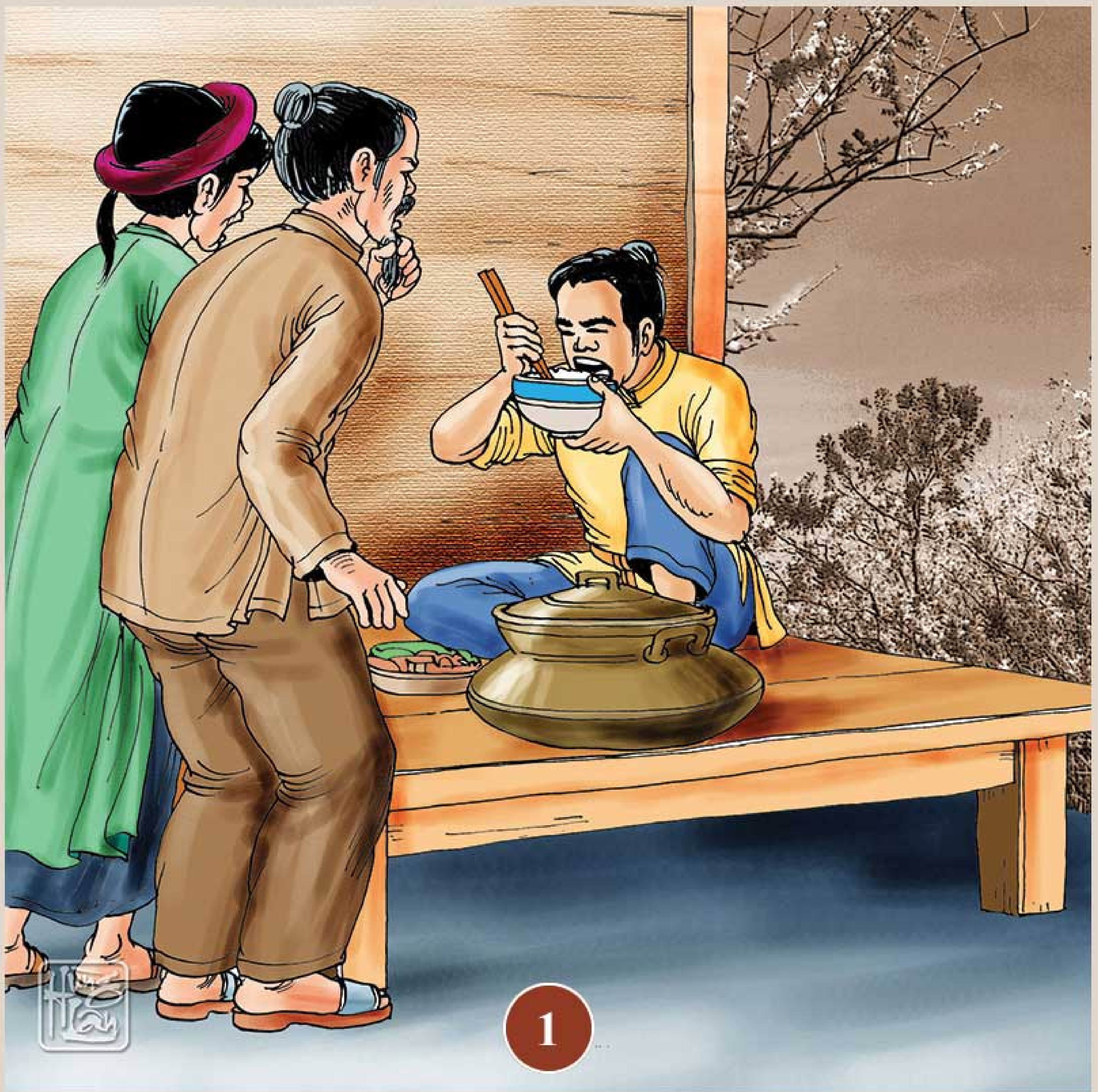


Truyện Cổ Nước Nam

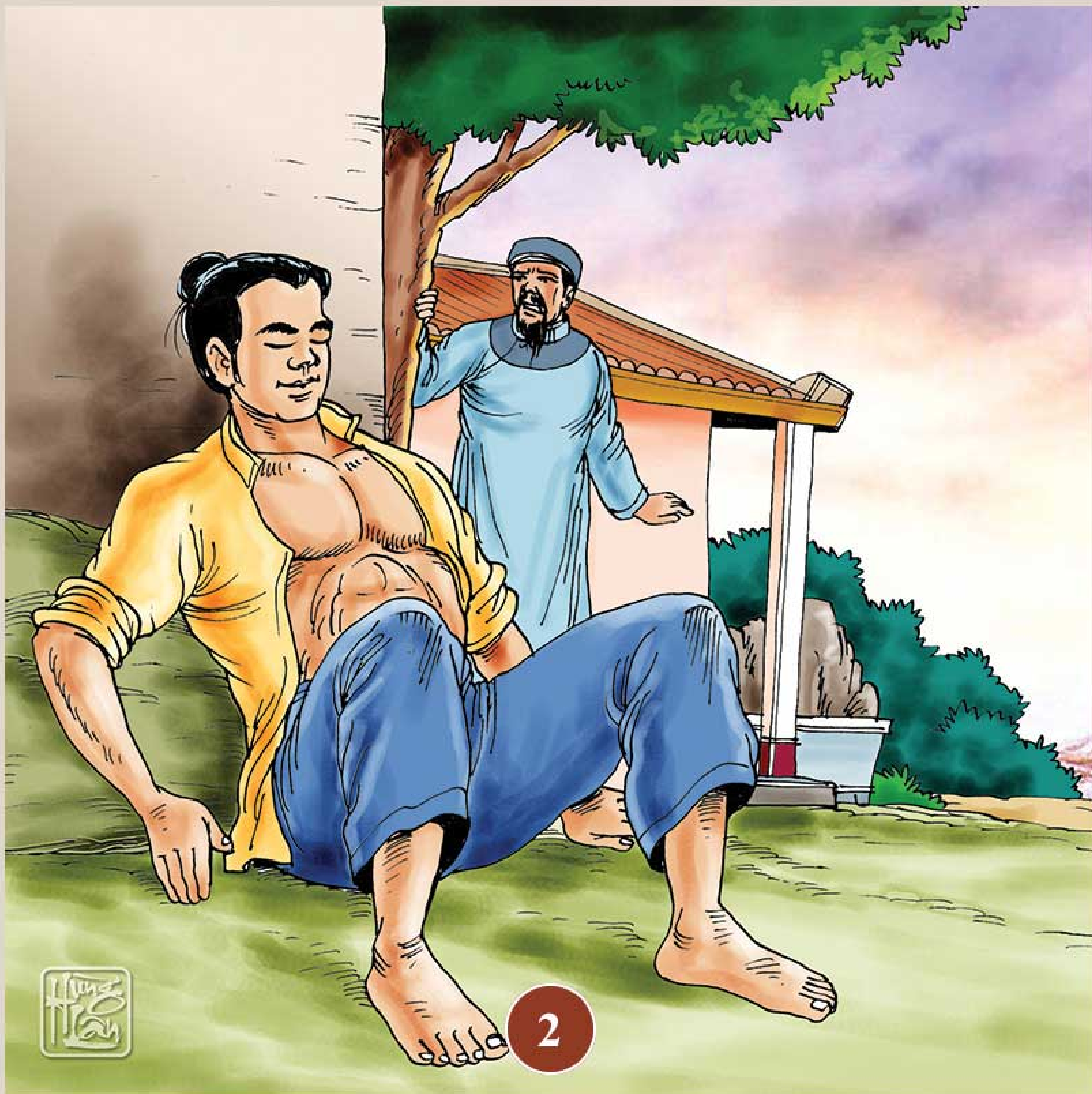


Lê Như Hổ

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ở làng Tiên Châu ngày trước, bây giờ thuộc tỉnh Hưng Yên, có anh chàng học trò họ Lê, người anh to cao, ăn khỏe như hổ, bởi thế nên người ta gọi là Như Hổ.
Cha mẹ nhà anh nghèo nhưng cũng cố gắng nuôi con ăn học. Hổ thông minh lắm, học đâu nhớ đấy, nhưng lại mau đói, ăn bao nhiêu cũng không vừa.
Từ lúc Hổ biết làm văn bài, mỗi bữa cha mẹ cho ăn một nồi bảy cơm, bằng bảy người ăn, thế mà vẫn còn chưa đủ.
Do vậy mà chỉ được nửa năm là trong nhà hết veo cả gạo, đành phải cho anh chàng đi ở gửi rể.



Nhà ông nhạc gia của Hổ là một nhà giàu ở làng Thiện Phiến. Khi chàng rể mới đến, cha mẹ vợ cho ăn mỗi bữa một nồi năm, nhưng vẫn thấy Hổ ăn xong rồi nằm khểnh, chẳng chịu làm lụng hay học hành gì cả.

Ông nhạc gia bực lắm nên hôm nọ đến tìm ông thân sinh ra Hổ rồi bảo:

- Ông nói rằng con ông là người chăm học, chăm làm, thế mà từ khi nó đến nhà tôi, chẳng thấy nó học một tiếng nào, ăn rồi chỉ biết nằm lăn ra ngủ.

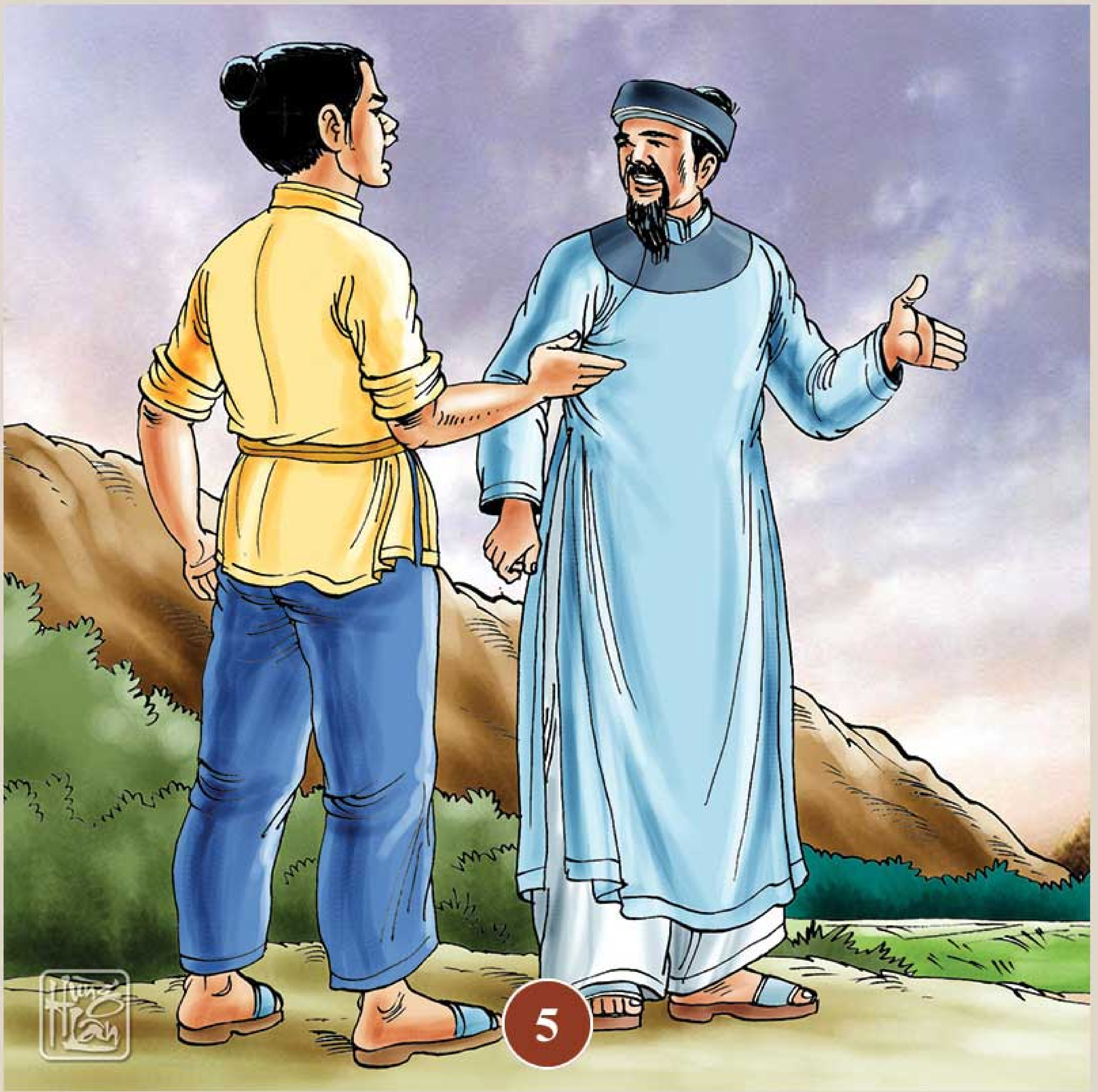
Cha Hổ hỏi lại: - Mỗi bữa ông cho nó ăn bao nhiêu?



Ông nhạc gia đáp:
- Một nồi năm.
Cha Hổ cười:
- Thế thì cháu không học là phải rồi. Nhà tôi dẫu túng kiết cũng vẫn phải cho nó ăn nồi bảy, thế mà cũng chưa đủ đấy.
Từ đó, ông nhạc gia nghe lời thổi cho anh chàng mỗi bữa ăn một nồi bảy, bấy giờ mới thấy Hổ cầm sách học một hai tiếng, nhưng rồi lại lăn ra ngủ, chẳng màng làm việc gì.
Bà mẹ vợ thấy Hổ như vậy thì không bằng lòng chút nào, nhưng vì lỡ kết giao hôn ước từ lâu nên đành phải chịu.



Một hôm bà phàn nàn với chồng:
- Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống, ông chọn phải đồ ăn hại, ăn thì gấp mười người, nhưng làm thì chẳng được tích sự gì cả.
Người chồng đáp:
- Nó có sức ăn hơn người chắc có tài hơn người, bà đừng lo!
Người vợ nghe nói vậy thì bực mình bảo chồng:
- Hừm! Nếu thế thì chúng ta có mấy mẫu ruộng hoang ngoài kia, ông thử bảo nó ra đấy vỡ xem có làm nổi hay không thì biết ngay thôi.



Ông nhạc gia liền bảo Hổ:
- Cha mẹ còn mấy mẫu ruộng chưa kịp khai phá dưới đồng trũng, ngày mai con ra giúp cha mẹ nhé!
Hổ nhận lời ngay và nói rằng:
- Được, ngày mai cha mẹ cứ nấu cơm thật nhiều cho ăn, con xin làm chu tất.
Qua hôm sau, bố mẹ vợ sai gia nhân nấu một nồi cơm thật to cho Hổ ăn, nhưng khi ăn xong, vỡ ruộng đâu chẳng thấy, chỉ thấy Hổ cầm con dao lớn ra đầu làng ngồi dưới gốc cây đa. Nhân có gió mát, chàng thiu thiu ngủ và làm luôn một giấc ngon lành.

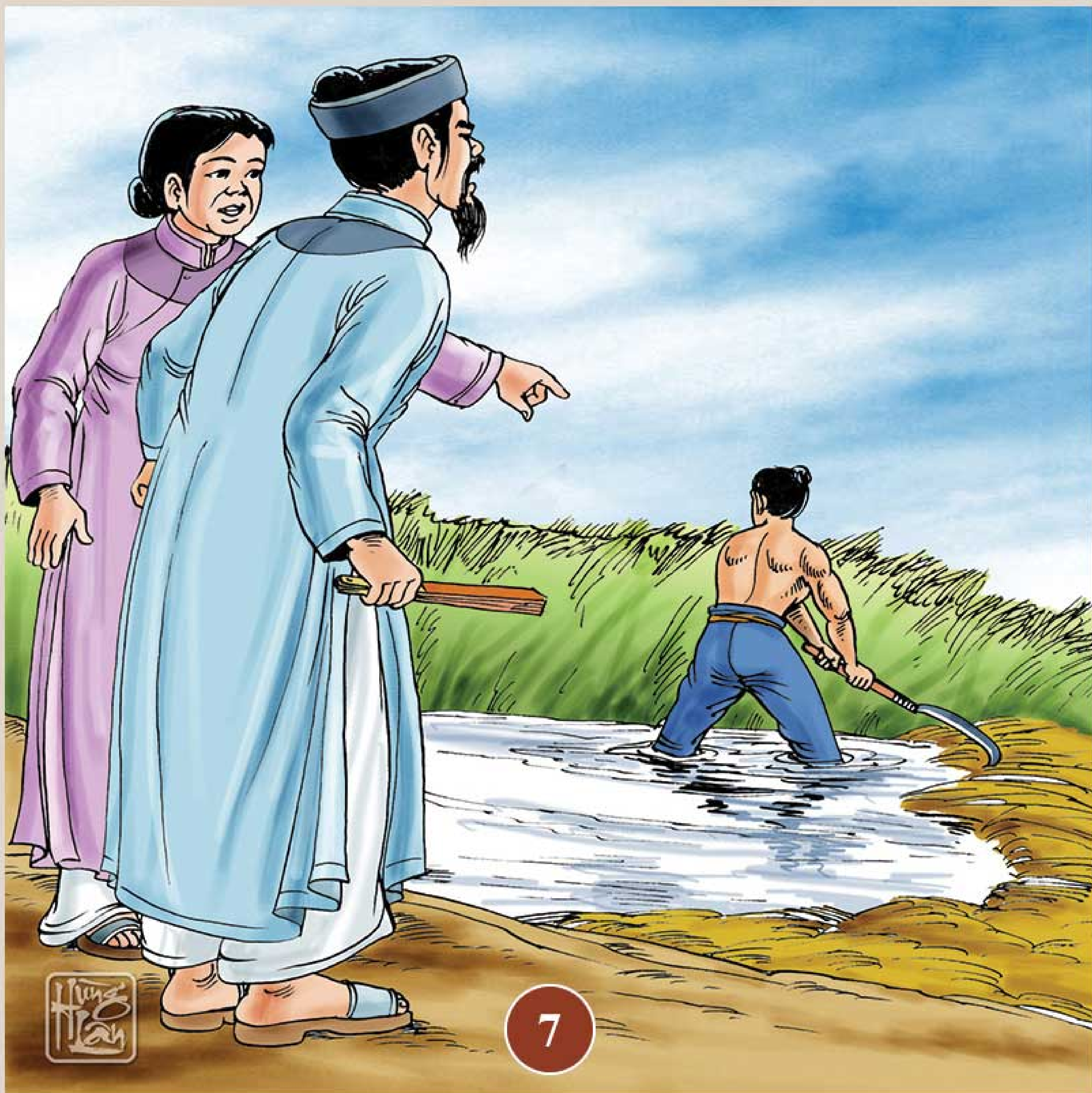


Đến khi bà mẹ vợ đi chợ về qua, thấy Hổ vẫn còn nằm ngáy như sấm dưới bóng cây, bà tất tả chạy về trách chồng:

- Ông còn thổi nhiều cơm cho nó ăn nữa thôi!... Ông ra mà xem nó đang vỡ ruộng khò khò dưới gốc đa kia kìa. Thật là đồ ăn hại!

Không ngờ khi bà mẹ vợ gặp Hổ, chính là lúc Hổ sắp tỉnh giấc. Chàng vươn vai rồi cầm dao xuống ruộng, chỉ trong một buổi phát luôn ba mẫu.

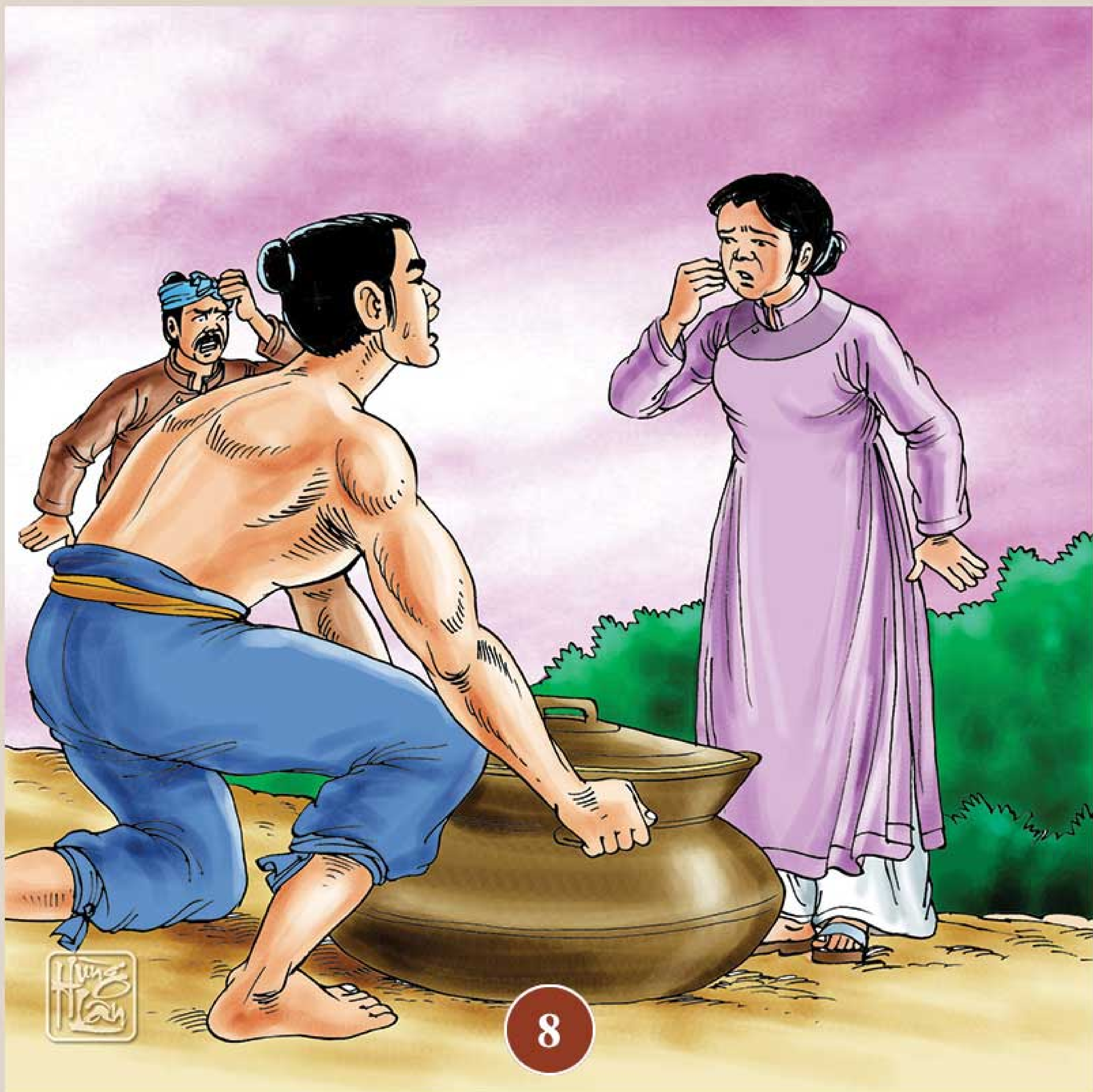
Hổ phát nhanh đến nỗi cá chạy không kịp, chết trôi nổi lên đầy đồng, bắt được không biết bao nhiêu mà kể.



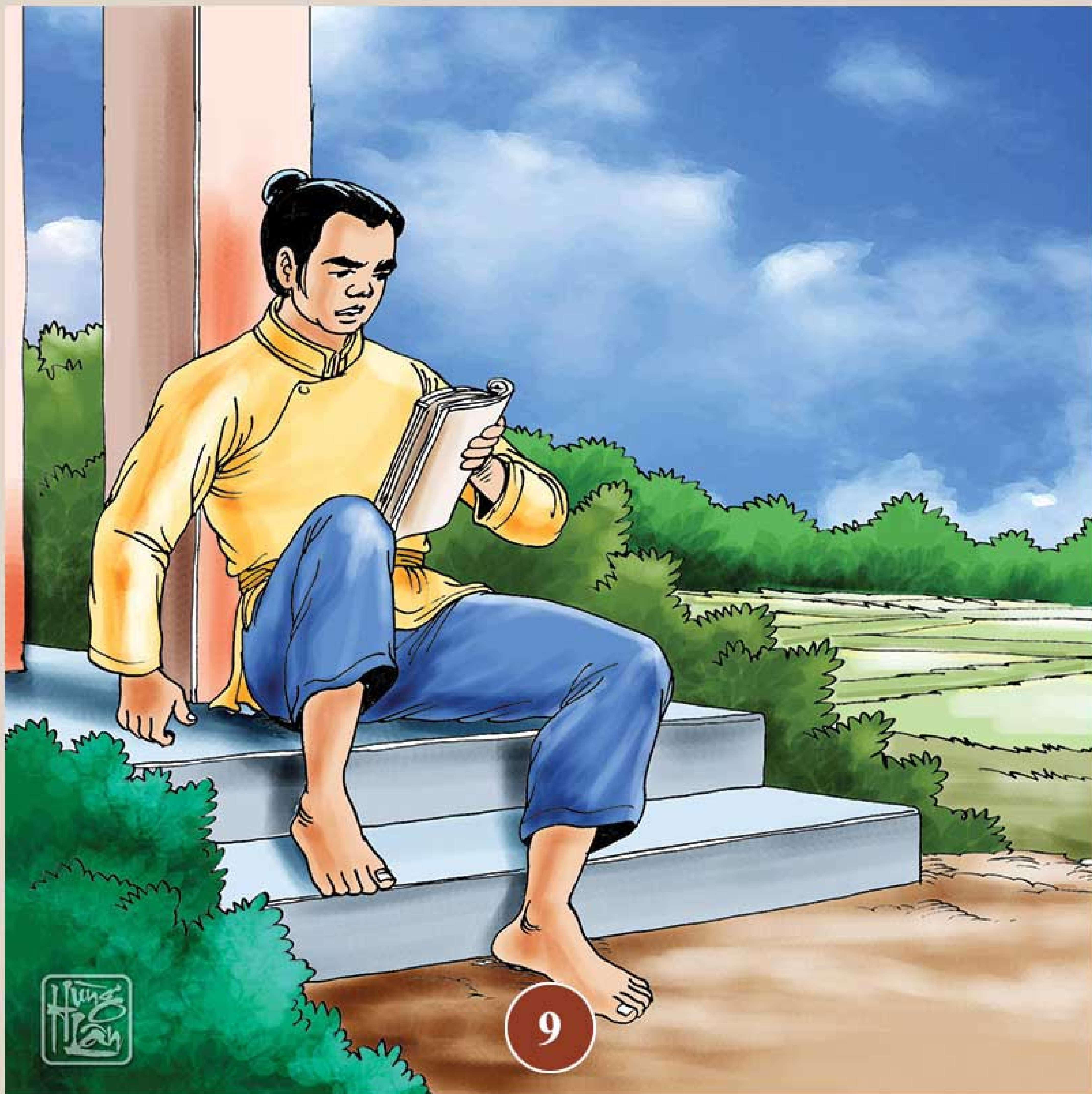
Đến khi cha mẹ vợ ra thăm ruộng thì cỏ đã được phát xong, lại còn thêm được mấy thúng cá. Lúc ấy họ mới biết chàng rể nhà mình là người có tài, cả hai người hài lòng tấm tắc khen ngợi:

- Đúng là chàng rể nhà ta có tài hơn thiên hạ. Thật không uổng công chúng ta nuôi rể.

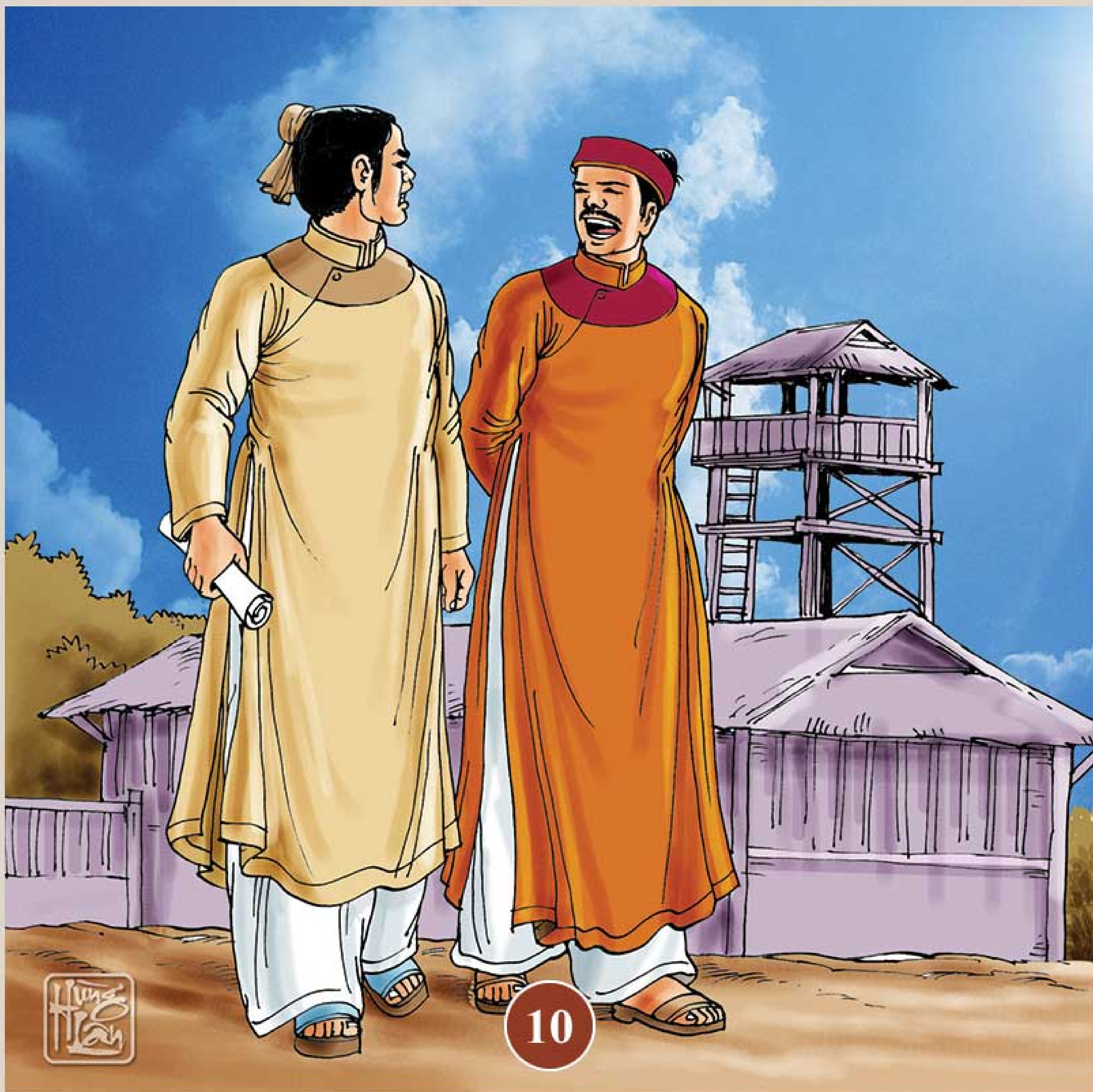
Khi lúa chiêm đã chín vàng, người mẹ vợ bảo Hổ đi mượn lấy hai mươi công thợ để gặt. Hổ nhận lời rồi ra đi, nhưng anh chàng chỉ bỏ đi chơi loanh quanh một lát rồi quay về báo rằng không mượn được người nào cả.



Mẹ vợ bất ngờ vì cứ đinh ninh sẽ mướn được thợ gặt nên đã nấu sẵn một nồi ba mươi cơm cho họ, bà kêu lên:
- Vậy thì làm sao bây giờ, mẹ đã lỡ nấu nhiều cơm rồi!
Hổ cười nói:
- Không sao đâu mẹ, để đấy con ăn rồi cố gắng sức giúp thầy mẹ.
Thế là Hổ ngồi xuống, một mình tì tì chén hết cả bung lớn cơm ấy trước cặp mắt kinh ngạc của mẹ vợ. Thấy bà có ý không bằng lòng, anh liền thưa:
- Mấy mẫu lúa ấy mẹ cứ để mặc con gặt và gánh trong một ngày là xong hết thôi.



Nói đoạn Hổ cầm dao chặt tre chẻ lạt mang đi ngay.
Hổ gặt được nửa ngày là xong hai mẫu lúa, thế rồi bó lại thành bốn năm gánh lớn tướng, lần lượt quảy về, và chỉ đến chập tối là xong.
Từ đó người mẹ vợ mến phục con rể, cho Hổ ăn uống đầy đủ để chàng an tâm học hành.
Hổ học đến đâu nhớ đến đó, không bao lâu thì thi đỗ ông Nghè.
Trong thời gian đi thi, Hổ đánh bạn với một người quê ở Thanh Hóa, cũng có tài ăn rất khỏe tên là Nguyễn Thanh.



Khi chia tay, Nguyễn Thanh mời bạn đến chơi nhà. Hổ liền hỏi đùa:

- Nhà bác có đủ thực phẩm cho tôi ăn một tháng không?

Nguyễn Thanh cười đáp:

- Bác đừng lo. Cứ đến chơi đi, thế nào cũng đủ mà.

Sau đó ít lâu, Hổ cùng một người đầy tớ y hẹn đến chơi nhà Nguyễn Thanh, ngờ đâu hôm ấy Thanh đi vắng nên Hổ mới nói với vợ bạn:

- Ông nhà ta có hẹn tôi đến chơi. Nay tôi có việc qua đây, thầy tớ độ ba mươi người, nhờ bác biện cho một bữa.



Vợ ông Thanh thấy bạn của chồng đến thăm thì rất mừng, lập tức sai người nhà nấu nồi cơm năm mươi và mổ thịt con lợn to nhất trong chuồng, rồi dọn thành sáu mâm cỗ bưng lên.
Trước mắt người đàn bà, Hổ sai người hầu giả vờ lăng xăng đi ra đi vào để gọi tất cả thầy tớ vào dự tiệc, nhưng nào có ai đâu, vì đó chỉ là kế của Hổ thôi.
Cuối cùng chỉ có một thầy một tớ ngồi chén tì tì hết mâm nọ đến mâm kia làm người vợ ông Thanh trố mắt kinh ngạc.
Xong đâu đó Hổ cám ơn vợ bạn rồi cáo từ lui về nhà.



Hôm sau ông Thanh trở về nhà. Người vợ kể chuyện lại cho ông biết là có bạn đến thăm cùng với việc lo tiếp đãi khách ăn uống như thế nào.

Vừa nghe vợ kể xong thì ông Thanh kêu lên:

- Thôi, đích thị là Lê Như Hổ rồi chứ còn ai vào đây nữa! Tuy bác ấy ăn uống phàm phu như vậy nhưng bác ấy rất tốt và chí tình đấy.

Năm sau, ông Thanh một mình tìm đến chơi nhà Hổ, Hổ mừng lắm, sai gia nhân mổ hai con lợn lớn và thổi thêm bốn mâm xôi làm cỗ đãi khách.



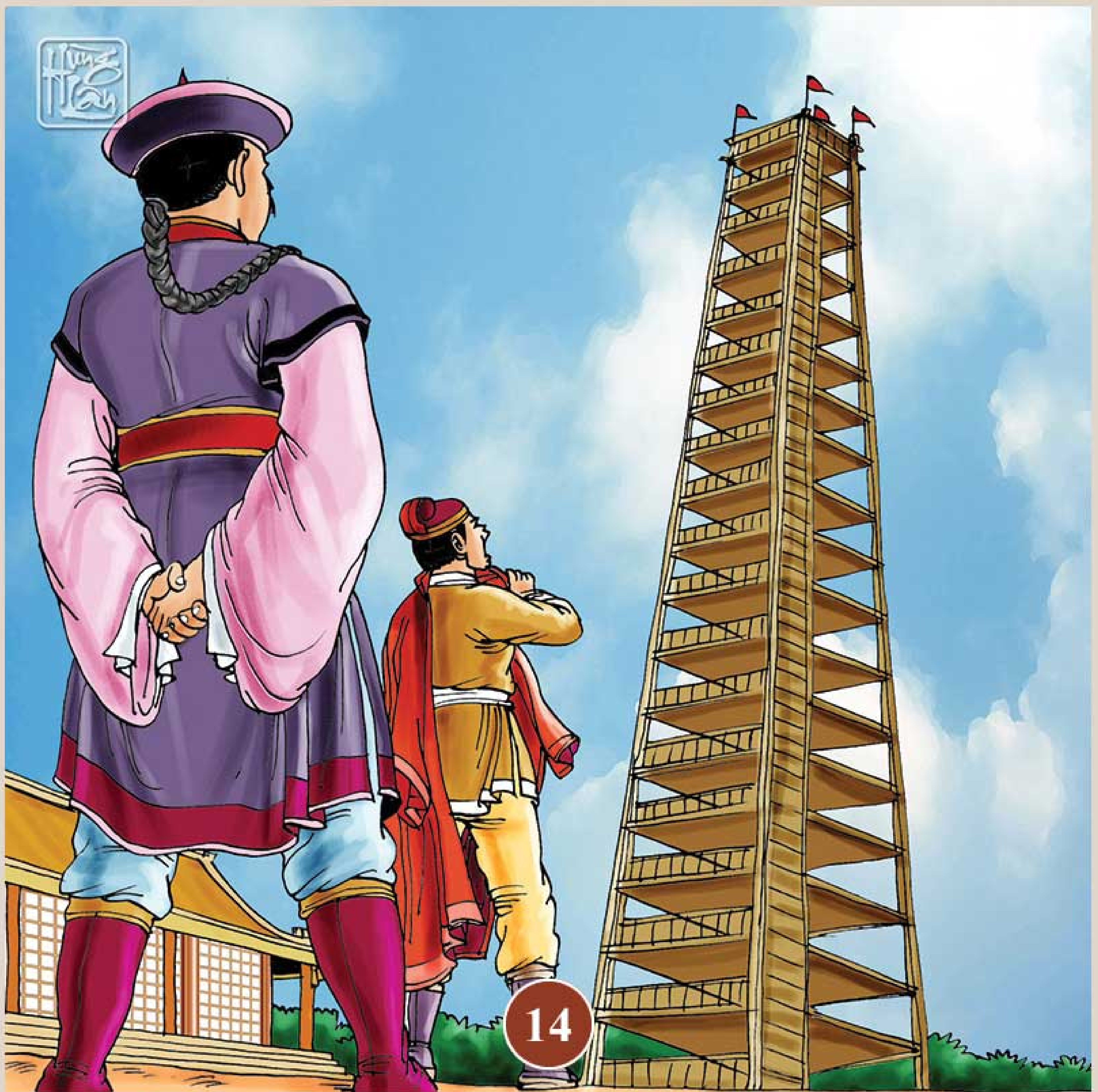
Người nhà bưng cho chủ và khách mỗi người một con lợn và một mâm xôi, bày ra đầy sập. Tuy vậy, ông Thanh cũng chỉ ăn hết một góc con lợn và một góc mâm xôi mà thôi.

Còn Hổ ngốn hết phần của mình rồi lại ăn trèo qua mâm của bạn.

Nguyễn Thanh thấy thế cả sợ nói:

- Sức ăn của quan bác đúng thật là như hổ. Cơ nghiệp nhà tôi giàu lắm cũng chỉ thết quan bác được mươi bữa mà thôi.

Hổ chỉ cười và cùng với Nguyễn Thanh đối ẩm. Tình bạn của hai người vẫn thắm thiết như ngày mới quen.



Về sau, Lê Như Hổ làm quan to trong triều, được nhà vua và quần thần rất tin yêu.

Một lần nọ, vâng mệnh nhà vua đi sứ sang Trung Quốc, Hổ đưa theo một người hàng thịt có tài biện bác để theo hầu.

Khi sứ bộ đến kinh đô, vua nước bạn nghe tiếng sứ giả nước Nam là người ăn khỏe khác thường, bèn sai dọn yến tiệc để xem thử thế nào.

Vua sai dọn 18 mâm cỗ đặt lên 18 tầng cao. Cỗ ở tầng cuối cùng, vua bảo đầu bếp giỏi lấy đầu cá làm thành một cái đầu người trông như thật để dọa sứ giả.

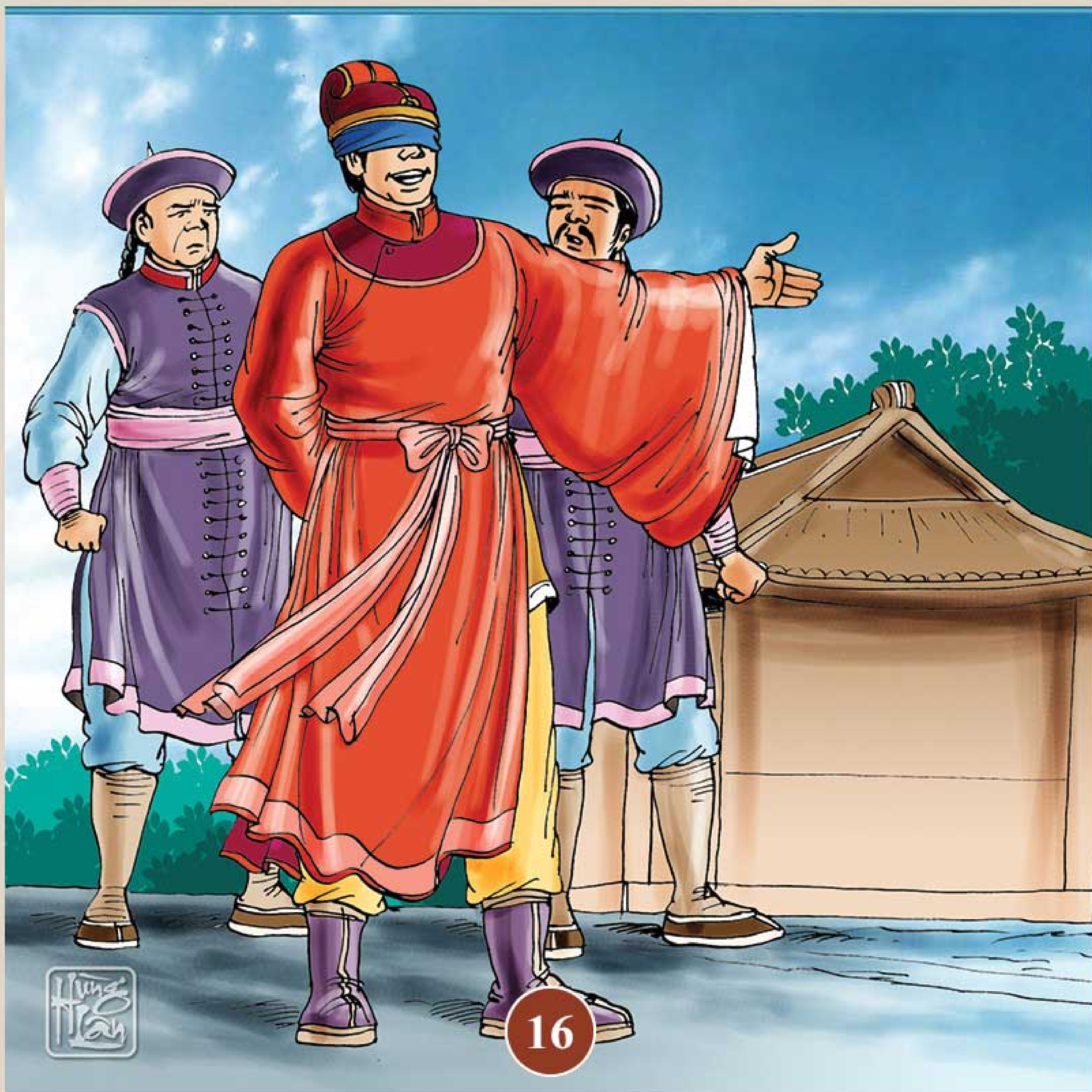


15

Và thế là Hổ được mời đến dưới chân tháp. Vốn là người khỏe ăn, gặp dịp như thế này thì cũng như rồng gặp nước, Hổ đập bụng ăn hết cỗ tầng dưới rồi trèo lên ăn cỗ tầng trên, liên tiếp một lèo không nghỉ.

Đến tầng cuối cùng, Hổ thấy cái đầu người, nhìn qua biết là đầu cá, liền cầm đũa móc con mắt giơ lên cho mọi người xem rồi bảo tên lính hầu:

- Ta xưa nay chưa biết mùi thịt người là thế nào, nay được hoàng đế cho ta ăn đầu người phương Bắc thật là quí. Vậy ngươi hãy đem dao lại đây cho ta mau.

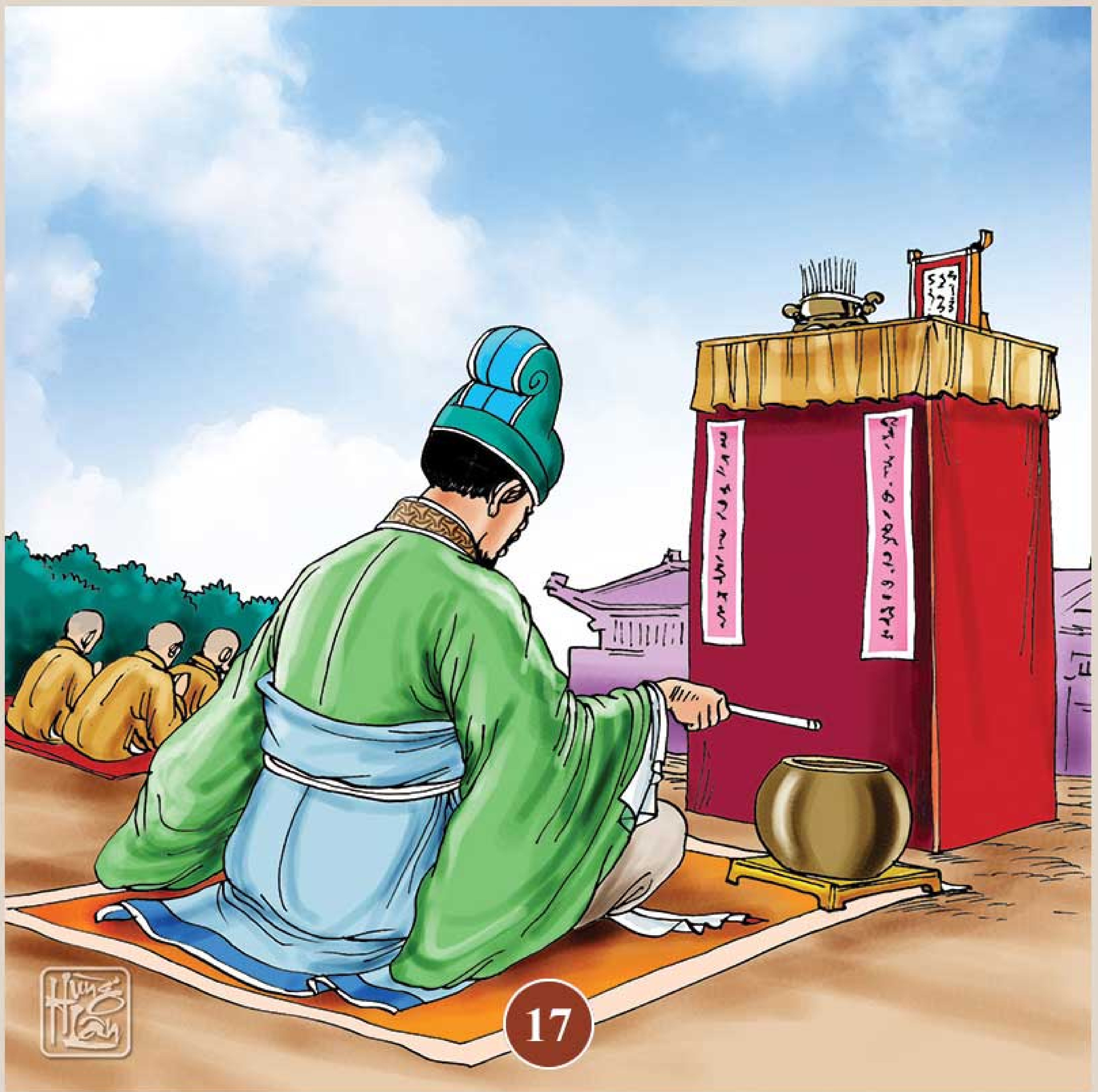


Mọi người đứng dưới nghe vậy thảy đều bịt mắt không dám trông lên. Việc đến tai vua, vua rất kính phục, nhưng cho rằng câu nói của Hổ xúc phạm đến quốc thể, mới sai những người hầu bưng đầu đi. Rồi vua sai lấy sơn gắn mắt Hổ, dùng vải bịt kín lại, giữ riêng ở một nơi.

Ba hôm sau vua sai dắt Hổ đi khắp mọi nẻo đường trong hoàng thành, rồi lại dắt trở về chỗ ăn yến cũ, đoạn hỏi:

- Chỗ này là chỗ nào? - Hổ liền đáp:
- Đây là chỗ tôi ăn yến hôm nọ.

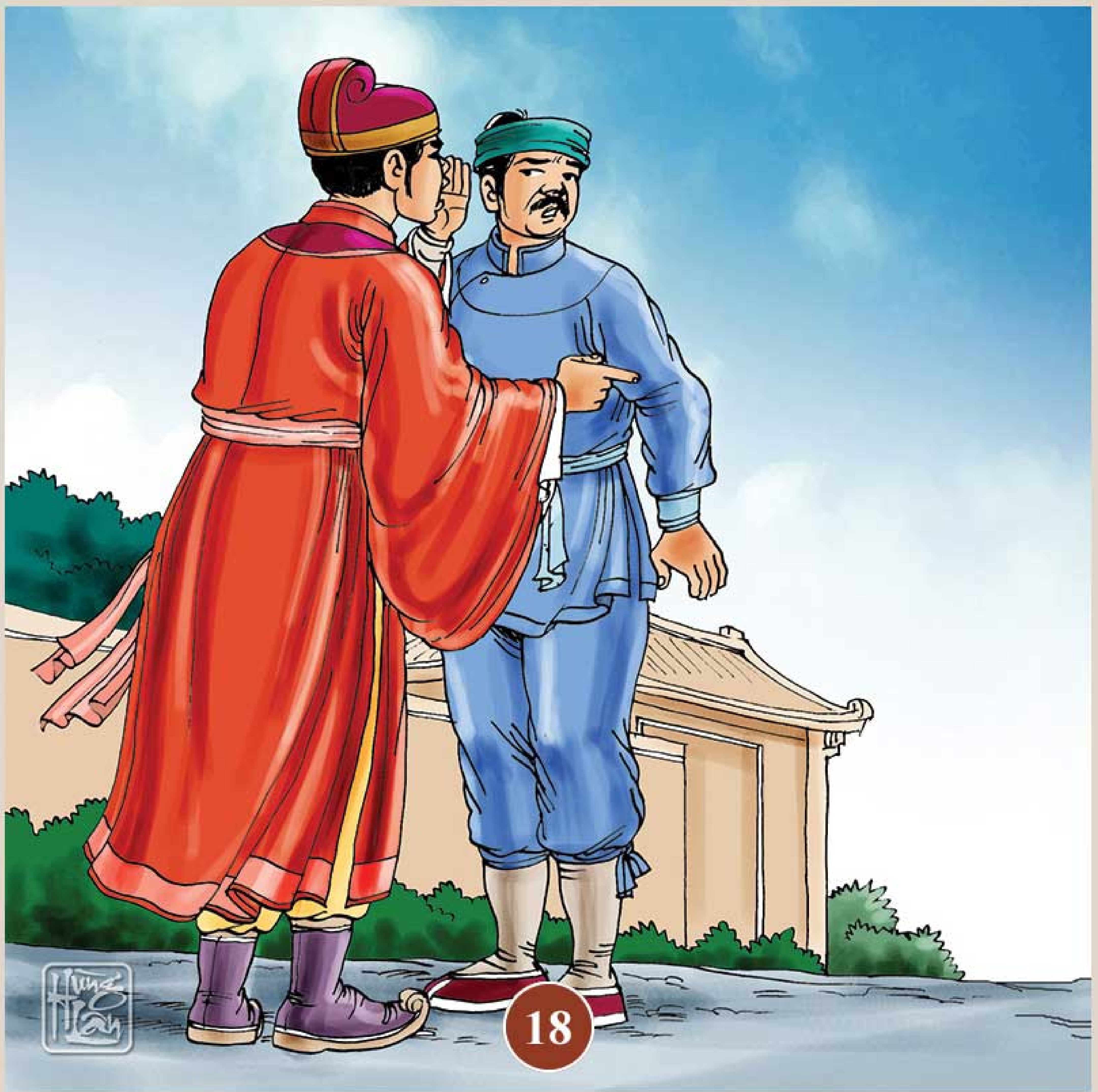
Vua khen là người có tài, bèn tha cho Hổ, không bịt mắt nữa.



Bấy giờ ở Trung Quốc, trời làm hạn hán suốt ba bốn tháng liền, không có lấy một giọt nước mưa. Khắp nơi đồng khô cỏ cháy, đất đai nứt nẻ. Cư dân vô cùng khổ sở.

Nhân có sứ giả các nước bốn phương vào chầu, vua mới hạ chiếu cho các sứ thần làm lễ cầu đảo. Ai cầu được ứng nghiệm sẽ được phong tước và trọng thưởng.

Biết bao vị sứ thần và pháp sư dựng đài cầu mưa, tung ra đủ các phép hô phong hoán vũ nhưng đều thất bại, trời vẫn khô khốc, chẳng có hạt mưa nào rơi xuống.



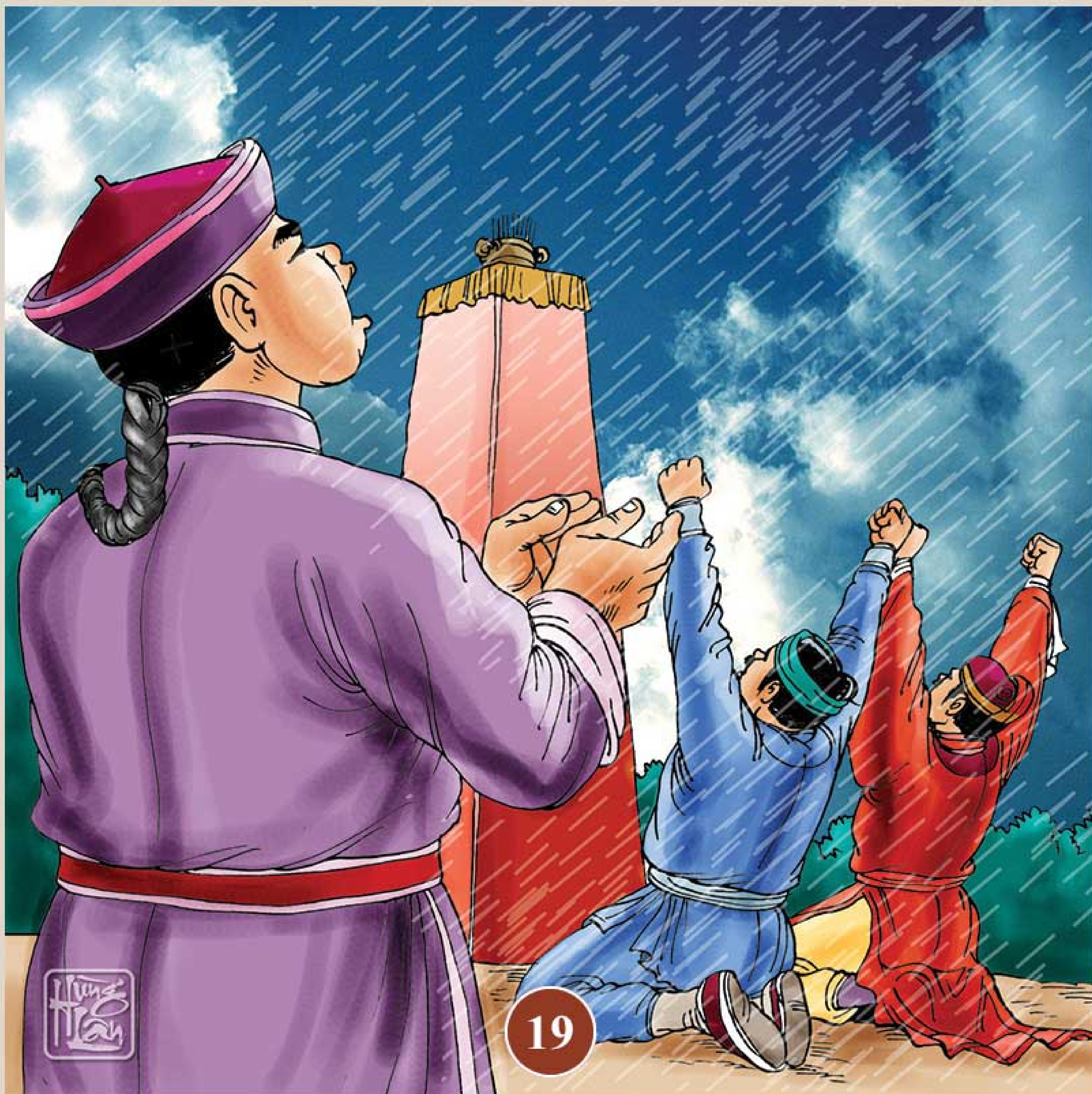
Đến phiên sứ giả nước Việt thì Hổ nào có phép thuật gì đâu, chỉ nhờ người hàng thịt xem tượng trời, biết là còn lâu mới mưa, nên tâu rằng:

- Nước chúng tôi là nước bé, xin để sứ giả các nước lớn cầu đảo trước đi đã.

Vua y theo. Sứ giả các nước lần lượt làm lễ đều chả ăn thua gì, đến phiên Hổ, Hổ tâu vua rằng:

- Trong sứ bộ chúng tôi có một người có phép hô phong hoán vũ. Nếu bệ hạ muốn dùng, xin cho gọi vào.

Vua lập tức cho đi gọi. Hổ đưa ngay người hàng thịt đến.



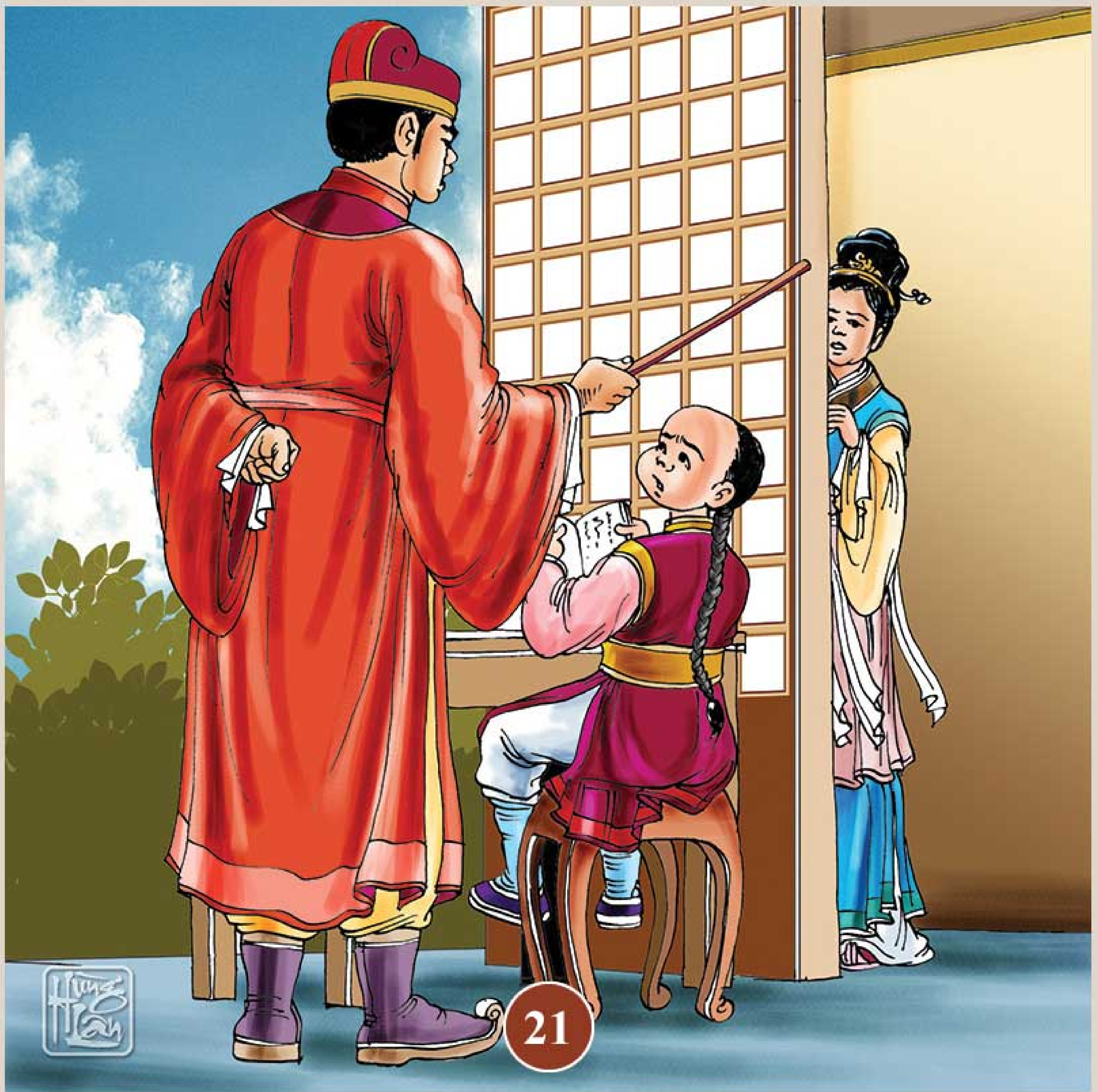
Người hàng thịt thấy trời chưa có dấu hiệu gì tỏ ra sắp có mưa, nên bàn với Hổ tìm kế hoãn binh để kéo dài thời gian ra, rồi mới tâu với vua rằng:

- Để việc cầu mưa có kết quả, xin bệ hạ truyền lệnh cho thợ xây một cái đài cao 10 trượng, trên đó sắm đủ mọi thứ lễ vật cần thiết. Thần sẽ chọn ngày tốt trai giới lên đàn rồi gọi mưa đến. Thần tin chắc là được ngay thôi.

Công việc cứ dềnh dàng mãi cho đến lúc rễ cây si và cỏ gà đều đâm nõn trắng, họ biết là sắp có mưa tới nơi, liền tâu với vua xin bắt đầu làm lễ.



Quả nhiên, cúng ngày hôm trước thì hôm sau trời đổ mưa như trút nước, ròng rã cả hai đêm ngày. Người Trung Quốc từ vua đến dân đều mừng rỡ, khen sứ giả Việt Nam có bụng chân thành, làm cảm động trời đất nên mới đem mưa về tốt lành như thế này.
Họ đâu biết rằng đó chỉ là hiện tượng tự nhiên, đến ngày thì phải mưa chứ Hổ và người hàng thịt đâu có tài cán gì.
Vua Trung Quốc thấy vậy bèn phong cho người hàng thịt làm "Lưỡng quốc quốc sư", còn Hổ thì phong làm "Lưỡng quốc thượng thư". Vua thấy Hổ có tài, muốn lưu Hổ lại để bắt Hổ dạy hoàng tử con mình.



Hổ không thể từ chối được, bất đắc dĩ phải đành ở lại dạy học. Theo phép dạy của Hổ thì "tiên học lễ đã, sau mới học văn", cho nên hễ mỗi khi hoàng tử hơi có tý lỗi là Hổ cầm roi vụt ngay vào mông. Hoàng hậu thấy con bị đòn thì thương quá nhưng không dám nói với Hổ, chỉ xin vua chọn một ông thầy khác, do vậy mà Hổ được vua cho trở về nước. Lúc hai thầy trò trở về quê hương, vua nước Việt cho là có công lao với dân tộc, nên phong thưởng rất hậu. Mãi về sau này, khi nghe tin Hổ qua đời, Hoàng đế Trung Quốc thương tiếc lắm, bèn sai sứ sang điếu và ban cho một cái áo quan bằng đồng.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

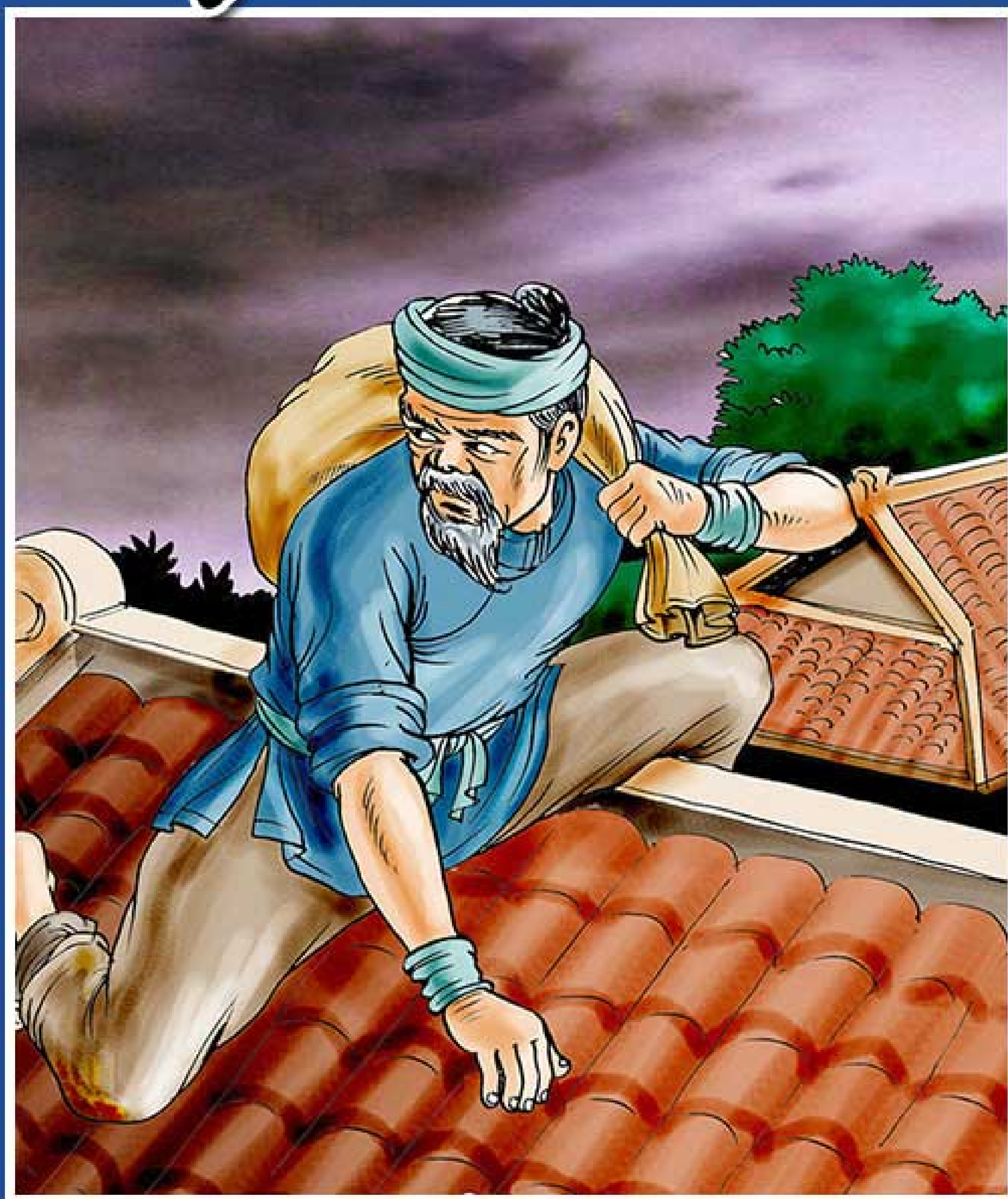


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam

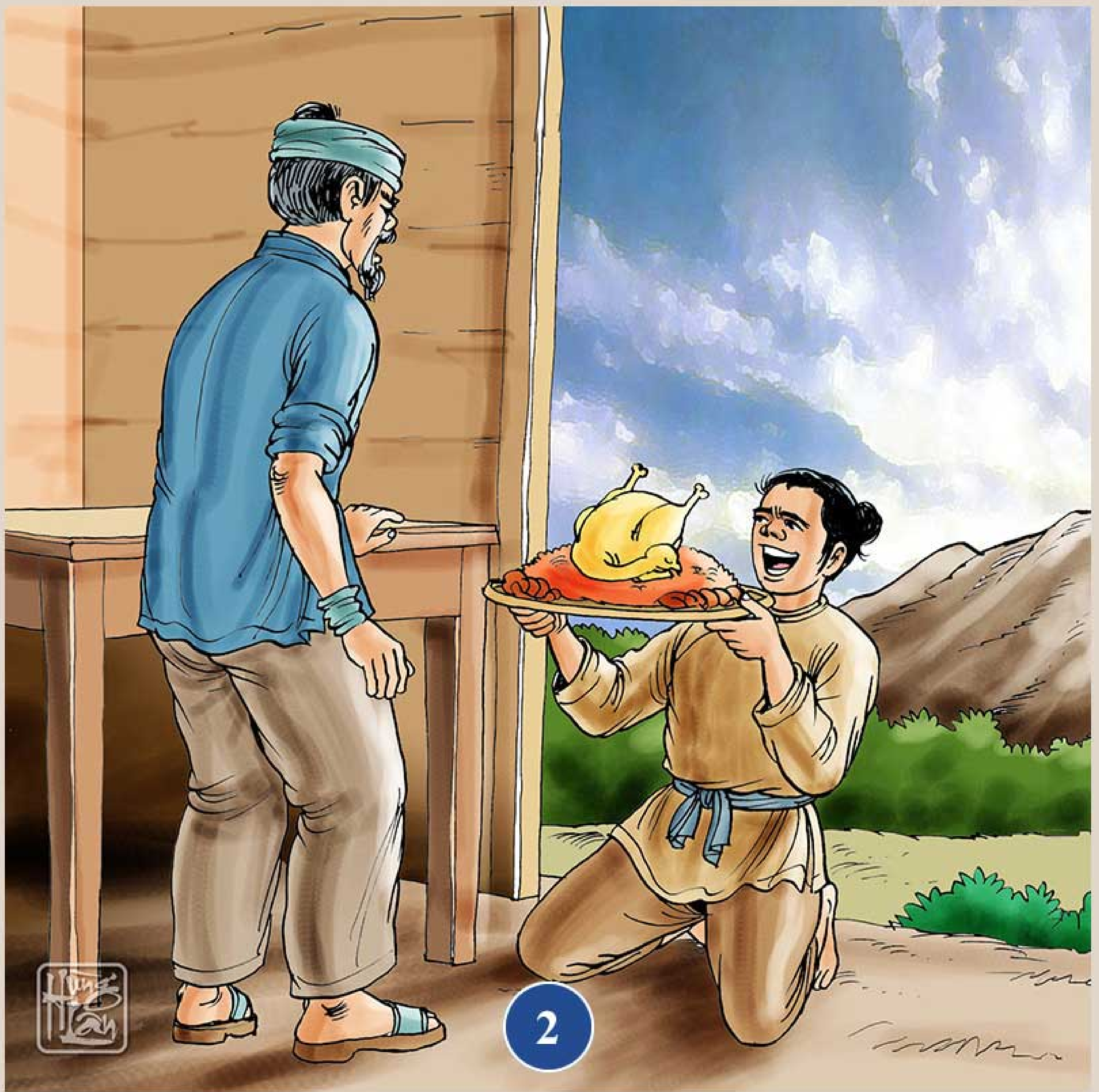


Kẻ trộm dạy học trò

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có một tay ăn trộm lành nghề ngang dọc cả một vùng. Tay nghề của lão đã thuần thục đến nỗi khi muốn xâm nhập nhà ai để trộm thứ gì, thì nhà đó ắt khó thoát. Thấy mình tuổi già sức yếu nên lão muốn truyền cái bí quyết của lối sinh nhai "trèo tường khoét vách" cho một vài đồ đệ.
Cũng có nhiều người đến xin nhập môn, nhưng đối với ai lão cũng buộc một điều kiện là phải chịu một cuộc thử thách bằng cách đi "ăn sương" với lão một đêm, để cho lão xem thử bản lĩnh ra sao rồi mới chịu dạy.



Thật vậy, cách đó không xa có một anh chàng tên là Được, anh ta mang một mâm xôi gà tới xin theo học.

Thấy hắn có vẻ khờ khạo, chậm chạp, lão ăn trộm không muốn nhận nên nói:

- Anh đã biết cái nghề này cần phải có những gì chưa?

Được đáp với vẻ nài nỉ:

- Dạ, thưa thầy con biết rồi ạ! Xin thầy cứ cho con theo, con quyết học thầy cho tới cùng.

- Hừm, thôi được! Tối nay con đến đây, chúng ta sẽ cùng đi một chuyến. Có thế nào thì sau này sẽ hay.

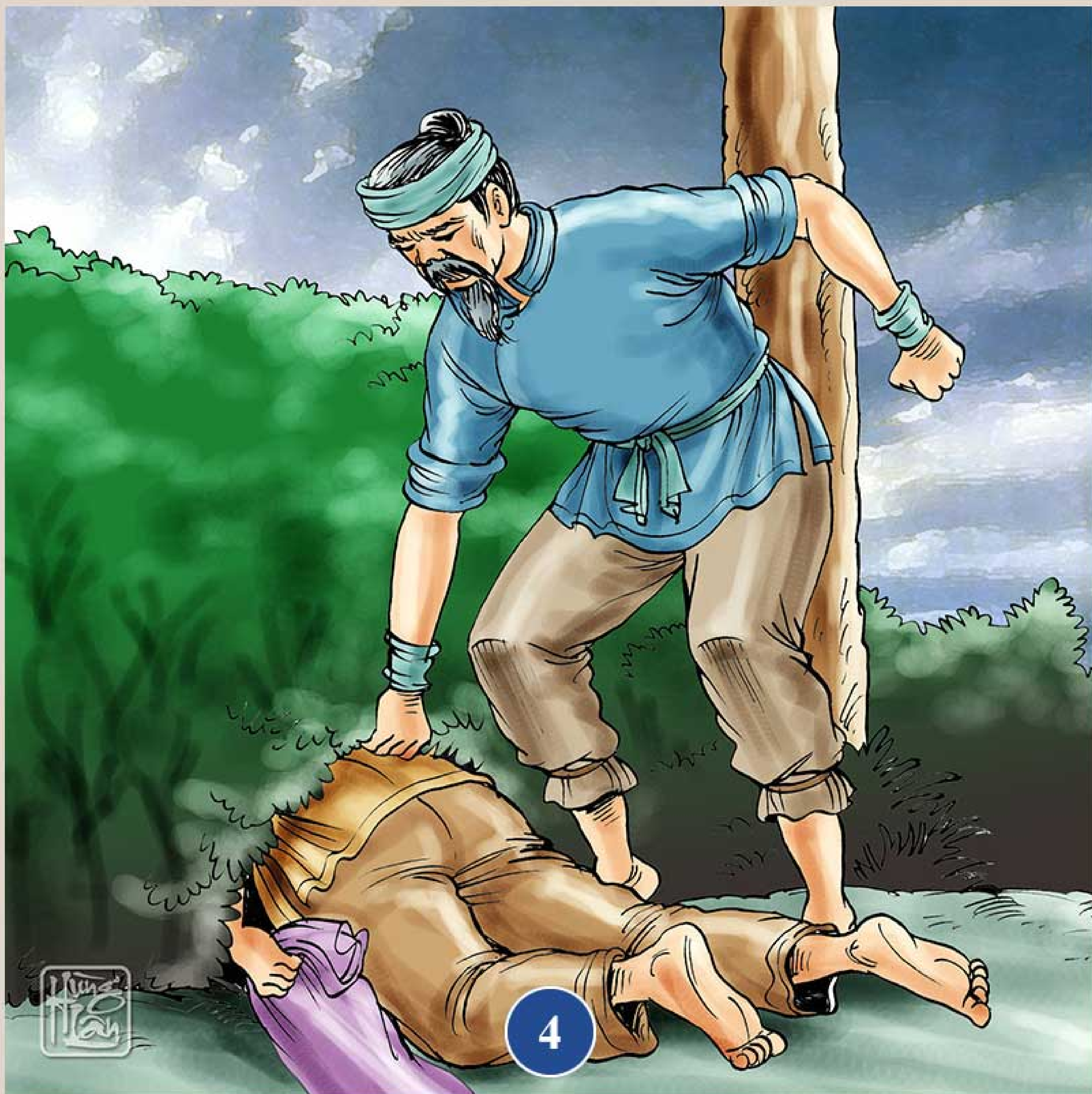


Tối hôm ấy, thầy bảo trò nai nịt chỉnh tề rồi dẫn nhau sang thôn bên cạnh. Sau khi nghe ngóng không thấy động tịnh gì, hai thầy trò yên tâm đi đến bờ rào.

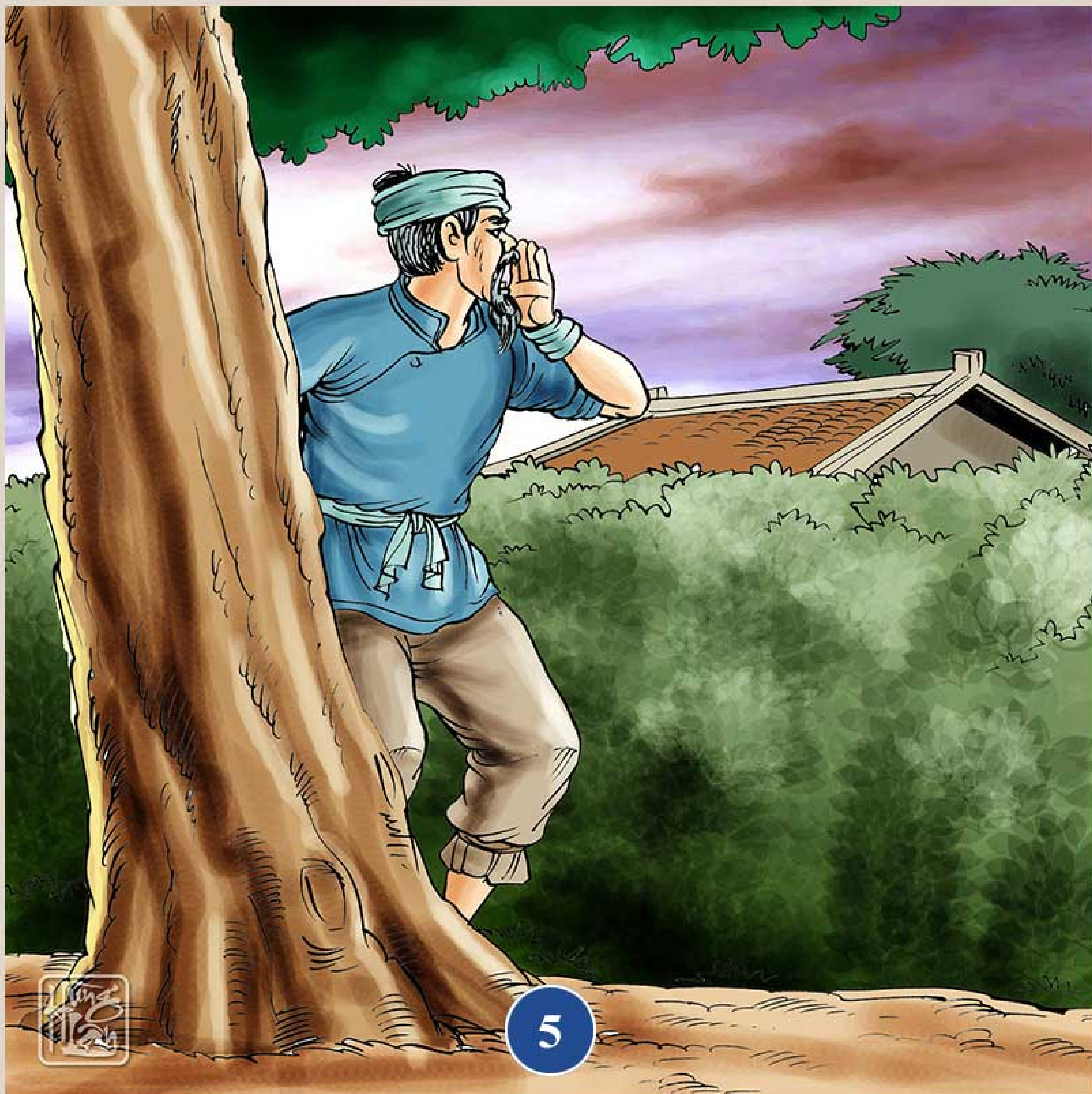
Thầy ghé miệng vào tai trò nói:

- Đây là nhà một người đàn bà góa. Nhà nó đi buôn vải. Hôm nay chúng nó đi vắng cả, chỉ để một người con gái ở nhà. Cái bọc vải nó để ở đầu giường, con tha hồ mà chọn. Muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Nghe thầy nói rõ mọi thứ, Được cảm thấy an tâm và nghĩ rằng chuyến hàng này chắc chắn sẽ thành công.



Thế rồi thầy cắt giậu khoét vách cho trò chui vào rồi dặn rằng:
- Bây giờ là lúc con trổ tài được rồi đó, ta đã mách tất cả các nước trong nhà cho con biết, thế nào con cũng phải lấy ít vải về làm tin cho ta.
Được gật đầu:
- Vâng ạ!
Nói rồi Được cầm bao chui vào.
Đợi cho trò vào hẳn trong nhà, thầy mới rút êm ra ngoài hàng rào đứng đợi. Lão cố ý để Được vào một mình, xem trò của mình xoay sở thế nào khi không có thầy bên cạnh.



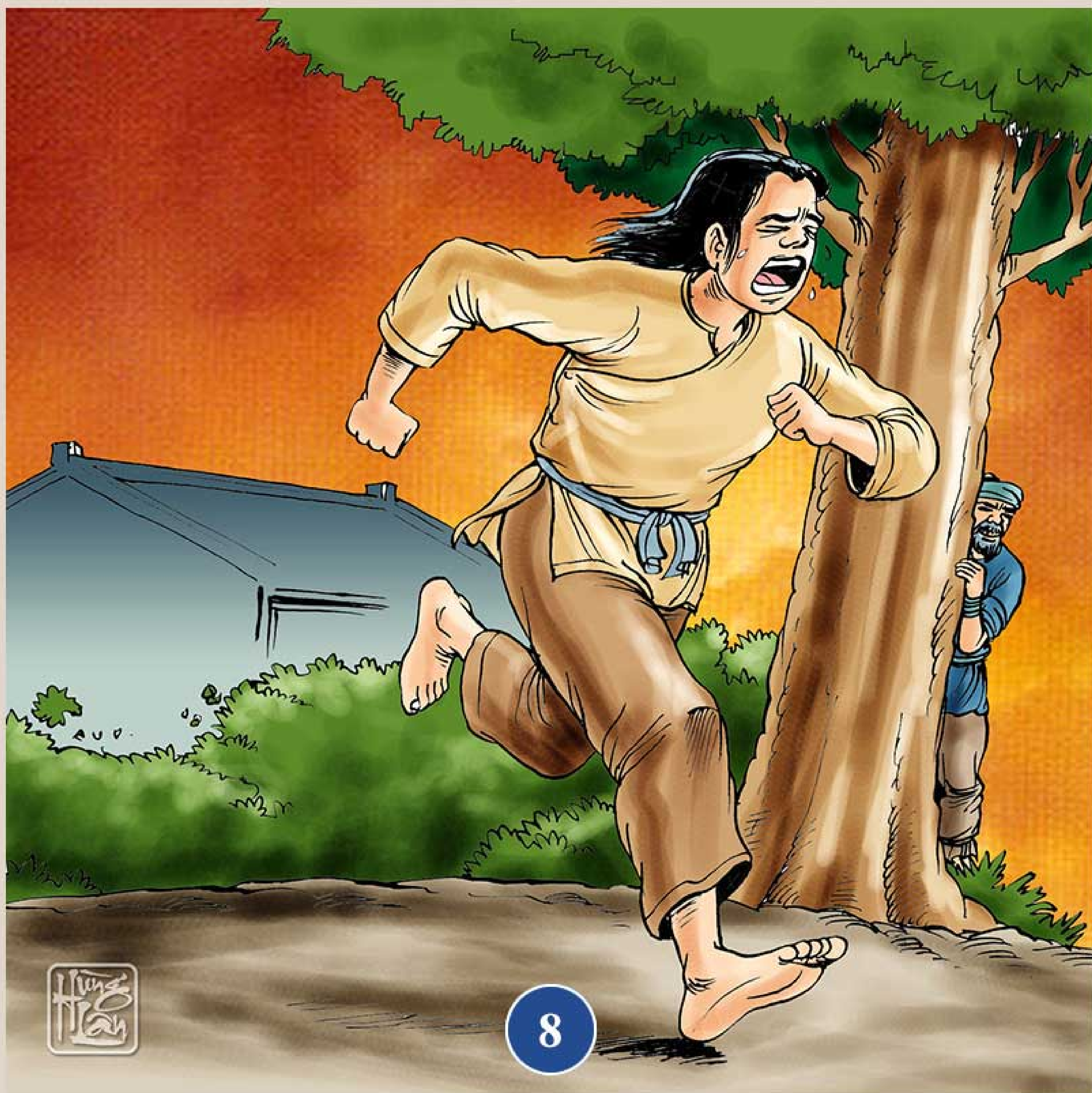
Vào được bên trong, y như lời thầy dặn, Được tìm đến nơi để vải không mấy khó khăn, vì chiếc giường ở ngay đấy.
Chắc mẩm mình sẽ được vớ bở nên hắn chưa vội lấy ngay, thò tay sờ soạng để phân biệt giá trị từng tấm vải thì bất ngờ nghe tiếng thầy ở ngoài cổng kêu toáng lên:
- Có trộm! Có trộm!
Được đâu có biết đó là bí quyết của thầy muốn dạy cho hắn tìm cách đối phó trong lúc hiểm nghèo, nghe tiếng kêu như vậy thì thất kinh hồn vía, hắn đạp đổ mọi thứ để tìm đường tháo thân.



Nghe động, cô gái lập tức choàng dậy ôm chặt lấy hắn. Được liền chống cự lại nhưng cô gái đã kịp thời nắm lấy búi tóc của hắn vừa xổ ra, đồng thời tri hô lên dữ dội, gọi láng giềng đến cứu.
Giằng ra cách mấy cũng không được vì cô gái nắm tóc hắn chặt quá, hắn bối rối không biết làm thế nào cả, đành mếu máo gọi thầy:
- Thầy ơi, nó nắm lấy tóc con rồi, làm sao bây giờ?
Có tiếng lão ăn trộm từ bên ngoài vọng vào:
- Con đừng lo, chẳng có gì đáng sợ cả...



Được vẫn một mực kêu nài:
- Thầy nói vậy chớ nó nắm chặt tóc con, chết đến nơi rồi đây nè!
- Nắm tóc thì có gì đáng sợ đâu - Tiếng lão ăn trộm trả lời - chỉ sợ nó nắm lấy mũi con thì không cắt được, còn như nắm tóc, con cứ cắt phăng đi là thoát.
Cô gái nghe nói thế liền vội buông tóc ra mà nắm lấy mũi hắn, nhưng cũng chính nhờ thế mà Được đã giật ra được ngay, vì làm sao cô gái giữ cái mũi trơn tuột của hắn được?
Hắn liền vùng ra khỏi tay cô gái, trốn thoát một cách dễ dàng.



Và thế là hắn ba chân bốn cẳng nhảy thoắt qua hàng rào, cắm đầu chạy thẳng.
Bấy giờ, nghe tiếng cô gái kêu cứu, xóm giềng bốn phía đổ ra rất đông, đuổi theo tên trộm.
Trong lúc nguy cấp, vì không có con đường thoát thân nào khác nên Được không quản gai góc, cứ việc chạy tuông vào một bụi tre bên vệ đường. Tuy bị gai tre cào rách cả da thịt nhưng Được yên tâm vì chẳng một ai tìm thấy mình cả.
Khi yên lặng đã trở lại với hắn, hắn tìm lối ra nhưng bụi tre kín quá, không tài nào lách mình được.



Mấy lần Được toan liều chui ra, nhưng thấy gai tre tua tủa đâm rất đau nên hắn lại thụt trở vào. Cuối cùng hắn đành chịu nằm chết dí trong đó suốt đêm.
Tờ mờ sáng hôm sau, hắn vẫn không dám chui ra vì sợ đau. Nhưng trời mỗi lúc một sáng dần, chắc chắn thế nào cũng có người đi ngang đây, thế nào hắn cũng sẽ bị phát hiện.
Đang phân vân thì may sao, bỗng thấy vợ thầy học đi chợ sớm ngang qua đó, hắn liền ra hiệu cho vợ thầy lại gần rồi nói nhỏ, nhờ về báo tin cho thầy biết để tìm cách cứu mình một tí.

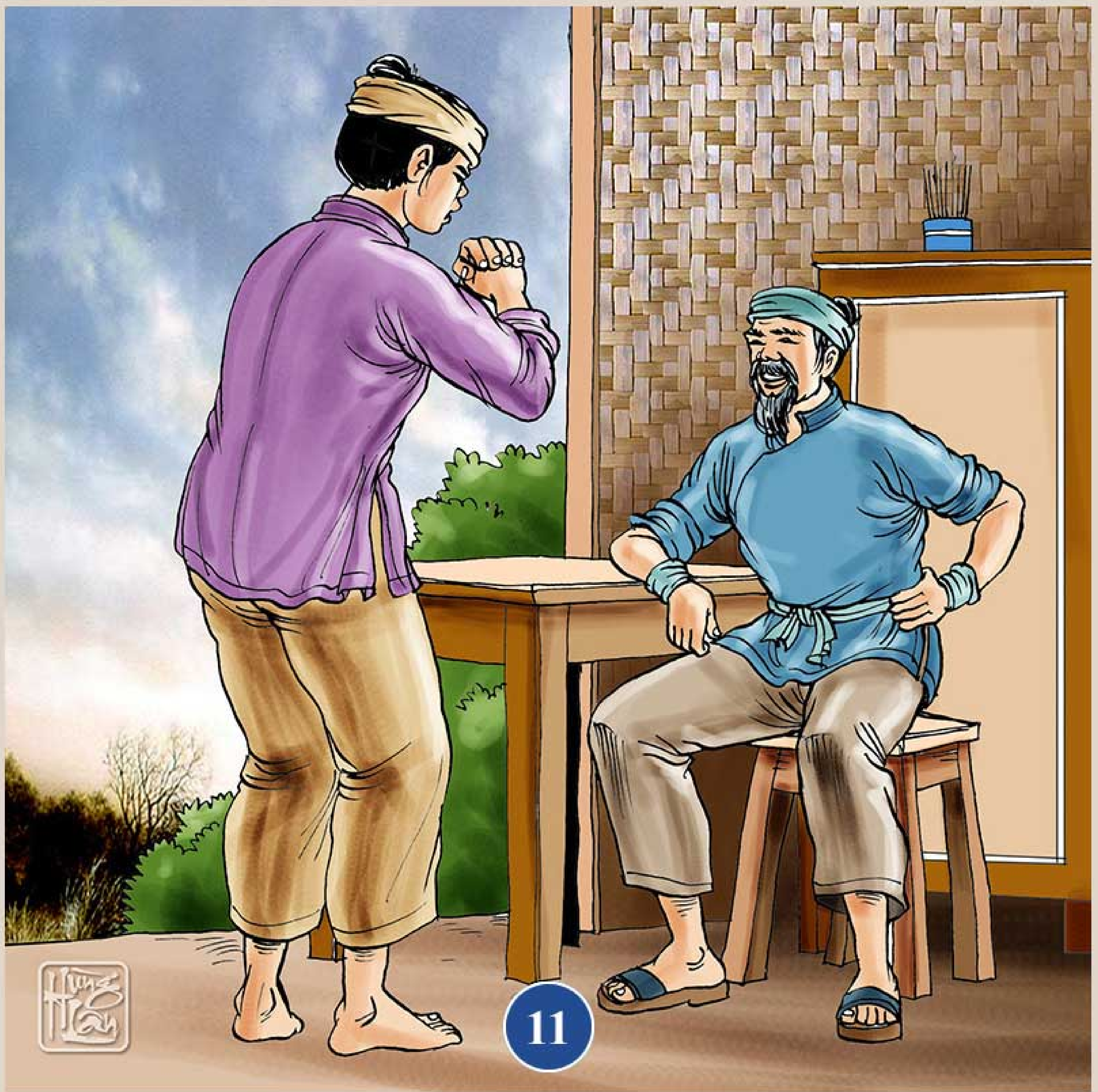


Bà vợ quay lưng đi được một lúc thì lão ăn trộm tới. Tưởng rằng lão nghĩ tình thầy trò mà cứu mình, nhưng ngờ đâu, lão chẳng giúp gì cho hắn lại còn đột ngột la toáng lên:

- Ối, làng nước ơi! Có tên trộm trốn ở đây nè! Làng nước ơi!

Thấy thế, Được không còn hồn vía nào nữa, chui nhào chui nháo tuôn ra khỏi bụi tre, mặc cho gai cào rách cả da thịt, lủi về nhà một mạch.

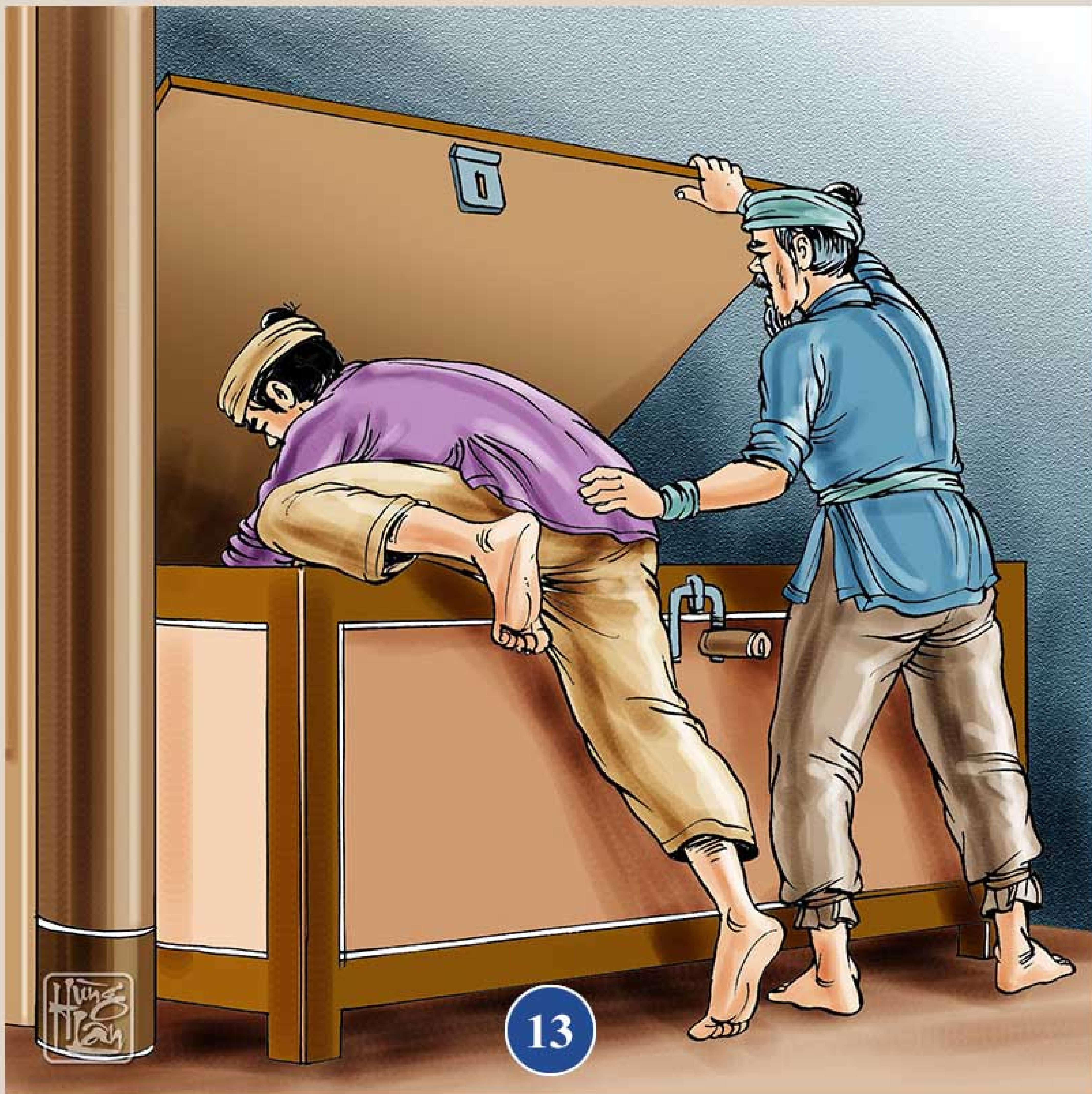
Hắn đâu biết rằng, ông thầy cố tình làm thế để hắn biết dũng cảm đối phó khi gặp cơn hiểm nghèo...



Người thứ hai thụ giáo với lão ăn trộm là một anh chàng thông minh lanh lợi tên là Lâu.
Tuy biết ông thầy có nhiều hành động khác thường và tính khí cũng hơi lạ lùng, nhưng hắn vẫn chấp nhận, đến xin làm đệ tử để học cái nghề "đục tường khoét vách" này.
- Ngươi đã biết thể lệ của ta rồi chứ?
- Dạ biết - Lâu đáp - Con đã nghe những người khác nói nhưng con cũng vẫn chấp nhận đi cùng thầy thử thách một lần cho biết.
- Ừ, được lắm, tối nay ta cùng đi.



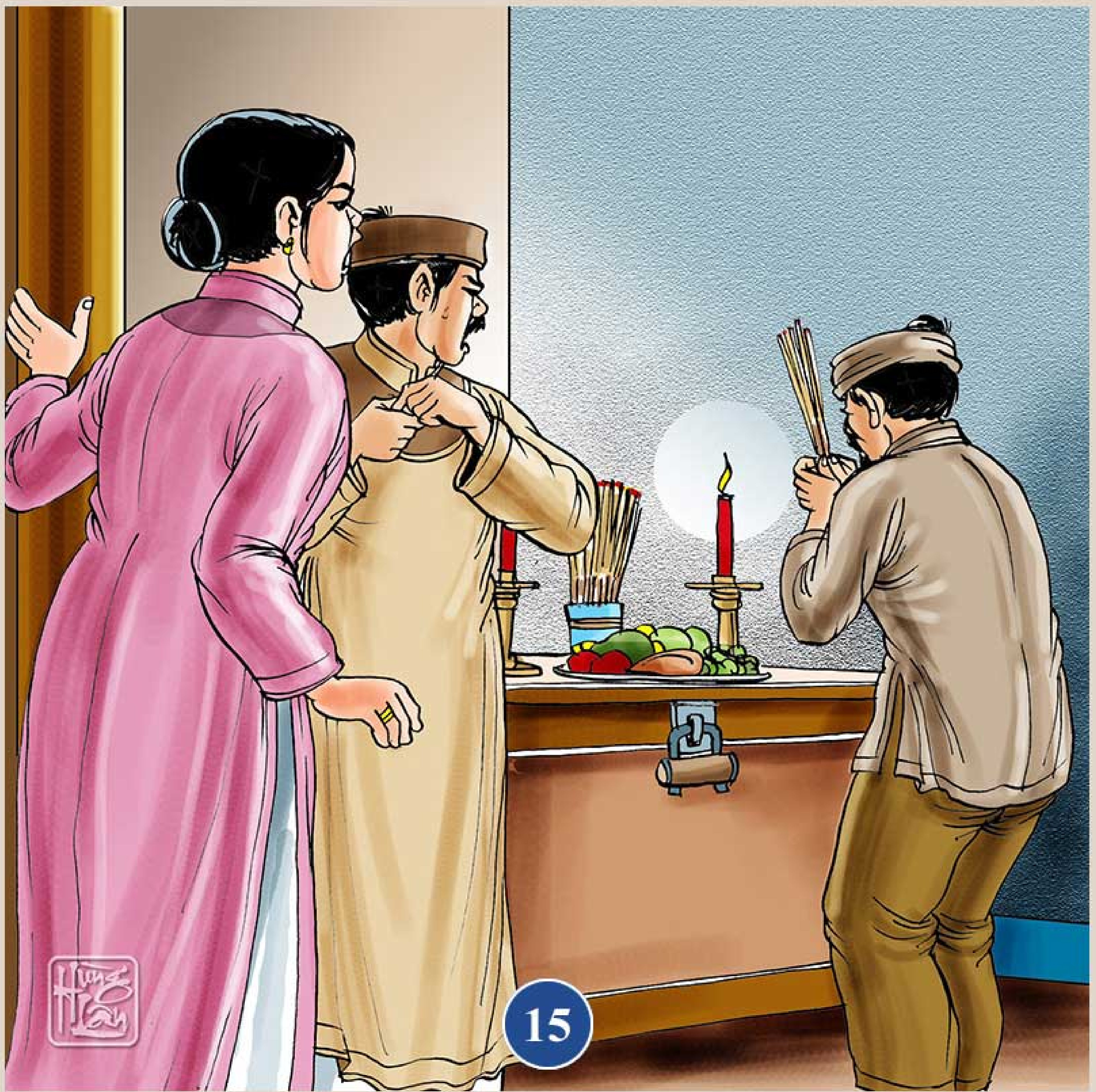
Đêm hôm ấy, hai thầy trò dắt nhau đến rình ở nhà một phú ông gần đó để thử thách.
Nhờ có tài nghệ của thầy, nên mặc dù nhà phú ông tường cao cửa kín, Lâu và thầy cũng lọt được vào bên trong một cách dễ dàng.
Khi đã vào đến nơi, hai thầy trò lần từng bước một đến sát bên cạnh một cái rương sập đặt ở góc nhà.
Ông thầy liền bảo hắn:
- Đồ quý vật lạ của nhà nó đều cất trong rương này. Bây giờ con hãy chui vào trong, muốn chọn gì thì chọn.



Ông thầy liền trổ tài mở khóa cho Lâu chui vào. Đang khi hắn vừa chui người vô rương, tay sờ soạng mọi thứ thì bỗng nhiên thầy đã đậy nắp rương lại.
Lâu chưa hiểu sự việc như thế nào cả thì đã nghe tiếng chìa khóa rút khỏi ổ và tiếng chân thầy lui gót.
Hắn hoang mang đến cực độ, không ngờ ông thầy lại thử mình một cách ngược đời như thế.
Lâu điếng cả người, bây giờ hắn như cá nằm trong chậu, thầm nghĩ đến những hình phạt sẽ đón chờ mình chỉ vì ông thầy gàn dở kia lập tâm chơi ác.



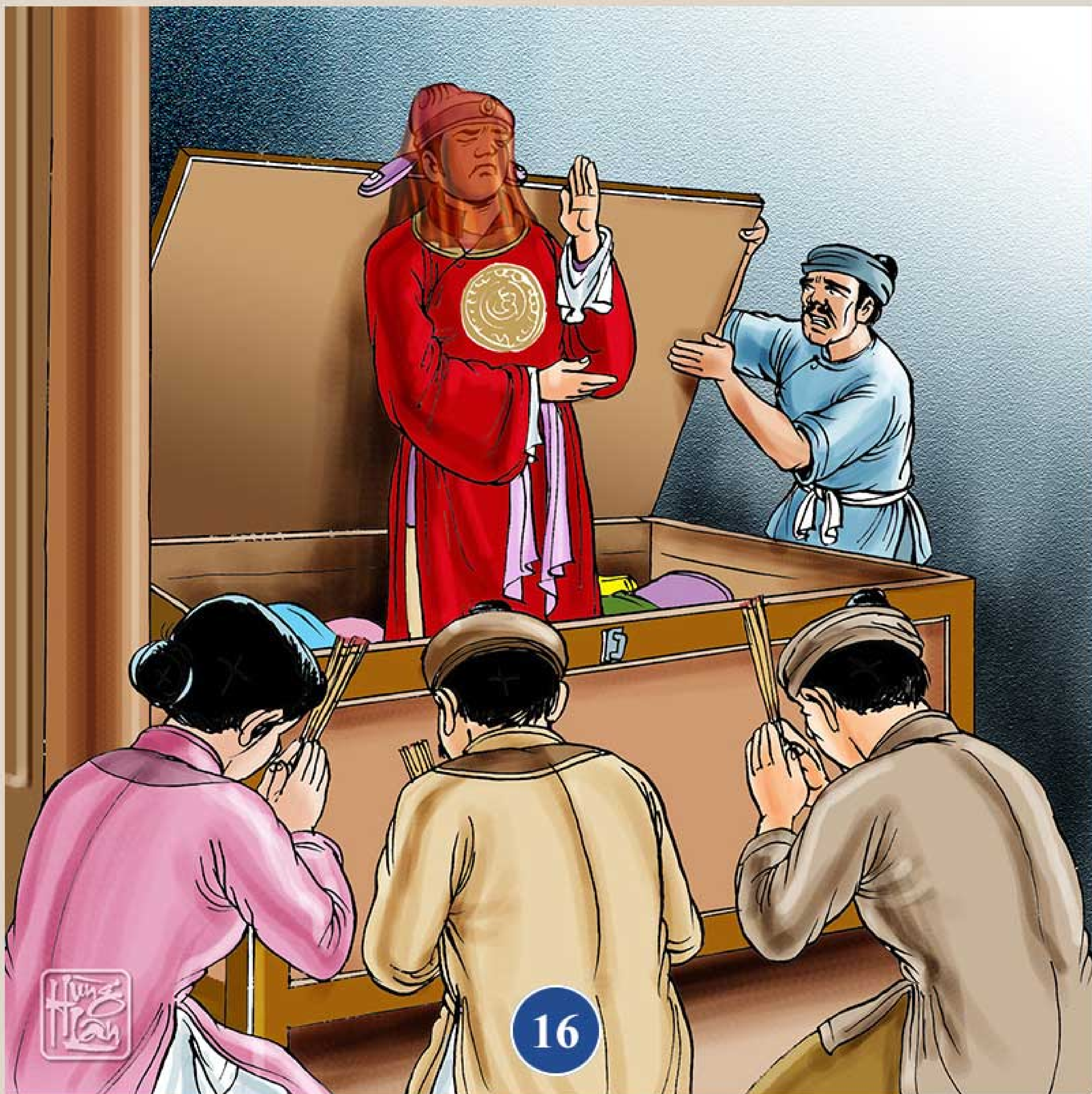
Nhưng sau một lúc lâu ngồi thừ trong rương, hắn bỗng nghĩ ra được một kế để thoát khỏi chốn nguy hiểm.
Mò mẫm bên trong rương, hắn chợt tìm thấy một chiếc áo thụng liền mặc vào, lại đội thêm một cái mũ quan viên trên đầu rồi tìm một cái khăn che lấp mặt mày lại.
Thế rồi hắn co chân đạp đùng đùng vào thành rương, vừa đạp vừa thét theo bộ điệu của con đồng bị thánh ốp:
- Hỡi hỡi gia chủ! Mau mau dậy cho ta truyền bảo! ai ai ai ya! Hỡi hỡi gia chủ ! Có nghe hay không thì bảo ?!



Nghe tiếng động, cả nhà phú ông hoảng hốt tỉnh dậy và chạy đến một bên rương. Họ rất lấy làm kinh ngạc khi nghe trong đó có tiếng nói huyền bí phát ra:

- "Ta là thần tài từ lâu nay đã làm cho chúng mày giàu có... Nay ta hiện về đây ban lộc cho chúng mày... Chúng mày hãy mở khóa rương đón ta ra mau..."

Phú ông và các gia nhân chưa bao giờ lại thấy có sự lạ lùng như thế, nên vừa sợ vừa mừng, vội vái lấy vái để, khấn xin thần tài hãy lưu lại một chốc để mình biện cỗ bàn cho tươm tất rồi mới mở rương ra để rước ngài đi.



Nói xong, một mặt hắn hối hả giục người nhà giết lợn đồ xôi, một mặt sai đầy tớ đi mời làng tới dự.
Người ta đổ xô tới đông nghịt, ai nấy đều hồi hộp đợi chờ xem mặt mũi thần tài ra làm sao.
Trong lúc đó thì cả nhà phú ông, mỗi người một nén hương trên tay hướng về phía rương mà cúi lạy xì xụp.
Và khi nắp rương vừa mở thì anh chàng Lâu, khăn đỏ trùm kín mặt vụt đứng dậy. Mọi người thấy thế thì sợ quá giãn ra, miệng lâm râm khấn vái, cúi đầu lạy như tế sao.



Thấy mọi người quỳ sụp cả xuống, anh chàng Lâu ung dung bước ra ngoài, rồi vì thấy người đông quá, không dễ gì thoát thân được nên hắn liền nghĩ ra một cách, hắn liền làm ra vẻ trịnh trọng rồi thét lớn:

- Mọi người nghe đây! Hãy mang mọi thứ lễ vật rồi theo ta ra ngoài đình dâng cúng Thành hoàng Thổ địa!

Phú ông và dân làng nghe vậy thì cúi đầu cung kính, trong lúc Lâu vẫn khoa chân múa tay như nhập đồng đi ra khỏi cổng, đoàn người theo sau với dáng điệu vô cùng kính cẩn.

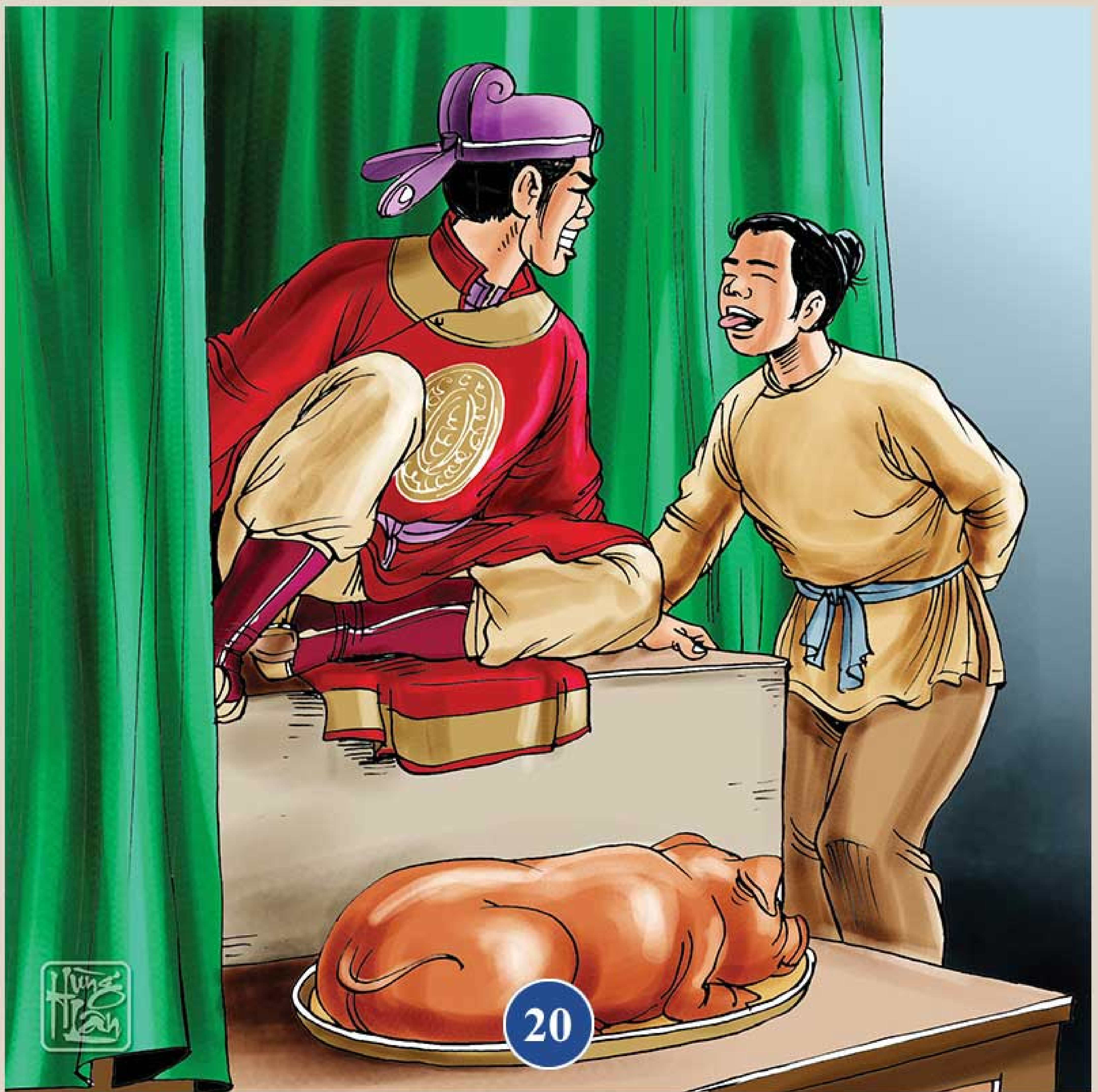


Đến đình làng, Lâu ung dung bước vào Thượng điện rồi nhảy lên ngồi trên ngai thờ, mặt vẫn trùm khăn kín mít.
Hắn hé mắt trông thấy gã dân đinh bưng lễ vật vào thì mừng húm, nhưng vẫn cố làm ra vẻ trịnh trọng của người trên rồi dõng dạc phán:
- Được rồi, đặt lễ vật xuống đấy rồi lui ra ngoài sân. Báo cho tất cả mọi người là nếu đứa nào to gan bước vào trong điện sẽ bị phạt hộc máu ngay tức khắc. Có nghe rõ chưa?
Gã dân đinh lí nhí trả lời rồi đặt lễ vật xuống bàn, sợ sệt lui ra ngoài.



Mọi người nghe phán thì ai nấy đều hết sức sợ hãi, tất cả chen nhau lùi ra bên ngoài.

Bấy giờ trong đám đông có anh chàng Được cũng là học trò trước đây của ông thầy kẻ trộm, nghe chuyện lạ cũng đến xem thế nào. Nhưng khi nghe giọng nói của Thần Tài thì hắn lấy làm ngờ vực, đoán chắc là bạn học của mình ở đây rồi, nên Được nhẹ nhàng lách vào trong để xem suy đoán của mình có đúng hay không. Mặc cho mọi người can gián, nhưng hắn vẫn quyết vào cho bằng được. Khi vào được bên trong rồi, hắn tiến lại gần chính điện và thấy rõ Thần Tài chính là thằng Lâu, bạn học của hắn.



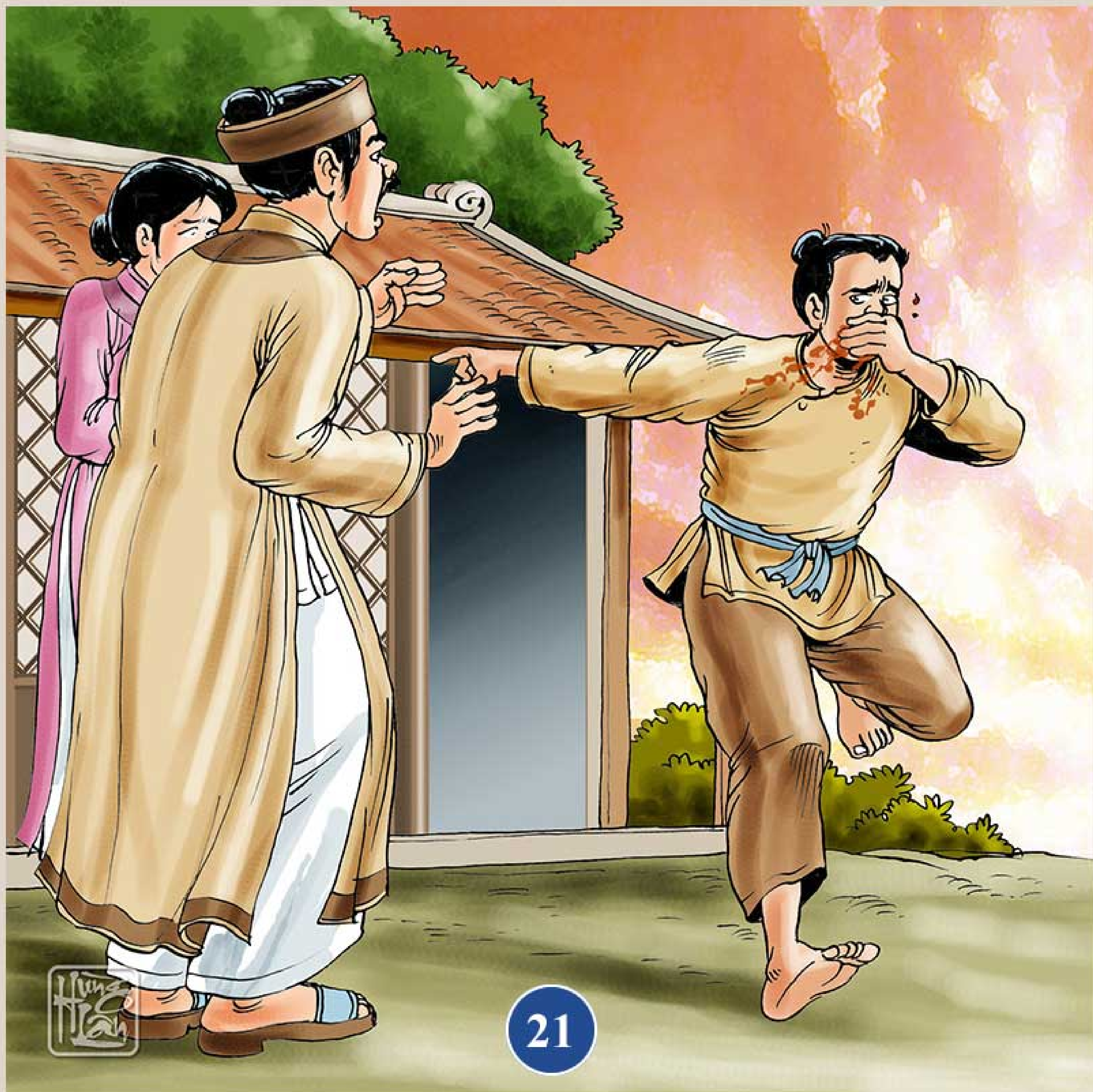
Được cười hì hì, đòi Lâu chia phần, nếu không sẽ vạch mặt hắn cho dân làng biết. Lâu ra hiệu bảo hắn im lặng và nói:

- Được rồi, anh đừng làm ầm ĩ lên. Tôi thề rằng thế nào cũng chia cho anh một phần.

- Thề thế nào?

- Anh thè lưỡi ra để tôi liếm, rồi tôi thè lưỡi ra cho anh liếm. Nếu kẻ nào làm sai thì trời tru đất diệt.

Được nghe nói thế thì tiến lại gần điện thờ, thè lưỡi mình ra và nhắm tịt mắt lại. Lâu liền dùng răng cắn cho hắn một cái rất mạnh vào lưỡi.



Được thét lên một tiếng thất kinh rồi hốt hoảng vụt chạy ra ngoài, miệng mồm đầy máu.
Phú ông và mọi người đứng bên ngoài không hiểu chuyện gì xảy ra, chỉ thấy Được tất tả chạy ra, tay bụm miệng, mồm nói ú ớ, máu trào đỏ ngầu bên mép thì lại càng tin hơn, cho rằng Thần rất thiêng, phạt hắn phải hộc máu như lời đã nói.
Rồi vì thấy cảnh Được bị thần phạt ghê gớm như thế nên mọi người bội phần sợ hãi, cho là thần đang nổi nóng nên vội chạy tan tác mỗi người một nơi.
Lâu chỉ chờ có thế, vội vứt hết áo xống, ẵm con lợn quay theo đường khác ra khỏi đình, trốn về nhà bình yên vô sự.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

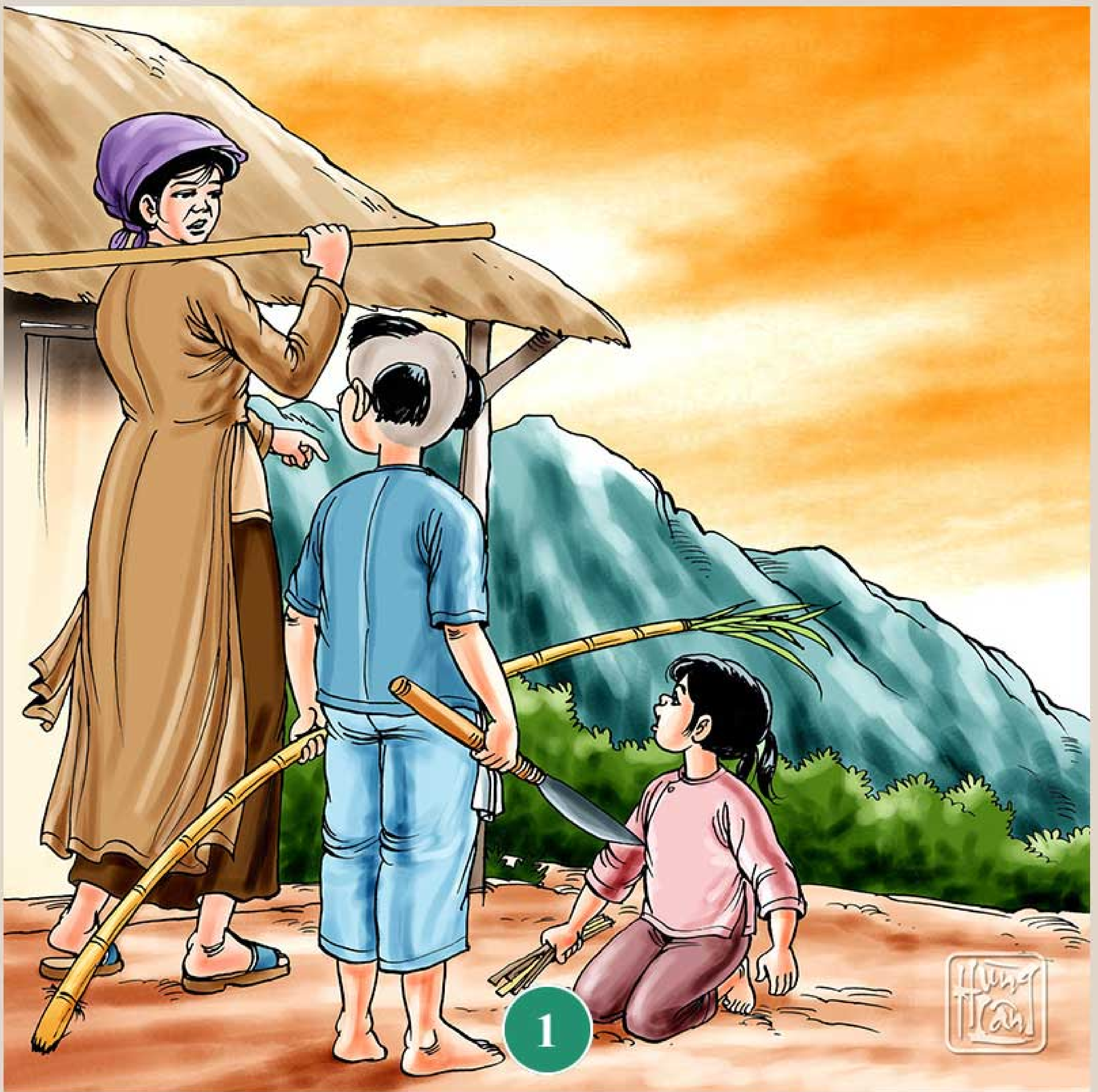


Truyện Cổ Nước Nam



Hòn Vọng Phu

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có đôi vợ chồng nghèo sinh được hai mụn con, đứa con trai mười một tuổi, đứa sau là gái lên sáu tuổi. Mỗi lần hai vợ chồng đi làm đồng hay đi đâu vắng, thường hay để hai anh em ở nhà chơi với nhau.

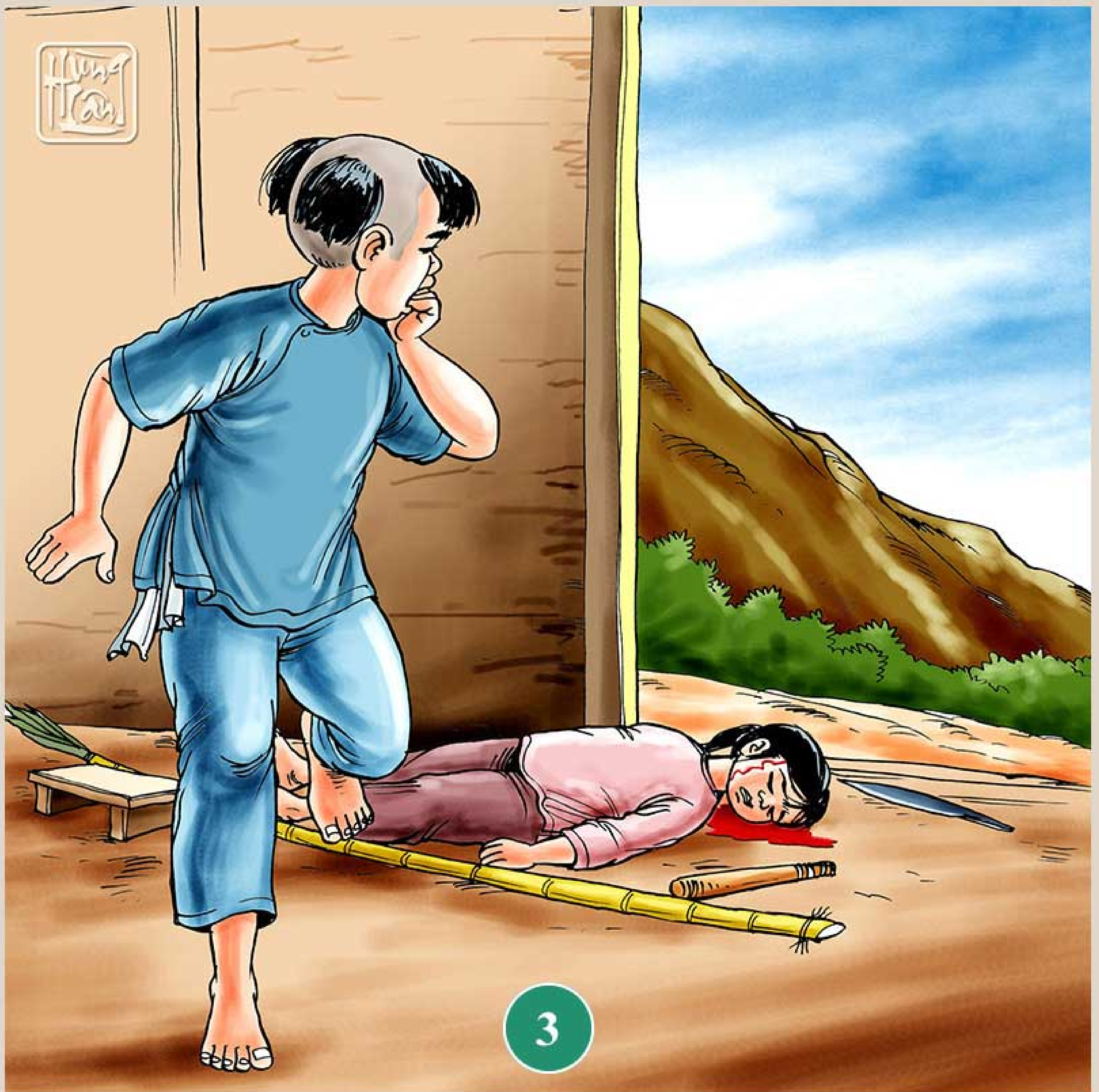
Một hôm trước khi đi làm, người mẹ trao cho thằng anh một cây mía bảo:

- Con ở nhà chặt mía cho em ăn, đừng để em khóc, kẻo cha về rầy la đó nghe không?

Thằng anh vâng lời mẹ, cầm cây mía cất đi, đợi khi nào em khóc thì đem mía ra dỗ.



Mẹ đi rồi, người anh dẫn em ra sân, cùng em chồng đá bẻ cây làm nhà cửa chơi với bè bạn quanh xóm.
Chơi chán rồi người em đòi về bảo anh bày trò chơi khác, nhưng người anh có biết bày trò gì đâu, bảo rằng để anh kiếm cái gì cho em ăn.
Người em đợi mãi không thấy gì thì bật khóc. Người anh nhớ lời mẹ dặn, vội vàng chạy lại dỗ em, rồi quýnh quáng lấy dao để chặt mía cho em ăn, không ngờ con dao vừa giơ lên thì sút cán, lưỡi văng vào đầu em.



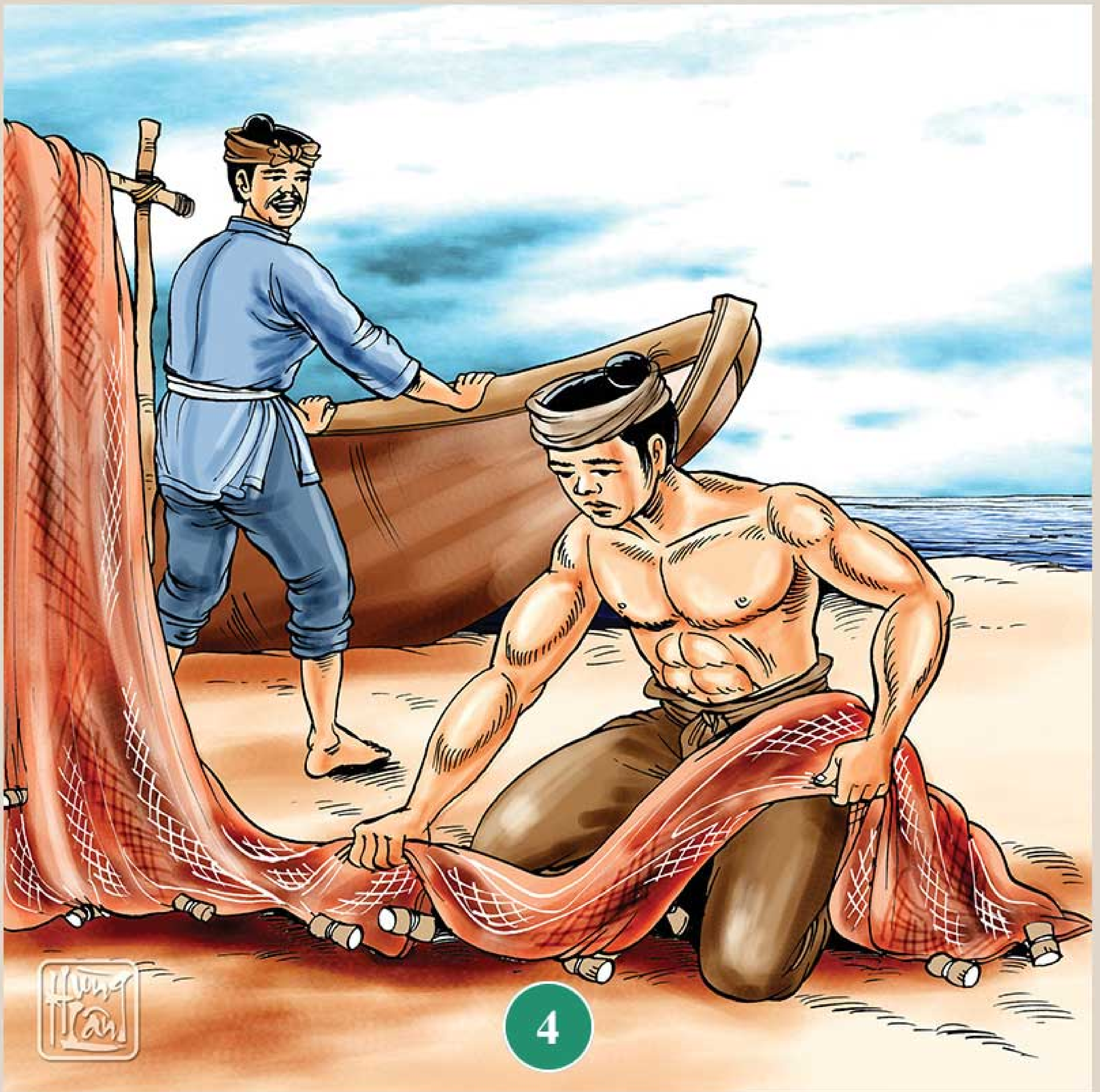
Cô bé thét lên một tiếng rồi ngã xuống bất tỉnh nhân sự, máu chảy lênh láng cả một vạt đất. Người anh thấy vậy sợ quá, nghĩ thầm trong bụng:

- Tội ta to lắm, thế nào cha về cha cũng đánh chết!

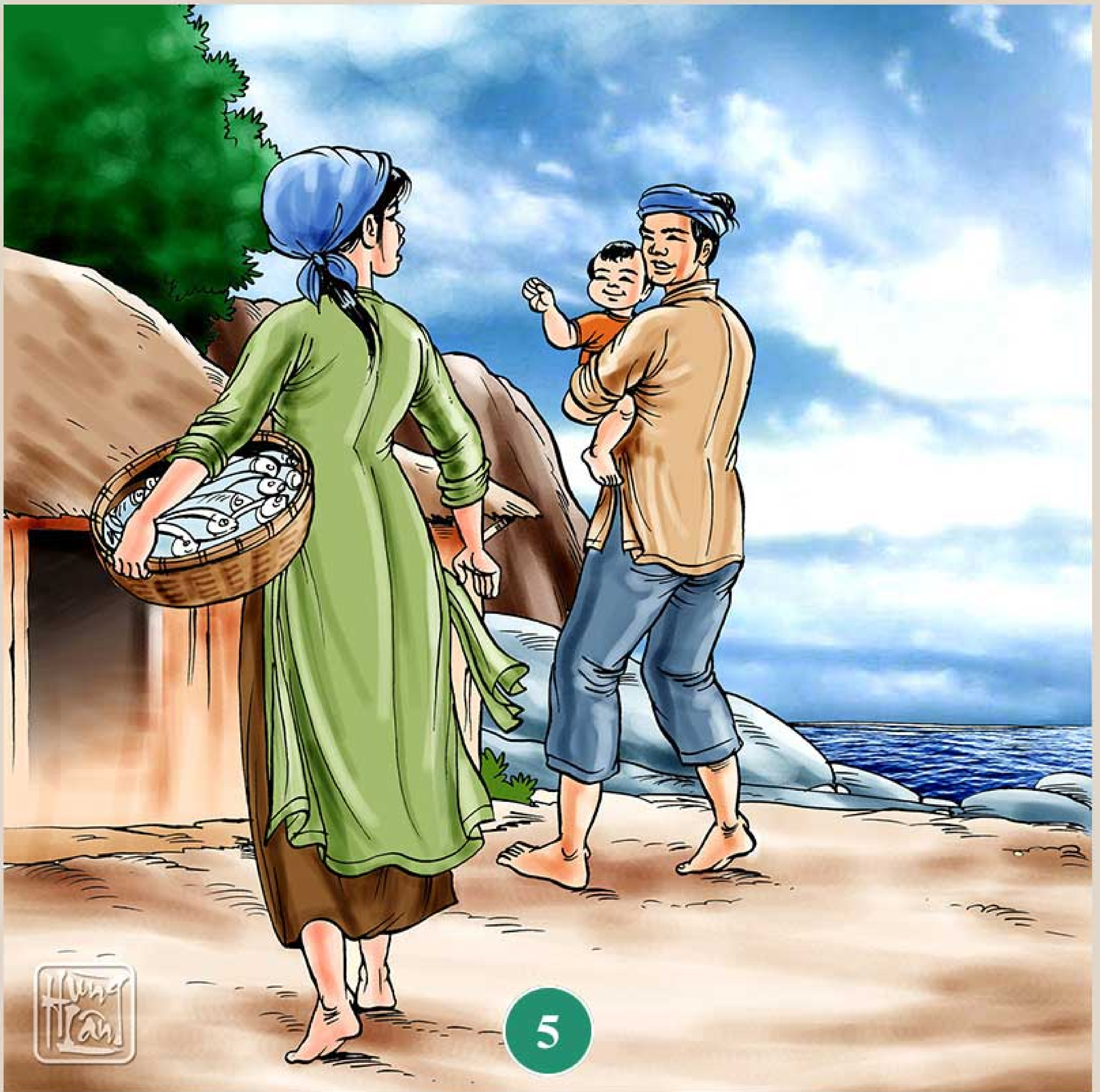
Thế rồi người anh bỏ em nằm sóng sượt ở giữa nhà mà trốn đi.

Cậu bé đi mãi đi mãi, trên bước đường lưu lạc nó làm cho nhà người này ít lâu, lại bỏ đi làm cho người khác.

Trong hơn mười lăm năm, nó không biết mình đã đi qua những xứ nào, và làm cho bao nhiêu nhà nữa.



Cho đến lần cuối cùng, chàng ta cảm thấy mình cần phải dừng chân và thèm muốn một mái ấm gia đình.
Thế là chàng chí thú làm ăn và được một người đánh cá ở Bình Định nhận làm con nuôi.
Từ đó chàng làm nghề chài lưới phụ giúp cha mẹ nuôi của mình, ngày qua tháng lại, chàng ra khơi cùng cha nuôi. Những ngày biển động thì ở nhà phụ vá lưới với người mẹ.
Cuộc sống êm đềm trôi đi, chàng quên cả cha mẹ ruột của mình, không một lần có ý nghĩ trở lại quê xưa.



Trời sinh ra con người, và khi lớn lên thì trai có vợ, con gái có chồng. Chàng cũng không thoát khỏi qui luật đó. Do vậy mà ít lâu sau, chàng kết duyên cùng với một người gái trong làng chài ấy. Vợ chàng cũng thạo nghề đan lưới. Và mỗi khi thuyền của chồng về bãi, nàng lại nhận lấy phần cá của chồng đem ra chợ bán. Sau hai năm, vợ chồng chàng có được mụn con, hai vợ chồng chàng cảm thấy sung sướng vô hạn, đứa con luôn theo mẹ ra bãi để đón cha mình. Gia đình ba người ấy luôn đầy ắp tiếng cười vui vẻ hạnh phúc.



Một hôm, biển động, người chồng nghỉ đi biển, ở nhà vá lưới. Cơm trưa xong, người vợ xõa tóc nhờ chồng bắt chấy, đứa con chơi trước bãi cát đầu hiên nhà.

Chồng âu yếm vạch tóc vợ, chợt thấy vợ có một cái sẹo bằng đồng tiền phía trên tai bên phải, chàng lấy làm ngạc nhiên vì bấy lâu nay mái tóc đen của vợ đã hữu ý che kín cái sẹo không cho ai thấy, ngay cả chàng cũng thế.

Người chồng thấy lạ quá, liền quay xuống hỏi vợ:

- Mình có thể cho tôi biết vì sao lại có cái sẹo bên tai này không?



Người vợ vui vẻ kể liền:
- Được chứ! Ngày đó cách đây hơn hai mươi năm, tôi mới bằng tí tuổi đầu không biết gì đâu. Anh ruột tôi chặt mía, chẳng may mũi dao vuột khỏi cán bay vào đầu tôi, mũi dao thật oan nghiệt làm anh em phải chia lìa...
Người chồng giật mình rồi hỏi dồn:
- Vì sao lại chia lìa anh em?
Người vợ xót xa kể tiếp:
- Anh tôi sợ quá khi thấy máu và tưởng tôi chết rồi nên vội vàng bỏ nhà trốn đi biệt tích. Từ ấy đến nay không có tin tức gì của anh ấy nữa.



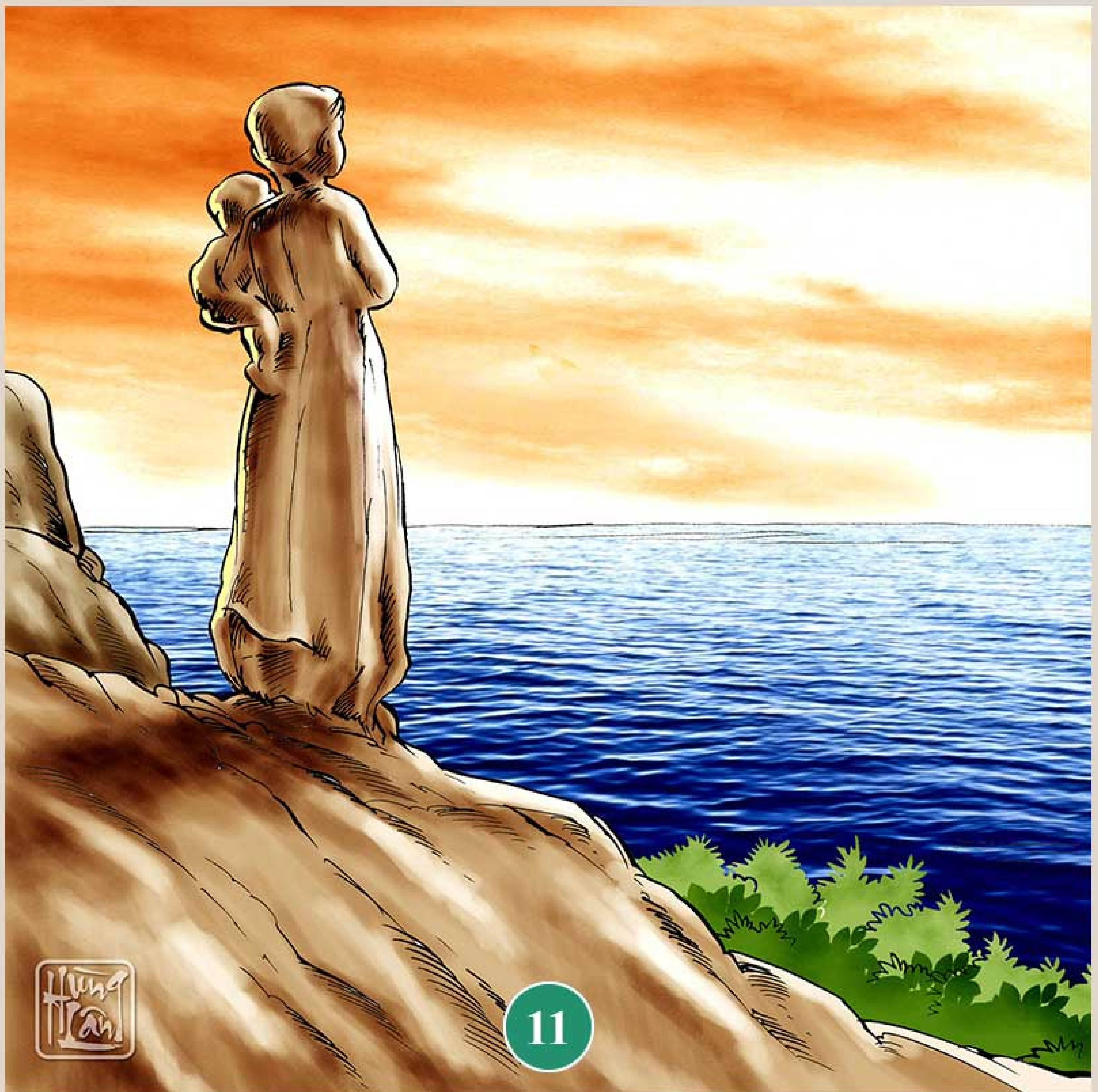
Nghe vậy, người chồng tái mặt hỏi tiếp:
- Thế còn mình lúc ấy ra làm sao? Ai biết mà cứu?
Người vợ ngã đầu vào lòng chồng kể tiếp:
- Lúc tôi ngất đi được hàng xóm sang cứu chữa, nhưng mãi đến khi cha mẹ tôi về thì mới chạy đi tìm thầy thuốc. May làm sao tôi vẫn còn sống để nhìn lại cha mẹ của mình, nhưng tôi lại mất người anh ruột, vì anh ấy sợ quá bỏ trốn. Cha mẹ tôi có ý đi tìm, nhưng tuyệt không có tin gì. Rồi cha mẹ tôi thương con quá sinh bệnh và qua đời.



Nghe vợ kể xong, người chồng thẫn thờ đau buồn vì biết mình lấy nhầm phải người em ruột.
Lòng chàng càng bị vò xé hơn khi hay tin cha mẹ qua đời , nhưng người chồng vẫn cố ngăn cảm xúc của mình, gói kín sự bí mật đau lòng đó lại, không hề hé ra cho vợ biết.
Qua mấy ngày sau, trời yên biển lặng, nhưng trong lòng người chồng thì dậy sóng. Biết không thể nào chuộc lỗi được nữa rồi, chàng giã từ vợ con, chở lưới ra biển đánh cá và quyết ra đi không bao giờ trở lại nữa.



Người vợ trông chồng mòn mỏi mà vẫn không thấy chồng về, chẳng biết nguyên nhân là do đâu...
Lòng cứ thắc mắc là tại sao khi đánh cá xong, giữa lúc đêm tối, ai nấy đều cho thuyền trở về đất liền, thì chồng mình lại dong buồm ra đi biền biệt, mà chồng mình lại là người chồng chí thú làm ăn và rất thương mến vợ con. Thật là khó hiểu?!
Mỗi chiều nàng thường bồng con trèo lên hòn núi ở cửa biển, mắt đăm đăm nhìn về phía chân trời mù mịt để tìm bóng dáng thân yêu của chồng.



Ba tuần trăng trôi qua, rồi sáu, rồi chín tuần trăng... Tuy nước mắt bấy giờ đã khô kiệt, nhưng người đàn bà vẫn không quên trèo lên núi trông chồng, song vẫn không hề thấy chút tăm hơi.
Cái hình bóng ấy thành ra trở nên quen thuộc đối với dân làng trong vùng, cứ nhìn lên là thấy bóng người mẹ bế con nhìn về phương xa như đang trông ngóng ai. Về sau cả hai mẹ con đều hóa đá, vĩnh viễn nằm lại ở đó.
Hòn đá ấy ngày nay vẫn còn trên đỉnh núi ở bên cửa biển Đề Gi, thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Người ta gọi là đá trông chồng, hay là Hòn Vọng Phu.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

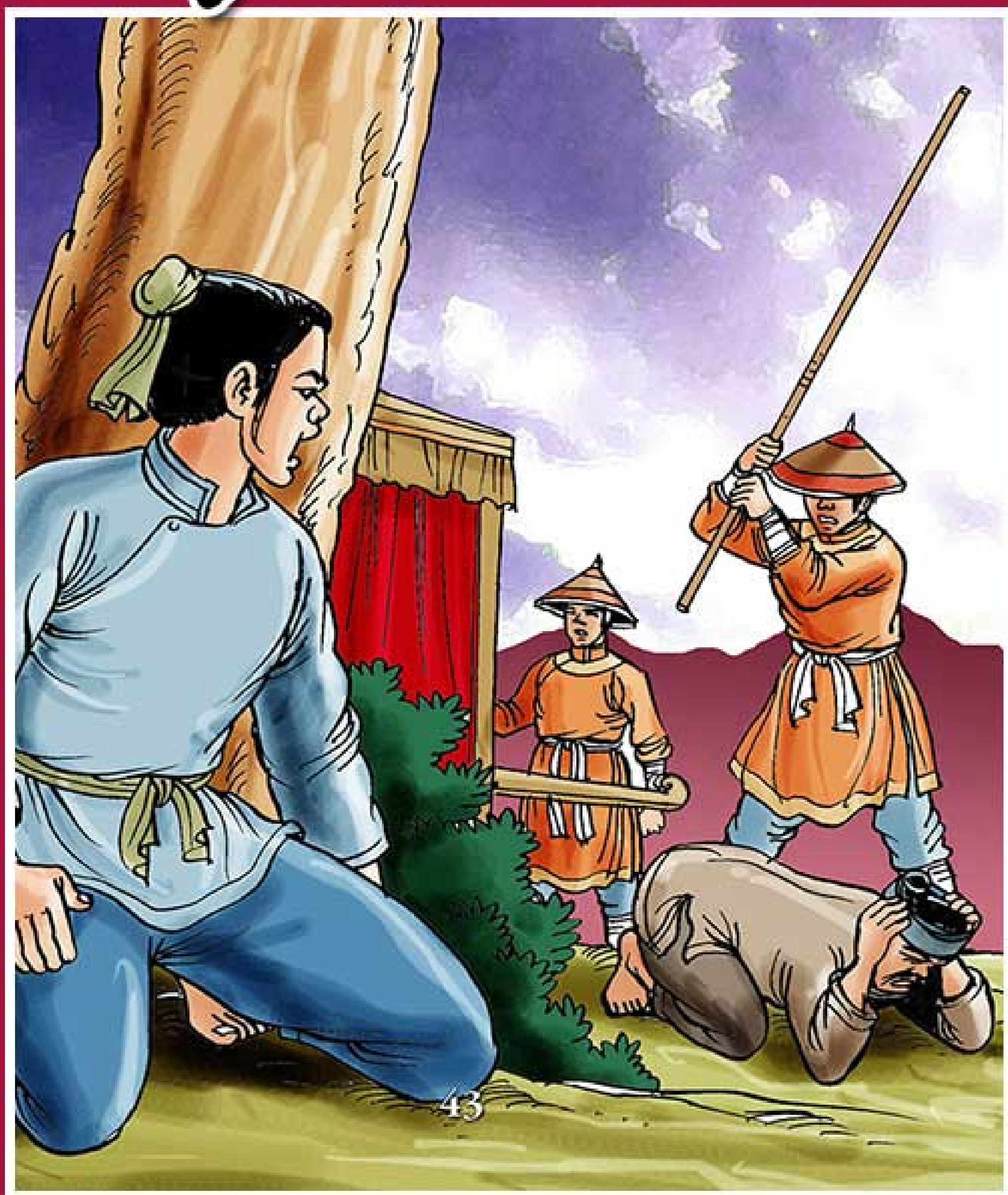


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Giận mày tao ở với ai

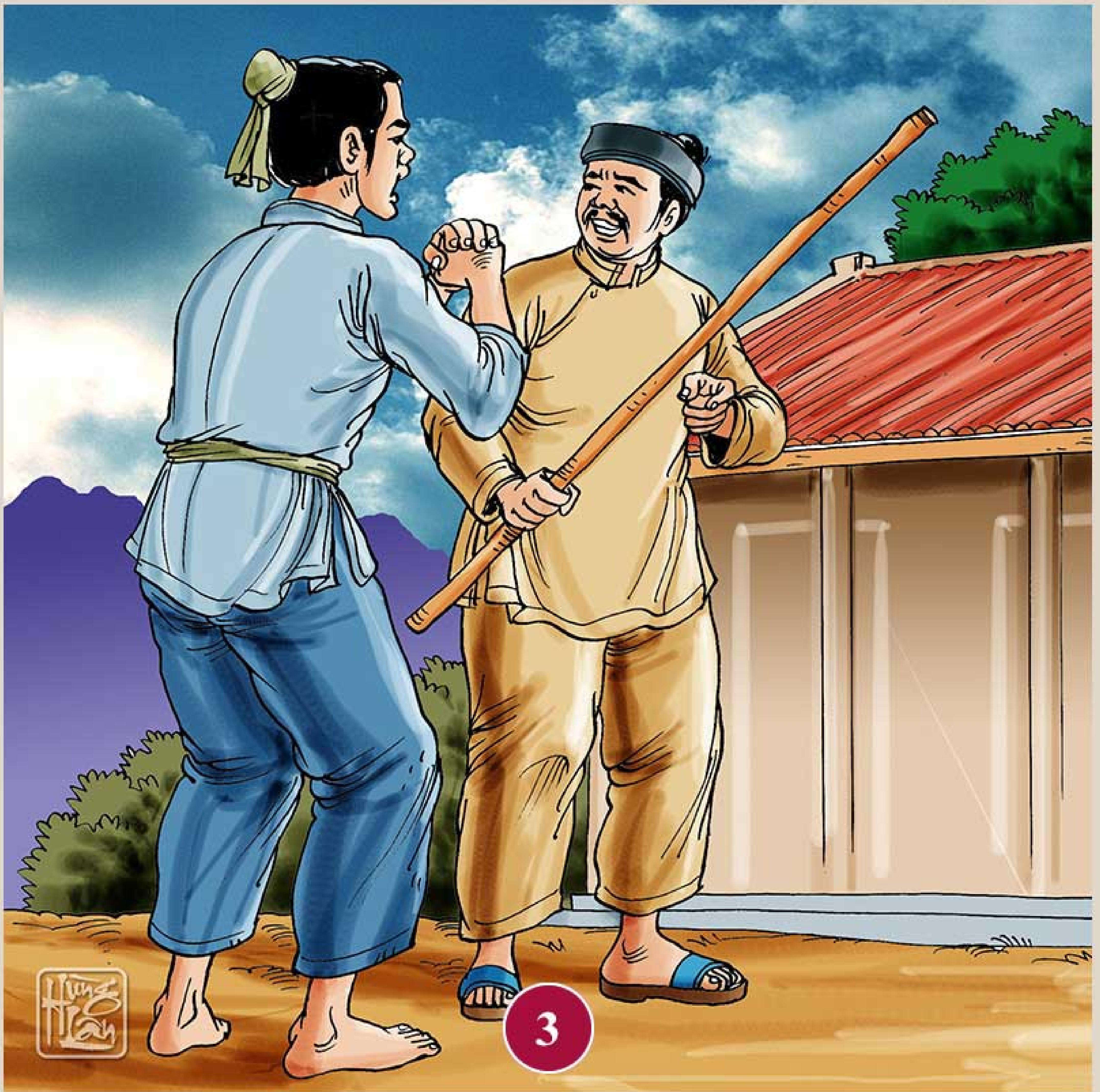
Tranh và lời: HÙNG LÂN



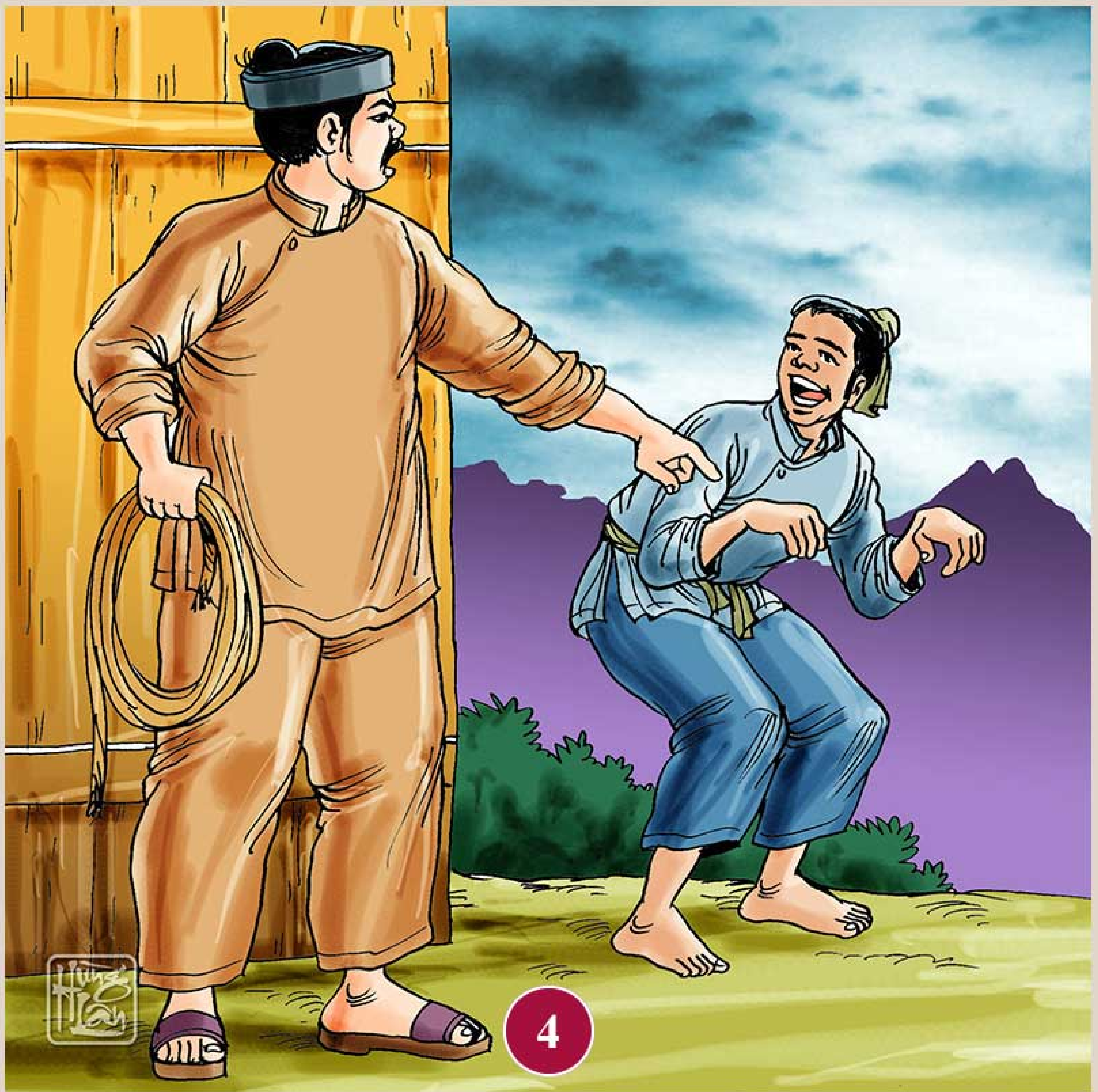
Ngày xưa, có một phú ông tự cho mình có tính nhẫn nại ít ai bì kịp. Phú ông có một cô con gái nhan sắc rất là xinh đẹp.
Ngày con gái đến tuổi lấy chồng, phú ông liền nghĩ ra một cách, ông niêm yết bảng ở cổng nhà mình nói rằng: Hễ anh chàng nào làm cho lão nổi nóng hoặc giận dữ thì lão sẽ gả ngay con gái cho người đó, nhưng trong vòng một tháng mà không làm được điều ấy thì sẽ bị đánh một trăm hèo rồi đuổi về.



Thấy bảng niêm yết như thế, có nhiều chàng trai tìm đến thử sức để mong lấy được cô gái xinh đẹp kia về làm vợ.
Rất nhiều chàng trai lần lượt nộp đơn xin làm rể với nhiều mưu mẹo khác nhau mà vẫn không làm được lão nổi giận, đành chịu nhận lấy trận đòn đau mà tay không trở ra, mọi công sức làm rể để kiếm vợ coi như xôi hỏng bỏng không. Vì thế đã bao năm tháng, cô gái vẫn phòng không chiếc bóng.



Hôm nọ, có một chàng trai gầy gò đến xin ra mắt. Phú ông hỏi:
- Anh muốn gì?
Chàng trai đáp:
- Tôi muốn được làm rể ông.
Phú ông nghe vậy liền căn vặn:
- Thế anh đã đọc kỹ những lời ta giao hẹn yết ở bảng chưa?
- Thưa đã.
Nhìn anh chàng từ đầu đến chân, phú ông nói:
- Ta sợ rằng anh không chịu nổi một trăm hèo của ta đâu.



Anh chàng cứ cho là được và đến làm rể như lời y ước. Ở được mấy ngày, anh chàng đã rủ phú ông:

- Sáng mai thầy với con đi săn một chuyến kiếm vài con cầy, con chồn về ăn.

Nghe nói đi săn, phú ông tỏ ý ham thích, nhưng lại bảo:

- Đi săn nhưng nhà ta không có chó săn thì làm thế nào?

Anh chàng đáp ngay:

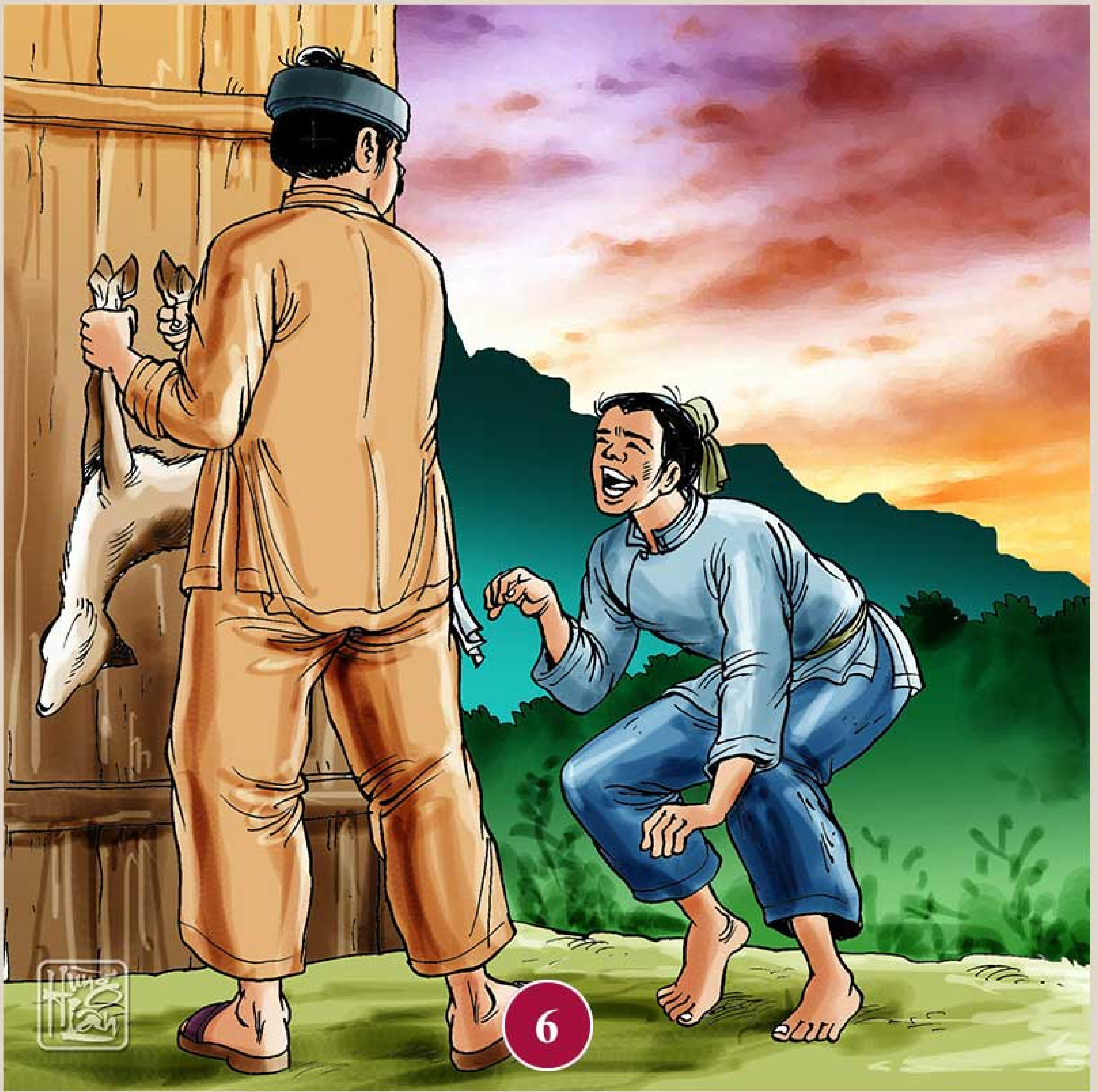
- Thưa thầy, Nếu vậy thì con sẽ làm chó cho. Được ngay mà!



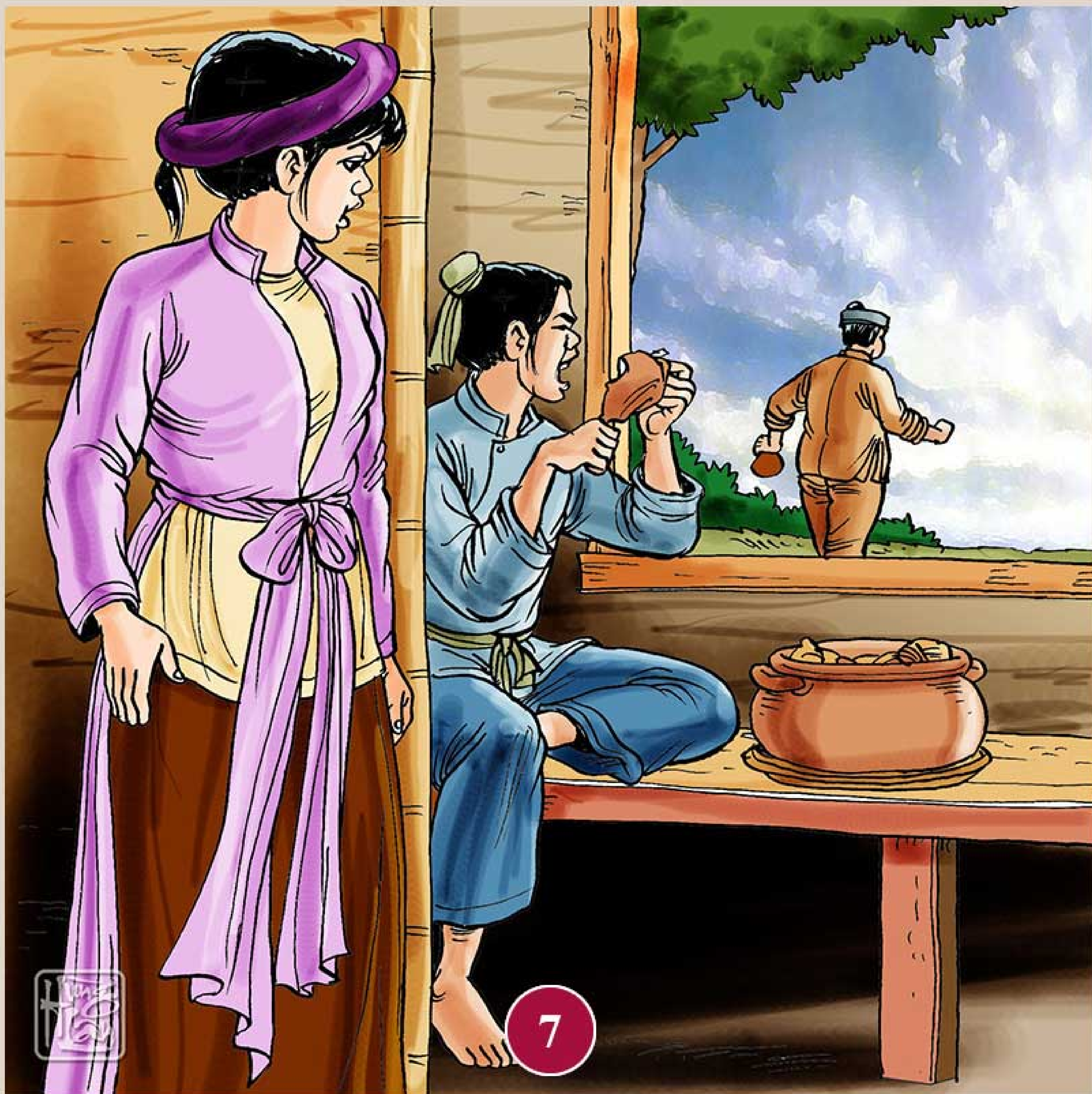
Phú ông lấy dây cột "chó" lại rồi dẫn vào trong rừng. Chàng trai cứ hít hít ngửi ngửi hết bụi này tới lùm kia như giả vờ tìm mồi vậy.

Được một lúc thì thoáng thấy dấu vết con cầy gần đó nên phú ông thúc chàng trai chạy theo săn đuổi cho bằng được.

Chỉ sau một thoáng thì hai người vây chặt lấy lùm cây và săn được một con cầy. Phú ông và anh chàng rể vui lắm, hối hả mang mồi về nhà cho kịp bữa nhậu.



Sau khi đưa con mồi về nhà, phú ông liền bảo anh:
- Nào, đi làm thịt con cầy đi mày.
Anh chàng lắc đầu:
- Con là chó thì làm sao cầm dao làm thịt cầy được?
Phú ông lại bảo:
- Hừm, cũng biết đối đáp ghê nhỉ? Thế thì để đó tao làm mồi cho, còn mày đi mua rượu vậy!
Anh chàng vẫn lắc đầu:
- Con đã nói với thầy rồi, là chó thì đi mua rượu sao được!



Phú ông tức lắm, nhưng vẻ mặt vẫn tỉnh như sáo, một mình hì hục làm thịt con cầy, nấu nướng mọi thứ, trong khi đó anh chàng rể nhà ta cứ việc nằm khểnh ra đánh một giấc ngon lành.

Nấu nướng mọi thứ xong xuôi đâu đó, phú ông lại tất tả cầm bầu đi ra hàng quán mua rượu.

Anh chàng rể thấy phú ông đi khuất liền mang thịt cầy ra chén sạch, no đến tận cổ, chẳng chừa cho ông một miếng nào để chọc tức.



Phú ông mang được rượu về, thấy nồi thịt cầy đã hết nhẵn, trong bụng tức muốn sôi lên nhưng ngoài mặt lão vẫn không tỏ thái độ gì, chỉ hỏi anh chàng:

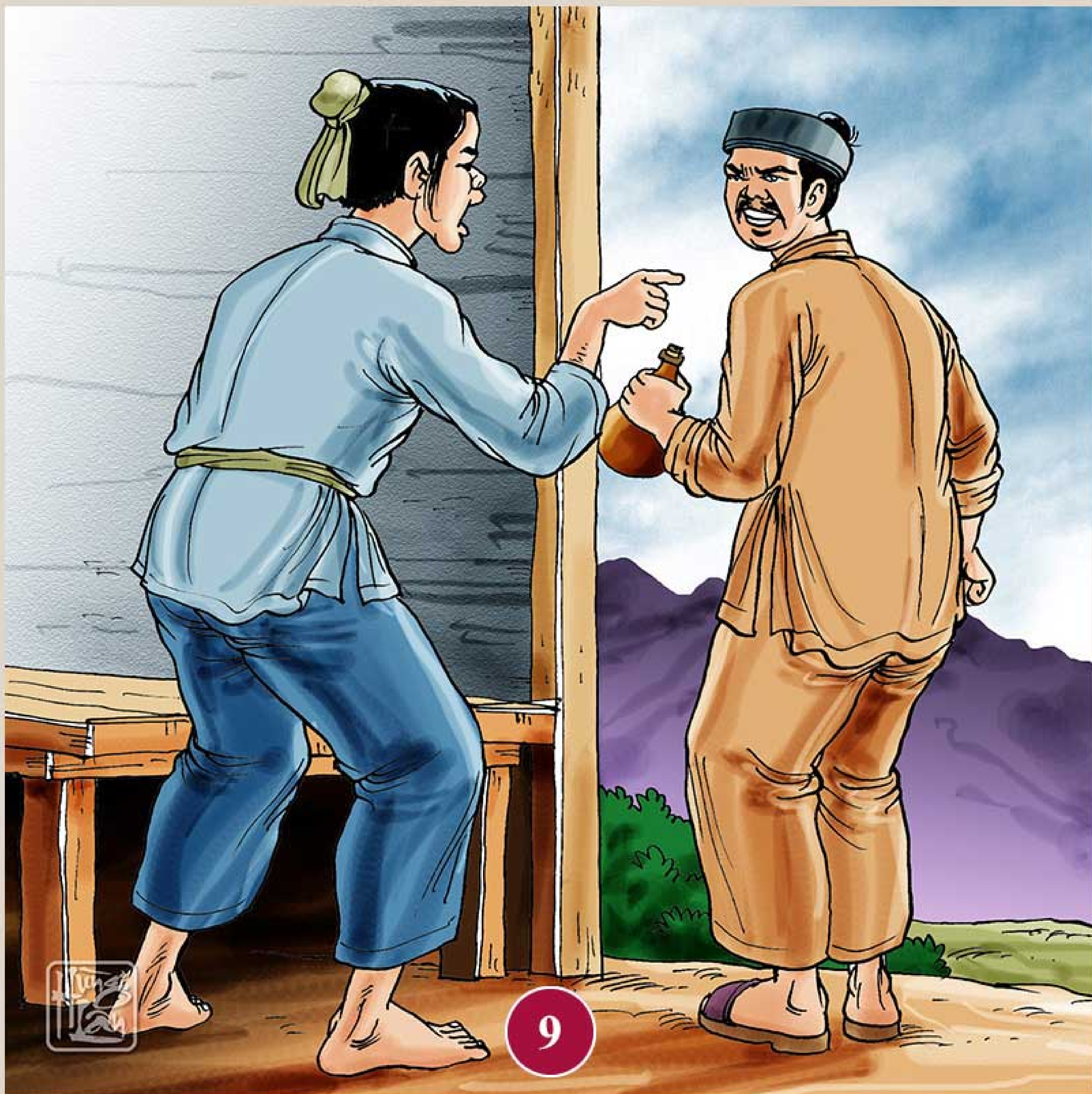
- Mày ăn cũng được, nhưng có để phần tao miếng nào không?

Anh thản nhiên đáp:

- Chó treo mèo đậy. Thầy vô ý để cho chó ăn mất, thì làm sao còn mà mong để phần?!

Phú ông đành trả lời:

- Thôi được!



Anh chàng biết phú ông tức mình lắm nên chờ một chốc sau liền tiến lại gần hỏi:

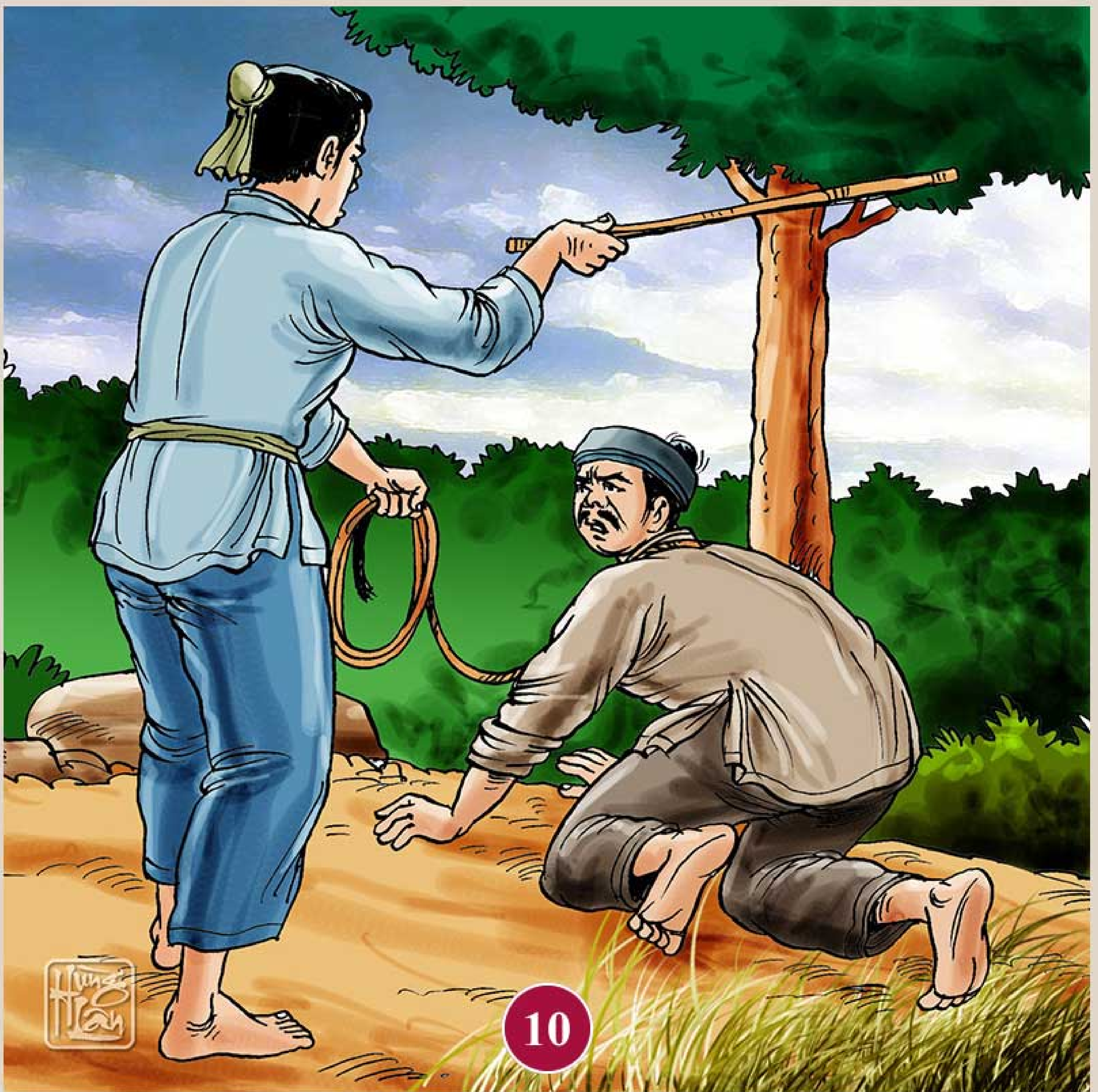
- Thầy có giận con không thầy?

Nhưng lão vẫn cười đáp:

- Hừm, giận mày tao ở với ai?

Anh chàng rể biết rằng thế là mình vẫn chưa thắng được lão, bèn cố nghĩ ra cách khác để đưa lão vào tròng, song cũng không phải giản đơn gì, vì đã có bao kẻ đến đây chịu đòn ra về rồi.

- Được, để rồi xem...



Một hôm khác, hai người lại rủ nhau đi săn. Lần này phú ông định tìm cách trả đũa chàng rể láu lỉnh, nên nhận làm chó.
Anh chàng rể cũng đã đoán ra thế, nên lần này anh lại nhắm vào những nơi đầy gai góc mà cắm lưới. Cứ mỗi lần thấy phú ông không dám xông vào, anh cầm roi quất vào đít ông và giục:
- Mau lên! Vào đi! Làm chó thì phải cố chui rúc, mới hòng bắt được mồi chứ!



Phú ông mấy lần bị đòn, đành phải xông vào, gai cào toạc cả mặt mũi trông rất xót, anh chàng ta lại lôi hết sang Đông rồi sang Tây để chặn bắt con cầy hương, nhưng cứ vuột con mồi mãi.
Bấy giờ lão thấy làm chó không ổn rồi, nhưng chẳng lẽ chịu thua thằng rể láu lỉnh này nên lão đành nén giận. Anh chàng ta lại hỏi:
- Thầy có giận con không, thầy?
Lão vẫn tươi cười:
- Giận mày tao ở với ai?



Ngày hôm ấy, hai người cũng săn được một con cầy. Về nhà, anh làm thịt và nấu nướng xong liền quay sang bảo phú ông:
- Giờ thầy đi mua rượu đi!
Phú ông bắt chước anh đáp:
- Chó thì làm sao mà biết đi mua rượu hở mày!
Ngờ đâu anh chàng ta chỉ đợi lão trả lời thế, liền đi lấy sợi dây thừng trói phú ông lại bên cột nhà, nói:
- Giống chó là chúa ăn vụng, phải trói lại mới chắc ăn.



Nói xong rồi bỏ đi mua rượu. Phú ông ở nhà tức lắm, nhưng bị trói chặt quá, không nhúc nhích đi đâu được nửa bước.
Mua được rượu về, anh chàng rể một mình ngồi chén tì tì, bao nhiêu xương xẩu vứt lại chỗ phú ông để chọc tức. Chén xong anh mới mở dây thừng cho lão và hỏi:
- Thầy có giận con không, thầy?
Anh chàng vẫn nghe câu trả lời quen thuộc:
- Giận mày tao ở với ai?



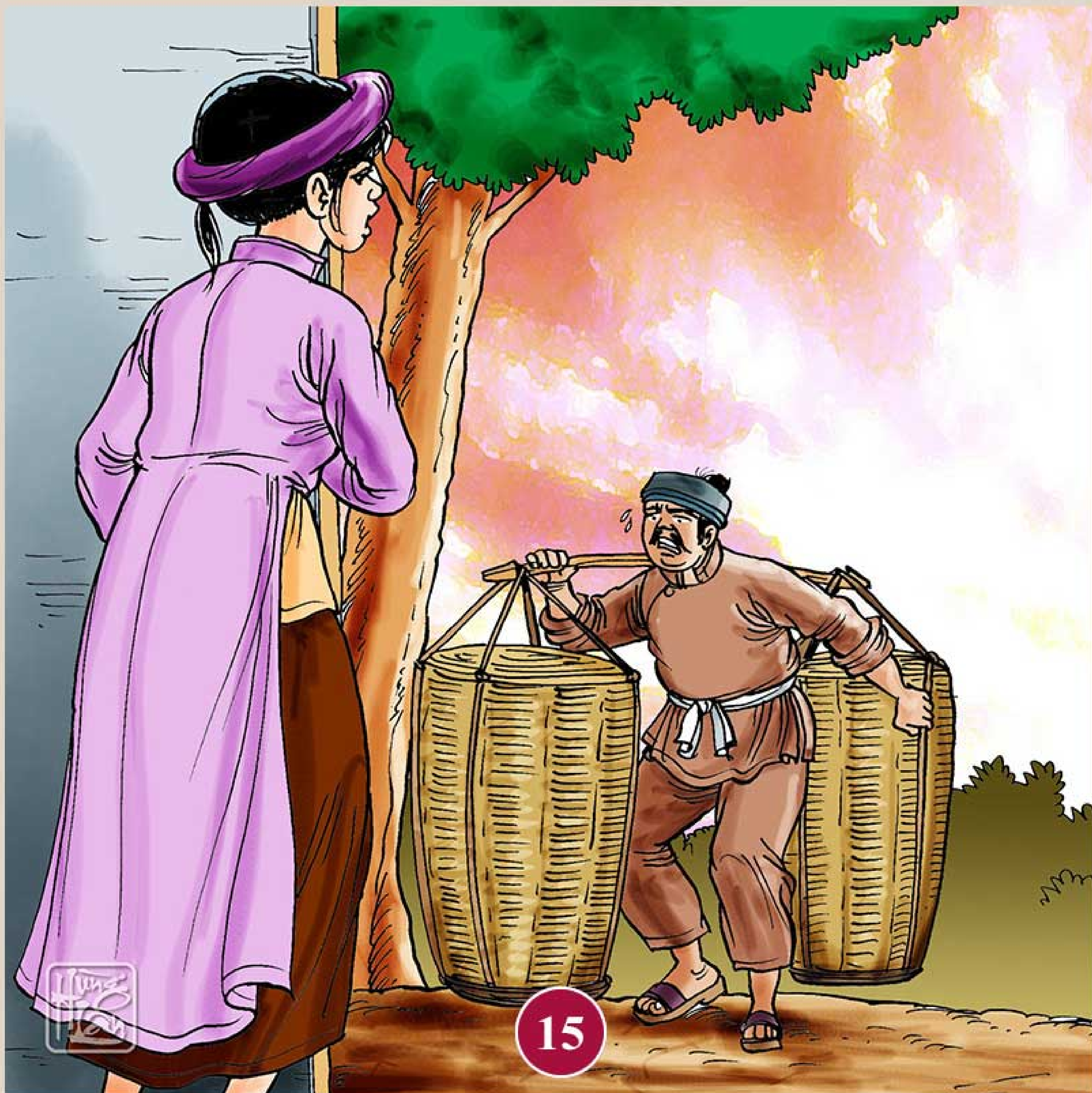
Thấy chưa thắng được phú ông mà thời hạn đã gần kề, anh chàng hơi lo. Một hôm anh bàn:

- Nay công việc đồng áng hơi rỗi, con xin thầy đi buôn một chuyến kiếm ít lãi về, thầy với con chia nhau.

- Ừ, được đấy!

Lúc ra đi, anh dặn phú ông:

- Chiều mai thầy ra chỗ ngã ba đầu làng, con đặt gánh hàng ở đó rồi phải đi ngay làm chuyến khác. Vì vậy nếu thấy gánh hàng, thầy cứ việc gánh về hộ con.



Chiều hôm sau, phú ông nghe lời anh chàng ra chỗ hẹn, đã thấy một đôi bồ đậy nắp chằng dây cẩn thận để sẵn ở đó.
Lão không biết hàng gì, nhưng cứ làm theo lời con rể, cất lên vai gánh về, đường thì xa mà gánh hàng thì thật là nặng.
- Cái thằng ranh này buôn bán hàng gì mà nặng như quỷ sứ...
Miệng thì trách nhưng lão vẫn phải gánh về, mặt mày phờ phạc, mồ hôi mồ kê tuôn như suối.



Gánh tới nơi thì lão mệt muốn xỉu, nhưng cố nén tức giận, cương quyết không chịu thua thằng rể láu cá này.
Sau khi ngồi nghỉ mệt một lúc, lão đứng dậy mở nắp ra, thấy một bồ đựng toàn là đá, còn bồ kia thì thấy thằng rể trời đánh ngồi thu lu ở trong. Anh chàng đứng dậy vừa cười vừa hỏi:
- Thầy có giận con không, thầy?
Phú ông vẫn cười đáp:
- Giận mày tao ở với ai?



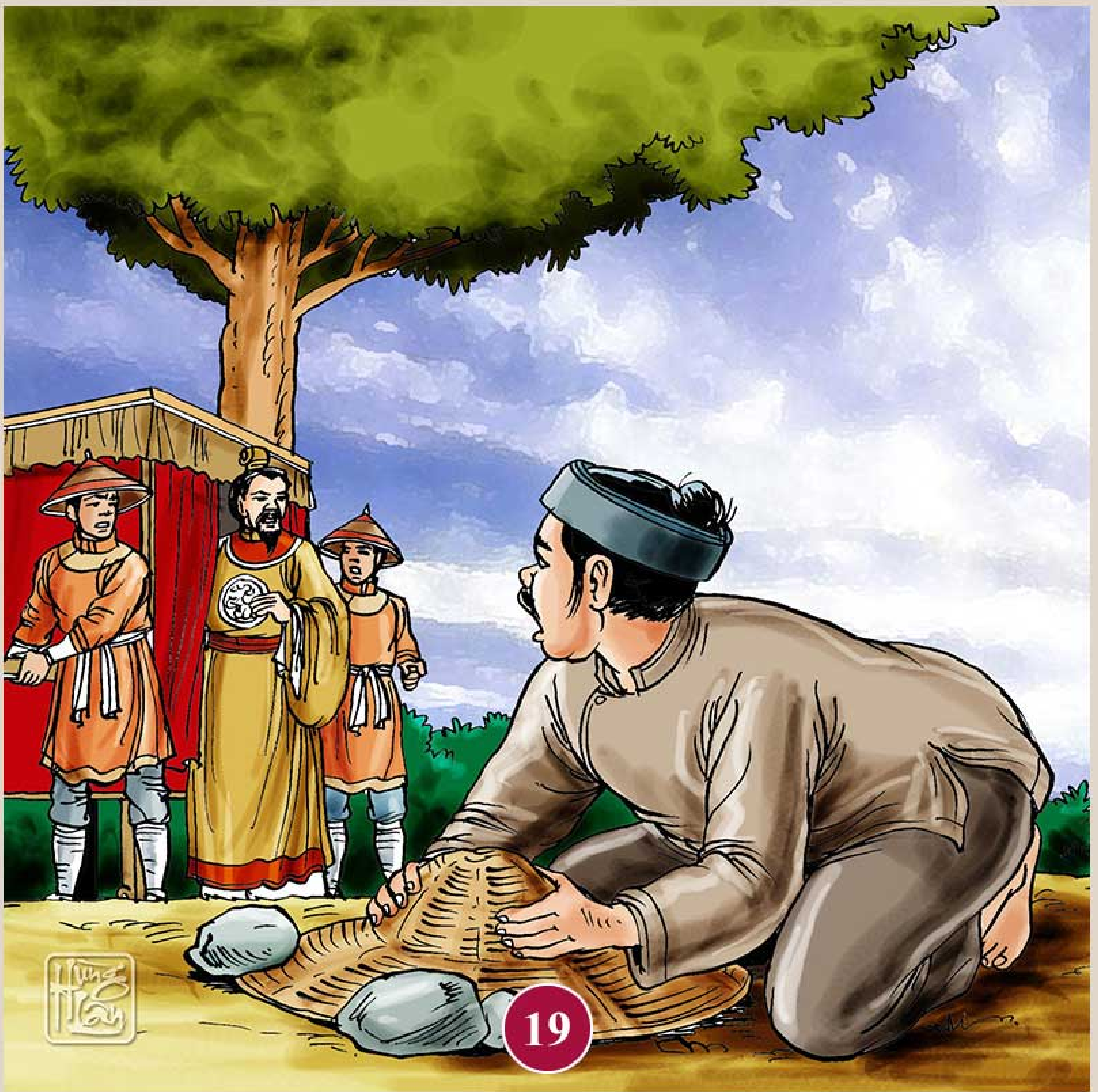
Lần sau, phú ông cũng bắt chước quảy bồ đi buôn và dặn anh ra bờ sông gánh hộ hàng về. Đoán được âm mưu của lão nên chiều hôm sau, anh đến bên đôi bồ gõ lóc cóc giả làm tiếng ngựa phi, miệng thì hô to:

- Gánh gồng của ai để giữa đường chắn lối không cho ngựa quan đi à?

Ngồi thu mình trong bồ, phú ông nghe tiếng la, tưởng là ngựa quan sắp tới thật nên đâm hoảng, lúng túng thế nào để bồ lăn mấy vòng rồi rơi tõm xuống sông.



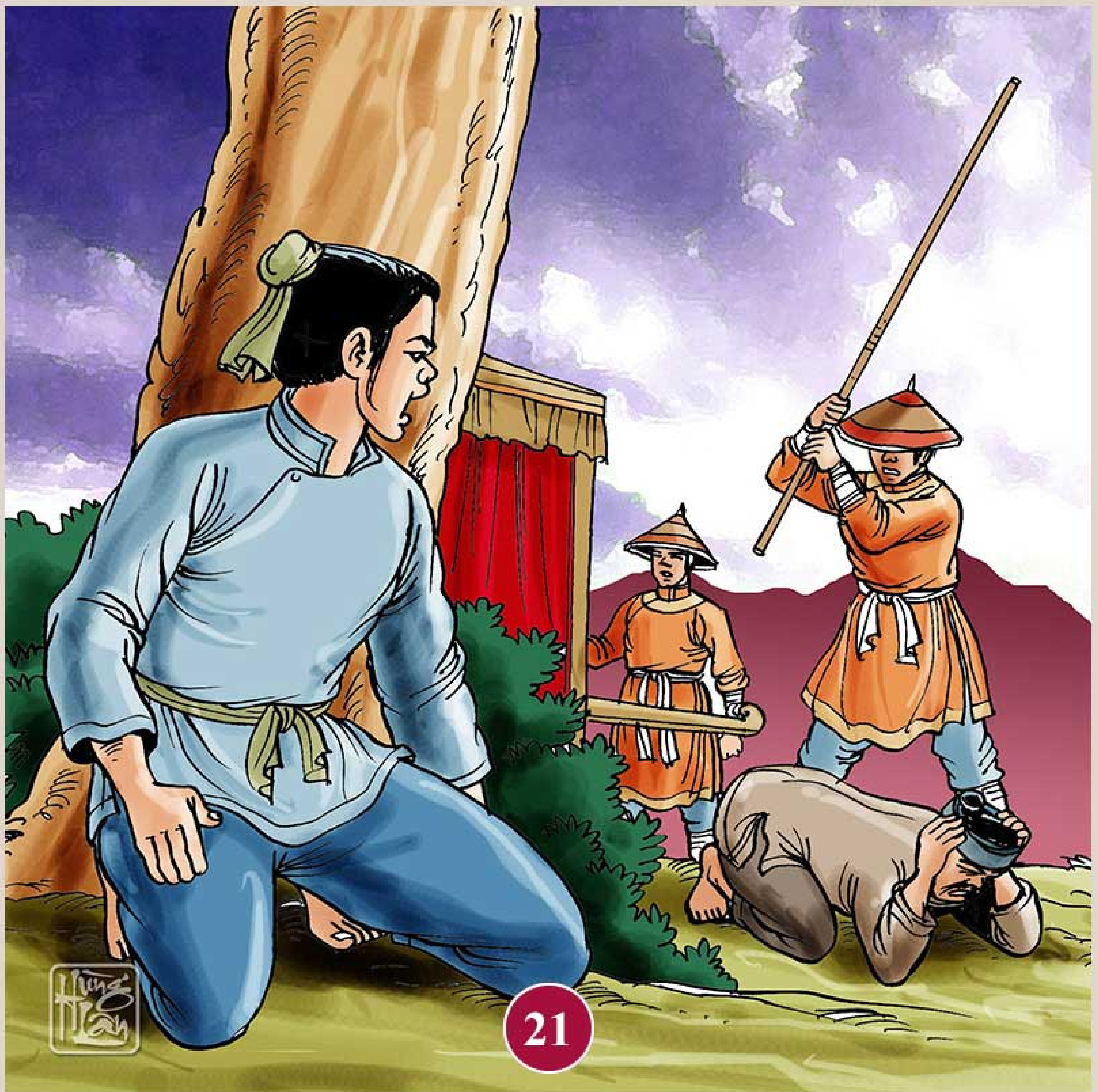
Anh chàng rể để cho lão làm một bụng nước rồi mới vớt lên hỏi:
- Thầy có giận con không, thầy?
Lão cố cười gượng:
- Giận mày tao ở với ai?
Hôm sau, người ta thấy anh quảy đôi sọt ra đi. Được một lúc, anh hốt hoảng chạy về nhà gọi rối rít:
- Thầy ơi, con úp được một con phượng hoàng đất rất đẹp. Thầy ra giữ hộ con để con tìm lưới bủa xung quanh mà bắt cho chắc. Con chặn mấy hòn đá lại rồi, thầy ra ngay đi!



Phú ông vốn rất thích nuôi chim, nghe nói thế mừng quá, liền chạy ra chỗ dặn thì thấy có một chiếc nón úp giữa đường, phía trên dằn mấy hòn đá, lão bèn sụp xuống ôm chặt lấy nón.
Không may cho lão là vừa lúc ấy, có vua và đoàn tùy tùng trẩy qua nơi đó, nhìn thấy một người phủ phục giữa đường, tay khư khư ôm lấy chiếc nón, vua bèn cho dừng kiệu lại rồi bước ra hỏi:
- Nhà ngươi làm gì thế này?
Phú ông liền thưa:
- Tâu bệ hạ, kẻ tiện dân này có úp được một con phượng hoàng đất rất đẹp ạ.



Phú ông nói tiếp:
- Nó ở trong nón này, hiện thần đang chờ người về lấy lưới ra bắt kẻo sợ nó sổng mất thì rất uổng.
Nghe nói phượng hoàng đất, vua không ngăn được tò mò, vội truyền cho quân tìm cách bắt cho vua xem, không đợi lưới. Nhưng khi giở chiếc nón lên thì chỉ thấy lù lù một đống phân trâu, chẳng có phượng hoàng đất nào cả.
Giận vì có kẻ dám trắng trợn lừa mình, vua thét quân binh nọc phú ông ra đánh một trận nhừ tử.



Đợi vua quan và lính tráng đi rồi. Anh chàng mới từ trong bụi chạy ra đỡ phú ông dậy, xoa bóp rồi hỏi:
- Thầy có giận con không, thầy?
Phú ông tức quá chồm dậy:
- Đồ khốn! Mày làm ông suýt mất đầu, không giận mày sao được! Mày chết với ông nghe chưa?
Anh chàng vừa bỏ chạy vừa nói:
- Thế thì thầy thua rồi đấy nhé!
Mấy ngày sau, người ta thấy nhà phú ông có đám cưới. Ấy là đám cưới của chàng trai láu lỉnh lấy con gái chủ nhà mà anh đã thắng trong cuộc thi lạ lùng này.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Đồng Tiền Vạn Lịch

Tranh và lời: HÙNG LÂN





Ngày xưa có người lái buôn tên là Vạn Lịch. Hắn ta buôn to, giàu có vào hạng nhất nhì trong nước.

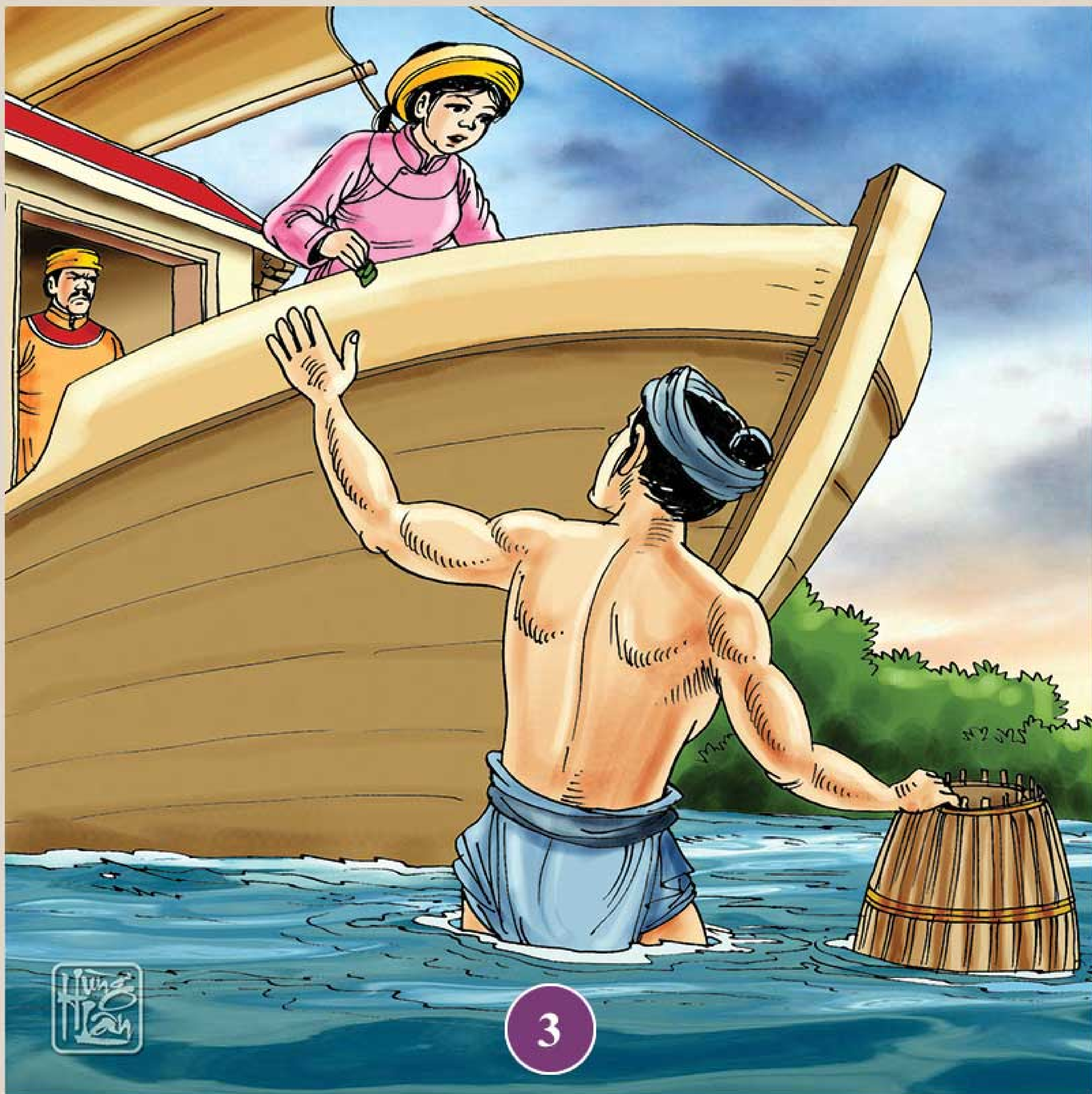
Vạn Lịch có ngót một trăm chiếc thuyền dùng vào việc chở hàng và rất nhiều công nhân làm việc cho hắn.

Chiếc thuyền riêng của hắn có buồng ăn, buồng nằm, kẻ hầu người hạ không khác gì nhà hắn trên đất liền.

Xung quanh chỗ ngồi được trang trí bằng gấm vóc lụa là, đồ dùng toàn bằng vàng bạc đắt tiền, không quan lại nào sánh bằng. Một cuộc sống giàu sang ai cũng thầm mơ ước.



Lịch có một người vợ trẻ đẹp tên là Mai Thị, người nết na thùy mị, thường theo hắn không rời bước.
Thế nhưng, hắn không cảm nhận được điều đó mà trong những lúc buôn bán xa, hắn thường nghi ngờ vợ không thực lòng với mình, nên hay xét nét và chấp nhất từng li từng tí làm cho nàng rất buồn phiền, nhưng nàng không nói.
Hắn cũng không muốn cho nàng tiếp xúc với ai, khiến cho nàng tuy sống trong cảnh giàu sang sung sướng nhưng cũng rất khổ tâm. Tuy nhiên Mai Thị vẫn âm thầm chịu đựng, không một lời than van.



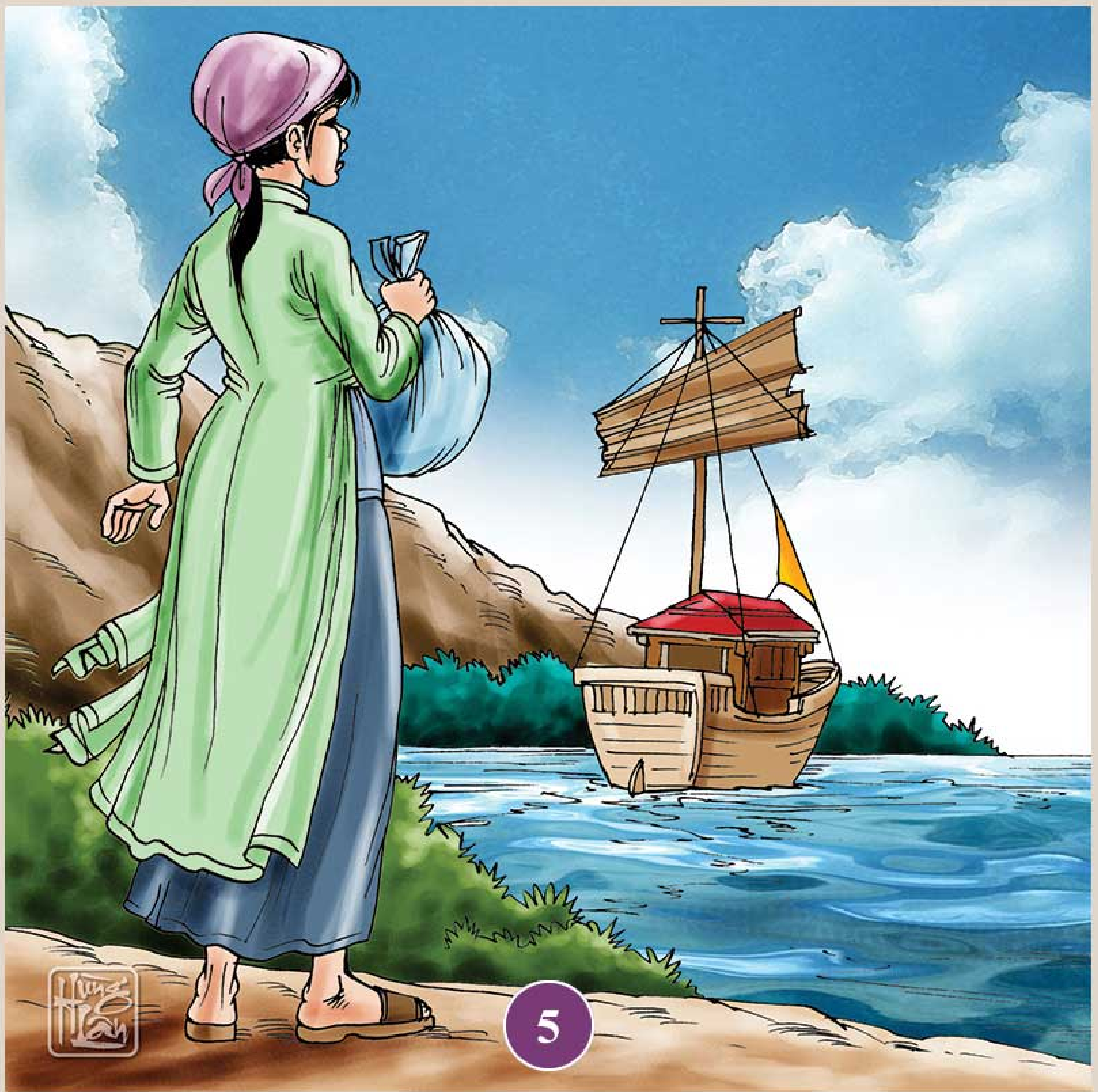
Một hôm nọ, vào mùa đông lạnh giá, thuyền của Lịch đậu ở một bãi vắng, Mai Thị ngồi trước mũi thuyền nhìn ra chung quanh thưởng thức cảnh đẹp trên bờ.
Bỗng có một anh chàng đánh giậm chẳng biết người quê ở đâu, lội đến trước mũi thuyền và nói:
- Xin bà cho tôi miếng trầu nhai cho đỡ rét, trời lạnh quá!
Mai Thị thấy người ấy đóng khố, mình mẩy lấm láp, môi tím ngắt vì lạnh thì động lòng thương hại, nàng hỏi thăm mấy câu, đoạn lấy miếng trầu trong cơi vàng đem cho.



Lịch đang ngủ chợt thức giấc, thấy vợ nói chuyện với một người đàn ông lạ, lại còn cho anh ta miếng trầu với vẻ ân cần dịu dàng, thế là cơn ghen nổi lên đùng đùng. Chờ cho anh chàng đánh giậm đi khỏi, hắn gây chuyện với nàng rồi sỉ vả nàng thậm tệ:

- Tôi không ngờ nàng lại là người lẳng lơ như thế! Ai cũng có thể chuyện trò cho trầu được, vậy còn ra thể thống gì nữa?

Mặc dầu Mai Thị hết lời thề thốt nhưng hắn vẫn không nghe, hắn trả áo xống lại cho nàng rồi vứt một thoi vàng, một thoi bạc và đuổi nàng đi ngay.



Mai Thị ngẩn ngơ trước những lời buộc tội vô căn cứ của chồng, nàng không ngờ chồng lại có những hành động miệt thị mình như vậy chỉ vì một chuyện cỏn con.
Biết không thể năn nỉ và ở lại được với chồng nữa, nàng đành gạt nước mắt ôm gói quần áo xuống thuyền.
Trong lúc tức giận vì ghen, Vạn Lịch dong buồm ra khơi, không một chút luyến tiếc đến người vợ của mình.
Mai Thị đứng nhìn theo bóng con thuyền dần khuất xa mà lòng đau như cắt. Chỉ vì một miếng trầu mà làm thay đổi cả cuộc đời nàng.



Bơ vơ một mình trên bờ, Mai Thị vô tình gặp lại người đánh giậm, bèn gạt nước mắt kể lể sự tình.

Anh chàng đánh giậm vốn người chất phác nên khi nghe nói vậy thì ngẩn ngơ cả người, không hiểu ra làm sao cả.

Khi biết anh chàng ta chưa có vợ, lại sống một thân một mình, nàng liền bảo:

- Hắn nói tôi dan díu với anh, mà anh thấy đấy, làm sao có chuyện đó được! Thôi, âu cũng là số tôi không lấy được kẻ giàu sang, tôi xin lấy anh làm chồng, dù có khổ sở thế nào tôi cũng chịu được. Chúng ta sẽ làm ăn nuôi nhau.



Anh chàng không biết từ chối thế nào, cuối cùng phải chấp nhận dẫn Mai Thị về chung sống ở túp lều của mình dựng bên bờ sông, và họ trở nên vợ chồng.
Hằng ngày chồng vẫn làm nghề cũ còn vợ thì ở nhà chăn nuôi gà vịt. Tuy nghèo, nhưng họ sống êm ấm không bao giờ xô xát với nhau bao giờ.
Ba năm trôi qua, một hôm nọ trời đổ mưa, chồng rỗi việc ở nhà, vợ ngồi vá áo. Chồng thấy đàn gà thi nhau mổ thóc ở thúng, sẵn có thỏi gì đấy màu vàng nằm trong thúng khâu của vợ, vì không biết là vật gì nên cầm lấy ném đàn gà.



Chẳng may ném mạnh quá nên thỏi vàng văng luôn xuống sông. Thấy vậy vợ trách chồng:

- Ơ kìa, người sao mà ngu ngơ như thế! Anh có biết anh vừa ném cái gì không?

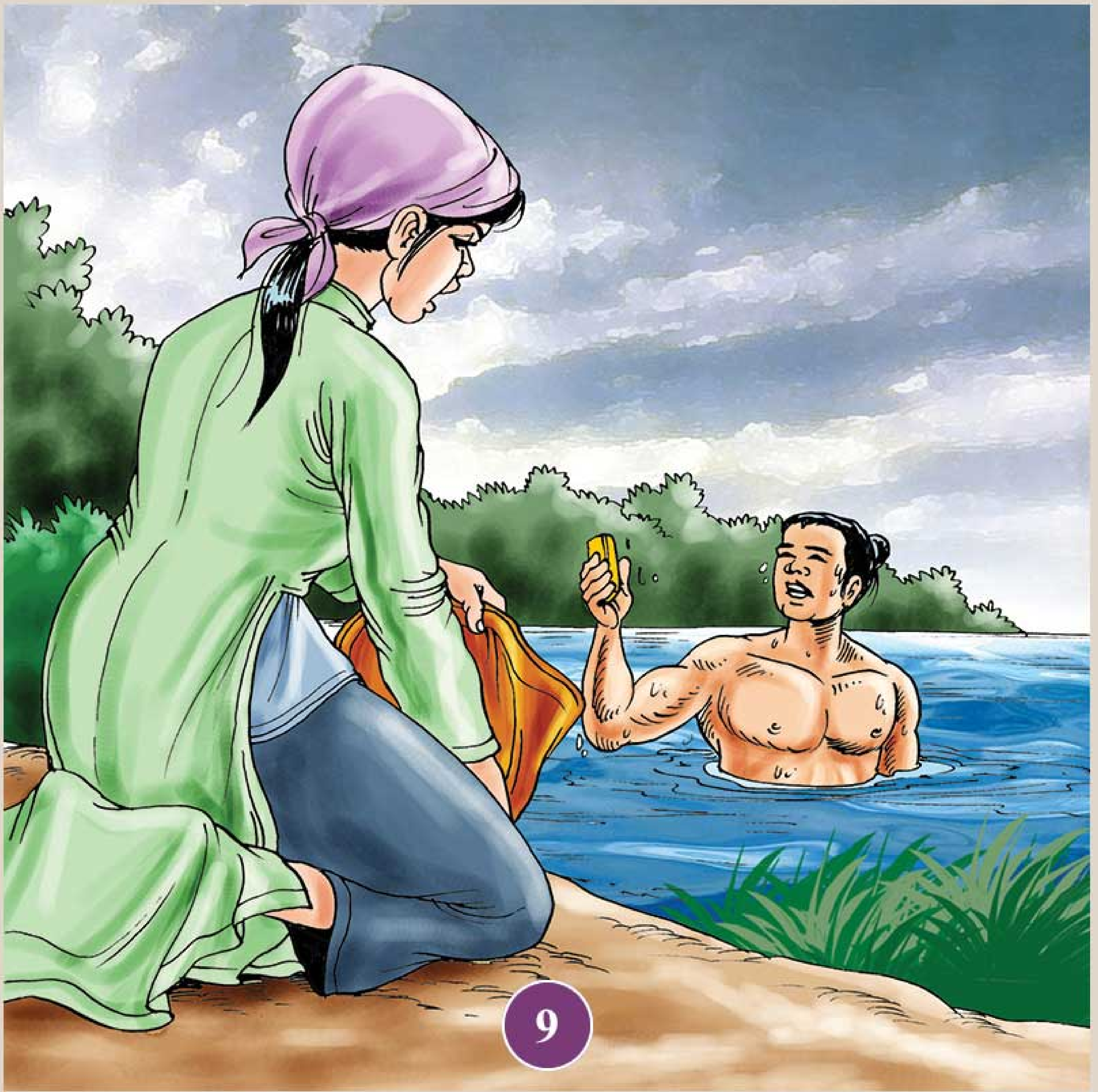
Chồng đáp gọn lỏn:

- Chả biết.

Người vợ liền bảo:

- Đấy là vàng, quí nhất thế gian đấy, bộ anh không biết sao?

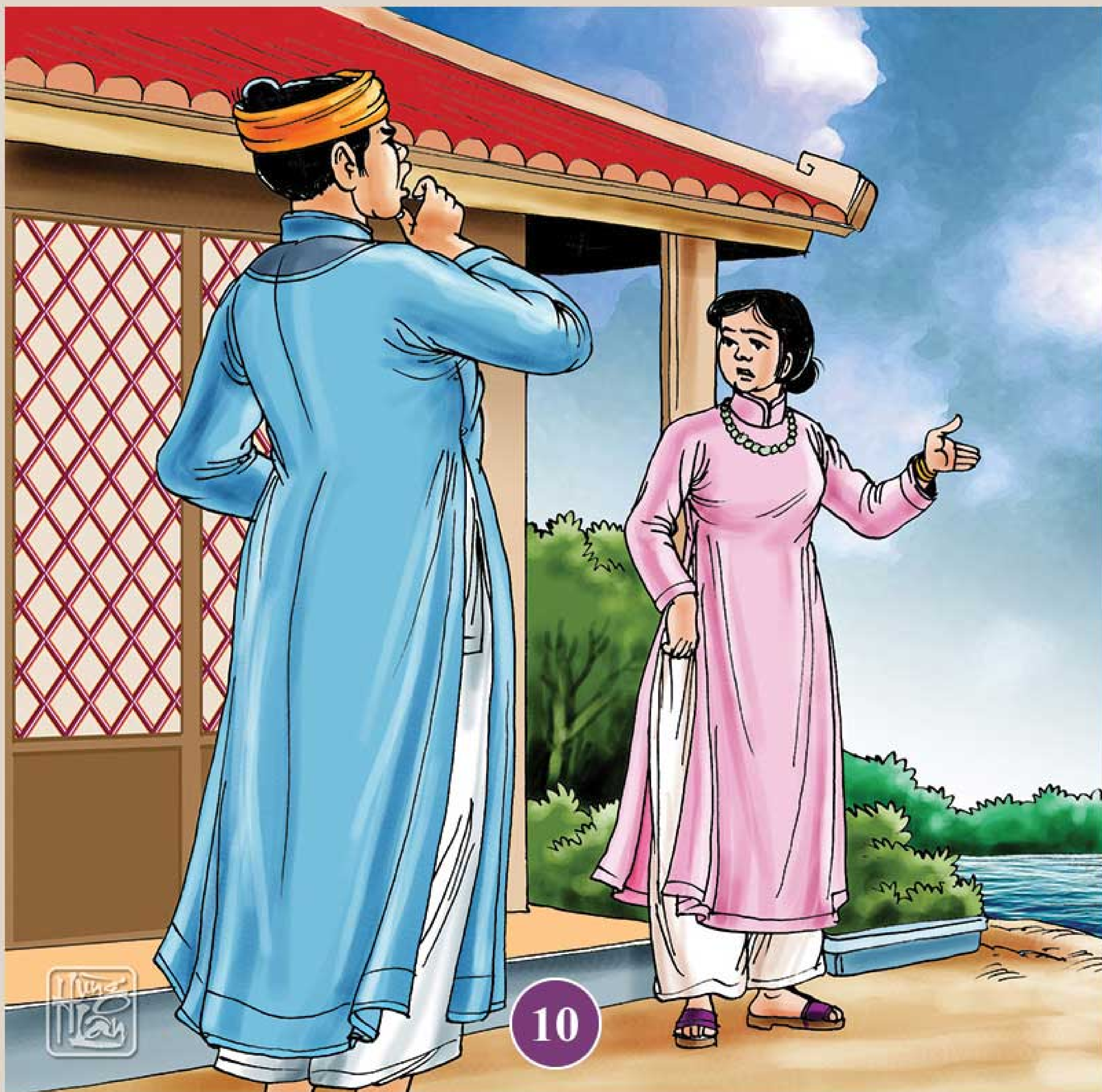
- Thứ ấy thì thiếu gì. Những lúc bắt cá ở một cái vũng kia, tôi vẫn nhặt được luôn nhưng không biết dùng làm gì nên lại vứt bỏ.



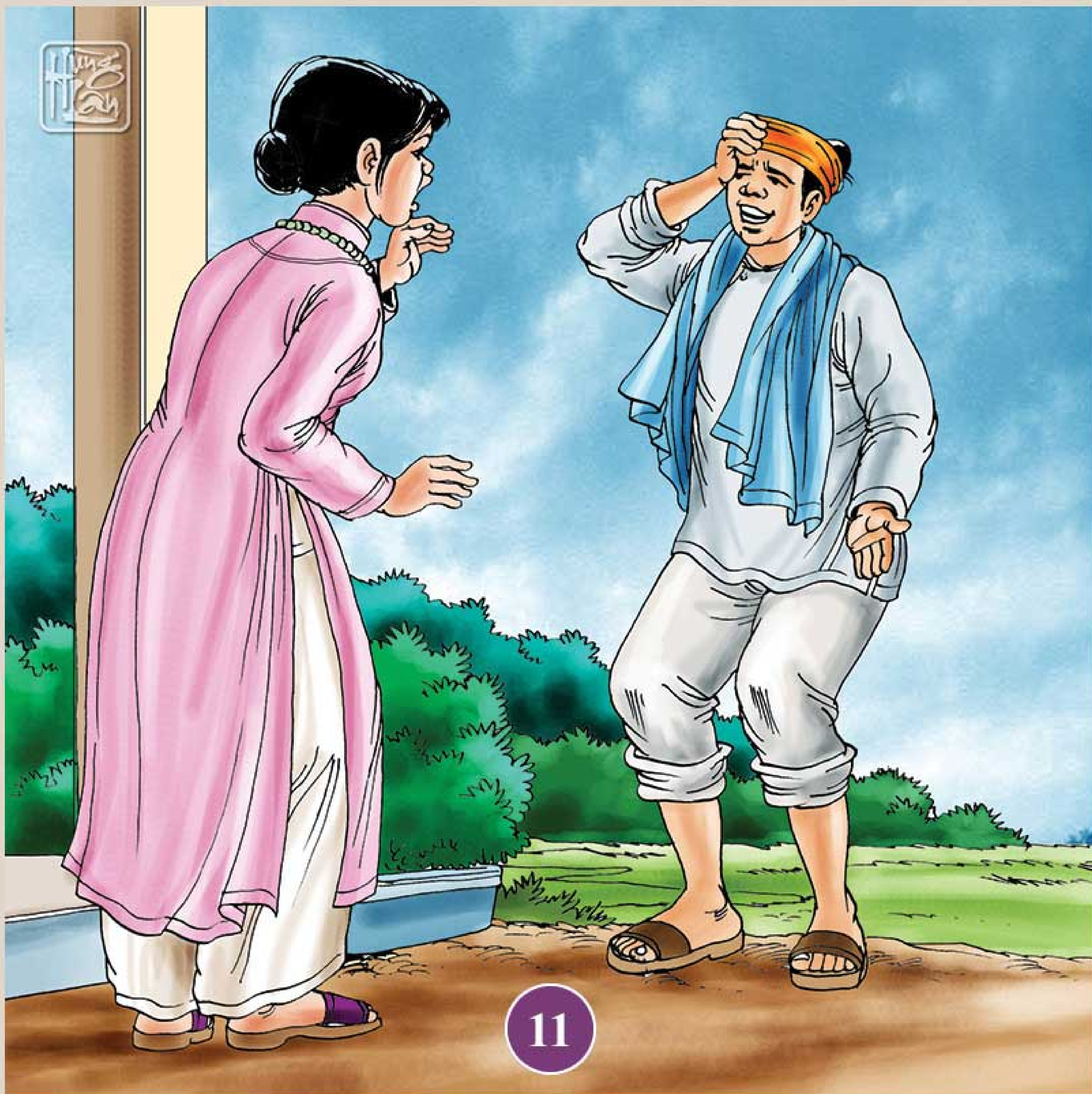
Đến lượt người vợ nghe vậy thì ngẩn ngơ cả người, liền hối hả giục chồng đi lấy về. Quả nhiên khi chồng lấy lên thì đó là vàng thực, và lạ thay mỗi thỏi đều có dấu hiệu riêng của Vạn Lịch làm Mai Thị vô cùng ngạc nhiên.

Nguyên do là từ ngày đuổi vợ đi, việc buôn bán của Lịch có phần thua lỗ.

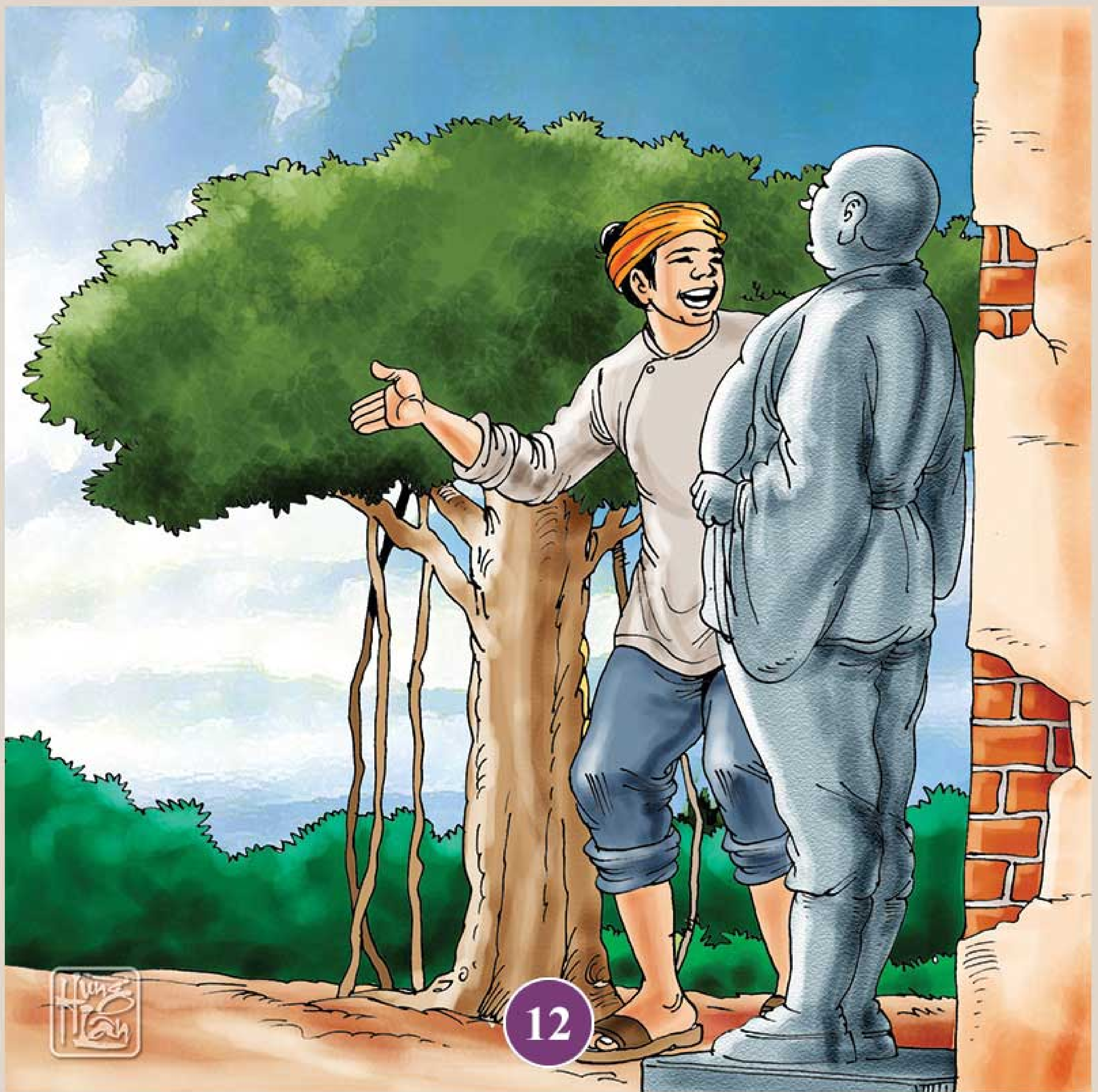
Trong một chuyến đi hàng, thuyền gặp bão lớn nên bị đắm, Lịch chỉ thoát được thân còn hầu hết của cải vàng bạc đều chìm xuống nước và trôi giạt vào đây. Thế là kho vàng của Lịch lại thuộc về vợ chồng Mai Thị.



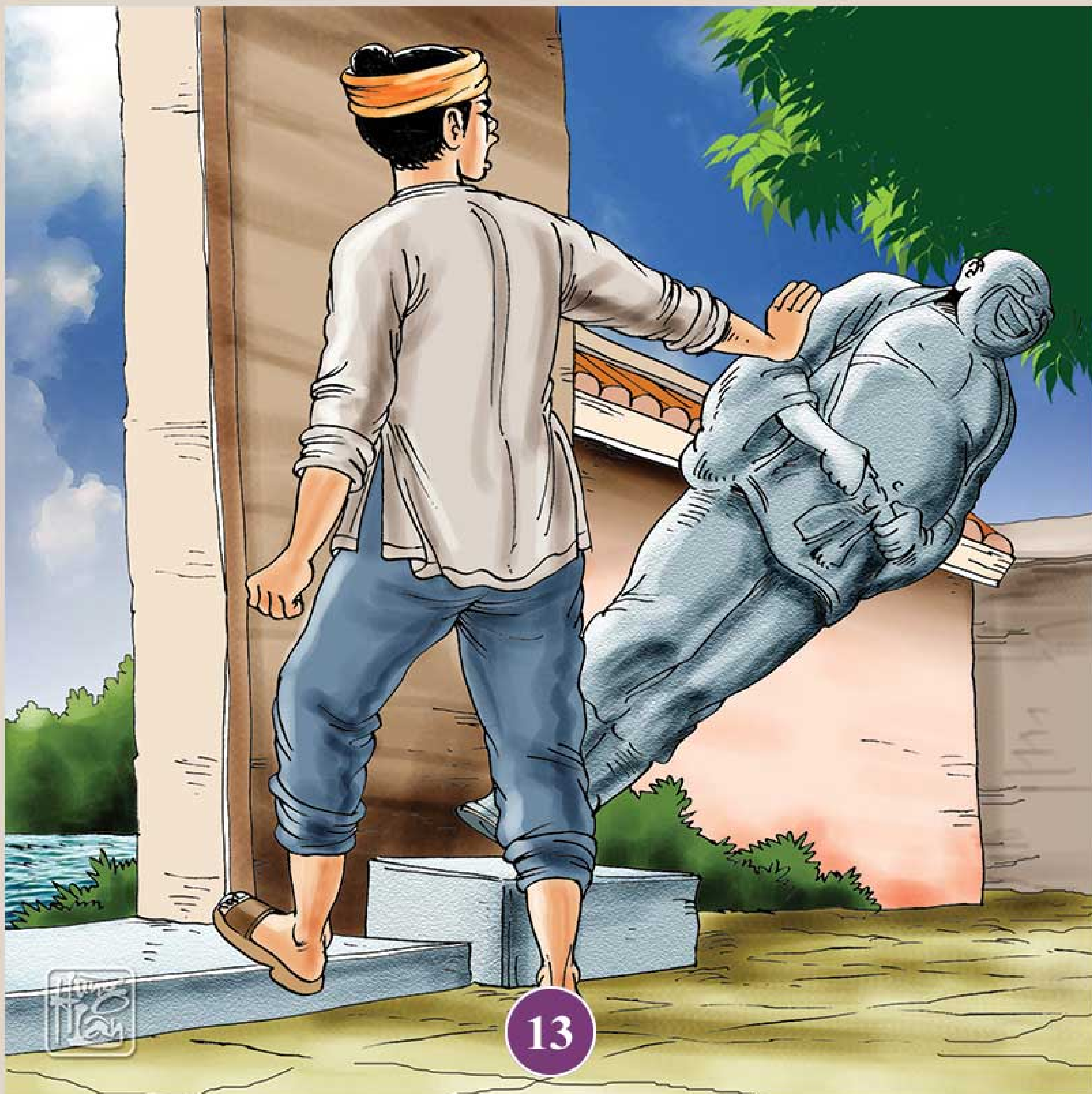
Từ khi có của cải, Mai Thị bèn xây dựng nhà cửa và sắm ăn sắm mặc cho chồng.
Nhà cửa mọi thứ đã đầy đủ, nhưng thấy chồng quá khù khờ, nàng bảo phải năng chơi bời với người ta để học khôn học khéo hòng biết cách cư xử với đời.
Chồng nghe lời, vào xóm gạ chuyện với mọi người để làm quen, nhưng chẳng có ai thèm chơi với thằng nghèo nổi tiếng đần độn này cả.
Luôn mấy hôm liền, anh chàng ta đi không về rồi, tới đâu thiên hạ cũng lánh, chẳng được tích sự gì...



Thấy chồng ngơ ngáo đi về, người vợ liền hỏi:
- Đã chơi được với ai chưa?
- Chưa.
Mai Thị lắc đầu, nói một mình rằng:
- Người đâu mà u mê đến thế, suốt mấy ngày trời mà anh chẳng làm quen được với ai. Kiểu này họa chăng anh có chơi với phỗng thì may ra được!
Nghe nói thế, chồng tưởng rằng vợ bảo mình không chơi với người thì chơi với phỗng, bèn tìm đến một ngôi đền vắng ở xa xóm, vì hắn biết ở đấy có mấy ông phỗng đá quanh đền.



Đến nơi, anh chồng lân la làm quen với mấy bức tượng phỗng bằng đá đặt ở hai bên sân đền.
Thấy tượng nhe răng cười, chồng cũng nhe răng cười lại, rồi quàng vai bá cổ làm như chơi với người thật.
Sau đó anh lại đi mua bún lòng về mời phỗng ăn, nhét cho mỗi tượng một miếng vào miệng.
Nhưng đã là tượng thì làm sao nuốt được, mọi thứ cứ lòng thòng rơi ra ngoài khiến anh chẳng còn hứng thú gì, ăn cũng chẳng xong, chuyện trò cũng chẳng được nên đâm chán.

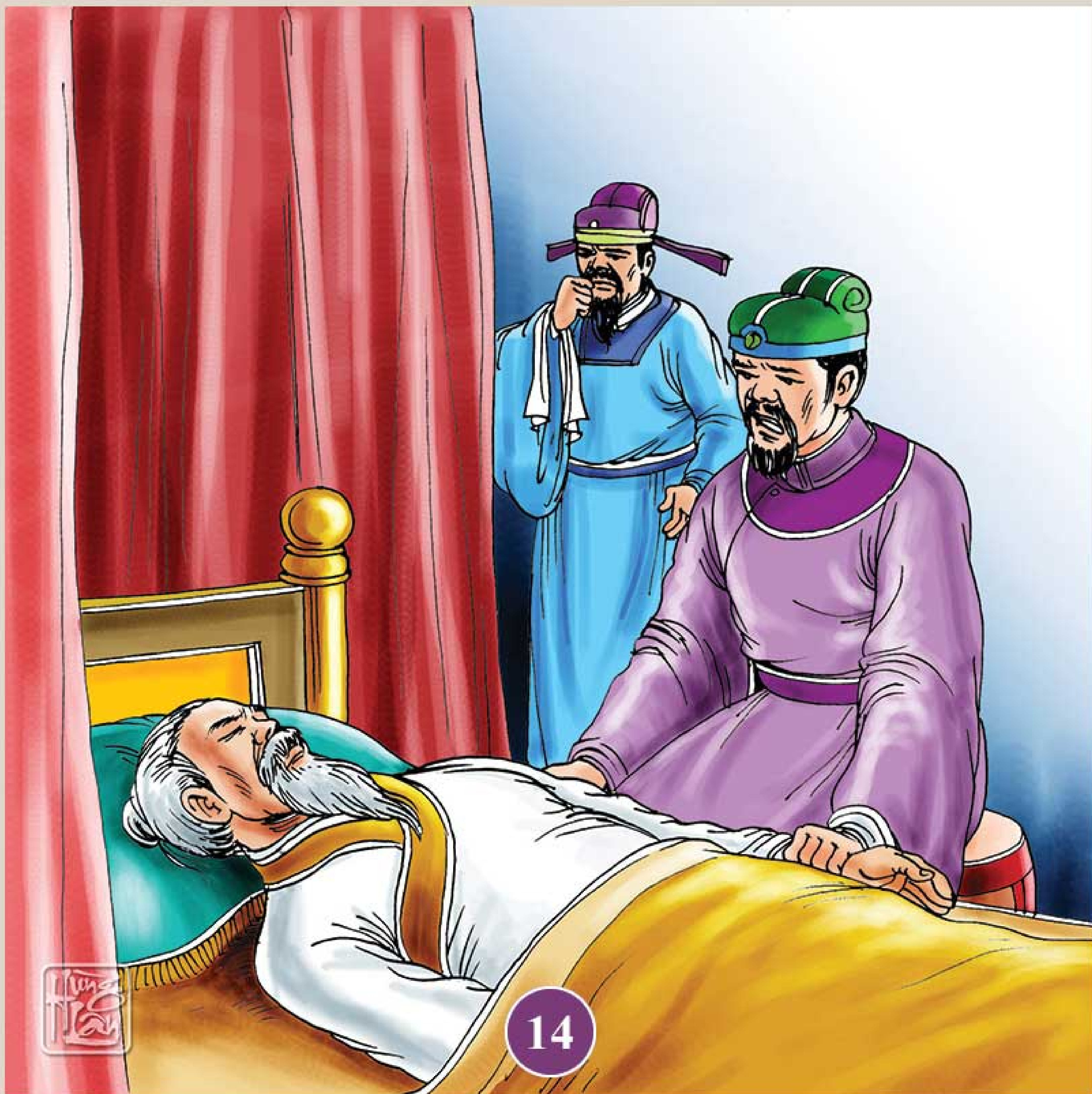


Cuối cùng chẳng thấy phỗng nói gì hay làm gì, anh bực mình xô phỗng từ trên kệ lăn kềnh xuống đất rồi bỏ ra về mà không hề để tâm đến.

Khi về đến nhà, vợ hỏi:

- Anh đi đâu mà mãi đến giờ này mới về vậy?
- Thì mình bảo tôi phải đi tìm phỗng mà chơi...
- Anh đi tìm phỗng chơi thật à!

Anh chồng kể lại sự thực mọi chuyện. Mai Thị dậm chân kêu trời, Không ngờ chồng mình lại là người thật thà và ngu ngơ đến thế là cùng.



Không ngờ ngôi đền mà anh chàng đánh giặm đã đến chơi là nơi phát tích của nhà vua.
Tự nhiên sau khi anh chàng đánh giặm xô đổ tượng phỗng, nhà vua bị đau bại một nửa người.
Bao nhiêu danh y khắp miền được triệu vào cung chữa bệnh cho thiên tử đều lắc đầu bó tay:
- Lạ quá! Chúng tôi không tìm ra bệnh hoàng thượng!
Một ông quan Thái Y bốc gieo quẻ báo tin rằng, ngôi đền phát tích của nhà vua bị động nên ngài bị lâm bệnh.

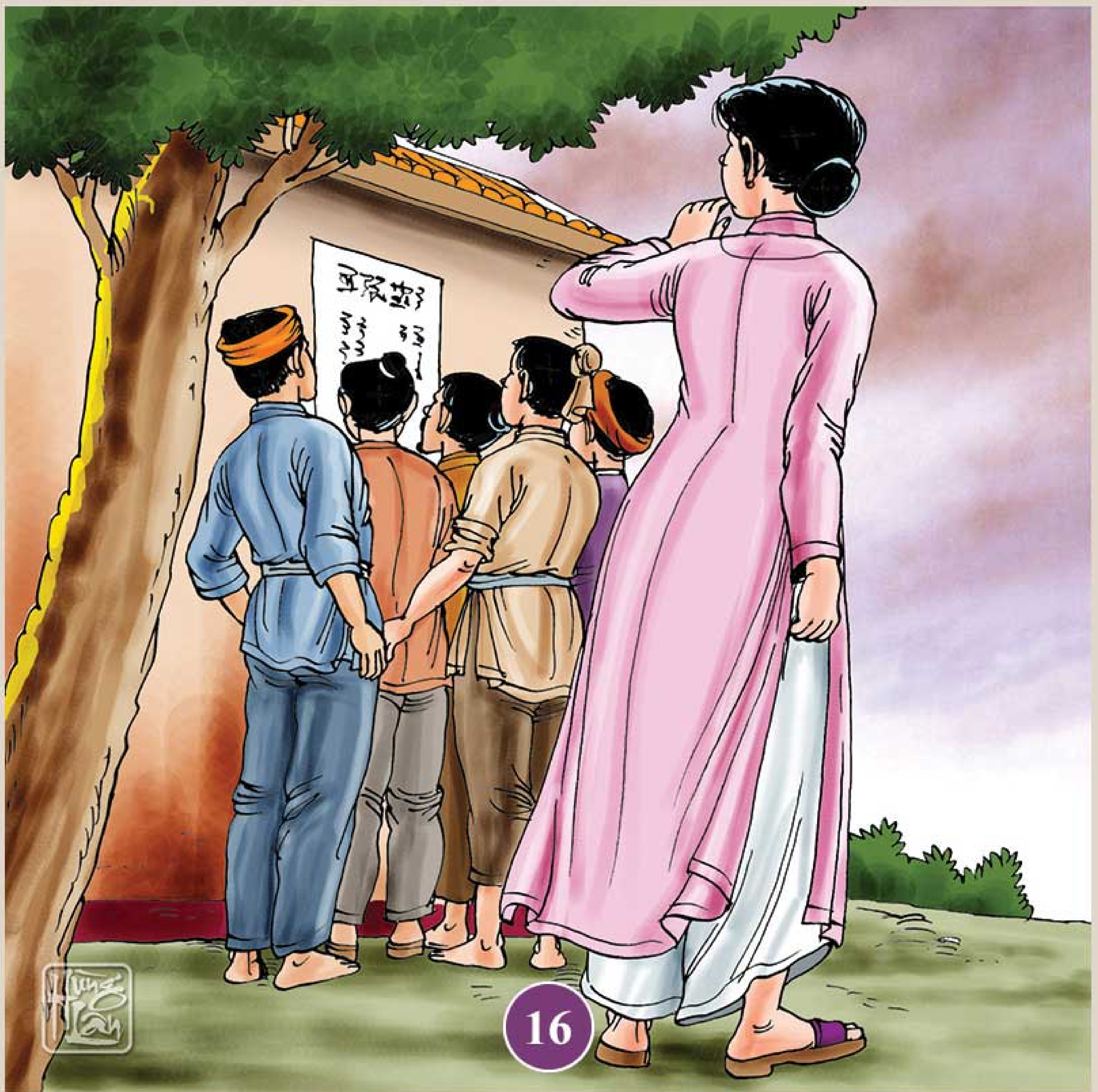


Lập tức triều đình phái quan tỉnh về đền làm lễ tạ. Quan quân thấy pho tượng phỗng đổ xuống đất thì lấy làm ngạc nhiên, bèn sai người dựng lên chỗ cũ.

Nhưng khi mọi người xúm vào dựng tượng lên thì lạ thay, không thể nào nâng lên được.

Quan truyền cho mấy cơ lính dùng đòn dây xúm vào cùng khiêng nhưng rốt cuộc tượng vẫn không hề nhúc nhích.

Tin ấy bay về kinh đô. Nhà vua nghe vậy thì rất lo, liền sai niêm yết trên bảng cho tất cả thần dân nào có phép gì dựng được phỗng lên bệ thì sẽ hậu thưởng.



Một hôm Mai Thị đi ngang qua đó, thấy bảng niêm yết như thế, bèn quay về hỏi chồng:

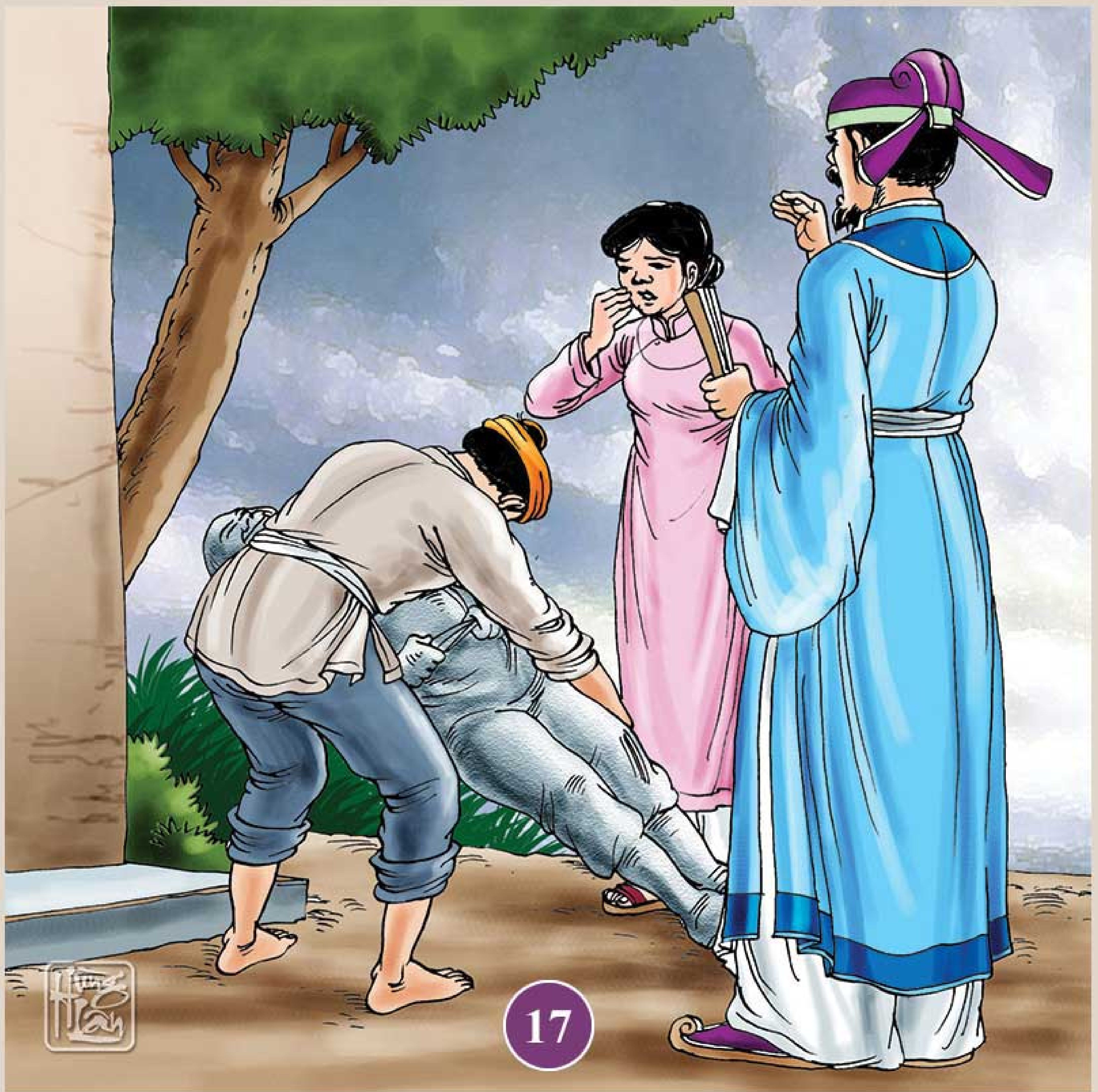
- Hôm nọ mình làm thế nào mà đẩy ngã pho tượng xuống được?

Anh chồng đáp:

- Tôi chỉ khẽ đẩy một cái là đổ ngay.
- Thế bây giờ có dựng lên được không?
- Làm gì mà chả được!

Người vợ liền bảo:

- Thế này nhé, bây giờ tôi đưa mình ra đền, mình cố mà dựng pho tượng lại chỗ cũ thì thế nào chúng ta cũng được trọng thưởng.



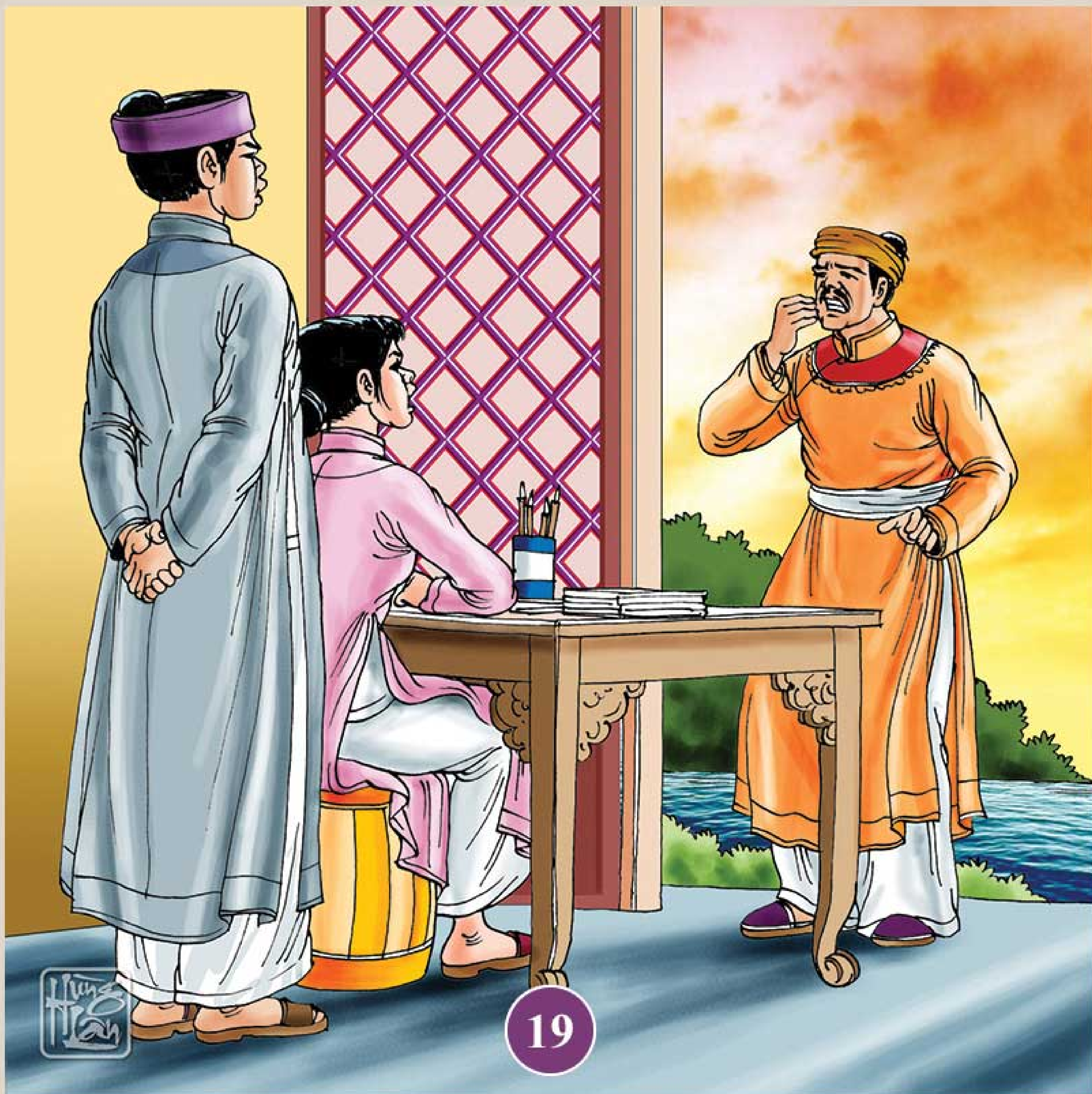
Vợ cùng chồng ra giật bảng xin quan cho vào đền nâng thử. Quả nhiên, khi tay người đánh giậm mó vào thì tượng liền đứng lên được ngay.
Từ hôm đó nhà vua khỏi bệnh. Vua sai lấy vàng bạc thưởng cho vợ chồng Mai Thị nhưng họ không nhận, chỉ xin làm một chức quan nhỏ là chân Tuần Ty ở cửa sông Cả. Chức vụ Tuần Ty ấy không cần biết chữ, chỉ việc ngồi thu thuế các tàu buôn qua lại trên sông mà thôi.
Vua ưng thuận cho đi ngay. Hai vợ chồng mừng quá, liền thu xếp nhà cửa rồi đi nhậm chức.



Sẵn có vàng bạc, hai vợ chồng đem ra xây dựng nhà cửa rất nguy nga ở bên cửa sông. Từ đó họ có oai quyền và giàu có nổi tiếng khắp vùng.

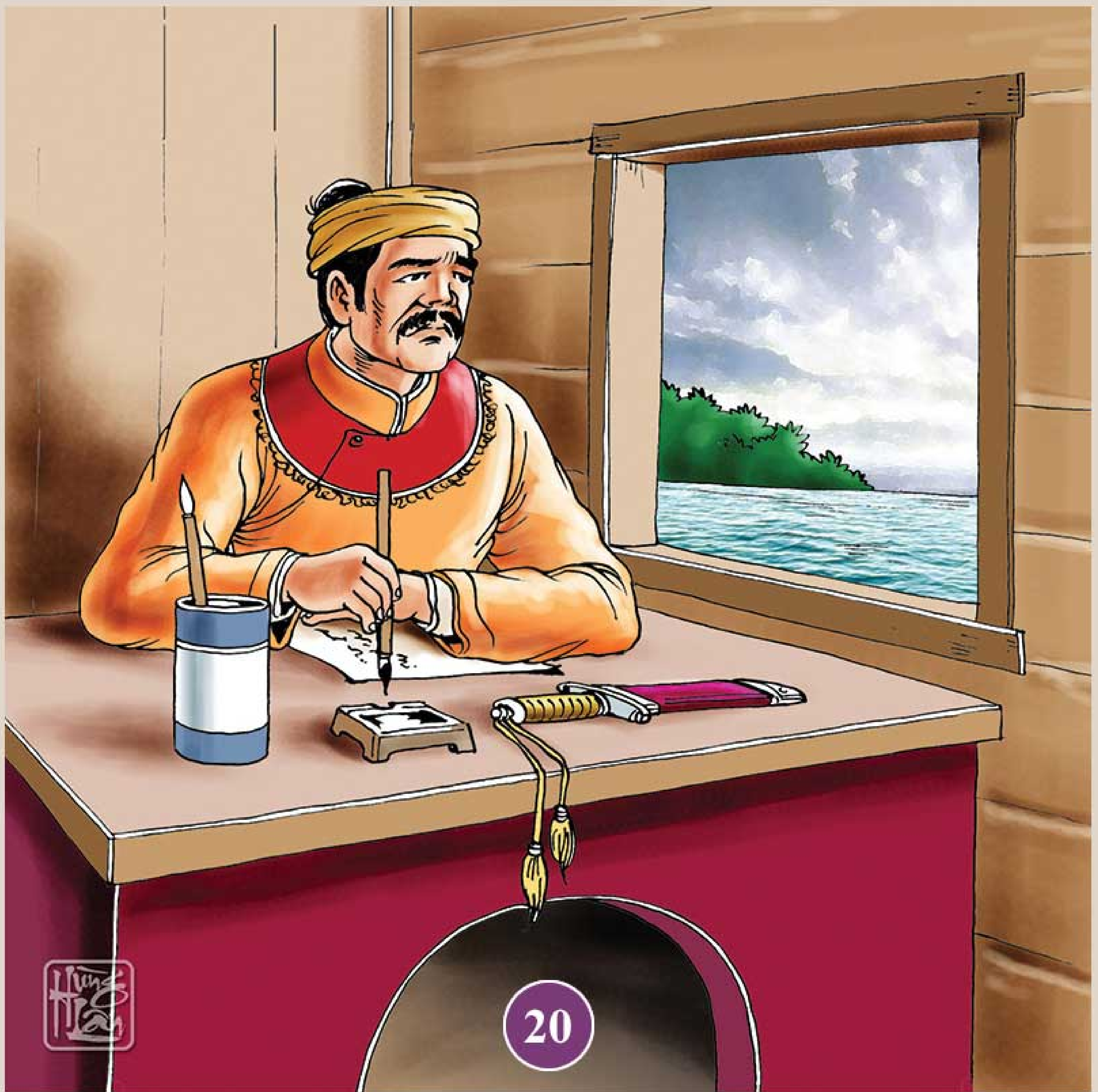
Một hôm, thuyền của Vạn Lịch đi qua đấy, đỗ lại cửa tuần và cho người lên nộp thuế. Mai Thị xem qua biết là thuyền của người chồng cũ năm xưa, Thị liền ra lệnh bắt chính người chủ phải đích thân đến nộp mới được.

Nghe người nhà về báo lại, Lịch lấy làm lạ lắm, vì trước nay chưa có cái lệ ấy bao giờ, song Lịch vẫn thay áo xống cho nghiêm chỉnh rồi xuống khỏi thuyền, tiến vào công đường.



Bước vào bên trong công đường, Lịch xiết bao kinh ngạc và không thể nào ngờ được Quan Tuần Ty bây giờ chính là người vợ cũ của mình cùng anh chàng đánh giậm ngày xưa, đang ngồi trước án thư để thu thuế. Vạn Lịch vừa ngạc nhiên vừa ngượng nghịu, không nói được lời nào, chỉ biết cúi đầu đóng thuế cho xong.
Mai Thị mỉa mai bảo hắn:

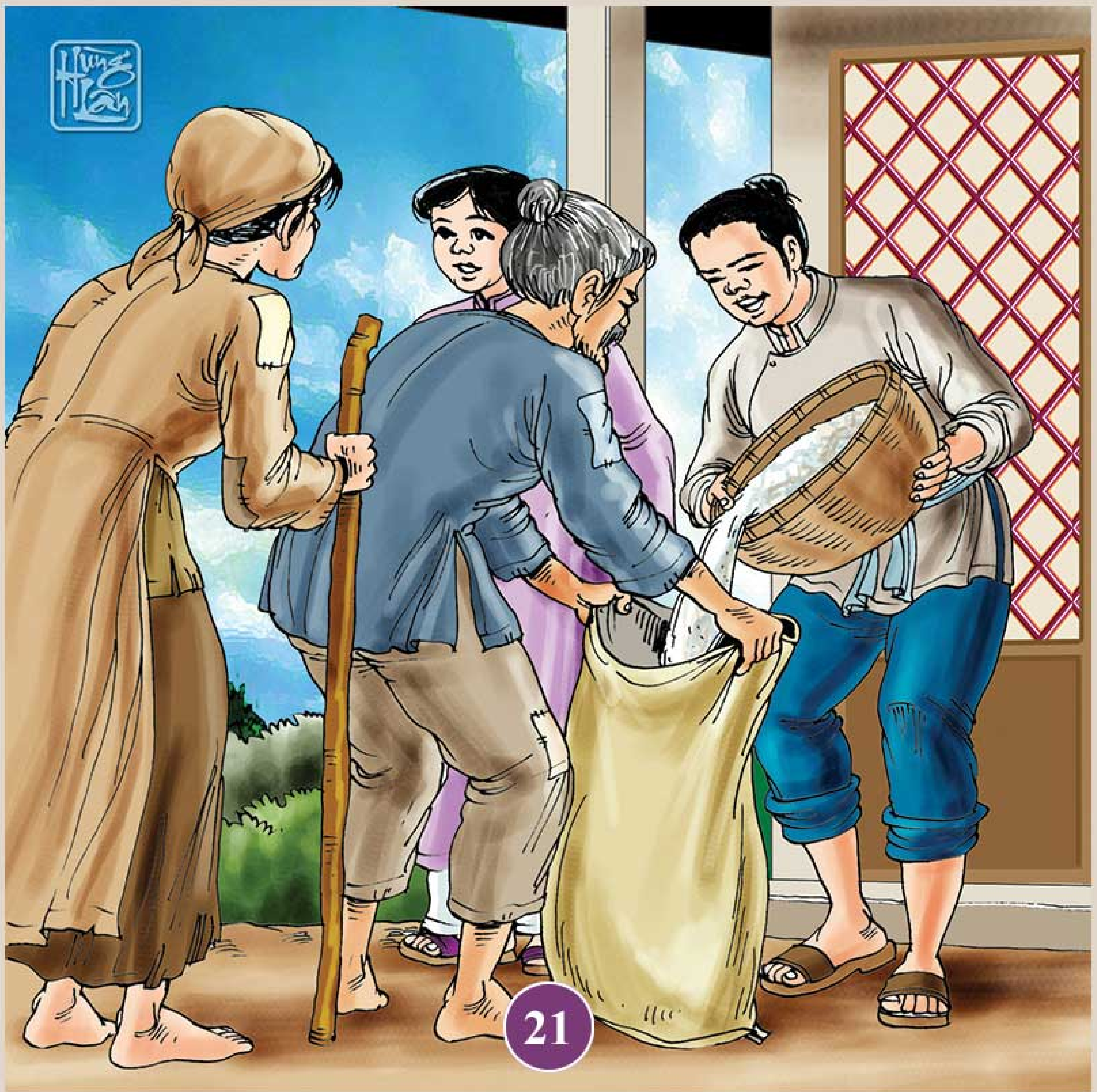
Biết rằng anh vẫn đi buôn
Em về kiếm chốn nha môn ngồi tuần.
Dù anh buôn bán xa gần,
Làm sao tránh khỏi cửa tuần em đây...



Nghe câu ấy, Vạn Lịch vô cùng xấu hổ vội quay về thuyền, vừa thẹn vừa uất, hắn nghĩ không còn mặt mũi nào nhìn lại vợ lần nữa. Nhớ lại ngày tháng cũ sống cùng Mai Thị, hắn cảm thấy ân hận vô cùng vì đã phụ bạc một người đoan chính như vậy.

Càng nghĩ hắn càng buồn và hối tiếc. Sống trong cảnh dày vò như thế thì cũng chẳng ích gì. Nghĩ vậy, hắn liền làm giấy kê khai tất cả tài sản của cải biếu cho Mai Thị, nói là để chuộc lại lỗi lầm xưa, rồi đâm cổ tự tử chết.

Mai Thị nghe tin như thế thì lấy làm hối hận lắm. Vì thật ra hắn ta có đối xử thế nào với nàng cũng chỉ do quá yêu nàng mà ra.



Dù sao thì hai người cũng đã có những năm tháng hạnh phúc đầm ấm. Không ngờ giờ đây chỉ vì một câu giễu cợt mà hắn phải quyên sinh. Để chuộc lại lỗi lầm, Thị đem tất cả tài sản của Vạn Lịch để lại cho nàng mang lên tâu với Đức vua xin đúc một thứ tiền gọi là "Tiền Vạn Lịch" rồi đem phân phát cho những người nghèo khổ. Cho đến tận ngày nay, thỉnh thoảng người ta vẫn còn nhặt được một trong những đồng tiền đó, do vậy mà biết được câu chuyện trên, và cũng vì thế mà trong dân gian còn có câu hát rằng:

Đồng tiền Vạn Lịch thích bốn chữ vàng,
Anh tiếc công anh dan díu với nàng bấy lâu...

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

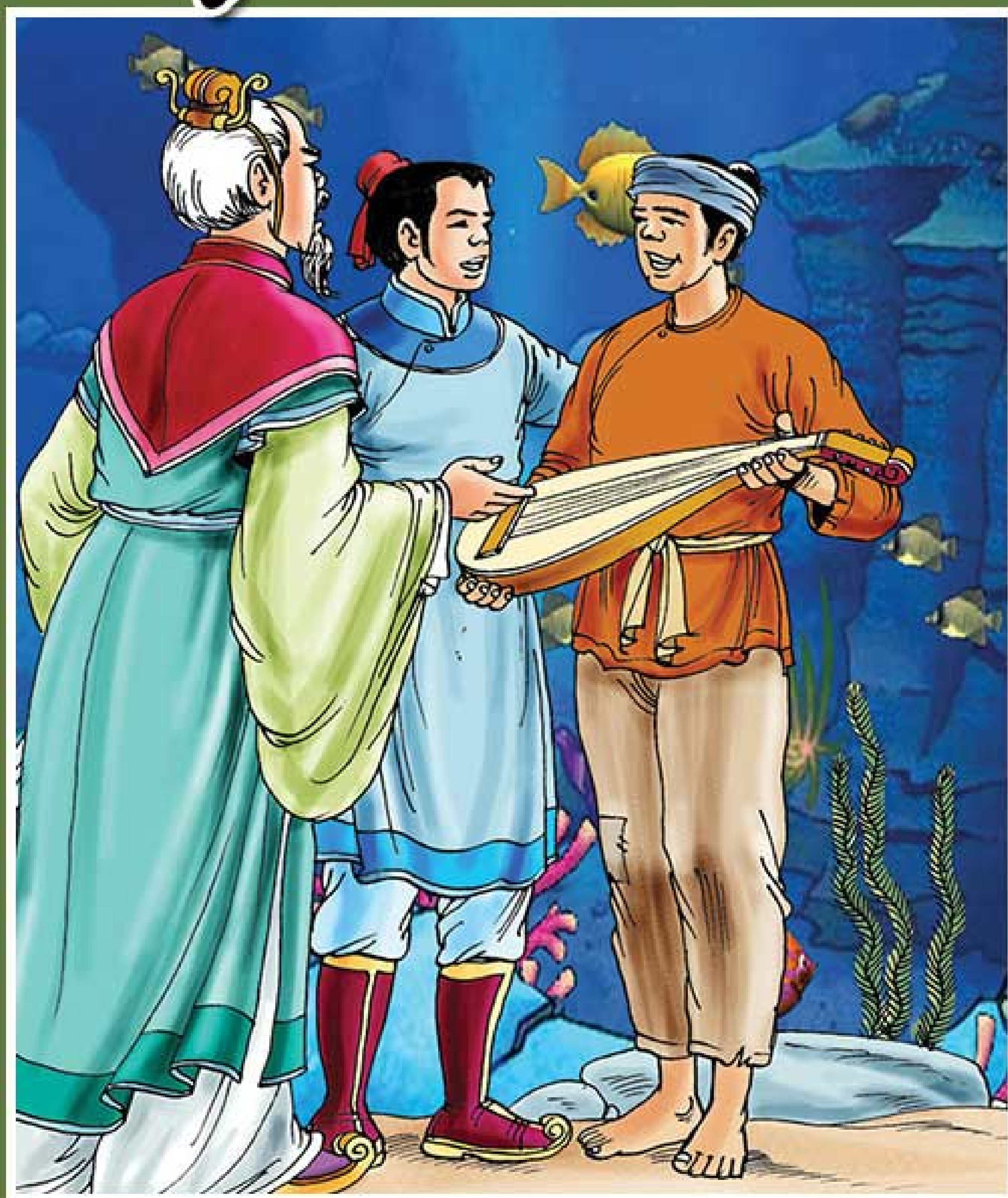


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

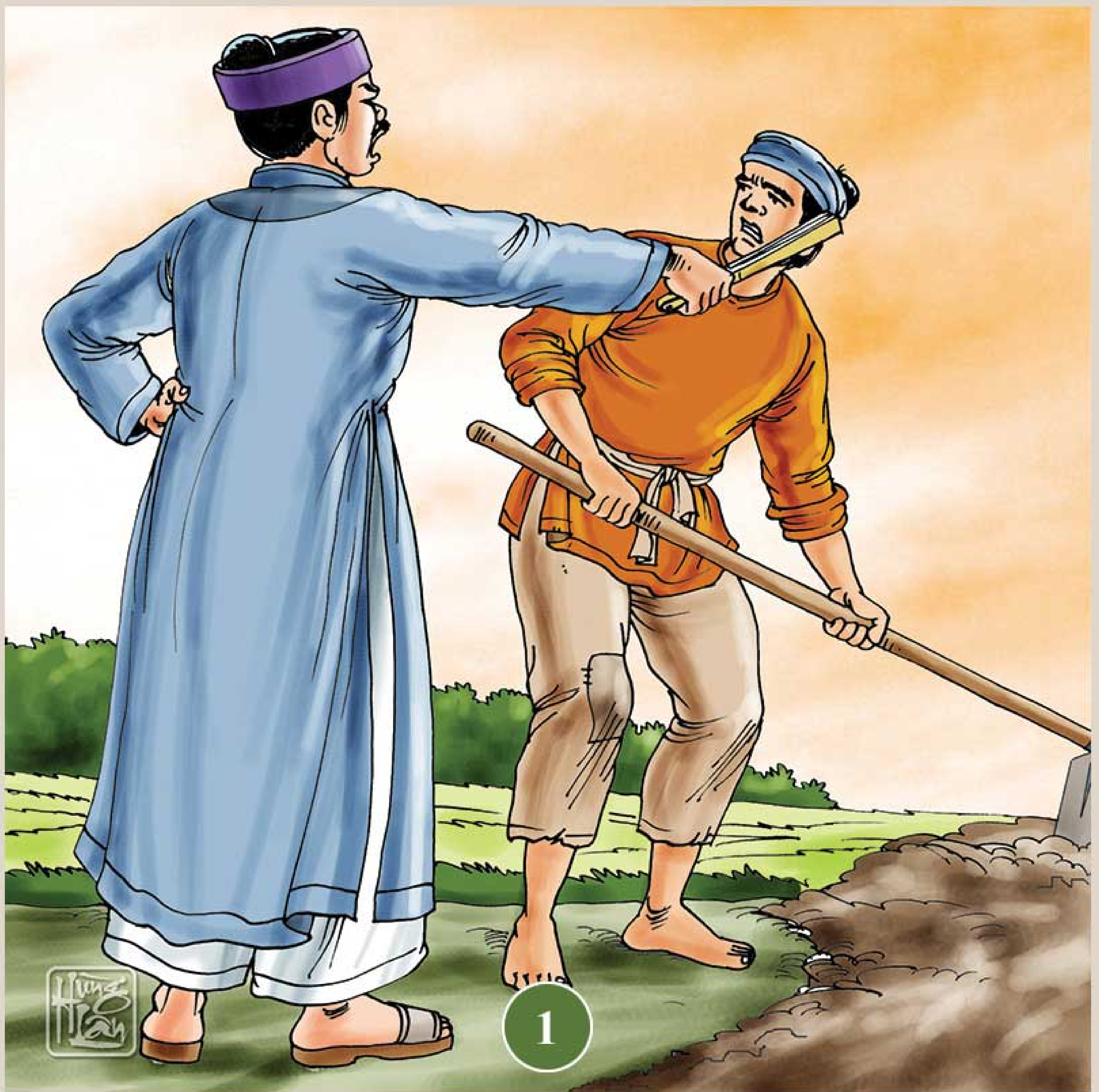


Truyện Cổ Nước Nam

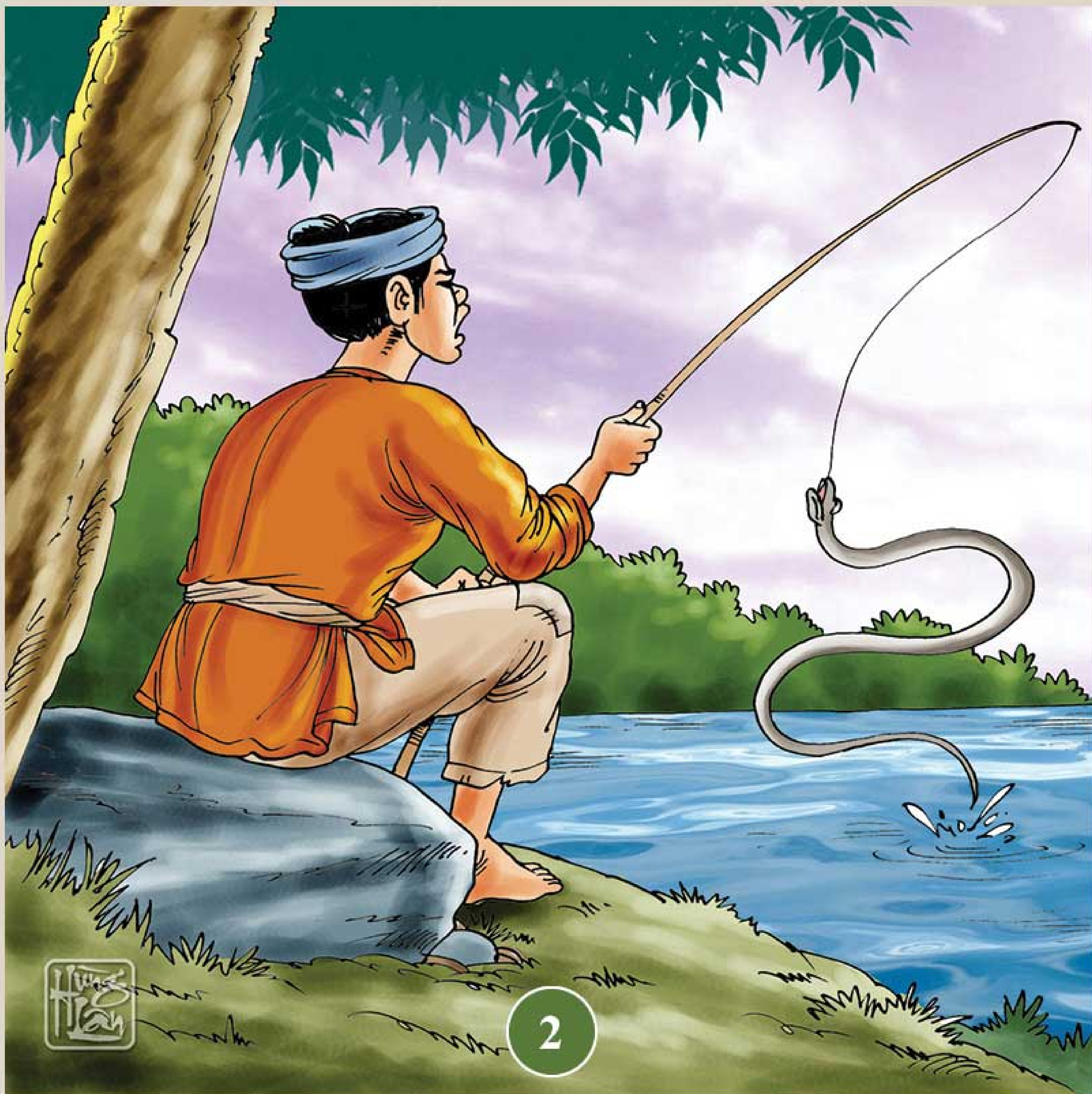


Cứu vật, vật trả ơn

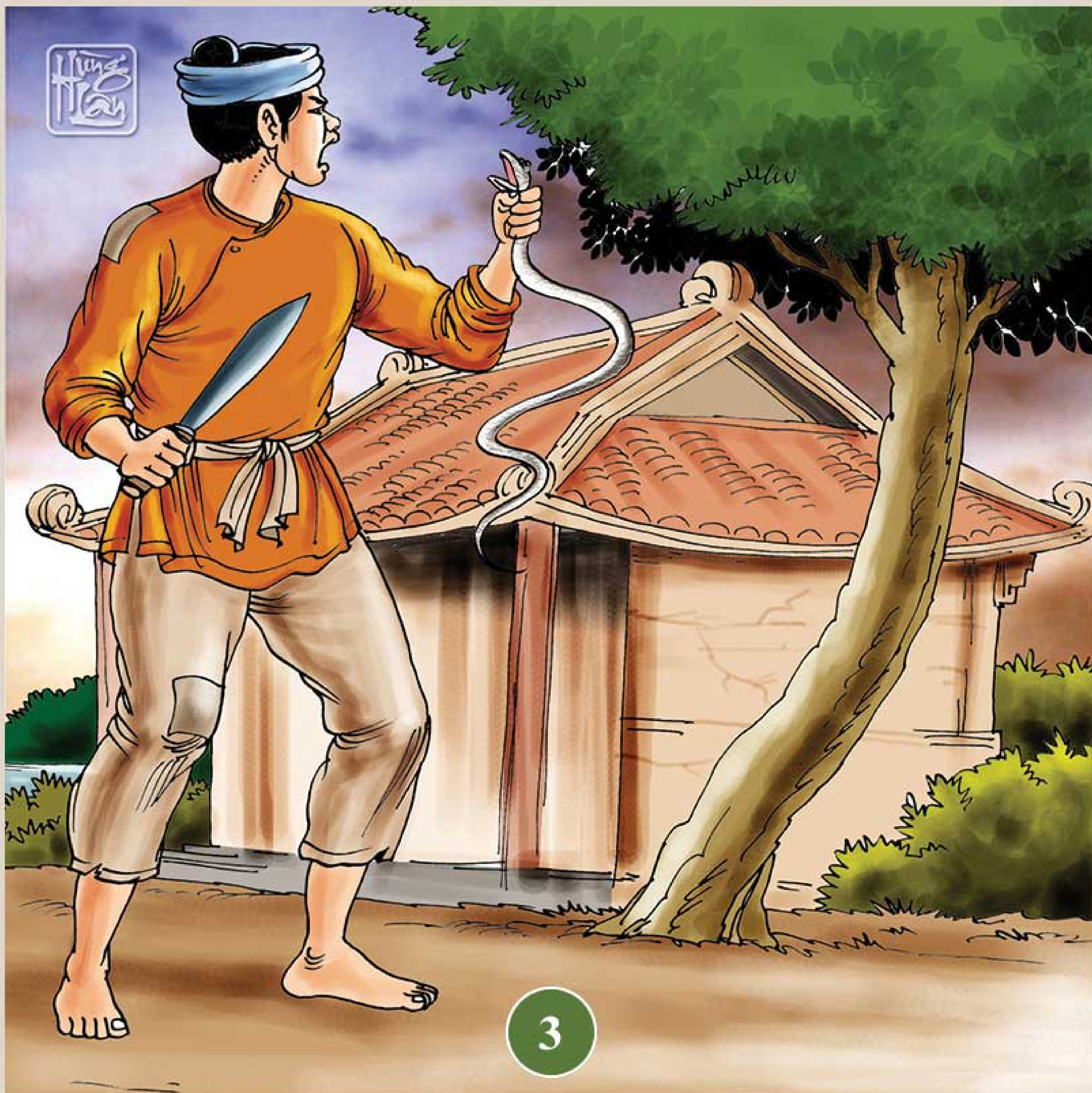
Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, có một anh chàng chẳng có tài cán hay nghề ngỗng gì cả. Anh ta chỉ được cái hiền lành, hay thương người mà thôi.
Từ lúc vợ chết, anh trở nên túng bấn tợn. Có dạo anh phải ngửa tay ăn xin.
Thấy nghề này hèn hạ lại không nuôi nổi tấm thân, anh chàng mới xoay sang đi làm thuê.
Nhưng chỉ mới làm được một ngày thì anh đã thấy nhọc mệt và bị chủ la mắng nhục nhã, nên anh lại bỏ việc và dự định làm nghề đi câu là nghề anh cho là thong thả tự do hơn cả.



Chiều hôm đó, người ta trả công cho anh mấy đồng kẽm, anh chàng liền lấy số tiền đó làm vốn mua lưới, mua dây, quyết chí làm ăn sinh sống bằng nghề nghiệp mới.
Sáng hôm sau, anh ra ngồi ở bờ sông câu cá. Nhưng mãi đến trưa mà chả kiếm được tí gì, hễ buông câu xuống được một lúc thì mồi cứ mất toi.
Mãi đến chiều mới thấy phao chìm xuống, anh chàng ta mừng quá vội giật lên thì chỉ được một con rắn nước. Lấy làm bực mình, anh chàng gỡ con rắn ra rồi quăng xuống sông.

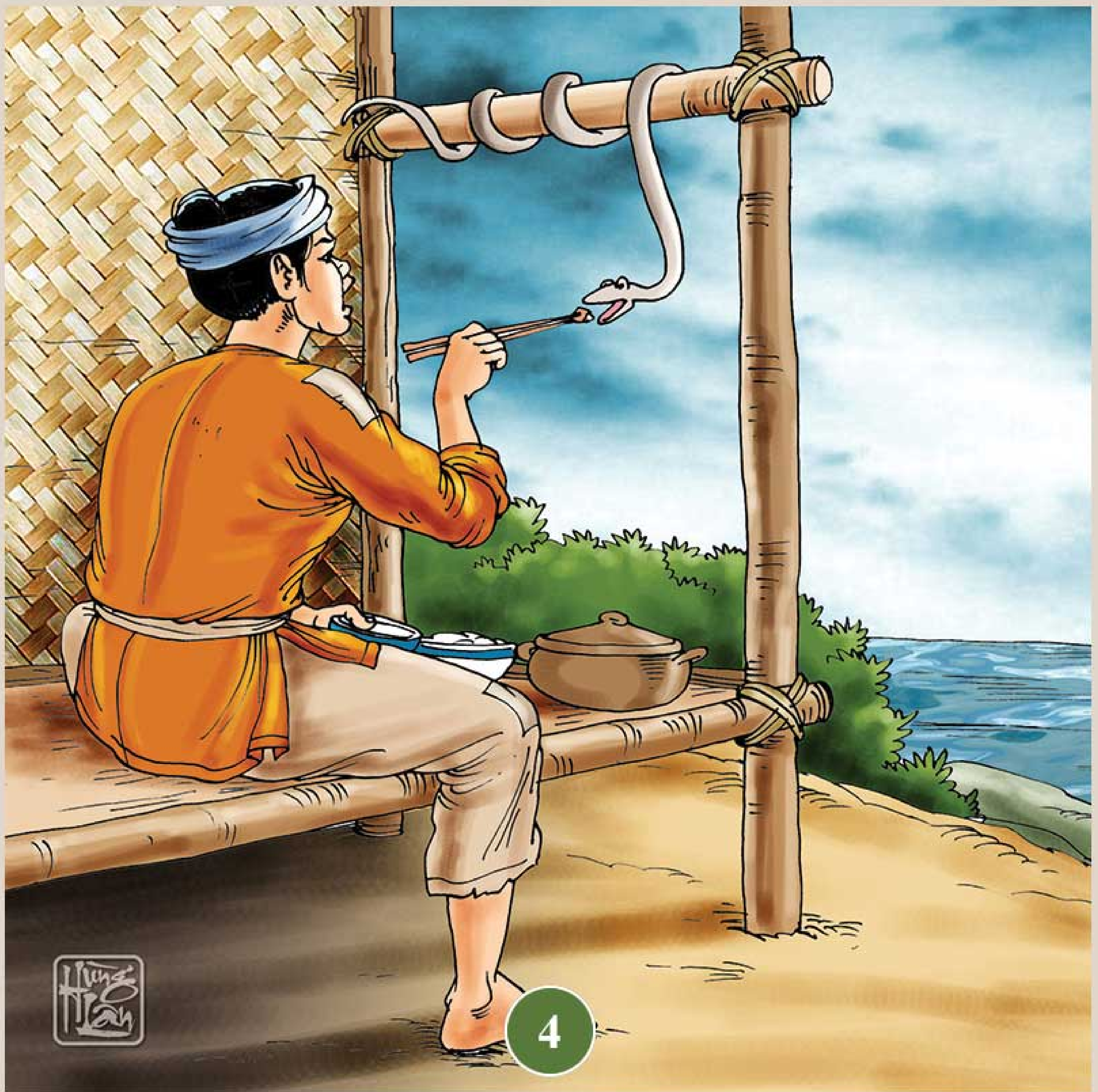


Lần thứ hai giật lên thì cũng lại chính con rắn nước hồi nãy. Anh van lên:

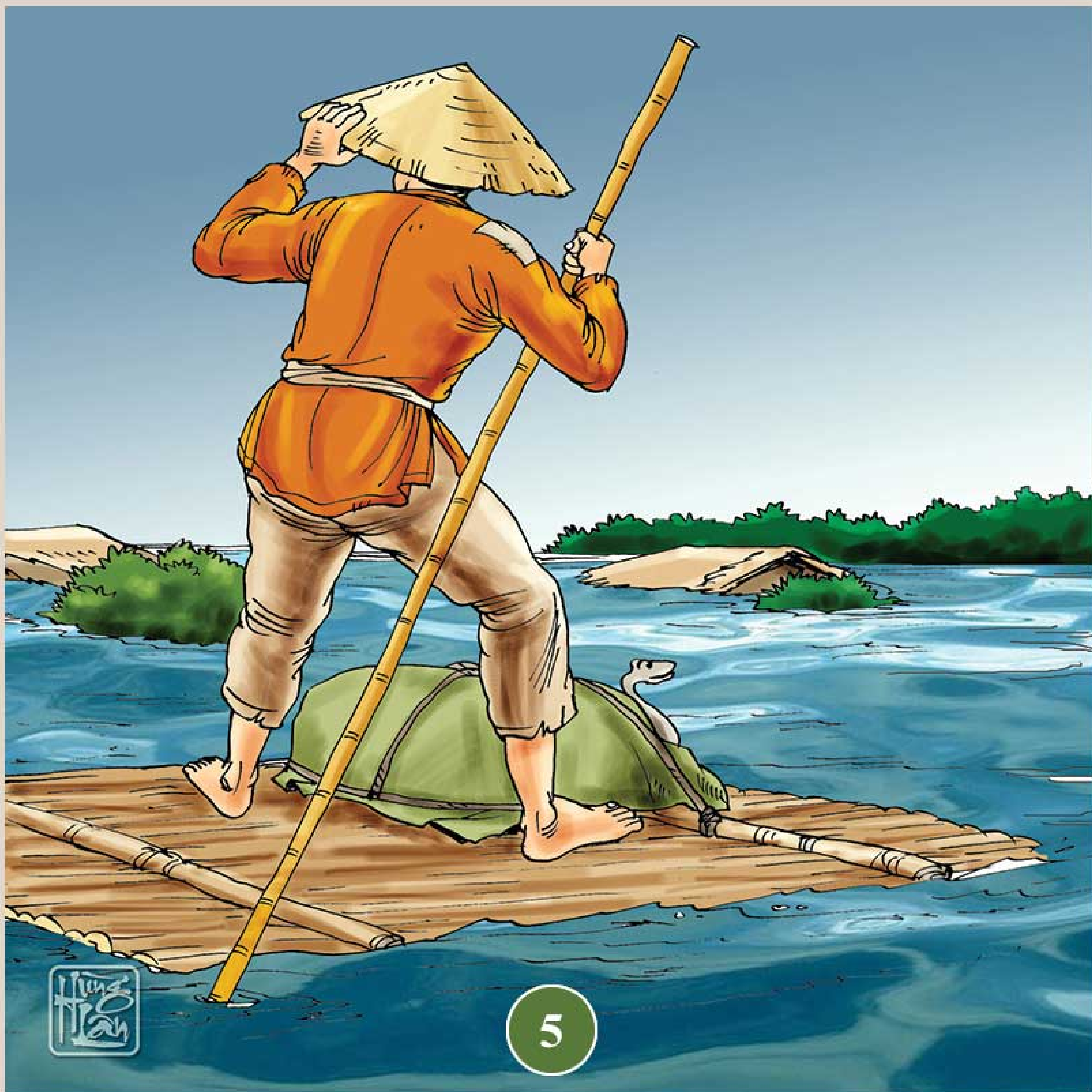
- Rắn ôi! Tao nghèo lắm, chỉ được mấy đồng kẽm thôi. Mày đừng hại tao hết cả mồi, rồi đây biết lấy gì kiếm ăn?

Anh chàng lại quăng con rắn xuống nước. Lần thứ ba cũng lại là con rắn đó mắc lưỡi câu. Anh giận lắm, không thả rắn xuống nước nữa mà nắm lấy cổ rắn mang đi định giết. Qua cửa đền bà Khai Khẩu, tự nhiên con rắn nước kêu lên:

- Đừng giết tôi. Tôi là con vua Thủy phủ. Vì tôi muốn đánh bạn với anh nên tôi mới tự cắn câu nhiều lần như thế.



Anh chàng đang ngạc nhiên thì nghe rắn lại nói tiếp:
- Hãy cho tôi theo đi, tôi sẽ giúp anh vượt qua cảnh nghèo.
Anh nghe lời, cho rắn đi theo mình, từ đó anh câu được nhiều cá: thứ ăn, thứ bán, cuộc sống rất dễ chịu. Anh với rắn ngày càng một tương đắc.
Một hôm, rắn cho anh biết trong ba ngày nữa sẽ có một trận lụt lớn xưa nay chưa từng có. Anh nghe lời rắn đóng một chiếc bè nứa để đề phòng tai nạn. Anh còn đi loan báo cho những người xung quanh biết, nhưng chẳng ai thèm nghe.



Ba ngày sau, quả nhiên gió bão nổi lên đùng đùng, mưa to như trút nước, khắp nơi mênh mông nước là nước, dâng cao như biển cả.

Cơn hồng thủy từ đâu kéo đến nhấn chìm tất cả. Người, vật, đồ đạc, gia súc và mùa màng đều ngập chìm trong biển nước, trôi băng băng mất tích.

Còn anh chàng thì nhờ được rắn cho biết trước nên đã chuẩn bị lương thực và đưa bè đi tìm chỗ lánh nạn an toàn.

Mãi mấy ngày sau thì cơn bão mới tạnh, anh chàng ta liền chống bè tìm về chỗ cũ.



Trên đường về, khi thấy một cái tổ kiến đang dạt vào một nhánh cây, con rắn liền bảo chàng:

- Anh hãy làm phúc cứu chúng nó một chút, vớt lên bè đi.

Chàng ta trả lời:

- Vớt làm gì bầy kiến nhỏ mọn ấy để nó bò khắp bè, có ích chi đâu!

Nhưng con rắn cứ khẩn khoản:

- Không, anh hãy nghe lời tôi đi. Thế nào rồi cũng có ngày chúng nó sẽ trả ơn cho anh mà.

Nghe lời rắn, anh chàng vớt cái tổ kiến lên bè của mình.



Đi được một đoạn lại thấy có một con chuột đang lội bì bõm sắp chết đuối. Rắn vội vàng kêu lên:

- Xin anh cứu con chuột với, nó sắp chết rồi kia kìa!

Anh đáp:

- Ồ! Con chuột thì cho nó chết chứ cứu nó làm gì?

Rắn lại lên tiếng:

- Không, anh hãy nghe tôi đi. Rồi nó sẽ trả ơn anh.

Mặc dù không hiểu dụng ý của rắn là gì, nhưng anh vẫn nghe lời, vớt con chuột đưa lên bè của mình.



Đến một chỗ khác, họ lại gặp một con trăn đang nằm cuộn tròn trên một ngọn cây giữa dòng nước đợi chết. Rắn cũng giục anh giúp nó thoát nạn, anh nhăn mặt nói:

- Ồ! Con trăn kinh lắm, cứu nó làm gì?

Rắn bảo:

- Làm sao nó có thể hại người đã cứu nó được? Anh cứ nghe lời tôi đi, nó sẽ rất có ích cho anh sau này.

Nghe lời rắn, anh chàng lại giúp đưa con trăn lên bè.

Thế là người và vật cùng nhau chống chọi với làn nước, quay trở về nhà.



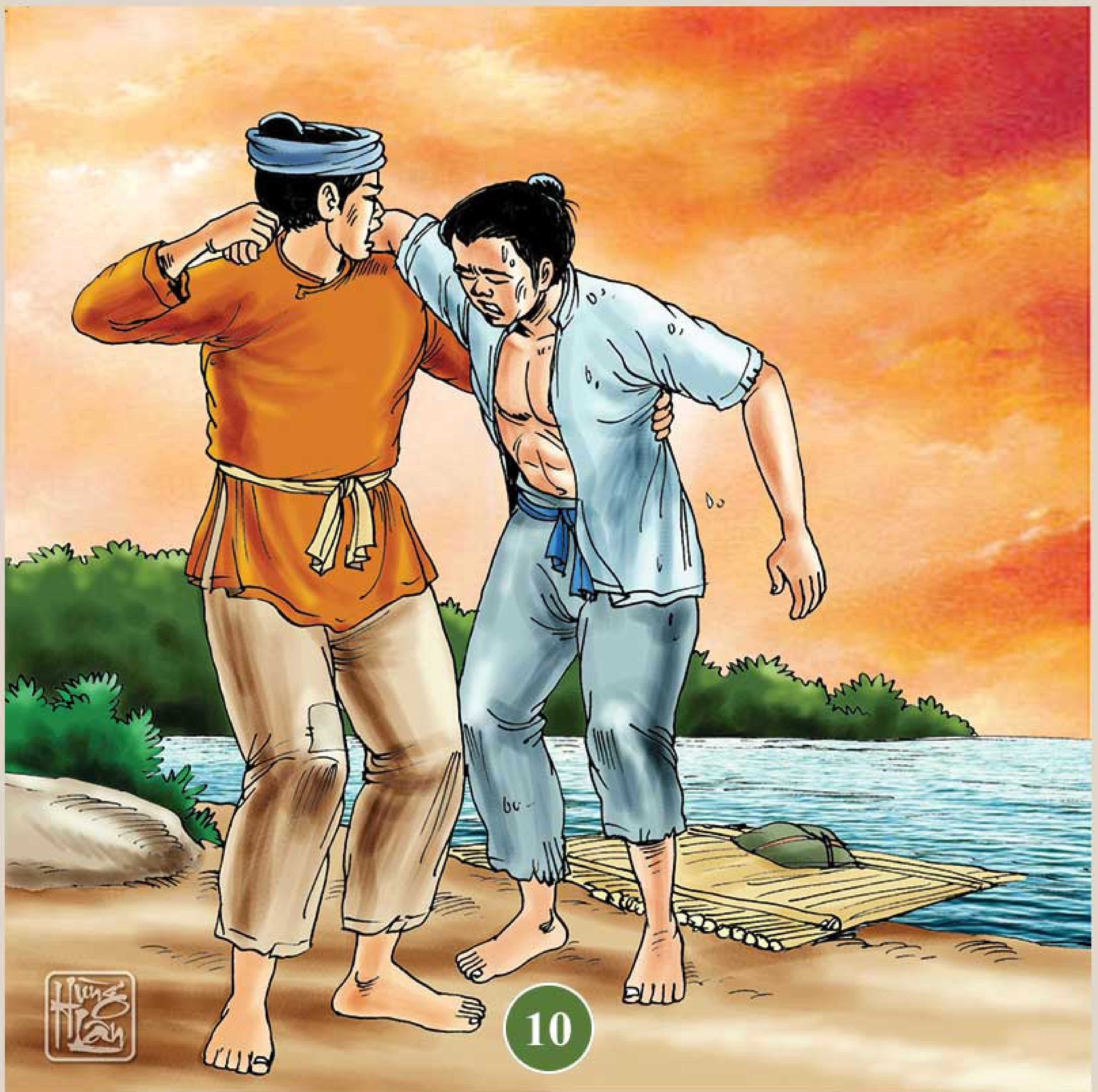
Sau cùng, họ gặp một người đàn ông đang bám vào một khúc gỗ trôi giữa dòng nước, gương mặt thất thần và kiệt sức đang kêu cứu.

Anh chàng ta không đợi rắn bảo, định vớt lên bè, nhưng con rắn cản lại:

- Anh đừng vớt người ấy lên làm gì. Hắn sẽ làm hại anh đấy.

Anh đáp:

- Người ta thường nói cứu một người dương gian còn có phúc hơn là xây chín cửa phù đồ, sao mày lại bảo tao chỉ cứu loài vật mà không cứu người kia chứ!



Nói đoạn, mặc kệ những lời rắn can ngăn, anh nhất định thực hiện ý nghĩ của mình, liền vớt người sắp chết đuối đó lên bè, đốt sưởi lửa ấm và cho ăn uống tử tế, nhờ vậy mà người ấy dần dần hồi sức.

Riêng anh chàng tốt bụng thì thấy vui sướng trong lòng vì mình đã cứu sống được một mạng người.

Sau mấy ngày thì nước rút hết, anh thả tất cả các con vật lên bờ, mỗi loài đi mỗi hướng, còn người nọ vì gia đình phiêu bạt, nhà cửa trôi mất cả nên anh cho ở lại với mình cùng câu cá nuôi nhau và coi nhau như anh em ruột.



Đến lúc con rắn nước trở về Thủy phủ thì nó mời anh cùng đi theo xuống thăm cho biết. Dọc đường rắn bảo bạn:

- Nếu cha tôi cho anh thứ gì thì anh nhớ xin lấy cái đàn thất huyền. Đàn ấy hay lắm, nếu có giặc thì chỉ cần gảy một bài là có thể làm cho giặc phải tan.

Vua Thủy Tề thấy con của bạn xuống chơi thì mừng lắm, tiếp đãi rất hậu, lại còn sai mang vàng bạc châu báu biếu anh, nhưng anh nhớ lời rắn nên cố khước từ, chỉ xin có mỗi chiếc đàn thất huyền. Vua liền cho ngay. Anh trở về cõi đất và quý chiếc đàn ấy vô hạn.



Một hôm nọ, vì có việc nên anh phải đi xa. Trước khi đi, anh giấu chiếc đàn thần dưới cột thóc và dặn người bạn chớ bén mảng đến chỗ đó.

Nhưng người kia nghe dặn, nghĩ rằng dưới ấy chắc phải có vật quý, bèn cố tâm kiếm tìm, quả nhiên tìm thấy chiếc đàn thất huyền.

Hắn đã biết sự mầu nhiệm của chiếc đàn ấy qua những lần anh ta vô tình kể chuyện Thủy Phủ, nên hắn liền sinh dã tâm, không nghĩ gì đến ân nhân cứu mạng mình ngày xưa, lấy trộm chiếc đàn rồi đến kinh đô để lập công danh.



Hồi ấy, quân đội nhà vua luôn phải đối địch với một nước láng giềng thường đem quân sang quấy nhiễu bờ cõi, dẹp hoài vẫn không yên. Nghe tin ấy, hắn vào xin vua cho mình xung phong đi trừ giặc dữ.

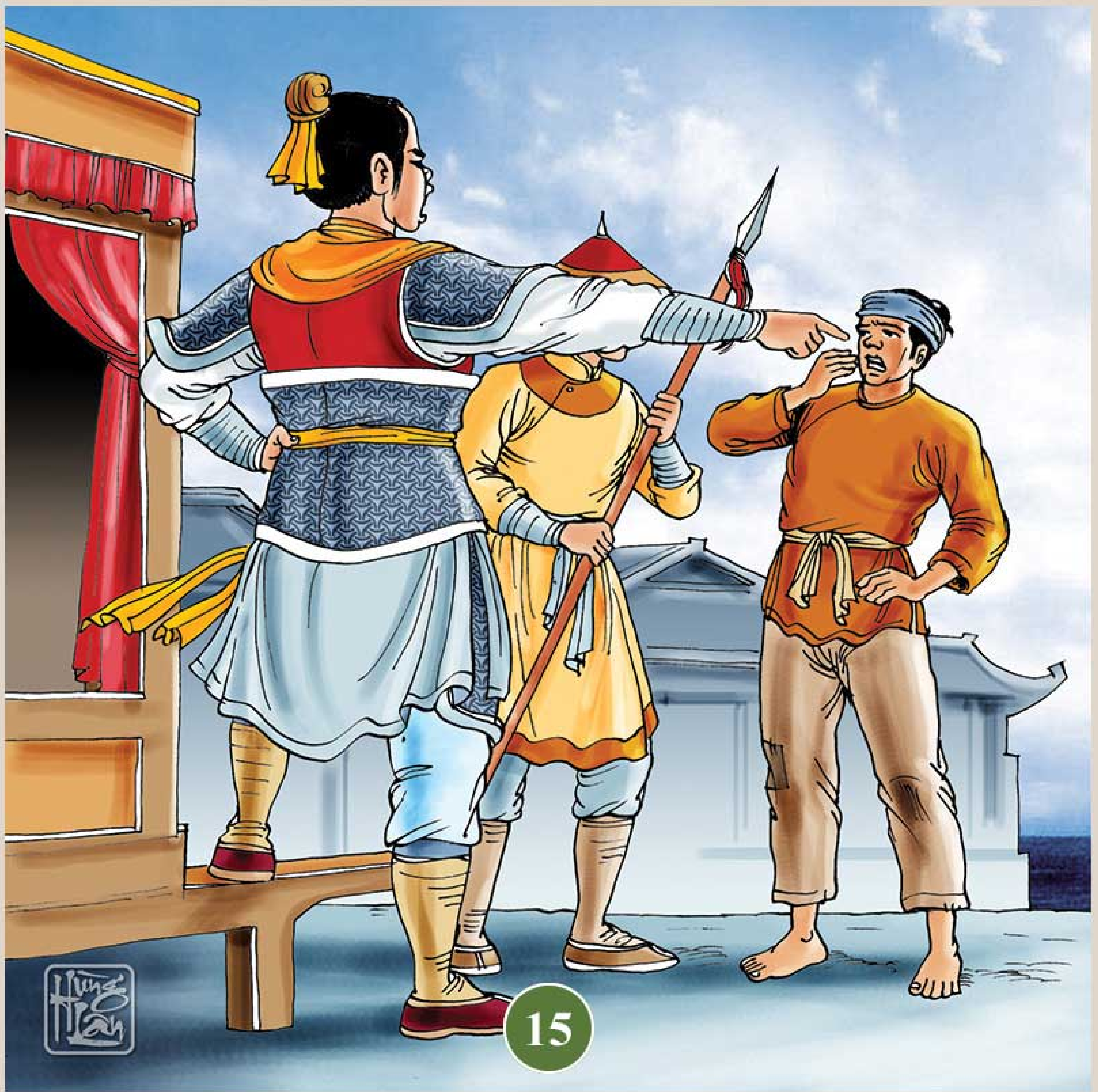
Nhờ có chiếc đàn thần, hắn đã làm cho quân đội đối phương thua xiểng liểng, quay đầu tháo chạy.

Lúc thắng trận trở về, hắn được vua khen ngợi, phong làm đại tướng và ban bổng lộc rất hậu.

Sống trong cảnh giàu sang, hắn không còn nghĩ đến ân nhân của mình nữa.



Nhờ chiếc đàn huyền diệu kia đem lại, nên hắn đã được hưởng quyền cao chức trọng, giàu sang no ấm.
Hắn còn có thêm một hạnh phúc lớn lao nữa mà hắn không bao giờ nghĩ đến, đó là được nhà vua hứa gả công chúa cho hắn sau khi tiểu trừ giặc xong.
Nhưng hôn lễ đành phải hoãn lại vì khi vừa hứa hôn xong, đột nhiên công chúa bị câm, dường như nàng không muốn tiến hành chuyện nhân duyên này.
Thế là đành phải chờ đến lúc công chúa khỏi bệnh mới tiến hành hôn lễ được.



Lại nói về anh chàng câu cá, khi quay trở về thấy mất bạn, lại mất luôn cả cây đàn thất huyền thì vội bỏ nhà đi tìm.

Vào đến kinh đô, anh đi khắp nơi để dò hỏi, nhưng chẳng một ai biết tông tích người bạn ấy.

Ngờ đâu vào một hôm nọ, khi đang lang thang trên đường thì bất ngờ anh nhìn thấy người bạn của mình ngồi trên kiệu sơn son thếp vàng, có cả quân gia theo hầu đông nghịt. Anh đón kiệu lại, cất tiếng hỏi thăm bạn cũ, nhưng người kia vừa gặp lại ân nhân của mình đã vội thét lính bắt trói lại.



Thế rồi để cho khỏi lộ chuyện, hắn vu cho anh là giặc, sai quân binh nhốt vào ngục tối, không cho ăn uống, chờ ngày đưa ra pháp trường hành hình.
Ở trong ngục, giữa khi anh chàng đang khóc than cho số phận thì bầy kiến ngày xưa đã tìm đến hỏi thăm:
- Tại sao ông lại bị giam ở đây?
Anh chàng ngơ ngác, không hiểu tiếng ai hỏi mình, bèn hỏi lại:
- Ai đó? Tại sao tôi chỉ nghe tiếng mà không thấy người?
- Chúng tôi là bầy kiến mà ngày xưa ông đã cứu cho thoát khỏi nạn lụt đây.



Anh chàng cúi xuống tìm đàn kiến nhỏ, rồi kể cho kiến nghe nông nổi của mình. Kiến nói:

- Chúng tôi không thể làm được gì giúp ông, nhưng để chúng tôi đi tìm chú chuột ngày xưa, may có kế gì chăng.

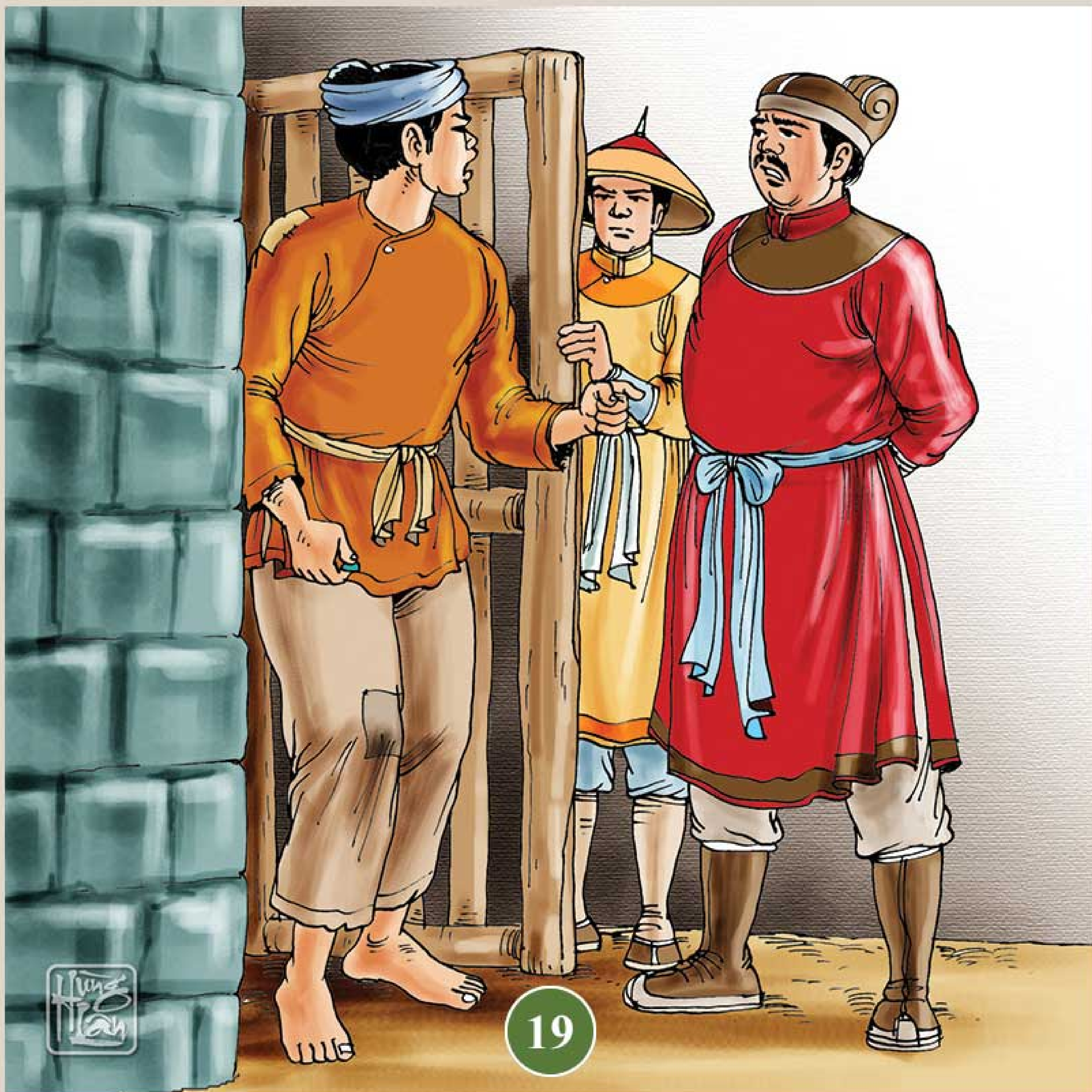
Lũ kiến bèn chia nhau mỗi con một phương tìm chuột và báo cho chuột biết ân nhân của mình đang gặp nạn. Nghe vậy, chuột bảo:

- Bây giờ chắc ông ấy đói lắm, để tôi mang vào ngục một ít thức ăn đã, sau đó tôi sẽ đi kiếm con trăn ngày xưa thử xem nó có mưu mẹo gì giúp ông ấy chăng?!

Chuột liền đưa khoai và bánh lấy trộm được của một nhà hàng vào ngục cho anh chàng ăn, anh tỏ lời cảm ơn.



Đoạn cả gia đình nhà chuột kéo nhau đi kiếm trăn.
Lúc sắp đến nhà trăn, cả bầy chuột sợ trăn ăn thịt, bèn trèo lên cây cao gọi xuống. Trăn nghe gọi thì trườn tới, một con chuột già đánh bạo leo xuống kể chuyện cho trăn biết. Trăn liền bảo:
- Được rồi, tôi sẽ có cách giúp ông ấy để trả ơn cứu mạng chúng ta ngày xưa.
Trăn liền nhả ra một viên ngọc xanh biếc, bảo chuột đem về cho ân nhân và dặn rằng:
- Viên ngọc này mài ra thành bột có thể chữa lành bá bệnh. Ân nhân của chúng ta có thể đem chữa bệnh câm cho công chúa đấy.



Chuột liền cắp lấy ngọc quý mang về trao cho anh chàng và chỉ rõ mọi điều để anh đối phó.
Khi được ngọc, anh chàng liền xin gặp người cai ngục, bảo rằng mình có phép cứu được công chúa khỏi câm và xin cho anh được ra ngoài chữa bệnh.
Người ta dẫn anh vào cung vua để chữa bệnh cho công chúa. Quả nhiên, sau khi mài ngọc đưa cho công chúa uống thì chỉ một lúc sau, nàng liền nói được ngay, và câu nói đầu tiên của nàng là đòi lấy người cứu mình làm chồng.



Nhà vua hết lời khen ngợi, hỏi anh:
- Vì sao khanh lại có thứ thuốc thần diệu như thế?
Anh chàng kể lại đầu đuôi câu chuyện từ lúc câu được rắn, cứu được các con vật khác và cứu cả người, cho đến lúc người bạn phản bội, còn các con vật thì trả ơn, tìm cách giúp mình như thế nào:
- Việc công chúa được khỏi bệnh là nhờ ngọc của con trăn mà thần đã cứu, chứ thần nào có tài cán chi đâu!
Vua nghe xong liền tắc lưỡi:
- Thật ta không ngờ bụng dạ hắn nguy hiểm và xấu xa đến như thế, còn tệ hơn cả loài vật nữa.



Ngay lập tức, vua sai quân lính đến bắt giam tên đại tướng bất nghĩa kia để chờ ngày phán xử.

Còn anh chàng đi câu thật thà kia thì được nhà vua phán:

- Ngươi là người hiền lành nhân đức và đã có công cứu chữa cho công chúa khỏi bệnh. Nay ta phong cho ngươi làm quan và gả công chúa làm vợ theo như ý của nó muốn.

Từ đấy anh ta sống một cuộc đời sung sướng hơn trước.

Ngày nay câu "cứu vật, vật trả ơn, cứu nhơn, nhơn trả oán" vẫn còn dùng để mỉa mai những người tệ bạc, lấy oán trả ơn, còn thua cả những con vật là thế.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

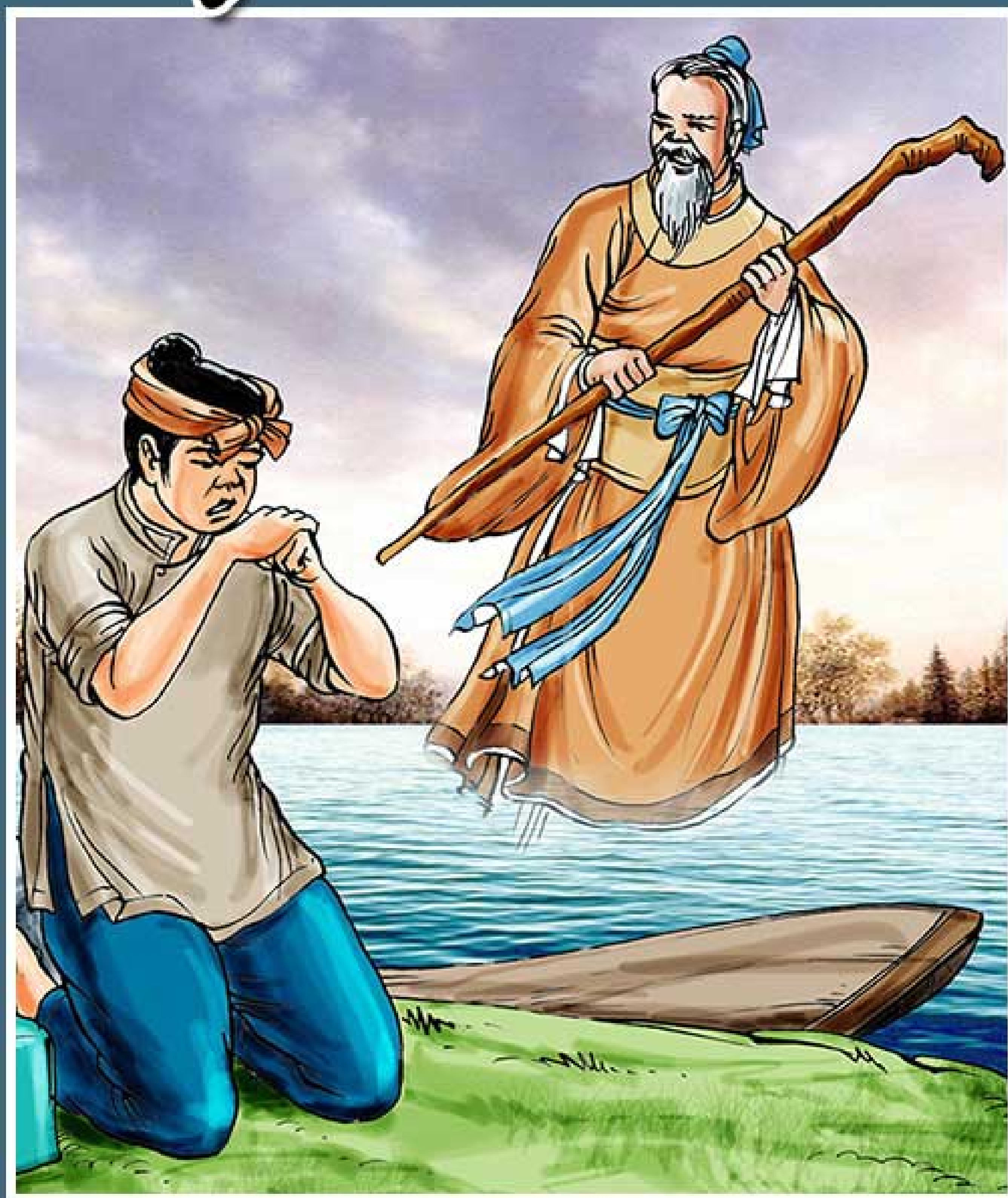


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Của Thiên Trả Địa

Tranh và lời: HÙNG LÂN



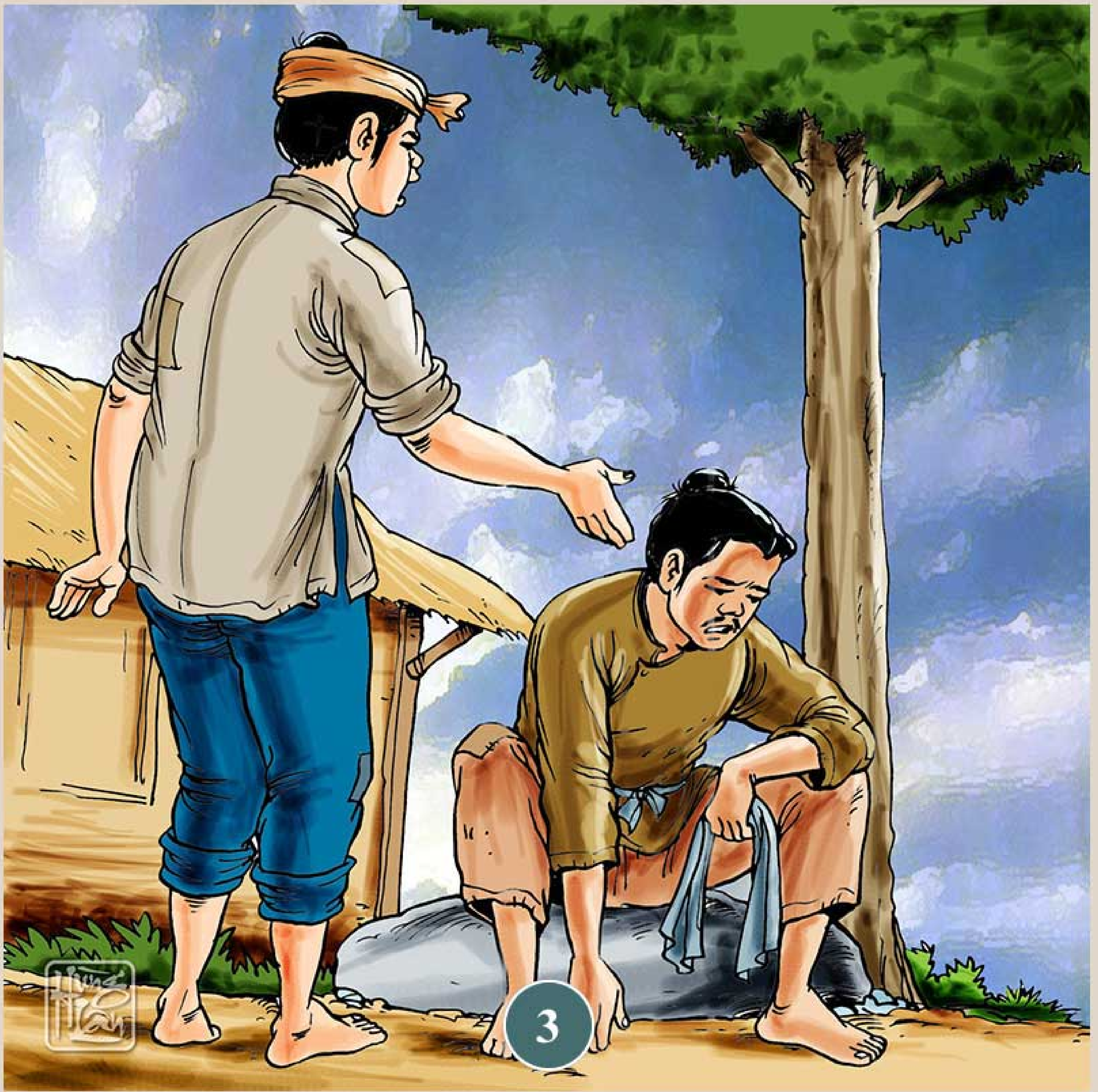
Ngày xưa, có hai anh chàng làm nghề cày thuê cuốc mướn ở cùng chung một làng, nhà họ cũng ở gần bên nhau. Một người tên là Thiên, người kia tên là Địa.

Họ giống nhau ở chỗ anh nào anh nấy đều nghèo rớt mùng tơi và đều mồ côi cha mẹ từ lúc nhỏ, có điều Thiên rất sáng dạ và tinh khôn, bảo gì hiểu nấy, còn Địa thì không được thông minh như bạn, nhưng bản tính hiền lành chân chất và không làm mích lòng ai bao giờ.



Một hôm, Địa nói với Thiên rằng:

- Nếu chúng ta cùng như thế này mãi thì không biết bao giờ mới cất đầu lên được. Tôi thấy anh là người sẵn có khiếu thông minh, nếu anh được học hành đàng hoàng thì chắc ngày sau sẽ có kết quả tốt. Tôi đã có cách rồi, từ nay anh khỏi cần đi làm nữa, cứ cố tâm lo việc đèn sách. Tôi sẽ gắng sức làm thêm để lấy tiền nuôi anh ăn học. Lúc nào anh thành tài, thi đậu làm quan to, đôi ta sẽ chung hưởng phú quý.

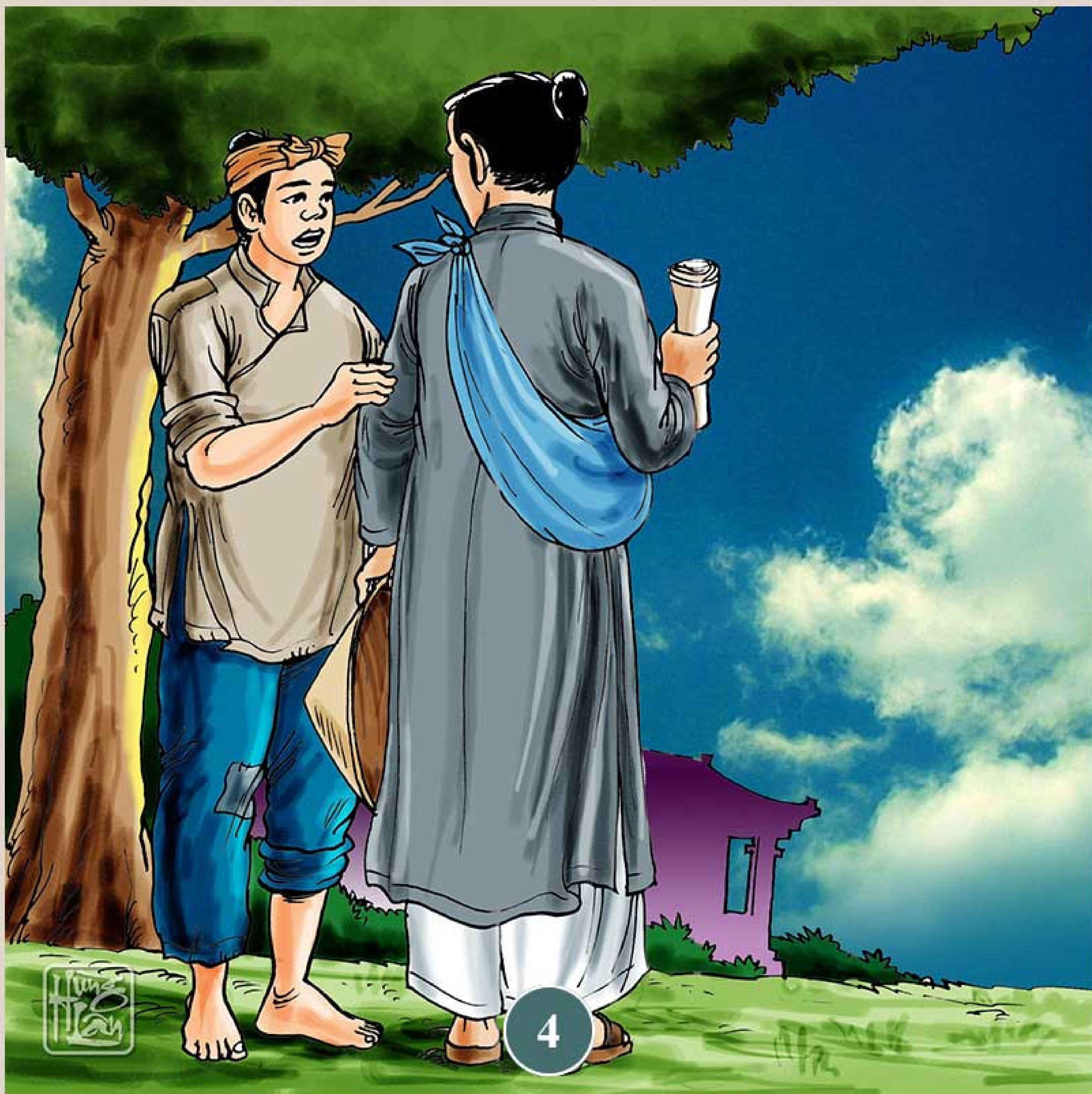


Thiên nghe vậy thì trong bụng mừng lắm, nhưng ngoài mặt vẫn ra vẻ ngần ngừ suy xét:

- Thế cũng được, nhưng ai lại bám vào anh mãi? Một mình anh làm lụng thì chắc là cực nhọc lắm!

Địa thật thà bảo:

- Có sao đâu, tôi có sức hơn anh mà, để những người thông minh như anh đi làm lụng vất vả thì phí quá đi. Tôi chịu cực được! Miễn sao sau này anh được công thành danh toại rồi thì đừng quên tôi nhé!



Thiên liền trả lời:
- Làm sao mà quên được công sức của anh. Tôi là người chứ có phải là con vật đâu!
Địa nghe bạn đoan chắc như vậy thì trong bụng vững tin lắm, vì biết Thiên có chí, chắc sẽ thành tài.
Thế rồi kể từ ngày đó Địa tận lực đêm ngày làm thuê để nuôi bạn ăn học. Thấy Thiên học mỗi ngày mỗi tiến, anh chàng lại càng hăng hái làm việc nhiều hơn, không quản chi khó nhọc.



Cứ như thế hết năm này sang năm kia, cả hai vẫn chưa ai lo bề gia thất, Địa vẫn cứ chăm chút lo lắng cho bạn yên lòng học tập. Sau mười năm đèn sách, Thiên lần lượt đậu các khoa thi Hương, thi Hội, thi Đình và giành luôn chức Trạng nguyên.
Thiên được nhà vua bổ làm quan to, cai quản cả một vùng, có dinh thự nguy nga, có kẻ hầu người hạ đông đúc và được mọi người rất trọng vọng.



Được tin bạn mình thành đạt như lòng mong ước, Địa rất sung sướng. Lập tức, anh chàng đem trâu và cày về trả chủ, rồi anh bán phăng ngôi nhà đang ở, lấy một số tiền mua đồ lễ tìm vào dinh của bạn.

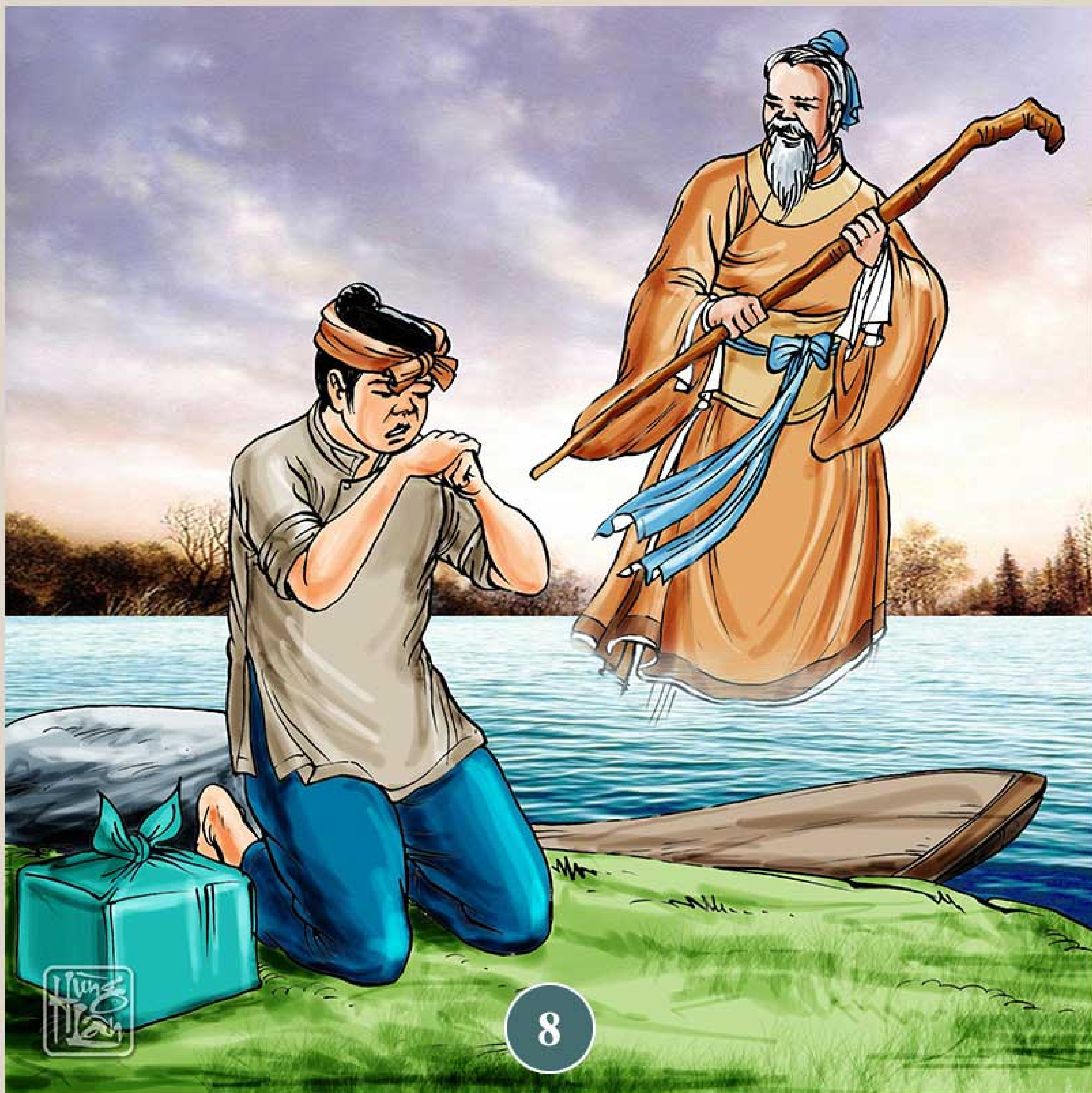
Ngờ đâu sự đời là thế, lúc cơ hàn thì có bạn có ta, lúc nên danh thì quay lưng ngoảnh mặt. Khi Địa tìm đến nơi thì Thiên đã thay lòng đổi dạ, không muốn nhận lại bạn cũ nữa. Hắn còn dặn quân canh cấm cửa không cho Địa vào.



Địa bị đuổi nên tủi thân, lủi thủi ra về. Vừa đến bờ sông, anh chàng ngồi xuống, nước mắt rơi lã chã, nghĩ đến lòng người đen bạc, số phận hẩm hiu, bây giờ có muốn về làng cũng không được nữa vì nhà đã bán mất rồi...

Cảm thông cho anh chàng hiền lành thật thà, Bụt liền hiện lên giả làm người khách qua đường, đứng lại hỏi anh:

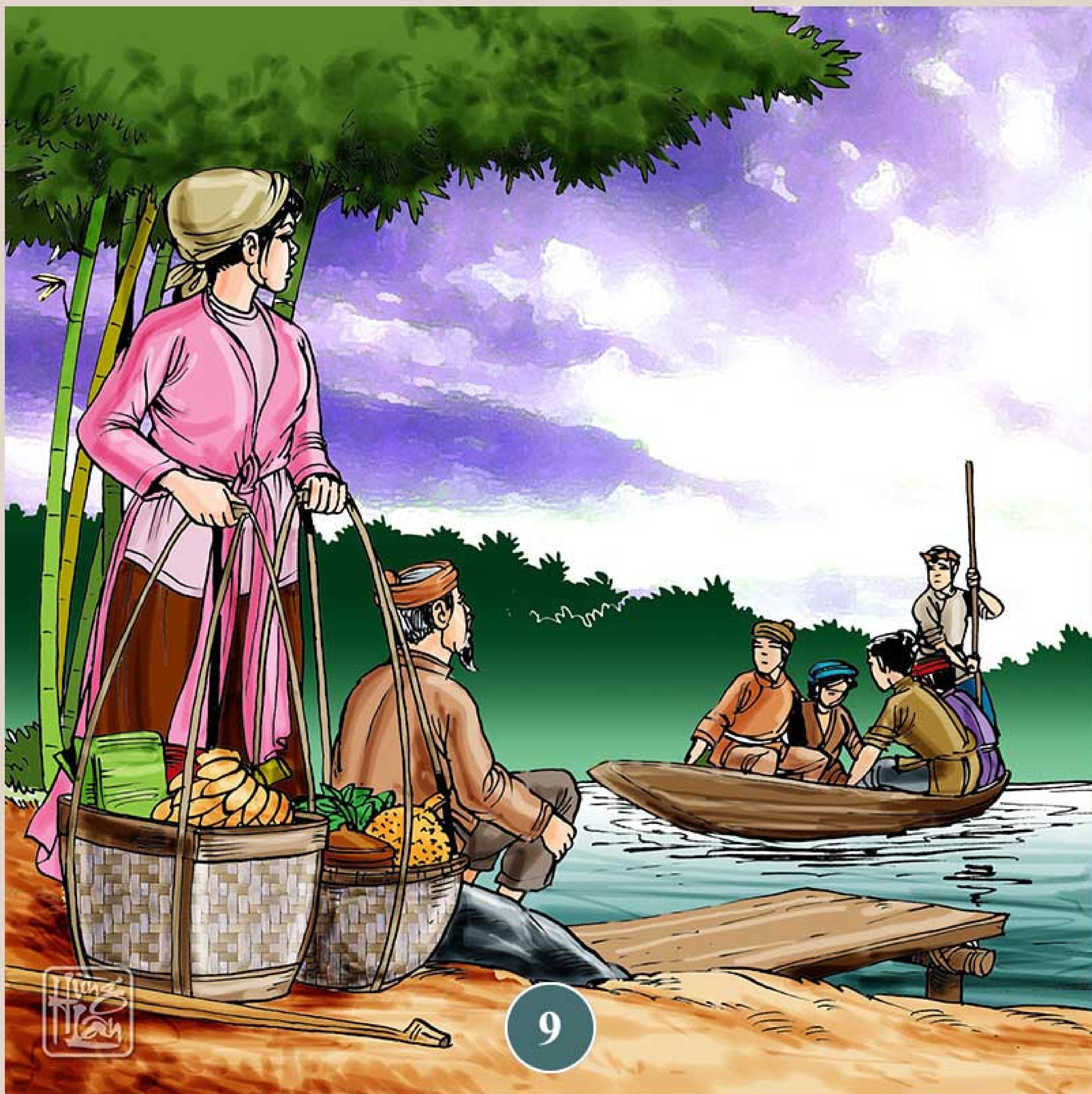
- Làm sao mà con khóc vậy? Bộ con không biết xấu hổ ư?



Địa nghe người khách lạ hỏi thì kể lại đầu đuôi mọi việc. Người ấy liền hóa phép cho anh một chiếc đò và dặn rằng:

- Con cứ ở đây chở khách qua lại trên sông này cũng đủ ăn rồi, khỏi phải đi làm thuê nữa.

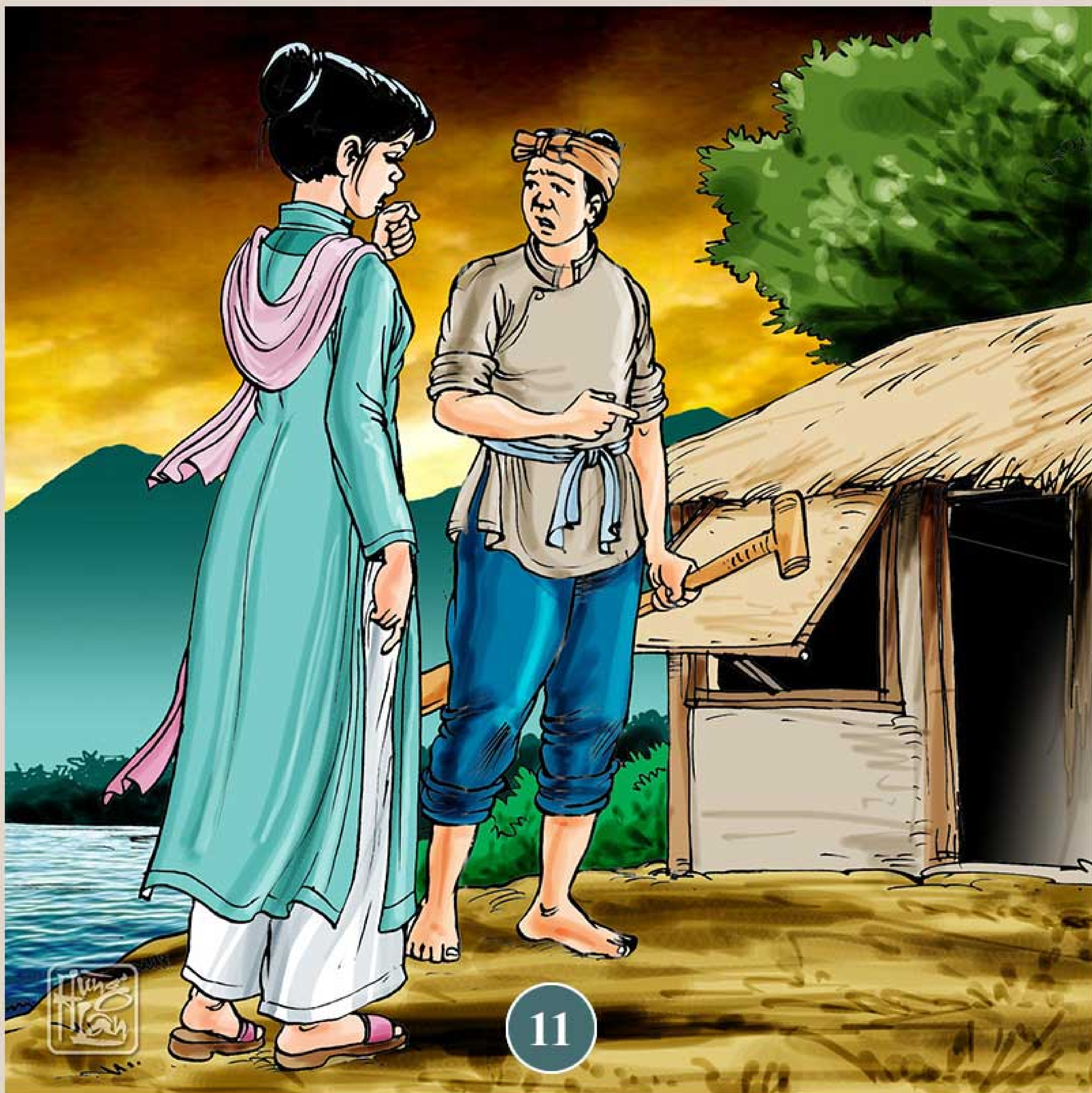
Địa khấu đầu lạy tạ vị ân nhân đáng kính, khi ngẩng lên thì không thấy ông ta đâu nữa. Biết là thần tiên phù giúp mình nên Địa nghe lời, ở lại đó dựng tạm một túp lều nhỏ, mỗi ngày chống đò ngang đưa khách sang sông.



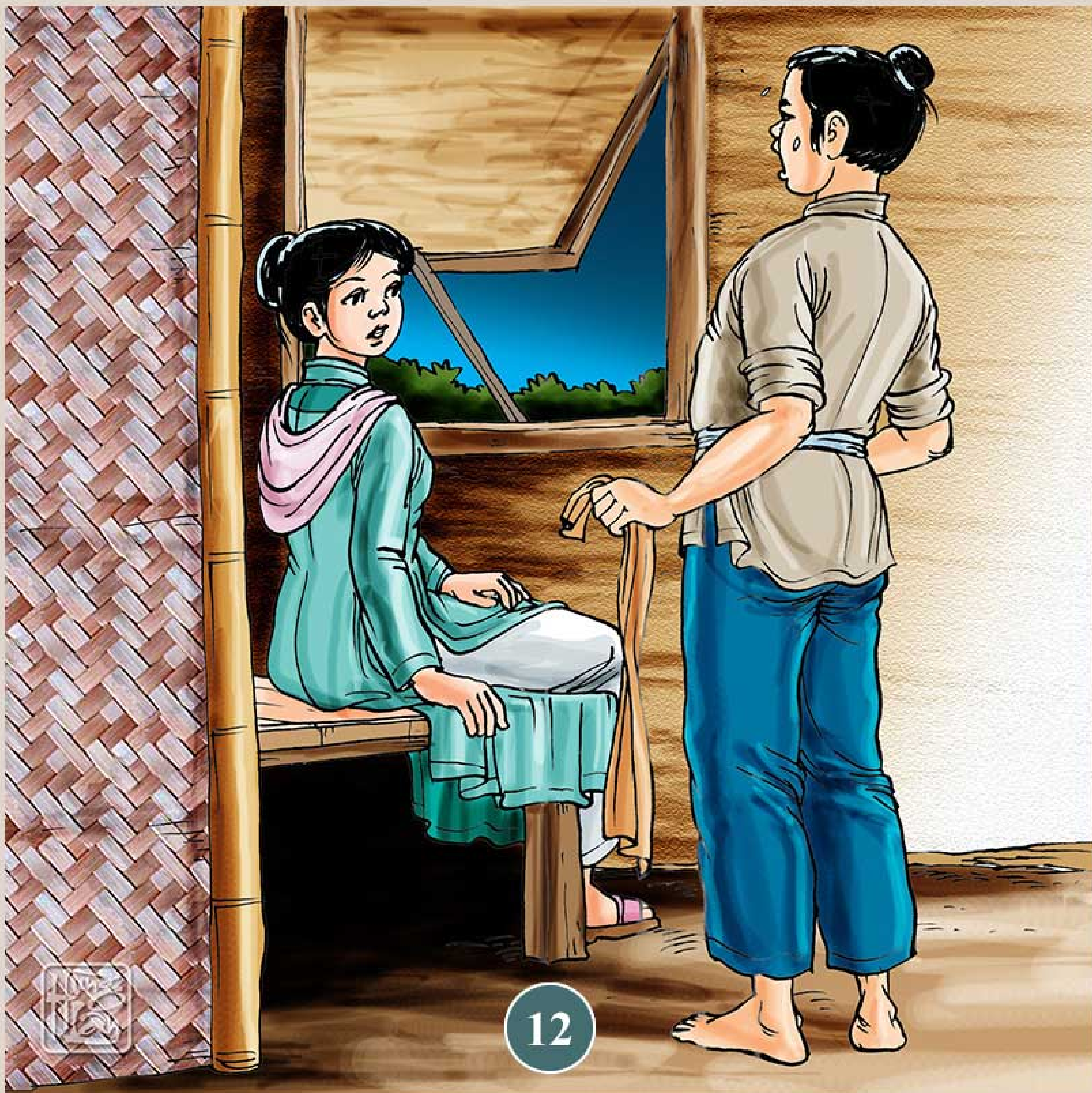
Việc làm của anh chàng chỉ vừa đủ nuôi miệng qua ngày, không để dành được đồng tiền nào, cho nên khi đến ngày giỗ cha, Địa cũng chẳng biết lấy gì mà cúng.
Chiều hôm ấy, sau khi chở mấy người khách sang bờ bên kia, Địa vừa chèo thuyền về đến nửa sông thì lại nghe có tiếng gọi đò. Anh cho đò quay trở lại.
Trời lúc ấy đã nhá nhem tối, nhưng Địa vẫn trông rõ khách là một người đàn bà còn trẻ tuổi và rất xinh đẹp.



Đò vừa cập bến thì người ấy nói:
- Phiền anh lại chở tôi sang bờ bên kia nhé!
Địa gật đầu rồi lại chống thuyền đi. Nhìn lại thấy người thiếu phụ không phải người vùng này, cốt cách coi bộ rất quý phái, trong lòng muốn hỏi nhưng chẳng dám.
Khi lên bờ, người thiếu phụ nhìn quanh rồi nói với chàng:
- Bây giờ trời đã tối mà đường còn xa quá, anh làm ơn cho tôi nghỉ nhờ qua đêm được không?



Địa bối rối thưa lại rằng:
- Nhà tôi chỉ là một túp lều tranh vách lá, chỉ sợ phu nhân không được vừa lòng thôi.
- Có gì mà không vừa lòng? Được anh tốt bụng cho nghỉ lại qua đêm là may mắn lắm rồi. Tôi biết lấy gì trả ơn cho anh đây?
Thấy người thiếu phụ thực lòng, anh đưa người đàn bà ấy về nhà của mình, trong nhà chỉ độc có một cái chõng tre, anh liền nhường lại cho người đàn bà ấy nằm, vì biết lấy đâu ra chỗ nào khá hơn được.



Thấy Địa toan đi kiếm một nơi khác ngủ, người thiếu phụ hỏi:
- Anh ở một mình, chưa có vợ à?
- Chưa. Nghèo khổ như tôi thì hơi đâu mà nghĩ đến chuyện đó.
- Thế nếu như tôi xin làm vợ anh thì anh nghĩ sao?
Địa rất bỡ ngỡ và ngạc nhiên, không biết trả lời thế nào cả. Lúc ấy nàng mới nói:
- Thú thật với anh, tôi là người ở trên cung tiên. Trời thấy anh là một người tử tế mà lại chịu khổ sở quá nên cho tôi xuống trần để giúp anh.



Nói rồi nàng hóa phép biến túp lều của Địa thành một dinh cơ rất đẹp, trong nhà đồ dùng thức đựng đầy đủ, kẻ hầu người hạ từng đoàn, không thiếu thứ gì.
Địa vừa kinh ngạc vừa vui sướng trong lòng. Nàng tiên lại hóa phép cỗ bàn linh đình để anh làm giỗ cúng cha rồi bảo chàng:
- Bây giờ mình hãy ăn mặc lụa là gấm vóc cho tươm tất vào rồi bảo gia nhân khiêng kiệu đến mời anh Thiên ấy sang nhà mình ăn giỗ đi.



Nghe nhắc đến Thiên, Địa vẫn còn chưa nguôi nỗi buồn, ngậm ngùi bảo vợ:

- Mình mời chi cái thứ bạn bè bất nghĩa ấy?

Nàng nhẹ nhàng bảo chồng:

- Thì mình cứ nghe theo lời em đi mà! Chuyện cũ chàng hãy bỏ qua đi, bây giờ chúng ta được sung sướng hạnh phúc như thế này là mãn nguyện rồi, mời anh ấy đến thắp nén hương giỗ cha là hợp quá đi chứ. Vả lại để cho anh ấy biết mình cũng đâu có thua ai.



Địa nghe lời vợ, lên kiệu cho gia nhân đưa đến thăm dinh cơ của Thiên. Thấy Địa lần này có người đưa kẻ rước nên hắn tiếp đãi chàng có phần tử tế hơn nhiều.

- Chẳng hay có chuyện gì mà chú đến đây?

Địa cũng lịch thiệp đáp từ:

- Tôi đến mời anh ngày mai đến nhà tôi ăn giỗ thân phụ. Mong anh nghĩ đến tình bạn năm xưa mà đến thắp nén nhang cho thân phụ tôi vui lòng nơi chín suối.



Thiên vẫn giữ thói huênh hoang cao ngạo như trước:
- Hà hà... Được thôi! Chú muốn ta đến chơi thì hãy trải chiếu hoa từ đây tới nhà, ta sẽ đến.
Địa về kể lại thì nàng liền bảo:
- Tưởng gì, chứ việc ấy có gì khó khăn lắm đâu, mình cứ yên tâm lo nhang đèn cho cha đi.
Nàng tiên lại hóa phép ra thành hàng nghìn chiếc chiếu hoa trải một đoạn đường dài từ nhà mình đến dinh cơ của Thiên đang ở.



Thiên không ngờ trong thời gian vừa qua Địa cũng trở nên giàu có lớn, nên hắn mới quyết định đến xem cho rõ sự tình.
Đến nơi, hắn rất lấy làm lạ khi thấy nhà cửa và mọi thứ đồ đạc của Địa sang trọng ít có nhà nào bì kịp, hỏi do đâu mà có thì Địa chỉ cười tủm tỉm bảo là nhờ ơn Trời thôi.
Được một lúc thì mâm giỗ được dọn ra để mời khách, rồi Địa đưa vợ ra giới thiệu với bạn cũ và đích thân nàng rót rượu mời từng người.



Thấy nàng vừa đẹp vừa sang, hắn đâm ra mê mẩn và ganh tị với hạnh phúc của bạn. Khi đã ngà ngà men rượu, hắn lại nổi lên lòng tham tới mức mù quáng. Hắn nói với Địa:

- Không ngờ chú mày được sung sướng như vậy. Chú đổi vợ chú cùng cơ nghiệp này cho tôi, thì tôi sẵn sàng nhường chức quan cùng dinh cơ của tôi cho chú. Chịu không?

Địa liền đưa tay can gián:

- Anh say quá nên nói bậy rồi. Trên đời này ai mà lại làm chuyện lạ kỳ như thế?!

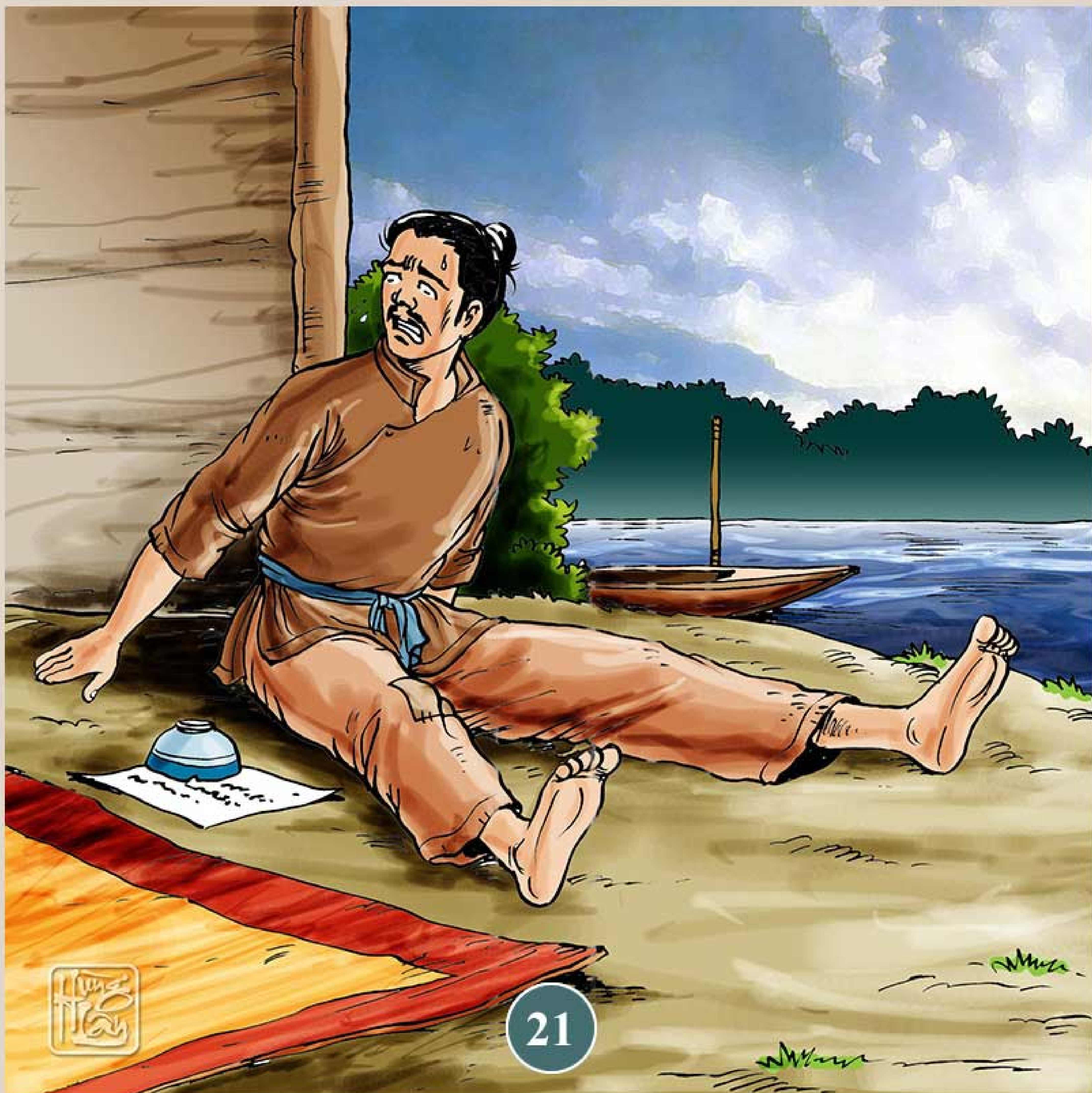


Nhưng gã bạn bất nghĩa vẫn cứ cương quyết bảo:
- Ta nói thật mà! Nếu không tin thì cứ bảo lý trưởng ở đây làm tờ giao ước ngay đi!
Không bao giờ Địa lại muốn như thế, nhưng nàng tiên ghé miệng nói nhỏ vào tai chồng, xui Địa cứ việc bằng lòng đi, mọi sự để đó cho nàng tự lo liệu.
Và thế là sẵn có cụ lý trưởng sang ăn giỗ nên hai bên liền làm tờ giao ước, điểm chỉ hẳn hoi để sau này đừng ai lật lọng.



Giấy tờ giao ước đâu đó xong xuôi thì Địa buồn quá, gạt nước mắt giã biệt người vợ tiên, lên võng về dinh cơ của Thiên mà tâm trạng rối bời, chẳng biết phải xử sự như thế nào cho phải lẽ với nàng đây?!

Còn Thiên thì quá say rượu nên nằm ngủ một giấc li bì, không biết trời đất gì nữa cả, đến sáng hôm sau hắn mới tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn quanh thì thấy mình đang nằm trong một túp lều tồi tàn bên sông, bên cạnh là tờ giao ước với Địa.



Hắn nhìn quanh tìm kiếm, nhưng người vợ đẹp cùng dinh cơ lộng lẫy ngày hôm qua đã biến mất theo mây về trời, không còn chút dấu vết nào nữa cả. Hối hận thì đã muộn, có kêu gào cách mấy cũng uổng công vì hắn đã điểm chỉ vào tờ giao ước rồi.

Giờ đây, hắn chỉ biết làm nghề chống đò qua sông thay cho Địa, còn Địa nhờ ơn Trời ban cho nên hóa ra thông minh và khôn ngoan, làm quan sung sướng mãi.

Ngày nay, mỗi khi người ta muốn ám chỉ việc những kẻ làm ăn bất nghĩa phải trả giá thì họ thường hay nói câu "Của Thiên trả Địa" là do sự tích câu chuyện này mà ra.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

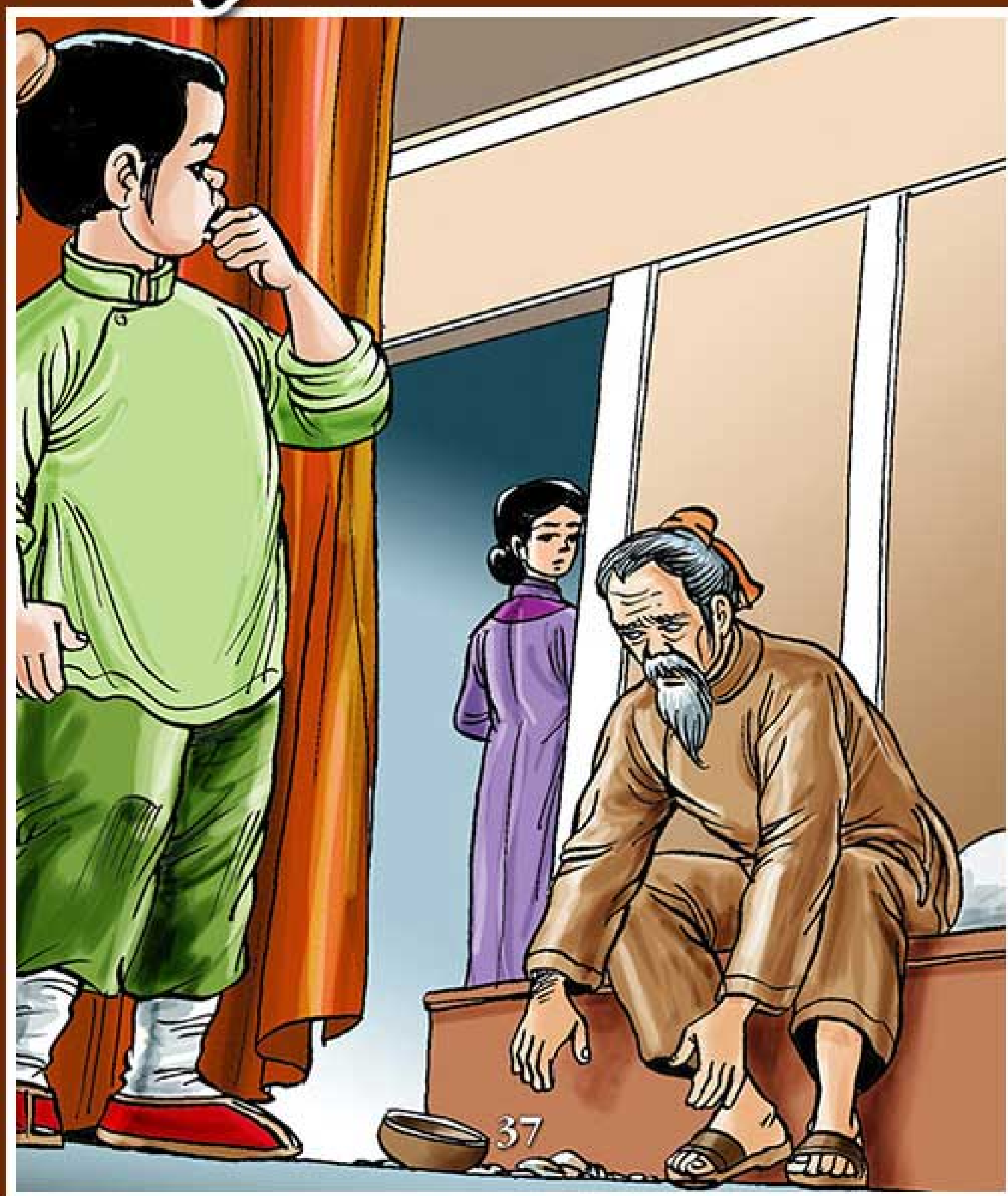


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Cái Chén Gáo Dừa

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, ở một vùng nọ, có vợ chồng kia hiền lành và chăm chỉ, hai người lấy nhau đã lâu mà vẫn chưa có con, họ cầu Trời khấn Phật mãi nhưng vẫn chưa có kết quả.

Hôm ấy, sau khi hai vợ chồng đi lễ chùa về, trời đang nắng bỗng nổi cơn mưa lớn, sấm chớp nổ đùng đùng làm cả hai xanh mặt, vội vã chạy đến một cái miếu nhỏ ở bên đường để núp tạm tránh sét, khi chạy gần đến bậc thềm thì người vợ trợt té, úp bụng xuống đất.



Chồng thấy vậy thì hoảng quá, bồng vợ mang vào bên trong miếu, tưởng rằng vợ bị sây sát gì, nhưng người vợ bảo là chẳng bị trầy trật ở đâu cả, chỉ thấy hơi đau nhói một chút ở bụng mà thôi. Mưa tạnh trời quang, vợ chồng đưa nhau về nhà và một tháng sau thì người vợ mang thai. Biết rằng Trời Phật đã nhận lời, hai người mừng vô hạn, bèn lấy một phần ba của cải đem đi bố thí cho người nghèo để đền ơn.



Đến ngày khai hoa nở nhụy, người vợ sinh ra được một thằng bé kháu khỉnh trong niềm sung sướng tột cùng. Người chồng bảo:

- Trời Phật đã thương mà nhận lời chúng ta, thì chúng ta phải cố sống làm sao cho xứng với tình thương ấy. Tôi dự tính trích thêm một số bạc nhà mình để sửa lại chùa, mình thấy thế nào?

- Thì mình tính sao em nghe vậy, ân đức này cao bằng trời biển, biết bao nhiêu mà sánh bằng được?



Và thế là ngôi chùa đã được người chồng bỏ tiền ra sửa sang lại khang trang hơn trước.
Đứa bé đầy tháng thì ông mang đến lễ chùa tạ ơn và được đặt tên là Phúc để nhớ đến ân phúc Trời Phật đã ban cho vợ chồng họ.
Thằng Phúc chóng lớn và khôn ngoan thấy rõ, mới lên ba mà đã ăn nói như người lớn vậy, hai vợ chồng cảm thấy vô cùng sung sướng và hạnh phúc khi có một người con như thế.



Những tưởng cảnh đầm ấm này sẽ được dài lâu, ngờ đâu sự việc đến không như họ nghĩ, vì cũng năm đó, người vợ lâm bạo bệnh rồi đột ngột qua đời, dù người chồng đã tìm đủ thầy, chạy đủ thuốc.

Người chồng chỉ biết ôm con mà khóc, không ngờ tình cảnh lại thay đổi một cách éo le và nhanh chóng như vậy, mới hôm nào gia đình còn hạnh phúc tràn trề mà nay đã gãy gánh giữa đường, phải chịu cảnh gà trống nuôi con.



Sự đời như thế vẫn chưa yên vì cái rủi vẫn đeo bám ông, quá nhớ thương vợ và khóc lóc nhiều nên mắt ông sưng lên, vài tháng sau thì mờ dần, không nhìn rõ được.
Năm đó lại xảy ra hạn hán, mất mùa, người ăn xin đông như kiến, ông lại có tính hay giúp người nên cơ ngơi của ông cứ thế mà vơi dần đi.
Nạn đói trong làng đã bắt đầu xảy ra, người ta giành giật nhau từng củ khoai, bụi sắn mà không còn nghĩ gì đến tình làng nghĩa xóm.



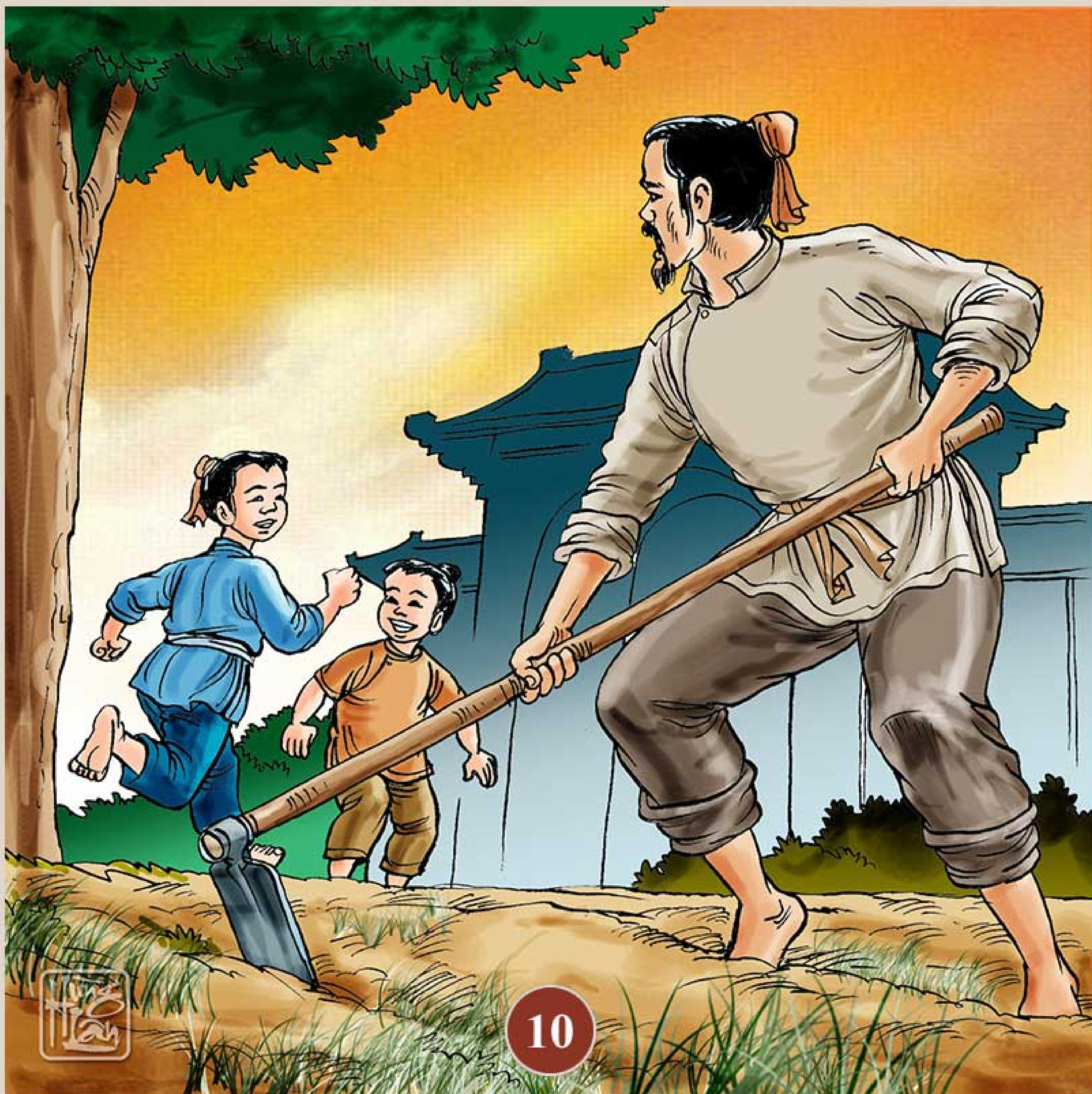
Thấy ông bị mờ mắt, con trai thì còn nhỏ dại, bọn gia nhân của ông ngày trước đói quá hóa liều, đêm hôm ấy chúng đột nhập vào nhà bắt trói cha con ông lại rồi tha hồ vơ vét thóc lúa bạc tiền mang đi sạch.
Không nhìn thấy gì nên ông chỉ biết tri hô lên cầu cứu, bọn ác nhân thấy vậy liền phang ông một gậy để ông im miệng vì sợ lộ tung tích, thằng bé Phúc còn nhỏ quá nên chỉ biết sợ hãi nhắm tịt mắt lại rúc vào người cha để tránh nạn.



Bọn ác nhân vét hết tài sản của ông rồi bỏ đi, để lại thằng bé khóc lóc ngơ ngác bên xác cha mình.
May mà ông chỉ bị ngất đi chứ không chết. Khi người làng hay tin đến cứu thì bọn cướp đã cao chạy xa bay, giờ đây cha con ông chỉ còn cái xác nhà không và mảnh vườn trơ trụi. Ông ôm lấy con mà an ủi:
- Cu Phúc đừng khóc nữa. Bố còn sống đây là được rồi. Thế nào bố cũng có cách gầy dựng lại, cho con ăn học thành người...

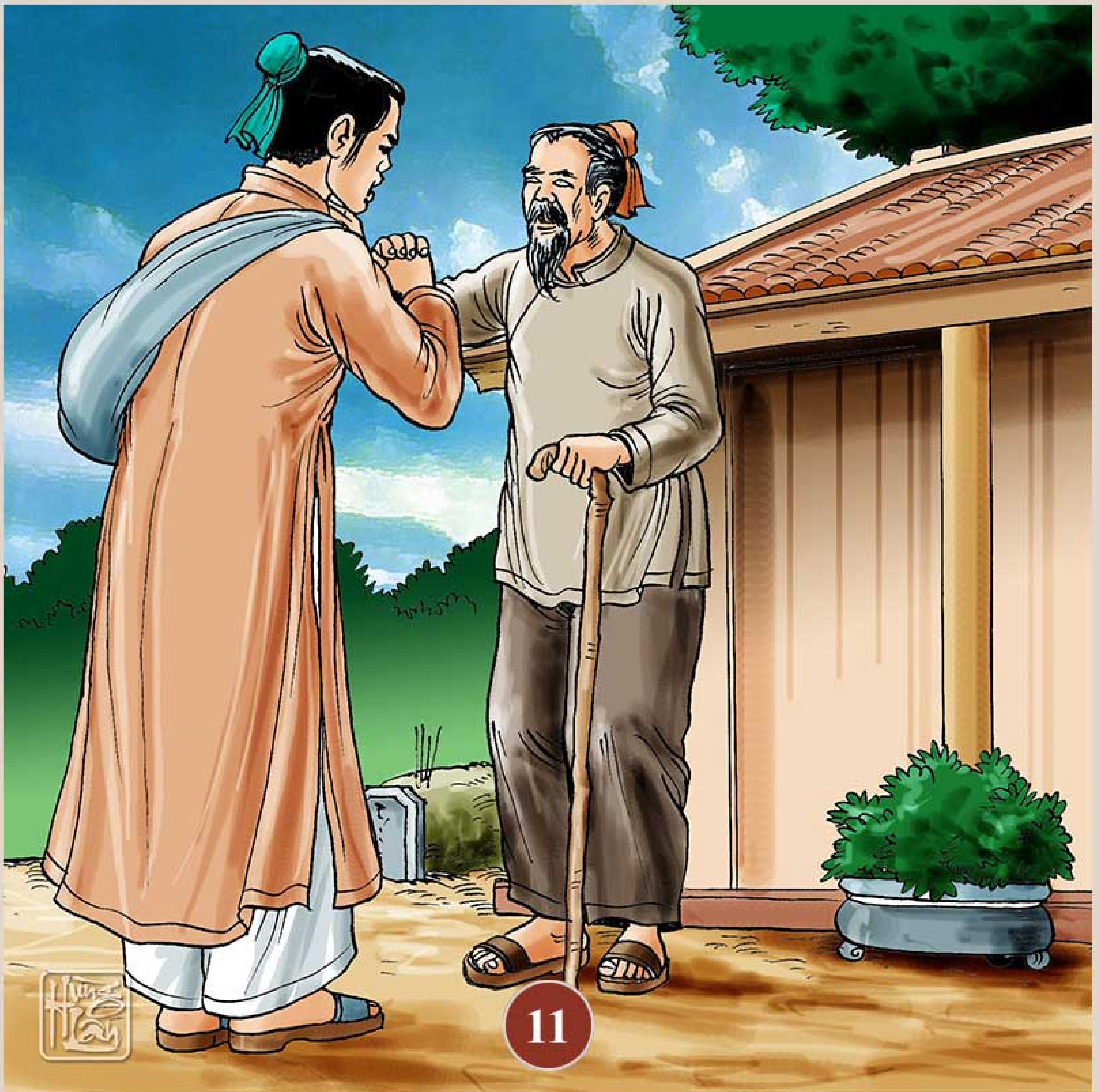


Tuy mắt bị mờ, không còn nhìn thấy rõ, nhưng ông vẫn không chịu thua số phận, cố gắng hy sinh tất cả vì con.
Thấy con đói, ông lùng sục khắp nơi để lặt từng mớ rau, dò dẫm đào từng củ khoai, củ chuối, lặn lội mò cua bắt ốc để nuôi con qua ngày đoạn tháng.
Trời cũng không phụ lòng nên cha con ông vẫn sống sót được, thoát qua khỏi mùa đói khắc nghiệt năm ấy.



Và thế là ông làm lại từ đầu để gầy dựng cơ nghiệp và lo cho con ăn học, dù có phải làm thuê làm mướn, cực khổ trăm bề, ông cũng không từ nan bất cứ việc gì, miễn sao có cái ăn cho thằng Phúc và gởi nó theo học với thầy đồ trong làng, vui cùng chúng bạn cùng tuổi.

Năm tháng qua đi, Phúc mỗi ngày một khôn lớn và người cha mỗi ngày một già đi, ông vẫn âm thầm lo cho con ăn học mà không quản khó nhọc và sức lực hao mòn.



Ngày con trai lên kinh ứng thí là ngày người cha mừng đến rơi nước mắt, vì ước vọng của ông bao lâu nay đã thành hiện thực. Con đi rồi, ông lần ra thắp hương nơi mộ vợ mà rằng:

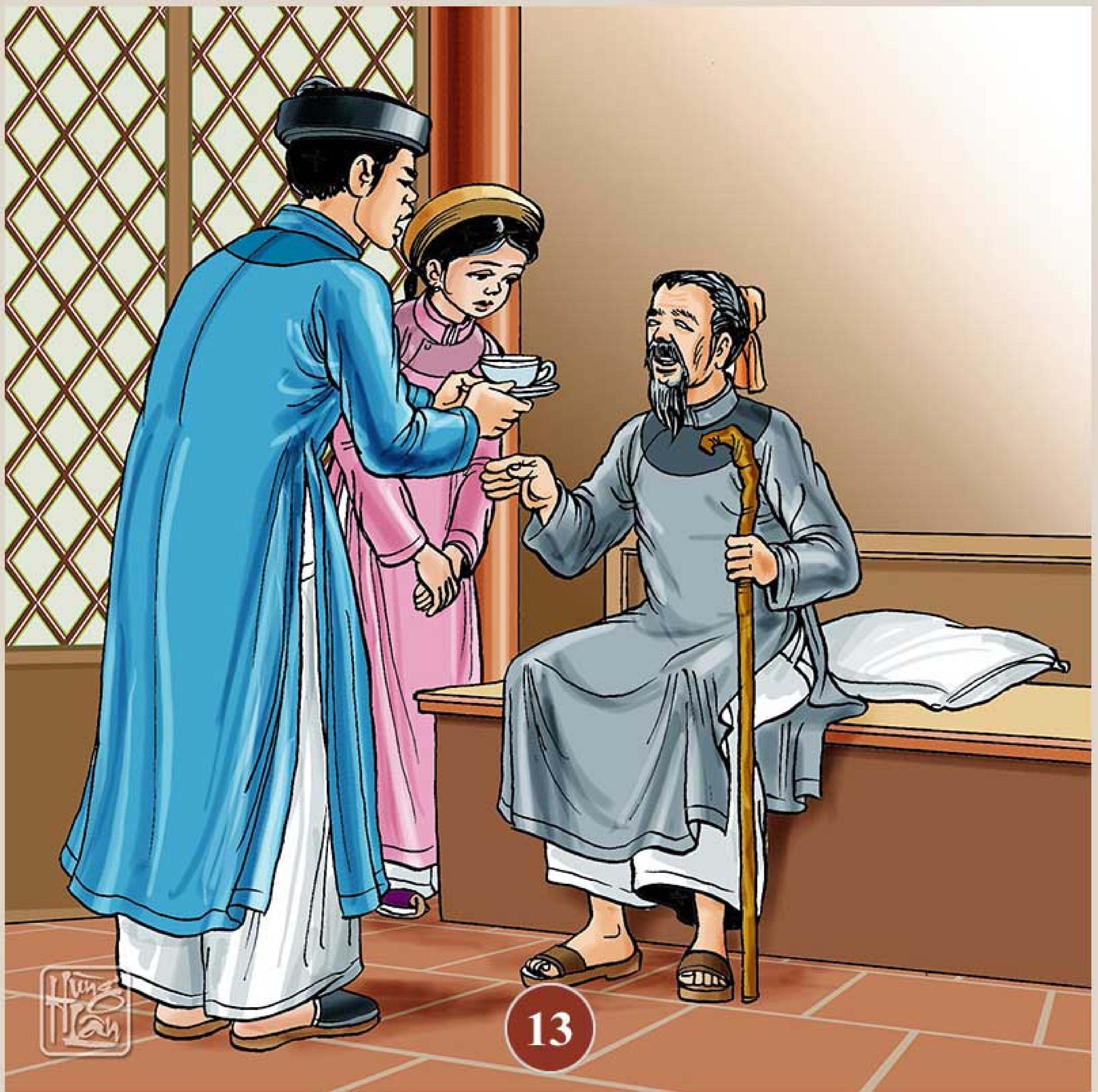
- Xin mình chứng giám cho lòng thành của tôi, có thương con thì cầu xin cho nó được đỗ đạt, làm quan vinh hiển để đổi đời cho nó, còn tôi thì phận già ra sao cũng được. Trước sau sống đời chung thủy với mình, vui vầy sớm hôm với con với cháu.



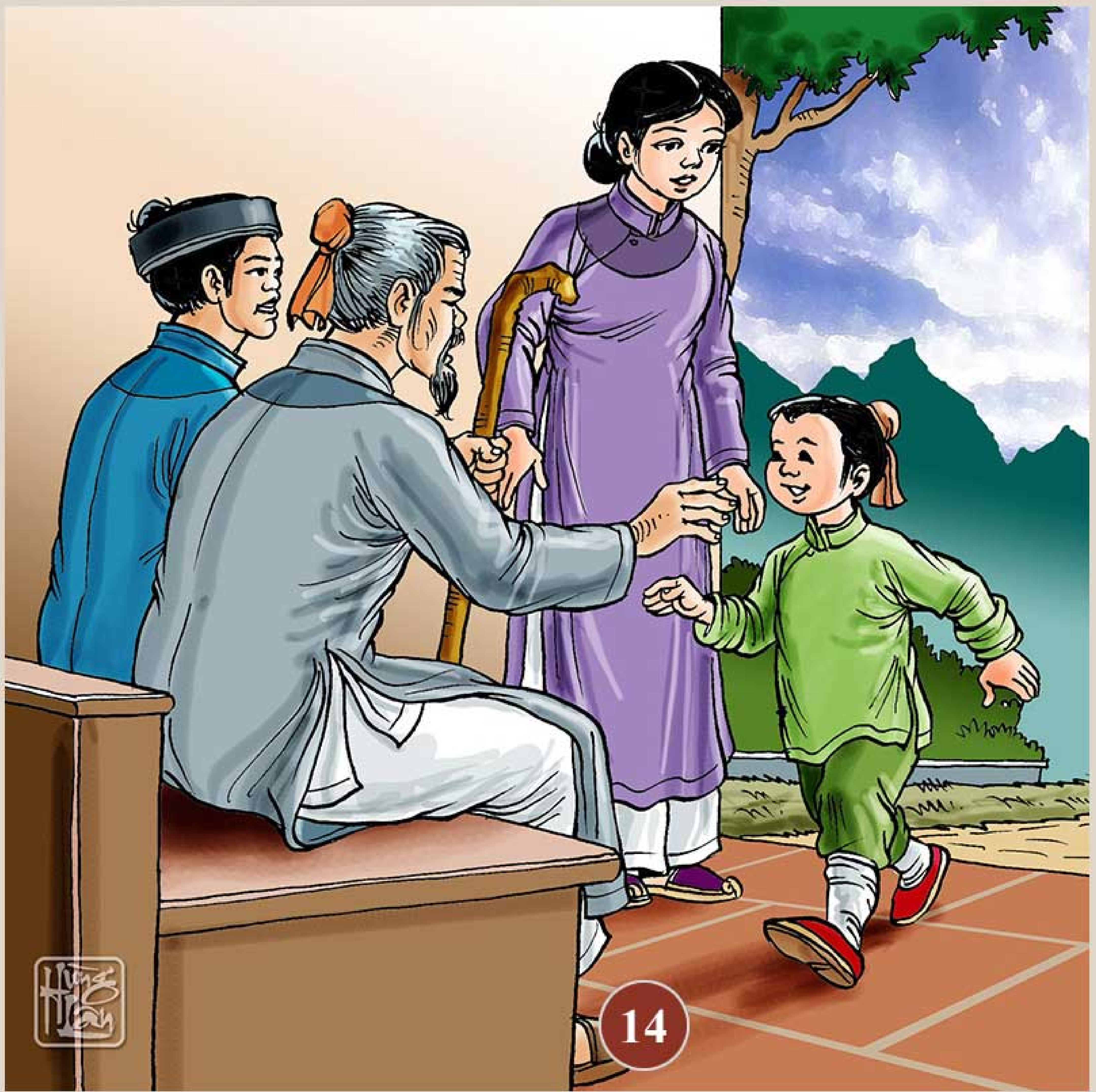
Quả nhiên, người con trai đỗ á khoa kỳ thi năm ấy và được cử làm quan tri huyện trong vùng.

Người cha nghe tin mừng không kể xiết, thế là tâm nguyện đã thành, ông nghĩ vợ mình chắc cũng đang mỉm cười nơi suối vàng khi biết con trai đã công thành danh toại.

Quan tri huyện Phúc nhậm chức được hai năm thì lấy vợ, nàng là con gái của một phú ông trong vùng, do đó mà cuộc sống cũng khá giả và hạnh phúc.



Khi con đã thành đạt thì người cha bây giờ mắt đã lòa đi nhiều, bao nhiêu sức lực đã hao phí khi còn trẻ để làm lụng lo lắng cho con, bây giờ tuổi già, sức yếu, chẳng làm gì được, chỉ biết sống bám vào con trai cho trọn vẹn tuổi già.
Quan tri huyện thấy cha đã già yếu, nên lo lắng chăm sóc cho cha rất chu toàn, khiến người cha lấy làm mãn nguyện và sung sướng trong lòng vì mình đã có một người con hiếu thảo.



Ngày tháng trôi đi nhanh như vó câu băng qua cửa sổ, vợ chồng quan tri huyện cũng có một người con trai xinh xắn và dễ thương như vợ chồng ông ngày trước.
Mặc dù mắt ông đã mờ nên ông không nhìn thấy rõ gương mặt cháu nội, nhưng ông cũng mường tượng ra được ít nhiều qua tiếng nói, cử chỉ, ông thấy thằng bé cũng thông minh và sáng dạ như thằng Phúc khi xưa, gia đình ông lại đầm ấm và tràn ngập tiếng cười.

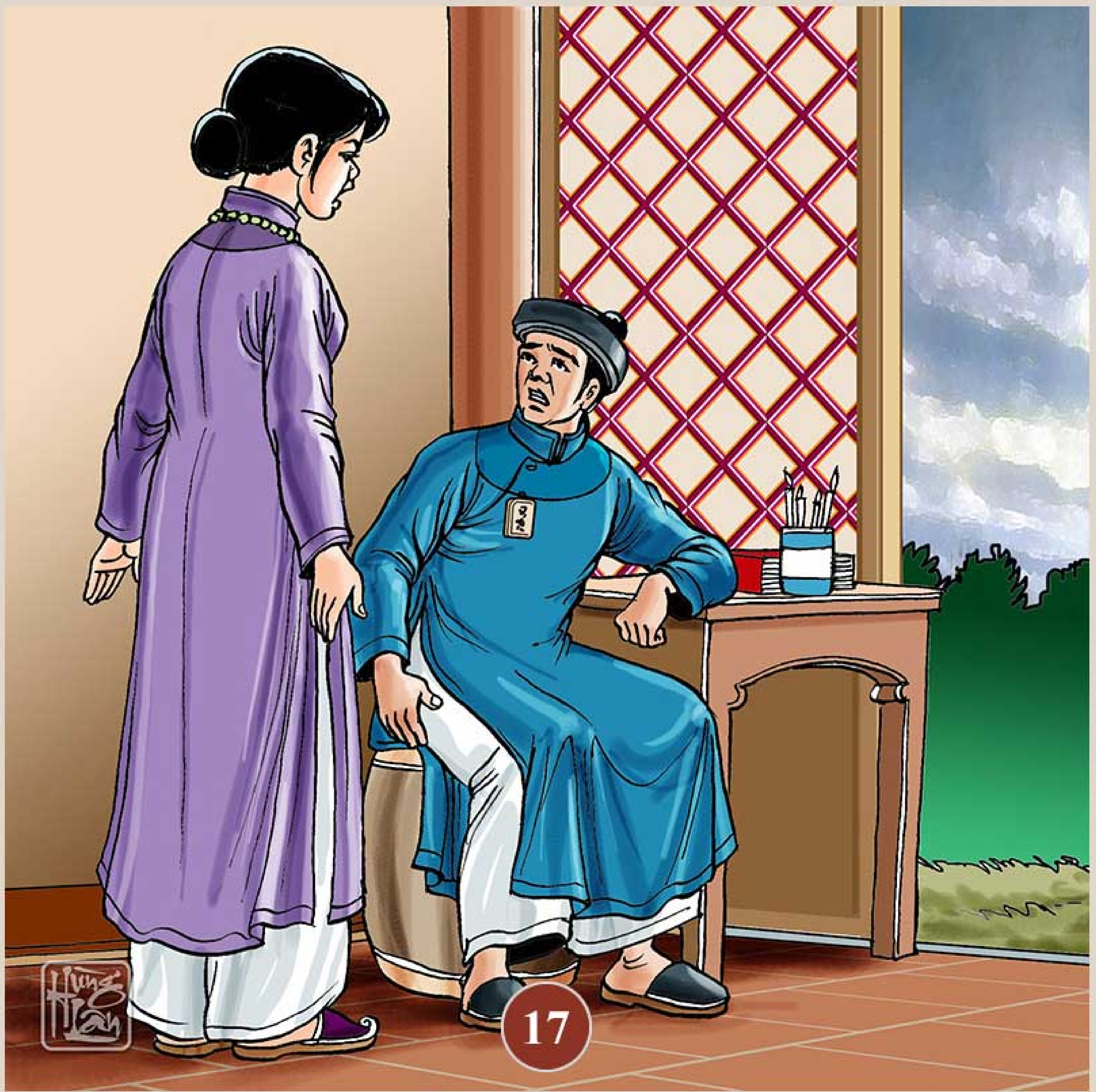


Ngày đứa cháu nội lên bốn thì sức ông đã yếu lắm, tay chân run lẩy bẩy, mỗi lần ăn uống thật là khó khăn, mắt mờ nên ông không nhìn thấy, làm thức ăn đổ trong đổ ngoài, người con dâu phải dọn dẹp mãi nên lâu ngày thành ra khó chịu.

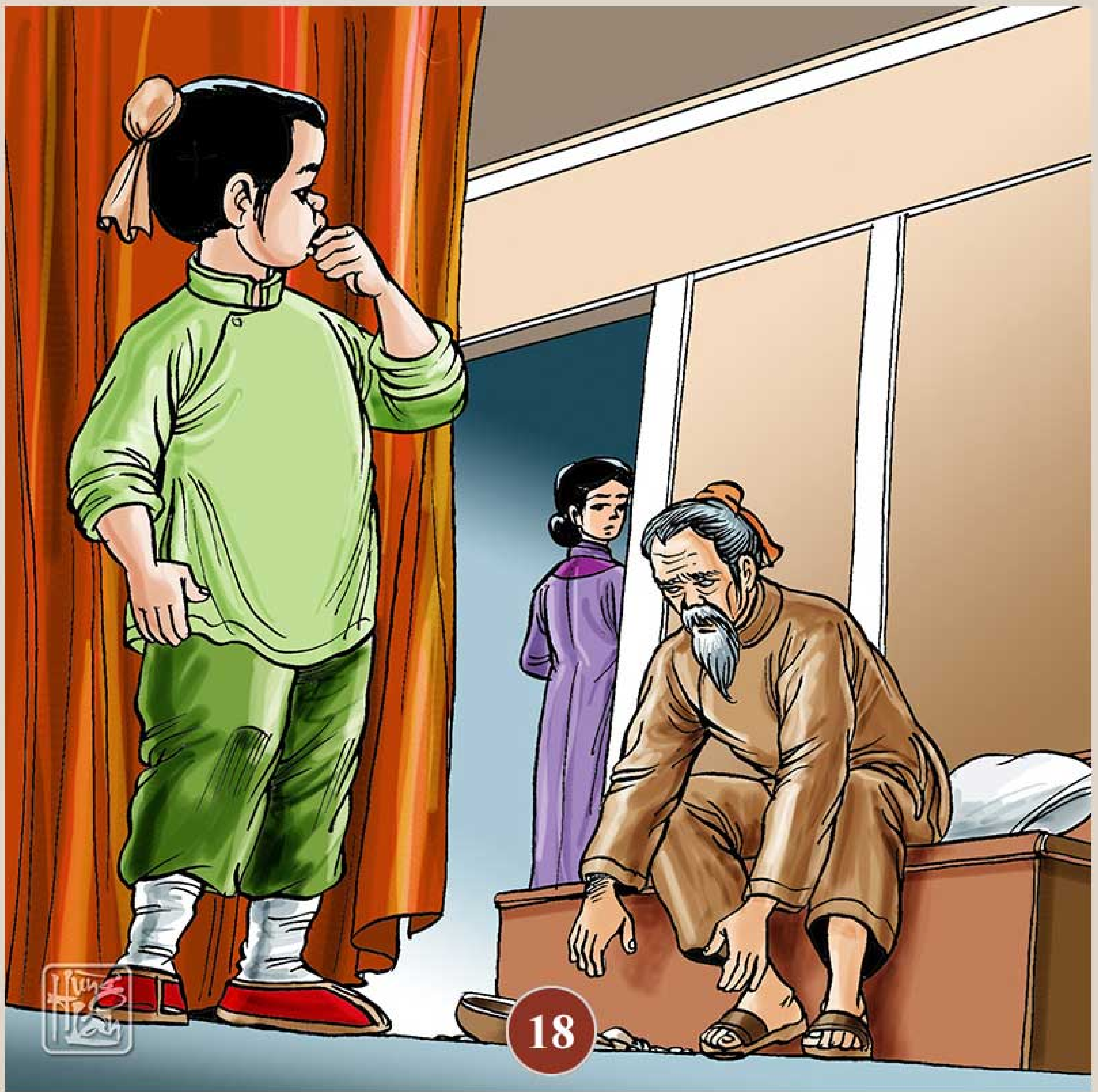
Đã vậy cứ đôi ba hôm ông lại làm rơi vỡ một cái chén, vì tay ông cứ run cầm cập nên không giữ chặt được. Ông cũng lấy làm ngại lắm, nhưng không biết làm thế nào được nữa vì sức mình đã yếu lắm rồi.



Người con dâu thấy vậy tiếc của nên không dám dọn chén kiểu cho ông nữa, vì ông cứ làm rơi hoài, cô nàng thay bằng chén sành để lỡ có đánh rơi thì cũng ít hao hơn.
Quan huyện lúc đầu không đồng ý, nhưng sau cũng nghe theo lời vợ vì nghĩ rằng mắt cha đã mờ, đâu có phân biệt được chén kiểu hay chén sành.
Nhưng rồi đến chồng chén sành cũng ngày một vơi đi vì ông cứ đánh rơi mãi, khiến vợ chồng quan huyện không biết xử trí thế nào nữa.



Người vợ bèn nghĩ ra một cách, liền bảo chồng:
- Hay là ta kiếm cái gáo dừa làm chén để dọn cho cha ăn, nếu lỡ rơi xuống đất thì cũng đâu có bể...
- Không được! Thiên hạ biết được thì còn coi mình ra gì.
- Nhưng cứ mỗi ngày đánh rơi một cái thì làm sao mình kham nổi, vả lại mắt cha mờ nên có thấy gì đâu, chén gì thì cũng vậy thôi.
Người chồng cứ phân vân mãi, nhưng rồi thấy vợ nói cũng phải, nghĩ rằng chắc cha cũng chẳng nhìn thấy gì nên giấu mọi người trong nhà, lấy cái gáo dừa đẽo gọt miệng cho phẳng để làm chiếc chén theo như lời vợ.



Kể từ ngày ấy, đứa cháu nội ngạc nhiên khi nhìn thấy chiếc chén cơm của ông làm bằng gáo dừa, có rơi xuống đất cũng không bị bể, nó cảm thấy lạ lắm, nhưng không lộ ra nét mặt nên bố mẹ nó đâu có biết.

Riêng ông, mỗi lần ăn cơm, cầm chiếc chén trên tay, ông nhận ra ngay đó là chiếc gáo dừa, nhưng ông không nói ra vì sợ mất mặt con mình, dù sao con trai mình cũng là tri huyện trong vùng. Thôi thì chén gì cũng được...



Tuy vậy, trong lòng ông đau như bị muối xát, chỉ biết âm thầm nén lại mà thôi. Đứa cháu nội thấy vậy liền cầm rựa và dừa khô đi ra phía hông nhà mà ông không hề biết.

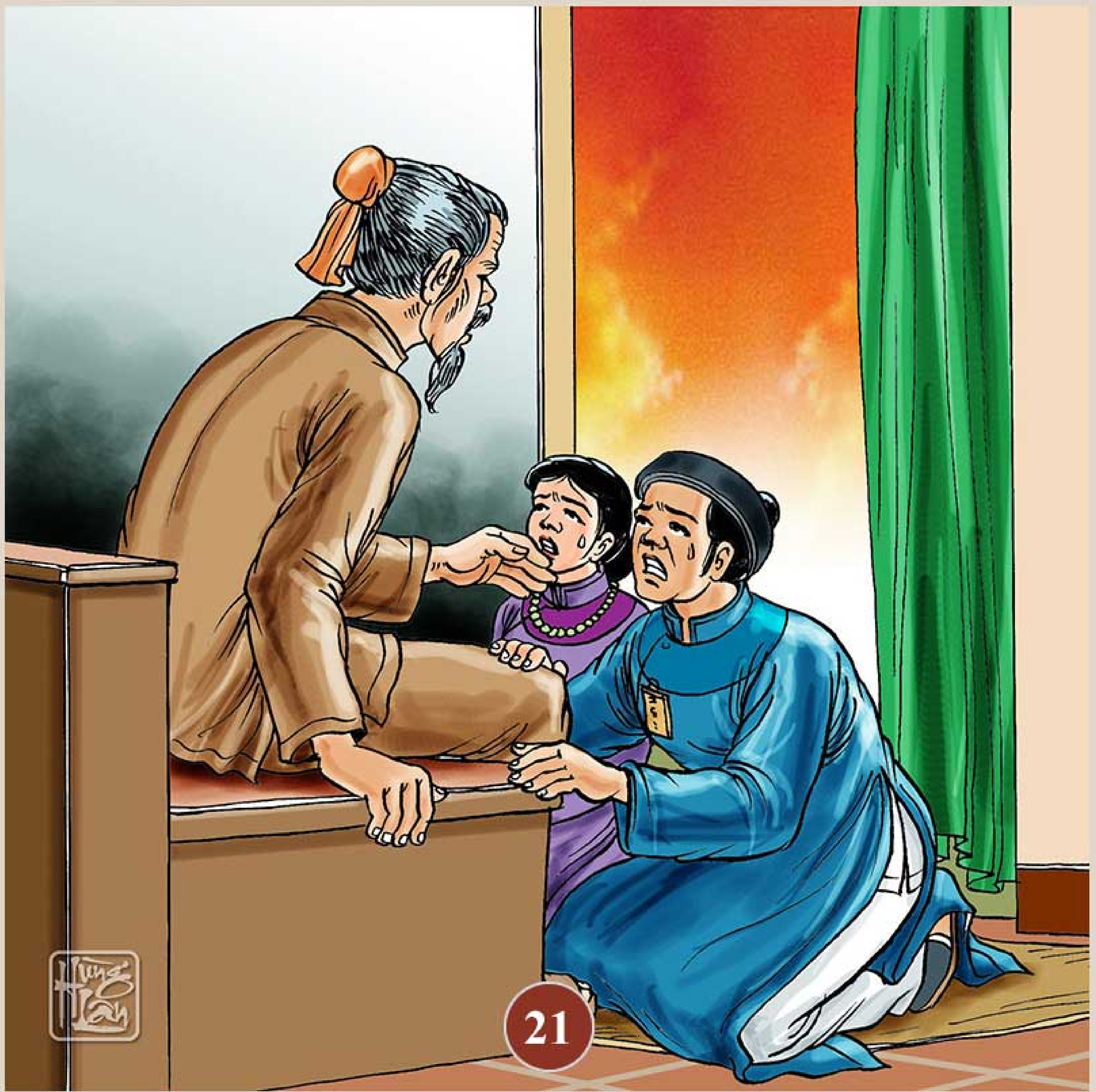
Hôm ấy, quan tri huyện đi công cán ở xa về, nghe lục đục bên hông nhà liền cùng vợ bước đến xem, họ thấy con trai mình đang cầm dao đẽo gọt hai cái gáo dừa khô...

Họ lấy làm lạ hỏi:

- Này, con đang cầm rựa nghịch cái gì thế? Không khéo đứt tay bây giờ!



Đứa bé hồn nhiên bảo:
- Dạ con đang bắt chước cha đẽo gọt hai cái gáo dừa này thành hai cái chén, phòng khi sau này cha mẹ già yếu dọn cơm cho cha mẹ ăn, lỡ có đánh rơi cũng không bị bể cha ạ.
Hai vợ chồng nghe vậy thì điếng cả người, không ngờ con trai mình lại nói thế, nhưng không trách nó được, vì nó nói đúng quá. Lòng hiếu thảo và tình thân lại ùa về, vợ nhìn chồng, rồi chồng nhìn vợ, cả hai bật khóc, họ hối hận vì những sai lầm của mình đối với người cha già đáng kính, đã hy sinh trót một đời vì mình.



Thế rồi hai vợ chồng chạy vào trong phòng, quỳ sụp dưới chân người cha mù lòa, vừa khóc vừa nói:

- Cha ơi, xin cha hãy tha lỗi cho chúng con, cha đã hy sinh một đời vì con, thế mà chúng con đã ngu ngốc khi đối xử với cha như vậy...

- Dù muôn nghìn chén vàng chén bạc cũng không sánh nổi lòng cha đối với chúng con. Vợ chồng con nguyện khắc dạ ghi tâm và xin cha tha cho tội bất kính này.

Từ đó vợ chồng người con đối xử với cha rất là hiếu thảo cho tới ngày ông qua đời.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

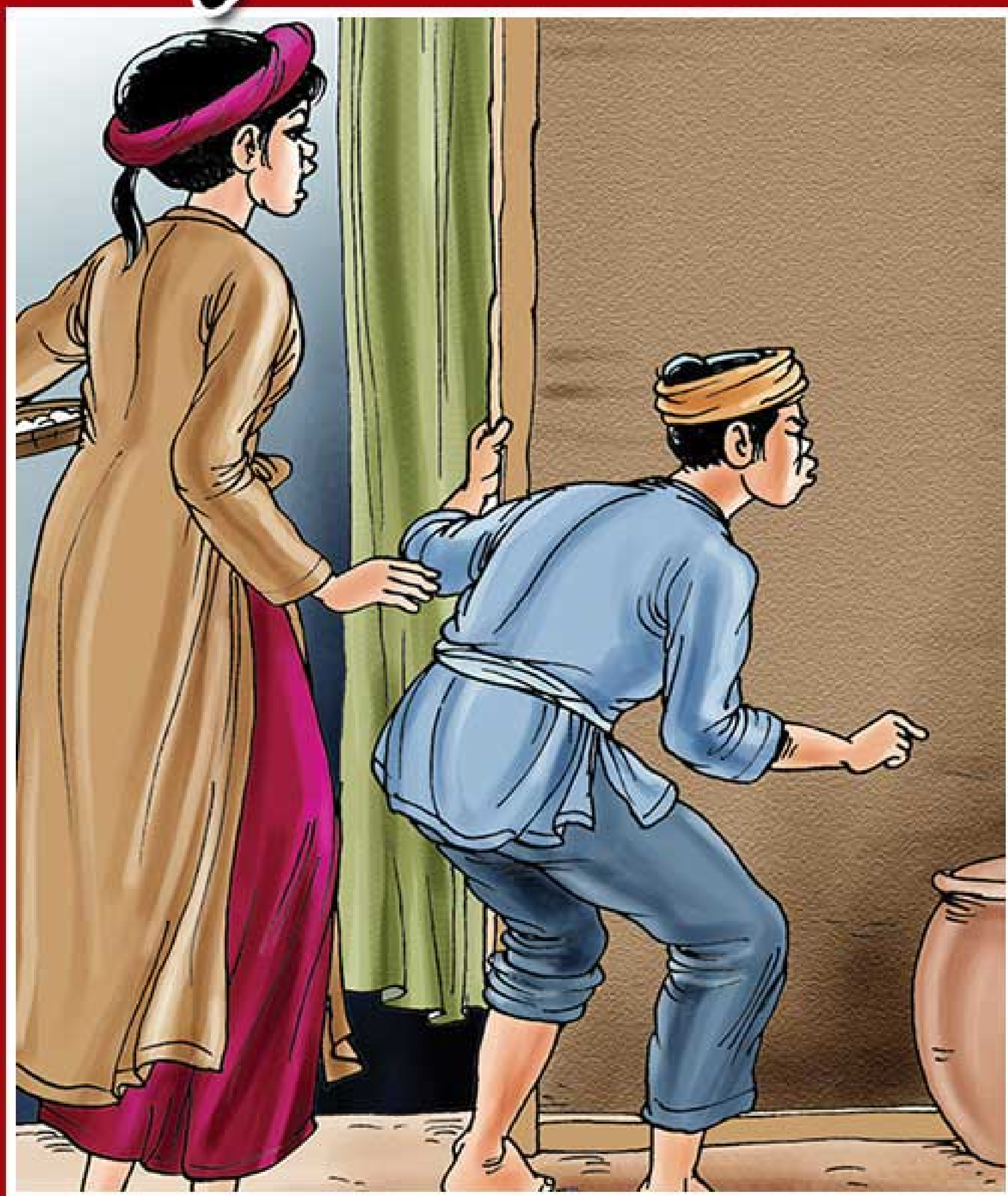


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam

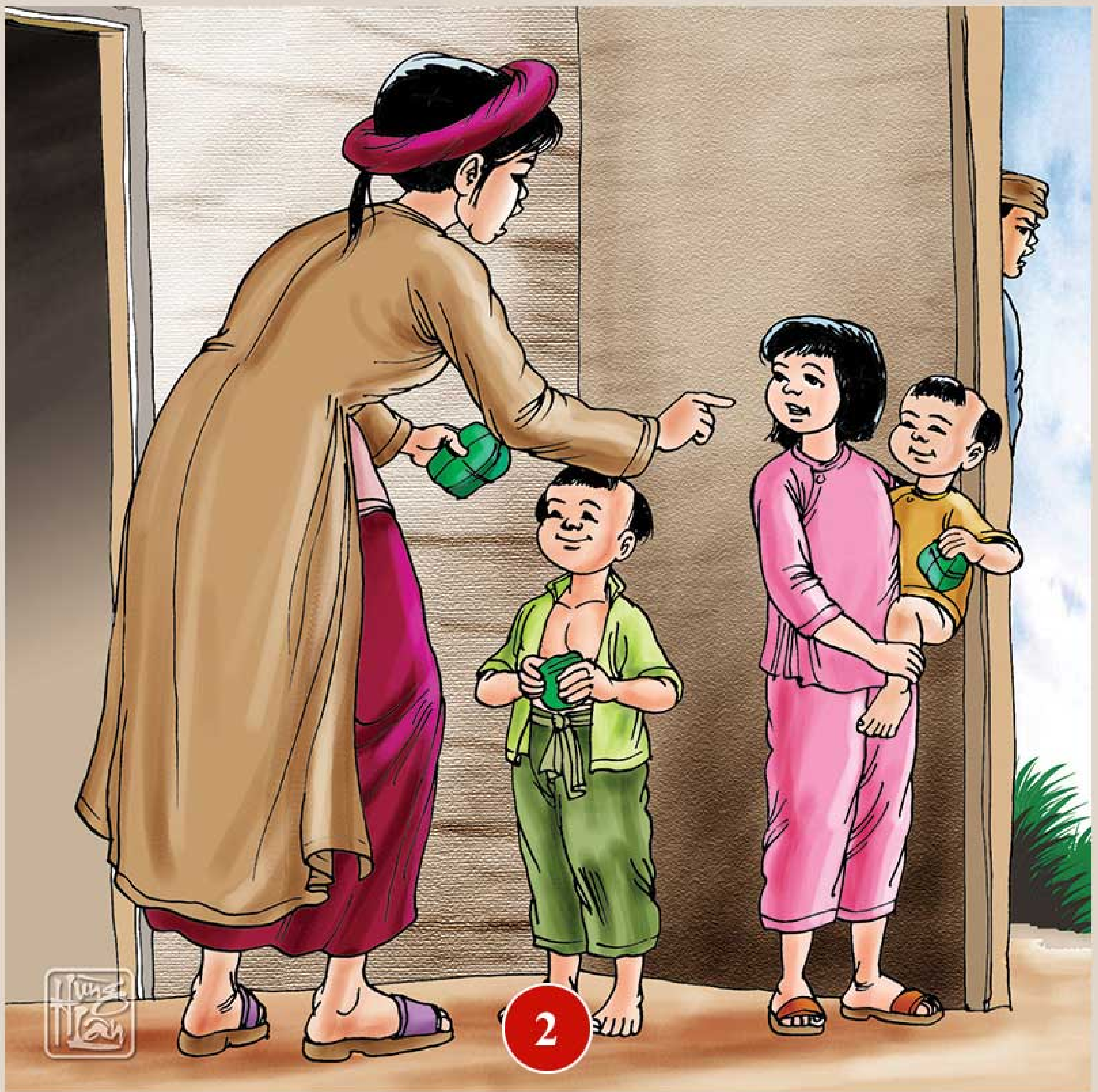


Bụng Làm Dạ Chịu

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, có một anh chàng vô công rỗi nghề, ngày ngày chỉ biết ăn bám vợ và khoác lác. Người vợ rất lấy làm bực mình vì phải nai lưng ra làm nuôi chồng và ba đứa con. Một hôm, người vợ bắt anh ta cần phải làm một nghề gì đó để nuôi thân, vì mình không thể chịu đựng nổi sự nhàn rỗi của chồng và cáng đáng mọi việc trong nhà chu tất được nữa.
Anh chàng đi lang thang trong làng suốt buổi, hết đứng bụi này lại ngồi nhà kia, chả học nghề ngỗng gì cả, vì có học cũng không ai nhận, nên đợi đến xế trưa lại về.



Trước khi vào nhà, người chồng đứng nấp sau vách có ý nghe ngóng xem vợ có nói xấu gì mình chăng. Vừa khi người vợ đi chợ về mua được năm tấm bánh gói. Nàng bèn đưa cho con rồi bảo:

- Phần các con mỗi đứa mẹ cho một cái, còn lại hai cái, con đưa vô buồng cất vào trong vại gạo cho cha.

Nghe thấy thế, anh ta rất thích, vì tưởng rằng vợ giận mình lắm, không ngờ cũng vẫn còn nhớ đến mình mà để phần.

Trong đầu óc anh chàng bất chợt nghĩ ra một nghề vừa có thể làm vui lòng vợ, lại vừa không sợ vợ mắng.



Nghĩ vậy, anh ta chờ ở ngoài một lúc rất lâu mới giả bộ đi từ phía cổng bước vào nhà. Người vợ liền hỏi:

- Đã tìm được nghề gì chưa?
- Đã - Anh chồng đáp.
- Nghề gì mà học nhanh thế?
- Tôi đi dọc đường gặp một ông thầy hít. Ông ấy dạy cho tôi nghề bói bằng cách hít. Bây giờ có cái gì cất giấu ở đâu, tôi chỉ dùng cái lỗ mũi hít hít mấy cái là tìm ra ngay. Nào, có cái gì cần tìm để tôi làm thử cho mà xem.
- Có thực như thế không?
- Đã bảo là thực mà!



Người vợ chưa tin nên muốn thử, ngần ngừ nói:
- Vậy thì... - người vợ tiếp ngay - Tôi có mua hai cái bánh, còn cất đi một nơi rồi. Nếu mình bói được thì cứ hít cho ra mà ăn, còn như không tìm được thì đành nhịn vậy.
- Được rồi, để mình xem...
Thế là anh chàng ngước mũi lên, giả bộ hít hít mấy cái quanh phòng rồi đến gần góc nhà bảo:
- Đúng rồi, nó ở trong vại gạo chứ đâu?
Rồi anh chàng mở nắp vại lấy bánh ra ăn trước con mắt kính phục của vợ con.



Người vợ tưởng thật, mừng quá, liền chạy đi rêu rao với xóm giềng rằng chồng mình mới học được nghề thầy hít, có tài đoán biết mọi việc hay như thần. Vậy từ nay có ai mất thứ gì thì cứ việc đến nhờ anh ấy tìm hộ.

Hôm ấy, trong xóm có một bà bị mất một ổ lợn con, kiếm khắp mọi nơi không thấy. Nghe nói thế, bà ta chạy đến khẩn khoản nhờ người chồng tìm giúp.

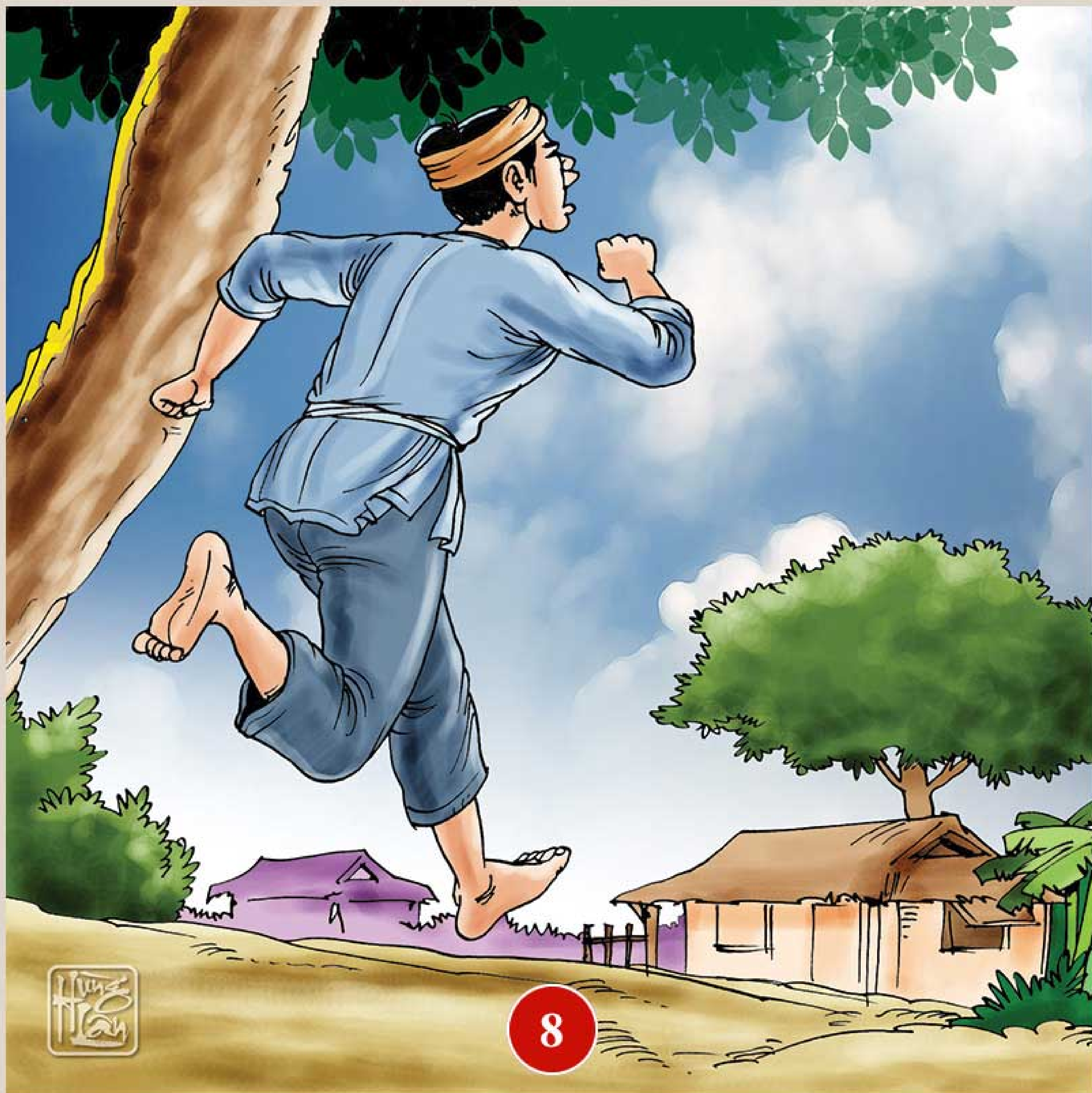
Thật là may cho anh chàng, vì sáng hôm ấy, khi đang ngơ ngác đứng ở một bụi tre dọc đường, anh chàng đã thấy bầy lợn con nhà ai chạy lạc ra đó.



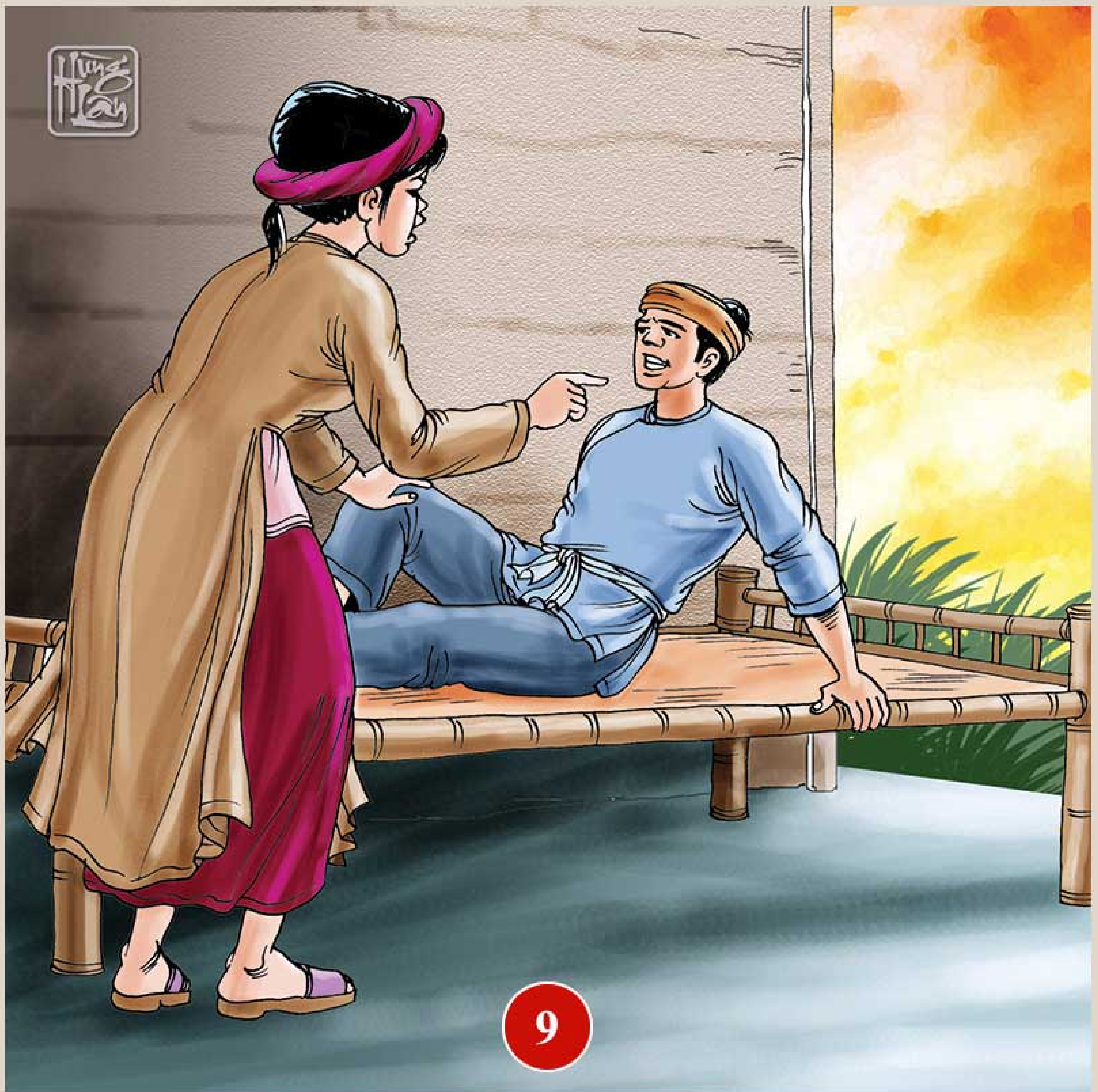
Anh chàng đến bên bà già nói:
- Nếu tôi kiếm được thì bà sẽ thưởng cho tôi cái gì nào?
Bà ta liền hứa:
- Được, nếu anh tìm ra, tôi sẽ biếu anh một cặp lợn con.
- Ừ, thì thế nhé!
Anh ta cũng giả vờ hít hít rồi dắt bà ấy đến chỗ bụi tre rồi nói:
- Bà đã thấy tài của tôi chưa? Lợn con của bà đây này!
- Ồ! Thật không ngờ anh lại là thầy hít tài giỏi đến thế! Nhờ anh phụ giúp tôi bắt chúng vào rọ.



Sau đó, bà hàng xóm liền bảo:
- Đây là cặp lợn con, tôi xin biếu thầy để trả ơn như đã hứa.
Người vợ thấy chồng học được một nghề giản dị mà lại làm ra của dễ dàng thì sung sướng quá, vội chạy về khoe với cha mẹ đẻ. Người cha nghe nói con rể học được phép lạ thì rất hâm mộ, nhưng cũng gặng hỏi lại:
- Có thật vậy không? nó hít và biết tất cả mọi vật bị mất chứ?
Cô con gái cười đáp:
- Dạ thật mà, cha mẹ không tin cứ thử tài nhà con là biết ngay thôi ạ!



Ông ta nói riêng với vợ:
- Bà cứ gọi con rể sang đây. Nếu nó chỉ đúng món tiền chôn ở gốc táo sau vườn thì mình sẽ thưởng cho nó một nửa.
Ông ta không ngờ rằng chàng rể của ông đã lén theo vợ sang đây từ lúc nãy và đứng nấp ở sau nhà, nghe rõ tất cả.
Nghe cha vợ bảo thế, anh ta liền lẻn ra ngõ sau, chạy thẳng một mạch về nhà rồi giả vờ leo lên giường nằm ngủ, làm như không biết gì, nhưng trong lòng thì mừng khấp khởi vì không ngờ cái nghề nói dối của mình hóa ra lại hay, còn được mọi người tôn lên làm thầy nữa chứ.



Anh chàng thầm nghĩ:
- Thầy hít...! Nghe cũng oai đấy chứ!
Nghe tiếng vợ và mẹ vợ về, anh chàng giả vờ ngủ say như chết, phải thúc mãi mới chịu dậy.
Vậy là anh chàng theo sang nhà ông nhạc, chỉ đúng chỗ chôn của, và sau đó được cha vợ cho đúng phân nửa số tiền như đã hứa.
Thế là từ đó, người chồng cảm thấy sung sướng vì bây giờ không còn bị vợ cằn nhằn là bất tài nữa, lại được thong dong đi chơi và tha hồ khoác lác mà vẫn được vợ lo lắng tử tế.

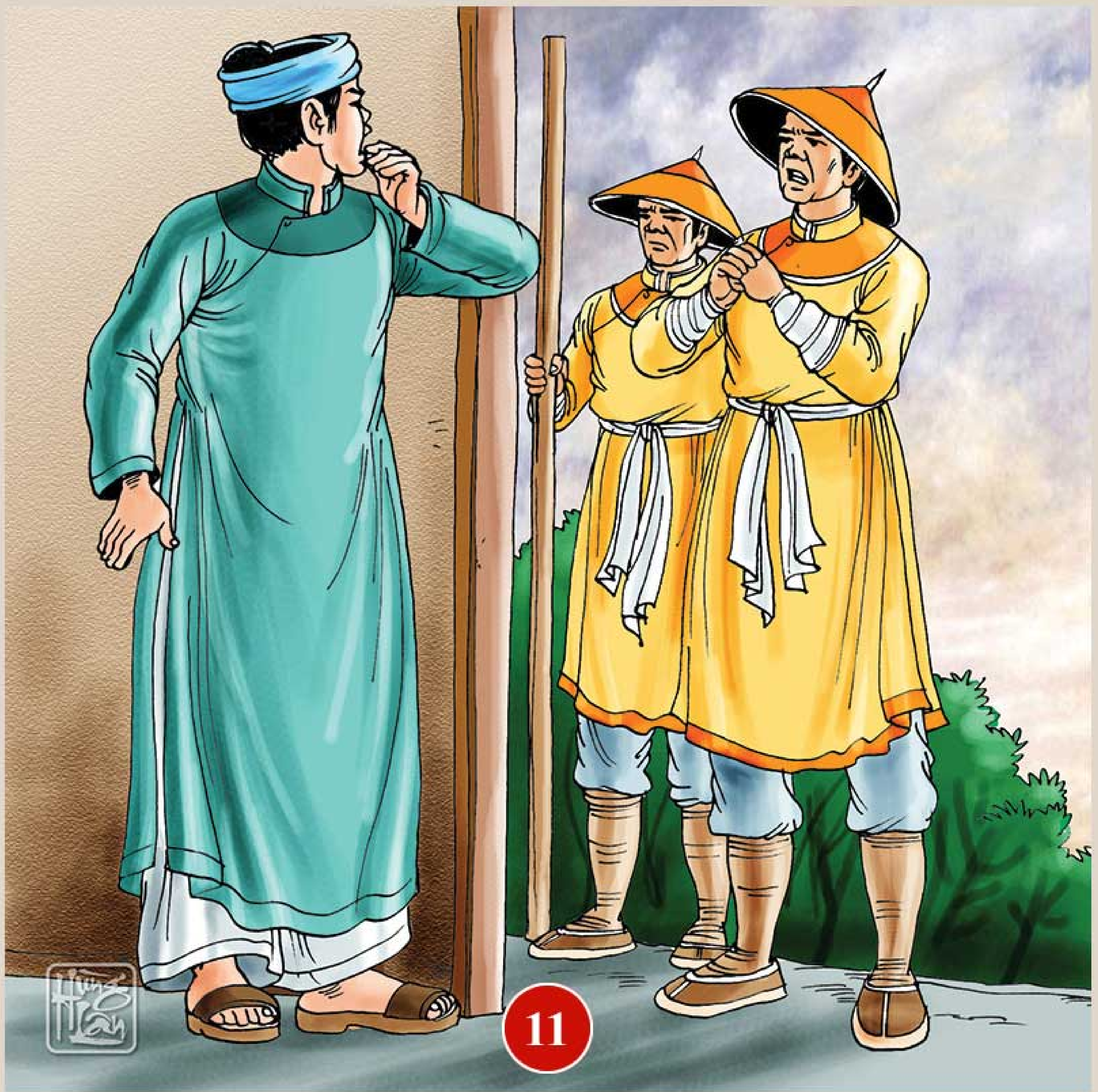


Cũng vào thời điểm đó, trong hoàng cung bỗng xảy ra một vụ trộm lớn. Nhà vua bị mất một con rùa vàng và một con rùa bạc là hai món bảo vật của vua bên Tàu tặng.

Trong cung rối rít cả lên, chẳng biết cách gì để tìm ra thủ phạm cả. Vừa nghe có tiếng đồn về ông thầy hít đại tài, nhà vua liền ra lệnh:

- Ta nghe nói có một ông thầy hít có tài tìm ra mọi thứ. Ngươi hãy sai quân lính đi mời thầy ấy về đây, tìm cho bằng được hai bảo vật bị đánh cắp nghe chưa?

- Xin tuân lệnh hoàng thượng.



Khi thấy hai tên lính đến nhà triệu mình đi thì anh chàng vô cùng hoảng hốt, không ngờ cái nghề đánh lừa mọi người này mà hoàng cung lại biết.

Lòng chàng ta rối bời, không biết tính sao và cũng không còn biết than thở với ai cả, đành phải cắn răng ngậm bồ hòn theo lệnh vua về kinh đô kẻo bị ghép vào tội khi quân.

Trong khi ấy thì người vợ đâu có biết, tưởng rằng cái tài của chồng mình được vua trọng dụng nên hăm hở bảo:

- Mình cố gắng giúp vua tìm ra, thế nào chúng ta cũng được trọng thưởng rất hậu.



Nằm trong cáng dọc đường về đô, anh chàng nghĩ bụng:
- Thôi, phen này thì đầu bay đến nơi rồi...
Chàng ta buồn quá, biết làm sao tìm ra được bảo vật đây? Biết bao người đã lục soát khắp nơi trong cung rồi mà vẫn không tìm ra thì làm sao mình có tài thánh gì mà tìm được!
Mà tìm không ra thì chắc chắn mình sẽ không thoát tội... Anh chàng lại tưởng tượng ra những nhục hình đang chờ ở cung vua mà rụng rời chân tay, càng nghĩ thì càng thêm sợ hãi...



Vì thế khi đi qua sông, anh ta vùng nhảy đại xuống nước, nghĩ rằng trước sau gì thì cũng chết, thà chết ở đây còn hơn bị kềm kẹp khổ thân.
Hai người lính khiêng cáng không biết ất giáp gì, nhưng khi bất thình lình thấy anh ta nhảy xuống sông thì hoảng hồn, sợ rằng anh ta mà chết thì trách nhiệm sẽ đổ lên đầu mình nên liền chia nhau lặn xuống nước tìm.
Cũng may nước sông ở đấy cạn nên cuối cùng họ cũng lôi được anh ta lên bờ. Họ ra sức làm anh tỉnh lại, vì nếu anh chết thì biết ăn nói làm sao với quan đây?



Khi vừa tỉnh lại, anh ta rất thất vọng, nhưng cũng làm bộ giận, mắng hai tên lính rằng:

- Tao xuống để hỏi vua Thủy Tề xem ai là thủ phạm chứ có can chi mà hai chúng mày hốt hoảng như thế?

Miệng thì nói vậy, nhưng trong bụng anh ta thì thầm nghĩ:

- Thế là muốn chết cũng không chết được, muốn thoát cũng không thoát nổi. Biết tính làm sao bây giờ?!

Và thế là anh chàng lại phải nằm lên cáng cho hai người lính khiêng đi, lòng buồn rười rượi.




Anh chàng biết rằng lỗi là do mình mà ra, chẳng biết than vãn với ai được nên miệng lẩm bẩm mấy tiếng:

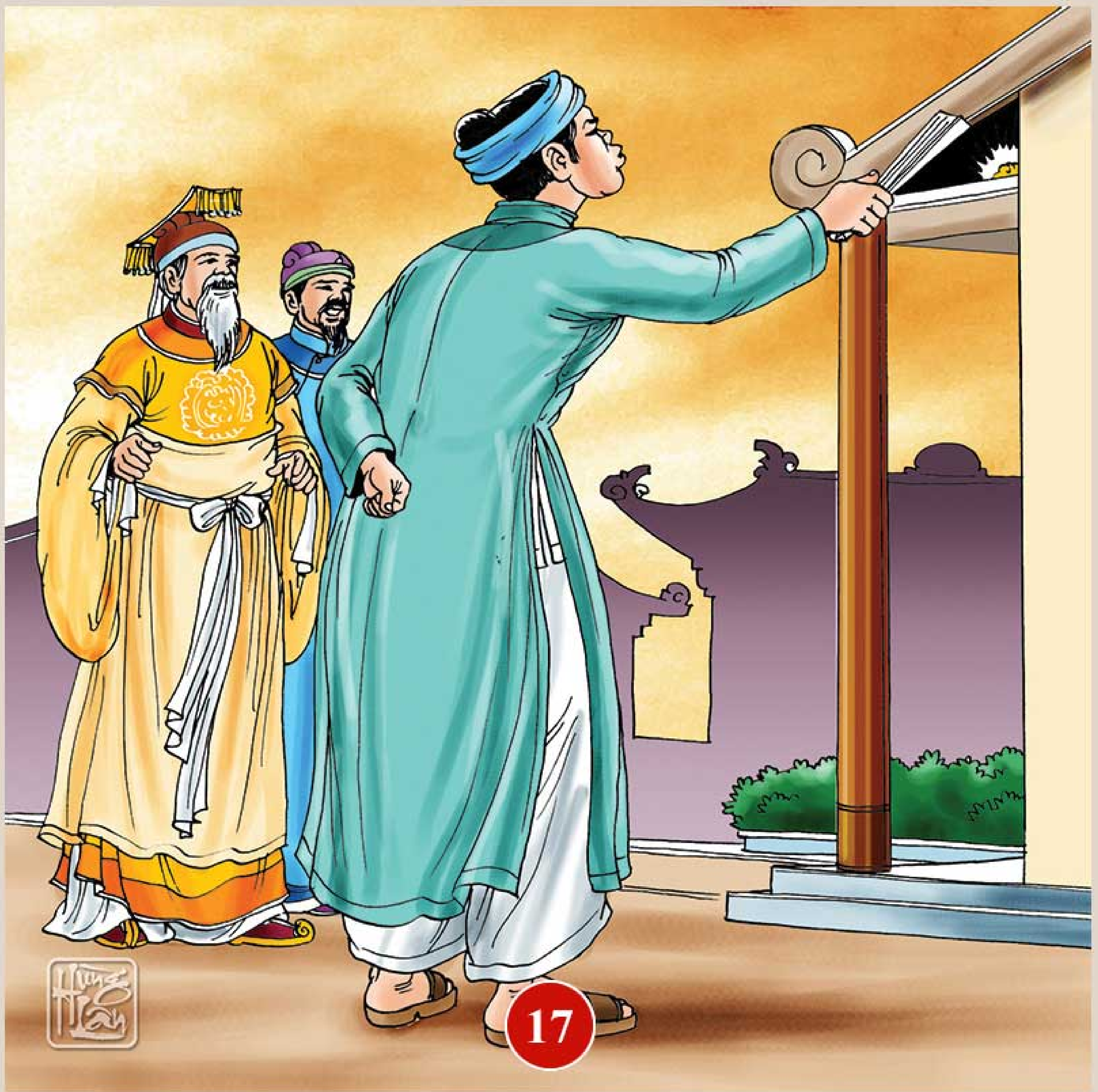
- Thôi thì "bụng" làm "dạ" chịu, chớ khá than van!

Không ngờ hai tên lính khiêng cáng mà vua sai đi, một đứa tên là Bụng và một đứa tên là Dạ. Hai tên đã trộm báu vật của nhà vua, hiện tang vật còn giấu trên máng nhà chưa đem đi thoát được.

Nay bọn họ nghe Thầy hít lẩm bẩm như thế, tưởng là thầy đã hỏi vua Thủy Tề biết rõ cơ sự rồi, bèn hạ cáng xuống và cả hai lạy thầy như tế sao.



Hai tên luôn miệng van xin:
- Xin thầy tha tội, xin thầy tha tội cho. Chúng tôi là Bụng và Dạ đây! Không ngờ thầy lại tài giỏi, đoán hay như thế...
Anh chàng hít vô cùng ngạc nhiên và gặng hỏi. Hai người thú tội cho chàng ta nghe rồi cuối cùng nói:
- Thầy làm ơn giấu đi cho, nếu không chúng tôi sẽ khó mà thoát án tử hình.
Chàng hít nghe như mở cờ trong bụng, vội hứa:
- Thôi được rồi, hai người hãy yên tâm, Biết mình làm việc xấu mà ăn năn chừa thì ta không nỡ làm hại các ngươi đâu.



Hai tên lính bấy giờ mới an tâm, đưa chàng ta về kinh đô.
Khi gặp vua, anh chàng ta giả vờ giở phép hít của mình, đi quanh quẩn khắp hoàng cung hít hít ngửi ngửi, rồi cuối cùng đến chỗ hai tên lính khai báo cất giấu bảo vật, chàng ta hít một hồi lâu rồi chỉ lên máng nhà.
Quả nhiên, mọi người tìm ra báu vật ngay tức thì. Vua thán phục tài năng của anh chàng, tặng thưởng rất hậu lại ban cho tước lớn.
- Không ngờ nước ta lại có một người có tài hít như ngươi. Thật là đại phúc.



Anh chàng được vua ban thưởng bổng lộc, hí hửng mang về nhà. Nhưng ở nhà chưa được bao lâu thì bỗng một hôm nọ, sứ Tàu mang kiệu võng đến tận nhà mời sang tìm giúp cho hoàng đế bên ấy, vì ở đó vừa xảy ra một mẻ trộm lớn.

Nhiều món bảo vật quý giá nhất của nhà vua đều bị người ta lấy đi mất. Rất nhiều thầy bói được vời đến cung nhưng chẳng được tích sự gì. Nghe có thầy hít ở Việt Nam đại tài nên phái sứ giả qua mời sang tìm hộ. Nếu tìm được bảo vật, hoàng đế sẽ ban tước rất hậu.



Anh chàng lần này lại lo sốt vó, đi sang Tàu chứ có phải là chuyện đùa đâu... Mà chuyện may mắn cũng không thể đến với mình mãi được, tìm không ra các báu vật của vua thì không những mạng của mình mất, mà còn mang tiếng đến quốc thể nữa.
Nếu như vậy thì tình giao hảo của hai nước cũng sẽ không còn tốt đẹp như xưa. Lỗi là tại mình chứ còn ai nữa?!
Chỉ nghĩ đến đây là anh ta đã lạnh toát cả xương sống, ân hận vì sự dại dột của mình, khi không tự nhận là thầy hít. Càng nghĩ anh chàng ta càng sợ, nếu chỉ một mình mình mất mạng thì cũng đành, nhưng việc này còn liên lụy đến nhiều người khác nữa.



Thôi thì phải liều một phen, nghĩ vậy nên khi kiệu vừa qua một khúc sông, Anh ta vội nói:

- Dừng lại mau! Ta cần phải hít dưới nước trước một bước đã.

Kiệu vừa dừng lại thì anh chàng ta vội vàng nhảy xuống nước định tự vẫn như lần trước.

Các quân binh hò reo lao xuống sông để cứu anh chàng lên. Thế là anh ta lại được cứu sống thêm lần nữa.

Nhưng lần này không hiểu chàng ta nhảy thế nào mà khi lên bờ bị sứt mất một bên mũi.



Lúc hồi tỉnh lại, anh ta chỉ cái mũi sứt của mình rồi nói:
- Tôi nhờ có cái mũi này mới làm ăn được. Nay bị con cá nóc cắn sứt một miếng, làm hỏng mất sự mầu nhiệm của tôi rồi, bây giờ thì còn gì mà sang nữa, có qua bên ấy cũng chẳng giúp được gì.
Sứ giả không biết nói thế nào, đành phải để cho anh chàng ta quay trở lại nhà, nhờ vậy mà anh chàng hít mới thoát nạn.
Kể từ đấy, tiếng tăm của thầy hít dần dà bị lu mờ vì cái mũi hít đã bị sứt. Tuy vậy, cái tính ba hoa cũng không chừa, anh chàng ta vẫn kể lại những chuyện tìm được báu vật của vua, với những tình tiết ly kỳ hấp dẫn để thỏa tính hiếu kỳ của mọi người.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

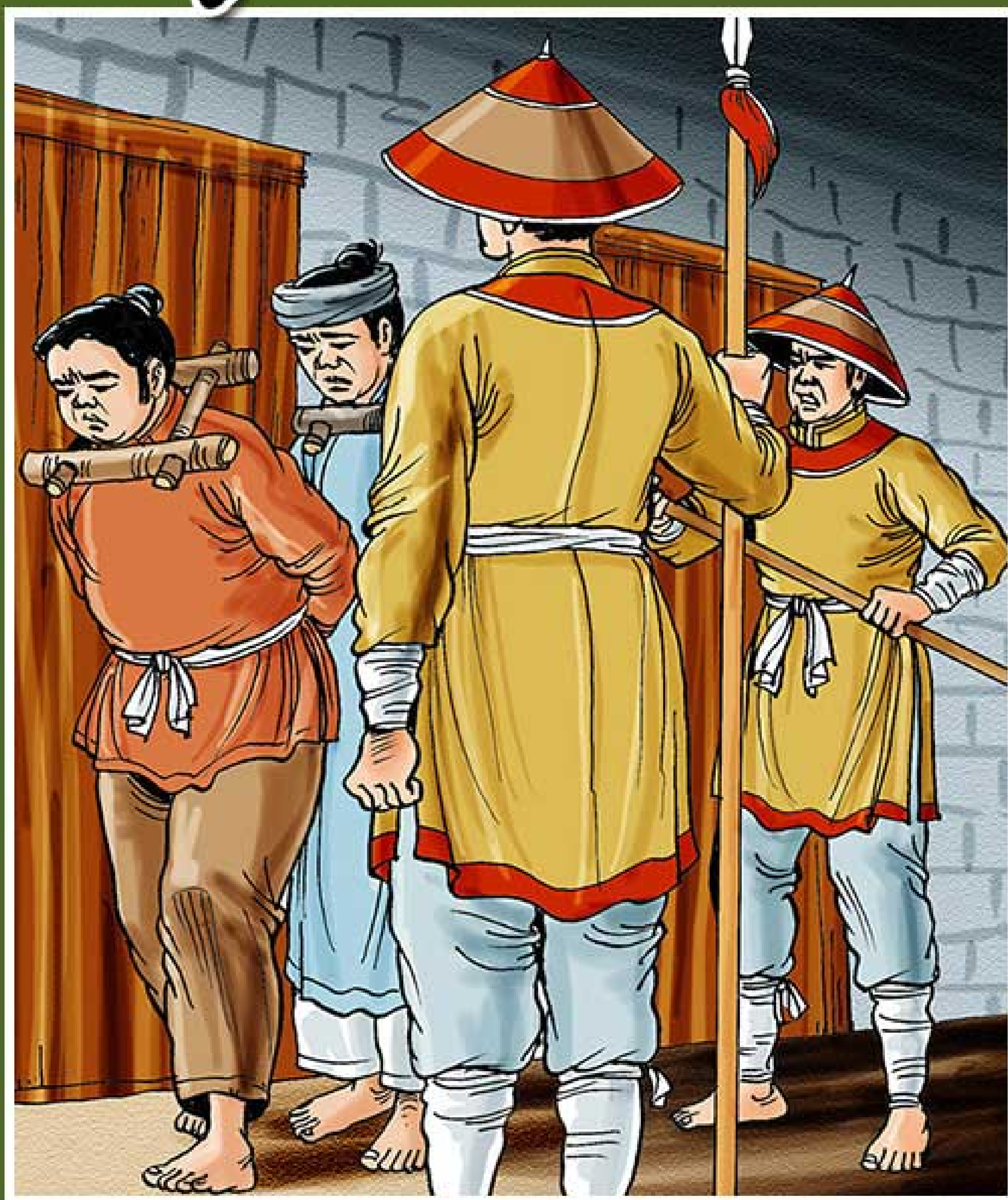


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Bốn Người Bạn

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Xưa có bốn người bạn, mỗi người quê quán một phương. Vì thuở trẻ cùng học với nhau một thầy, nên họ có dịp sống chung với nhau lâu ngày, rồi dần dần trở nên những người bạn nối khố.
Về sau lớn lên, họ lại từ giã thầy, mỗi người làm ăn một ngả. Trong số bốn người ấy, chỉ có Giáp là khá nhất, hắn làm chủ một tư cơ đồ sộ, mỗi ngày một giàu đến nứt đố đổ vách, còn ba người kia thì nghèo rớt mùng tơi.



Giáp là một người thâm hiểm và hiếu sắc. Tuy giàu có sung sướng nhưng trong lòng Giáp vẫn cảm thấy phiền muộn, vì hắn lấy phải một người vợ tuy mang về cho hắn nhiều của nả, nhưng bề nhan sắc lại chẳng ra gì.
Bao nhiêu lần hắn muốn kiếm vợ lẽ nhưng chẳng dám, vì vợ hắn nắm hết tiền bạc trong tay. Nhiều lúc máu độc ác nổi lên, muốn cô nàng chết đi cho rảnh để hắn lấy vợ khác nhưng cô nàng vẫn cứ phây phây...



Ngày còn đi học, Giáp được trông thấy người vợ của Ất, một trong ba người ban của hắn, xinh đẹp dễ coi. Giáp đâm ra ganh tị với bạn. Hắn tơ tưởng rất nhiều về người đàn bà này và ao ước có ngày chiếm được người ngọc vào tay mới thỏa dạ.

Một hôm, nhân có Ất đến chơi nhà, Giáp đon đả bảo bạn:

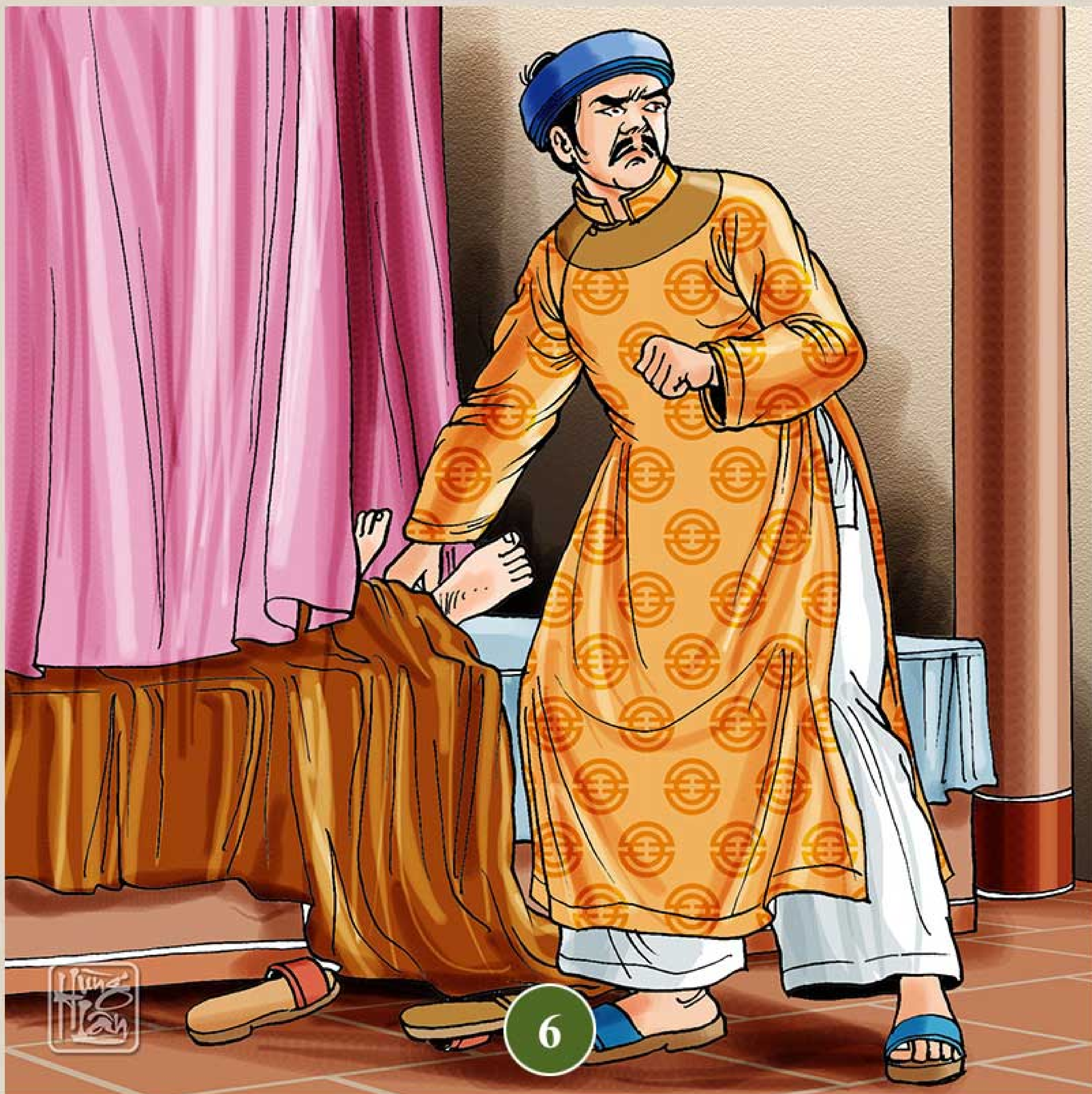
- Bác bảo bác nghèo túng, sao bác không ném sách đi buôn một phen? Cứ mãi theo nghiệp đèn sách thì biết bao giờ mới ngóc đầu lên nổi?



Ất lắc đầu:
- Đi buôn thì phải có vốn. Vốn đâu dư dật ở tôi mà buôn với bán?
Giáp bèn đặt ra trước mặt Ất một trăm quan tiền mà rằng:
- Chỗ bạn bè, tôi vui lòng cho bác vay số tiền này làm vốn mở đầu. Tôi sẽ mách bác một người tôi quen, bác có thể buôn chung với họ một ít lâu cho thạo nghề. Chỉ mong rằng khi tiền trăm bạc ngàn tuôn về nhà bác, thì bác đừng quên tôi và số tiền nhỏ mọn này là được rồi.



Không ngờ bạn lại quá tốt bụng với mình như thế, Ất bối rối cảm tạ và giơ tay lên trời, một hai thề bồi rằng mình sẽ suốt đời không quên ân nhận.
Cuối cùng Ất mang tiền về, rồi dặn vợ trông nom nhà cửa và mẹ già, đoạn theo lời Giáp mách, từ biệt vợ, lên đường tìm đến nhà người lái buôn lo làm ăn một phen xem thử ra sao. Ất đâu biết rằng mình đang sa vào một âm mưu thâm độc của gã bạn bất nghĩa và hiếu sắc.



Sau khi theo dõi và biết chắc là Ất đã vắng nhà, Giáp liền bắt đầu thi hành mưu kế cực kỳ nham hiểm và độc ác.

Một hôm, nhân lúc vợ mình đang ngủ say, máu tham sắc đã làm hắn mất hết tính người và trở nên ác độc khôn cùng, hắn nhẫn tâm bóp cổ vợ cho đến chết, rồi cắt đứt đầu vợ giấu dưới một cót thóc.

Xong xuôi đâu đó, hắn đến nhà Ất dùng lời nói khéo mời vợ Ất qua nhà mình.



Hắn liền bịa chuyện bảo:
- Anh ấy trước khi đi buôn có gởi tiền cho nhà tôi, bảo chị tới nhận nhưng dặn đừng cho ai biết cả, kẻo bọn chủ nợ hay được thì chúng không để cho chị yên đâu.
Người đàn bà nọ vốn được nghe chồng ca ngợi về lòng tốt của Giáp, tin rằng họ là bạn tốt với nhau từ hồi nào đến giờ, vả lại gia đình đang cơn túng thiếu, nên nghe nói thế thì không mảy may nghi ngờ, bèn theo hắn sang nhà.



Khi đưa được vợ Ất về nhà, Giáp đem tiền của và lời nói ngon ngọt hết sức dỗ dành để nàng trở thành nhân tình của hắn, nhưng hắn không ngờ rằng người đàn bà ấy một lòng một dạ với chồng, thà chịu chết chứ không chịu nhục.

Cuối cùng, vì không thể thuyết phục được người thiếu phụ trung trinh ấy, hắn đành phải dùng biện pháp mạnh, giam nàng vào trong một gian buong kín, rồi khóa chặt cửa lại.



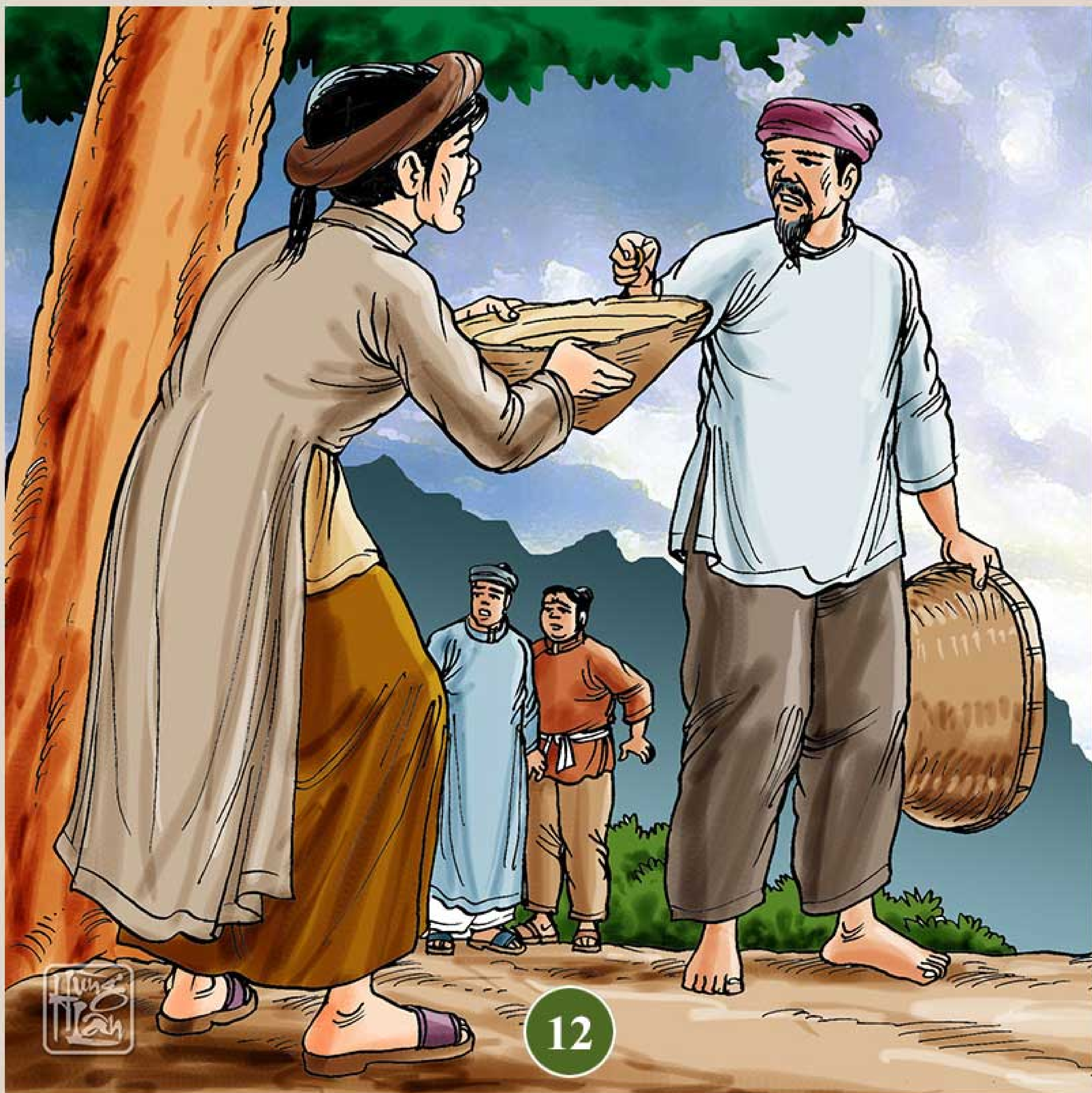
Hắn dặn đứa đầy tớ gái của mình không được hé môi cho ai biết, phải trông chừng và hằng ngày đưa cơm nước cho vợ Ất, hy vọng ngày một ngày hai sẽ ép được nàng ưng thuận ăn ở với mình. Hắn còn lo rằng đứa đầy tớ gái phanh phui chuyện bí mật của mình, nên bắt cô gái uống một liều thuốc mua được của một người khách buôn nước ngoài. Uống xong, cô gái tự nhiên rụt lưỡi lại, miệng ú ớ không nói thành tiếng được.



Rồi nhân đêm tối, hắn bí mật đem cái xác không đầu của vợ mình ném sang nhà Ất để tìm cách hại bạn.
Lại nói chuyện Ất, Sau chuyến buôn đầu tiên được chia một phần tiền lãi, hí hửng định mang về khoe với vợ, ngờ đâu khi về đến nhà, anh không còn hồn vía nào nữa khi thấy vợ mình chỉ còn là một cái xác lõa lồ không đầu nằm vất vưởng trên nền đất, da thịt đã muốn rữa, trông rất thương tâm và kinh khiếp.

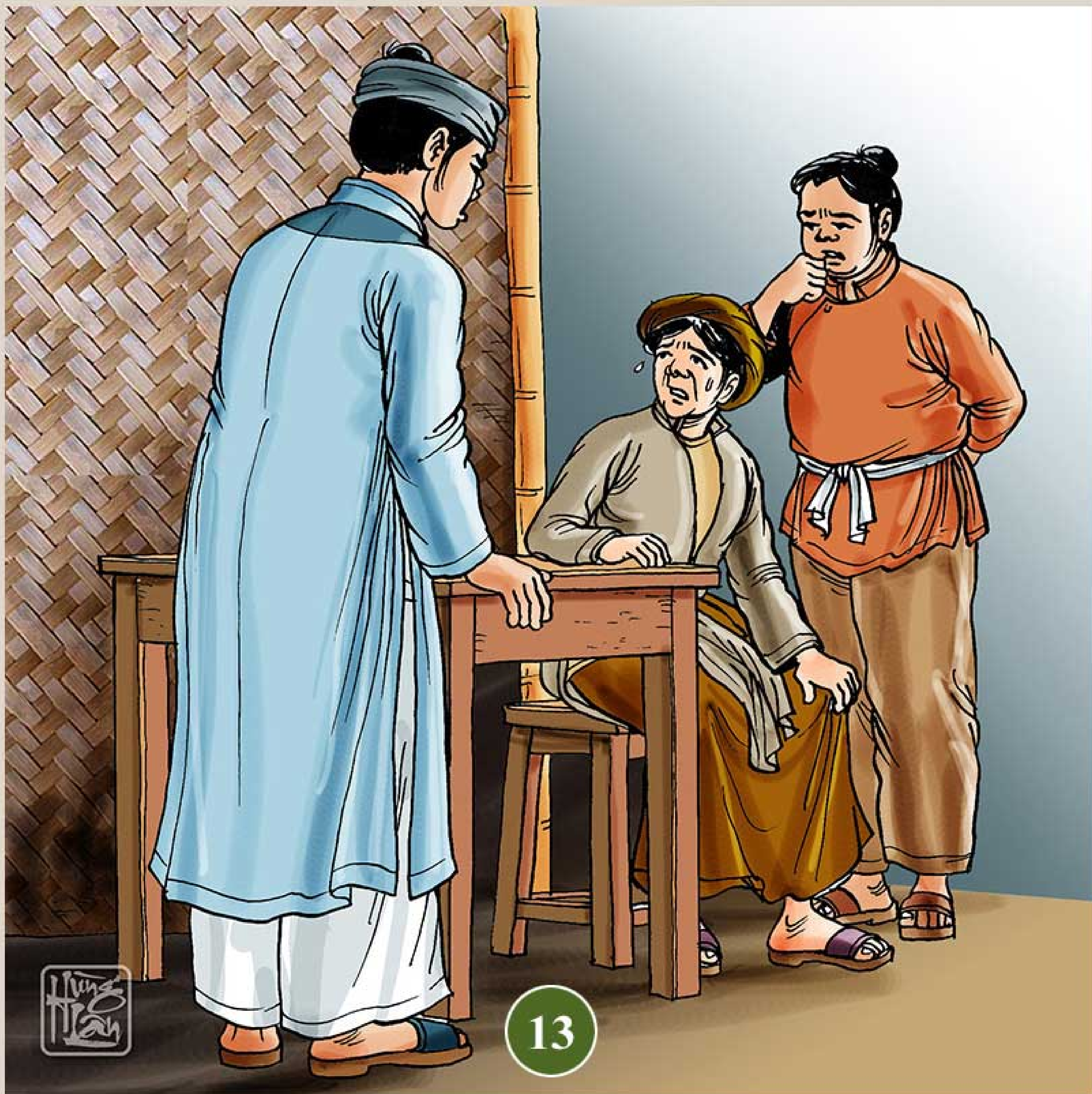


Ất chưa kịp than khóc thì tuần tráng đã ập vào nhà, gông cổ lại giải lên quan, cho rằng anh đã giết vợ. Ất một hai kêu oan, nhưng anh không cách gì giải được mối nghi ngờ của đám nha lại.
Sau những ngay tra khảo trong ngục, vì không chịu nổi cực hình nên Ất đành phải nhận liều. Bọn quan huyện, tỉnh đều nhất tề khép Ất vào tội giết vợ. Án được bộ hình chuẩn y, Ất bị tống giam, chỉ con đợi ngày ra pháp trường.



Ngày ấy có lệ những tội nhân bị án tử hình nếu nộp vào kho công một nghìn quan và có người bảo lĩnh thì có thể chuộc được tội chết.

Vì thế, khi Ất bị giam, bà mẹ Ất chạy vạy khắp nơi để vay mượn và cầu thập phương bố thí. Thân thích xóm làng cũng như khách qua đường khi nghe kể chuyện oan ức của Ất, ai nấy đều động lòng thương, vui lòng giúp đỡ kẻ ít người nhiều. Dù vậy, mẹ Ất cũng không sao có đủ một số tiền quá lớn ngay được.



Hai người bạn khác của Ất tên là Bính và Đinh, nghe tin Ất bị nạn liền vội vã tìm đến nhà ngục thăm hỏi. Sau đó họ gặp người mẹ của Ất đang đứng trước ngã tư đường cái, nước mắt giàn giụa cầu khẩn lòng thương của kẻ qua người lại.

Nghe mẹ Ất kể chuyện, Bính và Đinh sực nhớ tới Giáp là người giàu có, có thể vì tình bạn bè mà giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn. Nghĩ vậy, họ bèn an ủi bà và hứa sẽ làm hết sức mình để cứu Ất khỏi cái chết.



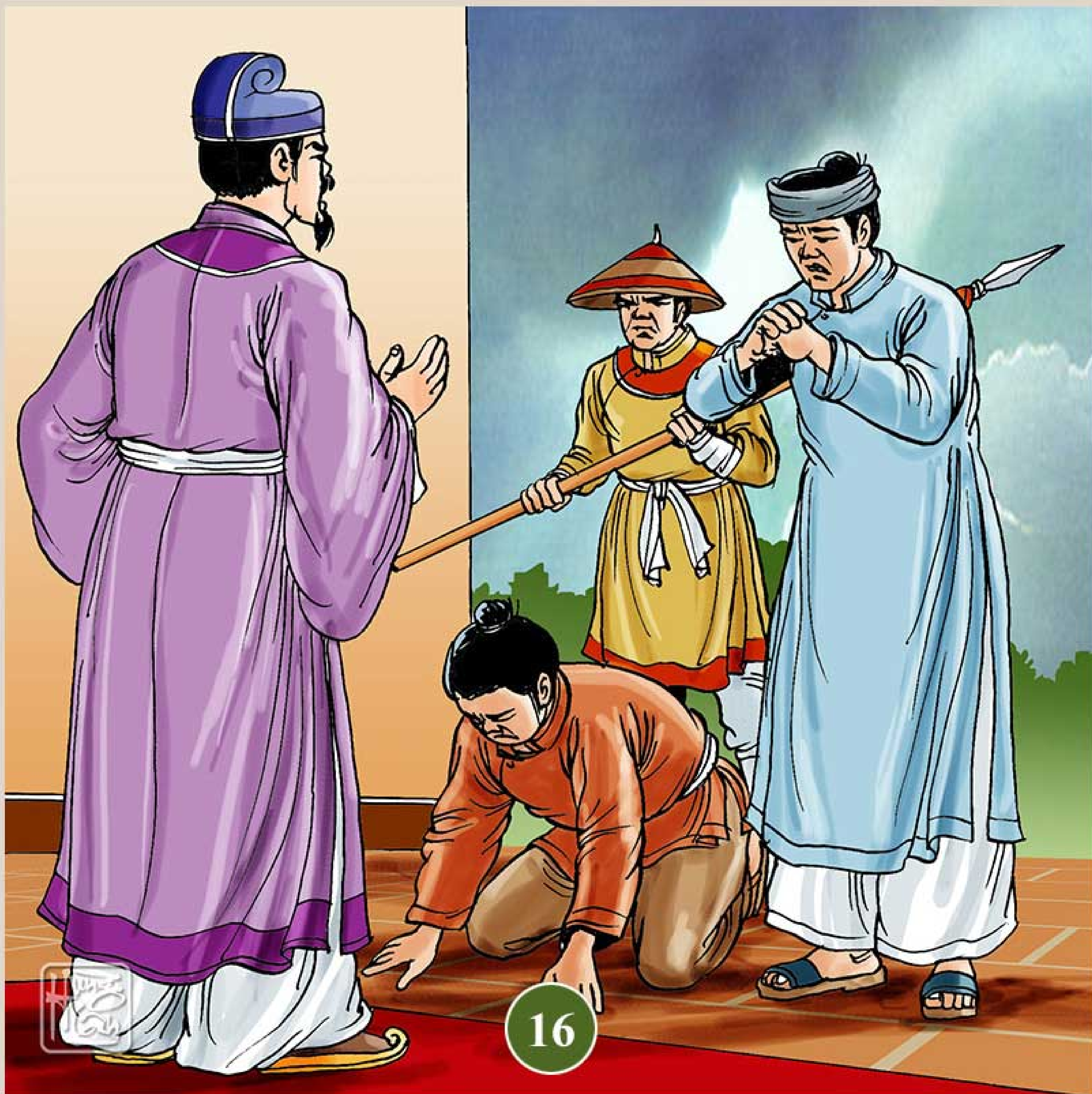
Bính và Đinh tới nhà Giáp kể lể mọi việc xảy ra tại nhà Ất, tai họa từ đâu bay tới quàng vào cổ bạn để nay mẹ già phải dầm mưa dãi nắng bên đường. Cuối cùng, họ ngỏ ý cầu xin:

- Hiện nay, nếu gom góp tất cả số tiền quyên được cộng với số tiền bán gia tư điền sản của chúng tôi thì may lắm cũng chỉ được độ năm trăm quan, còn năm trăm quan nữa không biết làm thế nào, chúng tôi đành lại đây kêu gọi tình bạn của anh mong anh giúp cho.



Nhưng hai người đâu có ngờ rằng trong thâm tâm Giáp chỉ muốn cho Ất chết, có thế thì mọi việc của hắn mới mong trôi chảy. Hắn nói:

- Ai biết anh ấy lại không là thủ phạm?! Xem việc anh ấy quịt tôi một trăm quan tiền thì biết. Anh ấy cầu khẩn vay tiền nói là để đi buôn, tôi sẵn lòng cho anh ấy vay, nhưng mấy lần đi đòi, chẳng thấy trả được một đồng nào. Sát nhân giả tử. Anh ấy giết vợ thì trời sẽ hại, dù chúng ta cố hết sức cứu cũng không thoát.



Thấy không thể lay chuyển được lòng dạ của Giáp, Bính và Đinh bèn quyết định hy sinh thân mình để cứu bạn.
Họ bèn lên quan nói rằng, vì thấy vợ Ất đẹp quá nên hai người thừa dịp Ất đi vắng đến bắt để hãm hiếp. Xong cuộc, sợ nàng tố cáo nên giết đi, chặt lấy đầu vứt xuống sông cho mất tích. Nay cả hai người hết sức hối hận, biết rằng thế nào cũng có ngày bại lộ nên ra thú trước để may ra nhờ lượng trên khoan giảm.



Quan nghe chuyện Bính và Đinh tự thú thì lập tức sai quân binh giam hai người lại, đoạn ký lệnh tha bổng Ất, cho về với mẹ già. Do vậy mà án của Bính và Đinh không mấy chốc mà thành. Với tội ác như đã nêu, họ bị kết án lăng trì tùng xẻo và bêu thây, nhưng vì “tiên năng tự thú” nên chỉ làm án chém. Và ngày giải ra pháp trường đã đến.

Bính và Đinh biết án tử đang chờ mình, nhưng vì thấy bạn bị oan nên thà chết để cứu bạn còn hơn.



Đến ngày hành quyết, hai người bị giải lên pháp trường, khi lý hình sắp sửa khai đao thì người ta bỗng thấy một cô gái cố len khỏi vòng người chậtních, tất tả chạy đến trước mặt quan. Hai tay cô ta chỉ chỉ trỏ trỏ, miệng nói ú ớ, ra dấu hiệu như muốn ngăn cản vậy.

Quan lấy làm lạ, nghĩ rằng cô gái câm này hẳn có biết ít nhiều về án mạng chi đây, nên vội hạ lệnh cho đao phủ ngừng tay, giải tội nhân trở về nhà giam để đợi tra cứu.



Về đến công đường, sau khi tra xét và phán đoán, quan cho rằng đúng người này bị câm là do nhầm thuốc, quan bèn sai tìm thầy thuốc cắt cho người con gái nọ một chén thuốc chữa tật câm. Chén thuốc rất hiệu nghiệm, cô gái quả thật đã dần dần nói được, đó chính là người đầy tớ gái nhà Giáp. Cô ta liền kể lại rành mạch những hành động gian ác của chủ mình cho mọi người hay để quan khỏi phải gây án oan cho những người lương thiện kia.



Vụ án nhờ thế mà được sáng tỏ. Quân lính được lệnh kéo ngay đến nhà Giáp, mở cửa buồng trả vợ Ất về với chồng.
Giáp thấy vậy liền tìm cách thoát thân nhưng không còn kịp nữa, quân binh đã kịp thời bắt được và đóng gông lại, điệu vào nhà lao lãnh án tử hình thay cho Bính và Đinh.
Nghĩ tình bạn bè, hai người này cố sức trình bày với quan để Giáp được khỏi chết với số tiền chuộc tội một nghìn quan.
Cuối cùng thì quan cũng chấp thuận cho Giáp được tạm miễn tội chết sau khi nộp tiền chuộc theo luật thời ấy.



Nhưng khi tội nhân vừa được tháo gông, bước ra khỏi công đường, thì bỗng dưng một tiếng sét nổ vang giữa trời quang mây tạnh. Thần Sét đã ra tay trừng trị kẻ gian ác chết tươi ngay trước mặt mọi người.

Không còn cách gì hơn, người ta đành khiêng xác Giáp về nhà hắn để mai táng.

Ngờ đâu khi đi dọc đường, bỗng có một con hổ chẳng biết từ đâu tới, nhảy xổ ra vồ lấy xác của Giáp tha đi mất tích. Thật đáng đời một kẻ manh tâm độc ác, không bị người đời trừng trị thì cũng khó thoát khỏi lưới trời.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

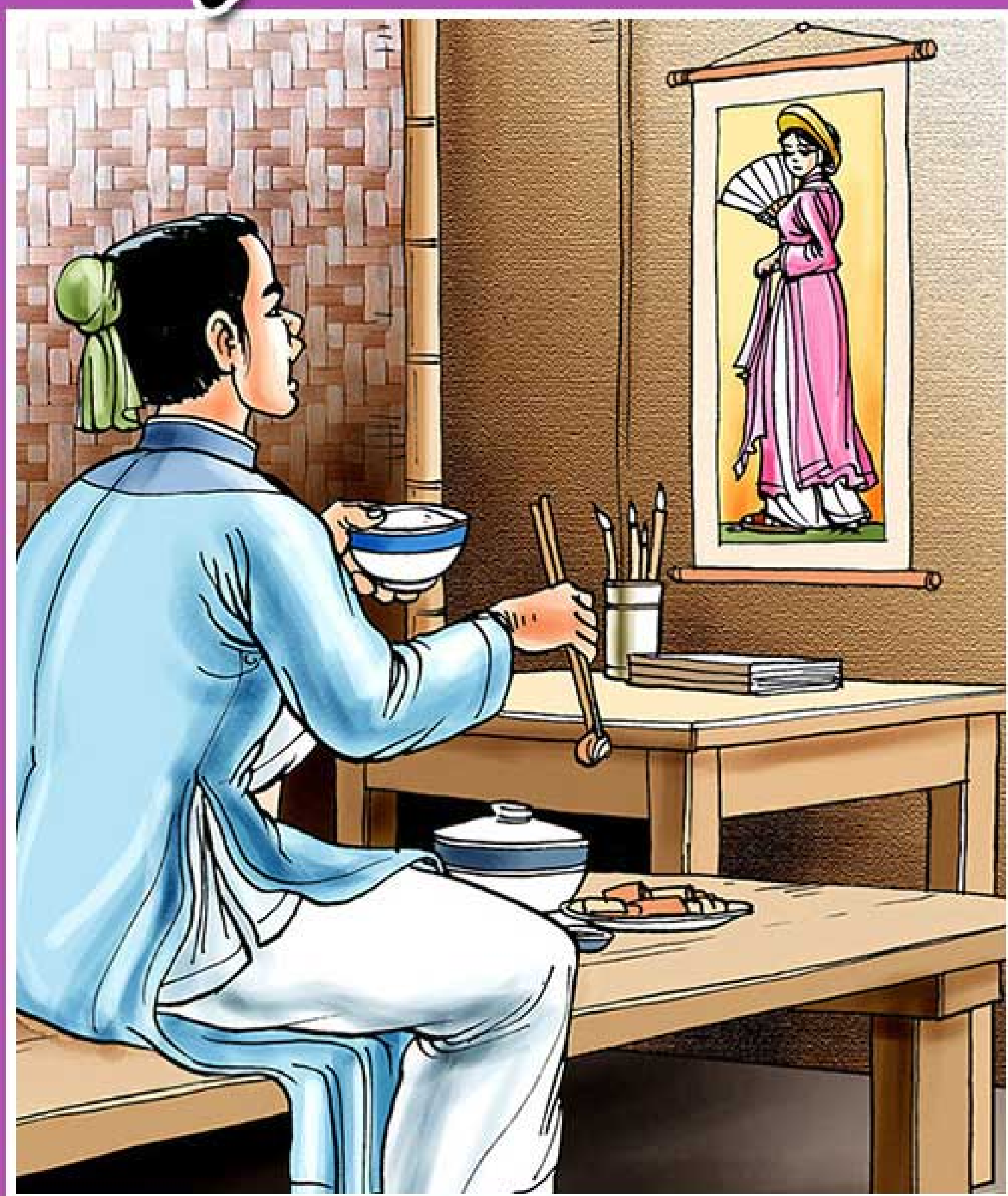


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

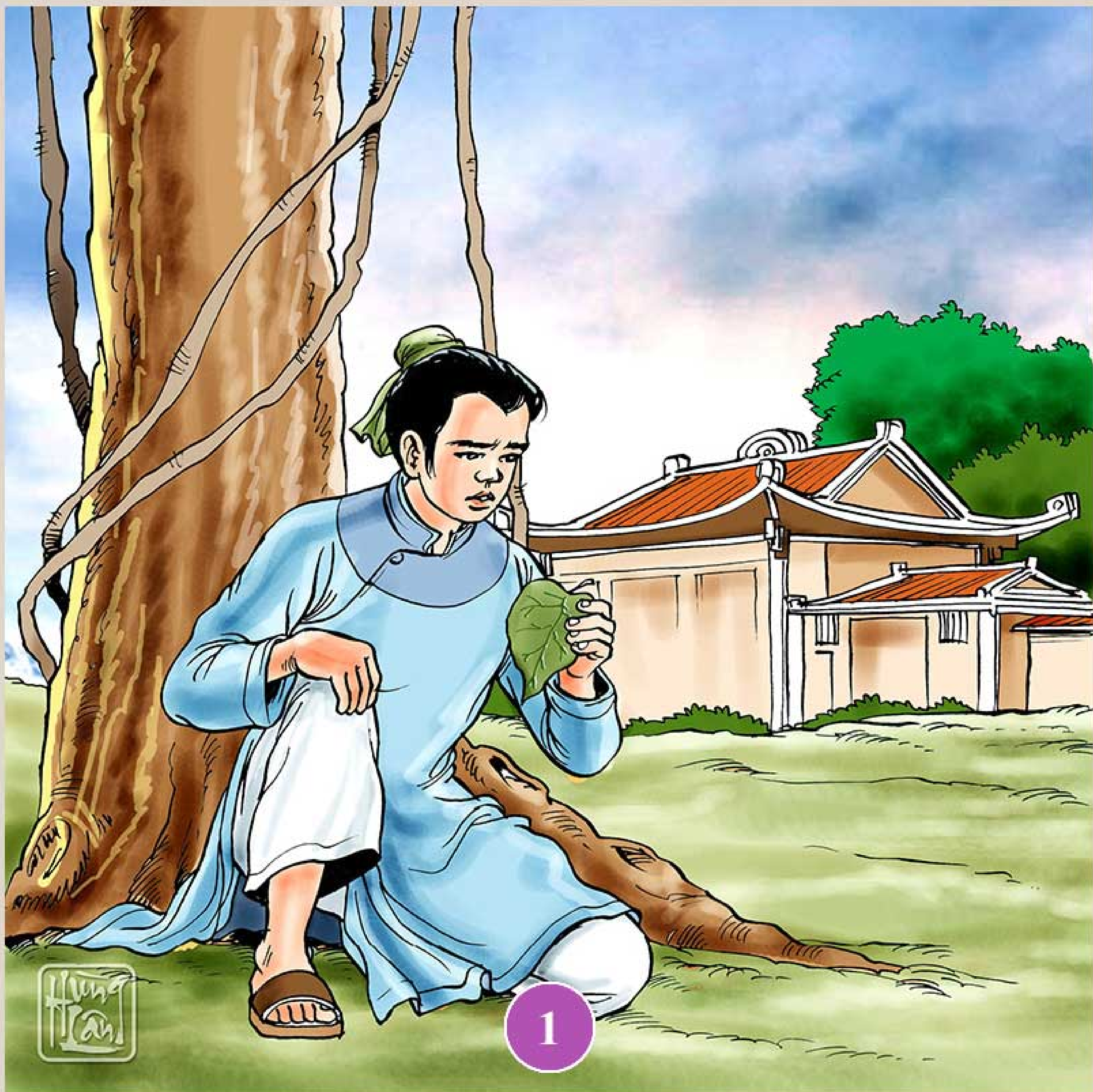


Truyện Cổ Nước Nam



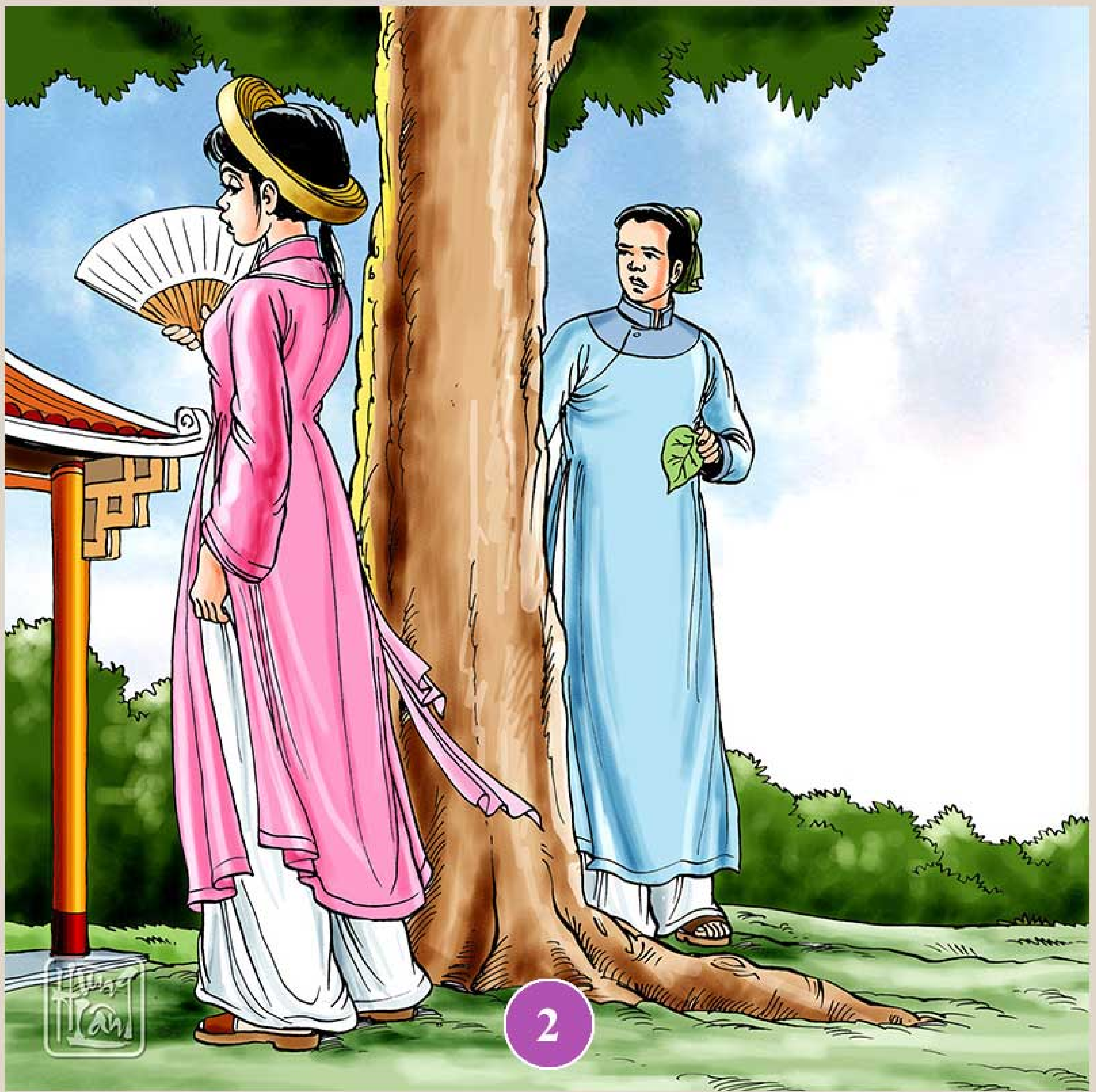
Bích Câu Kỳ Ngộ

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Vào đời Hồng Đức, có một người học trò nghèo, sớm mồ côi cha mẹ, trọ học ở phường Bích Câu, phía Nam thành Thăng Long. Chàng rất hay chữ, tuy chưa đỗ đạt gì nhưng người ta vẫn gọi là Tú Uyên.

Vào một ngày mùa xuân, chùa Ngọc Hồ mở hội Vô Già, thiện nam tín nữ ở kinh đô và bốn phương tụ họp lại rất đông. Tú Uyên cũng không bỏ lỡ cơ hội để tìm người trong mộng. Chàng vui chân đi quanh quẩn đến chiều và ngồi bên gốc đa gần chùa. Bỗng một chiếc lá đa bay đến trước mặt, chàng nhặt lên xem thì thấy mặt sau có đề một bài thơ.



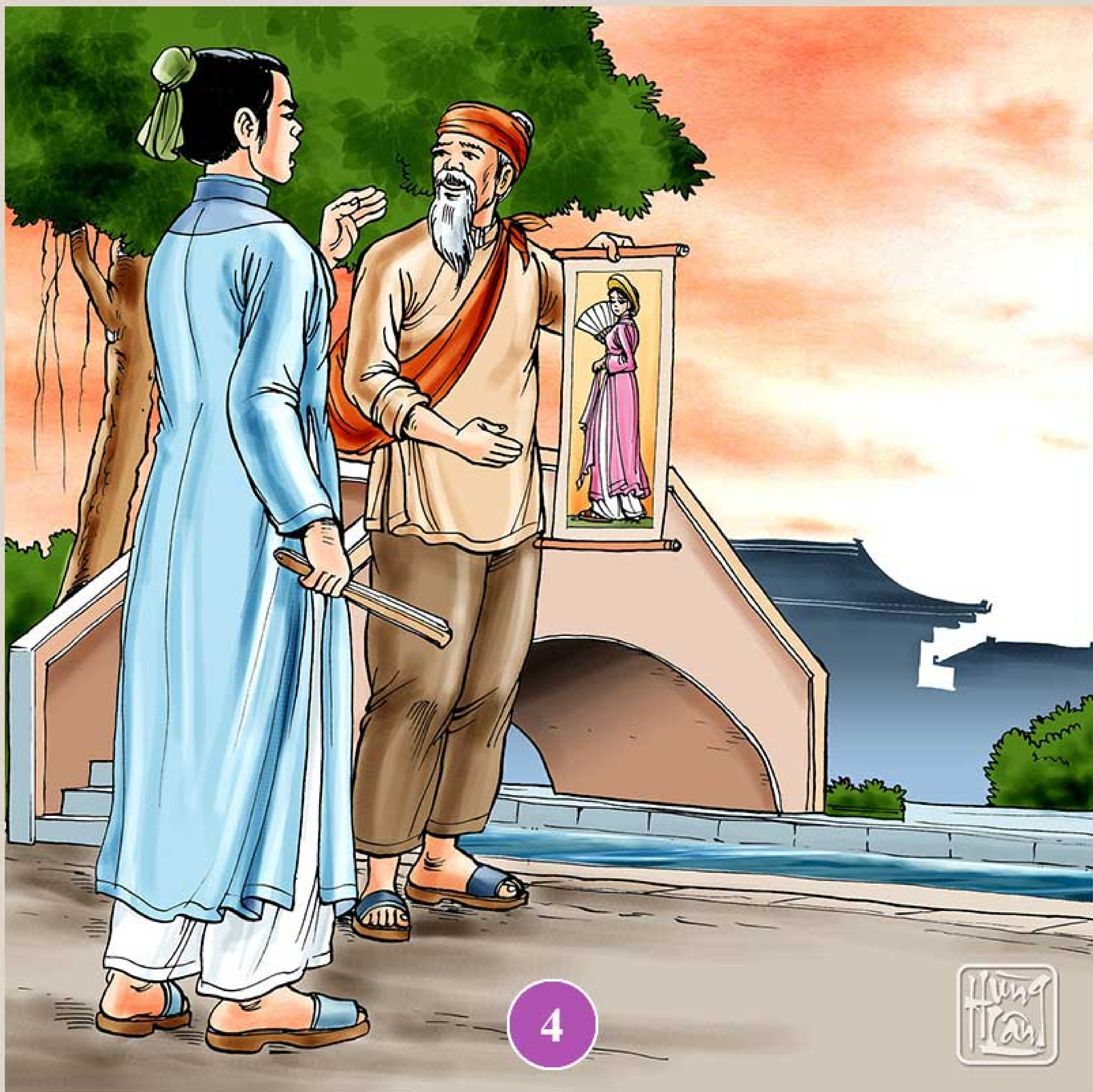
Tú Uyên ngạc nhiên tưởng có người nào trên lầu ném xuống rồi nấp vào một chỗ. Nhưng ngước nhìn mọi nơi, mãi cũng không thấy gì cả.

Đương lúc ngơ ngác, chàng bỗng thấy một đám người từ trong chùa đi ra, trong đó có một thiếu nữ xinh như mộng. Thấy nàng liếc mắt đưa tình, chàng tiến lại bắt chuyện. Hai người vừa đi vừa vui vẻ truyện trò, lòng Tú Uyên như mở hội hoa đăng.

Nhưng khi đến Quảng Văn thì người con gái bỗng biến mất. Tú Uyên ngơ ngẩn mãi một lúc rồi mới trở về nhà.



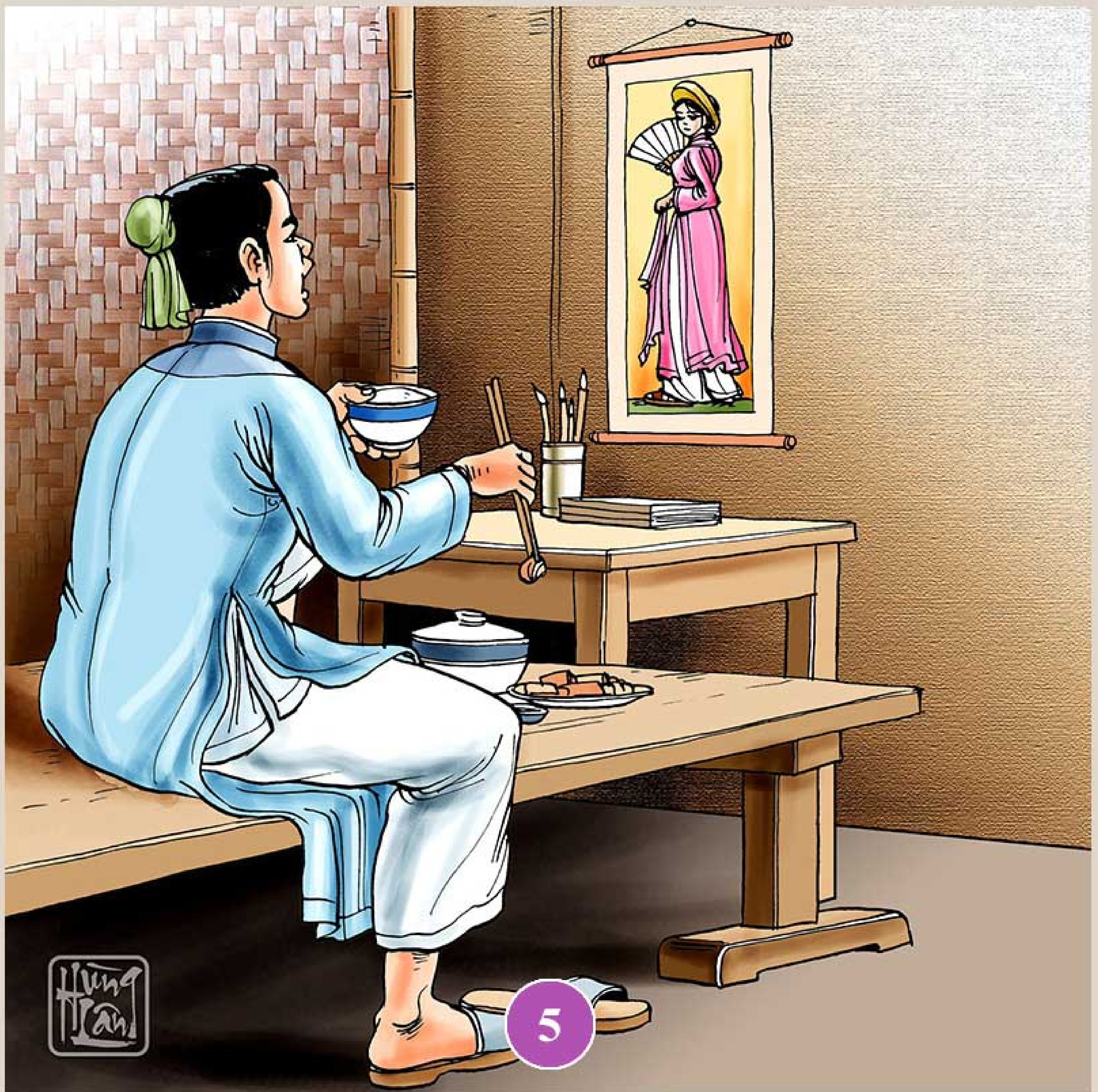
Từ đấy, Tú Uyên ngày đêm mơ tưởng đến bóng dáng người thiếu nữ ấy, không thiết gì đến việc ăn uống, học hành.
Nghe người ta bảo là đền Bạch Mã rất thiêng, chàng liền đến xin quẻ thẻ rồi ngủ đêm lại đền để cầu mộng. Đêm hôm ấy, vị thần giữ đền hiện ra trong giấc mơ của chàng nói rằng:
- Này anh chàng hào hoa kia, sáng mai hãy đến cầu Đông ta sẽ cho biết một tin rất tốt.
Tú Uyên vô cùng mừng rỡ, như vậy là chàng sẽ có cơ may gặp lại người trong mộng...



Hôm sau, chàng y hẹn đến cầu Đông, nhưng đợi mãi không thấy ai cả. Cuối cùng chàng mới gặp một ông già bán tranh, ông đưa tới mời chàng mua một bức tranh tố nữ. Chàng mở ra xem thì không ngờ hình dạng người tố nữ trong tranh trông chẳng khác gì người mà mình đã gặp hôm trước.

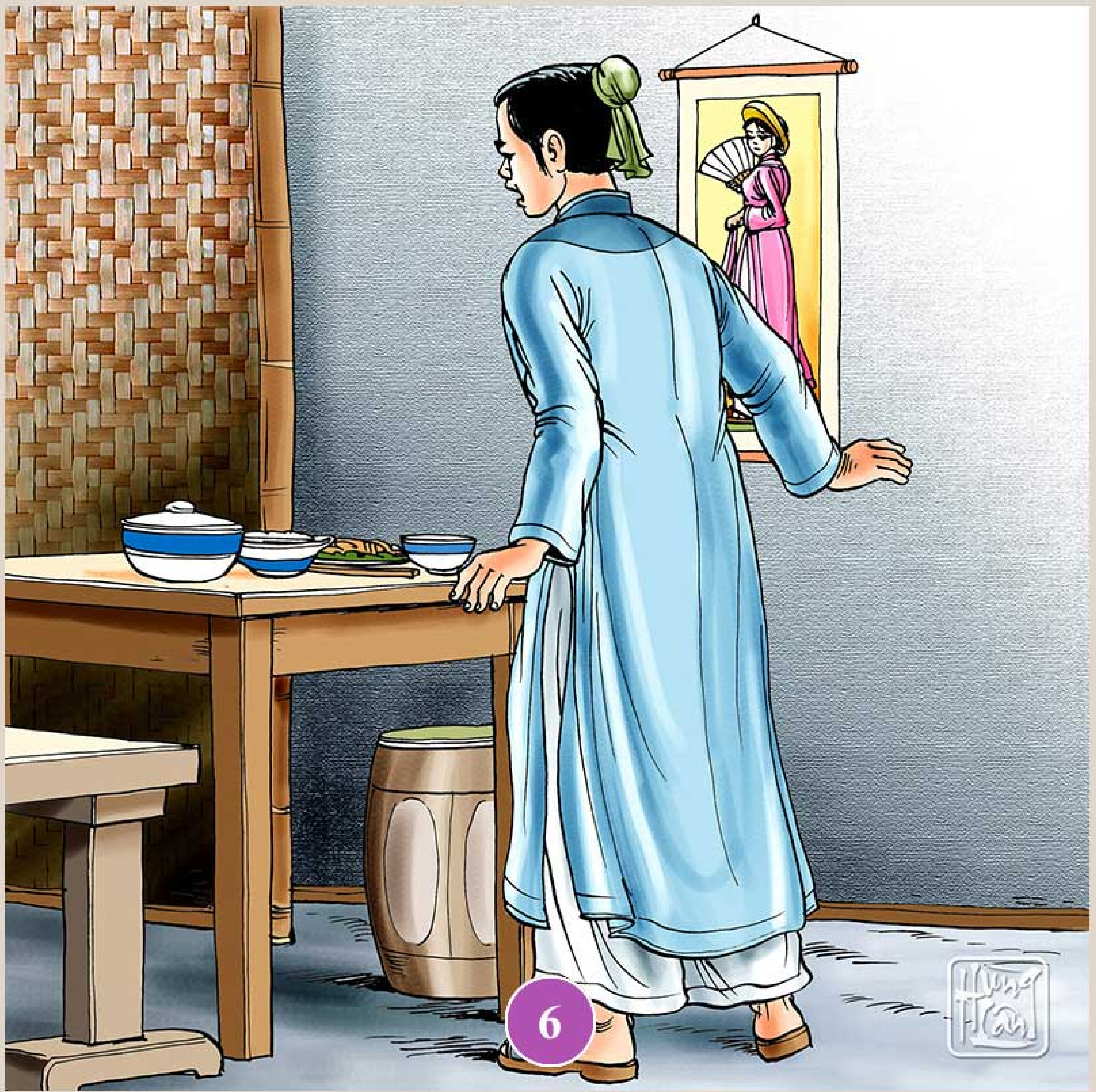
Quá mừng rỡ nên Tú Uyên mua ngay bức tranh mà không cần hỏi thăm xuất xứ từ đâu nữa.

Dù không gặp được người thật, nhưng người trong tranh cũng làm cho chàng hoan hỉ trong lòng.



Tú Uyên muốn lúc nào cũng được nhìn ngắm chân dung người đẹp, nên chàng treo bức tranh bên cạnh chỗ ngồi, để khi học, hay khi thưởng thức chén trà ngon, thậm chí khi ăn cơm chàng cũng đem ra hai cái bát, hai đôi đũa rồi mời người thiếu nữ trong tranh như mời thật.

Mỗi lần say đắm ngắm nhìn người tố nữ trong tranh như thế, Tú Uyên hơi ngạc nhiên khi thấy tố nữ cũng say đắm nhìn lại, cũng như những lúc chàng nói những lời hoa bướm với người đẹp thì thấy hai má tố nữ trong tranh đỏ bừng như có ý thẹn.



Một hôm, khi Tú Uyên đi học về thì thấy giữa bàn đã dọn sẵn sàng một mâm cơm có thức ăn ngon, khác với cơm rau thường ngày. Tuy chưa hiểu là của ai cho, nhưng đói bụng, chàng cũng ngồi vào ăn một cách ngon lành.

Chàng không ngờ thiếu nữ trong tranh cũng nhìn chàng một cách trìu mến và mãn nguyện.

Tiếp mấy ngày hôm sau, chàng luôn được chăm sóc bằng cách đó, cơm canh lúc nào cũng được dọn sẵn sàng trên bàn. Tú Uyên vừa mừng lại vừa lo, không hiểu vì đâu mà mình lại được ưu đãi như thế?

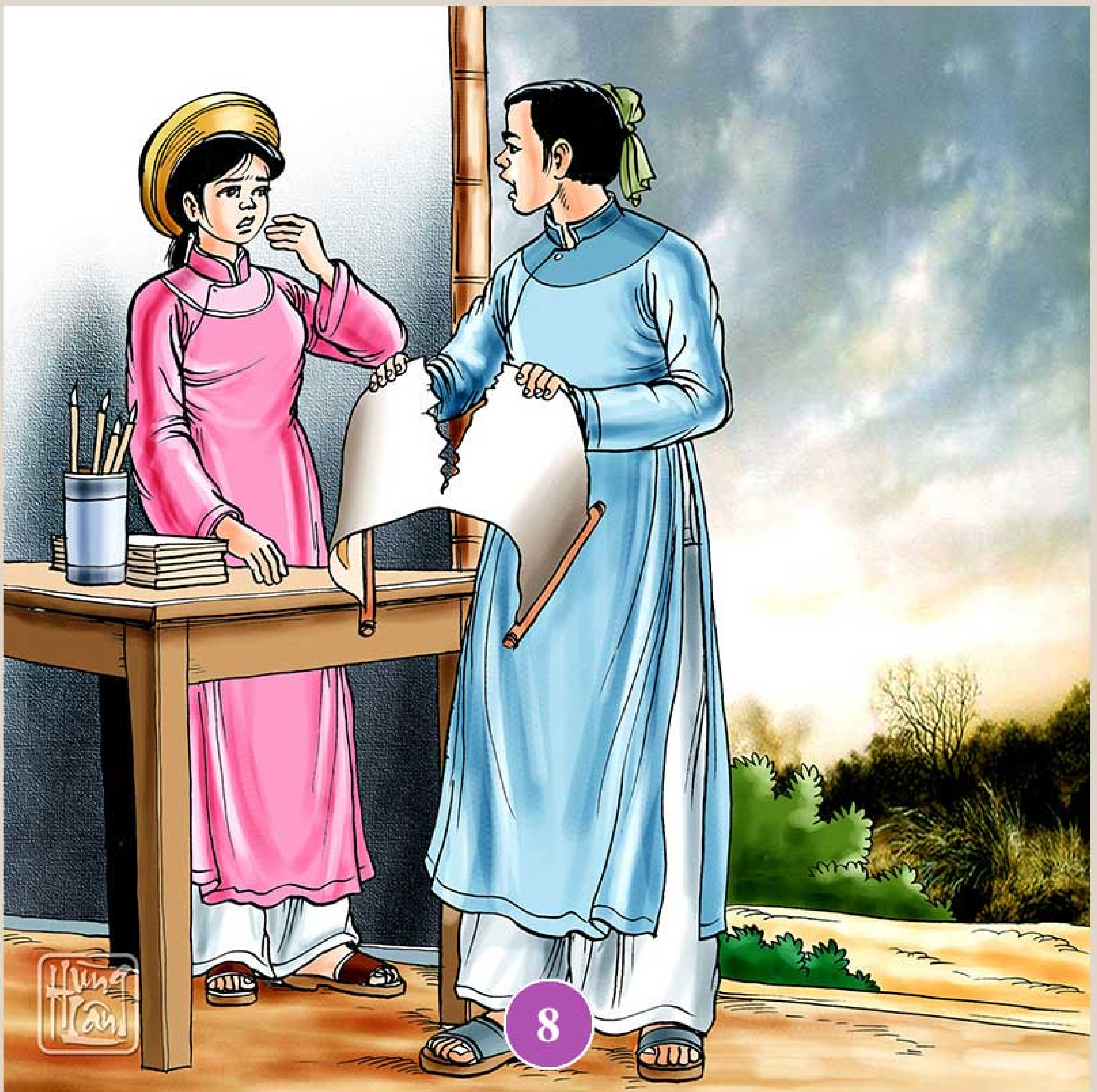


Hôm khác chàng giả vờ đi học, được nửa đường rồi quay trở về, nấp ngoài cửa nhìn vào.

Chợt thấy tố nữ trong tranh bước ra, dọn dẹp nhà cửa và xuống bếp làm cơm. Thế là chàng đã biết rõ nguyên nhân, liền đột ngột xô cửa bước vào, nắm chặt lấy tay nàng mà rằng:

- Sao nàng lại nỡ để tôi trông đợi mỏi mòn đến thế! Bây giờ tôi đã gặp lại nàng, tôi nhất quyết là không cho nàng ra khỏi đây đâu!

Thiếu nữ trong tranh e thẹn, má đỏ hồng, không dám nhìn mặt Tú Uyên.



Tú Uyên đã biết nàng từ đâu ra nên giật lấy bức tranh trên tường xé nát để nàng không còn nơi trú ẩn. Người con gái se sẽ nói:

- Sao chàng ác thế! Thiếp đã lạc vào đây rồi nên đâu dám không vâng lời.

Rồi nàng cho biết mình là tiên nữ tên là Giáng Kiều, vốn có duyên nợ với chàng nên được xuống trần cùng kết làm đôi lứa. Tú Uyên tưởng không còn có gì vui sướng hơn nữa, chàng đưa tay lên trời thề yêu nàng trọn đời. Thế là hai người được thành thân với nhau, dưới sự chứng kiến của các bạn tiên của nàng.



Nhưng từ ngày được vợ đẹp, Tú Uyên buông thả không màng gì đến đèn sách. Suốt ngày chàng ở bên vợ và đặc biệt là thích được uống rượu và ăn ngon. Giáng Kiều khuyên can mãi, nhưng Tú Uyên vẫn chứng nào tật nấy.

Ba năm trôi qua, chàng không hề lai vãng đến nhà học. Dần dà chàng trở nên nghiện rượu, đã uống thì uống đến say, không còn biết trời đất là gì nữa, thậm chí nhiều khi còn chửi mắng vợ.

Giáng Kiều giận lắm! Song nàng không biết làm sao hơn, kiên nhẫn chờ dịp quay về trời.



Một hôm Tú Uyên từ tửu quán khật khưởng trở về, Giáng Kiều đưa chồng vào giường rồi nhân lúc chàng ngủ thiếp đi, nàng liền bay về trời. Lúc tỉnh rượu, không thấy vợ đâu, Tú Uyên lấy làm hối hận toan thắt cổ tự vẫn thì bỗng có trận gió thoảng đưa mùi hương đến... Thì ra đó chính là Giáng Kiều hiện ra cứu chàng. Tú Uyên vừa thẹn vừa mừng, thề xin chừa hẳn rượu và chăm lo học hành. Hai vợ chồng lại sum họp đầm ấm như xưa.

Chẳng bao lâu, Giáng Kiều sinh được một trai, đứa bé lớn lên thông minh tuyệt đỉnh, học đâu nhớ đó.

Một đêm nọ bỗng có hai con hạc từ trên trời bay xuống, đến đón hai người ở trước sân rồi đưa cả hai bay về trời.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

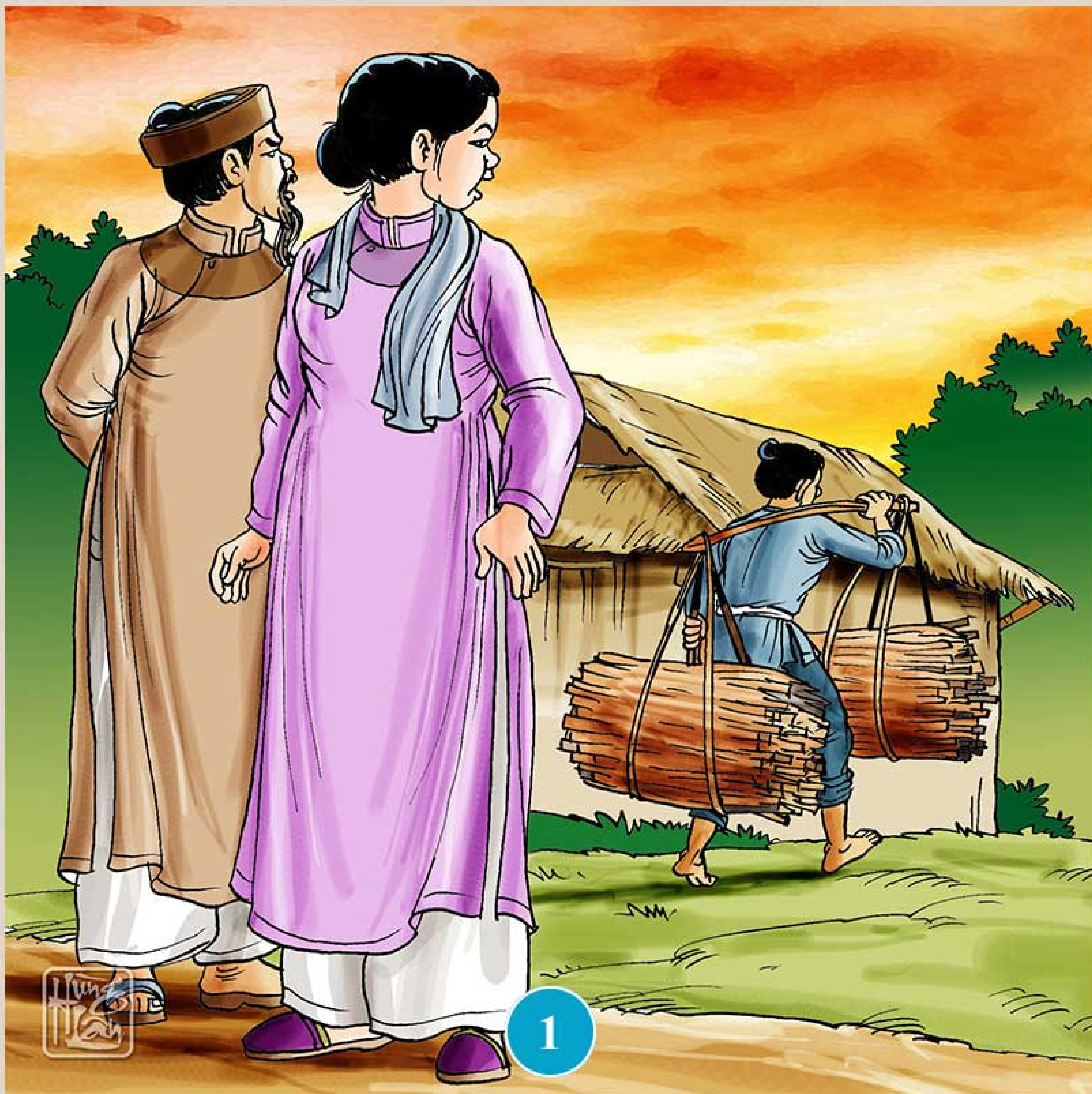


Truyện Cổ Nước Nam



Bà Chúa Ong

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, có một người học trò nghèo tên là Sĩ, sống cùng bà mẹ già lụ khụ. Sĩ muốn lấy vợ để có người đỡ đần công việc nhà và chăm sóc mẹ già, nhưng hỏi mấy đám, người ta thấy nhà anh quanh năm thiếu ăn nên đều lắc đầu từ chối.
Vì thế, anh vẫn phải sống một thân một mình với nghề đi củi nuôi sống mẹ con anh. Hằng ngày vào buổi sáng tinh sương, anh lên rừng chặt củi đem ra chợ bán. Chiều lại, ăn xong, anh mới đem sách ra học.



Năm ấy, nhà vua mở khoa thi ở kinh đô để kén nhân tài, các sĩ tử đua nhau lo chuẩn bị tiền gạo lều chiếu để vào dự thi.
Trong lòng Sĩ cũng hăm hở muốn đua chen chốn trường văn trận bút, nhưng tài lực nhà anh quá kém cỏi, chẳng biết lấy gì để nuôi mẹ già trong những ngày vắng mặt, cũng chẳng có gì để dùng ăn tiêu dọc đường. Bởi lẽ ngày nào có đi củi thì ngày ấy mới có tiền mua gạo, còn không thì biết lấy đâu ra?



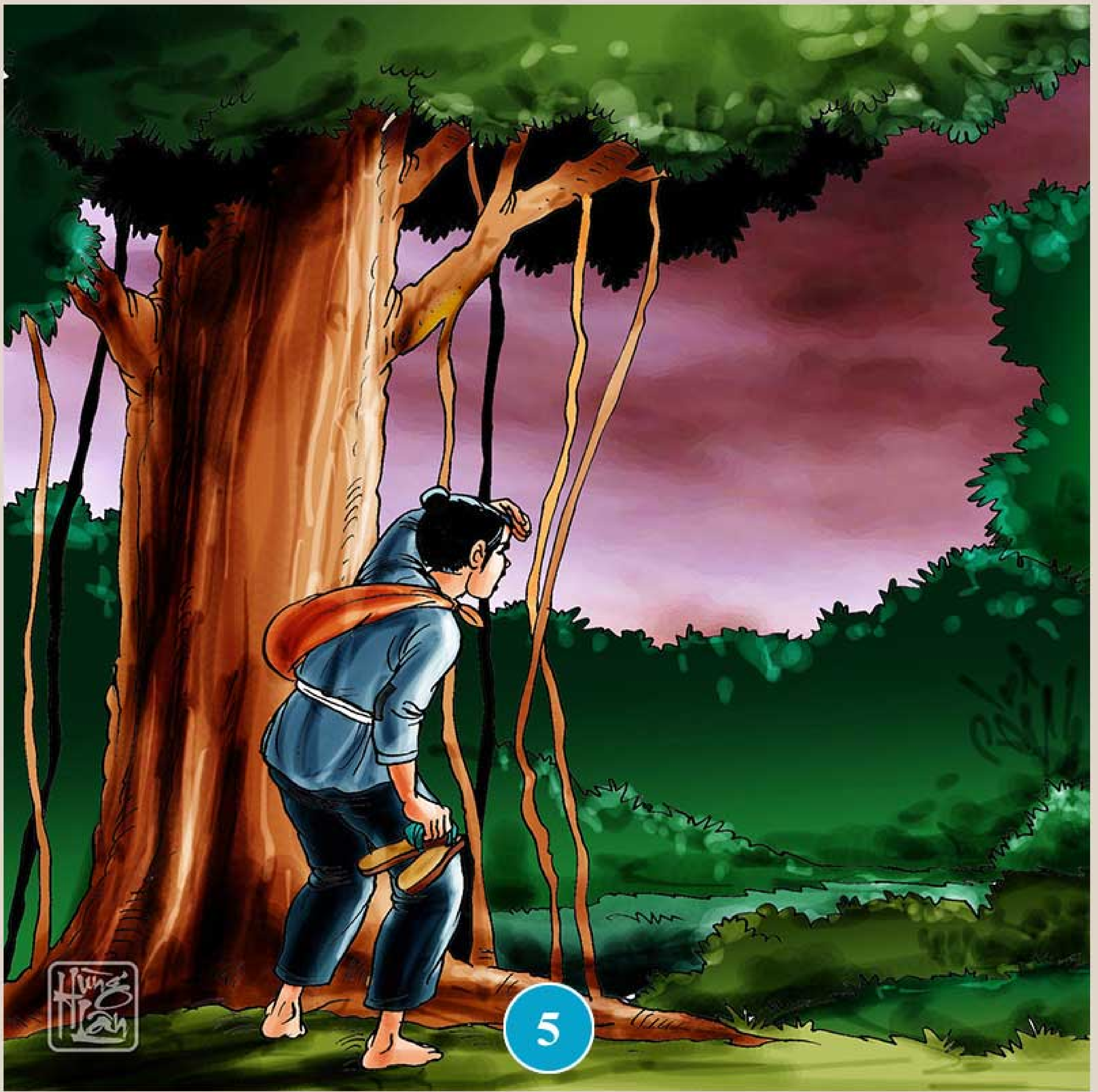
Sắp đến kỳ thi, những người bạn anh lần lượt trẩy kinh mà không rủ anh. Sĩ cố dẹp nỗi buồn để chạy vạy mấy nơi, nhưng không có kết quả.
Mãi đến mấy ngày sau, có một nhà láng giềng tốt bụng nhận nuôi nấng mẹ già cho anh để anh yên tâm ra đi.
Cuối cùng anh cũng đánh liều cất bước lên đường, tuy rằng trong lưng không có một đồng xu, nhưng Sĩ rất phấn khởi vì đã có cơ hội để cố lập công danh, báo hiếu cho mẹ già.



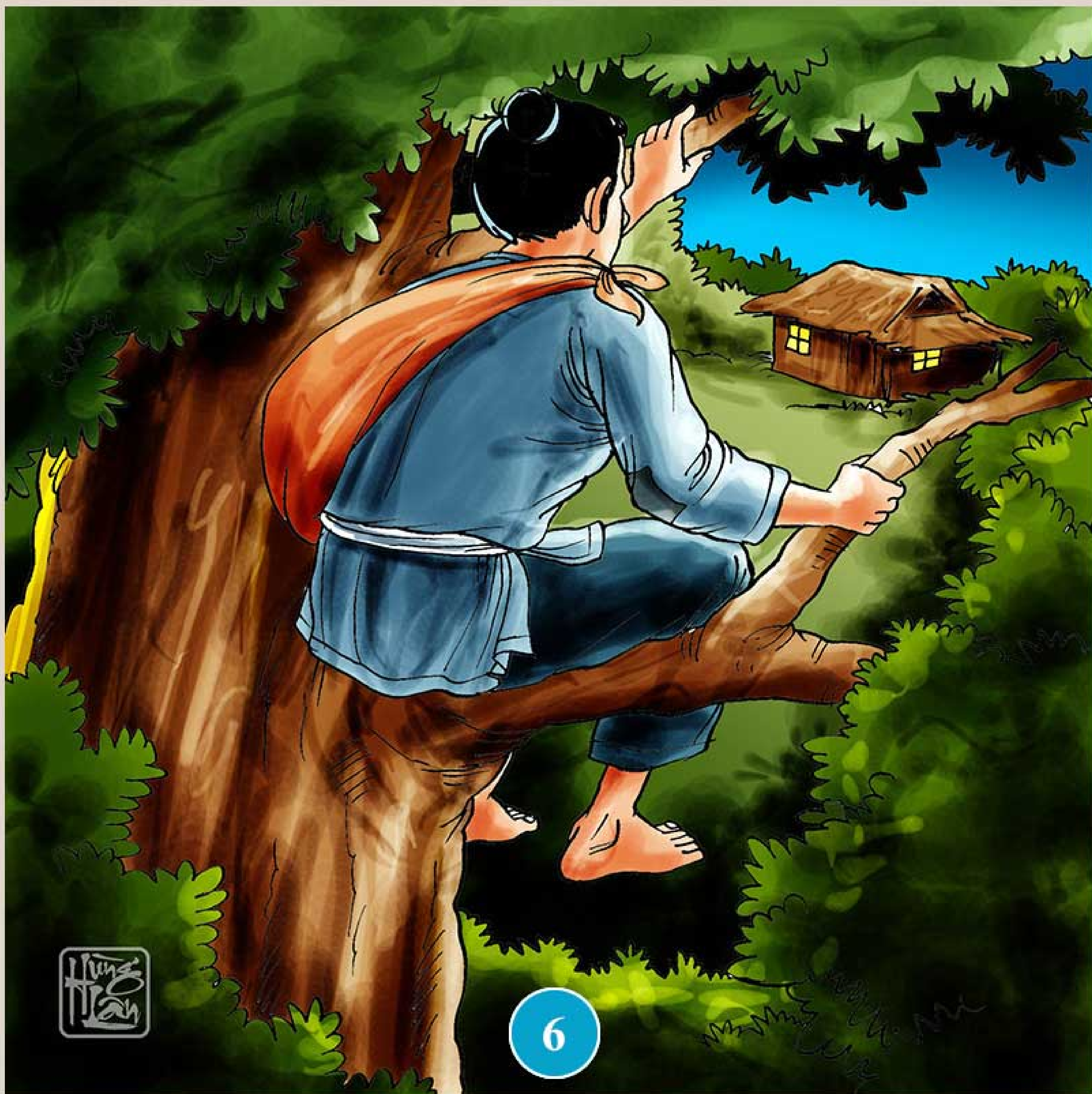
Thoạt đầu, Sĩ gánh hàng thuê cho bọn lái buôn. Làm hết hơi hết sức trong hai ngày, anh nhận được ở họ cơm ăn và một quan tiền công.

Có vốn, anh lại tiếp tục đi nữa, nhưng chỉ sau hai ngày ăn tiêu rất dè sẻn, số tiền mới kiếm được cũng hết nhẵn, mặc dầu vậy, anh cũng vẫn không dừng lại, hy vọng dọc đường sẽ tìm được việc làm.

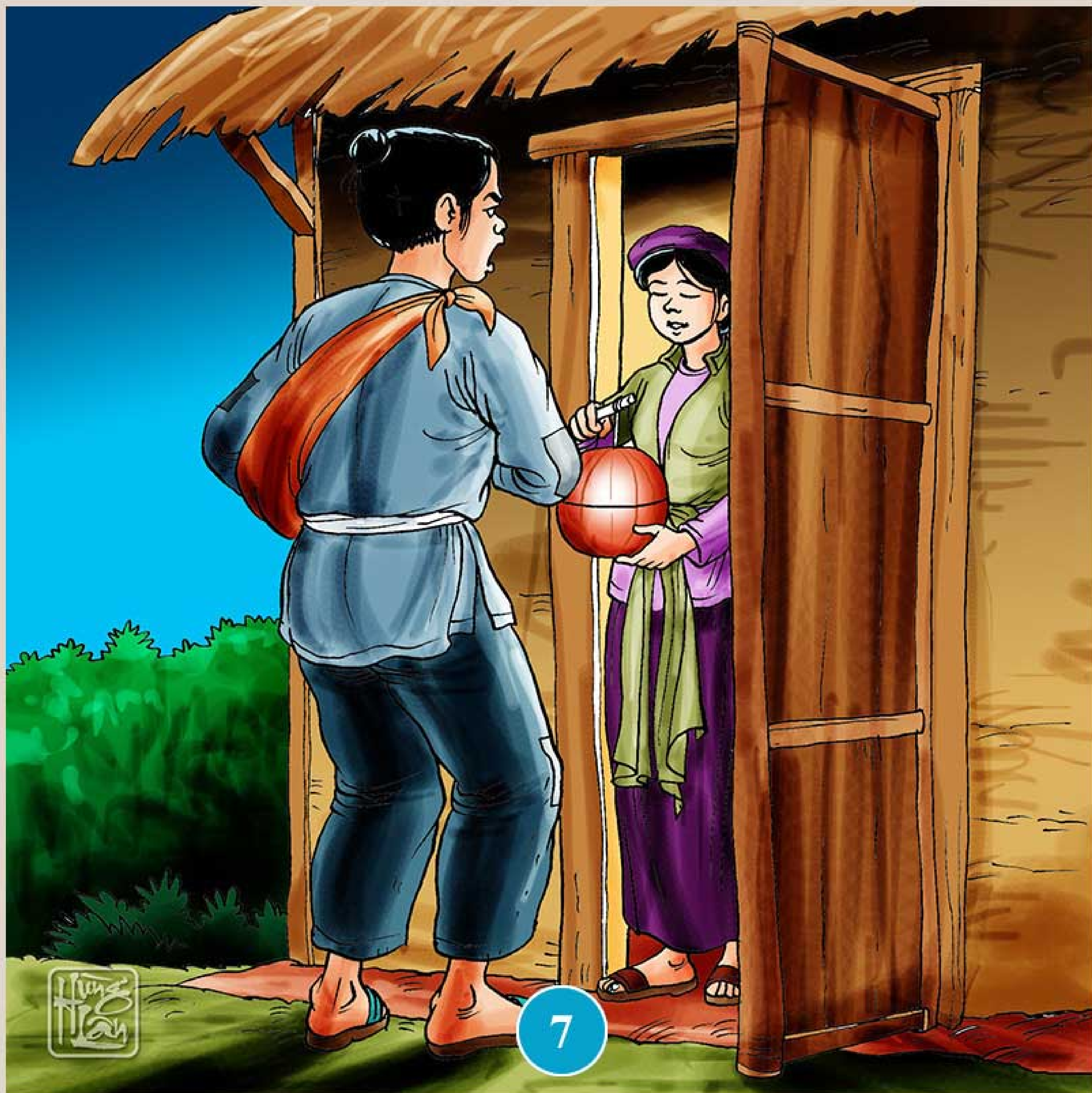
Nhưng rủi thay ngày hôm ấy trời mưa, không một ai thuê mướn cả, nên Sĩ đành ôm bụng đói đi tiếp.



Vì chỉ còn ba ngày nữa là bắt đầu nhập trường thi nên anh không thể nấn ná được, đành phải cắm cúi bước liều trong lúc không có hột gì vào bụng.
Trời xế chiều, anh đi tới một khu rừng rậm. Trong khi đang bước thấp bước cao, mong tìm ra một ngôi nhà nghỉ trọ thì anh bị lạc đường, quanh quẩn mãi giữa đêm tối trong những lùm cây mà không nghe qua một tiếng gà gáy chó sủa, chứng tỏ nơi hoang vu này không có người.



Cuối cùng vì bụng đói, cật rét, sức mệt, anh cố trèo lên một cây cổ thụ, định tìm một chỗ nghỉ chân.
May làm sao lúc trèo lên nhánh chẻ ba, bỗng thấy thấp thoáng phía tay trái có ánh đèn xa xa, hắt lên từ khung cửa của một ngôi nhà nhỏ giữa rừng sâu heo hút.
Lòng mừng khấp khởi, anh vội tụt xuống cây cổ thụ và lần bước về hướng ấy. Sau một lúc dò dẫm trong rừng, anh đã đứng trước một ngôi nhà lá nhỏ.



Sĩ hồi hộp gõ cửa, và ngạc nhiên khi thấy cánh cửa mở ngay như có người chờ sẵn. Một cô gái tay cầm đèn lồng bước ra. Dưới ánh đèn, Sĩ trông rõ cô gái mặt mũi xinh xắn nhưng hai mắt lại mù. Cô đon đả:

- Chào thầy khóa. Thiếp chờ thầy đã lâu rồi. Mời thầy vào trong này.

Nghe nói thế, Sĩ không còn hồn vía nào nữa. Làm sao cô ta lại biết mình là học trò và đang chờ mình? Chỉ có yêu tinh ma quỷ đang giương bẫy đón mồi thì mới có thể như vậy.



Sĩ rất ngần ngại, nhưng vì bụng đói nên anh đánh liều bước vào nhà và chuẩn bị đối phó mọi sự không may xảy đến.
Trong nhà, ngoài cô gái mù ra còn có một người bõ già giúp việc. Sau khi mời Sĩ ngồi, cô gái bảo bõ già mang hỏa lò lại cho khách hơ quần áo.
Sĩ ngại lắm, nhưng vì mới dầm mưa nên chàng nhanh nhẹn hong áo quần cho khô. Vừa xong thì đã thấy lão bưng một mâm cơm lên.



Cô gái mù theo sau mời mọc:

- Nhà thiếp thanh đạm chẳng có gì. Xin mời thầy cứ thực tình cho.

Sĩ lúc đầu ngờ vực không dám đụng đũa. Nhưng về sau, cơn đói đã thắng tất cả, anh cầm lấy bát nếm thử một miếng, thấy không có vẻ gì khác thường nên cắm đầu ăn.

Bữa ăn quả là thanh đạm, nhưng cơm nóng canh sốt đã làm anh thấy chưa bao giờ ngon miệng đến thế, và cũng nhờ đó mà Sĩ quên đi nỗi sợ hãi trong lòng.



Vừa ăn xong đã thấy bõ già dọn ổ rơm, trải chiếu cho khách nằm. Sĩ vô cùng bất ngờ trước những sự chu đáo của cô gái mù, trong lòng chàng cũng có một chút nghi kỵ, tuy nhiên, vì mệt quá nên Sĩ nằm xuống ngay, nhưng lại không dám ngủ, cố ý rình xem ma quỷ còn giở những trò gì.
Song chỉ một lúc sau, mắt Sĩ ríu xuống và chàng và ngủ thiếp đi, quên hết tất cả mệt nhọc trải qua trong ngày.



Đến nửa đêm, Sĩ bỗng giật mình tỉnh dậy. Gió bão thổi tới mỗi lúc một nặng nề, thỉnh thoảng trời lại gầm lên dữ dội. Anh nghe tiếng cô gái nói:

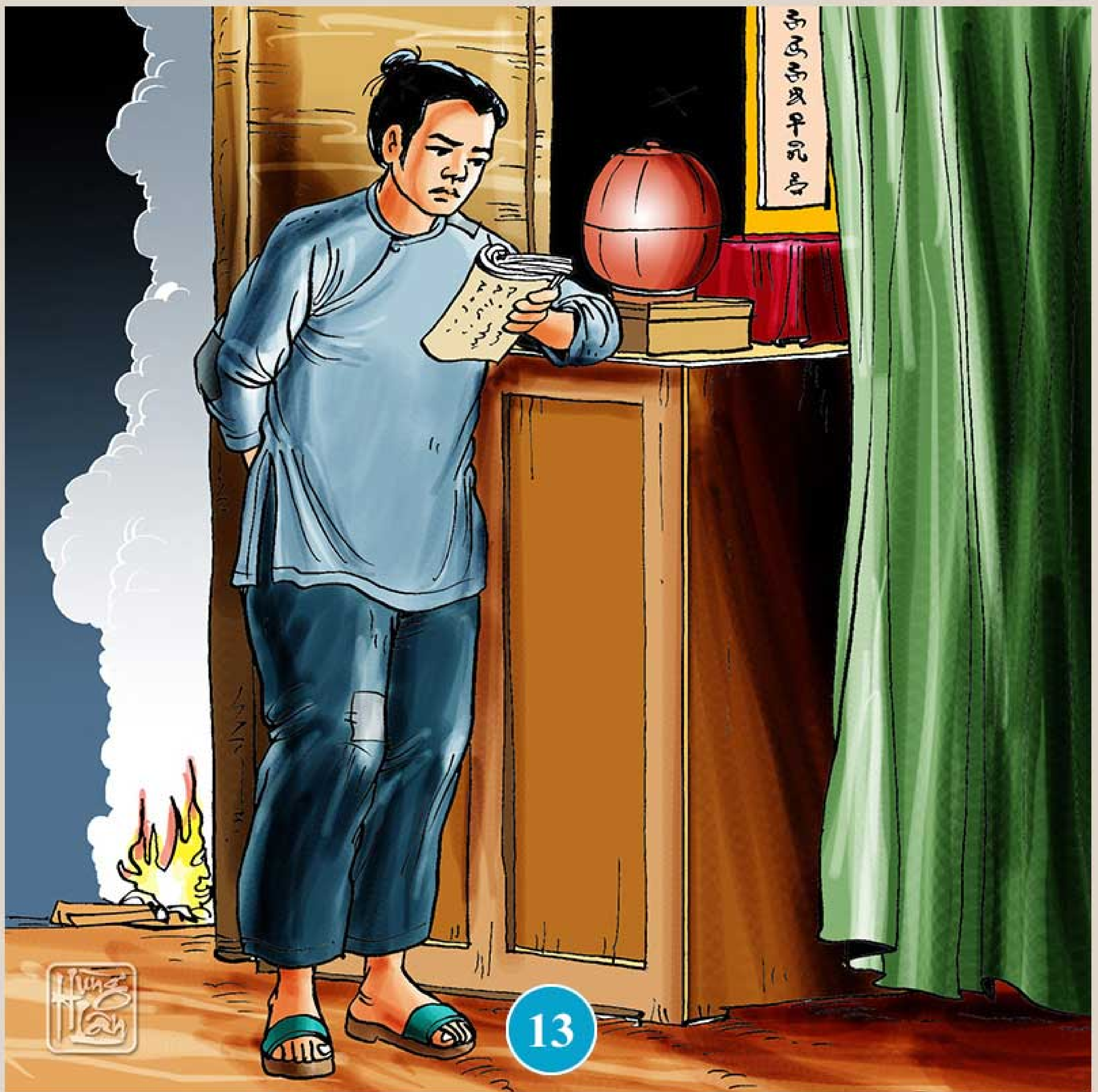
- Bõ già ơi, gió lại đổi sang phía Bắc rồi, nó rít mạnh quá bõ nhỉ? Đấy kìa, cái tổ nhỏ ở cành thứ ba đổ mất rồi, bõ thử ra xem nào!

Sĩ rất lấy làm lạ là sao cô gái mù lòa lại ăn nói như một người hết sức sáng mắt. Anh đang suy nghĩ vẩn vơ thì lại bỗng ngủ thiếp đi...



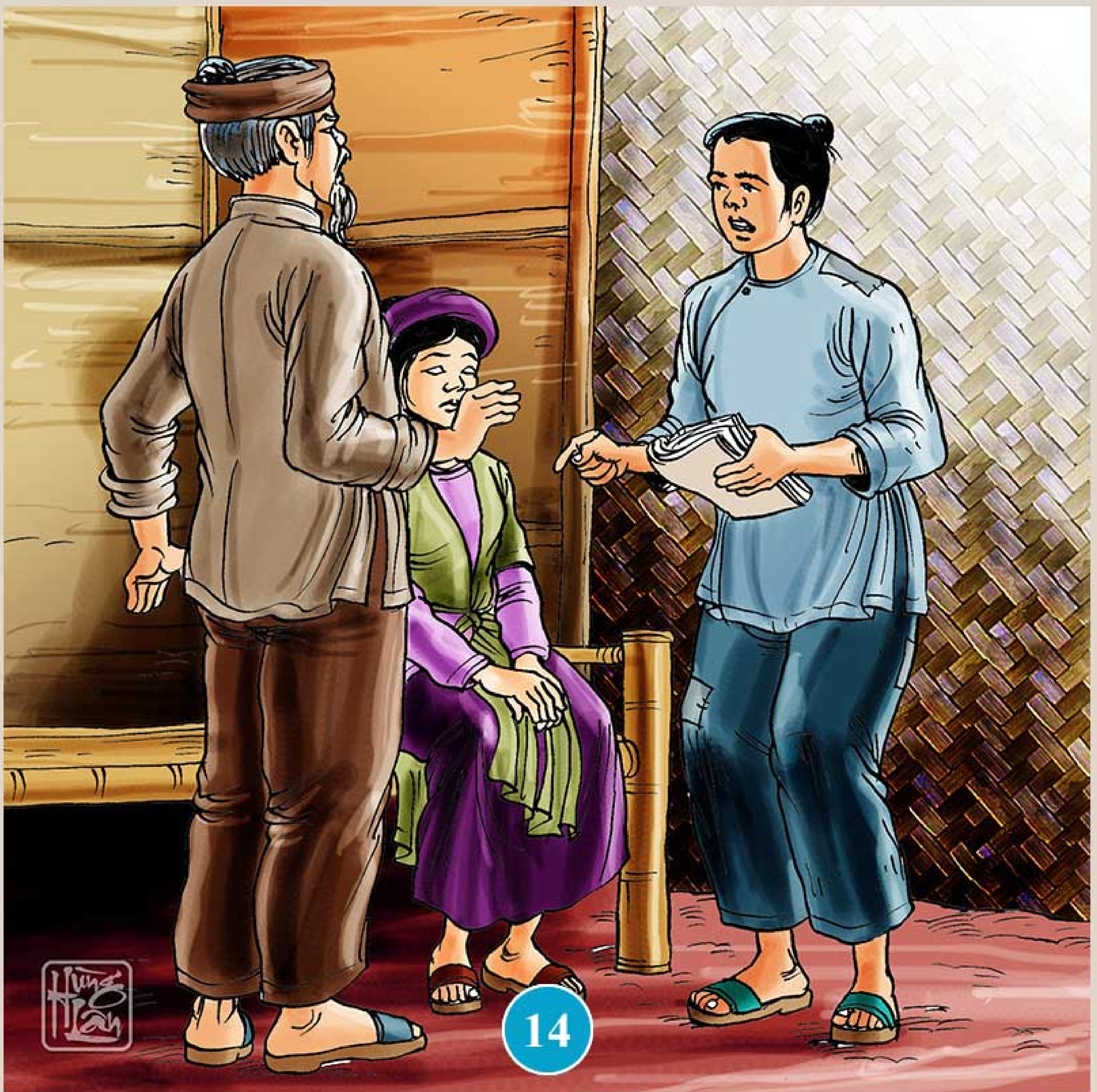
Được một lúc thì gió thổi mạnh hơn, như muốn bốc cả nóc nhà. Sĩ lại tỉnh dậy lần nữa. Bão vẫn dữ dội. Lần này anh ngồi dậy và tiện chân bước ra cửa.

Qua những làn chớp, Sĩ thấy cô gái mù và ông lão đang đứng dưới một gốc cây có cành lá xòe ra như một cái tán. Ở phía cành thấp dưới gốc, những con ong vàng đậu chi chít, đậu cả lên nón, lên áo cô gái. Chúng bay nhiều vô kể, tiếng vù vù của ong cơ hồ át cả tiếng bão.



Trong khi cô gái và bõ già đang làm việc ở phía ngoài tán cây, Sĩ lại quay trở vào nhà, trong lòng chàng vẫn chưa hết nghi hoặc. Chàng cảm thấy hoang mang không hiểu mình đang lạc vào chốn nào đây?

Chợt Sĩ nhìn thấy trên án thư ở đầu ổ rơm, gần ngọn đèn lồng đang cháy dở, có một quyển sách lạ. Sĩ vội tiến lại gần và giở ra xem, hóa ra là một quyển sách nói về đạo Phật. Chàng cầm lấy đọc ngấu nghiến, mỗi lúc một mê mải hơn.



Cho đến gần sáng, bão đã bắt đầu tạnh, cô gái và bõ già bước vào nhà. Sĩ gập sách lại, lên tiếng hỏi:

- Tôi bị lạc đường, rất cảm tạ cô và bõ già cho ăn cho nghỉ, nhưng tôi có một thắc mắc, không hiểu là tại sao hai người sống trơ trọi trong khu rừng này? Sống như vậy thì lấy gì để nuôi thân? Tại sao cô lại biết tôi sắp đến đây và còn biết tôi sắp đi thi nữa? Tôi rất mong được cô và ông đây giải tỏ cho tôi biết những điều đó trước khi rời nơi này.



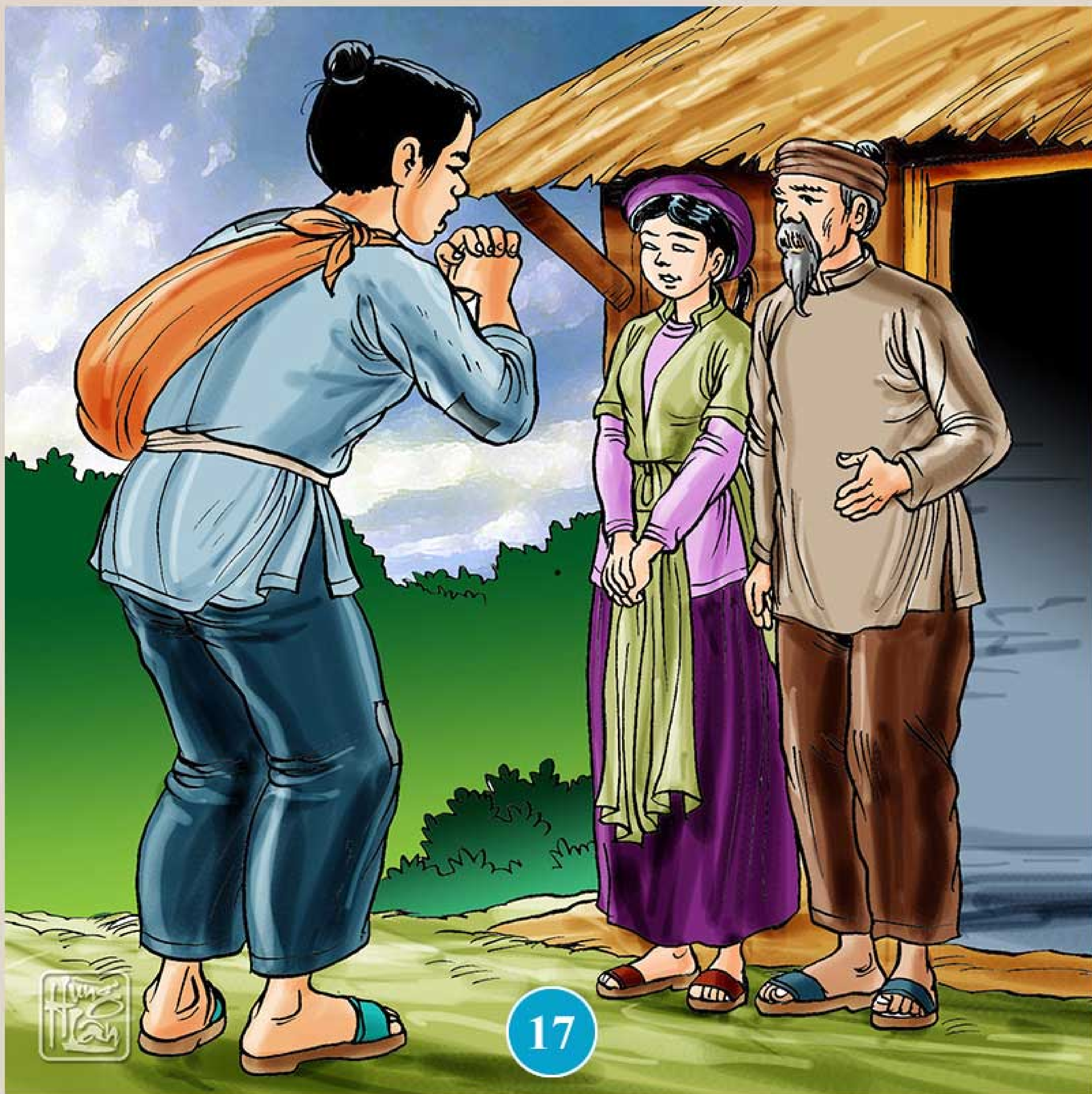
Cô gái mù liền đáp:
- Nhà này vốn là nhà của cha mẹ thiếp để lại, thầy thiếp trước đó làm quan, vì ghét bọn quan trên nên từ về, tìm đến khu rừng này để nuôi ong. Cách đây ba năm, thầy mẹ của thiếp lần lượt chết cả, chỉ còn mình thiếp cùng bõ già và đàn ong... Đàn ong cho thiếp mật và sáp, bõ già mang ra chợ đổi lấy gạo. Mắt thiếp tự dưng bị đau rồi hỏng, tuy mù nhưng linh tính của thiếp lại biết hết trước mọi chuyện.



Cô gái nói tiếp:

- Thí dụ như tự nhiên thiếp cảm thấy đàn ong sắp bị nạn thì chúng bị nạn thật. Cũng như hôm qua, thiếp cảm thấy có một chàng thư sinh đi thi lỡ độ đường và đang cần được giúp đỡ, thiếp vừa thắp đèn lên thì nghe tiếng gõ cửa của thầy khóa. Quyển sách trên bàn đó là của thầy thiếp để lại, thầy khóa cứ đọc tiếp đi... Nhưng thầy khóa đi làm chi cho vội, còn bảy ngày nữa mới bắt đầu thi kia mà!

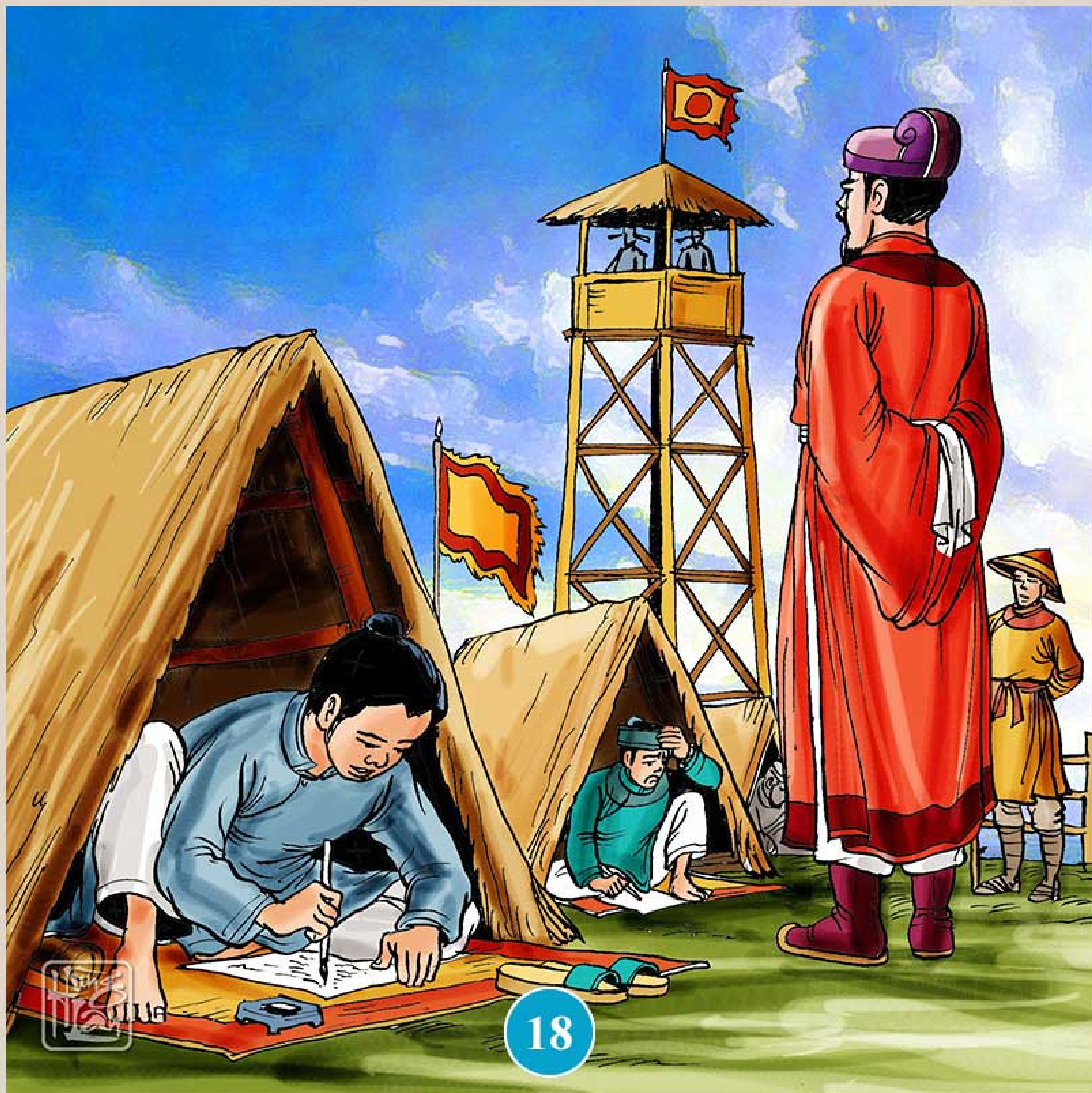
Nghe nói, Sĩ lấy làm thương cô gái mù mà cảnh ngộ của cô còn gian nan hơn hoàn cảnh của anh.



Nghe nói, Sĩ lấy làm thương cô gái mù vì cảnh ngộ của cô còn gian nan hơn cả mình nữa.

Sĩ cầm sách đọc tiếp cho đến sáng. Nhớ đến ngày thi, anh liền từ giã bõ già và cô gái. Thấy mời mọc mãi mà Sĩ cứ nhất định đi, cô bèn đưa cho anh một nắm cơm và một quan tiền. Sĩ liền trả lại quan tiền, chỉ nhận lấy nắm cơm và nói:

- Đa tạ bõ già và cô. Sau này nếu được vinh hiển, tôi sẽ không bao giờ quên tấm lòng vàng của hai người.



Chiều hôm sau vào đến kinh đô, Sĩ giật mình khi nghe tin, vì nhà vua bị cảm, nên kỳ thi sẽ hoãn lại năm ngày, đúng y như lời cô gái nói.

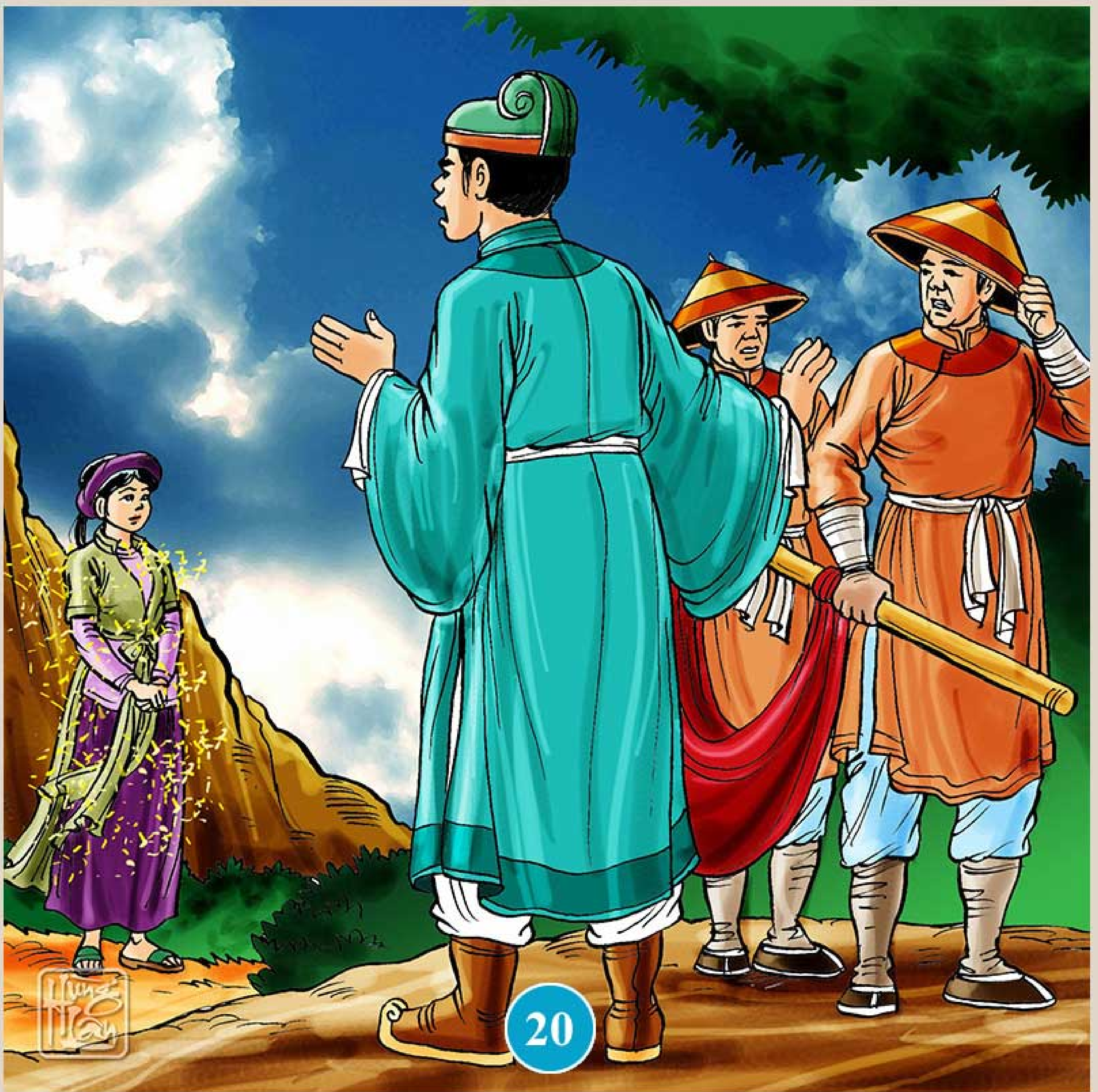
Kỳ thi năm ấy, vua ra đầu đề bài văn có nhiều điển tích về đạo Phật. Các bạn anh ở quê nhà cũng như các sĩ tử bốn phương vì không đọc qua sách Phật, nên bị loại rất nhiều, có kẻ đã lọt vào trường ba rồi cũng hỏng. Chỉ có Sĩ vì vô tình đọc quyển sách giữa cái đêm giông bão ở nhà cô gái mù, nên làm bài trôi chảy.



Anh đỗ tiến sĩ, được vua ban cho tiền bạc áo mão, cờ quạt và lính hầu về vinh quy.

Trên đường về quê, anh dự định rẽ vào khu rừng có nhà cô gái mù nuôi ong để tạ ơn.

Khi đoàn vinh quy vừa tiến lên đèo, Sĩ đã thoáng thấy một cô gái có cặp mắt đen láy đang đứng đợi ở đấy, hai tay cô chắp lại như đang chờ đón ai, trên áo cô, ong vàng bám lấy chi chít như thêu kim tuyến trông rất hay.



Sĩ nhớ lại cái đêm giông bão đứng trong nhà nhìn ra, thấy cô gái mù cũng được ong bám như thế, đúng là cô gái nuôi ong đây rồi, nhưng tại sao hai mắt cô lại không mù. Sĩ vội bước xuống cáng chạy lại hỏi:

- Đây có phải là cô gái nuôi ong không? Ai đã hóa phép làm cho mắt nàng sáng lại như cũ vậy?

Cô gái đáp:

- Thiếp nhờ ong Chúa hút được nhụy hoa thần và nhả vào mắt nên mới được tỏ như thế. Sáng hôm nay, tự nhiên thiếp cảm thấy quan tân khoa sắp về, nên vội vàng đi đón ở đây.



Cô gái nhìn Sĩ má đỏ hồng hồng, mỉm cười sung sướng. Sĩ cảm động quá, đưa đoàn tùy tùng đến thăm ngôi nhà nhỏ của cô gái và ở lại chơi mấy ngày. Sau đó, Sĩ đưa cô gái và bõ già về quê nhà để ra mắt mẹ. Chàng xin phép mẹ kết duyên với cô gái nuôi ong.
Và thế là đám cưới diễn ra. Đoàn rước dâu linh đình từ trong rừng đi ra, có cờ quạt, chiêng trống, quân gia rầm rộ.
Đặc biệt là những con ong vàng ngậm mỗi con một bông hoa bay trên đầu bà chúa của chúng, đẹp như một đám mây ngũ sắc.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

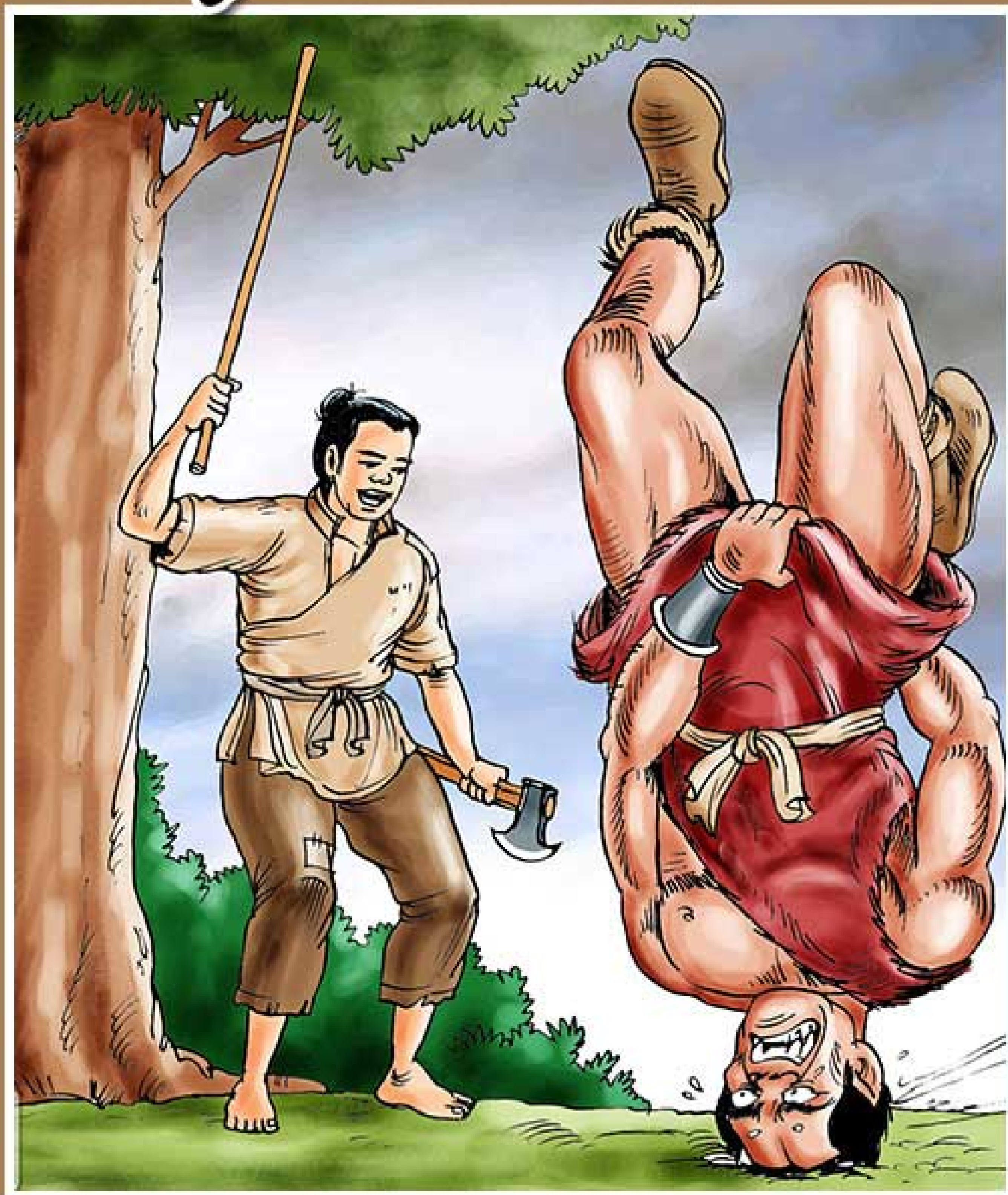


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

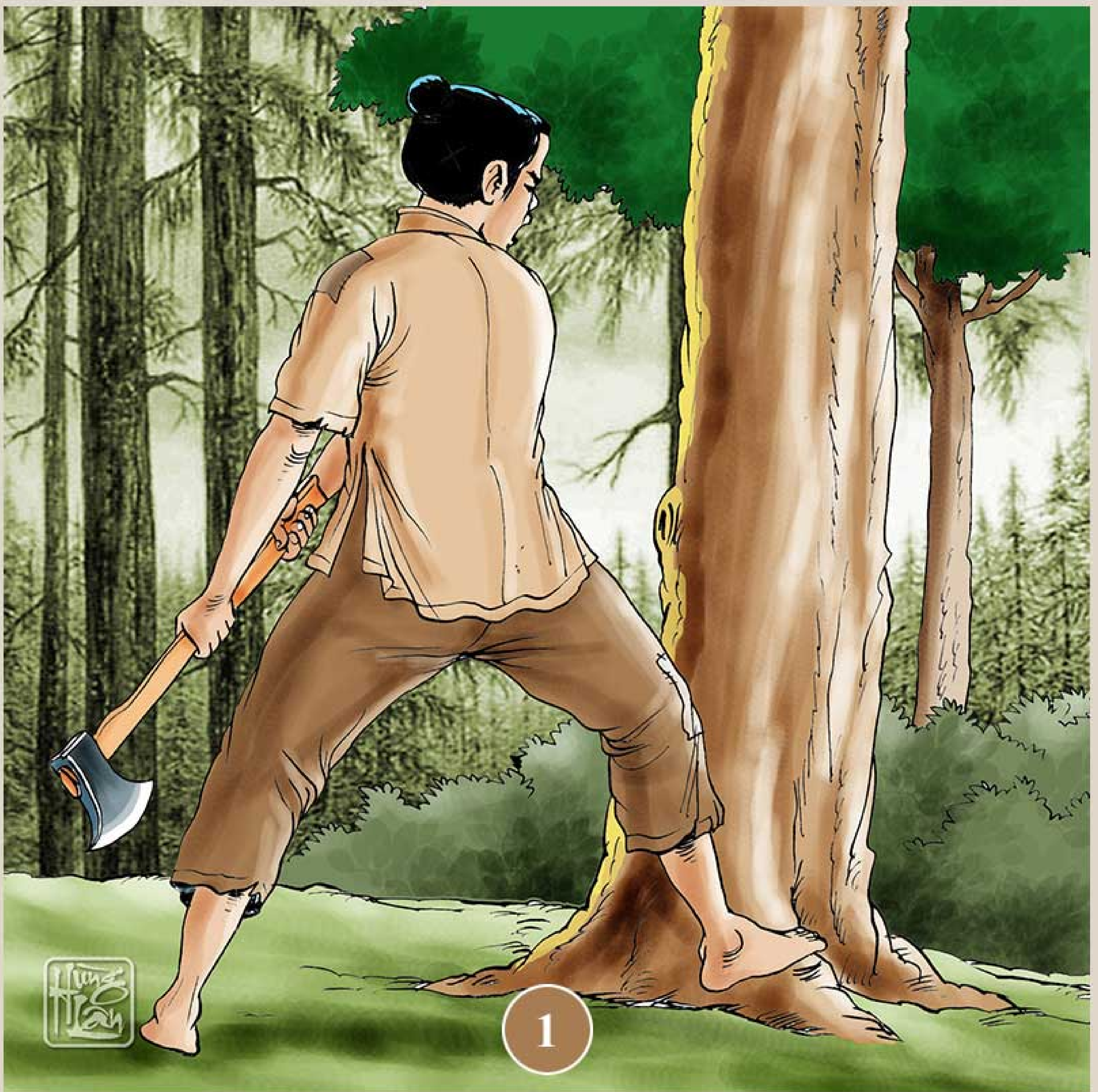


Truyện Cổ Nước Nam



Ba Báu Vật

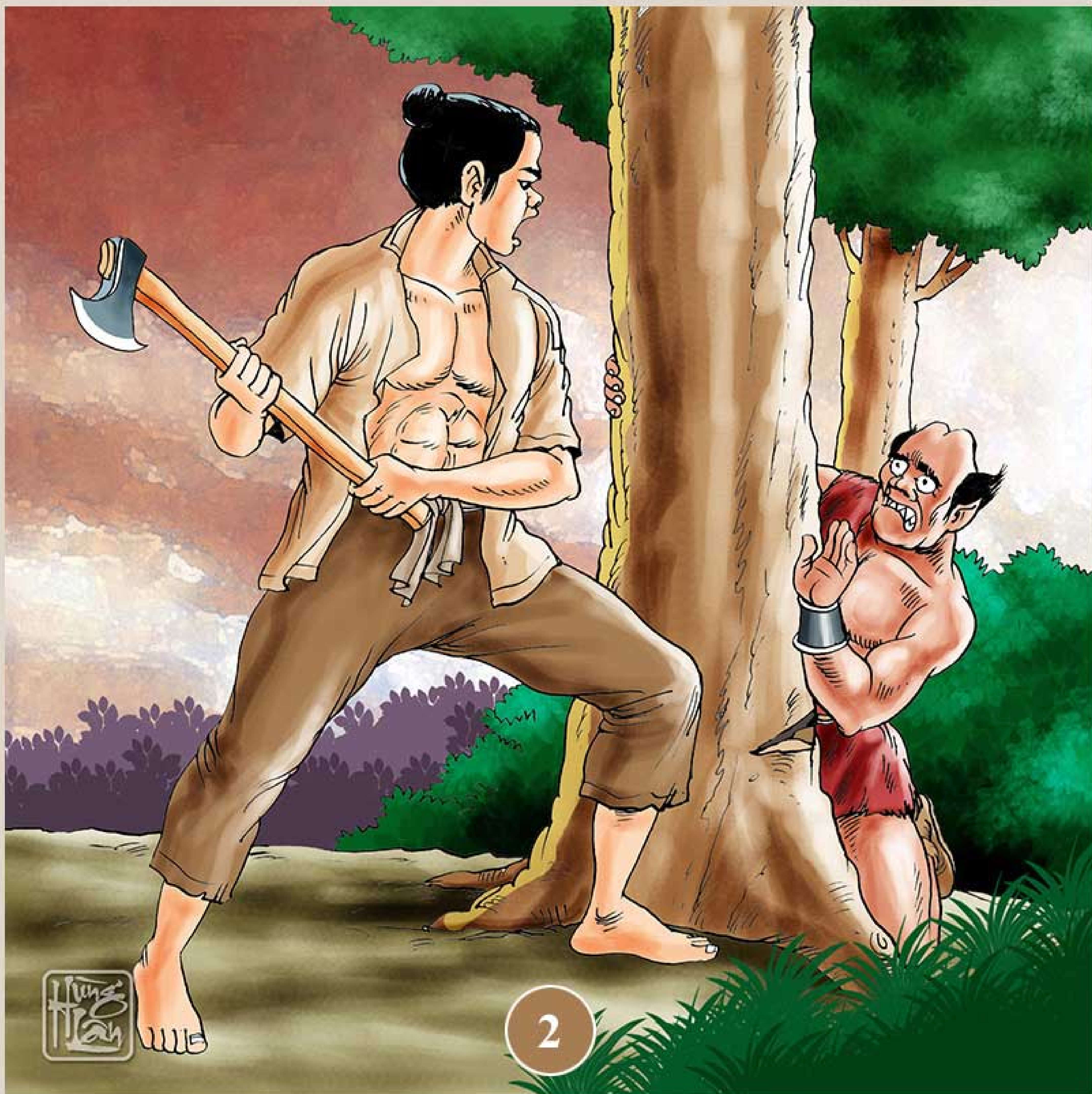
Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có một anh chàng nghèo khó, cha mẹ chết sớm nên anh sống một thân một mình.

Tuy làm việc cật lực nhưng đói rách vẫn hoàn đói rách. Những bông lúa tốt đẹp do bàn tay chàng vun bón thì cứ thi nhau chạy về nhà lão trọc phú, do vậy mà kiếp nghèo vẫn dai dẳng bên chàng, không dứt ra được.

Suy đi nghĩ lại mãi, cuối cùng, chàng đành bán tất cả những thứ còn lại trong nhà để mua một lưỡi búa, với ý định từ nay làm nghề đốn củi nuôi thân, may ra thay đổi được số phận.



Nhưng kiếm được một gánh củi cũng đâu phải là dễ. Một hôm, theo lệ thường, chàng tiến vào rừng sâu tìm củi. Khi sắp giơ búa giáng vào một gốc cây nọ, thì bỗng có một con tinh từ trong thân cây hiện ra trước mặt, van lạy rối rít. Chàng dừng tay hỏi:

- Mày muốn gì?

- Xin ngài làm ơn đi chặt chỗ khác, tha cho chúng tôi ở đây được yên ổn.

Thấy thế, chàng càng làm già:

- Không được. Tao hết hơi hết sức mới tìm được cây gỗ này chặt để lấy tiền nuôi thân, mày lại còn bảo tao đi đâu nữa?



Con tinh thấy anh chàng lại giơ búa lên thì vô cùng hốt hoảng:
- Cây này với chúng tôi như bóng với hình, không thể nào rời được. Ngài hãy thương cho, chúng tôi sẽ xin kính biếu ngài một vật này để bù lại.
- Vật gì? Đưa ra đây mau! Nếu không thì đừng có trách.
Con tinh bảo anh chàng chờ một lát, rồi bỗng thoáng một cái, trên tay cầm một cái mâm đồng và đưa cho chàng:
- Ngài chỉ cần gõ vào mâm ba tiếng là có cái ăn ngay, muốn thức ngon vật lạ bao nhiêu cũng được.



Nghe nói, anh chàng vô cùng mừng rỡ, vội nhận lấy mâm ra về, không quên hứa để cho con tinh được yên ổn.
Khi đi qua chợ, chàng ghé ngay vào quán cơm, nơi mà thường ngày mình vẫn thường ăn chịu mỗi khi túng bấn. Lần này, chàng có ý khoe với nhà hàng là từ nay mình đã qua cơn bỉ cực rồi.
Nghĩ vậy, chàng bèn đặt cái mâm của mình trước mặt vợ chồng chủ quán và mọi người, gõ lên ba tiếng. Tự nhiên, trong lòng mâm tuôn ra những bát cơm, bát canh, những đĩa cá, thịt, giò, chả đầy bàn, trông rất ngon mắt.

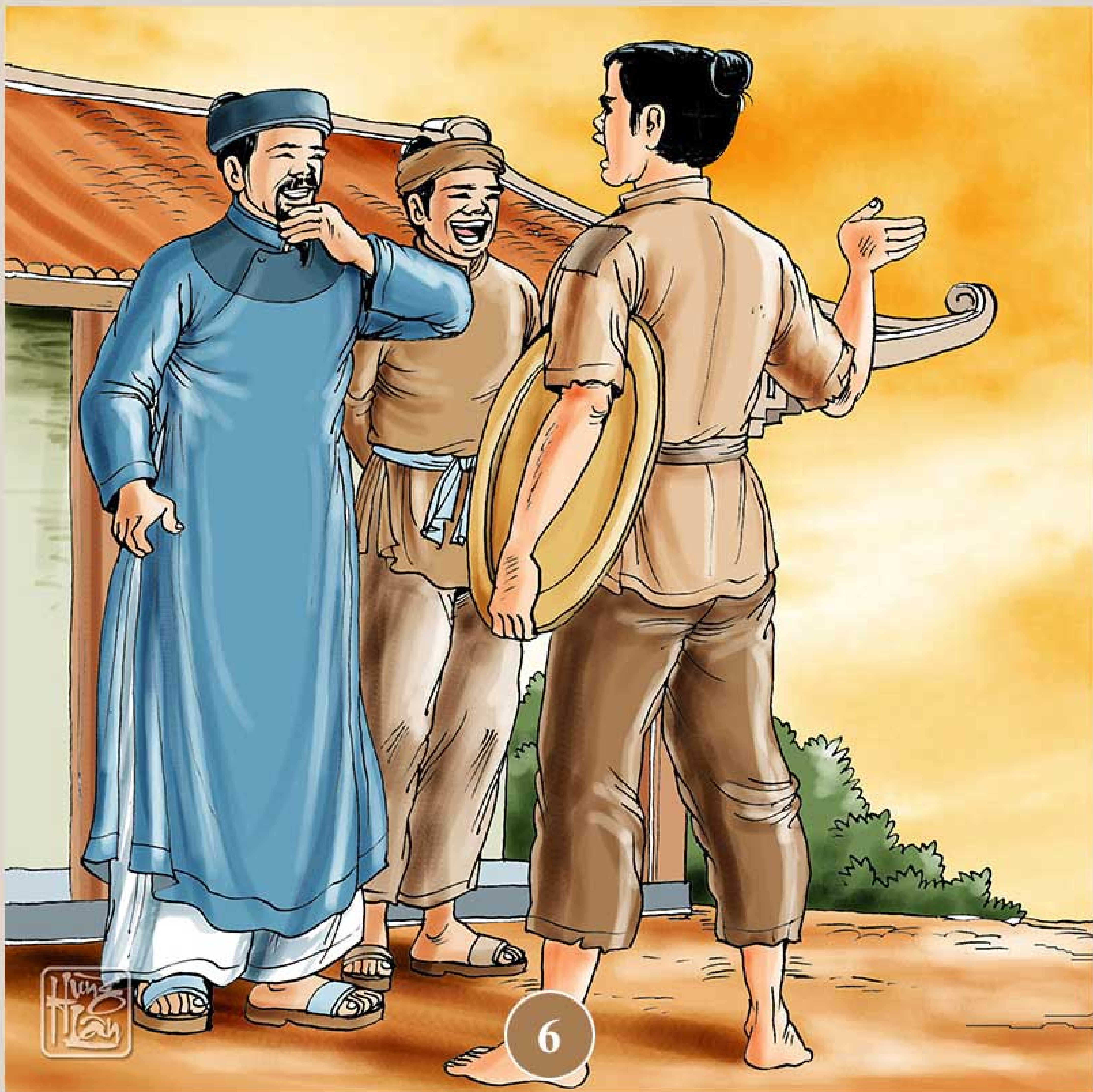


Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, trên mâm bày ra toàn là những thứ cao lương mỹ vị, những thức ăn mà họ chưa bao giờ được nếm.

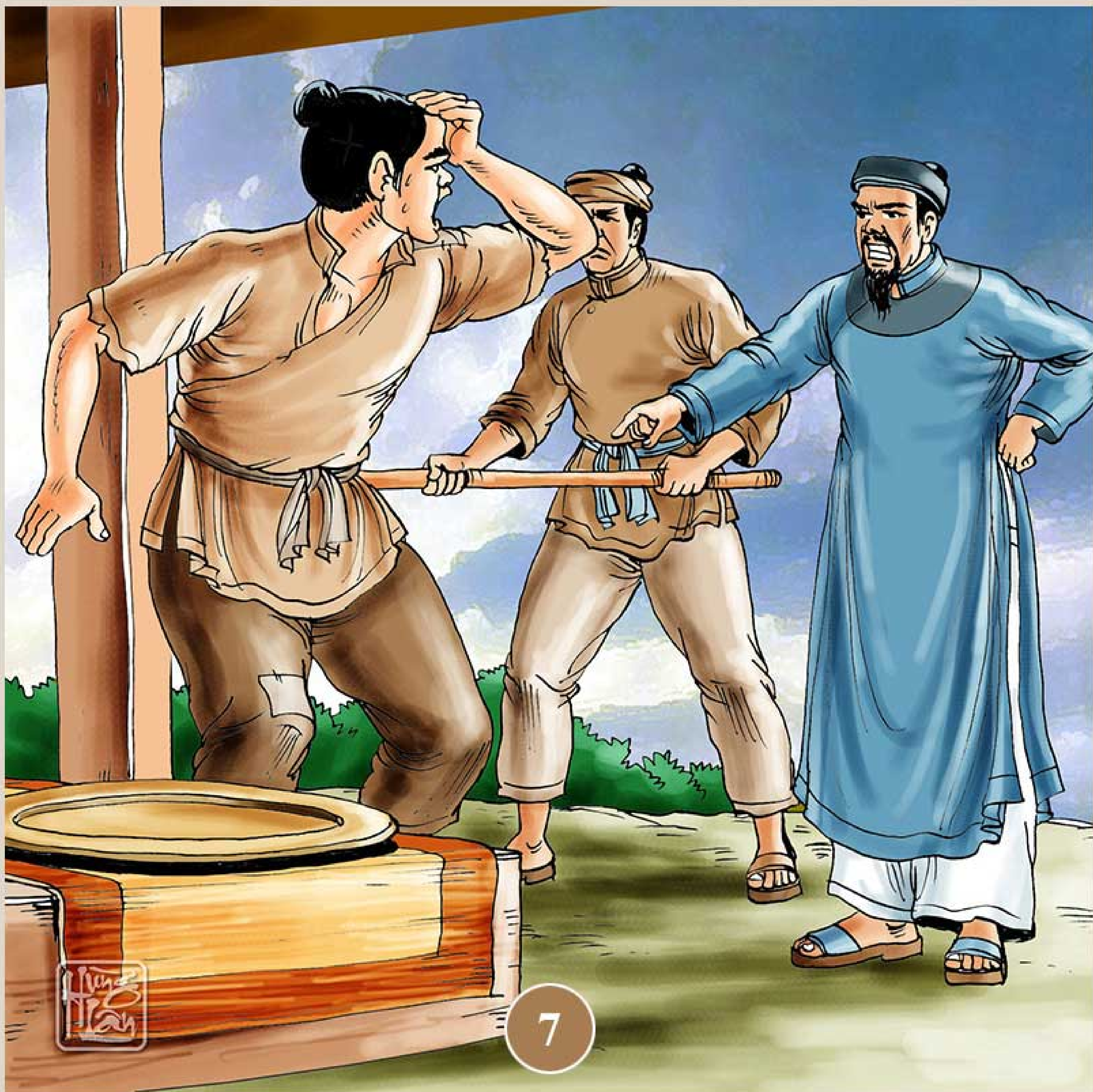
Anh chàng đốn củi đắc chí, sẵn đó mời tất cả mọi người cùng ngồi dự tiệc cùng chia vui với mình.

Ăn xong, vì say rượu, nên anh chàng lăn ra giường làm một giấc li bì, quên cả trời đất.

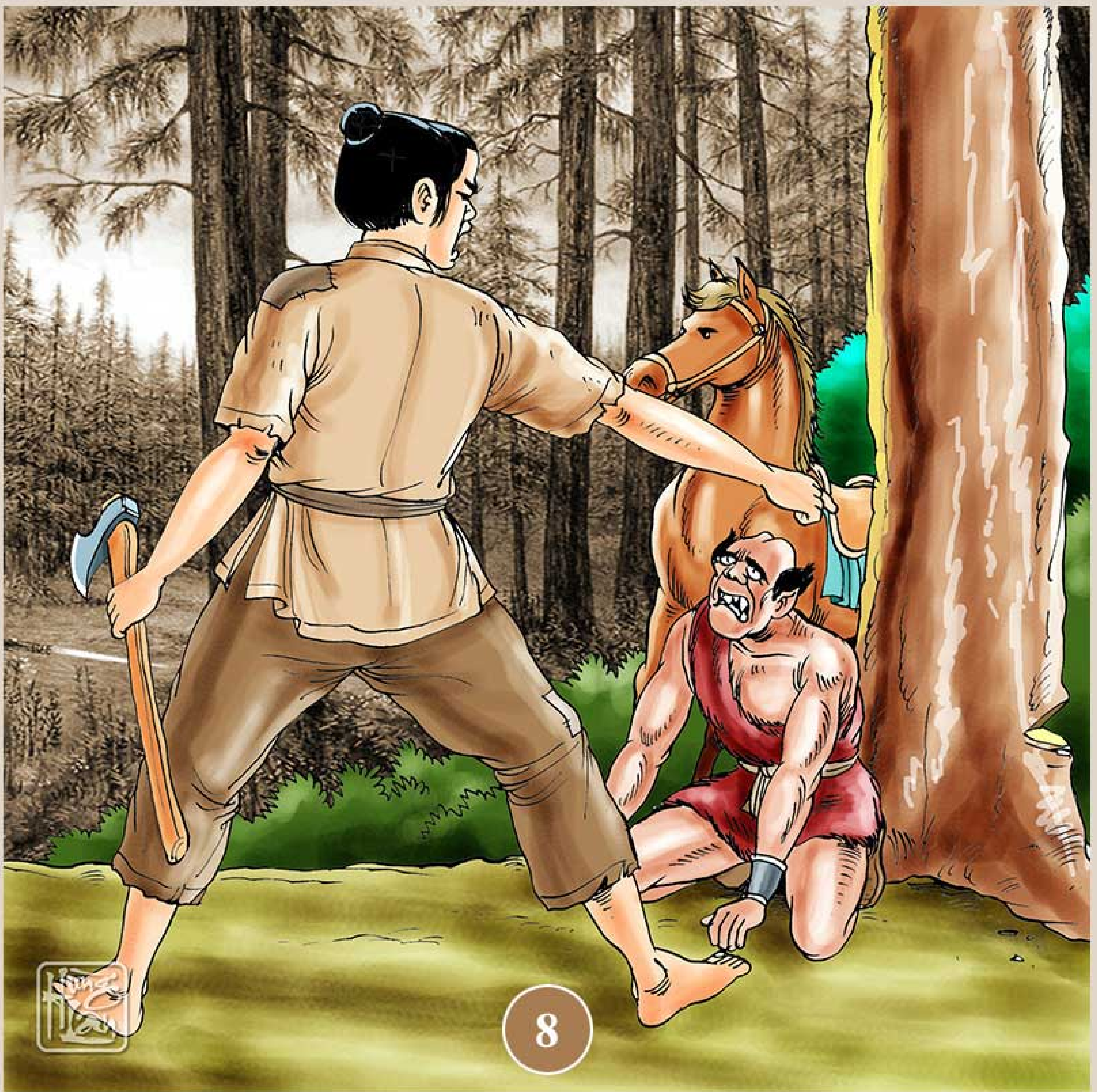
Lão chủ quán thấy thế thì động lòng tham. Thừa dịp mọi người tản đi, hắn vào buồng chọn một cái mâm giống với chiếc mâm mầu nhiệm kia, rồi đánh tráo vào.



Khi chàng đốn củi thức dậy, vì không biết là mâm đã bị đánh tráo, nên hí hửng mang về.
Sắp về tới làng, anh nghĩ bụng nên cho mọi người biết số phận của mình từ nay đã khác trước và nhân thể đãi làng xóm chén một bữa ra trò.
Cho nên khi tới nơi, chàng tiến ngay vào đình, đánh trống gọi làng ầm ĩ. Mọi người ai nấy tưởng là có việc, lục tục đổ ra sân đình. Anh chàng trịnh trọng bảo:
- Không mấy khi cháu có bữa rượu, vậy mời quý cụ và đồng dân thượng hạ ngồi vào dự cuộc.



Nói rồi đặt mâm xuống chiếu, gõ lên thành mâm mấy cái.
Tưởng rằng thức ăn sẽ tuôn ra đầy tràn để mời mọi người, nhưng anh chàng vô cùng ngạc nhiên vì thấy lần này, chiếc mâm đồng không còn mầu nhiệm như trước nữa.
Anh chàng đâu có biết là mâm đã bị lão chủ quán đánh tráo nên gõ mãi, gõ mãi, chiếc mâm vẫn trơ trơ bất động.
Cho là anh chàng này đánh lừa mọi người, ông tiên chỉ trong làng liền sai tuần đinh xông lại nện chàng một trận nên thân, cho chừa tật nói phét.



Trở về nhà, chàng đốn củi vừa đau vừa bực mình vô hạn. Chắc chỉ có con tinh nó lừa mình nên chuyện mới xảy ra như thế. Cho nên qua ngày sau, anh lại vác búa vào. Con tinh hốt hoảng hiện ra van lạy chí chết và xin tặng một con ngựa ỉa ra vàng để được tha tính mạng.

- Đưa ngay ra đây cho ta. Đồ lừa đảo!

Chàng quát lên như thế và chỉ lát sau, một con ngựa đã hiện ra. Chàng cưỡi lên phi một đoạn để thử cho ngựa đi ngoài, quả nhiên có rất nhiều vàng vụn văng ra sáng lấp lánh. Chàng mừng quá, giắt búa vào lưng và cưỡi ngựa ra về.



Khi phi ngựa về đến chợ, anh chàng lại rẽ vào cái hàng quán lúc trước rồi xuống ngựa, dắt vào khoe với vợ chồng lão chủ quán:

- Ông chủ ạ, lần này tôi có một thứ vô cùng quý báu, ông trông con ngựa này mà xem.

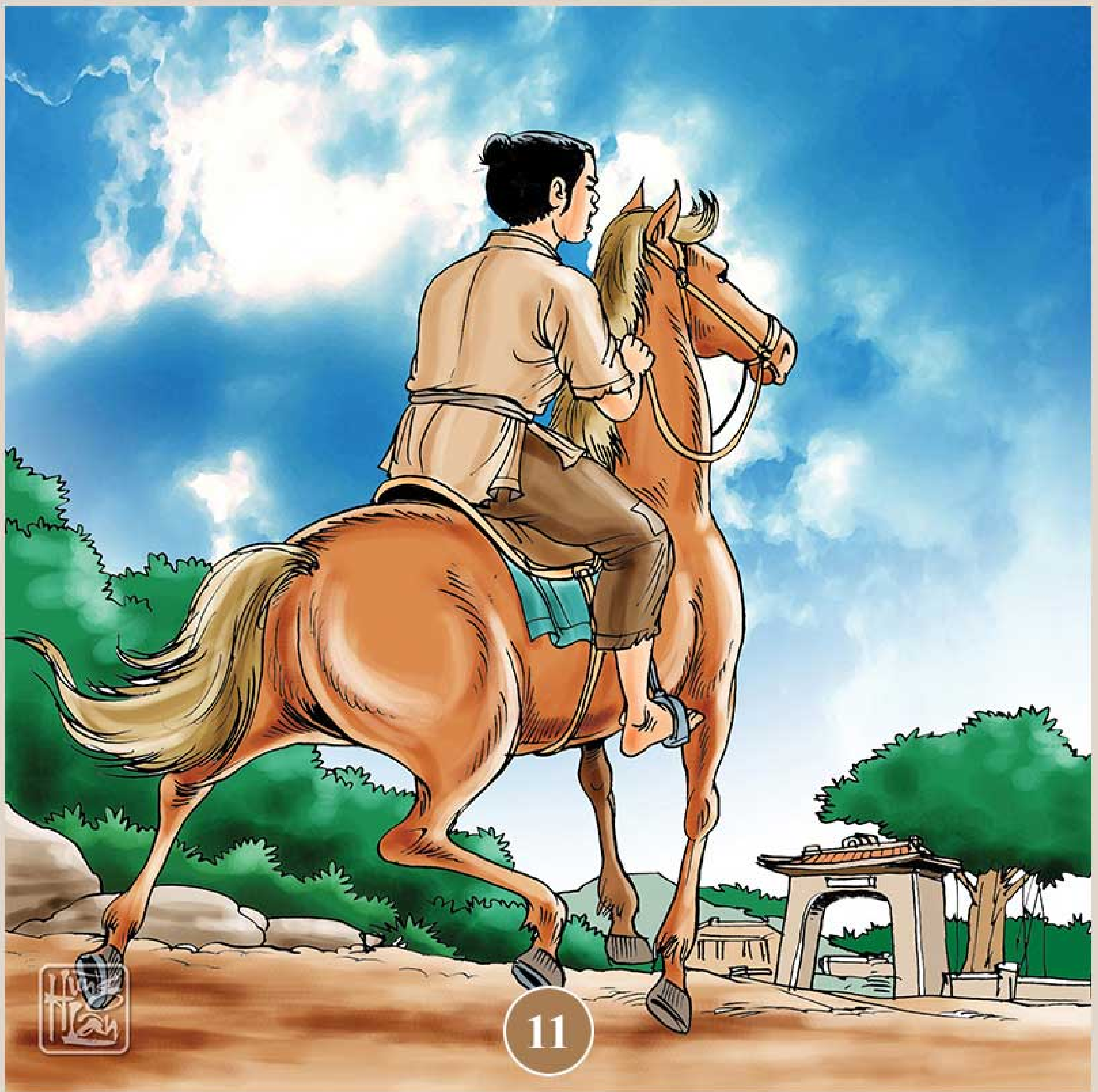
- Cái con ngựa màu hung này có gì mà quý? Tôi cũng có mấy con y như thế.

Anh chàng đắc chí bảo:

- Trong bề ngoài là thế nhưng bụng nó là một kho vàng ông bà ạ! Mỗi khi nó đi ngoài thì toàn là ra vàng cả thôi, rồi nó sẽ thử cho mà xem!



Gã chủ quán liền bảo:
- Thôi đi ông ơi, làm gì mà có chuyện ngựa ỉa ra vàng, ai mà tin cho được?
Chàng đốn củi thấy vậy liền dắt ngựa đi thử đôi ba vòng, quả nhiên mỗi lần đi ngoài thì vàng lại tuôn ra. Gã chủ quán thấy quả đúng như thế thì hoa cả mắt. Hắn sung sướng được chàng biếu cả số vàng rơi ra, nhưng hắn còn muốn được cả con ngựa nên vội dọn cho anh một mâm đầy rượu thịt. Rồi chờ lúc anh chàng ngủ say, hắn lại đi tìm một con ngựa khác cũng có màu lông hung hung y hệt để thay vào, rồi dắt con kia đi biệt.



Khi tỉnh dậy, anh chàng đốn củi vẫn không ngờ vực gì cả. Chàng lại nhảy lên ngựa cưỡi về đến đầu làng, bụng bảo dạ:

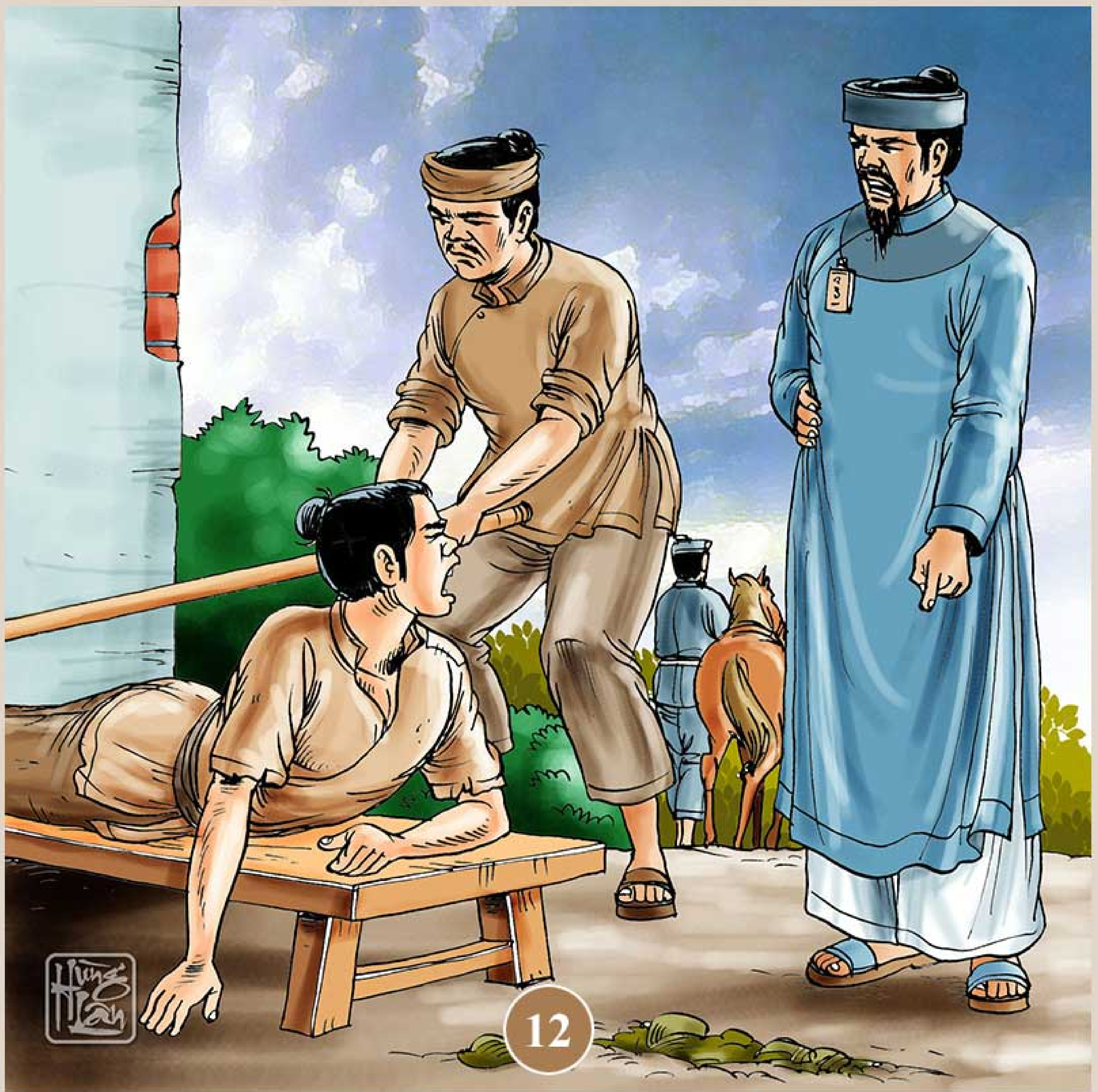
- Lần trước vì con tinh khiến cho ta bị mang tiếng là đánh lừa mọi người. Lần này ta phải biếu bà con một ít vàng để bà con thấy là ta thực bụng.

Thế rồi chàng lại vào đình đánh trống ầm ĩ, dân làng lại đổ ra đình. Họ bảo:

- Chuyện gì nữa đây hở anh kia?

Chàng nói:

- Tôi lần này có con ngựa rất quý có phép ỉa ra vàng. Vậy mời mọi người đến đây để nhận cho tôi một ít của báu.



Dân làng bán tín bán nghi hỏi:

- Có thực như vậy hay anh lại muốn lừa chúng tôi lần nữa?

Chàng không trả lời, thúc ngựa đi vòng vòng để cho nó đi ngoài, nhưng con ngựa ấy thì làm gì mà có vàng, chỉ tuôn ra toàn là phân thật mà thôi.

Nhìn thấy đống phân ngựa không hơn gì những đống phân ngựa khác, các cụ cho là thằng cha này đã xỏ xiên cả làng nên không nén được cơn tức giận.

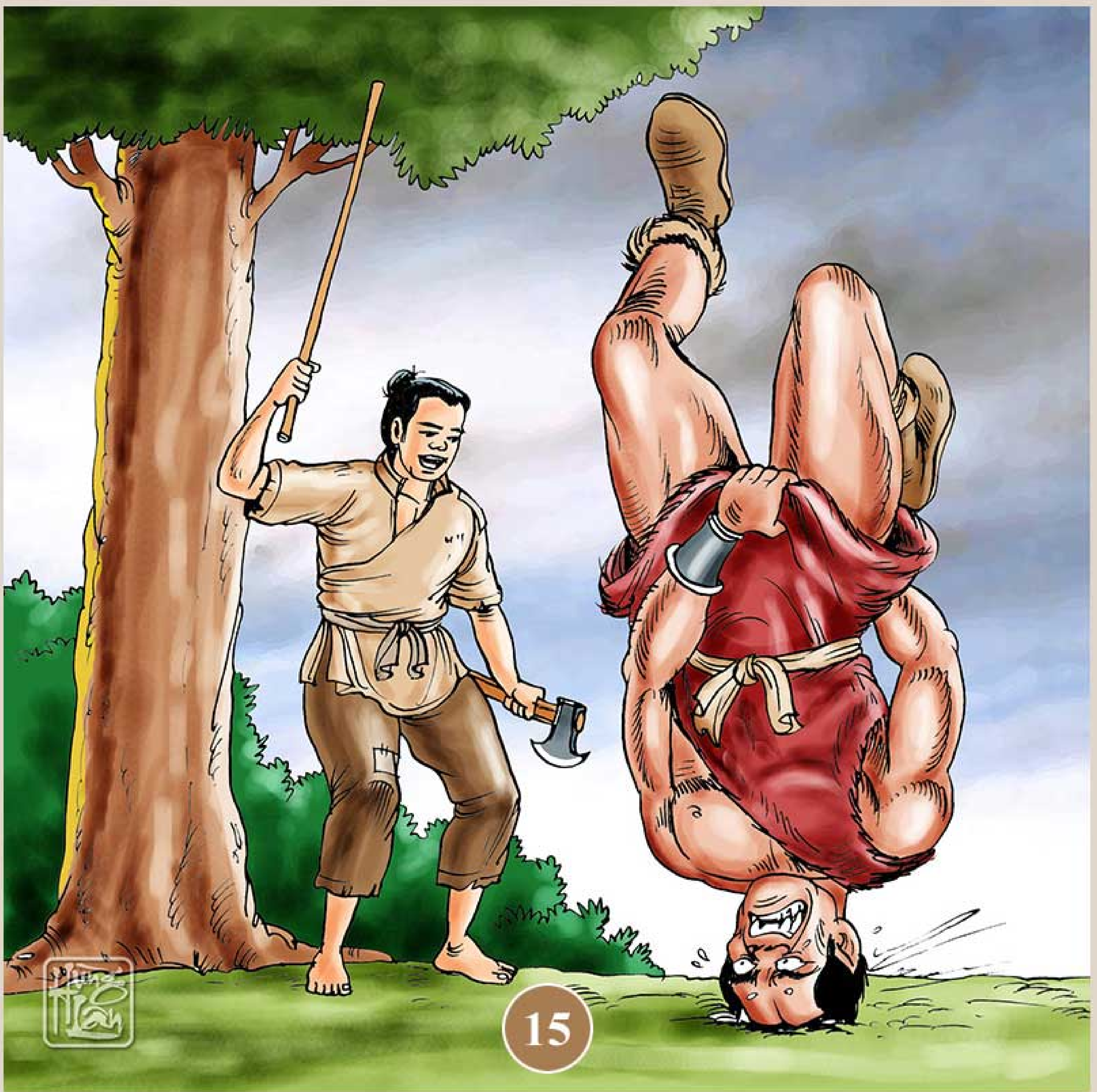
Cuối cùng, chàng bị làng tịch thu con ngựa và bị tuần đinh nọc xuống đánh ba mươi roi.



Qua ngày hôm sau, chàng đốn củi tức quá, liền dậy sớm vác búa lên rừng quyết trị cho con tinh một mẻ.
Lần này, chàng nghiến răng bổ những nhát búa rất dữ dội. Con tinh chịu không nổi, liền hiện ra quỳ lạy khóc lóc, chàng quát to:
- Sao mày dám lừa ông, làm ông mang oán với mọi người. Mâm và ngựa của mày chỉ là những của vứt đi, không đáng một đồng kẽm.
Con tinh hết sức phân trần, cho rằng không phải lỗi tại mình, hoàn toàn là do lòng tham của lão chủ quán...



Thấy anh chàng đốn củi vẫn không chịu tin, con tinh liền nói tiếp:
- Vậy thì để tôi xin biếu ngài cái ống này, lúc về, ngài có thể lấy lại những báu vật đã mất.
Con tinh liền đưa ống ra và dặn:
- Cái ống này có phép rất thần kỳ, ngài chỉ cần cầm ống chỉ lên không ba lần là có thể làm cho bất kỳ bao nhiêu người cũng phải chổng ngược lên trời hết. Cho đến khi nào ngài gõ xuống đất ba lần thì mọi sự mới trở lại như cũ. Do đó mà khi về, ngài hãy dùng báu vật này để bắt gã chủ quán phải quy phục.



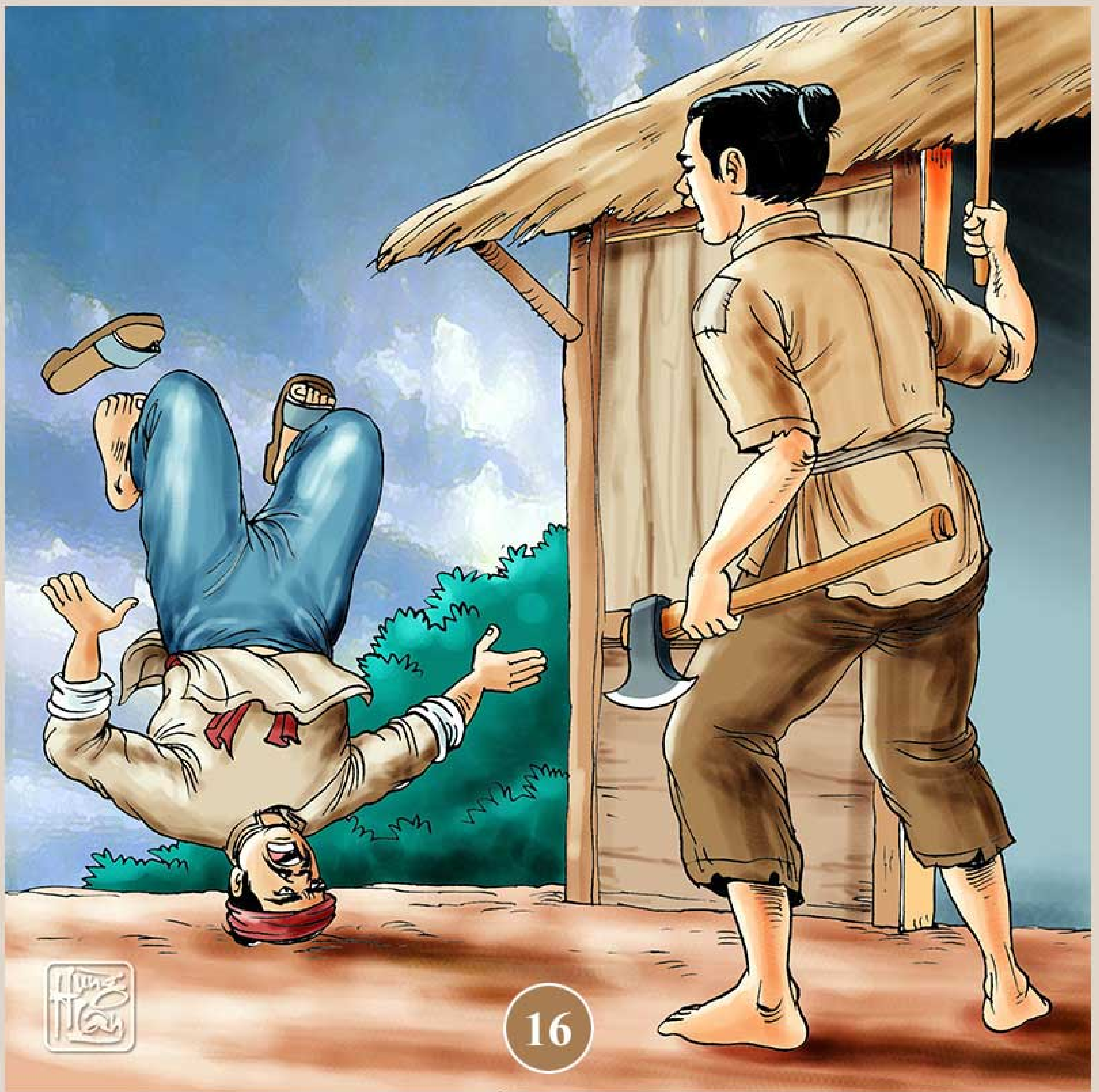
Nghe bùi tai, chàng đốn củi lại dừng tay búa, cầm lấy chiếc ống phép rồi chỉa lên trên, bắt con tinh chổng ngược lên trời để xem thử, quả nhiên thấy rất hiệu nghiệm. Chàng chỉa xuống đất cho con tinh quay trở lại rồi cầm ống ra về.

Đến chợ, chàng lại ghé vào quán cơm tươi cười hỏi mọi người:

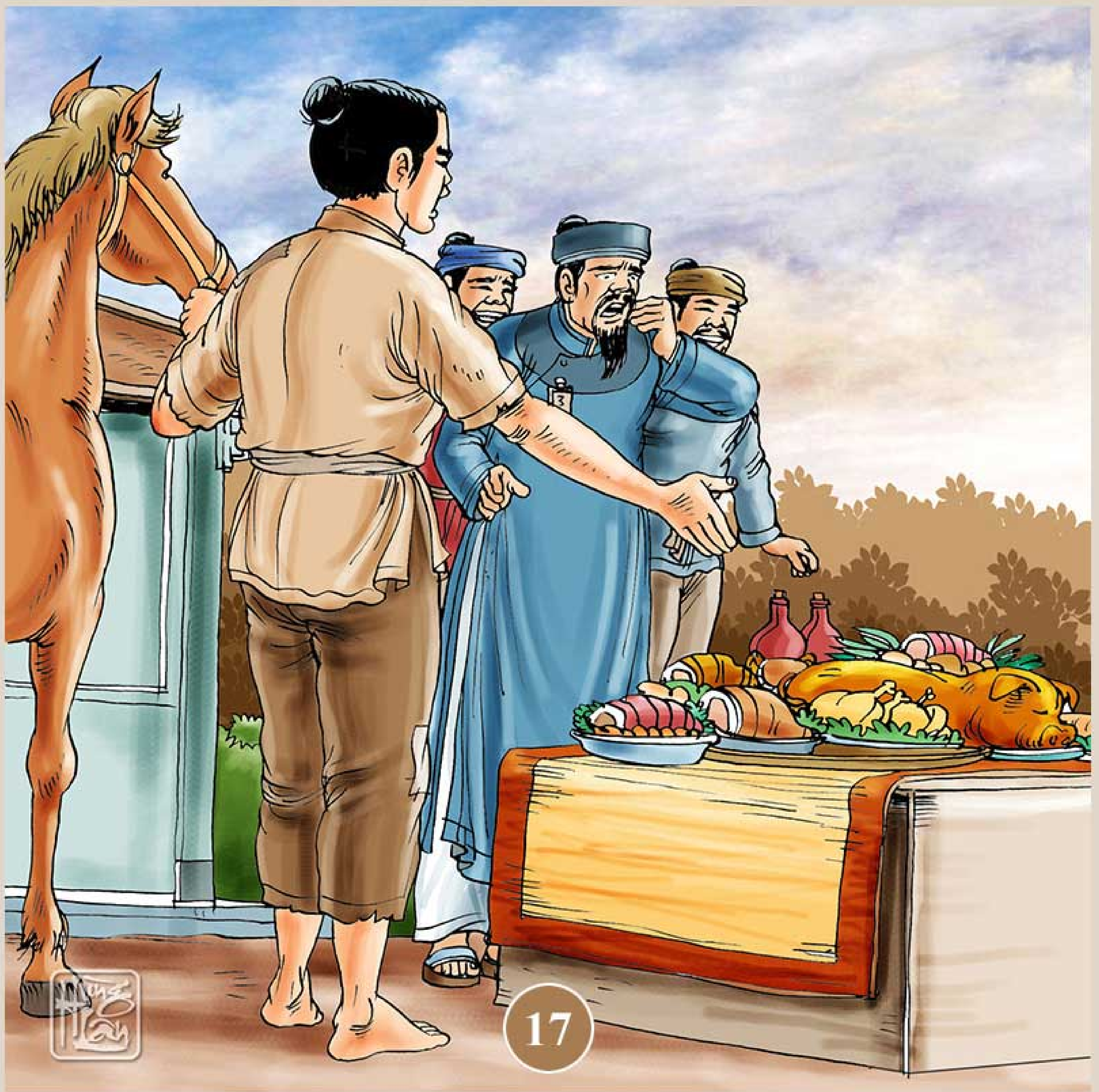
- Này, các ông các bà có muốn chổng chăng?

Vợ chồng lão chủ quán tưởng có món gì bở nên vội đáp:

- Cơm ăn no, trầu đầy đãy, chổng thì chổng chứ sợ gì ai?



Họ vừa dứt lời thì anh chàng cầm ống chỉa lên trên, lập tức cái ống mầu nhiệm đã bắt cả nhà lão chủ quán chống đầu xuống đất, hai chân giơ lên trời, không cục cựa gì được.
Chắc là lần này chàng đốn củi đã rõ mưu mô gian dối của mình nên đã cố tâm phạt mình với phép thuật thần dị, gã chủ quán van khóc hết lời và khai ra hết mọi chuyện xấu mình đã làm, hứa sẽ trả lại mâm và ngựa để được tha mạng.
Anh chàng đốn củi chỉ cần lấy lại mấy món bảo vật cũ, nên vui lòng làm phép tha cho cả nhà lão đứng dậy.



Khi các báu vật đã về tay mình, anh chàng hân hoan phi ngựa nước đại quay trở về làng.
Chàng không quên tiến vào đình thúc một hồi trống lớn mời làng như mấy lần trước.
Thế rồi, trước mặt đông đủ viên quan và đồng dân thượng hạ, chàng đặt mâm xuống chiếu mời tất cả mọi người chia hàng ngồi vào. Tiếng gõ mâm lúc này rất có hiệu quả, cơm rượu và mọi thức ngon vật lạ tuôn ra đầy mâm đầy chiếu. Cả làng không đợi mời nhiều, ai nấy vui vẻ cắm đầu ăn uống mặc sức.



Đợi mọi người ăn uống xong đâu vào đấy, chàng liền dắt ngựa đến và nói với dân làng:

- Nếu quý cụ và mọi người vui lòng nhận một ít vàng tôi sẽ bảo con ngựa này làm ngay.

Không một người nào từ chối lòng tốt của chàng. Họ đứng ra hai hàng, mỗi người cầm một cái rá chực hứng phân ngựa.

Quả nhiên, ngựa chạy đến đâu người ta đổ xô nhau nhặt đến đấy vì họ thấy lấp lánh trên mặt đất bao nhiêu là vàng vung vãi.



Hôm ấy, không ngờ lại có lão trọc phú ngày xưa chàng hay làm thuê và con gái lão cũng có mặt ở đấy.
Con gái lão là người đã làm cho chàng đốn củi chết mê, chết mệt. Ngày xưa, tuy thấy anh nghèo khổ mà nàng vẫn tỏ lòng yêu mến. Những lúc chàng đến làm công cho lão trọc phú, hai bên từng có cơ hội gặp gỡ, nhưng chuyện nhân duyên với nàng thì đừng có hòng mà nói với lão.
Chàng ta lại nghĩ ra một cách, liền giơ ống lên và hỏi:
- Bây giờ còn một món báu vật này nữa, các vị có chịu nhận không ạ?



Mọi người vừa được ăn uống no say, vừa lại có vàng giắt lưng, nghe có thêm báu vật nữa nên chẳng ai từ chối, nhất là lão trọc phú kia, hăng hái tiến lên phía trước.
Chàng trai liền giơ ống lên, đột nhiên tất cả mọi người đều chổng ngược lên trời mà không hiểu vì sao, dù cố gắng thế nào cũng không buông xuống được.
Lão trọc phú chịu không nổi liền van như vạc, thấy vậy nên chàng trai hỏi xin lão gả con gái cho mình.
Không còn cách nào hơn nên lão liền gật đầu ưng thuận cho xong.



Đã lỡ hứa trước mặt mọi người nên lão trọc phú không còn cách nào khác là phải gả con gái cho anh chàng đốn củi.
Nhờ đó mà anh chàng đốn củi hiền lành lấy được vợ như ý muốn.
Cô gái thì đã hiểu rõ anh chàng từ lâu nên không chút ngại ngần, trở về làm vợ chàng.
Với ba món bảo bối của con tinh dâng tặng, vợ chồng chàng trai nâng niu cất giữ và đi khắp thiên hạ, nơi đâu có người nghèo khổ là chàng ra tay giúp đỡ không chút ngại ngần.
Chàng lại còn dùng nó để hù dọa và trị tội những bọn tham lam độc ác, mang yên bình về cho mọi người.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

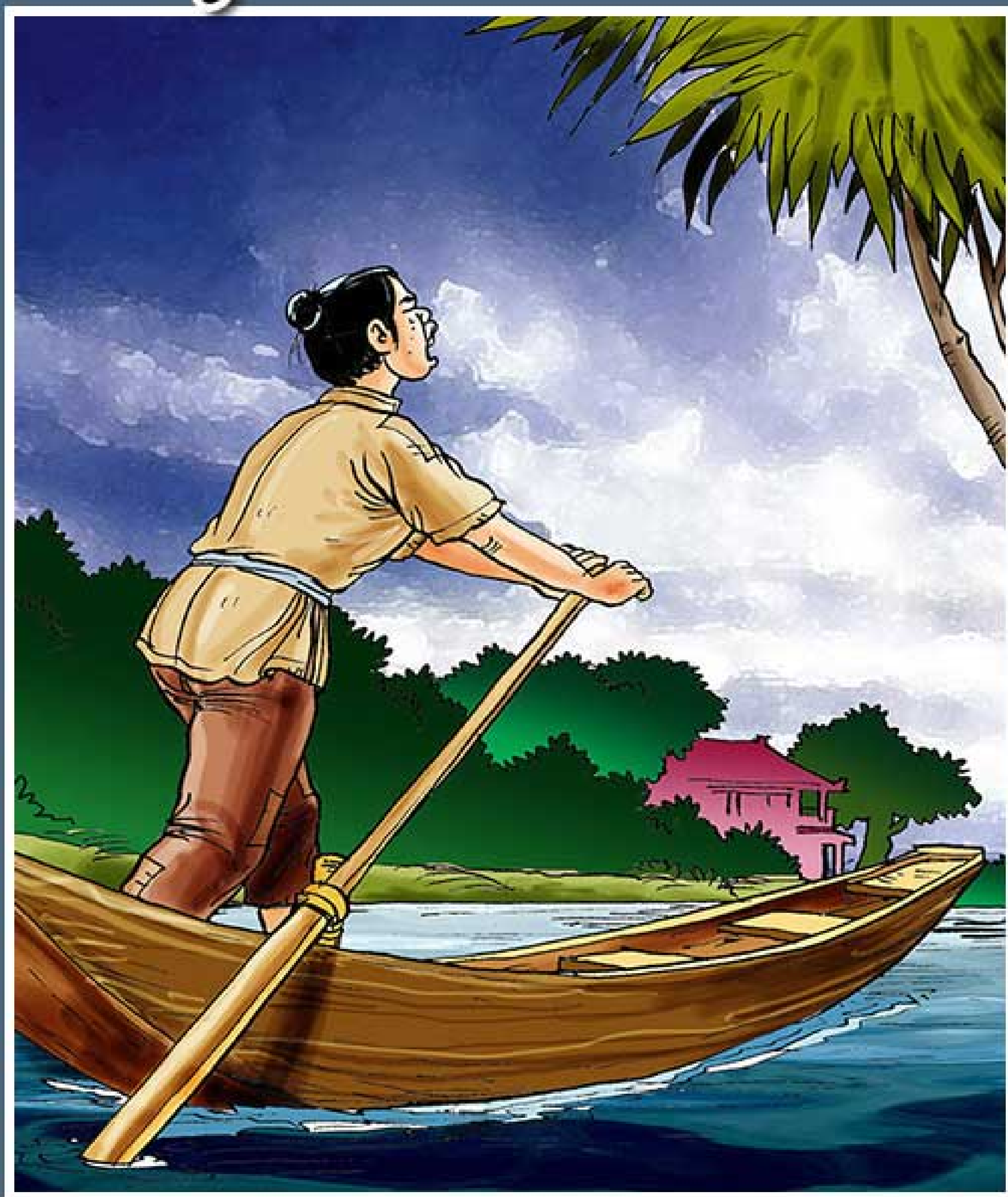


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

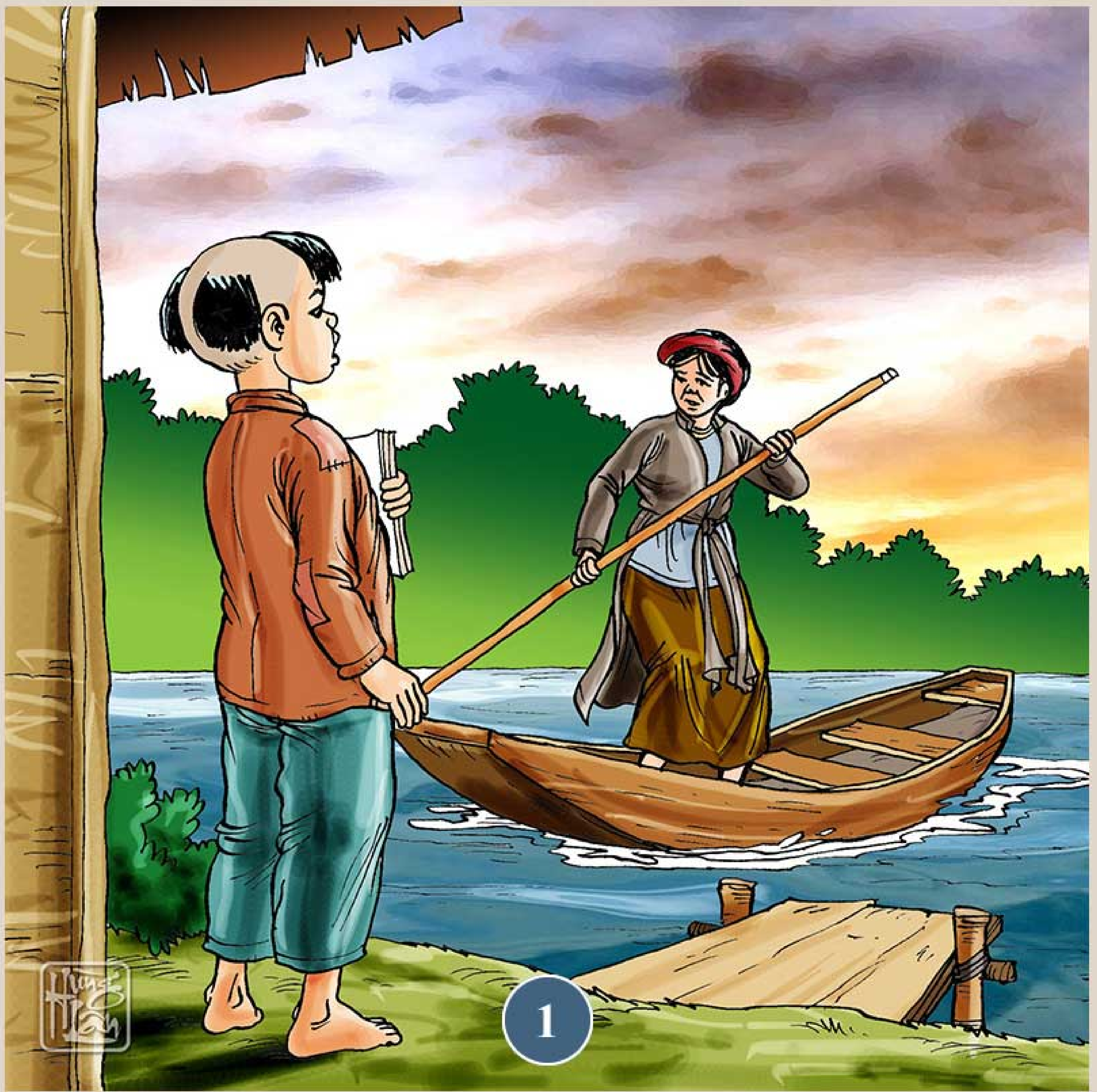


Truyện Cổ Nước Nam



Trương Chi Mị Nương

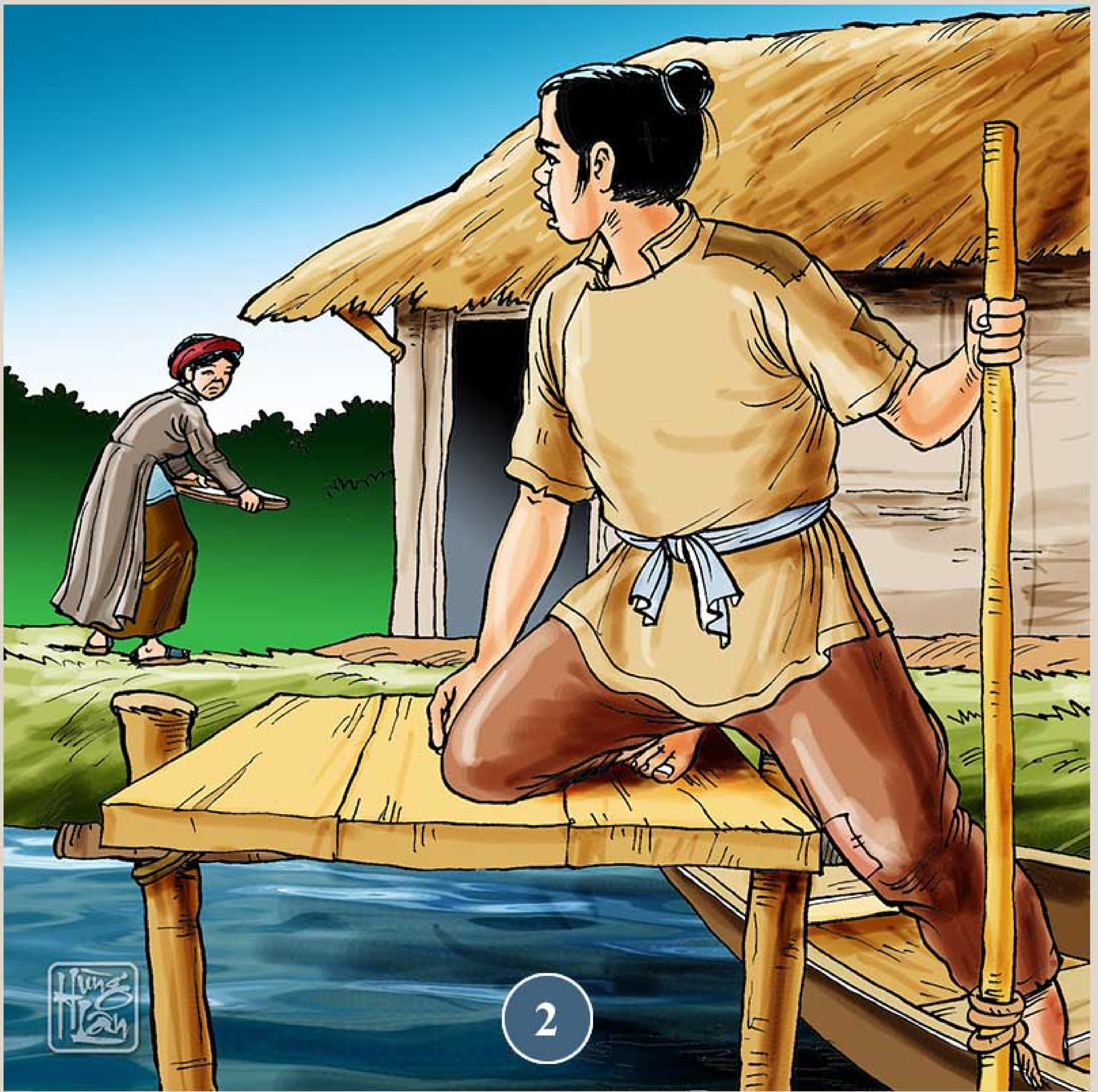
Tranh và lời: HÙNG LÂN



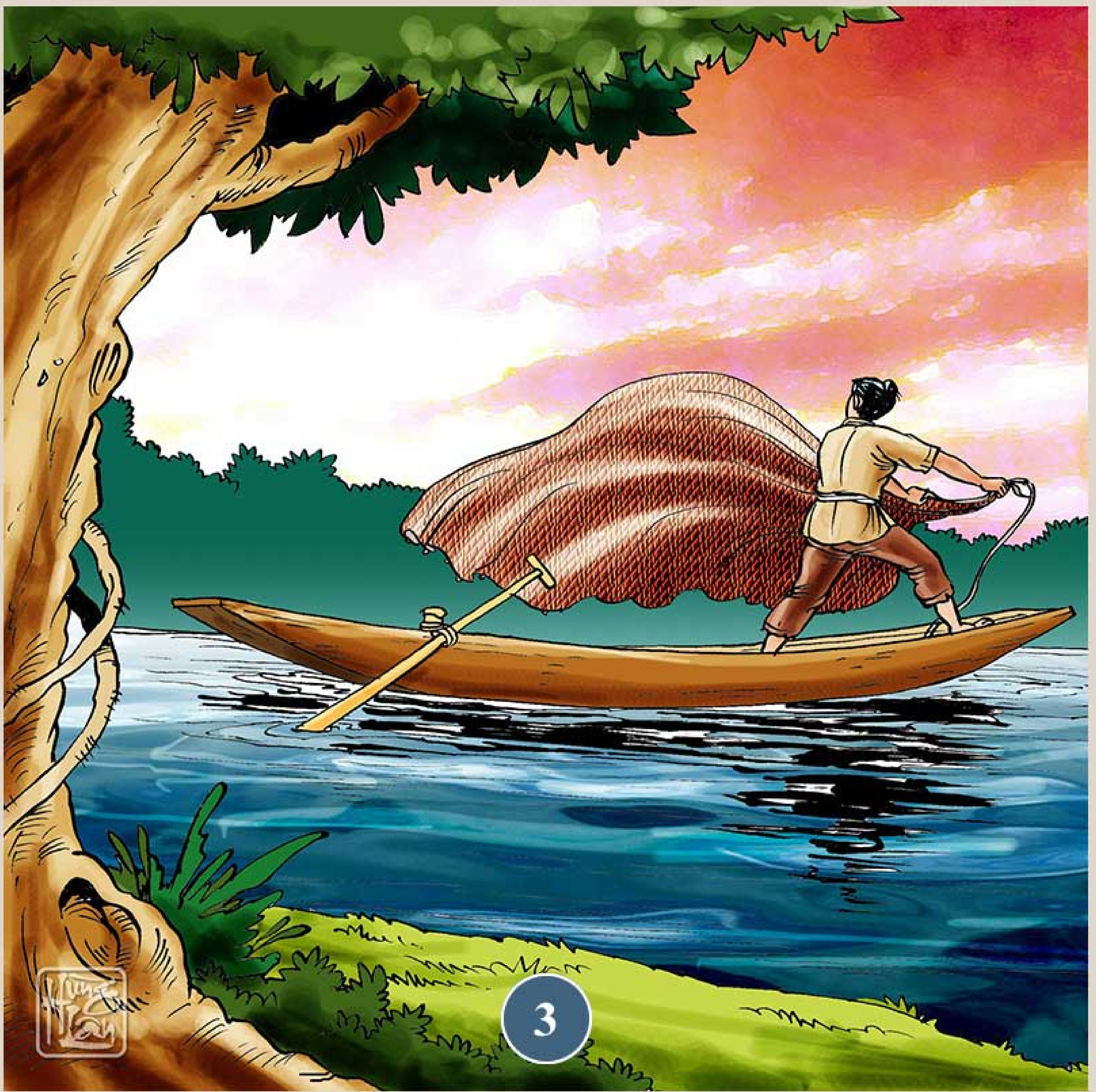
Ngày xưa ở huyện Thanh Trì có hai mẹ con làm nghề chống đò đưa khách qua sông. Tuy nghèo nhưng người mẹ vẫn cố gắng lo cho con học hành tử tế.

Đứa bé tên là Trương Chi, tuy học hành rất sáng dạ, nhưng mặt mày không được khôi ngô như bao đứa trẻ khác.

Trương Chi không lấy thế làm buồn, vì thỉnh thoảng cậu lại thổi sáo, ca hát, và lấy đó làm niềm vui cho mình.



Lúc Trương Chi lớn lên thì người mẹ cũng già yếu, nên chàng phải nghỉ học, thay mẹ chèo đò kiếm sống qua ngày.
Từ đấy, trên bến đò ngang mỗi khi chiều về, người ta thường thấy có một chàng thanh niên chèo đò thay cho mẹ, thỉnh thoảng lại nghe văng vẳng tiếng sáo du dương sâu lắng của chàng vang lên ở đâu đó.
Trương Chi còn có một giọng ca thiên phú, tiếng hát của chàng cất lên làm say đắm lòng người...



Nhưng rồi người qua lại cũng thưa dần, chèo đò đưa khách làm sao đủ tiền độ nhật? Những lúc rảnh rỗi, Trương Chi còn phải giăng lưới buông câu thêm để giúp mẹ.
Một mình một bóng, ngày ngày chàng trai lại lủi thủi đi đi về về cùng với công việc buồn tẻ.
May mà chàng còn có cây sáo trúc làm bạn cùng với tiếng ca thổn thức của mình mỗi khi đêm về. Nghe riết thành quen nên mỗi khi vắng lặng, ai cũng thấy buồn buồn...



Gần bờ sông có ngôi nhà lầu của quan thừa tướng, quan có người con gái xinh đẹp tên là Mị Nương.

Nàng thường nghe tiếng hát Trương Chi văng vẳng mỗi khi đò sang, lâu dần thành quen nên cứ mỗi khi chiều đến, Mị Nương cứ mãi ra vọng lầu mong ngóng xem tiếng hát ấy đã cất lên hay chưa?

Dù không hề biết mặt mũi người con trai có giọng hát quyến rũ đó, nhưng hầu như tâm hồn Mị Nương đã thuộc về chàng rồi...



Trương Chi không bao giờ mơ tưởng đến người con gái nào khác ngoài việc thả lưới giăng câu, chèo đò đưa khách sang sông nuôi mẹ. Bởi vì chàng biết thân phận mình, vừa nghèo lại vừa xấu xí, làm sao có người nào chịu làm vợ mình đây?

Bao nhiêu nỗi niềm u uất trong lòng chàng đều dồn hết vào lời ca và tiếng sáo. Chính vì thế mà tiếng sáo và giọng hát ấy càng bay bổng thăng hoa, làm cho lòng Mị Nương càng xao xuyến yêu mến hơn.

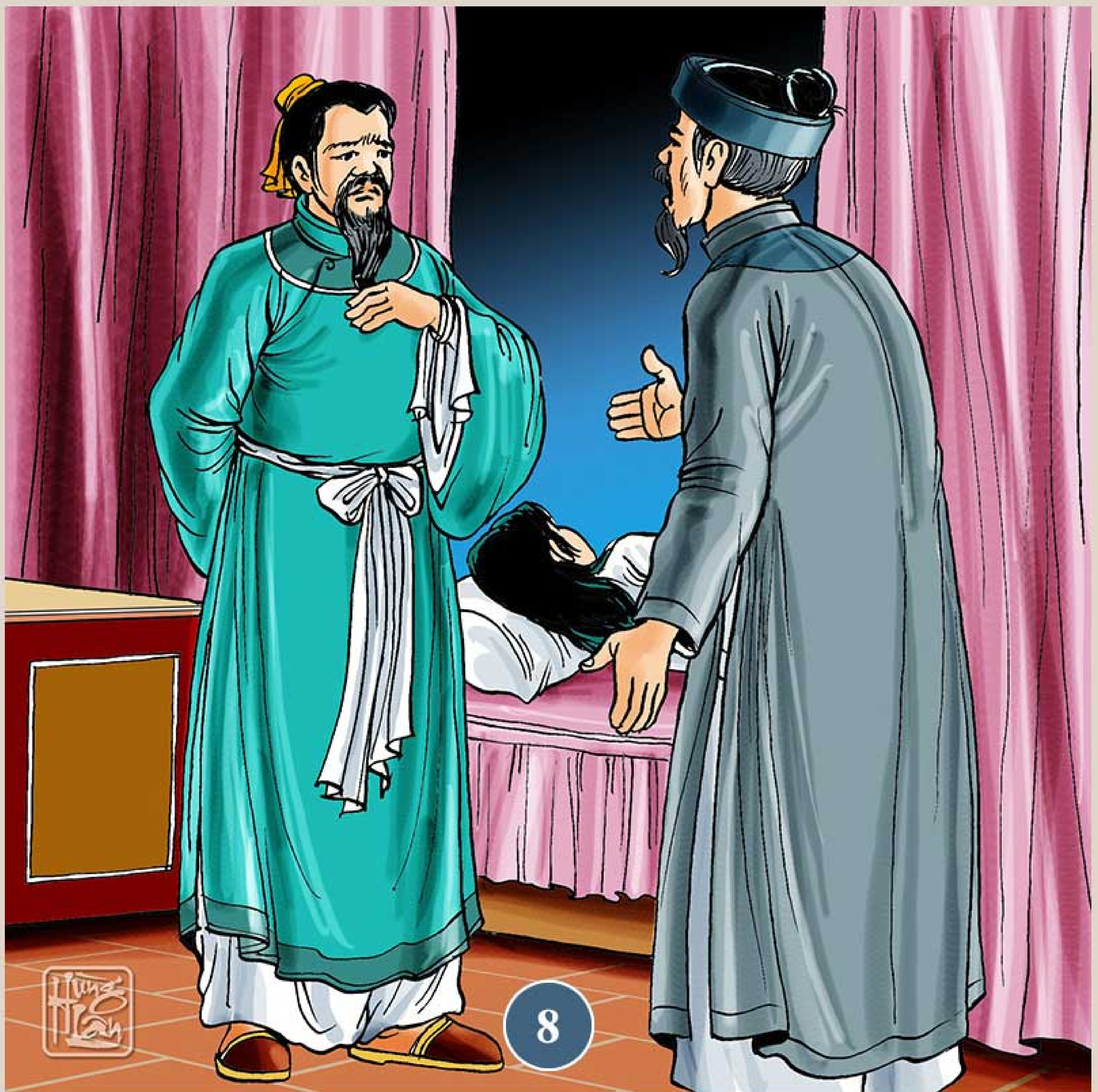


Tình yêu mãnh liệt ấy khiến Mị Nương ngày càng bạo dạn và mạnh mẽ hơn, nàng không chịu giam mình ở trong phòng nữa, dù cho gió lạnh hay sương khuya, Mị Nương vẫn lén cha mẹ ra tận ngoài vọng lầu để nghe rõ được tiếng hát của chàng hơn.

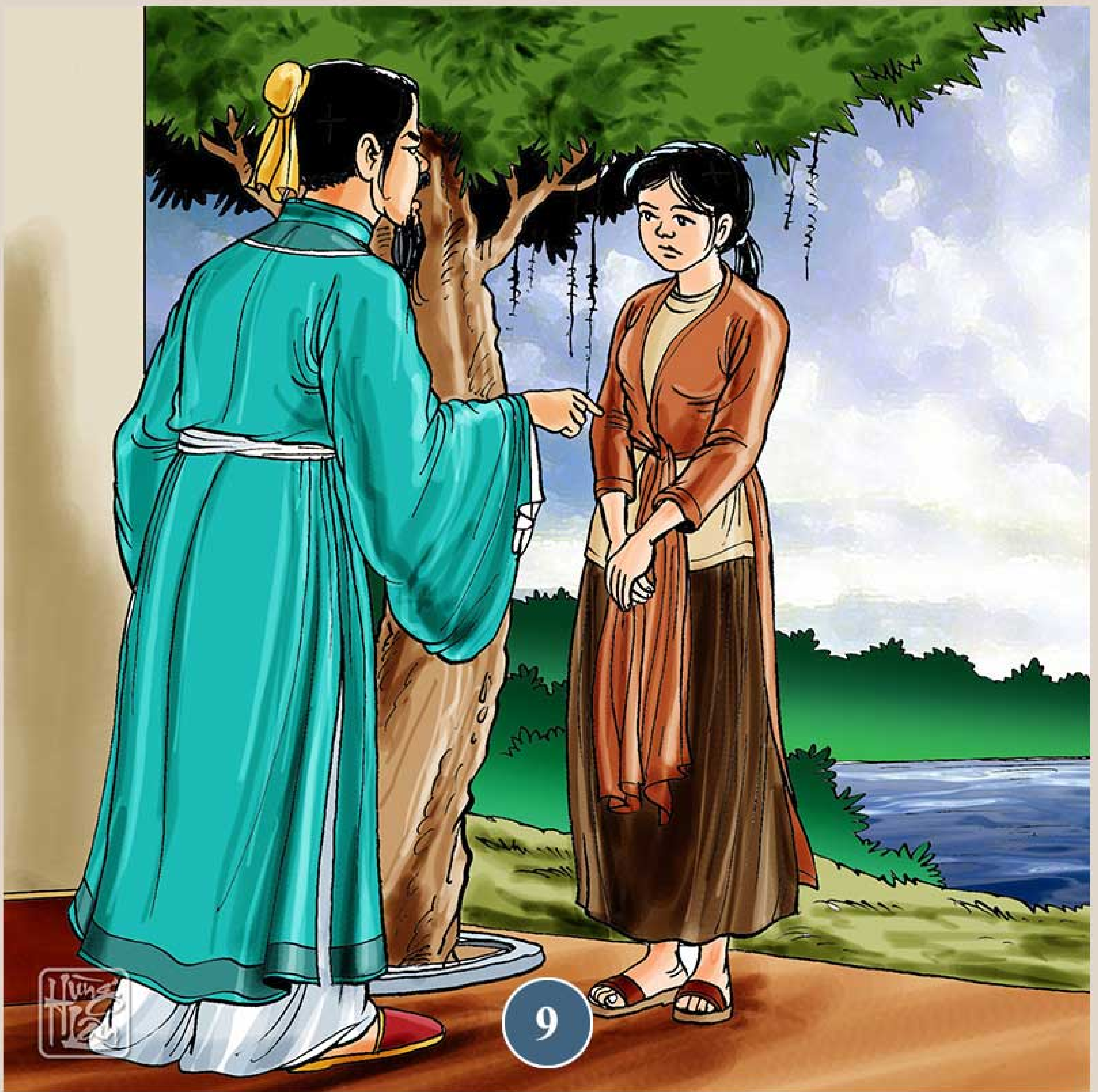
Mỗi khi chiều đến, nàng lại thơ thẩn ngóng trông nhìn quanh để tìm nghe tiếng sáo dìu dặt quen thuộc của chàng mà lòng lâng lâng vui sướng.



Tình yêu ấy ngày một lớn, khiến Mị Nương không thể giấu nó mãi trong lòng, nhưng vì nàng là cành vàng lá ngọc, lại là con gái nên làm sao dám đường đột gặp gỡ được.
Mị Nương liền gọi một người hầu gái thân tín đến, đưa cho nàng cây trâm của mình và dặn:
- Em hãy ra tìm gặp người chèo thuyền thường hay thổi sáo và hát ở khúc sông này, đưa cho chàng cây trâm này và nói là ta rất ngưỡng mộ chàng nhé.



Người hầu gái làm theo lời Mị Nương dặn, nhưng vì trời đã sẩm tối nên đâu có nhìn rõ mặt chàng.
Rồi bẵng đi một thời gian không thấy Trương Chi đến buông lưới giăng câu nữa, làm Mị Nương thất vọng não nề, không còn nghe tiếng hát thân thương nên ngã bệnh.
Nàng trở nên tiều tụy khiến vợ chồng thừa tướng lo lắng, không hiểu con mình bị bệnh gì. Dù mời mọi lang y đến nhưng bệnh tình Mị Nương cũng không thuyên giảm.



Bệnh tình Mị Nương ngày càng trở nên nặng hơn, không cách gì chữa được.
Thừa tướng vô cùng lo âu, tìm đủ mọi cách nhưng đành phải bó tay vì căn bệnh kỳ lạ này.
Cuối cùng, khi hỏi người hầu gái thân tín của nàng, lúc ấy mới biết được nguyên nhân khiến nàng trở nên người mất hồn như thế.
Thì ra Mị Nương bị bệnh tương tư, nàng nhớ nhung giọng hát và tiếng sáo của chàng Trương.



Ngay lập tức, thừa tướng truyền lệnh cho người đi tìm anh chàng Trương Chi ấy mời về nhà mình.

Khi được biết có người con gái vì cảm mến tiếng sáo của mình mà sinh bệnh, Trương Chi vội vàng đến dinh thừa tướng. Chàng ngồi bên ngoài cất lên tiếng sáo véo von.

Vừa nghe tiếng sáo thân thương, tâm thần của Mị Nương chợt bừng tỉnh, nàng đòi ăn, đòi uống và trở lại bình thường như chưa từng bị bệnh bao giờ.



Vừa khỏi bệnh, Mị Nương đòi gặp mặt người mà nàng đã thầm thương trộm nhớ, đồng thời cũng là người chữa lành bệnh cho mình.
Nhưng khi vừa thấy mặt Trương Chi, Mị Nương hết sức thất vọng quay mặt đi ngay vì nàng không ngờ người trong mộng của mình lại xấu trai đến như vậy.
Hành động ấy khiến Trương Chi cảm thấy buồn tủi, bèn lấy tay che mặt lại, không ngờ chính nàng cũng xa lánh mình như thế.



Hình ảnh của Mị Nương xinh đẹp in đậm vào trái tim chàng trai, nên khi biết người đẹp không muốn nhìn thấy gương mặt mình nữa thì trái tim Trương Chi như muốn tan ra thành hàng nghìn mảnh vụn.
Rồi thì đến lượt Trương Chi mắc bệnh tương tư, ôm mối tình tuyệt vọng của mình không biết tỏ cùng ai, chàng lại giong thuyền trở về chốn cũ cất tiếng hát sầu thương, thổi những bài tình ca trong nỗi u sầu ai oán...

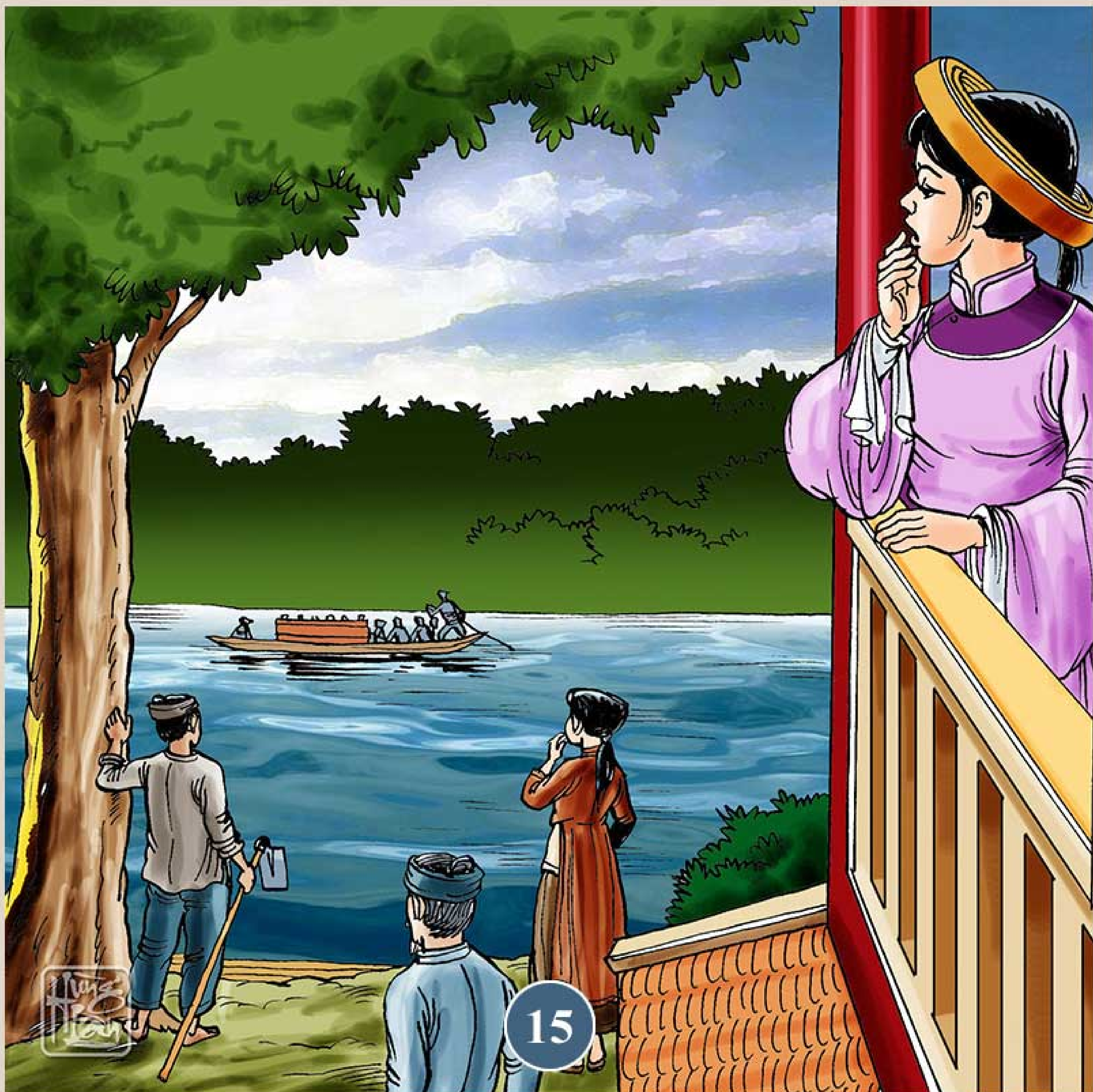


Mối tương tư đã làm cho Trương Chi cảm thấy oán hận tất cả, vì sao chàng lại là một thanh niên xấu xí nhất trần đời như thế? Có phải là lỗi của mình đâu?!
Càng suy nghĩ, chàng càng cảm thấy đau khổ và cô đơn hơn bao giờ hết. Nỗi thất vọng đã khiến chàng trai mạnh khỏe ngày nào suy sụp hẳn.
Thế rồi Trương Chi bắt đầu lâm bệnh, không còn đủ sức chống đò như trước được nữa.



Người mẹ già chỉ biết nhìn con mà thở dài. Còn Trương Chi? Tình yêu đã làm tim chàng rỉ máu. Khối tình tuyệt vọng này biết đến bao giờ mới nguôi ngoai được!

Do vậy mà Trương Chi sinh bệnh nặng, không thuốc nào chữa khỏi. Chàng không còn cất lên tiếng nói của lòng bằng những lời ca tiếng sáo nữa, mà chảy ngược vào tim. Rồi thì không thể chứa đựng nỗi sầu ấy, Trương Chi bị thổ huyết và qua đời trong một đêm mưa gió bão bùng.



Đám tang của Trương Chi thật đơn lẻ và cô quạnh, chỉ có cỗ quan tài và người mẹ bất hạnh theo sau trong nỗi sầu thương. Chiếc ghe đưa ma đi ngang qua khúc sông ngày nào, nơi có người con gái mà chàng thầm yêu trộm nhớ đến nỗi phải mang mối tình ấy xuống tuyền đài.

Mị Nương nghe tin chàng Trương qua đời thì hối hận lắm, nhưng mặc dù nàng có khóc lóc thương tiếc cho nét tài hoa ấy thì cũng không còn kịp nữa rồi...



Người mẹ già của Trương Chi sau nỗi buồn mất con đâm ra âu sầu tuyệt vọng, thẫn thờ như người mất hồn, chẳng bao lâu thì bà sinh bệnh nặng.
Mặc dù được bà con hàng xóm láng giềng chăm sóc, nhưng bà vẫn không qua khỏi được, một năm sau thì bà qua đời.
Mọi người trong làng thương cho mẹ con bà đã không vượt qua được số phận của mình. Mộ bà được chôn sát cạnh con như lòng mong ước.



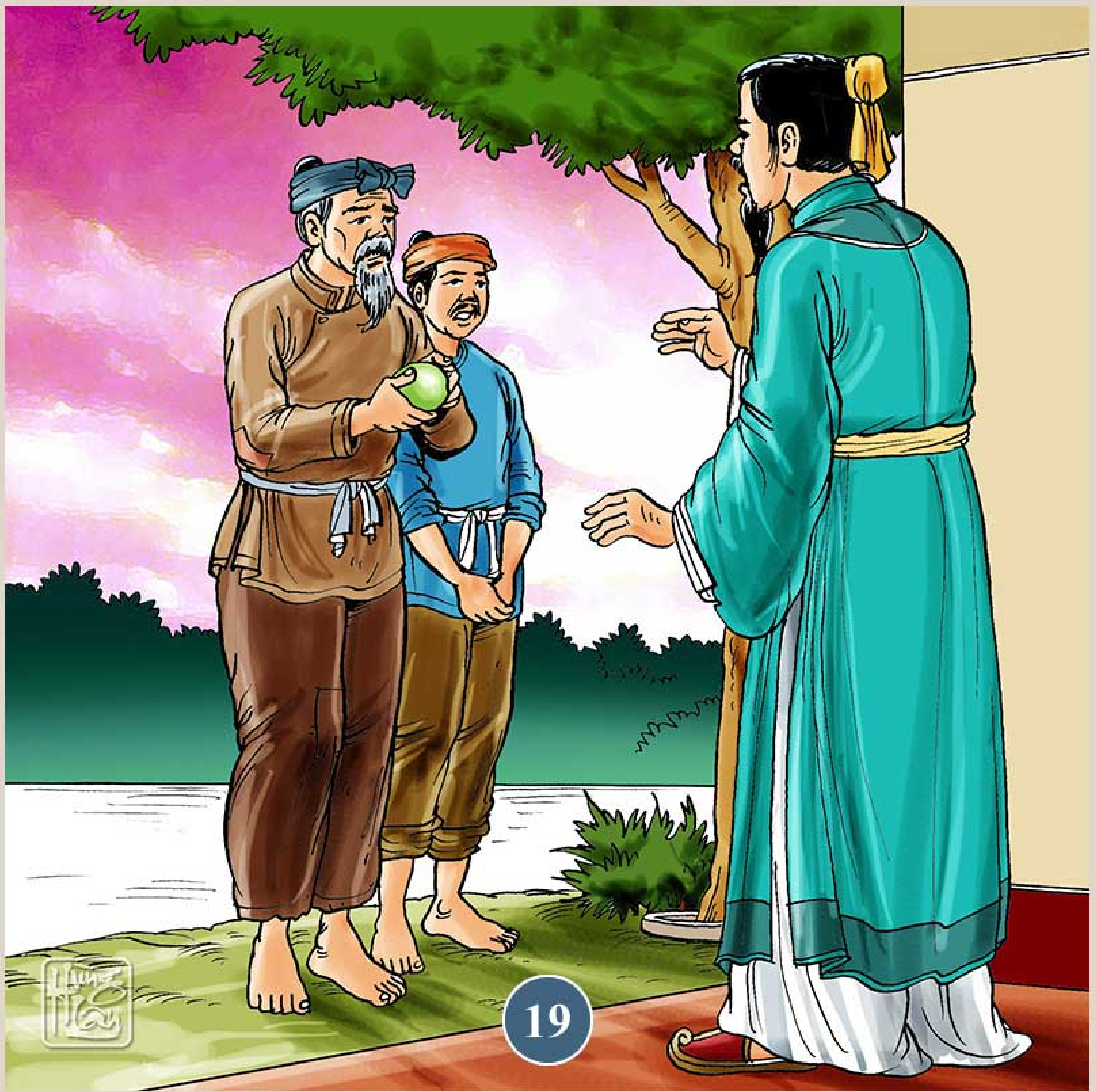
Mị Nương hết sức buồn khổ, nỗi ân hận đã dày vò nàng, khiến nàng không còn thiết đến việc xây dựng một tình yêu mới với người nào khác nữa, cho dù vợ chồng thừa tướng đưa người đến mối mai, tìm cách khuyên nhủ nàng hết lời.

Mỗi khi chiều về, Mị Nương ngồi trên vọng lầu nhìn xuống khúc sông xưa, nàng vẫn nghe như đâu đây còn vẳng lên tiếng sáo bi ai như oán trách, như than van mà nàng không làm sao quên được.



Rồi thời gian thấm thoát trôi đi, ân tình tưởng như dễ quên, nhưng không, mối tình xưa lại hiện về.

Ba năm sau, khi bốc mộ Trương Chi lên, người ta thấy có một khối ngọc tròn tỏa sáng, trong như thủy tinh, to bằng quả tim người. Ai nấy đều lấy làm lạ, không hiểu vì sao lại có vật quý giá này, họ cứ nghĩ rằng có lẽ đây là kết tinh của mối tình dang dở giữa chàng trai nghèo xấu xí và cô con gái ngọc ngà của quan thừa tướng.



Thừa tướng nghe tin cũng xúc động không kém, không ngờ tình yêu của Trương Chi dành cho con gái mình lại sâu sắc đến như thế.

Ông liền đến gặp những người bốc mộ và tìm cách thương lượng mua lại khối ngọc quý, mang về nhà mình như là kỷ niệm của một mối tình tuyệt vọng.

Hàng ngày ông ngắm nghía khối ngọc ấy mà thương cảm cho chàng Trương Chi, nhưng chàng trai tài hoa ấy nay có còn nữa đâu!



Thấy cứ để khối ngọc ấy phí hoài, thừa tướng tự nhiên nảy sinh ra ý nghĩ tiện khối ngọc ấy làm chén trà, chắc nó sẽ làm cho nước chè thơm ngon hơn vì khối ngọc này là kết tinh của tình yêu.
Ông liền thuê thợ tiện làm thành chiếc chén trà rất đẹp và thật không thể ngờ được, khi vừa rót nước chè vào chén ngọc thì người ta bỗng thấy hình ảnh chàng Trương Chi ngày xưa trên chiếc đò của mình hiện ra lung linh trong chén.
Mị Nương vô tình đi ngang qua và nghe tiếng trầm trồ của cha, nàng cũng tiến lại gần và nhìn thấy hình ảnh Trương Chi hiện ra sóng sánh trong chén ngọc.



Trái tim yêu thương của nàng chợt bừng dậy, khiến nàng thốt lên những tiếng nức nở nghẹn ngào, thương cho chàng trai bạc phận. Ngờ đâu, khi những giọt nước mắt của nàng rơi xuống chén trà, thì bỗng dưng cái chén tan ra thành nước trước mắt mọi người. Ai nấy trố mắt ngạc nhiên, không ngờ mối tình tuyệt vọng ấy lại sâu đậm như thế.

Về sau mỗi khi nhắc đến chuyện tình bi thương này, người ta thường thốt lên hai câu thơ:

Nợ tình chưa trả cho ai
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan...

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Trọng Nghĩa Khinh Tài

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Khi xưa ở Thanh Hóa, có một người phú hộ tên là Nguyễn Đình Phương. Nhà ông có vườn cau ao cá, lại có chừng dăm ba chục mẫu ruộng tốt, hằng năm thu hoạch chất đầy kho lẫm.
Trong nhà ông, vợ con, kẻ làm người lụng khá đông, chi tiêu cũng lắm, nhưng ông không ngại.
Vốn là người hào hiệp, nên khi có ai túng thiếu đến nhờ vả, ông sẵn lòng chu cấp hay cho vay mượn, ít khi để họ phải về không.



Nguyễn Đình Phương có một người bạn cố tri trước học chung một thầy tên là Trần Bính Cung, nay làm nghề buôn gỗ.
Bính Cung trước kia có của ăn của để, trong nhà vừa mẹ già vừa vợ con năm miệng ăn đều do một mình ông lo liệu chu tất, nhưng từ dạo ông đi mấy chuyến bè thất bại, phần bị cướp, phần bị lừa gạt, nên sinh ra thua lỗ nặng, có bao nhiêu ruộng vườn đều bán sạch để trả mà vẫn không đủ.



Tiếp đó, Bính Cung bị một trận ốm nặng, trở nên nợ đầm nợ đìa. Quá hạn không trả được, chủ nợ cho bọn nặc nô đến đòi ráo riết, may mà có Nguyễn Đình Phương chạy tiền trả hộ, nếu không thì gia đình Bính Cung cũng chẳng còn có cái nhà mà nương thân nữa.

Sau đó, mỗi khi túng thiếu, Bính Cung còn cho vợ con đến nhờ vả lúc năm quan, lúc ba quan làm tiền thuốc men, Đình Phương vẫn vui lòng chu cấp.

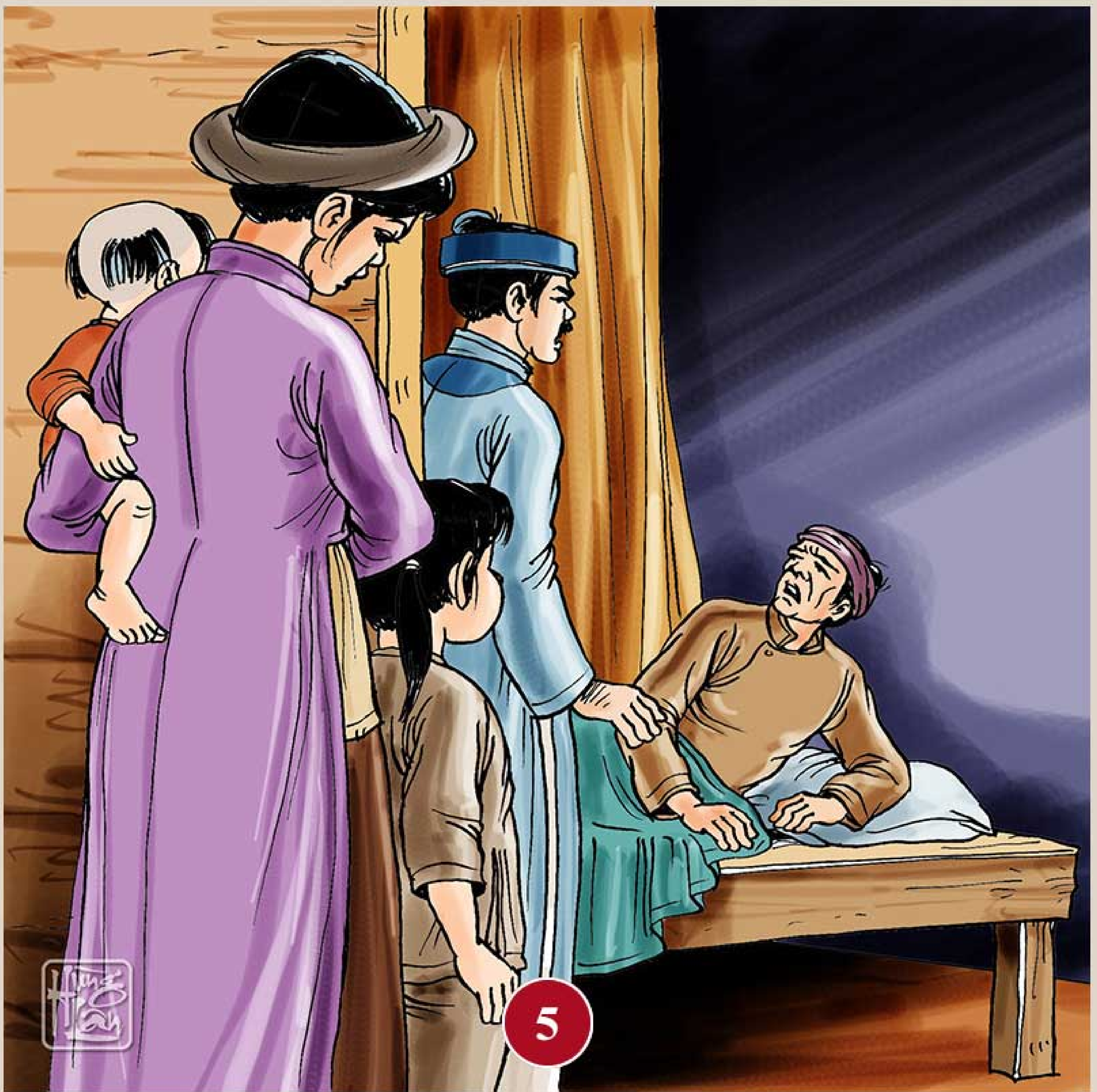


Thấy bạn quá tốt bụng với mình, Vợ chồng Bính Cung vô cùng cảm kích.

Không ngờ bệnh của Bính Cung mỗi ngày một nặng, trước còn đi lại được, sau thì nằm liệt giường.

Biết mình sắp chết, một hôm ông cho mời bạn tới. Khi thấy mặt Đình Phương, ông nói:

- Tôi mắc nợ của bạn một số tiền lớn đã khá lâu mà chưa nói đến chuyện trả, thật là phụ tấm lòng tử tế của bạn quá.



Đình Phương liền gạt đi:

- Anh đừng nói thế! "Tiền là gạch, ngãi là vàng". Tình nghĩa mới là cái đáng quý, còn tiền bạc nào có nghĩa lý gì. Anh đừng nhắc đến làm chi.

- Không - Bính Cung nói tiếp: - Sở dĩ tôi mời bạn đến đây là vì món nợ làm tôi không lúc nào nguôi. Bây giờ tôi tính thế này. Ngôi nhà này của tôi như gán món nợ, có văn khế viết sẵn đây, nhưng trước mắt tôi bây giờ, con thơ, vợ dại, em yếu, mẹ già, tình cảnh đáng quan ngại quá.



- Một mai tôi mất đi, nếu gia đạo tôi có việc gì, dám xin bạn tìm cách cứu vớt. Về sau con tôi lớn lên, gia đình tôi cất đầu lên được, chúng sẽ không bao giờ quên ơn bạn.

Đình Phương liền bảo:

- Sao anh lại nói thế? Mẹ anh đây cũng như mẹ tôi, con anh cũng như con tôi. Còn nhà của tôi, cũng như nhà của anh. Dù có thế nào đi nữa, tôi cũng xin gắng sức. Anh cứ thuốc men cho lành, còn món nợ hãy gác lại, đừng bận tâm gì về nó cả.



Bính Cung không nghe lời, cứ ấn khế vào tay Đình Phương, lại gọi các con mình ra lạy sống Đình Phương rồi nói:

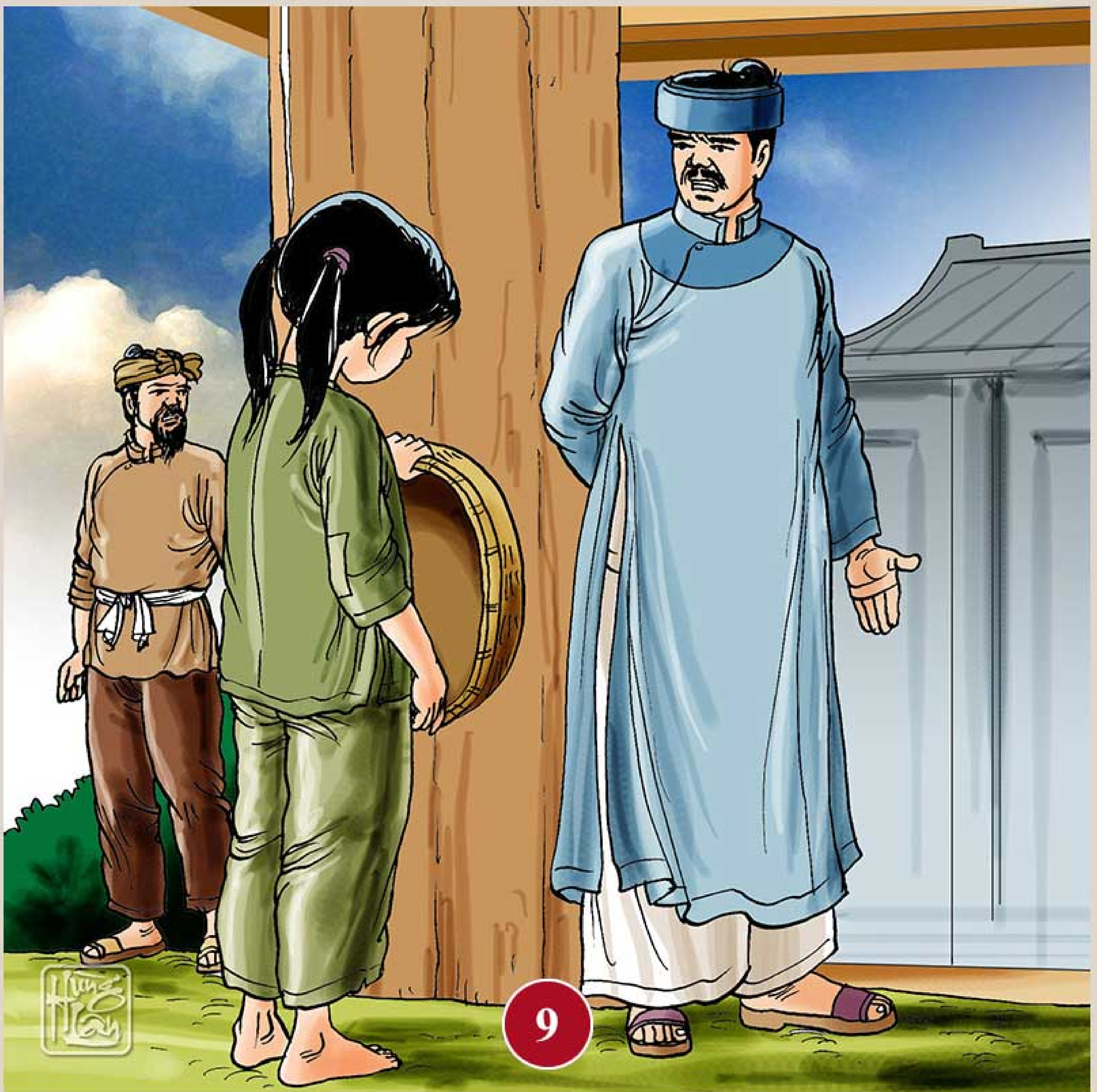
- Bây giờ tôi chết mới nhắm mắt. Xin đa tạ bạn muôn đời. Tôi xin kết cỏ ngậm vành kiếp sau.

Bính Cung trối đến đấy thì nhắm mắt xuôi tay, giã biệt cõi đời.

Ngay sau khi Bính Cung qua đời. Nguyễn Đình Phương tỏ ra là người giữ lời hứa của mình. Ông bỏ tiền ra làm ma cho bạn chu tất mọi sự.



Ông sốt sắng giúp đỡ gia đình bạn, khi quan tiền, khi thúng thóc, không biết mỏi. Cả nhà Bính Cung coi ông như cây cột trụ. Làng mạc xóm giềng đều khen ngợi việc làm của ông không tiếc lời. Nhưng dần dà người ta thấy lòng hào hiệp của Nguyễn Đình Phương không phải là vô hạn. Sự giúp đỡ theo thời gian cứ thưa dần đi. Càng về sau, việc vay mượn của gia đình Bính Cung đối với ông càng trở nên khó khăn hơn...



Nhiều lúc người con của Bính Cung phải đợi suốt buổi, mà cuối cùng vẫn phải vác rá về không, vì Đình Phương tuy có nhà nhưng người nhà vẫn đáp là "đi vắng".
Thái độ chuyển từ sốt sắng ra lạt lẽo của Đình Phương làm cho mẹ con Bính Cung thất vọng, coi đó như là một sự lừa gạt.
Một hôm, sau những ngày thiếu ăn, mấy lần gia đình đến vay mượn không được, vợ Cung đón đường cố tìm gặp Đình Phương để hỏi cho ra lẽ.



Khi gặp mặt Đình Phương, người đàn bà vật nài:
- Mẹ con bà cháu chúng em đói no là nhờ ở một tay bác. Mong bác cố rộng tay giúp đỡ cho nhà em qua được vận này.
Đình Phương nghe vậy liền vội vàng từ chối:
- Chị đừng thấy gia đình tôi như thế mà tưởng là sung túc, thuyền to thì sóng lớn, chúng tôi dạo này túng bấn tợn. Chị có thể chạy hỏi các nơi khác xem thử.



Vợ Bình Cung liền thưa:

- Mẹ con chúng em chịu ơn bác rất nhiều, không bao giờ quên được. Biết đi lại mãi cũng làm phiền bác, nhưng tin vào lời hứa bác với nhà em lúc sắp mất nên một hai cậy dựa vào bác. Chẳng lẽ tình nghĩa ngắn ngủi có thế thôi ư?

Nhưng chị vợ thật không ngờ tới câu trả lời chát chúa của Đình Phương:

- Chị dạy như thế là lầm. Tôi cũng có vợ con của tôi chứ! Làm sao có đủ mà cứ phải chu cấp cho gia đình chị mãi được?!



Đình Phương lại buông thêm một câu còn lạnh lùng hơn:
- Không khéo tôi phải bán ngôi nhà bên chị để trang trải vài món nợ nữa đây!
Nghe lời nói như một gáo nước lã giội vào mặt, người vợ Bính Cung đành gạt nước mắt ra về, không quên kể lại sự tình cho mọi người trong nhà nghe.
Cả nhà ngồi lại khóc rấm rứt. Đúng lúc đó thì có một ông lão lối xóm chạy đến hỏi vì sao mà khóc.



Người vợ Bính Cung kể lại đầu đuôi câu chuyện từ lúc tình bạn đậm đà, cho đến những câu trả lời tuyệt tình vừa rồi của Đình Phương rồi nói:

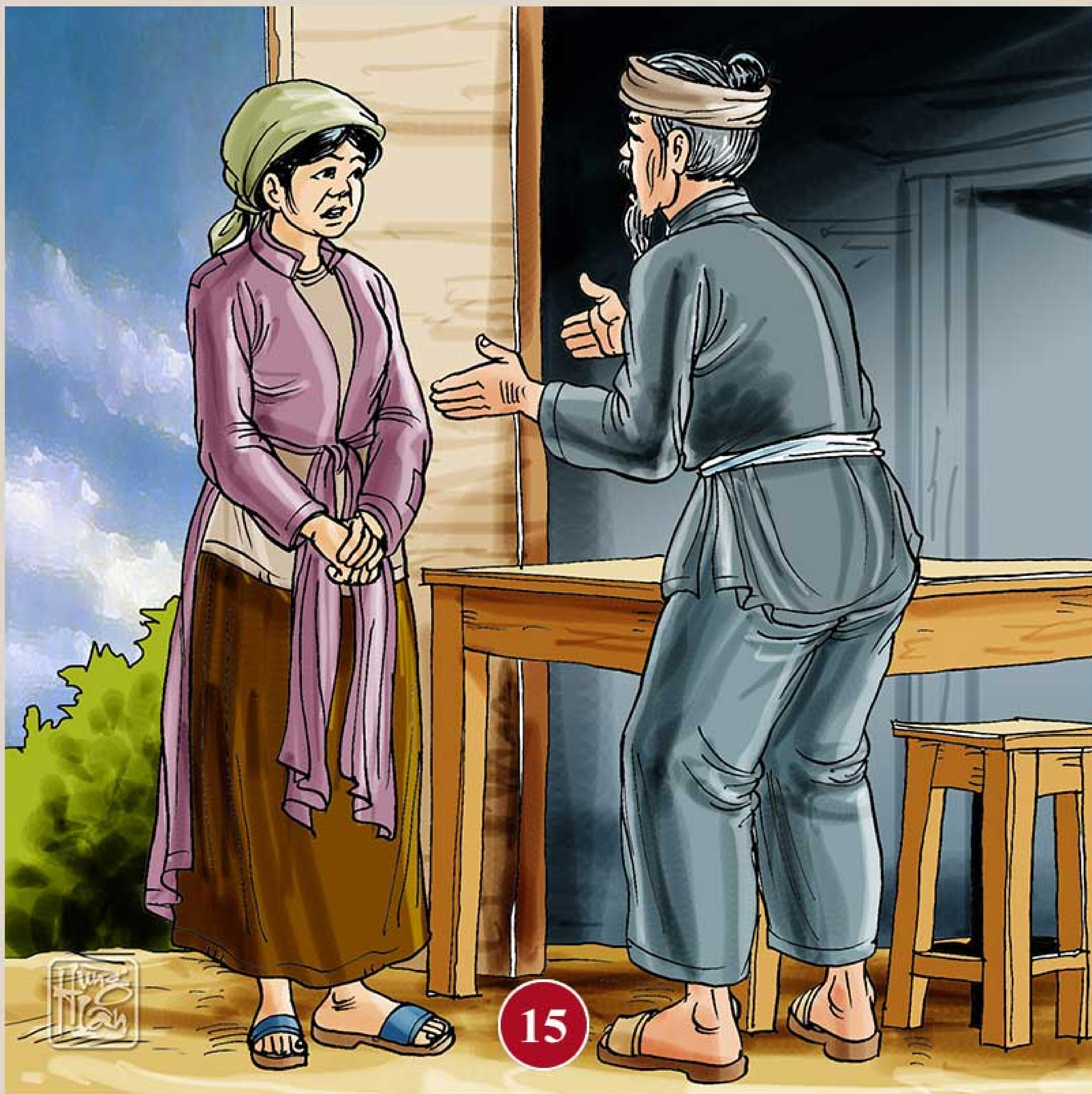
- Cụ tính, bác ấy là ân nhân của chúng tôi mà mau thay lòng đổi dạ chóng thế, thì cả nhà còn biết làm sao mà sống bây giờ?

Nghe người vợ khóc, ông lão nói:

- Thắm lắm thì phai nhiều, đó là lẽ thường tình ở đời. Thôi, bây giờ mẹ con bà cháu nhà mợ hãy gắng tìm lấy một nghề mà nuôi nhau.



Vợ Bính Cung liền thưa:
- Cụ tính, trong nhà một đồng một chữ cũng không có. Ngôi nhà này còn là của họ, họ còn dọa bán, nay mai biết trú ngụ vào đâu. Thế thì cụ bảo làm nghề gì?
- Mợ cả và các cháu đây có biết dệt sồi chăng?
- Nuôi tằm dệt lụa đều cũng có thể học mà làm được cả, nhưng nhà cháu vốn liếng ở đâu? lấy gì mà mua khung cửi? lấy gì mà làm lương ăn cả nhà cho đến lúc có sồi đem đi bán?



- Tôi thì chả giàu có gì - ông lão nói. - nhưng thấy tình cảnh nhà mợ cũng đáng thương. Bây giờ tôi bàn thế này. Cứ phải luôn nhờ vả người ta mãi quả là không tiện. Trong tay cần phải nắm chắc lấy một nghề, có biết chèo lái thì mới hòng đưa con thuyền vượt qua sóng gió.

Ông lão nói tiếp:

- Nhà tôi vốn làm nghề dệt đã ba đời nay. Nếu mợ quyết chí thì tôi xin truyền cái nghề này cho mợ. Còn vốn liếng khởi sự thì tôi sẽ cố giúp, sau này mợ khá giả sẽ hoàn lại cũng được.



Ông lão nói rồi bắt tay làm ngay. Người vợ Bính Cung không ngờ một lão thợ dệt sồi ở xóm lại tỏ ra hào hiệp có phần vượt xa Nguyễn Đình Phương.

Ông xuất tiền một lúc mua ngay khung cửi và mọi đồ lề khác để cho hai người đàn bà học dệt. Lại bỏ vốn cân tơ mang về làm.

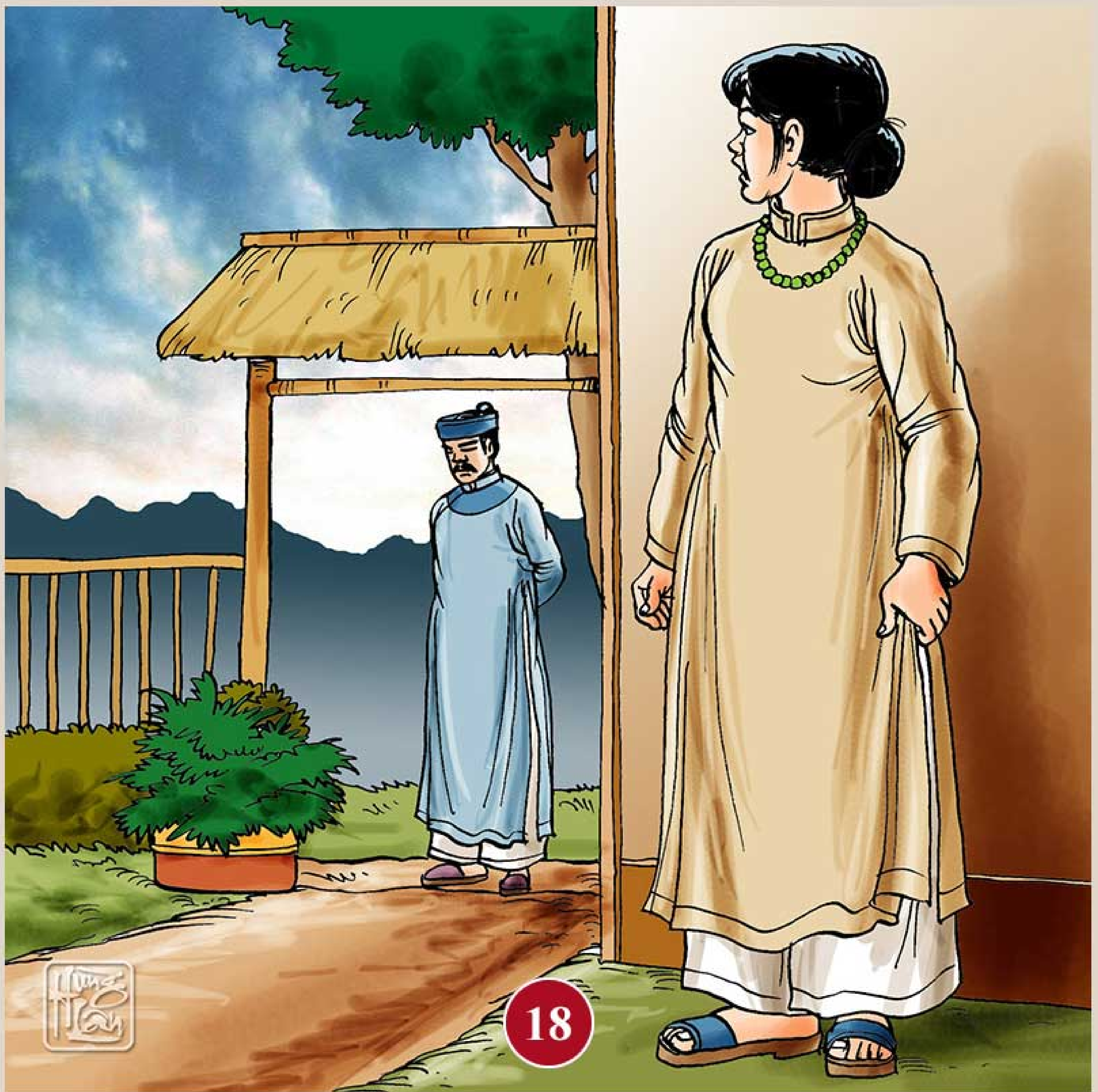
Ông lão còn mất khá nhiều thời gian để bày vẽ cho họ mọi cái bí mật của nghề nghiệp. Chẳng mấy chốc họ đã có sồi đem ra chợ bán. Càng ngày, nghề của họ càng tinh.



Không bao lâu, gia đình đã dành dụm được tiền đem đi chuộc lại căn nhà. Họ lờ hẳn Đình Phương, coi như người xa lạ, trái lại, ân cần coi ông lão là một vị ân nhân.

Thấm thoát đã bảy tám năm trôi qua, người con gái của Bính Cung đã có người dạm hỏi.

Hôm chuẩn bị lễ cưới, trong nhà rộn rịp giết lợn, bày cỗ, tổ chức linh đình mà theo ý người vợ Bính Cung là để cho bõ những ngày gian truân vất vả vừa qua.



Nhưng giữa lúc tiệc cưới vui vẻ, khách khứa tấp nập ra vào, bỗng người vợ Bính Cung nhác thấy bóng ai quen quen thấp thoáng trước cửa, bà liền tiến ra xem thử, thì ra đó chính là Nguyễn Đình Phương - bạn của chồng bà ngày xưa, người mà bà cố tình chủ ý không mời nhưng y cũng khăn áo đến dự.

Bà thầm nghĩ:

- Chẳng hiểu gã bạn bất nghĩa này còn đến đây làm gì nhỉ. Chừng ấy chuyện chưa vừa lòng hắn nữa hay sao?



Tuy vậy, vì lịch sự và hôn trường đang đông người nên vợ Bính Cung cũng tiến ra đón y ở cửa chính và chua chát nói:

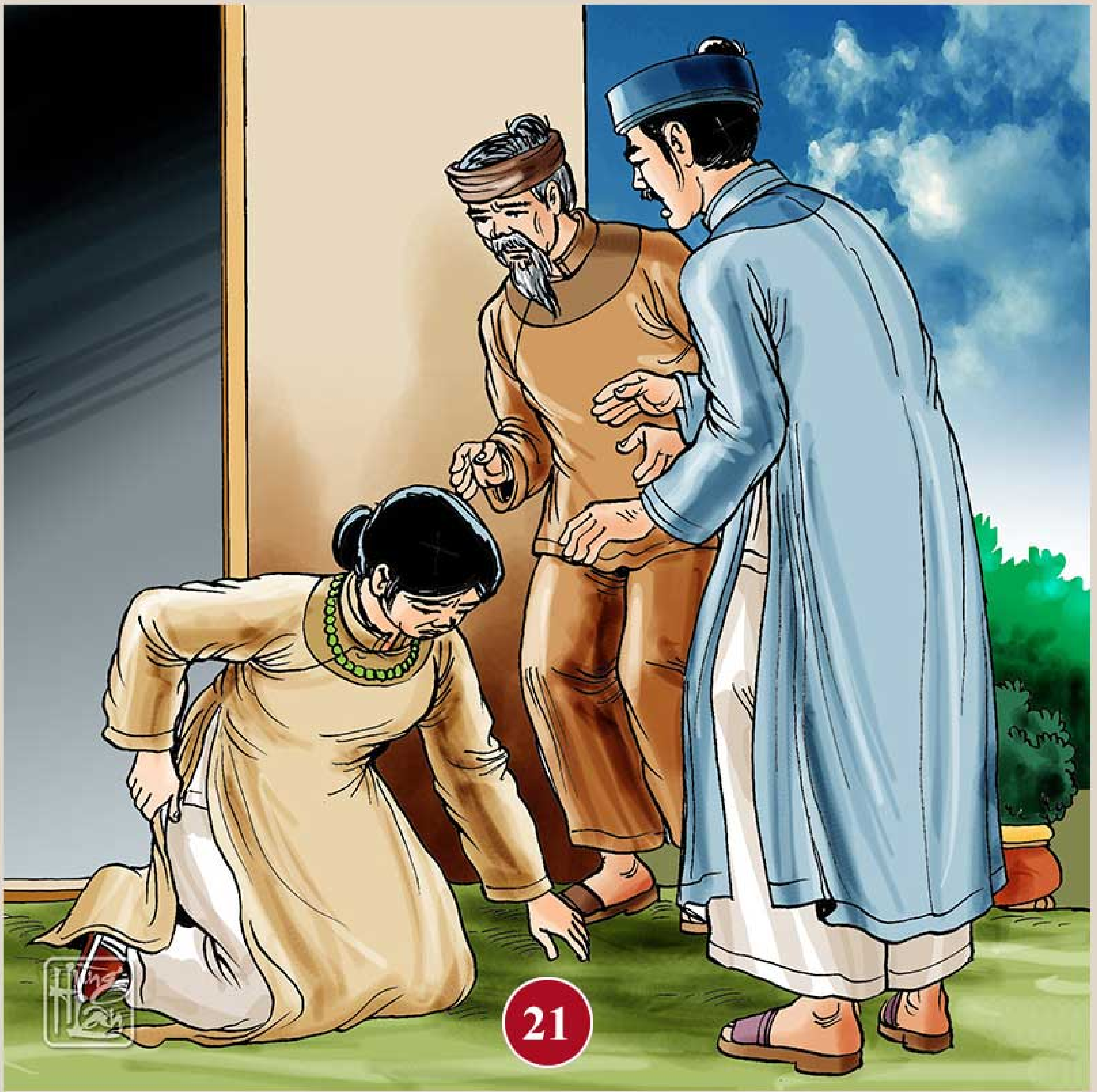
- Bác hôm nay cũng đến đây ư? Xin mời bác vào trong cho.

Đình Phương vẫn chưa trả lời thì người vợ Bính Cung nói tiếp:

- Chao ôi! Tôi tưởng rằng bác phải quên chúng tôi đã lâu rồi. Chắc bác cũng nghĩ rằng gia đình chúng tôi phải chết giấm chết giúi từ thuở đời nào, còn đâu được bác chiếu cố đến thăm nhà hôm nay nữa... Có phải vậy không thưa bác?



Đình Phương vẫn từ tốn cười mà không trả lời. Vợ Bính Cung thấy vậy định tìm những câu đau hơn nữa để nói cho y biết mặt, nhưng đúng lúc đó thì ông lão ân nhân đã bước ra nói nhỏ vào tai bà:
- Mợ cả, mợ đừng vội nóng, để tôi nói cho mợ nghe. Tất cả vốn liếng mà tôi giúp mợ, cả công lao bày vẽ của tôi nữa, đều là tiền bạc của ông Phương đây cả. Tôi chỉ là người trao hộ, làm hộ mà không nói ra cho mợ biết đó thôi.
Vợ Bính Cung nghe nói thế thì không còn chút thần sắc nào nữa, quay lại nhìn chăm chăm vào mặt Đình Phương, miệng ú ớ:
- Trời ơi, sự thật như vậy sao? Thế mà lâu nay tôi không nghĩ ra.



Đoạn bà gọi các con lại và nói:
- Các con ơi, mau đến đây mà lạy tạ vị ân nhân của chúng ta, đã bao năm nay ân nhân không hề oán trách một lời, lại còn mượn tay người khác giúp chúng ta vượt qua cảnh khốn cùng để có được ngày hôm nay.
Song Đình Phương xua tay gạt đi và nói:
- Ấy, xin chị và các cháu đừng như thế, tôi vẫn nhớ lời hứa với anh nhà trước lúc nhắm mắt là trên đời này không có gì đáng quý bằng chữ "Nghĩa" mà, chứ tôi thì có tài cán chi đâu.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Thiếu Phụ Nam Xương

Tranh và lời: HÙNG LÂN



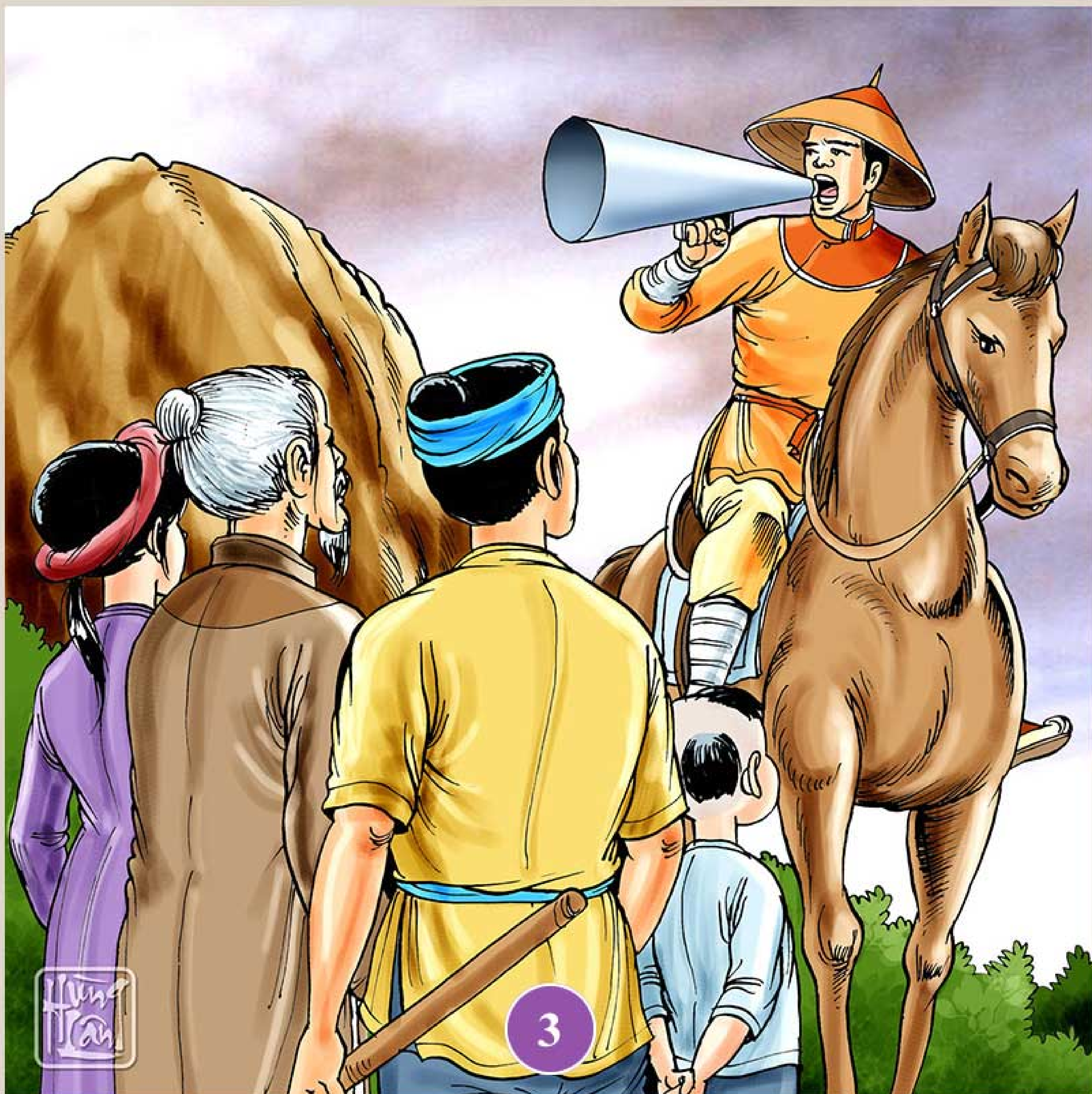
Ngày xưa, ở làng Nam Xương, có cô gái tên là Vũ Thị Thiết, người đã xinh đẹp lại thùy mị nết na. Biết bao chàng trai làng bên dòm ngó, nhưng nàng không rung động một ai, bởi vì trong trái tim nàng đã có bóng hình của chàng Trương Sinh vốn là người cùng làng. Hai người đã thề non hẹn biển sống với nhau cho đến đầu bạc răng long.

Thế rồi mọi chuyện đều diễn ra như ý muốn, đôi bên cha mẹ rất bằng lòng xe duyên cho họ.

Rồi nàng trở thành vợ chàng Trương dưới sự chứng kiến của họ hàng đôi bên.



Tuy đã có chồng, nhưng nàng vẫn đẹp như xưa, có rất nhiều chàng trai tưởng lầm nàng chưa chồng nên hay buông lời chọc ghẹo.
Việc này thường làm cho chàng Trương nổi máu ghen tuông, hay xét nét vợ.
Nàng nghĩ vì chồng quá yêu nàng nên không lấy đó làm buồn, mà càng giữ gìn khuôn phép, đi thưa về trình và tránh xa những lời chọc ghẹo của bọn trai làng hơn nữa, nên vợ chồng chẳng có chuyện gì xảy ra.
Hai người sống rất hạnh phúc cùng với người mẹ già trong mái nhà tranh.



Vợ chồng hương đượm lửa nồng chưa được bao lâu thì bỗng nghe tin chốn biên thùy có giặc.
Mọi người đang ở trong tâm trạng lo âu thì một ngày kia, triều đình phát loa rao truyền tuyển quân vang lên khắp xóm:
- Loa loa... Toàn dân nghe cho rõ đây! Quân giặc ngang nhiên tràn qua biên giới xâm lược nước ta. Vì vậy tất cả đàn ông trai tráng trong làng phải lên đường làm nghĩa vụ của những người yêu nước để giữ yên bờ cõi nước nhà.
Nhận được tin, ai nấy đều vâng lệnh, chuẩn bị lên đường.



Chàng Trương Sinh cũng không ngoài số đó, vâng lệnh vua, từ giã mẹ già cùng người vợ trẻ, lên đường làm nghĩa vụ của người con trai trong thời chiến.
Buổi chia tay thật bịn rịn, lòng dạ chàng Trương rối bời xen lẫn lưu luyến khi bỏ lại người mẹ già yếu và người vợ đang bụng mang dạ chửa.
Nhưng người mẹ đã khuyên chàng hãy vững lòng ra đi đánh giặc, chúc cho con chân cứng đá mềm để sớm đoàn tụ cùng gia đình. Còn chàng Trương thì chỉ biết nhắn nhủ vợ gắng phụng dưỡng mẹ già và nuôi con khôn lớn thay cho mình.



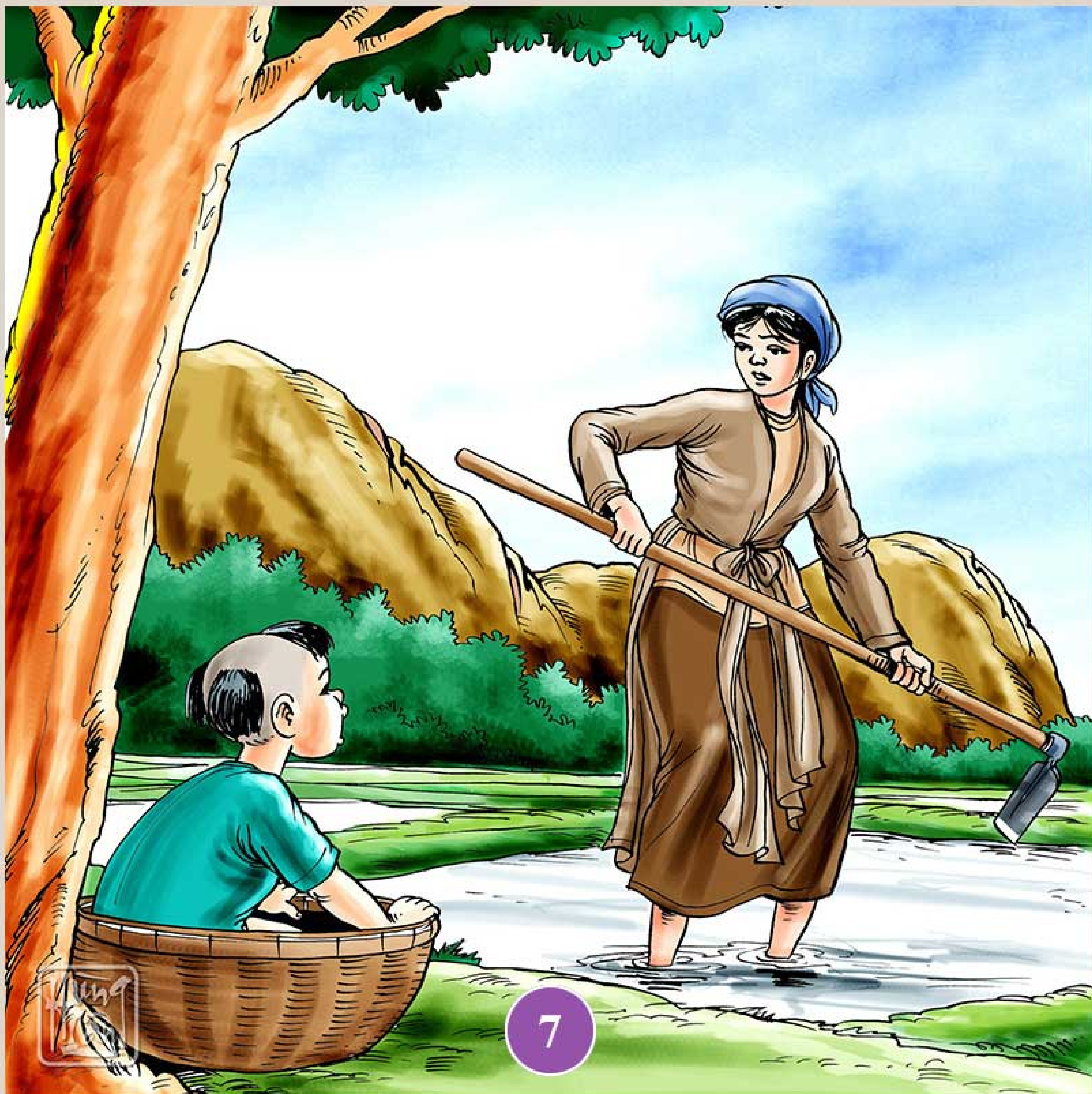
Sau khi Trương Sinh chưa đi được bao lâu thì Vũ Thị Thiết sinh được một đứa con trai thật kháu khỉnh. Hai mẹ con đặt tên cho nó là Đản.

Thằng bé sởn sơ mạnh khỏe khiến hai mẹ con cũng đỡ nỗi buồn cô quạnh. Mỗi khi nhớ đến chàng Trương thì chỉ cần nhìn thằng Đản là vơi nỗi buồn, vì nó giống cha như tạc.

Tối tối bà cháu quay quần bên ngọn đèn dầu tạo nên một bức tranh vô cùng đẹp đẽ, đầy sự ấm áp của một gia đình, cho dù thiếu bóng người chồng đang chinh chiến phương xa.



Thế rồi thời gian trôi qua, Vợ chàng Trương biến nỗi nhớ mong thành hành động để lo cho mẹ già và đứa con thơ, nên dù nhớ thương chồng, nàng vẫn vững dạ chờ mong.
Riêng người mẹ chồng vì tuổi già sức yếu, lại thêm nỗi buồn không gặp lại con khiến bà ngã quỵ.
Người thiếu phụ luôn nhớ lời chồng dặn dò nên hết lòng thuốc thang. Nhưng bệnh của bà ngày càng một nặng, chẳng bao lâu bà qua đời.
Nhờ bà con xóm làng hết lòng giúp đỡ nên việc ma chay cũng chu toàn mọi bề.



Bà cụ mất rồi, còn lại hai mẹ con, người thiếu phụ cảm thấy buồn và cô đơn, nhưng sức mạnh của tình yêu khiến nàng quyết tâm đứng vững, một dạ chờ chồng.

Ngày ngày gánh con ra đồng, để con trong thúng ngồi chơi một mình, còn nàng xuống ruộng lo việc cày cấy, làm lụng nuôi con.

Mấy mùa thu qua, bóng chàng Trương vẫn bặt vô âm tín, người thiếu phụ mỏi mòn vì trông đợi, nhưng rồi nàng cũng gắng sức giấu nỗi thất vọng vào lòng để lo cho con và hương khói cho mẹ chồng, làm tròn bổn phận của dâu con.



Mỗi khi đêm về, vợ chàng Trương mới có thời gian để may vá và chơi đùa với con. Những lúc đứa bé khóc hỏi cha đâu, thì nàng thường chỉ vào bóng của mình trên vách và bảo:

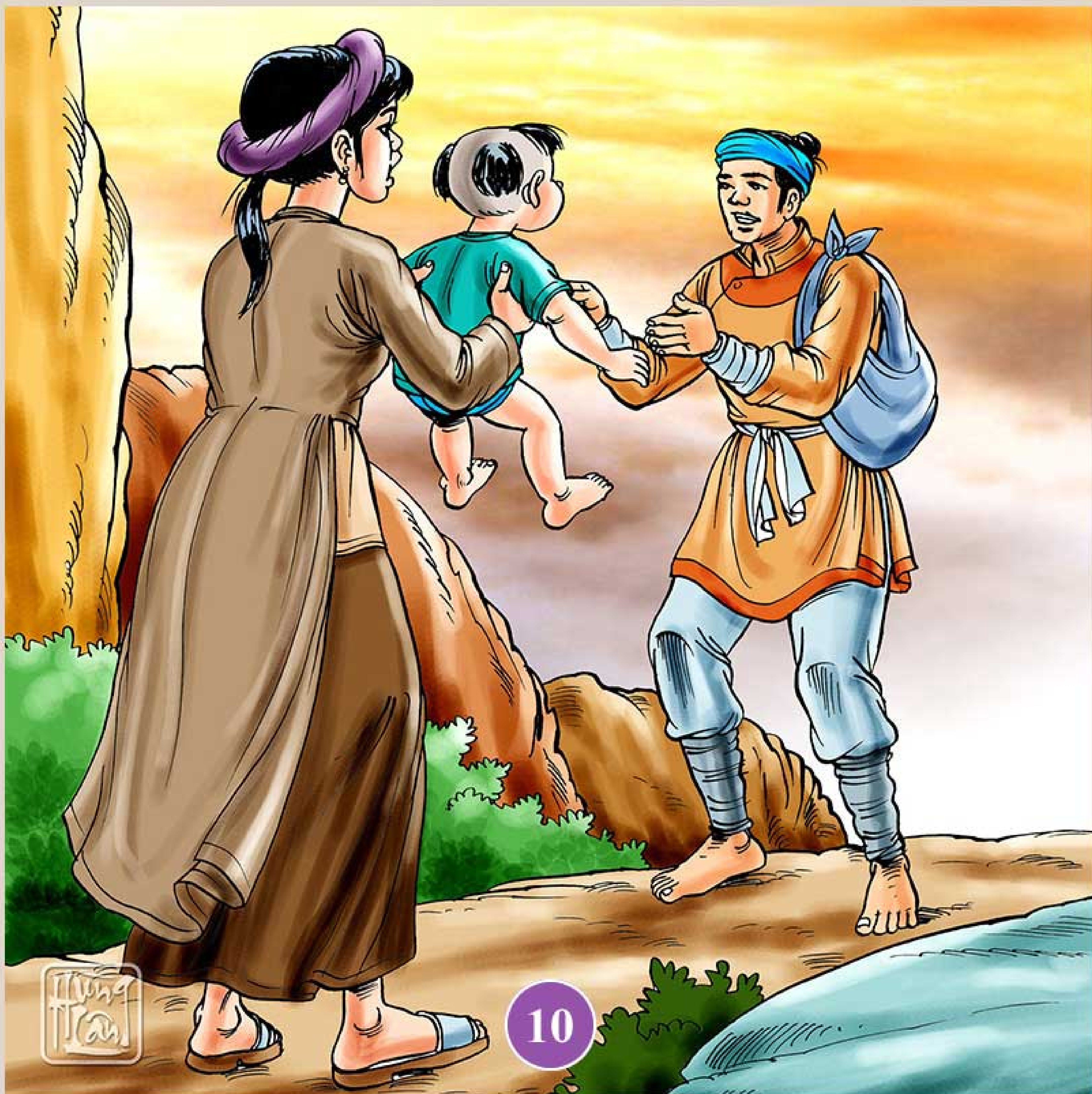
- Nín đi con! Kìa bố đã về. Đấy! Đấy!

Đứa bé nhìn vào bóng mẹ trên vách, tưởng là cha thật nên nín khóc.

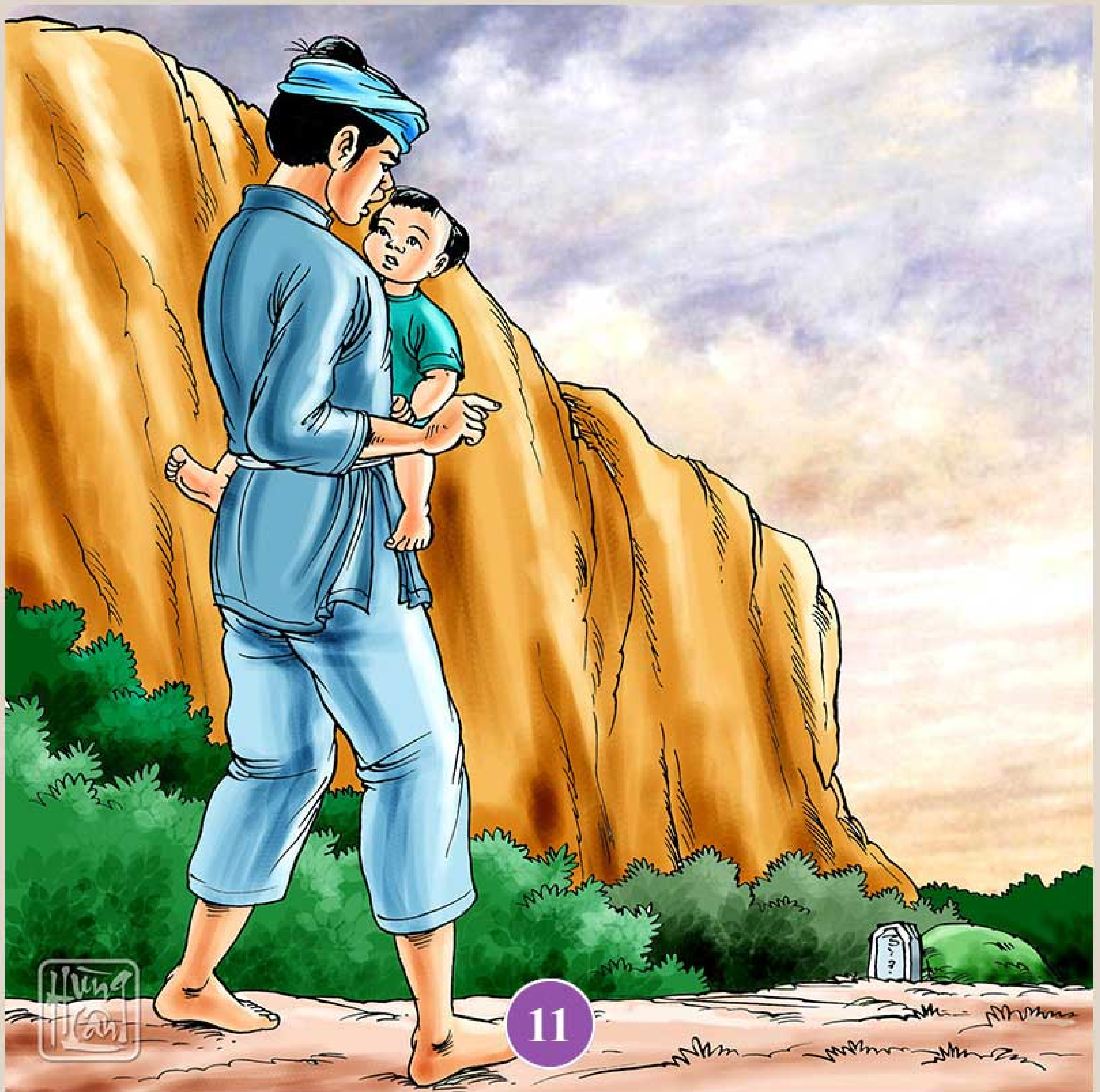
Cứ như thế lâu dần thành thói quen. Thằng Đản thường đòi gặp bố trước khi đi ngủ. Cái bóng đen đen trên tường từ đấy đối với cả mẹ lẫn con trở thành một hình dáng thân quen, như là một người thân thích vậy.



Rồi chiến tranh cũng phải có lúc chấm dứt, cõi biên thùy lại bình yên như xưa. Những người lính được trở về quê quán của mình. Trương Sinh cũng được nằm trong số đó.
Dưới bóng cờ khải hoàn, mọi người cùng nhau lên đường trở về, mặt ngời lên niềm vui không tả xiết.
Bao tháng ngày lưu lạc phương xa, dầm mưa giãi nắng, nay được đoàn tụ cùng gia đình, nào ai không hoan hỉ và nô nức gặp lại người thân?!
Chàng Trương còn nôn nóng hơn vì qua mấy năm mà chưa hề gặp mặt con.



Sau bao năm tháng ly biệt vì chiến chinh, nay hai vợ chồng gặp lại nhau ở đầu làng, mừng mừng tủi tủi.
Chàng đau lòng vì mất người mẹ thân yêu, nhưng có niềm vui bù lại khi có đứa con trai bụ bẫm.
Thằng Đản bây giờ đã lên ba tuổi, và đã biết nói bập bẹ. Tuy nó vẫn để cho bố bồng bế, nhưng dường như vẫn có cái gì đấy xa lạ.
Chàng Trương không buồn vì cho rằng đó là điều tự nhiên, vì chàng vắng nhà và xa con lâu quá nên làm sao nảy sinh tình cảm thân thiết được?



Qua ngày hôm sau, Trương Sinh hỏi mộ mẹ rồi bế con đi thăm. Ra đến đồng, thằng Đản quấy khóc, chàng Trương dỗ dành:

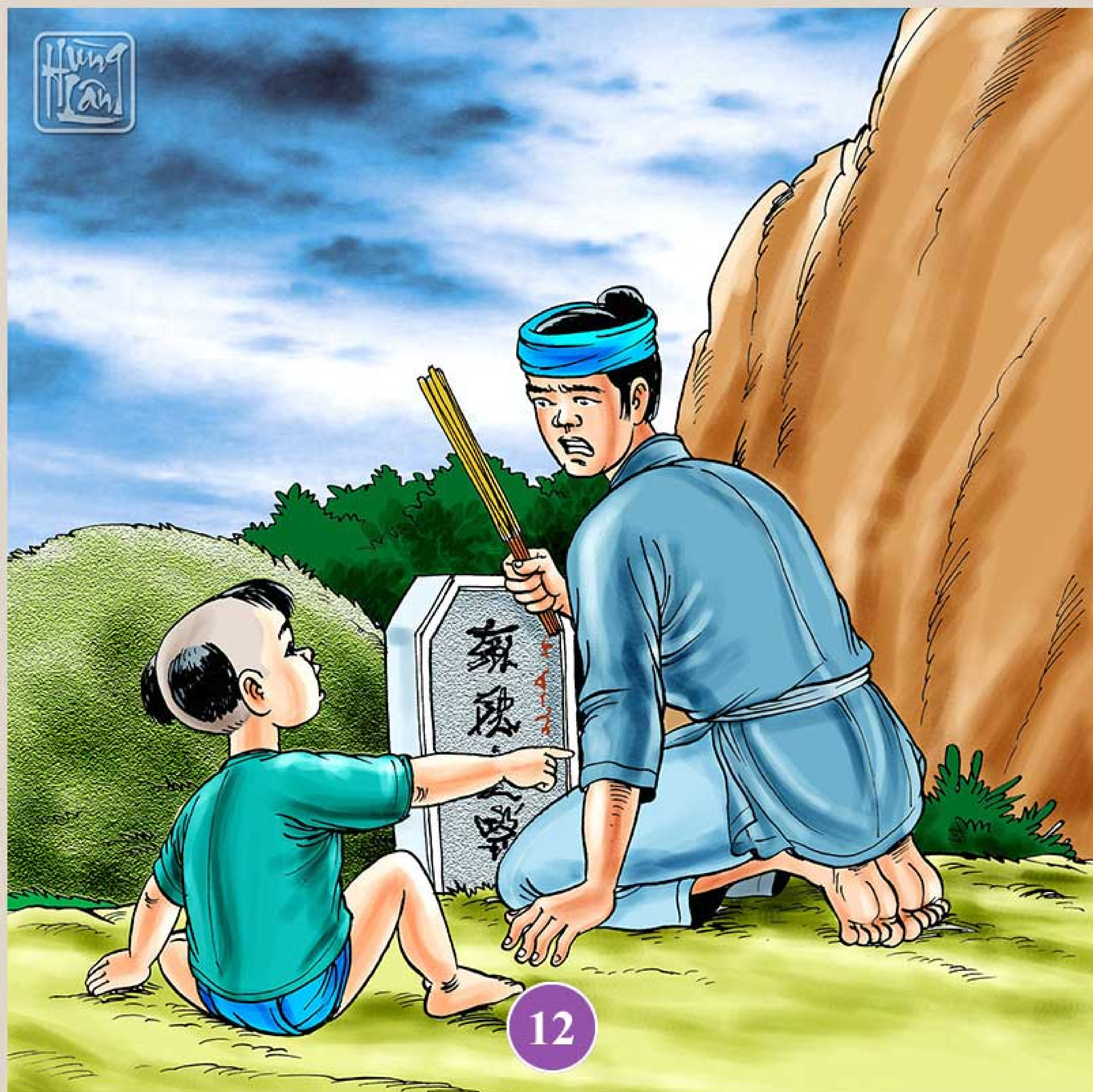
- Con nín đi, đừng khóc, bố yêu, rồi bố mua quà cho mà ăn.

Thằng bé đáp ngay:

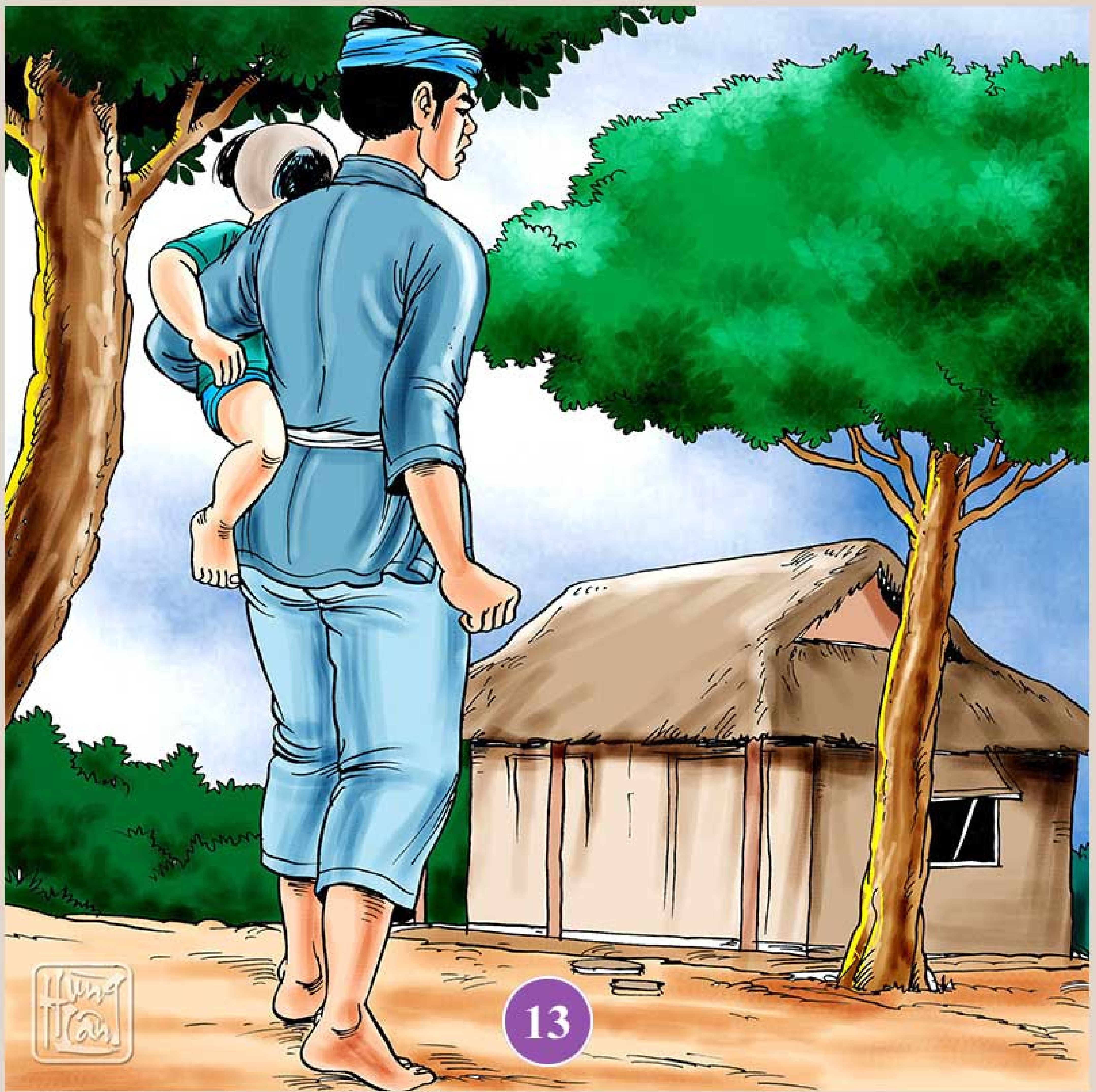
- Ông không phải là bố Đản... bố Đản khác kia... Chỉ đến tối bố mới đến nhà.

Nghe con nói, Trương Sinh thấy đau nhói ở tim, chàng ngạc nhiên rồi nhìn con hỏi dồn:

- Thế thì bố của Đản như thế nào? Con nói đi!



Thằng Đản nào có biết gì, cứ ngây thơ đáp:
- Tối nào bố Đản cũng đến... Mẹ Đản đi thì bố cùng đi, mẹ Đản ngồi thì bố cùng ngồi... nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.
Mấy lời vô tình của con trẻ làm cho Trương Sinh tin là vợ mình ngoại tình, không còn nghi ngờ gì nữa.
Máu trong đầu bốc lên, lòng đau đớn vì bị phản bội, không ngờ người vợ thùy mị nết na của mình lại đem lòng phản trắc khi chồng vắng nhà vì phải lo việc chinh chiến để bảo vệ tổ quốc.
Càng nghĩ Trương Sinh càng giận, thắp hương xong, chàng vội vàng trở về nhà.

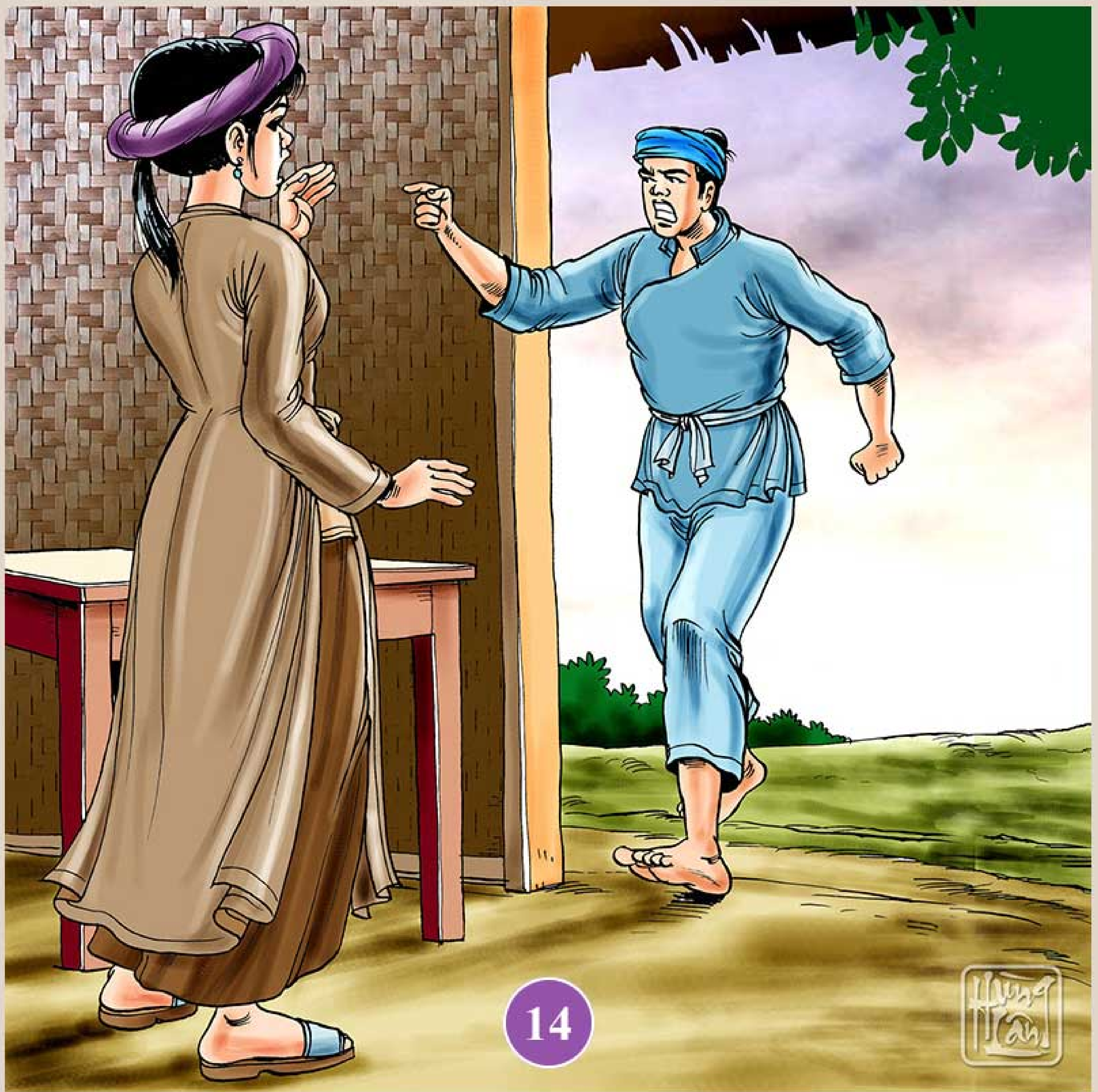


Trong khi ấy thì ở nhà, lòng người thiếu phụ như nở hoa, vì tất cả mọi việc nàng làm đều đầy ắp niềm vui sướng khi được đón chồng trở về. Nàng định bày ra một bữa cơm thịnh soạn mừng ngày đoàn tụ cùng chồng.

Nhưng người vợ chẳng thể ngờ được là lòng Trương Sinh đang dậy sóng, cứ nghĩ đến người vợ xinh đẹp trong tay kẻ khác thì cơn ghen bừng bừng bốc lên.

Chàng lẩm bẩm:

- Thật là quá rõ. Không ngờ trong khi mình gian lao ở ngoài biên ải... Thế mà ở nhà lại còn...



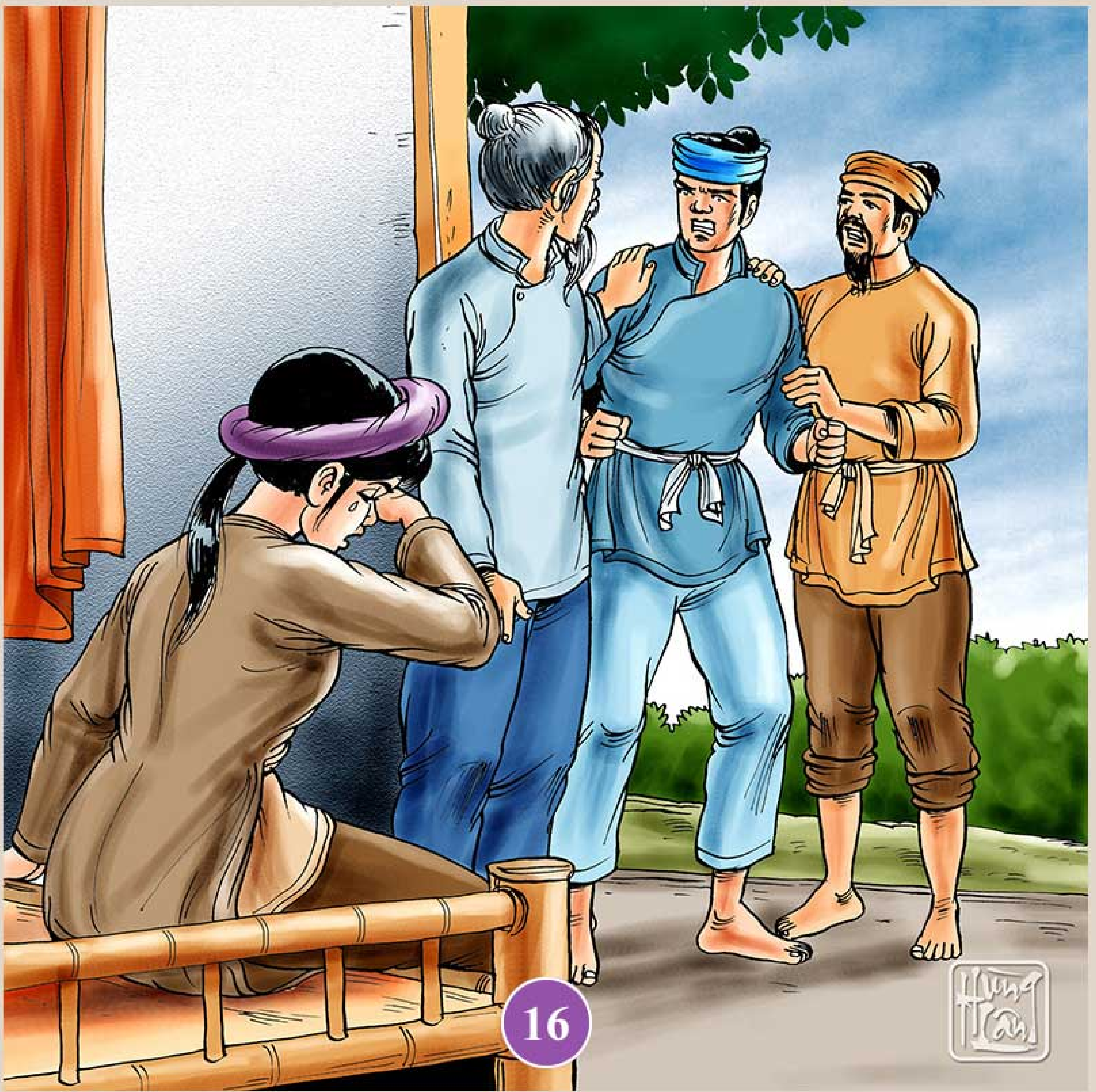
Vừa thấy bóng Trương Sinh từ xa, người vợ vội vàng bước ra đón, tưởng rằng sẽ tìm thấy niềm hoan hỉ trong ngày đoàn tụ.
Nhưng không ngờ đụng phải bộ mặt hầm hầm của chồng, và nàng chưa kịp hỏi thì chàng Trương đã chỉ mặt nàng rít lên:
- Tao không ngờ mày là đồ thất tiết, chồng đi vắng, tối tối lại rước trai về nhà.
Vợ chàng Trương bất ngờ trước lời buộc tội của chồng, không hiểu do đâu mà lại nói như vậy, song nàng cũng cố nén lòng để phân trần giải nỗi oan này.



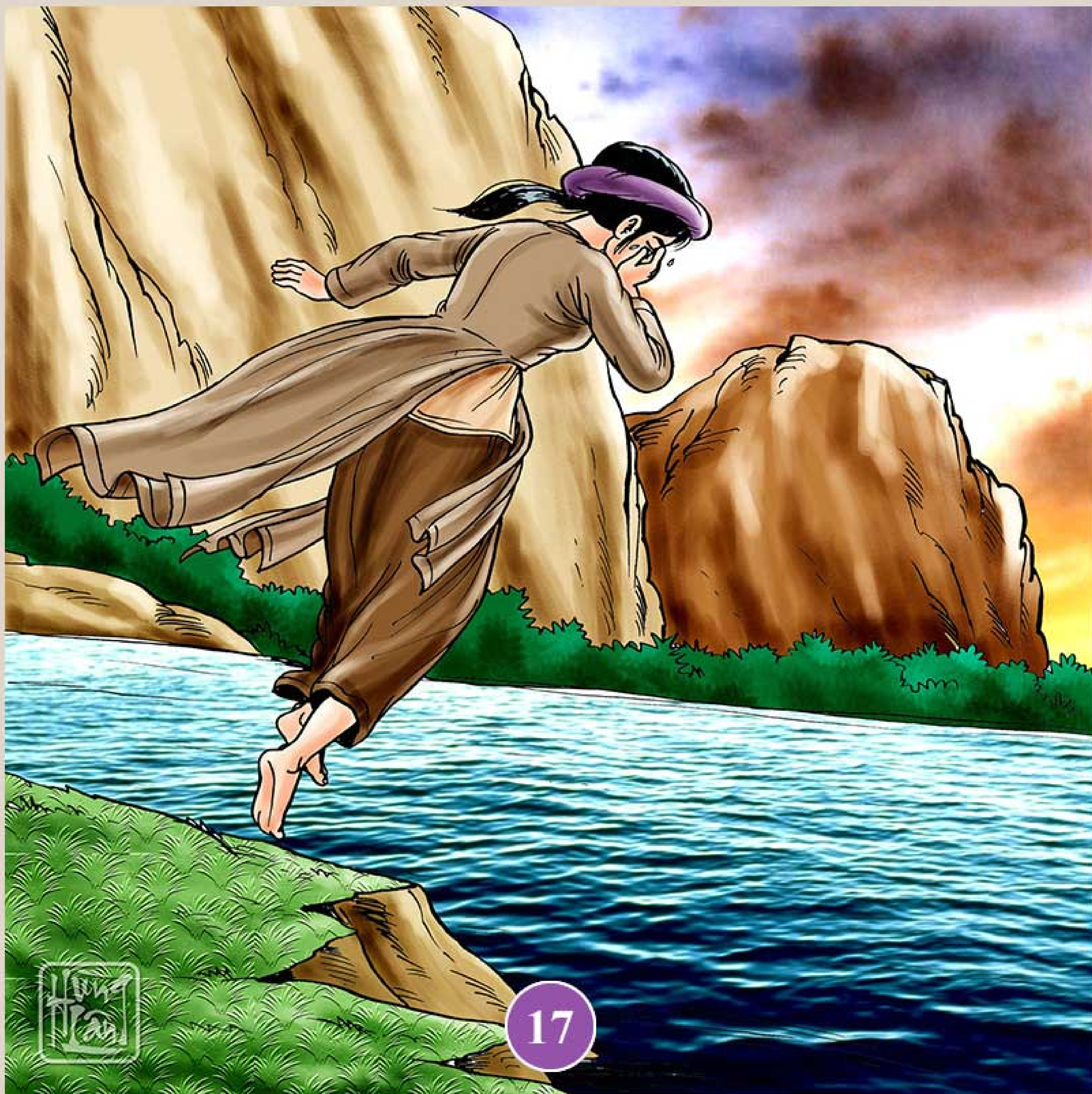
Nhưng chàng Trương nhất định không nghe, và cũng chẳng nói cho vợ biết là do miệng thằng Đản nói ra, cứ việc đổ tội cho vợ mình là kẻ ngoại tình đáng bị lên án. Người thiếu phụ chỉ biết vừa khóc vừa nói:

- Cách biệt ba năm, thiếp một lòng một dạ với chàng, đâu có phải là kẻ hư thân mất nết như lời chàng nói. Chàng đừng ngờ oan cho thiếp mà vương thêm tội.

Vợ càng nói thì chồng càng giận, rồi không thể kềm chế được cơn ghen hờn, chàng Trương bắt đầu dùng lối vũ phu tra khảo vợ thật là tàn nhẫn.



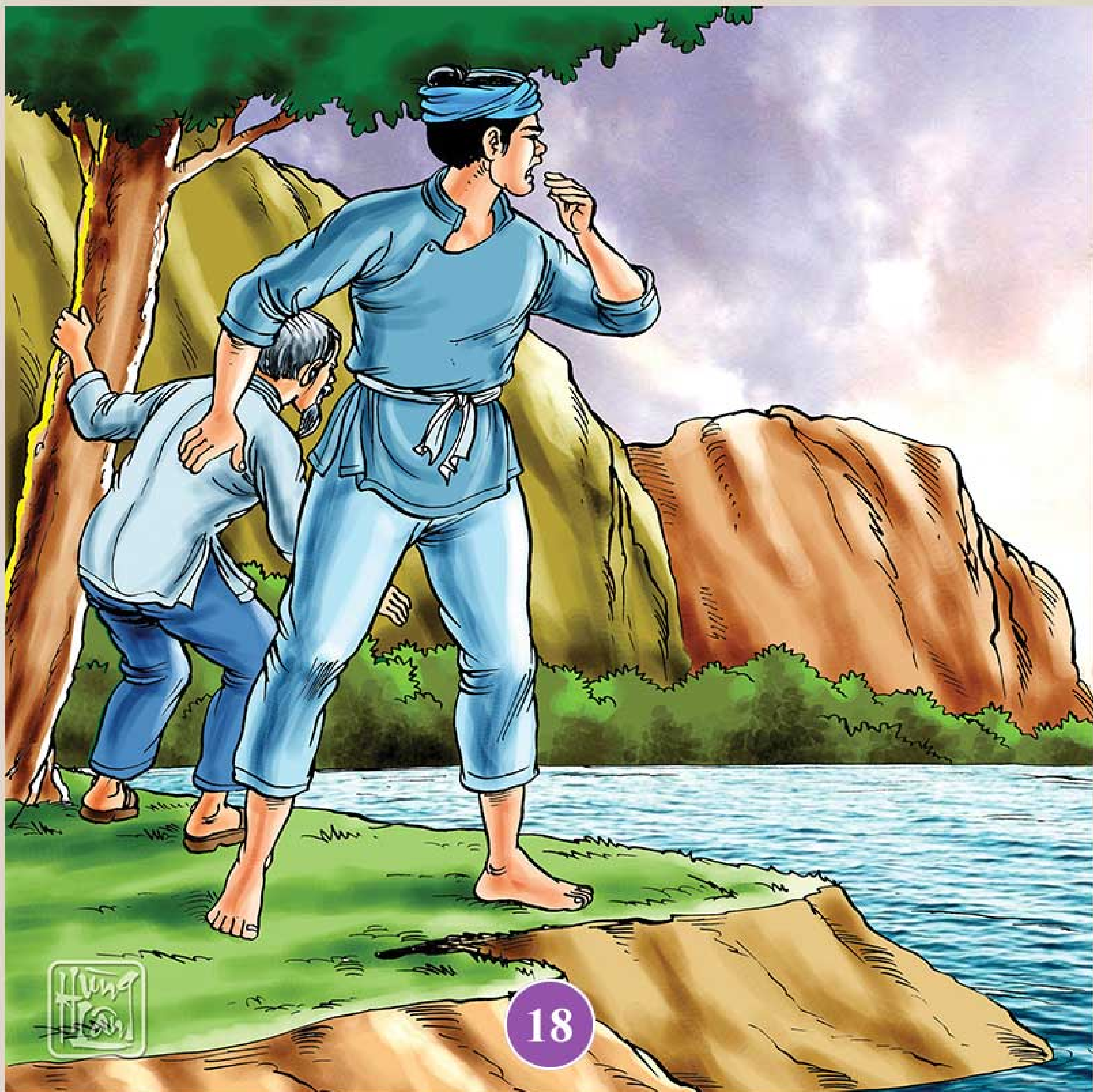
Nghe có tiếng la hét trong nhà Trương Sinh, mọi người trong làng rất đỗi ngạc nhiên, vì nỗi vui mừng đoàn tụ của đôi vợ chồng trẻ chưa tròn mà đã xảy ra xô xát, họ không thể làm ngơ, nên đã kéo đến nhà chàng Trương.
Khi nghe phân trần xong sự việc, tất cả đều bất bình can ngăn chàng Trương và nói tốt cho vợ chàng.
Nhưng chẳng ăn thua gì, chàng Trương bị cơn ghen làm mất cả lý trí, lại cho rằng vợ chàng khéo mồm khéo mép nên được lòng mọi người, chứ nhất quyết không tin đến lòng trung trinh của vợ.



Trong cơn phẫn uất, người thiếu phụ ôm ghì lấy con mà khóc, rồi biết chắc rằng không thể minh oan với chồng mình là người tiết hạnh trước sau cũng chỉ yêu một người, thì chỉ còn lấy cái chết để chứng minh cho sự trong sạch của mình mà thôi.

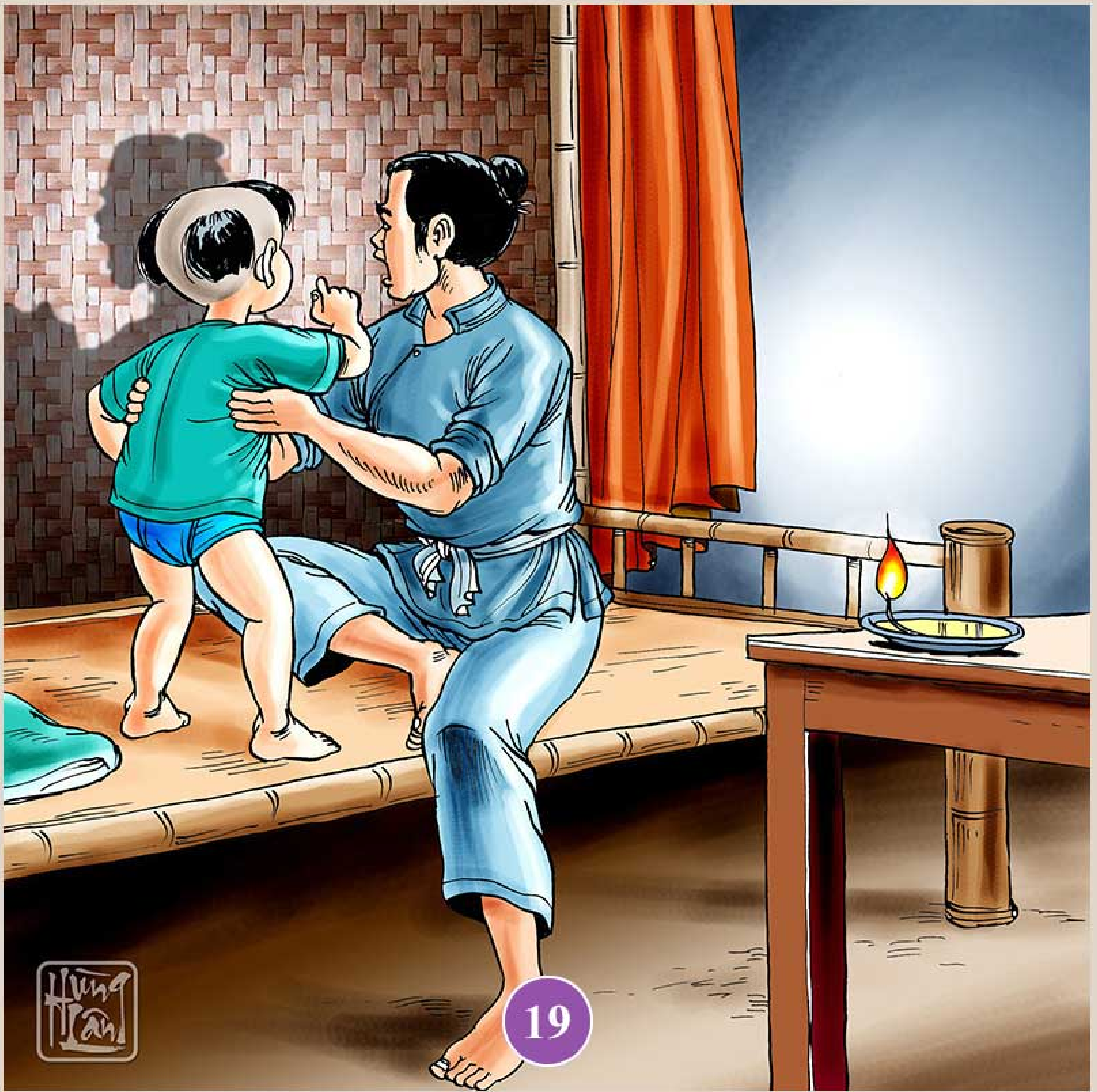
Bởi vậy nên nhân lúc chồng sang nhà hàng xóm, người thiếu phụ lạy tạ linh vị mẹ chồng rồi đặt con xuống, chạy một mạch ra bến Hoàng Giang trầm mình xuống nước tự vẫn.

Cánh hoa hương sắc đã gởi cho dòng nước xiết cuốn trôi...

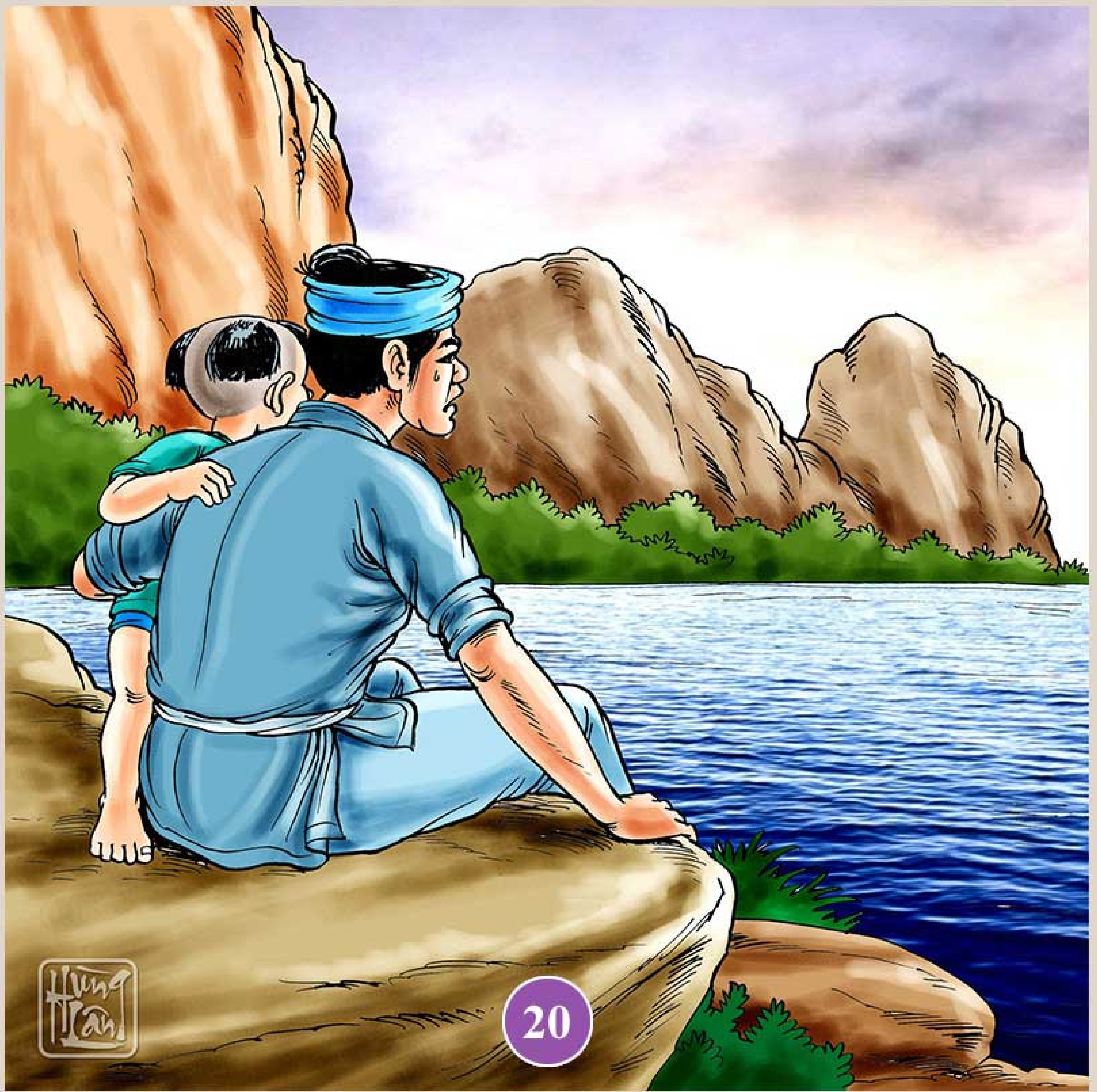


Khi chàng Trương về nhà thấy mất hút bóng vợ thì biết có sự chẳng lành. Nghe mọi người chạy ra bến Hoàng Giang nói rằng có người tự vẫn thì hốt hoảng chạy ra theo. Không ngờ người ấy lại là vợ mình.

Chàng Trương vô cùng hối hận thuê người mò xác vợ, nhưng dòng nước chảy xiết mãi đến tối cũng chẳng thấy xác nàng đâu. Nước cuốn hoa trôi, làm sao tìm lại bóng dáng của người yêu dấu?! chàng Trương khóc lóc thảm thiết, ân hận về những gì mình làm cho vợ đau khổ đến nỗi phải tuẫn tiết.



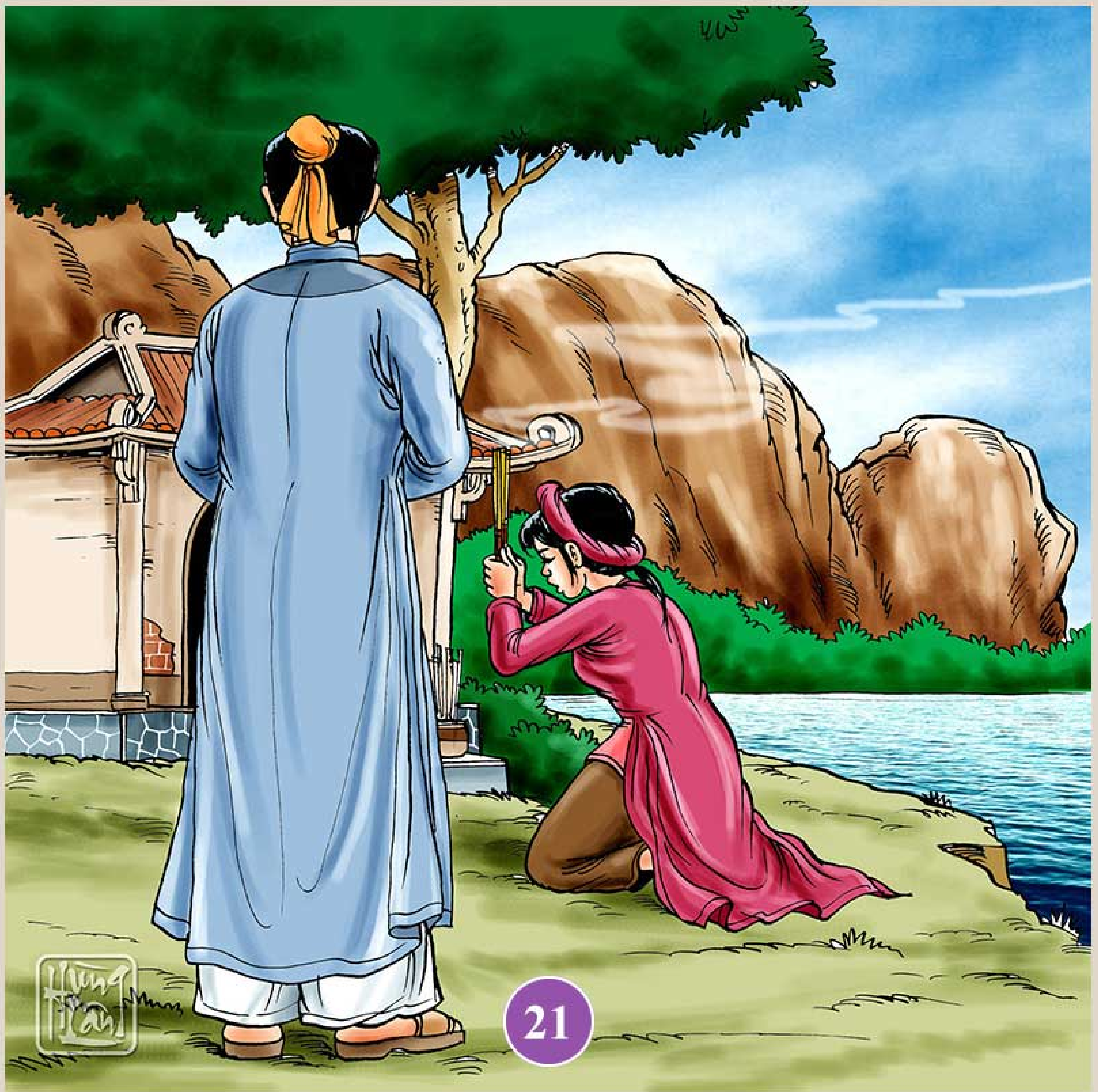
Tối đến, thằng Đản lại khóc vì vắng mẹ, Trương Sinh thắp đèn lên rồi ngồi dỗ con thì không ngờ lúc ấy, thằng bé chợt kêu lên:
- Ồ, bố Đản đã đến kia kìa!
Chàng Trương ngạc nhiên hỏi:
- Đâu con? Bố Đản đâu?
Thằng Đản chỉ vào bóng chàng trên vách mà nói:
- Đấy! Đấy! Chính là bố Đản đấy!
Trương Sinh ngẩn người ra khi nghe thằng Đản nói, chàng nhớ lại lời con khi đi thăm mộ, bây giờ mới chợt hiểu ra sự thật này thì đã muộn rồi.



Giờ đây biết được nỗi oan tày trời của vợ, chỉ vì lòng ghen tuông nóng nảy của mình mà ra, nhưng đã muộn mất rồi, người thiếu phụ đức hạnh đã quyên sinh, còn làm gì được nữa? Trương Sinh chỉ còn biết ngày ngày bồng con ra bến Hoàng Giang, nhìn xuống dòng sông mà khóc.

Quá hối hận và cũng không biết làm sao để chuộc lại lỗi lầm, nên từ đó về sau, chàng ở vậy nuôi con, và đêm ngày nhang khói cho nàng hầu mong nàng ở chốn tuyền đài tha thứ cho mình.

Người trong làng thương nhớ nàng, cho nàng là người trung liệt, nên đã dựng một cái miếu để thờ ngay trên bến Hoàng Giang.



Miếu này quen gọi là Miếu Vợ Chàng Trương. Vua Lê Thánh Tông đã có lần qua đây và biết được câu chuyện nên viết thơ rằng:

Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương
Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ
Làn nước chi cho lụy đến nàng.

Từ đó, mỗi khi nhắc đến câu chuyện này, người ta lại ngậm ngùi nhớ đến người thiếu phụ tiết hạnh năm xưa ở làng Nam Xương chịu số kiếp bẽ bàng do người chồng quá ghen tuông, phải trầm mình xuống sông để chứng minh cho sự trong sạch của mình, và đó cũng là bài học cho những người chồng vũ phu ngày nay.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam

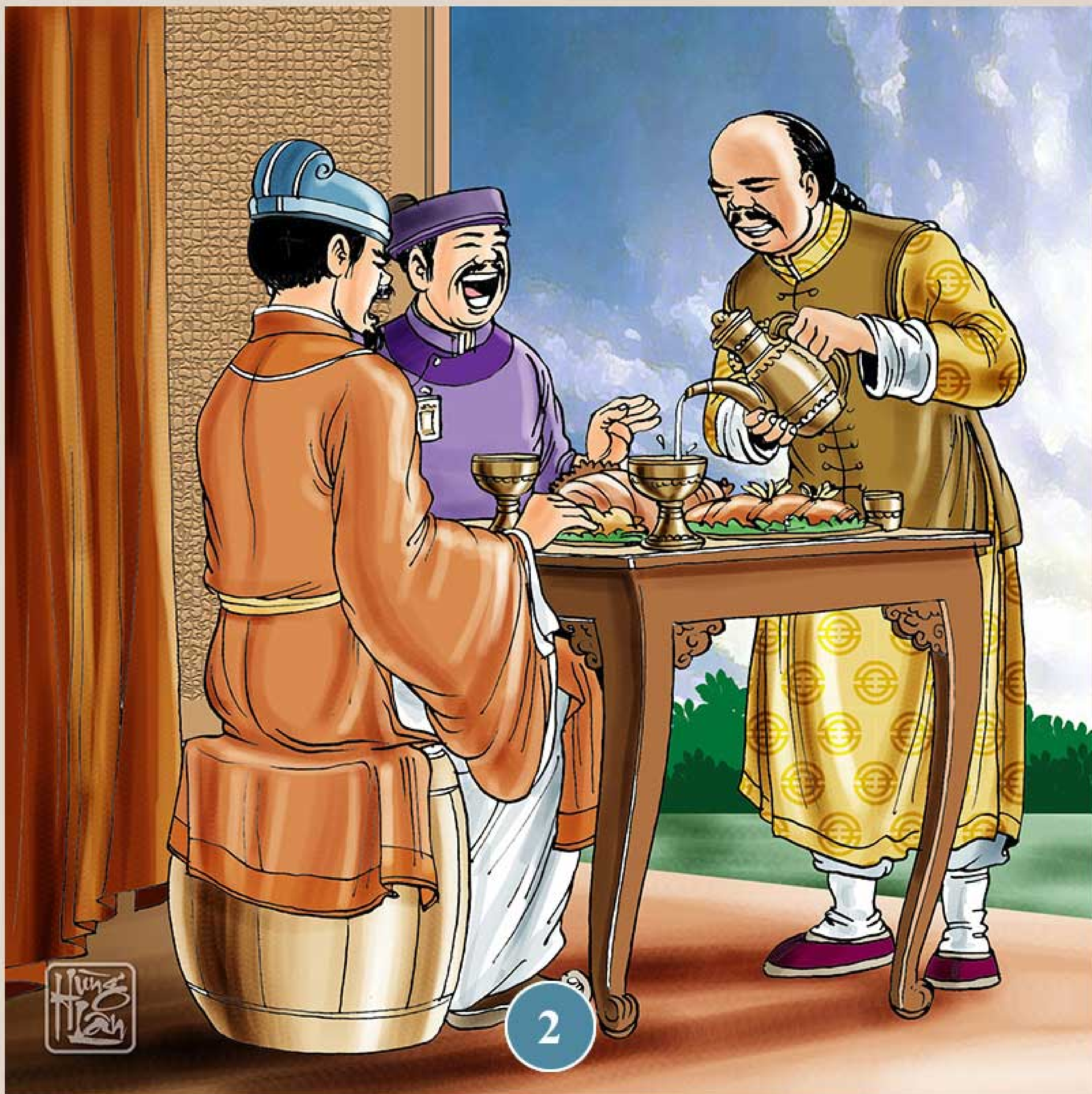


Thần Giữ Của

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa ở vùng Lai Triều thuộc trấn Sơn Nam, có một tay lái buôn người Hoa sang nước ta sinh cơ lập nghiệp.
Trải qua mấy chục năm làm ăn buôn bán, nhờ có mánh khóe tích trữ, buôn lúc đầu mùa, bán khi giáp hạt, lãi mẹ đẻ lãi con, nên chỉ trong một thời gian ngắn mà hắn đã trở nên giàu có lớn.
Trong nhà hắn, vàng bạc châu báu kể có ức vạn, nhiều không kể xiết, nhà ngang dãy dọc, đâu đâu cũng đầy ắp của cải, đã giàu hắn lại càng giàu thêm. Hắn trở thành một tay đại phú giàu có nhất nhì trong vùng.



Không cần chức tước gì, hắn cũng vẫn sống cuộc đời sung túc còn hơn cả quan tuần quan phủ, bởi vì hắn giàu, hắn có tiền, mà khi có nhiều tiền thì hắn muốn làm gì mà chẳng được.

Những tay vương hầu trong vùng tuy là chức tước đầy mình nhưng cũng chẳng thể nào sung sướng bằng hắn, so về gia sản thì không ai qua mặt được hắn.

Có tiền nên tay lái buôn thành ra quen biết rộng. Vương hầu vương phủ, chức sắc trong vùng thường được hắn mời đến chơi nhà, và ai cũng hả hê chè chén cùng hắn như bạn tri kỷ.



Nhưng khi trong tay đã có tiền ròng bạc chảy, mỗi khi đêm về, nhìn gia sản đồ sộ của mình, hắn lại nghĩ đến chuyện khác, hắn muốn chuyển của cải về nước để cho con cháu của hắn bên đó hưởng.

Ngặt một nỗi, hồi ấy triều đình ta có lệnh cấm rất nghiêm, không cho khách buôn nước ngoài đưa vàng bạc ra khỏi biên giới, kẻ nào vi phạm sẽ bị phạt rất nặng.

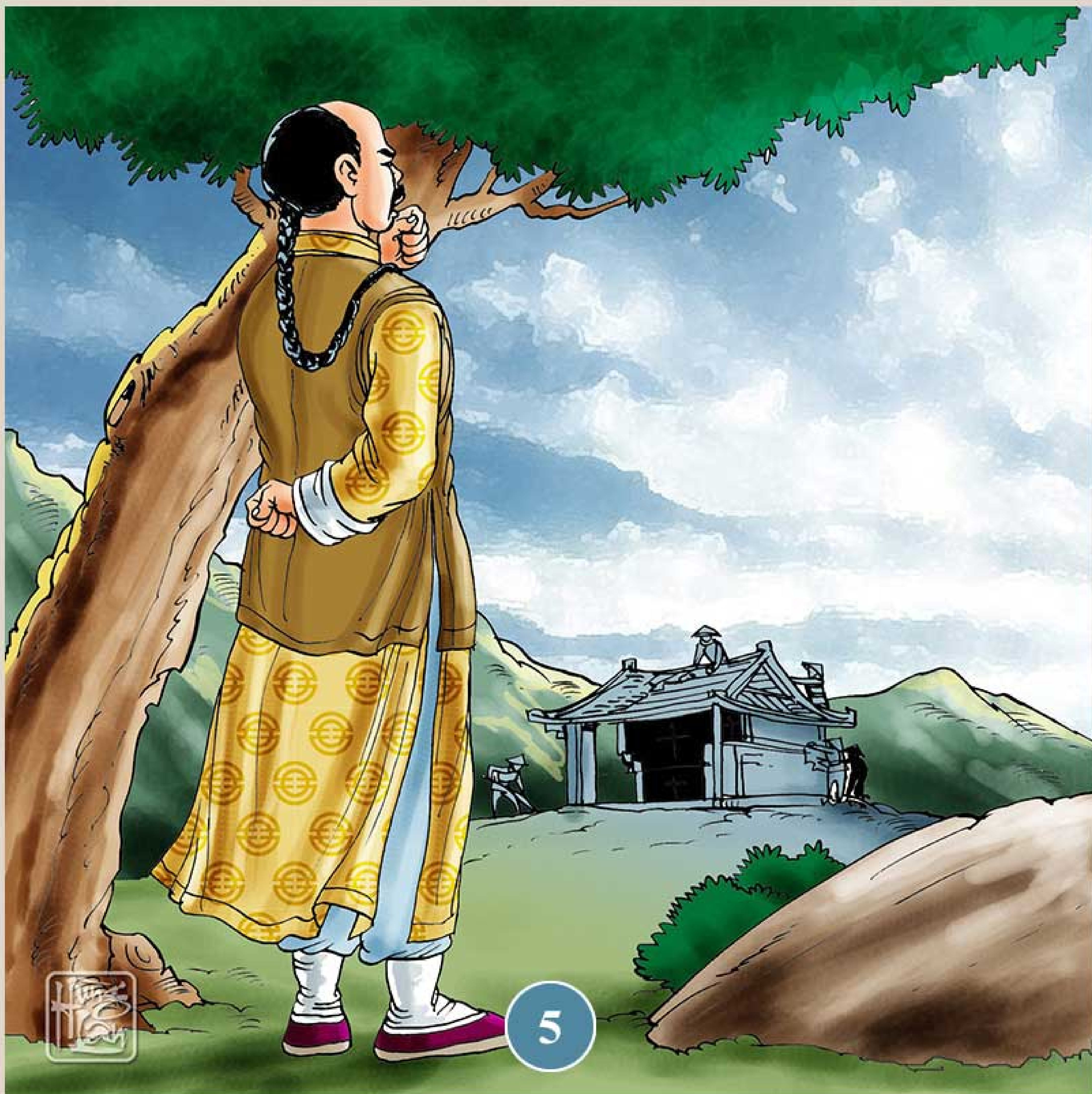
Đã có nhiều người lén lút đưa qua nhưng không che mắt được nhà chức trách nên của cải bị tịch thu, còn người thì bị trục xuất ra khỏi nước.



Vì thế, hắn mới nghĩ cách chôn giấu một số vàng bạc của cải ở bên này, để rồi ngày sau, chờ khi có cơ hội tốt, con cháu hắn sẽ sang lấy về.

Hắn chuẩn bị việc đó rất kỹ lưỡng. Lấy cớ thờ Phật, hắn liền gặp lý trưởng xin phép dựng một ngôi chùa nhỏ trên một cái đồi hoang ở gần nhà.

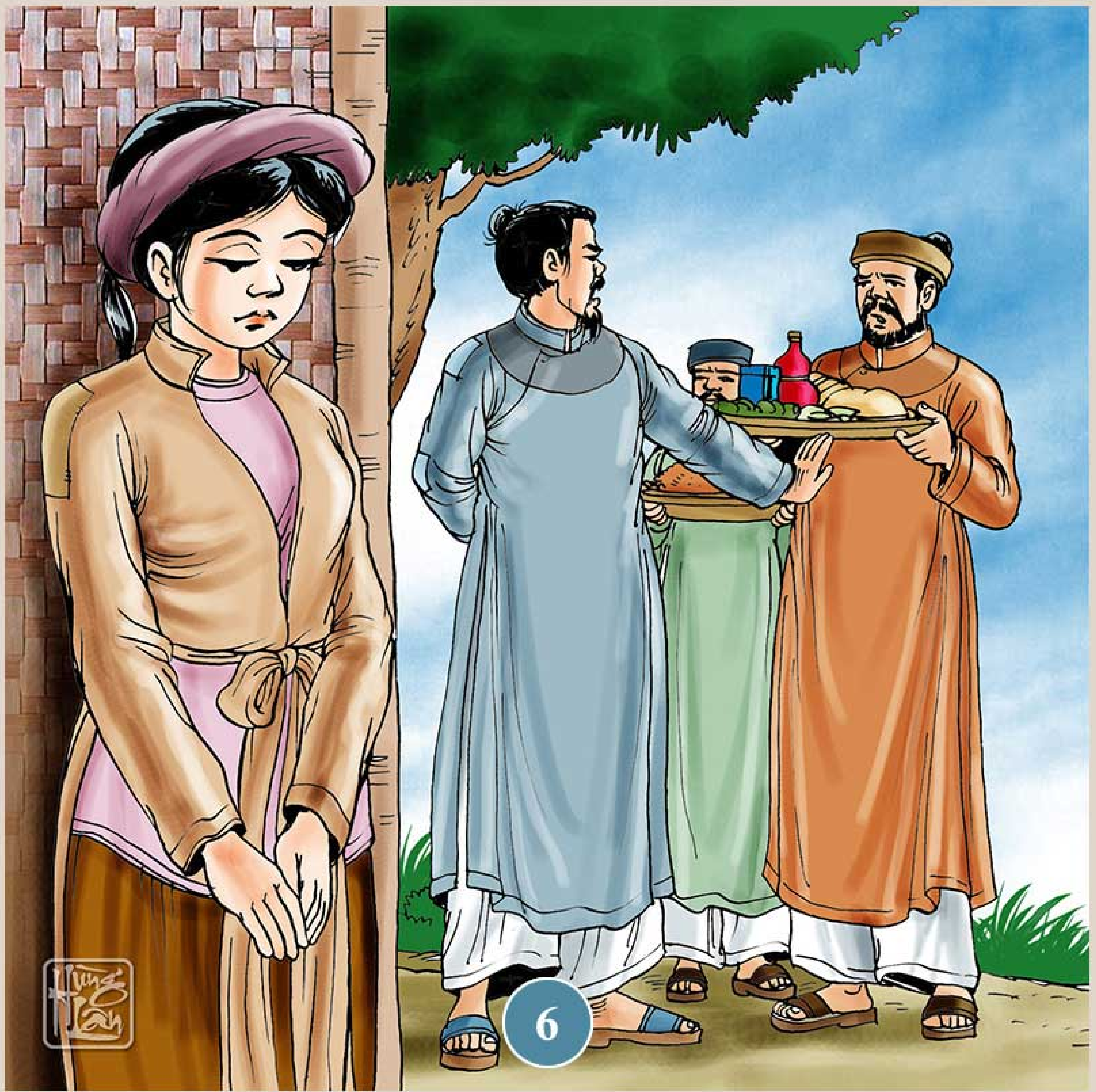
Dự định sau khi đào móng xây chùa, hắn sẽ bí mật xây một cái hầm ăn sâu xuống đất để chôn giấu của cải, tự mình hắn làm thì ai mà biết được! Sau này hắn sẽ chỉ đường cho con cháu của mình sang lấy là xong.



Còn việc bảo đảm cho của cải khỏi mất, hắn dự định sẽ tìm một người con gái đồng trinh chôn bên cạnh vàng bạc để làm thần giữ của cho hắn.

Nếu không phải là người hô đúng tín hiệu mà hắn ước hẹn với thần thì đừng hòng đưa được một ly của cải của hắn lên khỏi mặt đất. Thần sẽ vật chết bất cứ một người lạ nào đến cửa hầm.

Khi đã mưu tính kỹ lưỡng, hắn liền bắt tay thuê thợ đến xây chùa, còn mình thì đi rảo khắp vùng, để ý tìm cho ra một người con gái đồng trinh thực sự để mang về làm thần giữ của.



Hồi ấy, ở trong vùng có một ông giám sinh gia cảnh rất nghèo, ông chỉ có một người con gái tuổi mới mười tám, chưa có chồng, tính tình nết na thùy mị.
Nghe tin về cô gái nết na trinh tiết như thế, người khách buôn mừng lắm, hắn liền nhờ người mang trầu cau rượu lễ đến để hỏi cô gái về làm vợ lẻ.
Tuy biết hắn giàu có, nhưng ông giám sinh vẫn không bằng lòng, vì chẳng những ông không muốn gả con mình cho người nước ngoài, mà ông còn ghét cái thói con buôn, cho vay nặng lãi của những hạng người như hắn.



Hắn cũng biết thế nên về sau, sai người đặt lên mâm một trăm lạng vàng, nói là xin đưa làm sính lễ để thuyết phục ông giám sinh.
Quá ngặt nghèo nên ông phải đồng ý gả bán con mình cho hắn để lấy tiền trả mấy món nợ từ lâu nay.
Ông chỉ biết tự an ủi mình là mong cho con gái có chỗ nương tựa vì biết hắn giàu có, chẳng lẽ lại bỏ rơi con mình?
Và thế là hắn đã cưới được cô gái hiền hậu kia mang về nhà. Người cha chỉ biết nhìn theo con gái, trong lòng vừa mừng lại vừa lo âu khắc khoải.



Từ khi cô gái về nhà chồng, nàng lấy làm rất ngạc nhiên vì cách đối xử của người khách buôn. Hắn cho nàng ở một buồng riêng, sạch sẽ và rất ngăn nắp.
Hắn rất chăm chút lo lắng cho nàng và cũng rất ghen tuông, không để cho ai được gần nàng, nhưng có một điều lạ là tuy lấy vợ về, song hắn chẳng bao giờ ăn nằm với nàng.
Cả đến cá thịt, hành tỏi, hắn cũng không cho nàng ăn, lấy cớ là phải ăn chay niệm Phật, tu nhân tích đức. Ba tháng một lần, hắn lại sắm cho nàng thêm một bộ áo xống mới tinh.



Cứ như thế sau hai năm, tuy đã lấy chồng nhưng cô gái vẫn còn trinh trắng như thuở nào. Dù sống trong cảnh sung sướng, nhưng nàng vẫn cảm thấy có điều gì khác lạ dưới sự giám sát chặt chẽ của người khách buôn.
Cô rất lo lắng cho thân phận mình, nhưng chẳng biết tỏ cùng ai, vì hắn không cho nàng gặp mặt hoặc tiếp xúc với bất cứ một người nào trong nhà. Nàng vẫn phải gắng gượng vui vẻ để tìm một phương cách thoát khỏi cảnh phòng không chiếc bóng này. Và rồi nàng cũng nghĩ được cách ra khỏi nhà người khách buôn một cách đàng hoàng.



Thế là một hôm, nàng đánh bạo xin phép chồng về nhà thăm cha, để hỏi cha mình xem những hành động lạ lùng của chồng như vậy là có ý gì. Hắn từ chối mãi không được vì chẳng thể viện lý do gì để giữ nàng lại.

Bất đắc dĩ hắn phải đồng ý cho nàng về nhà, nhưng cứ dặn đi dặn lại là nàng phải gìn giữ kiêng khem các thứ như ở nhà hắn và phải trở về ngay.

Được phép của chồng, nàng vô cùng mừng rỡ vì mình sắp được về quê, nên vội vàng thu xếp về thăm cha ngay ngày hôm ấy vì sợ hắn đổi ý.



Về đến nhà, cha con lâu ngày gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Nàng chưa kịp kể lể với cha được điều gì thì ông giám sinh đã tỉ tê hỏi con dồn dập hết câu này đến câu khác:

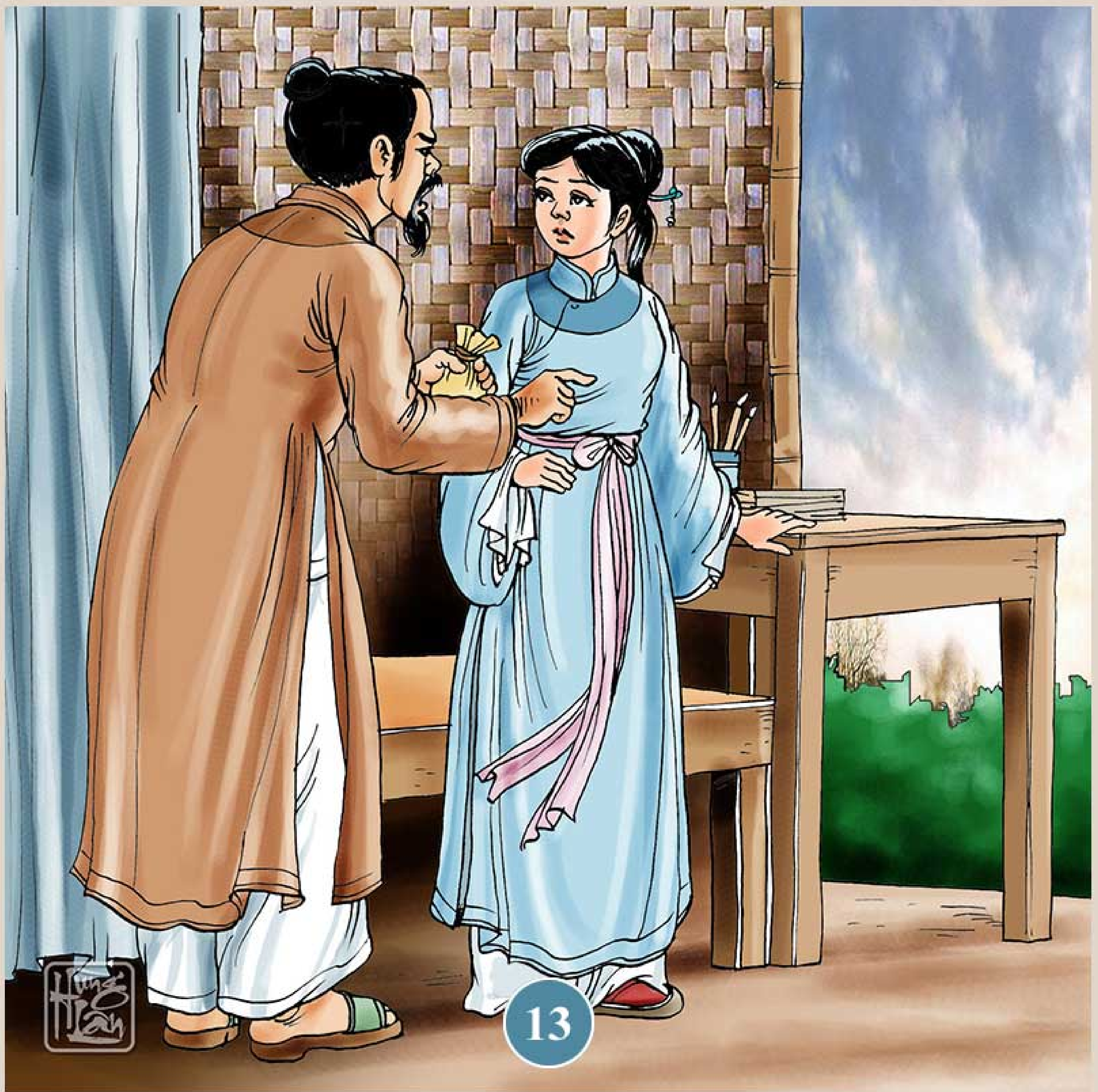
- Từ khi con ra đi, cha rất hối hận, nhưng hôm nay thấy con trở về cha rất mừng. Nếu nhà ta không túng đói thì con đâu chịu cảnh lẻ mọn này. Vậy thường ngày nó đối đãi với con ra làm sao? Vì sao về với nó đã hai năm rồi mà vẫn chưa sinh nở gì cả? Cha thấy con vẫn còn son sẻ như ngày xưa, chắc là nó quý con nên con mới được như thế này phải không? Nhưng sao cha thấy trên nét mặt con có điều gì lo lắng vậy?



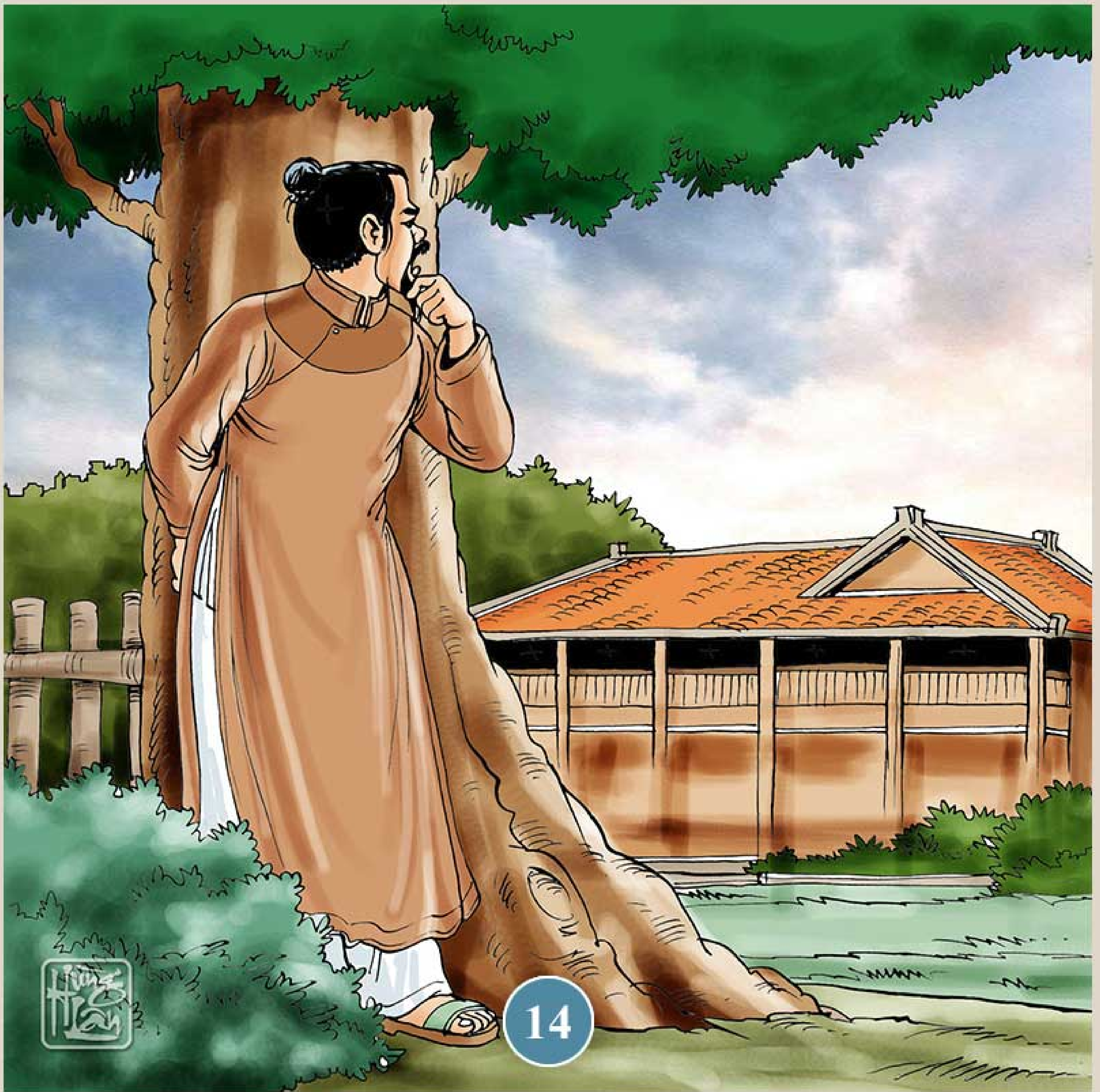
Nghe cha hỏi dồn như thế, cô gái liền khóc lóc kể hết sự tình. Ông giám sinh quá đỗi ngạc nhiên nói:

- Lạ thật! Chẳng lẽ nó cưới con về để chọn con làm thần giữ của hay sao? Cứ như con kể thì không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy gần đây, con có thấy trong nhà nó có chuyện gì lạ không?

- Dạ, trước kia thì ăn cơm tối xong là nó khóa cửa ngủ ngay. Chỉ độ vài tháng nay, tối nào con cũng thấy bố con nhà nó vác thuổng đi, gần sáng mới về. Con cũng không hiểu họ làm gì mà cứ thập thò lén lút như thế nữa?

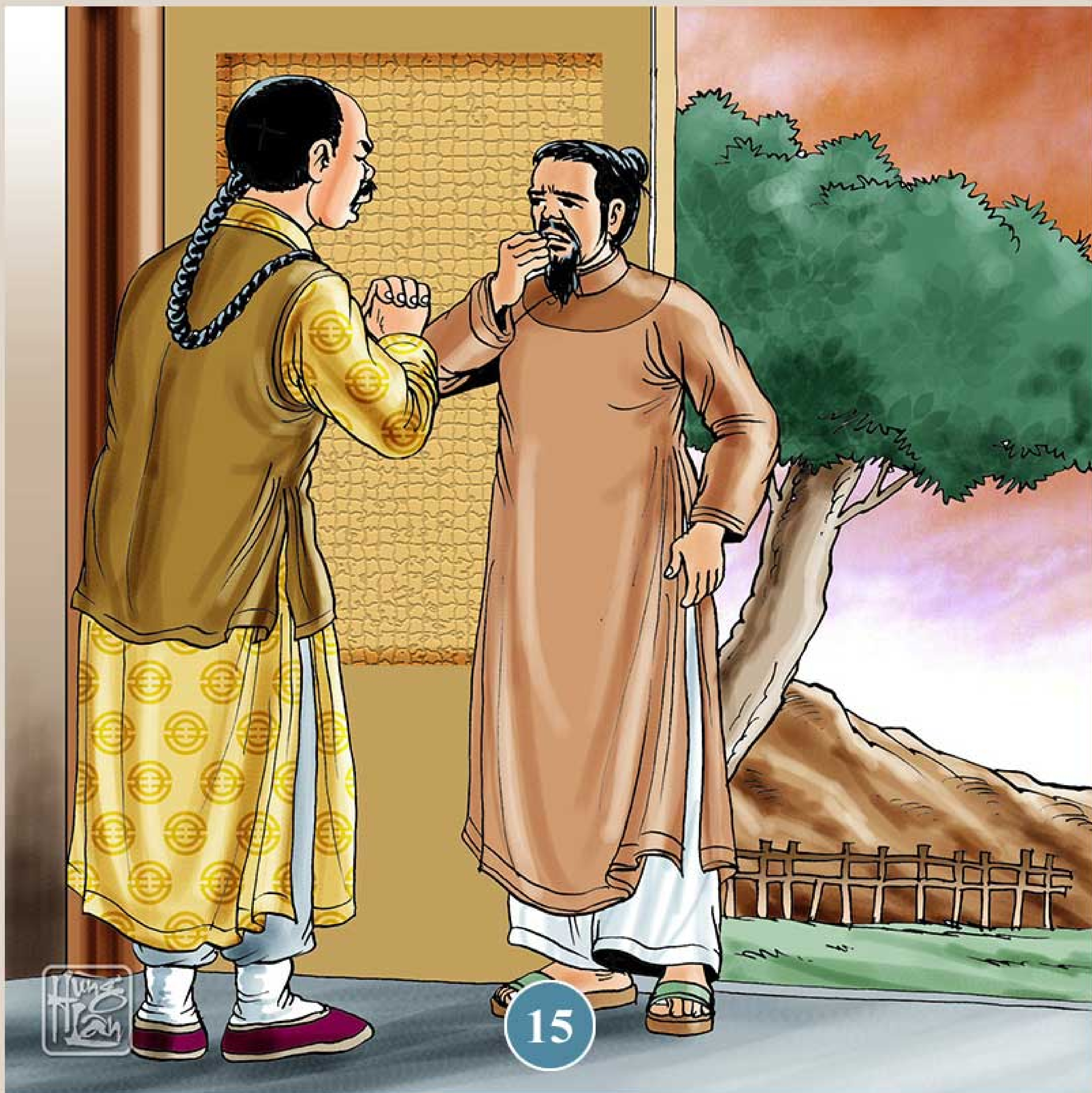


Nghe con nói vậy, ông giám sinh hốt hoảng kêu lên:
- Thế thì đúng rồi! Việc ấy sắp đến nơi rồi! Làm sao bây giờ?
Ông ngồi thừ ra suy nghĩ một chốc, rồi ông đứng dậy vào trong lấy hạt vừng và hạt cải gói lại thành một gói, đưa cho con và dặn rằng:
- Con hãy về sớm cho nó đừng nghi ngờ. Hễ lúc nào nó đem con đi đâu thì nhớ rắc những hạt này xuống bên lối đi, để cho cha biết mà tìm. Nhưng con nhớ phải kín đáo không để cho một ai phát hiện kẻo lộ nhé!



Sau khi cô gái ra về, từ đó, ông giám sinh thường xuyên đến thăm con luôn. Có khi ba ngày một lần, có khi năm ngày một lần, nhưng ông không vào nhà, cũng không cho chàng rể biết hoặc người nhà của hắn biết mà chỉ đứng mé ngoài cổng nhìn vào. Hễ thấy mặt con gái, ông mới yên tâm lui gót.

Một lần vì bận chút việc chưa đến được, mãi mười ngày sau mới tới thì đã không thấy bóng con đâu nữa. Ông sinh nghi và biết đã có chuyện với con mình, nên ông không còn chần chừ nữa mà bước ngay vào trong nhà hắn.

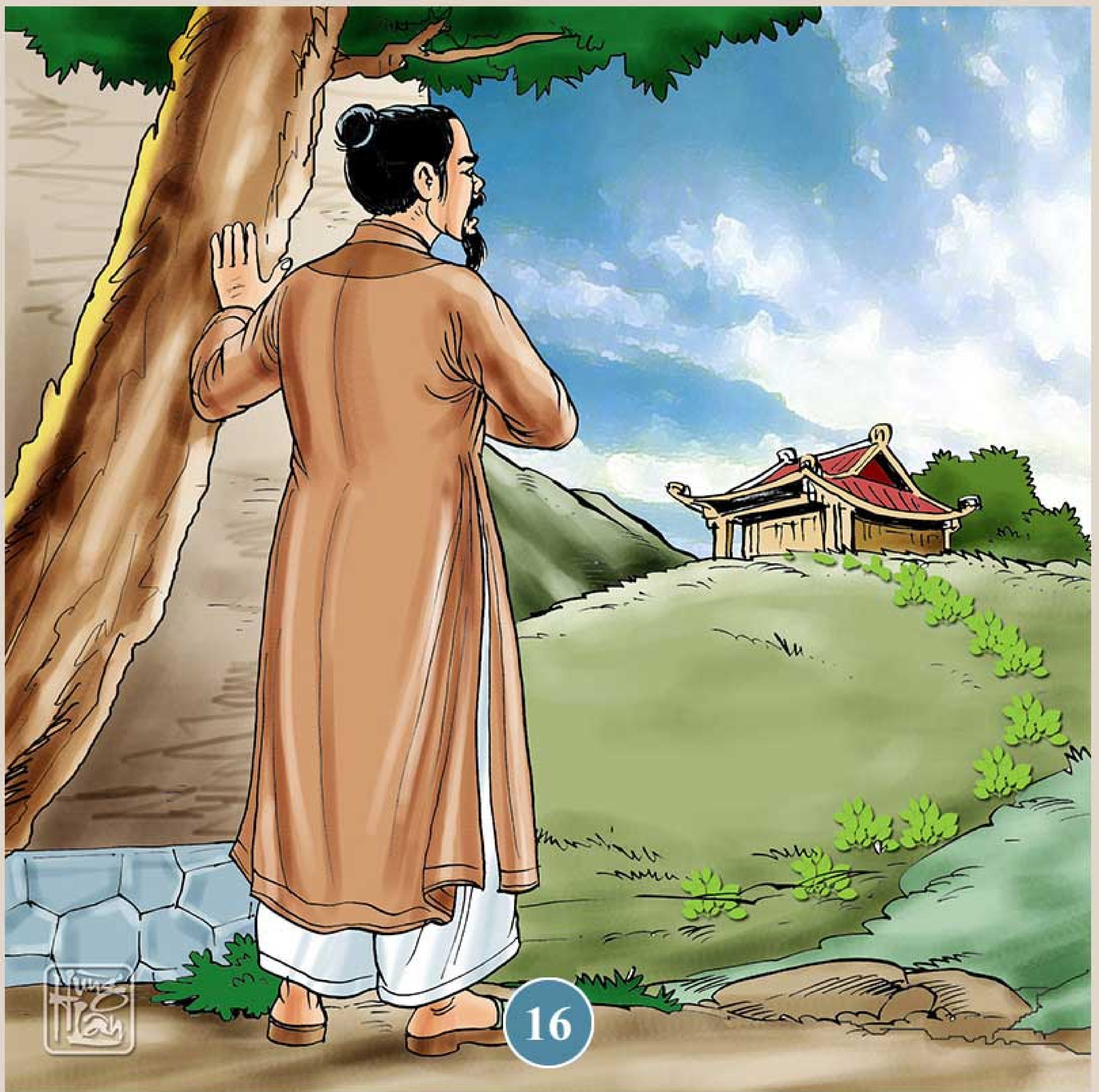


Người lái buôn thấy ông đến, thì vờ vui mừng lăng xăng đón tiếp ra chừng thân mật với cha vợ. Khi ông hỏi đến con gái mình thì hắn ta đáp:

- Dạ, nhà con bận lên kinh đô cất hàng chưa về, chắc vài bữa nữa là về đến nhà. Cha ở lại ăn cơm trưa với con đã.

Ông giám sinh bên ngoài vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên vui vẻ nhận lời mời của con rể ngồi lại ăn cơm trưa, nhưng trong lòng ông nóng như lửa đốt, chờ có dịp để tìm chút manh mối cứu con.

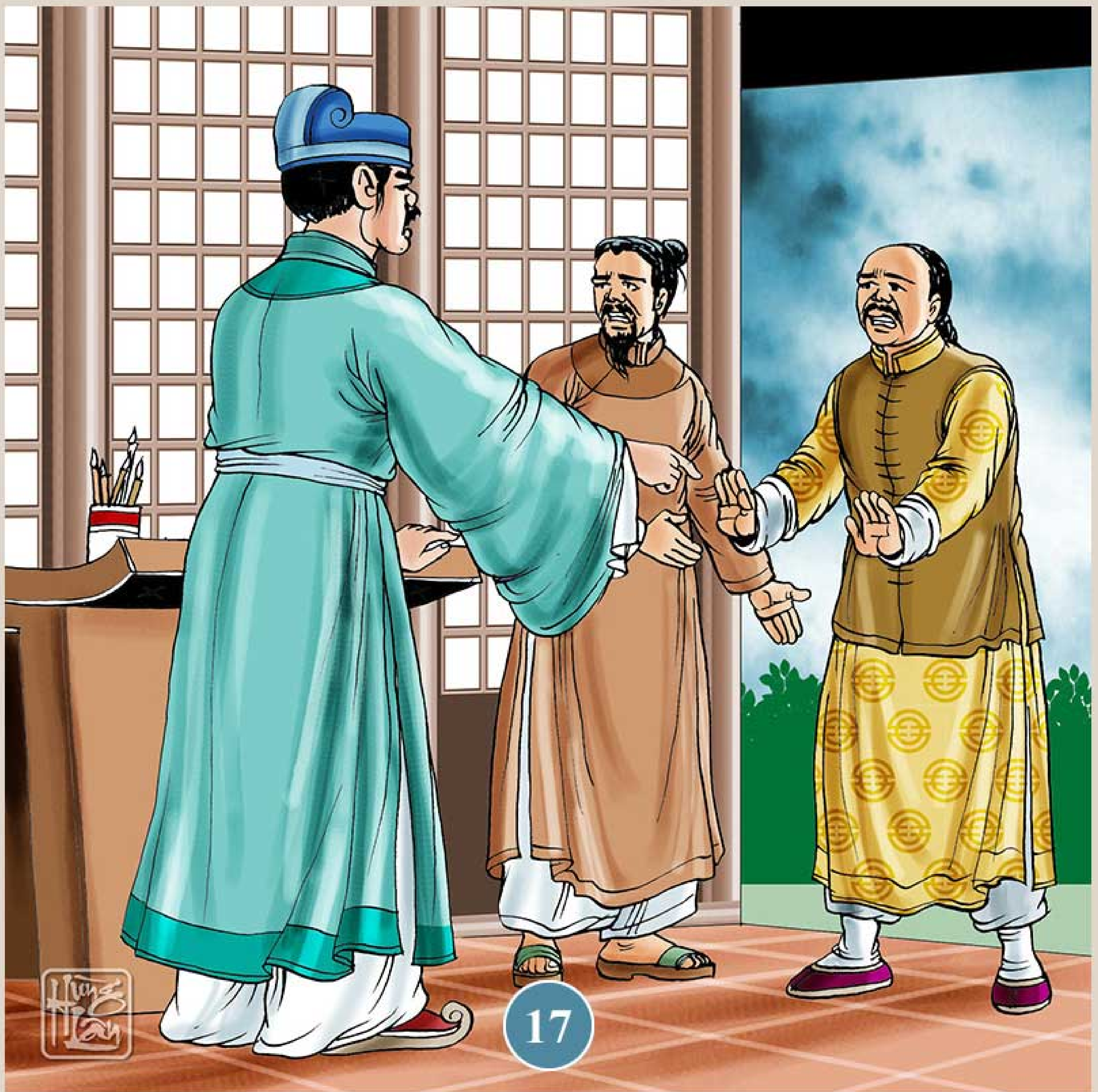
Riêng chàng rể lái buôn thì cảm thấy yên tâm vì thấy cha vợ không có vẻ gì nghi ngờ.



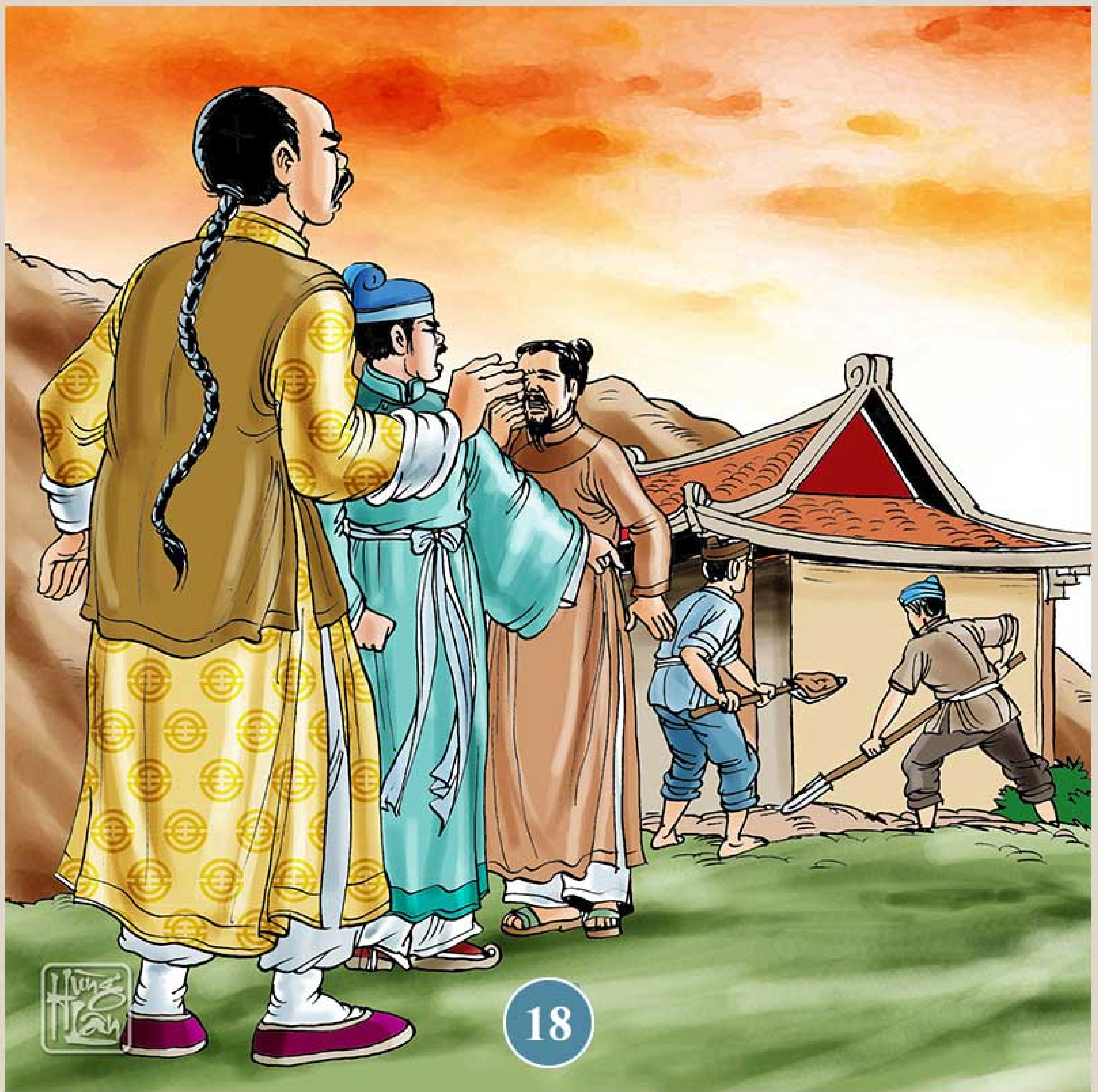
Mãi sau, ông giám sinh mới nghĩ ra cách, ông giả vờ ra phía sau vườn đi tiểu để có dịp nhìn quanh quất mọi nơi. Quả nhiên ông thấy ngõ sau hai bên lối dẫn đi ra đồng, vừng và cải đã mọc xanh lăn tăn như đánh dấu.

Lòng ông khấp khởi mừng vì đã tìm ra manh mối và đoán biết được nơi con gái mình bị bắt nhốt, nhưng lại lo lắng vì không biết con gái mình ra sao rồi?

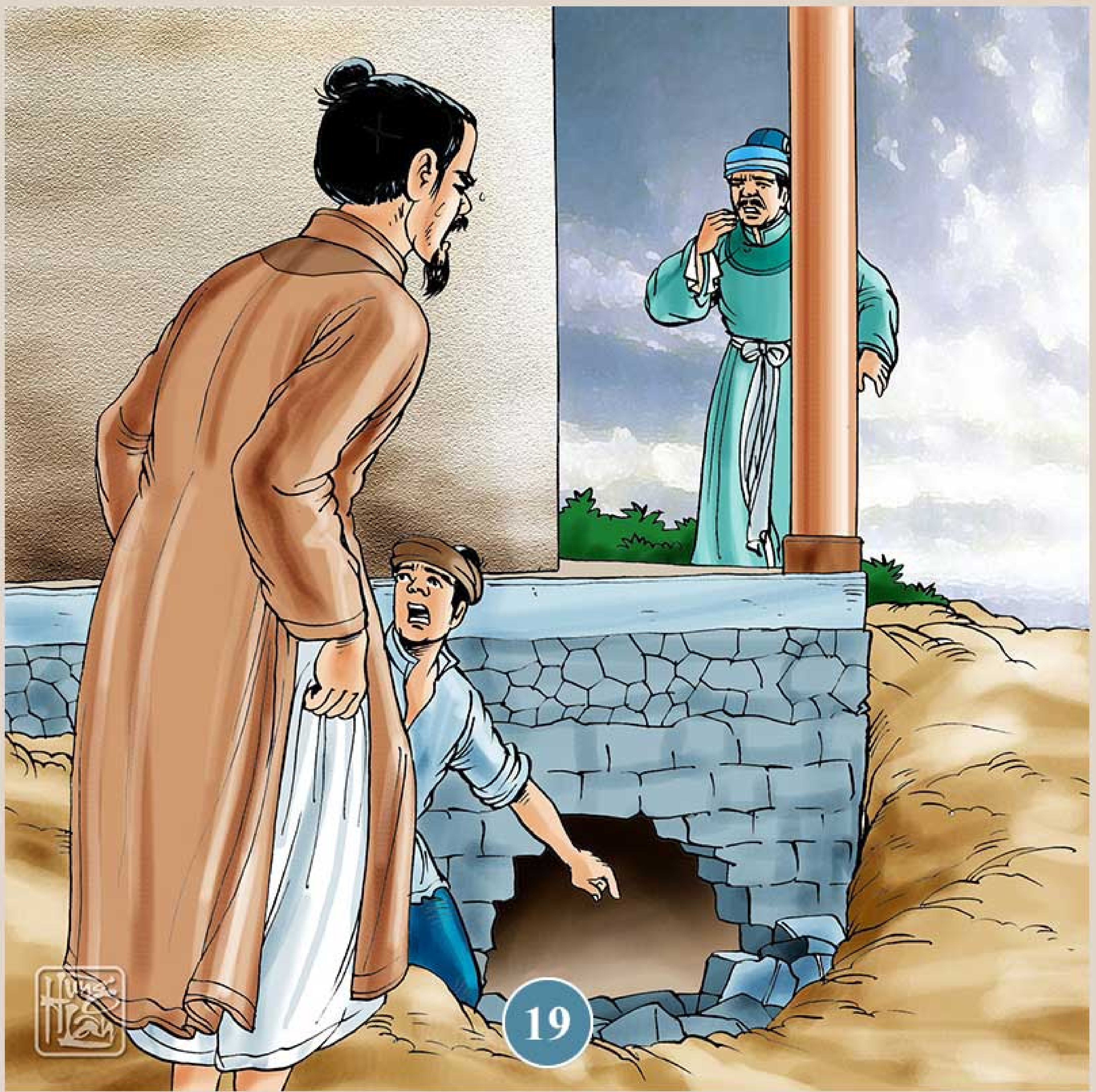
Ông vội trở vào nhà và cáo từ ra về. Người lái buôn thấy vậy thở một hơi dài như trút một gánh nặng ngàn cân. Hắn đâu biết là tai họa sắp ập đến...



Ngay lập tức, ông giám sinh đi thẳng một mạch đến dinh trấn Sơn Nam. Trước mặt quan trấn thủ, ông trình bày hết mọi việc xảy ra với con gái mình.
Quan trấn thủ liền điểm năm trăm quân sĩ đi suốt đêm về Lai Triều, cho đòi người khách buôn nước ngoài đến dinh trấn để đối chất.
Đến nơi, người khách buôn mặt xanh như tàu lá nhưng vẫn cứ chối lấy chối để:
- Thưa đại quan, quả thật là oan cho tôi quá! Tôi làm sao lại dám làm những việc tày trời như thế! Xin quan suy xét lại giùm cho.



Ông giám sinh liền thưa:
- Nếu quan không tin thì cứ cùng tôi đi theo dấu này là đến nơi hắn chôn sống con gái tôi ạ!
Thế rồi quan quân theo chân ông giám sinh đi theo lối vừng và cải mọc đã kín đáo mách hộ, đi cách nhà người khách buôn chừng nửa dặm thì thấy một cái am con vừa mới xây xong trên một cái đồi hoang. Ông giám sinh liền bảo với quan:
- Hẳn chỗ này không sai. Xin quan cho đào lên là tìm thấy ngay.
- Không được! Đây là động mạch đất có quan hệ đến vận mệnh gia đình tôi. Không ai đụng vào được!



Quan trấn thủ thấy vậy liền can thiệp bằng cách bắt hai bên làm tờ cam kết, nếu đào không thấy gì thì ông giám sinh phải bỏ tiền ra xây lại am và phải bồi thường thiệt hại cho chàng rể. Trái lại, nếu phát hiện được tiền của gì thì chủ cái am không được nhận. Giấy làm xong nhưng người lái buôn không chịu ký, cũng nhất định không chịu thú nhận.

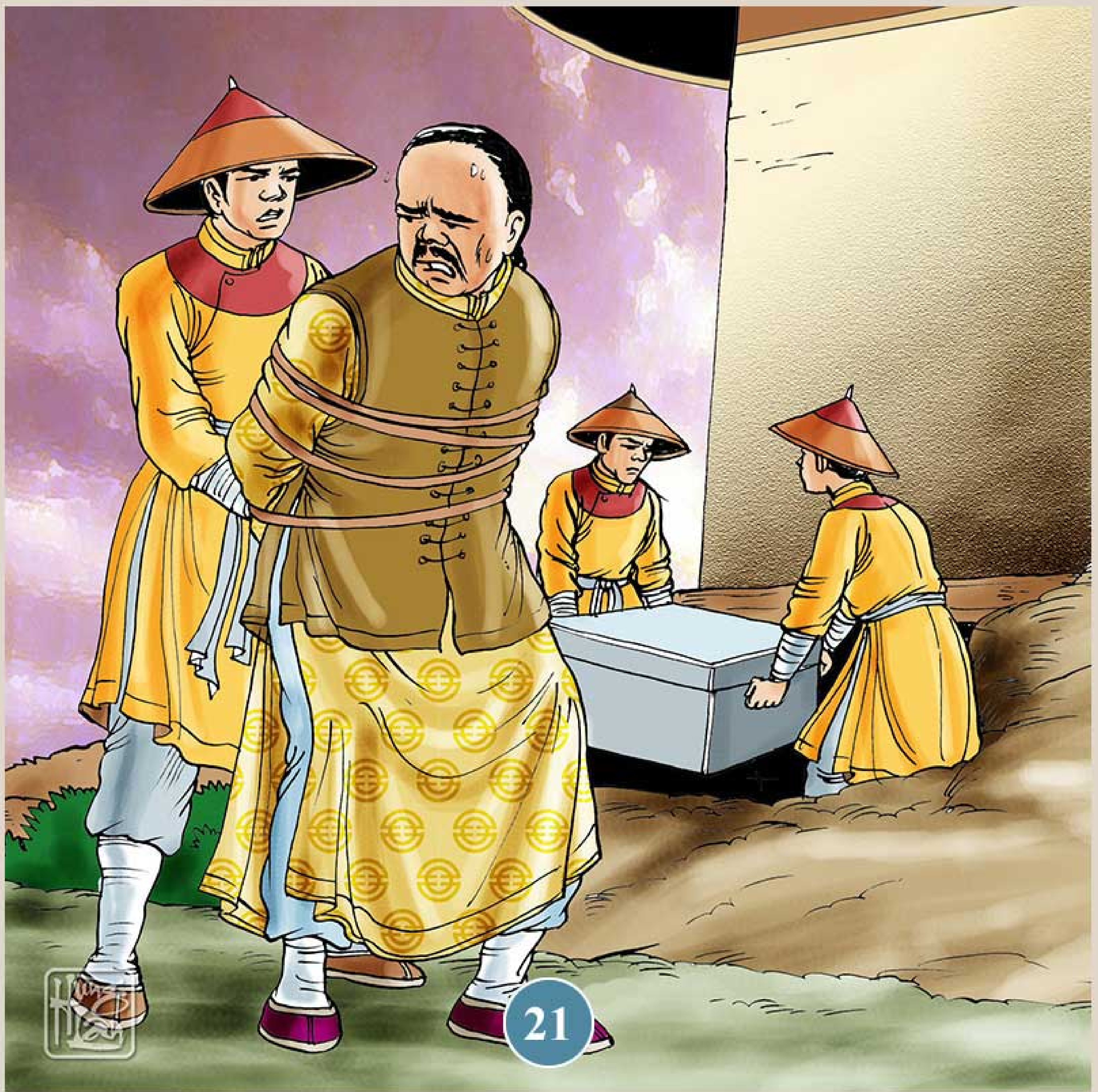
Thấy thế, quan càng ngờ vực hơn, liền hạ lệnh cho lính cứ đào, dù chủ muốn hay không muốn cũng mặc. Mới đào được một khoảng rộng bằng cái nong thì đã thấy hiện ra một bờ gạch, bờ gạch chạy dài chừng một gian nhà, sâu xuống ngập đầu người.



Trong khi người khách buôn lăn ra khóc nức nở, thì lính đã tìm ra được cửa hầm. Lớp gạch vừa đổ xuống thì hiện ra ánh sáng le lói của hai ngọn đèn.

Họ đi vào và thấy cô gái ngồi trên một cái ghế bằng đá, đầu gục xuống, hai chân dang ra hai bên, mỗi chân đạp lên một cái hòm sắt lớn. Ông giám sinh mếu máo ôm chầm lấy con. Nhưng không sao nhấc con lên được vì hai tay hai chân đều bị còng chặt vào ghế, miệng thì bị gắn kín bằng nhựa thông.

Ông liền nạy miếng nhựa thông ra, thấy trong đó có một củ nhân sâm chưa tan hết, ngực nàng vẫn còn thoi thóp đập.



Khi toán lính lục soát mọi vật dưới am, thì thấy hai cái hòm sắt mỗi cái có đề mấy chữ: "Một nghìn cân hoàng kim". Hai bên có hai dãy hòm nhỏ ngoài có đề chữ: "Năm trăm cân bạch kim". Mở ra điểm lại thì quả đúng như số vàng bạc đã đề trên đó.
Cô gái tỉnh lại kể rằng cô bị chôn sống đã được mười ngày, may nhờ có củ nhân sâm nên cô mới cầm cự được cho đến hôm nay. Quan trấn thủ chia một phần của cải tịch thu được của lão lái buôn gian ác ấy cho cha con ông giám sinh, còn bao nhiêu sung vào công quỹ. Riêng lão lái buôn thì bị đem ra pháp trường xử trảm. Đáng đời một kẻ gian tham tàn ác.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

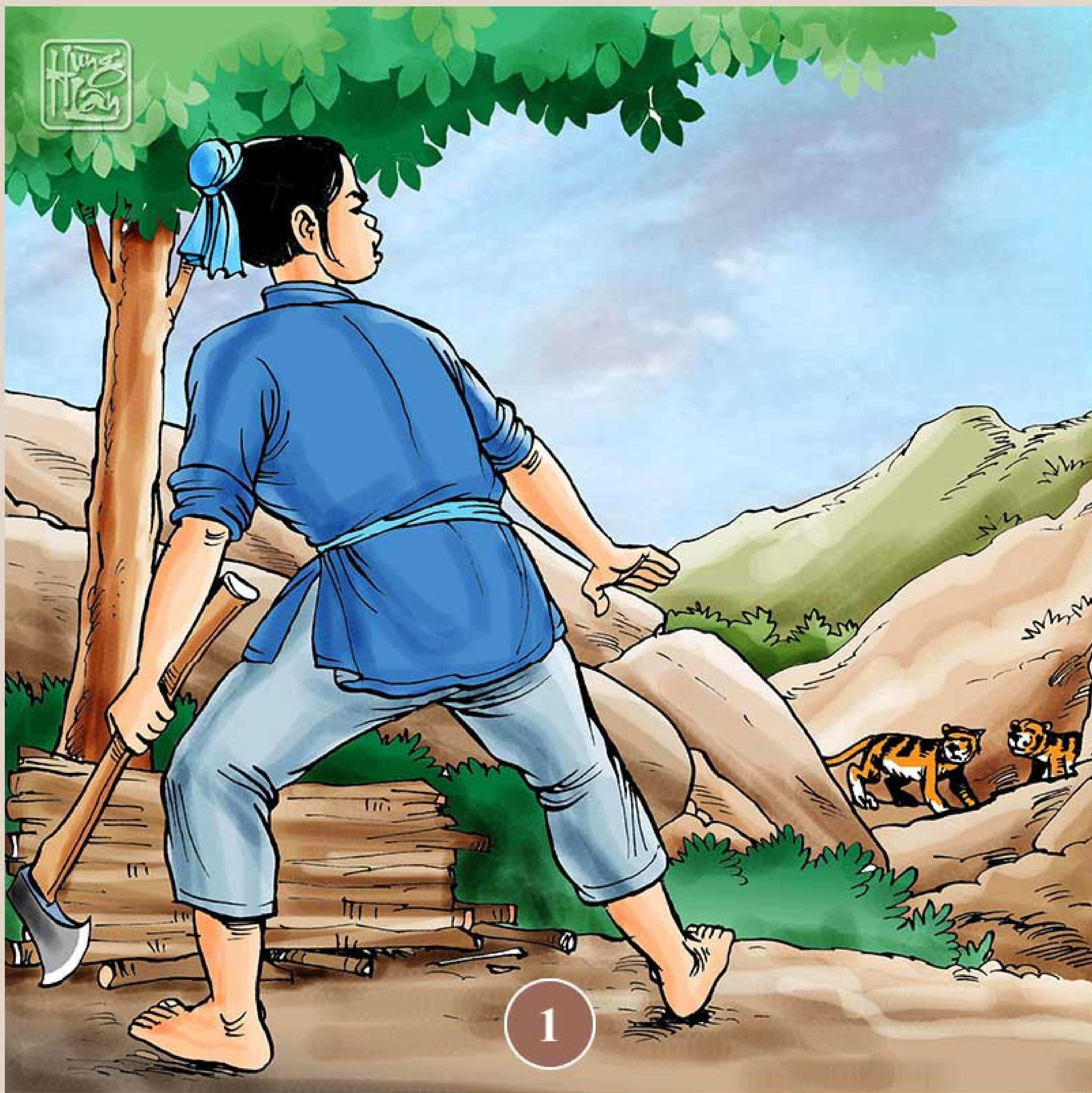


Truyện Cổ Nước Nam



Thằng Cuội Cây Đa

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xửa ngày xưa ở một miền núi nọ, có một chàng trai nghèo khổ cô độc tên là Cuội, ngày ngày cậu phải lên rừng đốn củi đổi gạo kiếm sống. Không người thân thích, không họ hàng, tất cả những gì Cuội có chỉ là một chiếc rìu chặt củi.
Một hôm như lệ thường, Cuội xách rìu vào rừng sâu tìm cây mà chặt. Khi vừa được một ôm củi thì Cuội chợt giật mình vì trông thấy một cái hang hổ mé bên kia bờ suối nhỏ.
Nhìn trước nhìn sau chẳng thấy hổ mẹ đâu, chỉ có mấy chú hổ con đang vờn nhau trước cửa hang.

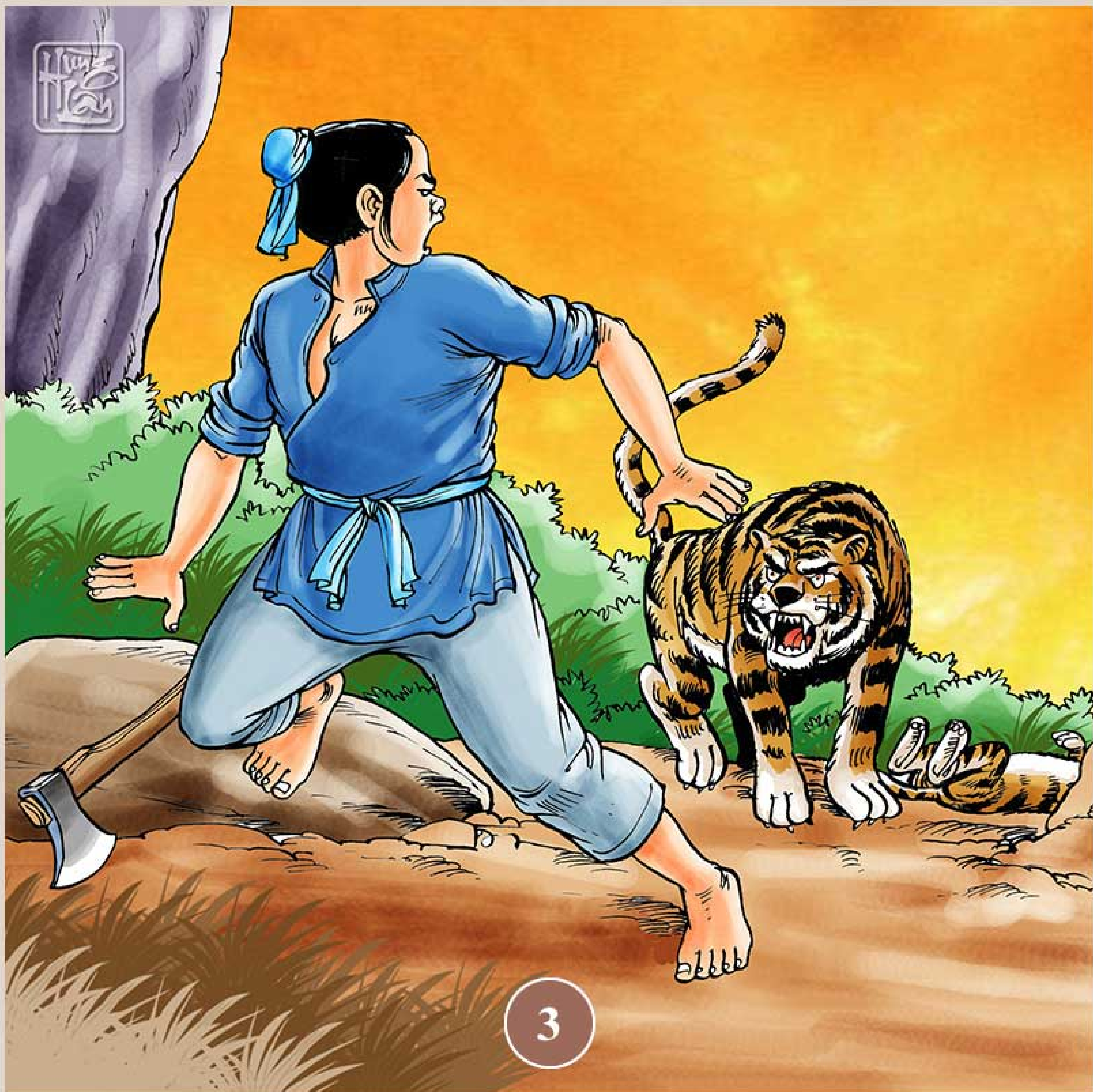


Sợ chúng lớn lên sẽ gây hậu hoạn về sau, Cuội liền nhẹ nhàng băng qua suối, thầm nghĩ trong bụng:

- Bọn hổ con này lớn lên thì phải biết, không chừng chúng vồ cả người chứ chẳng chơi, chi bằng ta diệt trừ chúng ngay bây giờ cho yên.

Thế rồi Cuội bất thần xông đến, vung rìu bổ xuống mỗi con một nhát tựa hồ như sét nổ trên đầu.

Bọn hổ con bất thần bị tấn công, ngã lăn quay ra đất, chết không kịp ngáp.



Trong lúc Cuội nhìn quanh thử xem có còn con nào nữa không thì bất ngờ một tiếng gầm khủng khiếp vang lên.
Thì ra vừa lúc đó, hổ mẹ cũng về tới nơi. Cuội thất kinh hồn vía, tưởng chết đến nơi, cậu chỉ kịp quăng rìu bỏ chạy rồi leo thoăn thoắt lên một ngọn cây cao ở gần đó để thoát thân.
Hổ mẹ lao theo để vồ mồi, nhưng vì không leo cây được nên tức giận gầm thét dưới gốc cây, vang xa cả một góc rừng. Cuội chỉ biết bám chặt lấy cành cây trên cao, hồn vía bay đi đâu mất cả.
- May mà mình kịp leo lên cây này chứ nếu không thì hổ mẹ xé tan xác rồi.



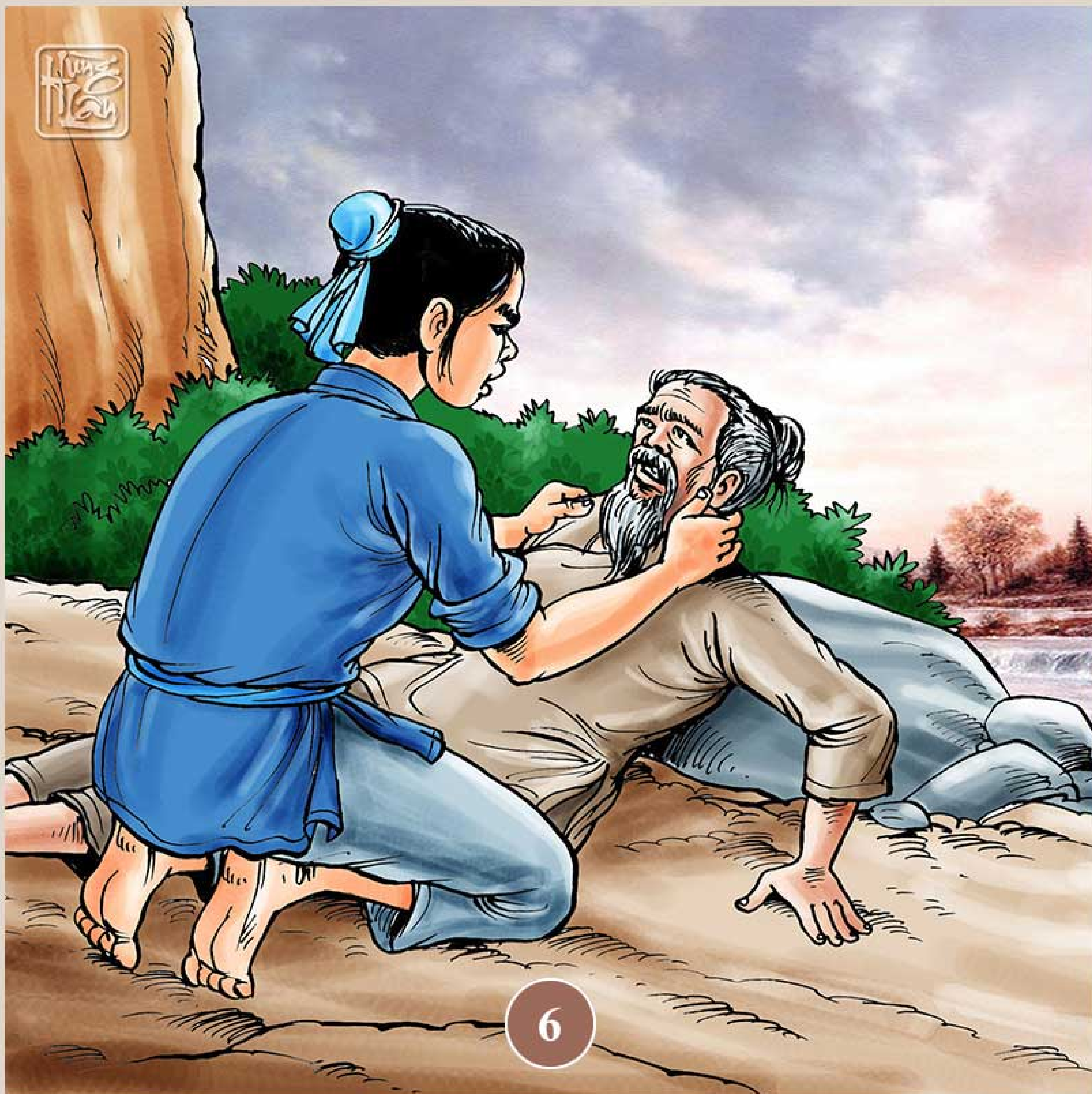
Từ trên cây nhìn xuống, Cuội thấy hổ mẹ lồng lộn trước đàn con đã tắt thở nên cũng thấy xót trong ruột về việc mình vừa làm.
Nhưng chỉ một lát sau, hổ mẹ bỗng bỏ con nằm đấy, lẳng lặng chạy đến một cây lạ ở gần đó, ngoạm lấy một nắm lá cây rồi trở về nhai nát, nhả vào vết thương của lũ con mình.
Chẳng mấy chốc, bọn hổ con dần dần cựa quậy, vẫy đuôi, rồi đứng dậy chạy nhảy chơi đùa như cũ.
Cuội bàng hoàng, không ngờ lá cây ấy là thần dược, cứu sống lũ hổ con.



Cuội không còn nghi ngờ gì nữa, biết rằng đó chính là cây thuốc thần, nên đợi cho hổ mẹ tha con đi nơi khác, liền leo xuống tìm đến cây thuốc ấy, đào gốc vác về nhà mình.

Ra khỏi rừng, Cuội gặp một ông lão nằm vật trên đường, da mặt xám ngắt. Cậu đặt cây xuống rồi ghé lại xem, thì ra ông lão đã chết từ lúc nào rồi.

Cuội liền nhanh tay rứt lấy mấy lá cây quý rồi nhai mớm vào miệng ông lão. Mầu nhiệm làm sao, mớm vừa xong thì ông lão sống dậy, hết lời cám ơn chàng trai cứu mạng và hỏi chuyện.



Cuội thực lòng kể lại cho ông lão nghe tất cả mọi chuyện, từ lúc giết hổ con đến lúc hổ mẹ dùng lá cây cứu sống như thế nào.
Nghe xong, ông lão kêu lên:
- Trời ơi, lão từng nghe nói cây này vốn tên là cây đa, có phép "cải tử hoàn sinh". Lão thật có phúc nên mới gặp con. Con hãy chăm sóc vun bón cho nó để cứu thiên hạ. Nhưng nhớ là đừng có tưới bằng nước bẩn mà cây bay lên trời đó.
- Cây bay lên trời à? Sao lạ vậy ông?
- Ông cũng chẳng hiểu vì sao nữa, nhưng con hãy nhớ làm theo lời ông dặn.



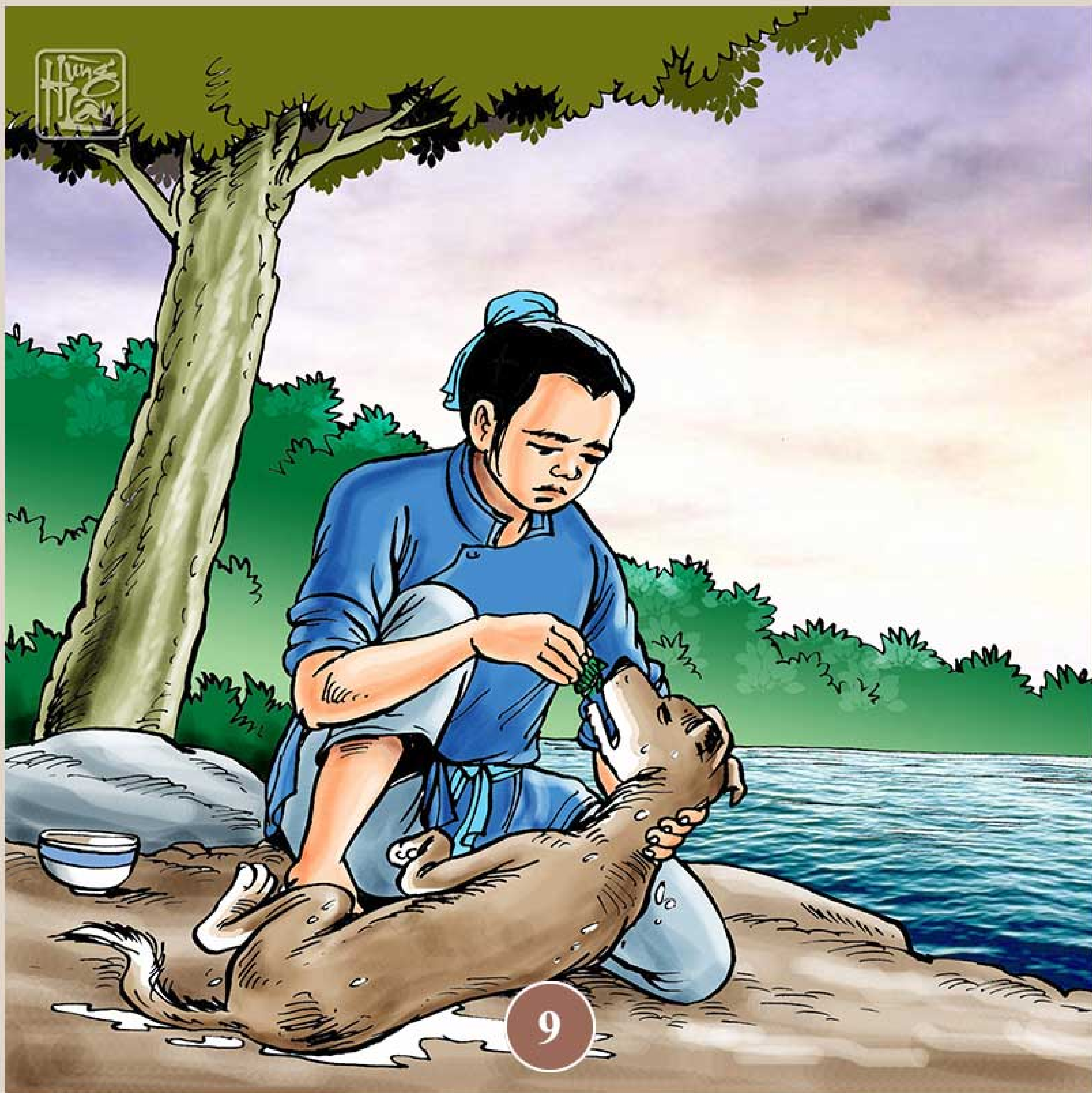
Nói rồi ông lão chống gậy ra đi, còn Cuội thì đem cây đa về trồng ở góc vườn trước nhà cho tiện việc chăm sóc.
Luôn luôn nhớ lời ông lão dặn, ngày nào Cuội cũng chăm sóc cẩn thận, xách nước tưới cây quý bằng nước giếng trong, khiến cây lớn nhanh như có phép thần thông vậy.
- Đúng đây là cây đa thần nên cứ mỗi ngày trôi qua, nó lớn mau như là trải qua hằng năm vậy. Thiệt không ngờ!
Cây quý được chăm sóc kỹ nên lớn nhanh, tàng lá xanh tươi bao quanh trước hiên nhà Cuội, trông rất thích mắt.



Từ ngày có cây thuốc quý, Cuội cứu sống được rất nhiều người. Hễ nghe nói có ai vừa nhắm mắt tắt hơi là Cuội mang lá cây tìm tới để cứu chữa.

Cuội chỉ biết lo đi cứu người cho họ sống lại là mừng rồi, dùng phúc của trời mà san sẻ cho thiên hạ, Cuội không hề biết lấy tiền công của ai, chỉ nhận những lễ vật hoa trái họ biếu tạ cũng đủ cho cậu no lòng qua ngày.

Hết bên Đông rồi sang bên Tây, đi đâu ai cũng biết là Cuội cứu được rất nhiều sinh mạng, tiếng đồn Cuội có phép lạ cải tử hoàn sinh lan đi khắp nơi.



Một hôm Cuội đi chữa bệnh về, khi lội qua sông, chợt thấy xác một con chó chết trôi. Cuội chạnh lòng thương vớt lên:

- Ta đem nó về chữa khỏi, rồi nuôi nó cho vui cửa vui nhà.

Nghĩ vậy Cuội ôm chó đem về, hái lá đa đắp lên đầu nó. Chỉ một lát sau, con chó sống dậy, ve vẩy đuôi mừng rỡ.

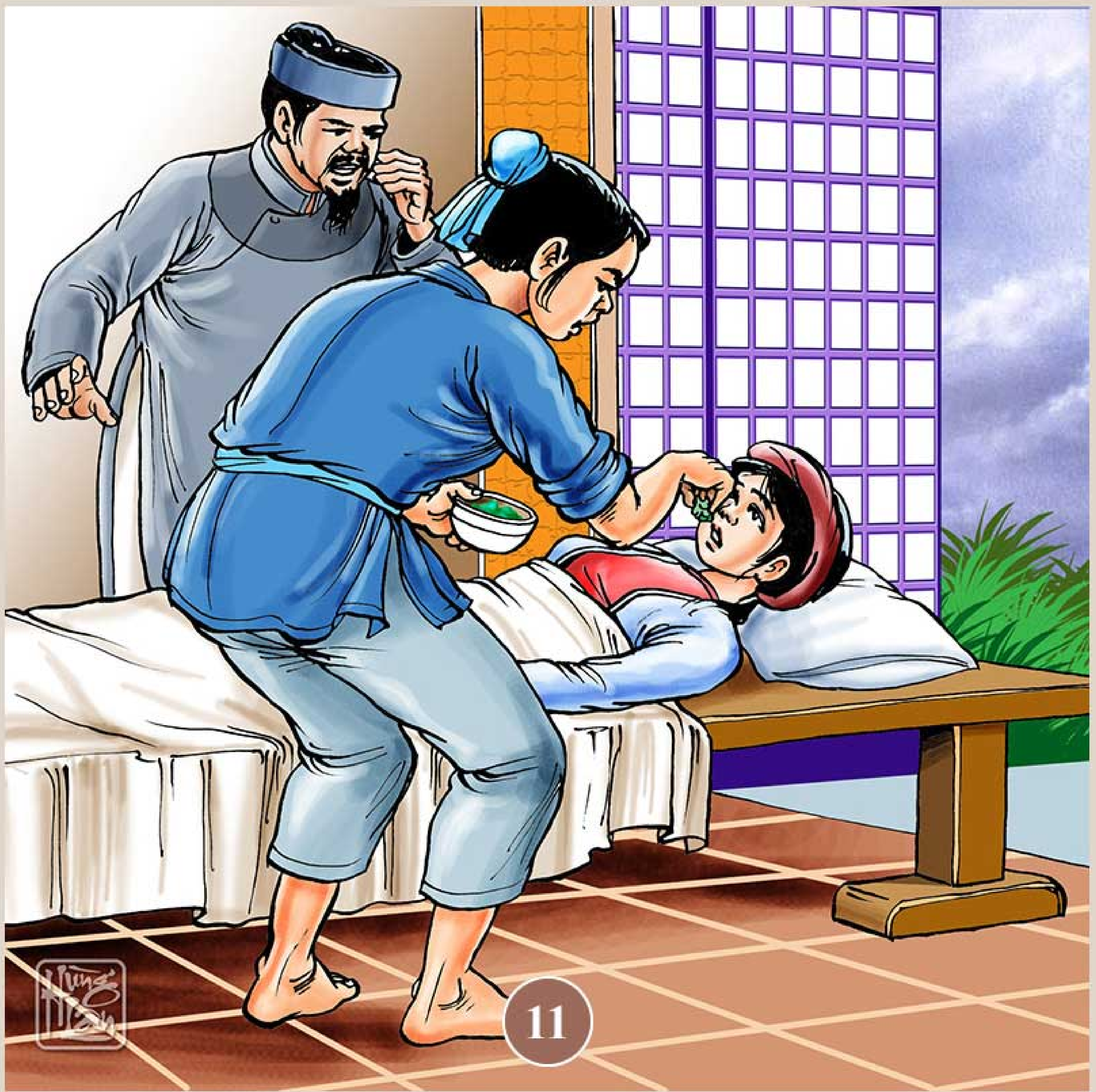
Biết Cuội cứu nó nên nó luôn quấn quýt bên chàng tỏ ý biết ơn:

- Ta đặt tên cho mày là Vện nhé!

Con chó như hiểu được tiếng chủ, sung sướng ngoắt đuôi tỏ ý vui mừng. Từ ấy, Cuội có thêm con vật tinh khôn làm bạn.



Bấy giờ ở làng bên có một ông phú hộ rất giàu, nhưng chỉ có một cô con gái đã đến tuổi cập kê.
Chẳng may hôm nọ lúc đi dạo, cô bị sẩy chân lọt xuống sông chết đuối, cả nhà hay tin liền vớt xác cô đưa về rồi khóc than vô cùng thảm thiết.
Hay tin Cuội có phép thần thông, ông phú hộ cùng gia nhân hớt hơ hớt hãi ba chân bốn cẳng chạy đến tìm Cuội, vật nài xin Cuội cứu sống con mình. Cuội liền nhẹ nhàng bảo:
- Ông bá cứ yên tâm. Tôi chuẩn bị mọi thứ rồi đi ngay đây.



Sau đó, Cuội theo chân phú ông về nhà và đưa lá ra chữa. Quả nhiên, chỉ một lát sau, mặt cô gái đang tái nhợt bỗng hồng hào hẳn lên. Rồi nàng mở bừng mắt ra, vươn vai ngồi dậy.

Phú ông xiết bao mừng rỡ kêu lên:

- Ôi, anh quả thật là thần tiên giáng thế, con gái tôi sống lại rồi.

- Xin ông đừng nói thế, tôi chỉ là người thường thôi, chẳng qua là được phúc trời chữa bệnh cứu người - Cuội đáp.

- Anh đã cứu sống con gái thân yêu của ta, trong nhà này anh muốn gì thì cứ việc chọn tùy thích, muốn gì ta cũng cho.



Cuội bèn ngỏ ý muốn lấy cô gái mình vừa cứu sống làm vợ. Lão phú ông nghe thấy vậy càng ưng ý hơn, bằng lòng gả con gái mình cho Cuội.

Biết Cuội là ân nhân cứu sống mình, cô gái cũng vui vẻ thuận làm vợ chàng.

Và thế là đám cưới hai người diễn ra mau chóng. Cưới được vợ đẹp và ngoan hiền, Cuội không còn phải sống đơn côi như trước.

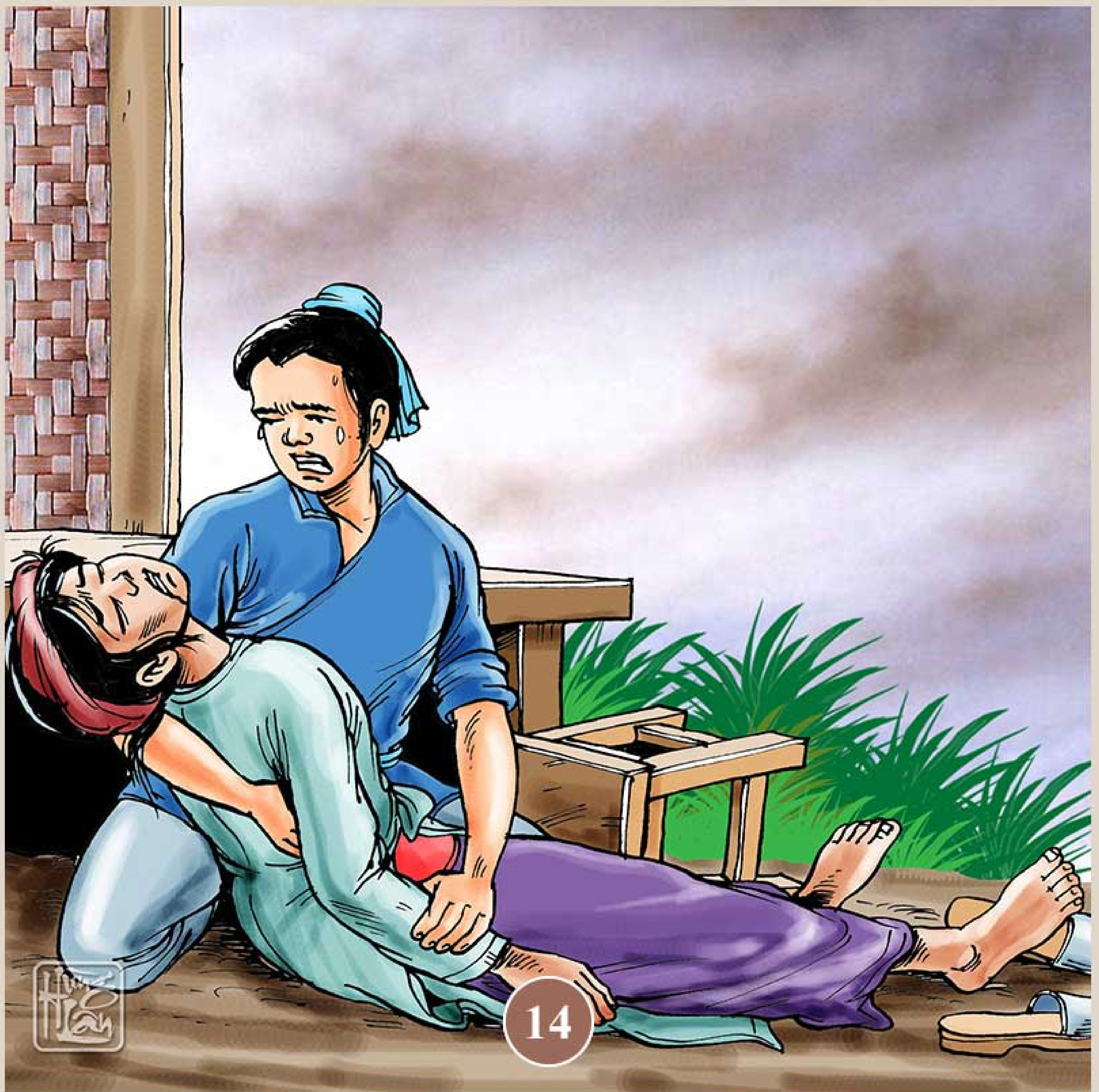
Được bố mẹ vợ giúp đỡ, vợ chồng Cuội sửa sang căn nhà lại cho tươm tất. Hai người sống với nhau thật vui vẻ, thuận hòa và vô cùng êm ấm.



Nhưng Cuội không ngờ, trong vùng có bọn con trai hồi trước vẫn ngấp nghé cô gái của lão phú ông, nay thấy bông hoa thơm tự nhiên lại lọt vào tay anh chàng đốn củi, thì ngấm ngầm ghen tị và cố tìm cách làm hại cho bõ ghét.

Một hôm, chờ lúc Cuội lên rừng, chúng xông vào nhà định bắt lấy vợ Cuội. Không ngờ vợ Cuội chống cự quyết liệt nên chúng bèn vung dao giết chết.

Sau khi giết xong, chúng vẫn sợ bị lộ vì biết Cuội có phép chữa cho người ta sống lại, nên chúng lại moi ruột người đàn bà vứt xuống sông rồi mới kéo nhau đi.



Đến chiều, khi Cuội gánh củi trở về thì thấy vợ đã chết lạnh từ bao giờ rồi.
Cuội liền bứt lá nhai nát để mớm cho vợ, nhưng mớm bao nhiêu cũng không công hiệu, vì vợ chàng không còn có ruột nữa thì lấy gì thấm thuốc, làm sao sống lại được?!
Cuội ôm lấy vợ khóc lóc thảm thiết. Con chó thấy chủ đau đớn như vậy liền lại gần, có vẻ như muốn xin hiến bộ ruột của mình thế vào bộ ruột của cô chủ để đền ơn.
Cuội chưa từng làm như thế bao giờ nhưng cũng liều nhắm mắt mượn bộ ruột chó thử cứu vợ mình xem sao...



Con Vện như hiểu được lòng chủ, nước mắt chảy ra và gật đầu nằm im. Cuội đau khổ mổ bụng chó lấy bộ lòng đem lắp vào bụng vợ mình:

- Vện ơi, hãy thông cảm cho ta. Ngươi quả là một con vật trung thành, nhưng ta không còn cách nào khác nữa... Mong cho ngươi được đầu thai kiếp khác sung sướng hơn.

Sau khi lắp ruột chó vào bụng vợ mình xong, Cuội lấy lá đa thần rịt vết thương lại để cứu sống vợ.

Quả nhiên chỉ một lúc sau, vợ Cuội bắt đầu cựa quậy và chợp mắt tỉnh dậy.



- Ôi, tạ ơn Trời Phật! Quả đây là cây thuốc thần. Vợ con sống lại rồi... Tội nghiệp cho con Vện của ta...
Thương con vật, Cuội liền dùng đất sét nặn thử một bộ ruột rồi đắp vào bụng chó để thế chỗ, sau đó lấy lá thuốc nhai nát rịt vào vết thương.
Không ngờ việc cũng thành, vết mổ mau chóng liền da rồi con Vện tự nhiên đứng dậy, vẫy đuôi liếm vào tay Cuội.
- Rốt cuộc thì mày cũng được cứu sống! Con Vện trung thành của ta!
Vợ với chồng, người với vật từ đấy lại quấn quít hơn trước.



Tưởng rằng như thế đã yên, ngờ đâu sau khi sống lại lần thứ hai, tính nết của vợ Cuội có phần thay đổi.
Vì mang trong người bộ ruột chó nên người đàn bà ấy dường như lú ruột lú gan, nói trước quên sau, bảo một đàng làm quàng một nẻo.
Điều đó làm cho Cuội lắm lúc bực cả mình, nhưng vì nghĩ rằng Trời đã cho mình cứu sống vợ lần này nữa là phúc đức lắm rồi, chuyện ngớ nga ngớ ngẩn của vợ thì từ từ cũng sẽ thay đổi thôi.
Ngờ đâu sự việc đã đổi khác, đầu óc vợ Cuội chẳng những không thuyên giảm mà lại ngày càng lú lẩn hơn.



Cuội rất lo vì không biết bao nhiêu lần dặn vợ giữ gìn cho cây thuốc quý luôn được sạch: *"Có mót thì đi đằng tây, chớ đi đằng đông mà cây dông lên trời"*.
Thế mà vợ Cuội đầu óc cứ ngu ngơ, nào có nhớ cho những lời dặn quan trọng ấy của chồng.
Một buổi chiều, trong lúc Cuội đi kiếm củi chưa về, người vợ đang hái rau ở vườn phía đông thấy mót tiểu, bèn chạy vội lại gốc cây quý của chồng vì chỗ đó kín gió, lại không ai trông thấy được.
Cô nàng lú lú lẩn lẩn, chẳng còn nhớ gì đến lời căn dặn của chồng, cứ thế mà vén váy tiểu ngay gốc cây đa quý kia.



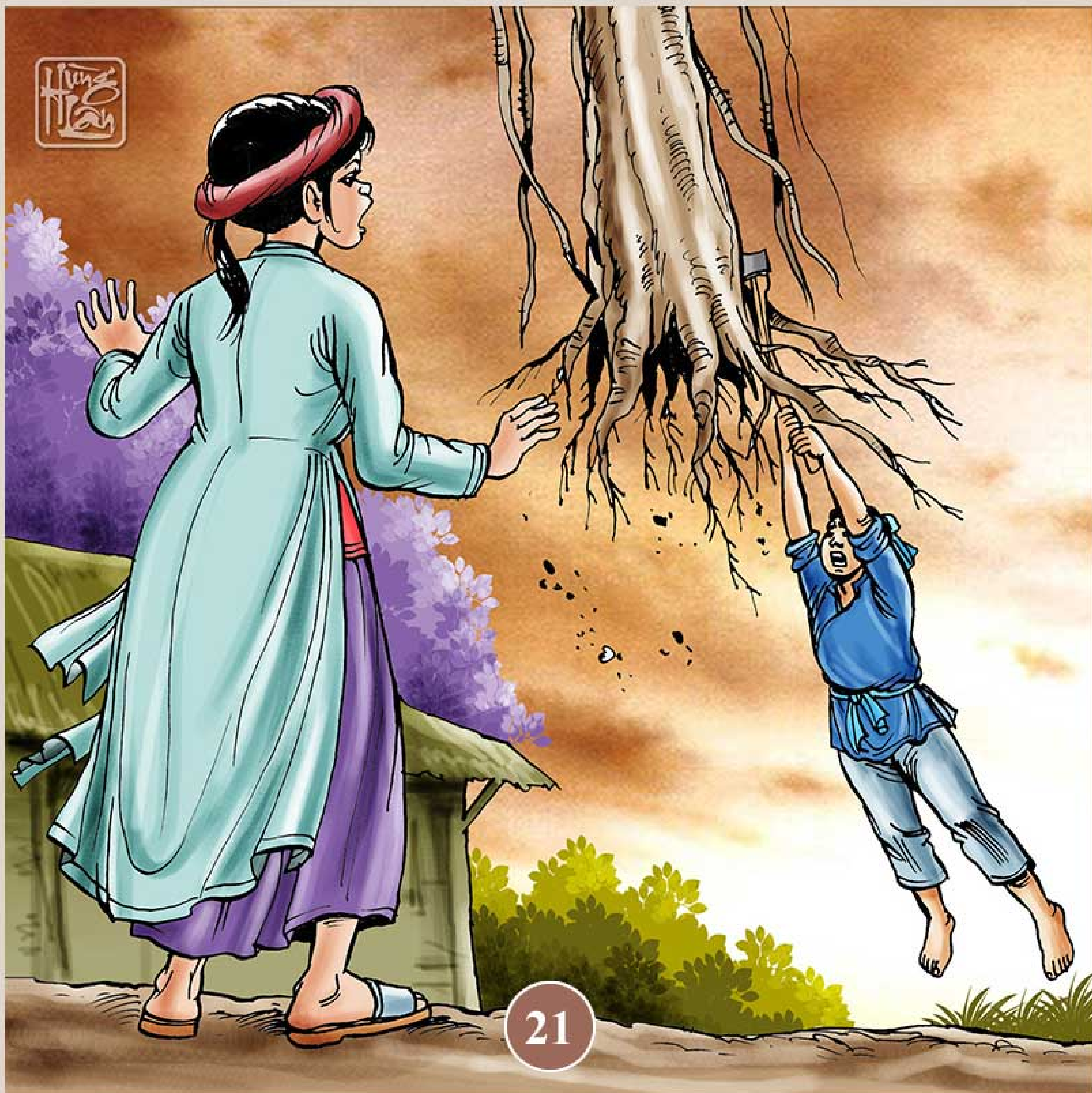
Không ngờ sau khi tiểu xong, tự nhiên cả một vùng đất chuyển động, cây cối chung quanh rung lên ầm ầm và những cơn gió không biết ở đâu tụ về, thổi ào ào như thác đổ.
Vợ Cuội hốt hoảng lùi lại, nhưng chỉ một lúc sau, cây đa quý trước mắt nàng chuyển mình rồi long gốc, bật cả rễ lên trên mặt đất rồi lừng lững bay lên.
Trí óc nàng đã mụ mẫm nên chẳng biết nguyên do vì sao lại như thế, chỉ biết hốt hoảng kêu trời, song không còn kịp nữa, cây đa đã dần dần bay lên trước cặp mắt kinh ngạc của nàng.



Giữa khi ấy, Cuội đang trên đường về, tới gần cổng nhà mình thì chứng kiến sự việc trên. Thoáng thấy cây quý sắp bay mất, lại thêm bên cạnh đó có cả người vợ đang kêu la om sòm, Cuội đoán ngay ra được nguyên nhân:

- Trời ơi, chắc là vợ ta đã không nghe lời dặn, ngớ ngẩn đổ nước dơ vào cây cho nên sự thể mới như thế này... Cây đa thần của ta ơi, hãy ở lại đây đi!

Lập tức Cuội vứt ngay gánh củi, co giò chạy như bay về nhà, nhảy bổ đến toan níu cây lại, nhưng cây lúc ấy đã rời khỏi mặt đất, lên quá đầu người.



Cuội chỉ còn kịp lao đến móc rìu vào rễ cây cốt để kéo cây xuống, nhưng sức người làm sao địch nổi, cây vẫn một mực bốc lên cao, không ai có thể ngăn lại được nữa.

Người vợ chỉ biết giương cặp mắt kinh hoàng đứng nhìn theo một cách bất lực. Về phần Cuội, do tiếc cây thuốc quý nên cũng nhất định không chịu buông rìu, cứ bám chặt lấy.

Thành ra cây đa thần kéo cả người Cuội bay lên, bay lên mãi, cuối cùng vượt qua không trung, bay thẳng đến tận trên cung trăng rồi nằm luôn ở đó.



Từ đấy, Cuội ở luôn tại cung trăng với cây đa của mình. Cho nên mãi tận đến ngày nay, mỗi khi nhìn lên mặt trăng vào những đêm rằm, ta luôn trông thấy bóng ai đó giống như chú Cuội đang ngồi dưới gốc cây đa quý, rầu rĩ mơ về trần gian.
Người ta kể rằng, mỗi năm cây đa ấy chỉ rụng có mỗi một lá mà thôi. Ai nhặt được lá cây ấy thì có thể dùng để cứu người chết sống lại. Song đối với lũ trẻ con, mỗi khi thấy trăng tròn và hình dáng chú Cuội thì chúng chỉ biết hát:
"Bóng trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội già, ôm một mối mơ..."

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

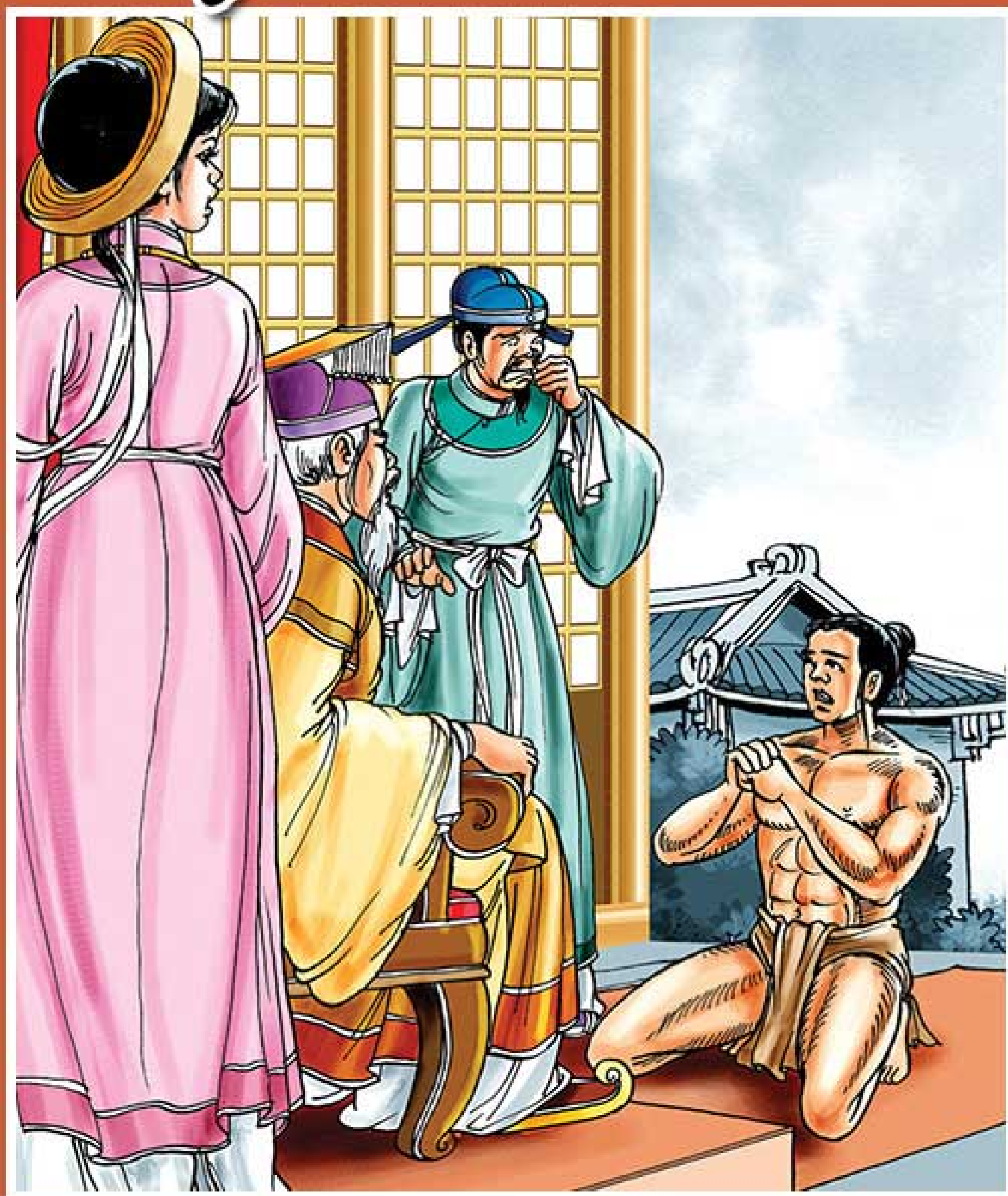


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

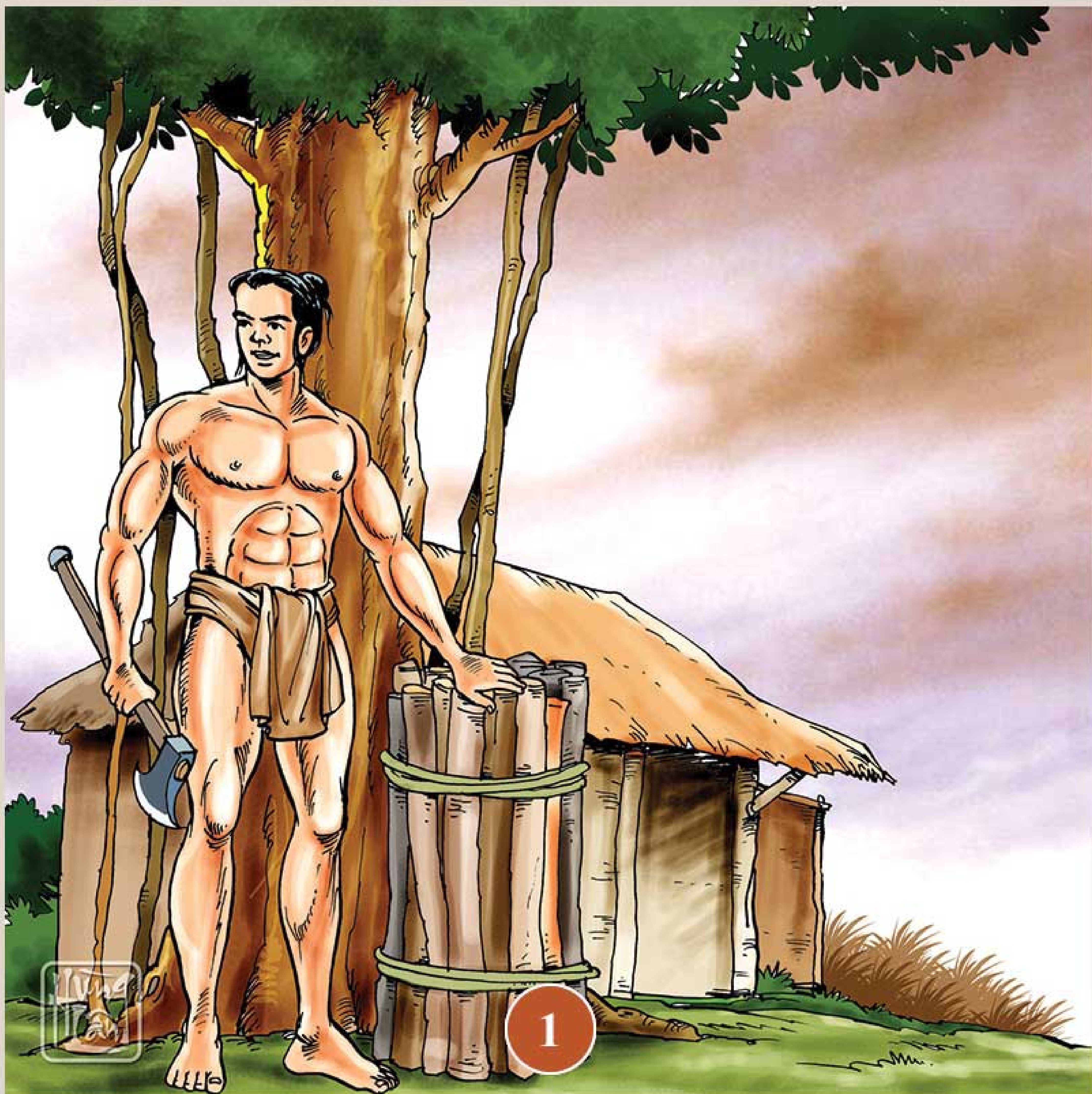


Truyện Cổ Nước Nam



Thạch Sanh Lý Thông

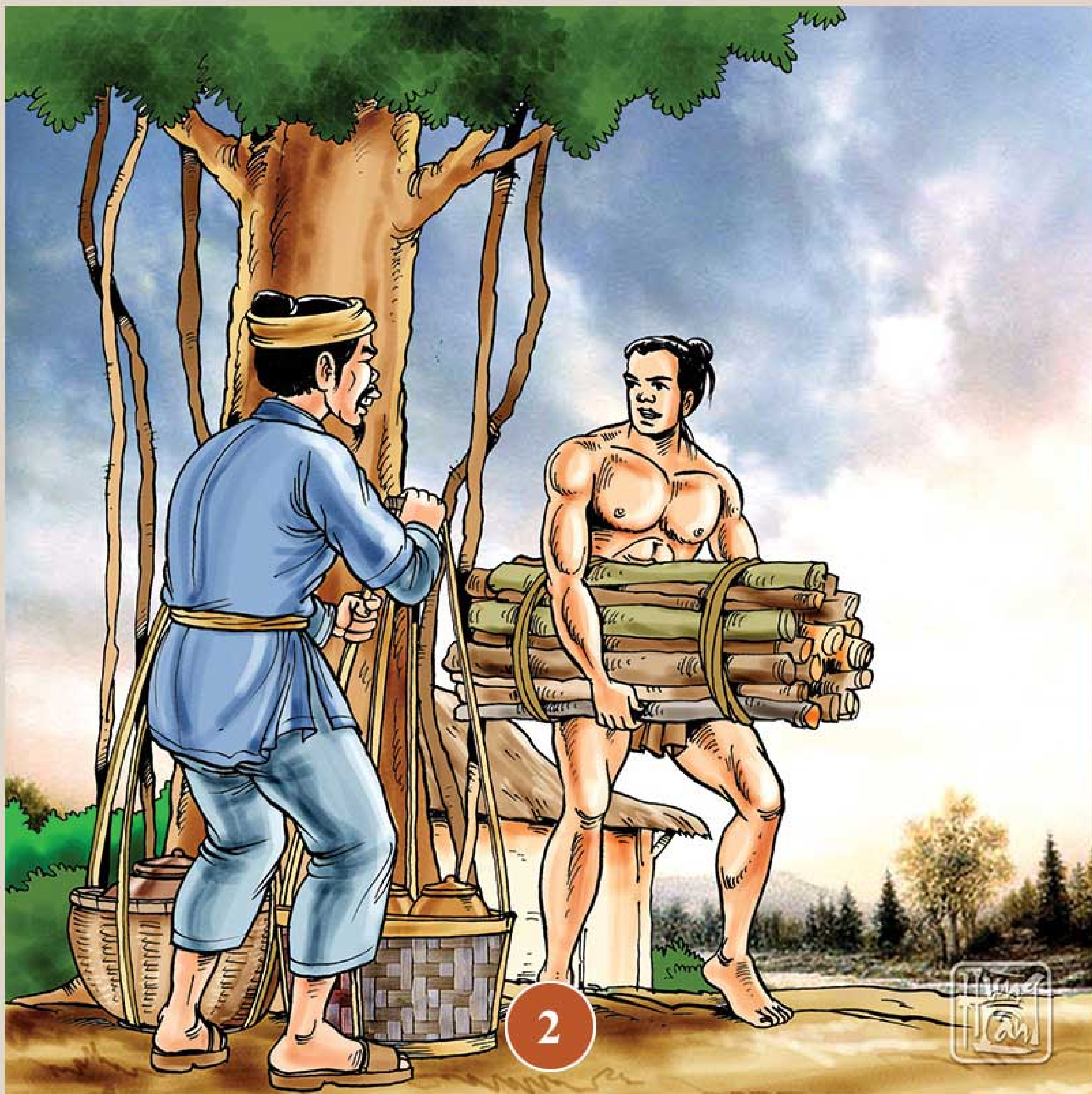
Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa ở quận Cao Bình có hai vợ chồng sống bằng nghề đốn củi, họ là người tốt lành nên Ngọc Hoàng sai thái tử xuống đầu thai làm con.

Từ đó người vợ có mang, nhưng mang thai đã lâu mà vẫn chưa sinh nở. Mãi đến khi người chồng bị bệnh chết đi thì người vợ mới sinh được một đứa con trai tên là Thạch Sanh.

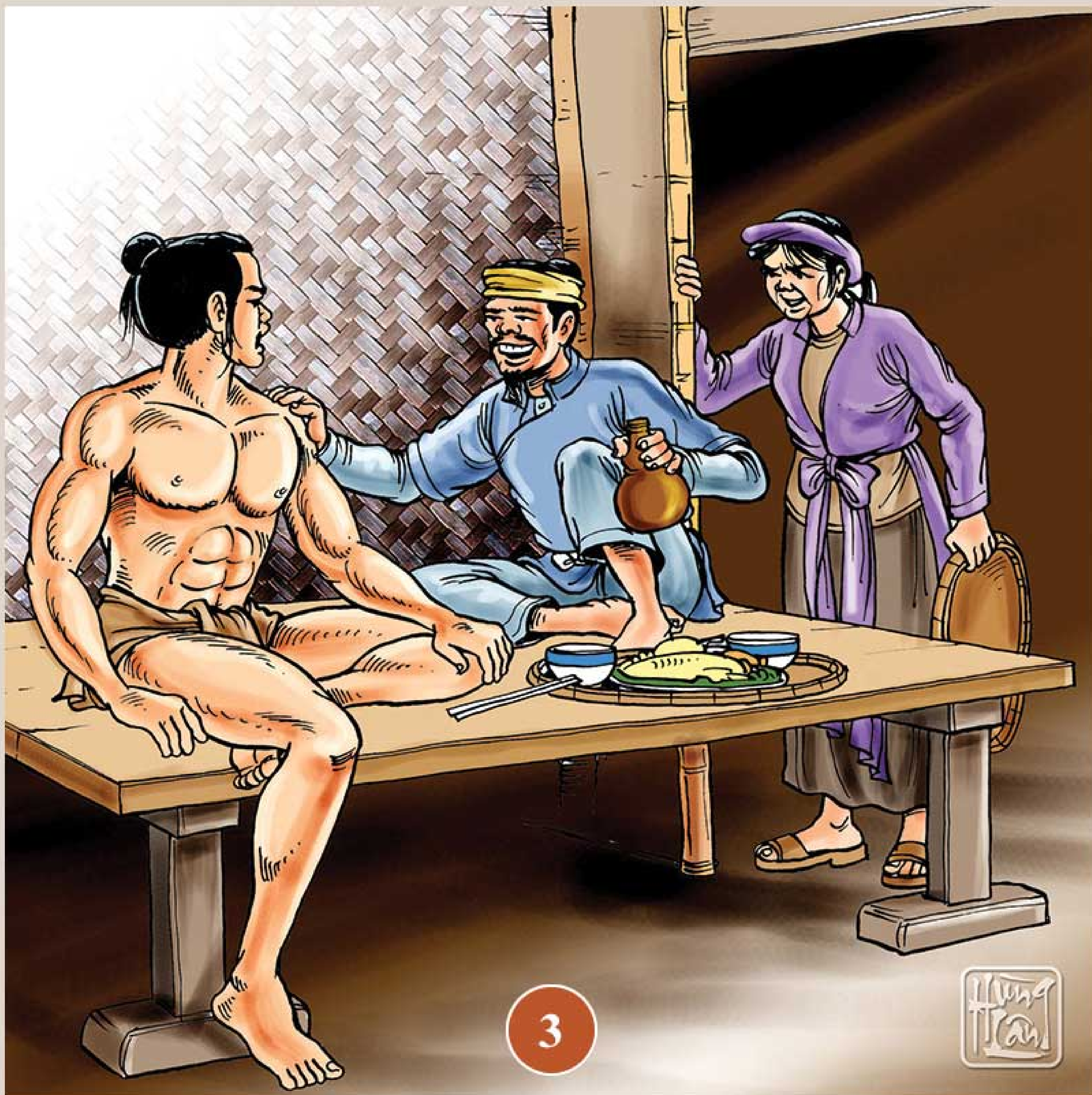
Thằng bé khôn lớn thì người mẹ cũng qua đời. Nó sống dưới gốc cây đa, và phải lên rừng đốn củi nuôi thân. Ngọc Hoàng thương Thạch Sanh nên phái một vị thần xuống dạy cho chàng đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.



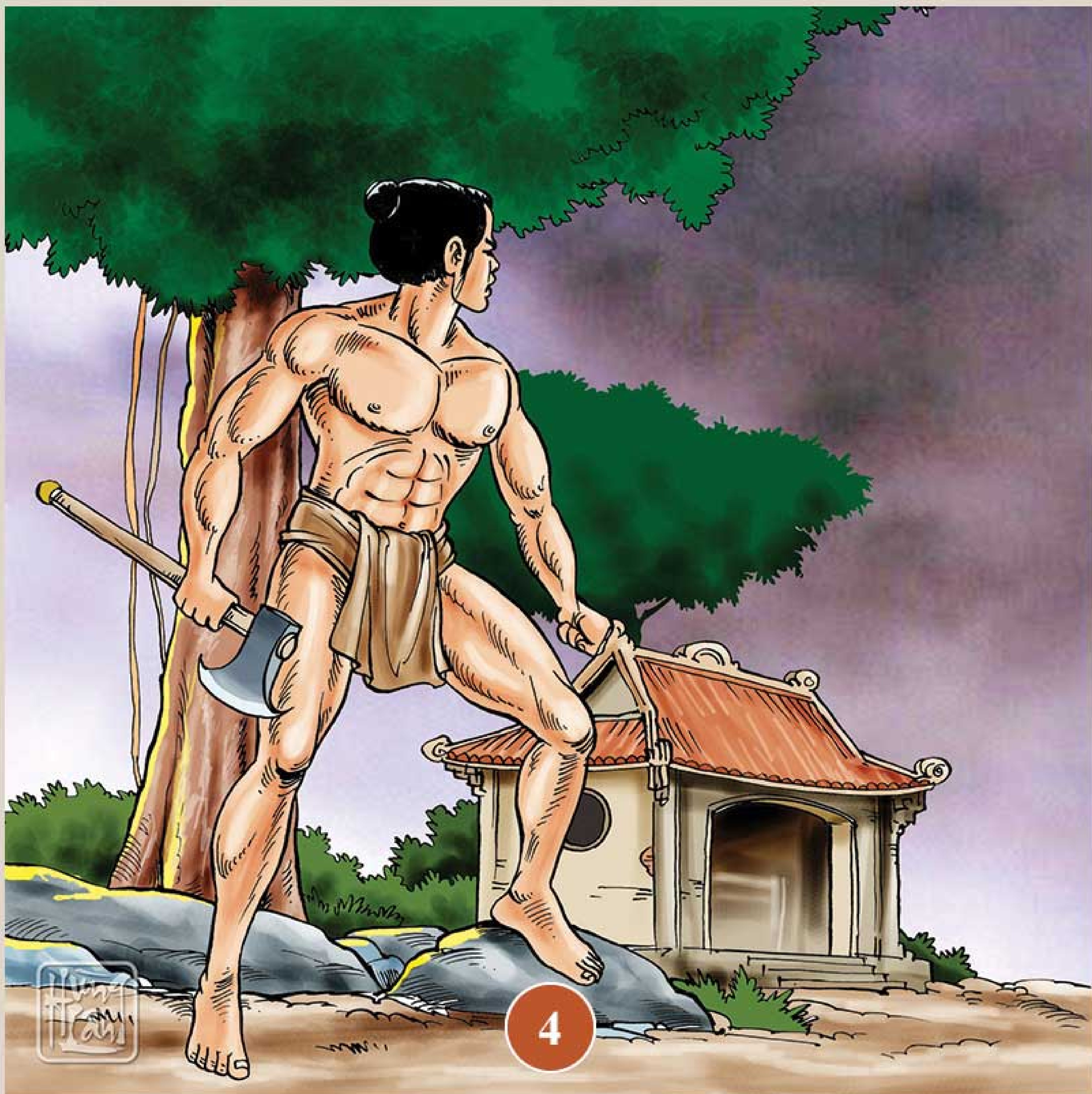
Một hôm có người hàng rượu tên là Lý Thông đi qua đó, nghỉ ở gốc cây đa. Gã thấy Thạch Sanh vừa mang về một gánh củi lớn tướng mà vẫn tỉnh bơ như không, chẳng biết nặng nhọc là gì, gã liền nghĩ bụng:

- Người này khỏe như voi. Nếu nó mà chịu về ở cùng ta thì lợi biết chừng nào.

Nghĩ vậy, Lý Thông tìm cách lân la gạ chuyện rồi đòi kết làm anh em. Thấy có người lạ tự nhiên săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời. Sau đó, chàng từ giã gốc đa đến sống chung dưới mái nhà họ Lý.



Nhà Lý Thông vốn chuyên cất rượu. Thạch Sanh đến ở chung, mẹ con hắn quả được một tay đỡ đần rất tốt.
Bấy giờ trong vùng đó có một con Chằn Tinh, có nhiều phép biến hóa thường quấy rối dân chúng. Quan quân nhiều lần đến định diệt trừ nhưng không thể làm gì được. Cuối cùng hằng năm phải cống cho nó một mạng người để nó đỡ phá phách.
Năm ấy đến lượt nhà Lý Thông phải nạp người. Mẹ con hắn hoảng hốt lo sợ, nhưng sau đó nghĩ ra được một mưu để lừa Thạch Sanh đi chết thay.

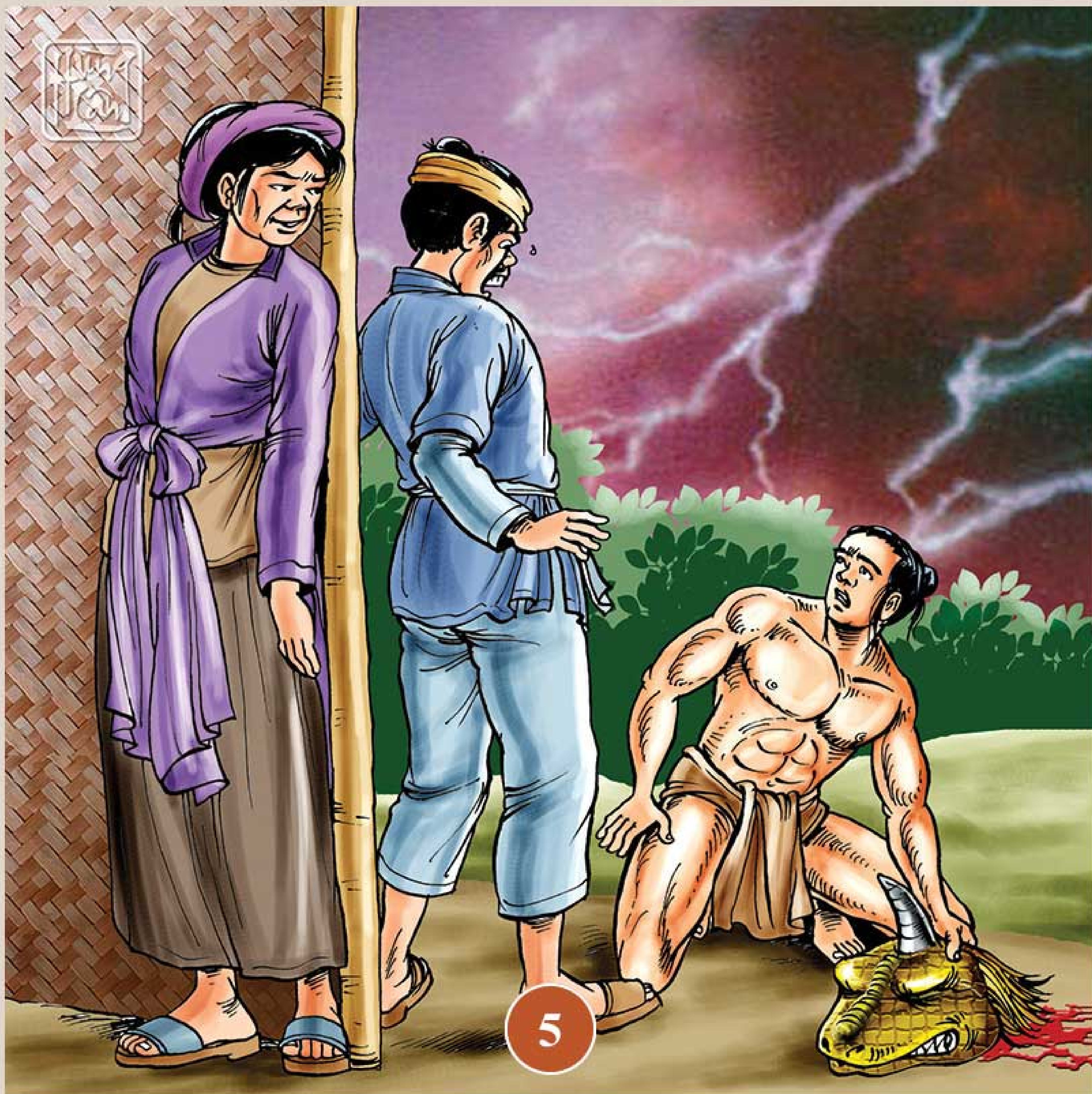


Chiều hôm ấy, Lý Thông chờ lúc Thạch Sanh đi kiếm củi về, dọn một mâm rượu thịt ê hề mời ăn rồi bảo:

- Đêm nay đến lượt anh đi canh miếu thờ, ngặt vì đang lỡ cất mẻ rượu, vậy em chịu khó đi ra miếu thay cho anh một đêm, rồi sáng mai về.

Thạch Sanh nhận lời đi ngay, chẳng nghi ngờ gì.

Nửa đêm hôm ấy, Thạch Sanh đang ngủ thì Chằn Tinh hiện ra. Thạch Sanh cầm búa đánh lại. Yêu quái bị giết, hiện nguyên hình là một con trăn lớn. Chàng vội chặt lấy đầu và nhặt bộ cung tên bằng vàng của yêu quái xách về.



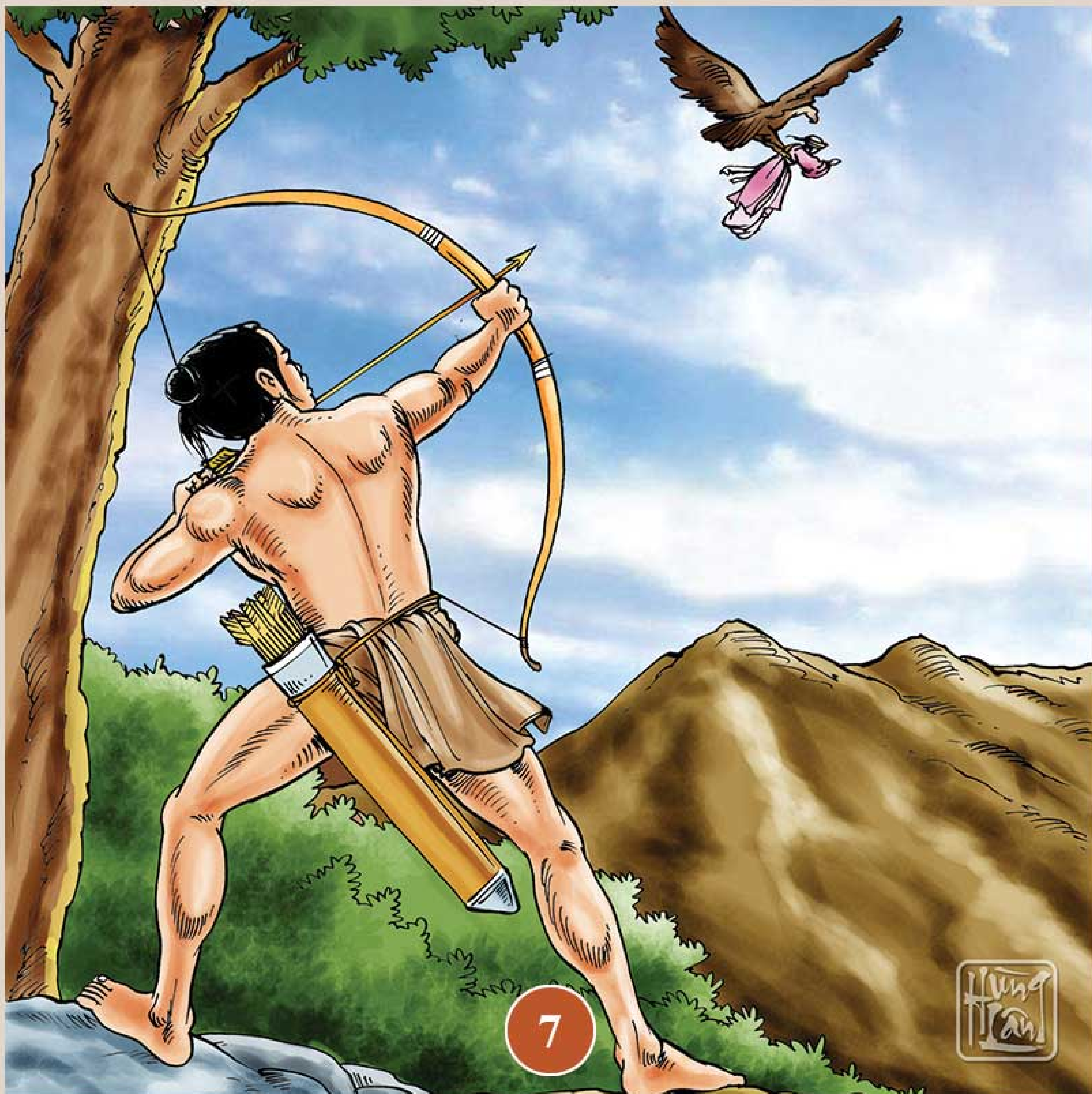
Canh ba đêm ấy, lúc mẹ con Lý Thông đang ngủ, bỗng nghe tiếng Thạch Sanh gọi cửa, hai người hốt hoảng thức dậy, ngờ là oan hồn của chàng hiện về liền van lạy rối rít xin tha mạng.

Nhưng khi thấy rõ là chàng còn sống và nghe kể lại chuyện giết Chằn Tinh thì gã Lý Thông gian manh lại nảy ra một kế khác. Gã liền nói:

- Trời ơi, Con trăn ấy là của nhà vua nuôi đã lâu. Nay em bắt giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng, em hãy lo trốn ngay đi! Có chuyện gì để mặc anh ở nhà lo liệu!



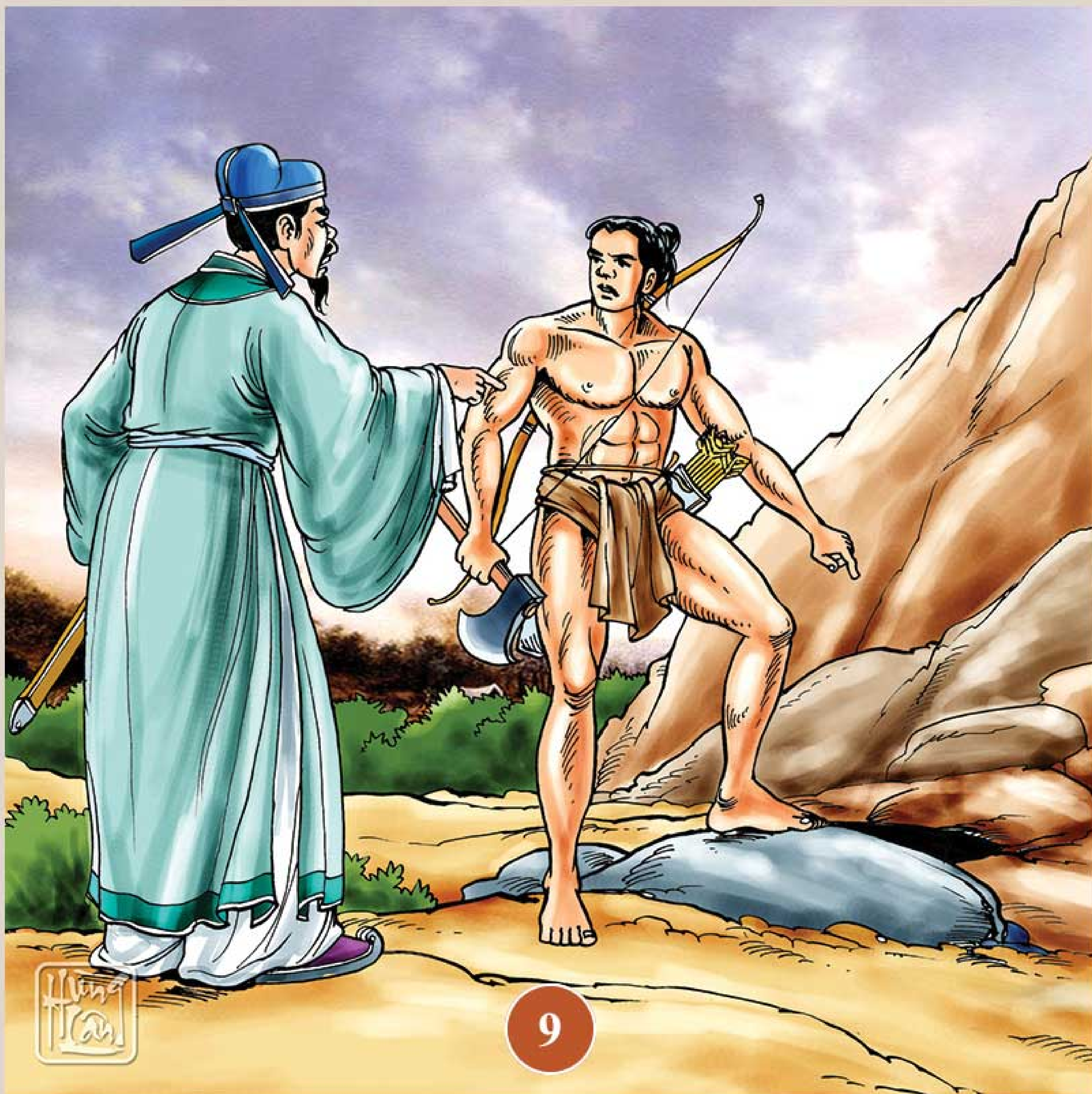
Nghe nói thế, Thạch Sanh hốt hoảng trốn đi ngay lập tức. Chàng trở lại túp lều ngày xưa bên gốc đa kiếm củi nuôi thân như cũ.
Lý Thông hớn hở đem đầu chằn tinh vào cung, khoe là mình giết được. Vua khen ngợi và phong hắn làm đô đốc.
Trong thời gian ấy, Công chúa con vua đã đến tuổi cập kê, có rất nhiều hoàng tử đến cầu hôn, nhưng công chúa không vừa ý ai, nên nhà vua lập hội kén rể.
Đang lúc sửa soạn gieo cầu thì bỗng một con đại bàng khổng lồ bay ngang qua, xà xuống bắt nàng đi mất.



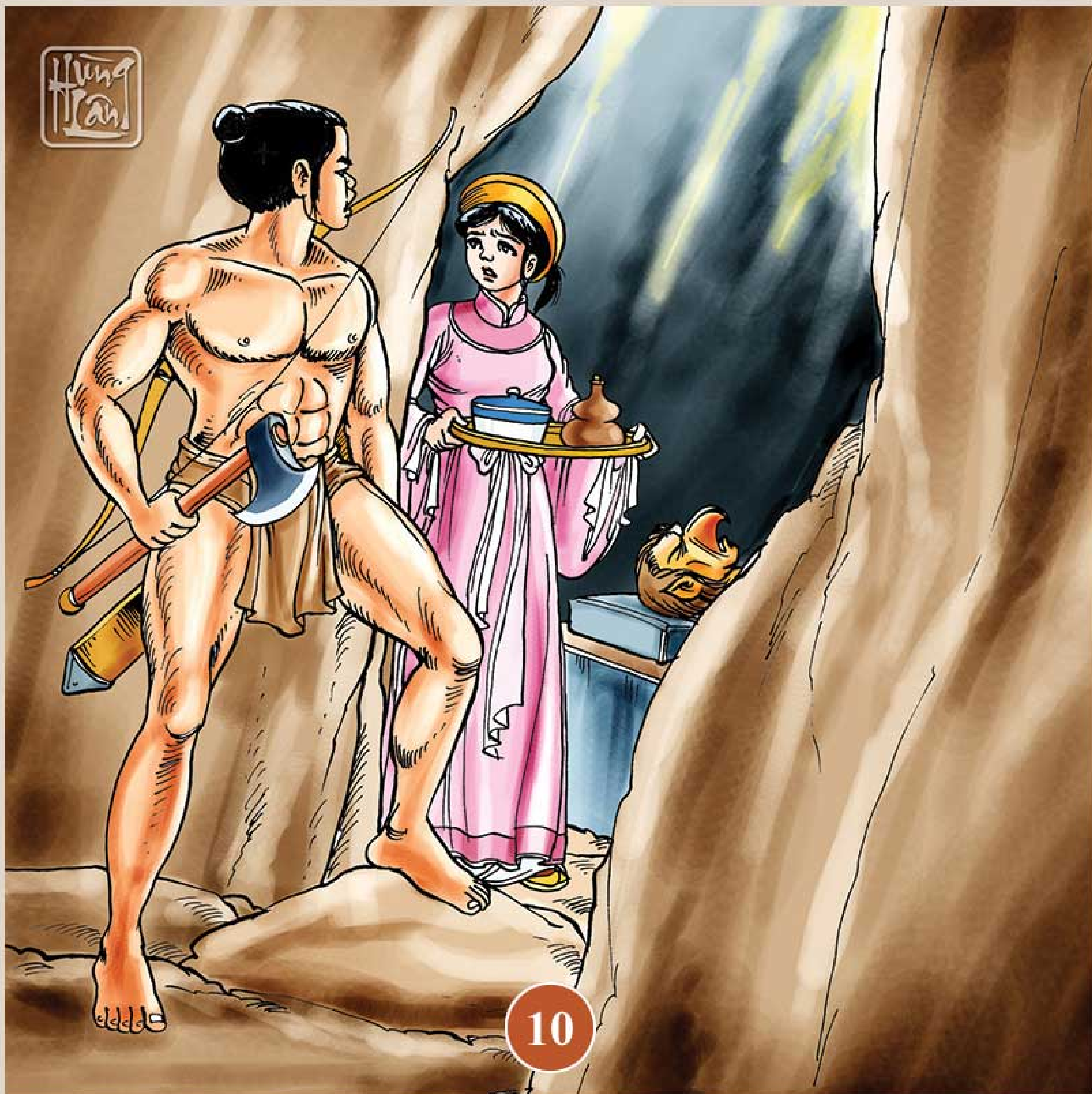
Lúc bấy giờ Thạch Sanh đang ngồi dưới gốc cây đa, tình cờ thấy con đại bàng bay ngang qua, chân có cắp một người con gái. Sẵn cung tên vàng trong tay, chàng giương lên bắn theo một phát, mũi tên bay vút đến trúng ngay vào cánh con đại bàng.
Nó đau quá, đành phải hạ xuống, cắn răng nhổ mũi tên đi, rồi lại tha công chúa về hang.
Thạch Sanh lần theo vết máu rơi vung vãi trên mặt đất, tìm được chỗ ở của đại bàng là một cái hang nằm trên triền núi hiểm trở ở gần đấy.



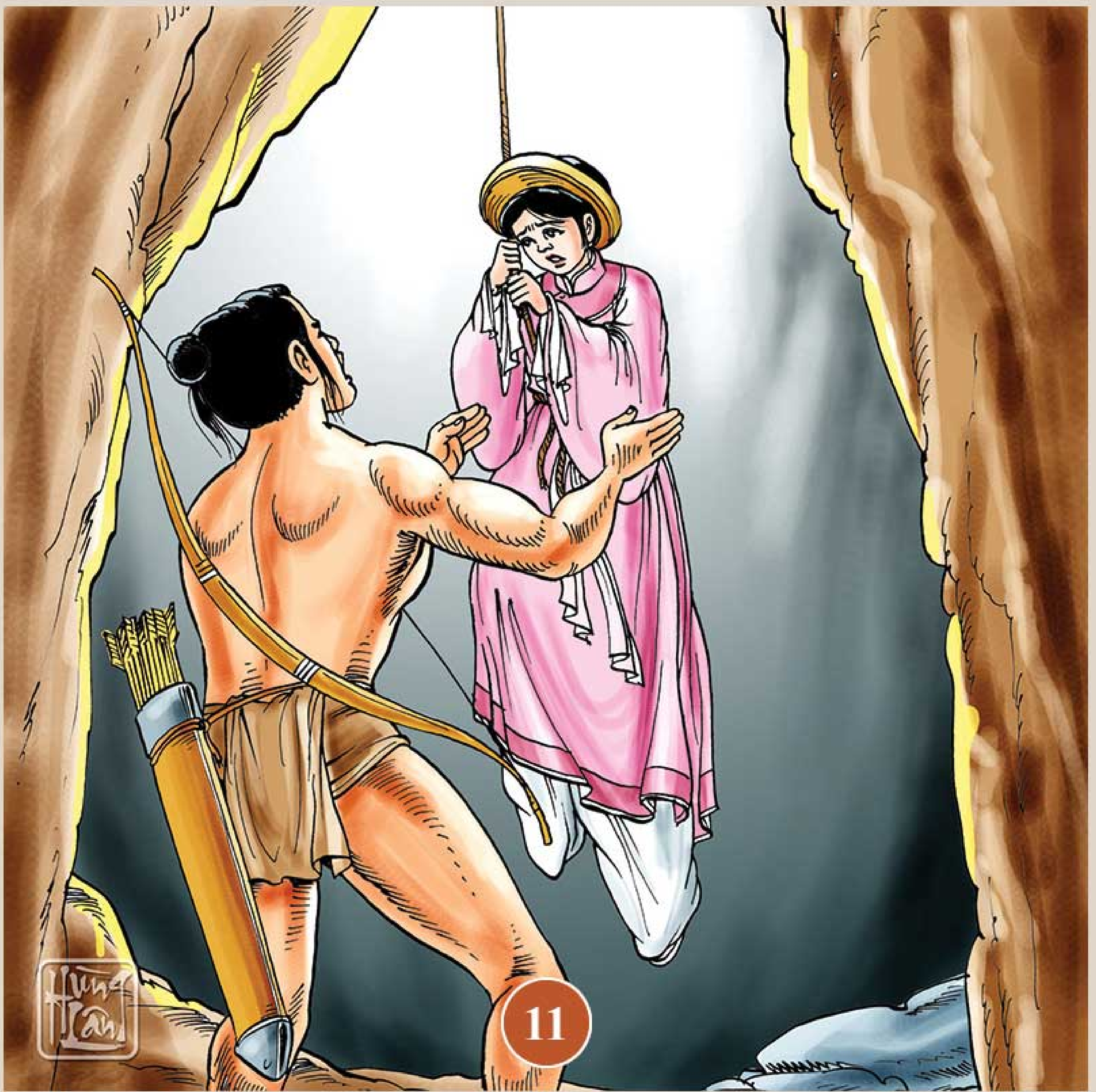
Thấy con bị mất tích, nhà vua xiết bao đau đớn, vội sai đô đốc Lý Thông đi tìm, Vua hứa nếu tìm được thì sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho.
Lý Thông vừa mừng vừa sợ, không biết phải tính thế nào. Cuối cùng hắn nghĩ may ra chỉ có người em kết nghĩa hiền lành kia mới có thể gỡ bí cho mình.
Thấy Lý Thông nói đến việc tìm công chúa, Thạch Sanh thật thà kể lại chuyện mình bắn Đại Bàng cho hắn nghe.
Lý Thông mừng như bắt được vàng, lập tức nhờ chàng dẫn đường cho quân lính tiến đến hang đá.



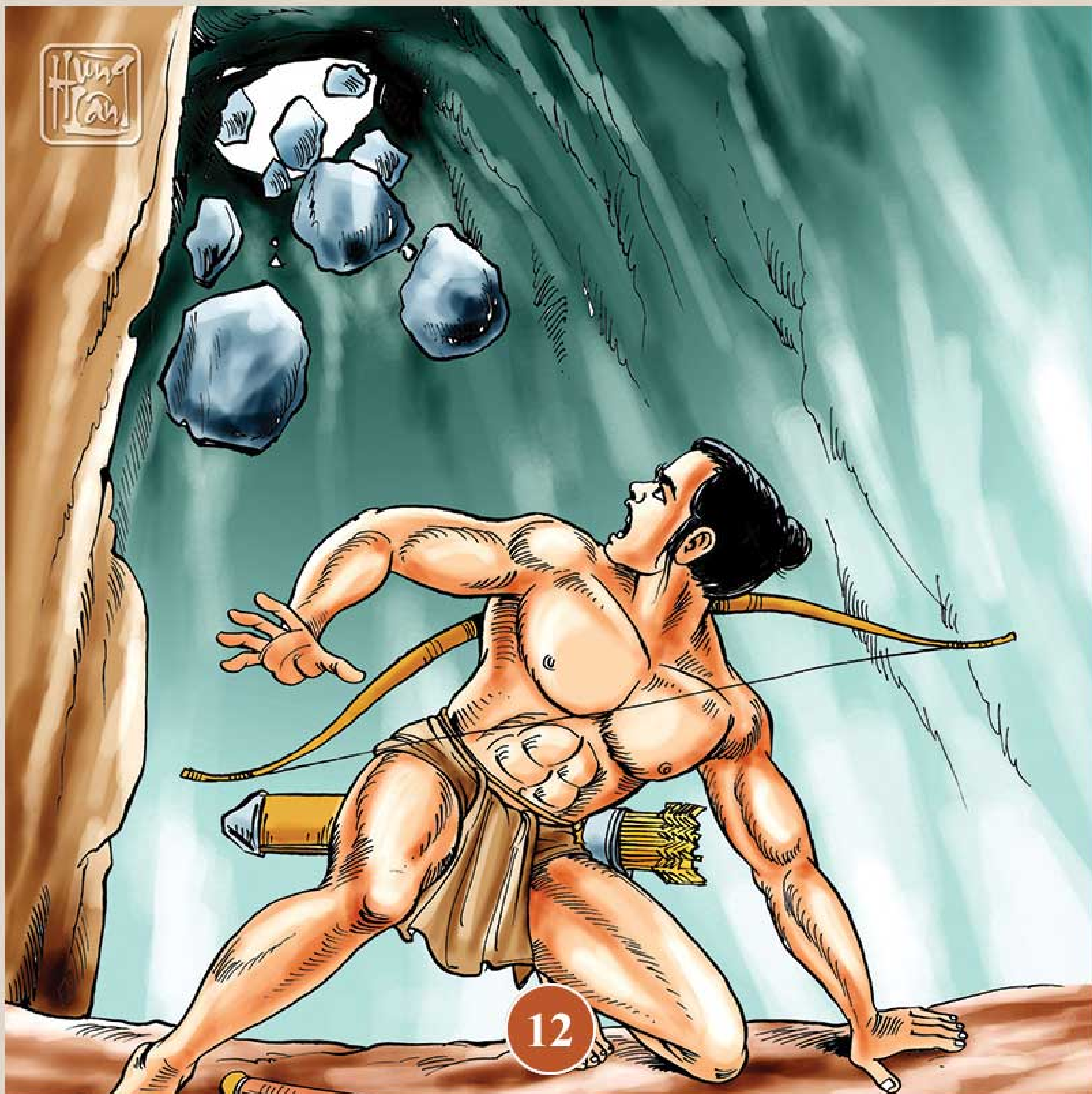
Cửa hang ăn thông xuống lòng đất sâu thăm thẳm, không một tên lính nào dám xuống. Thấy vậy, Thạch Sanh tình nguyện buộc dây vào lưng mình cho quân lính dòng xuống hang để thám thính.
Đại Bàng từ hôm bị thương về nằm liệt một chỗ, bắt công chúa phục dịch.
Thạch Sanh xuống đến nơi, ẩn vào một xó, chờ lúc công chúa một mình đi ngang qua, chàng mới ra hiệu cho nàng biết là có người đến cứu.
Thấy người con trai lạ kia liều chết cứu mình, công chúa vô cùng cảm phục.



Thạch Sanh nghĩ không dễ gì hạ Đại Bàng ngay được nên cần phải lập mưu mới cứu công chúa được an toàn. Chàng lấy thuốc mê bảo nàng bỏ vào bình rượu chuốc cho hắn uống say.
Chờ lúc Đại Bàng ngấm thuốc ngủ mê, chàng yên tâm dẫn công chúa đến chỗ mình đu dây xuống.
Công chúa vô cùng cảm kích trước tấm lòng của chàng trai lạ, nàng chỉ muốn hai người cùng lên một lượt, nhưng Thạch Sanh ngại sợi dây không đủ chắc để cùng lúc mang cả hai người lên, nên chàng nhường cho công chúa lên trước.



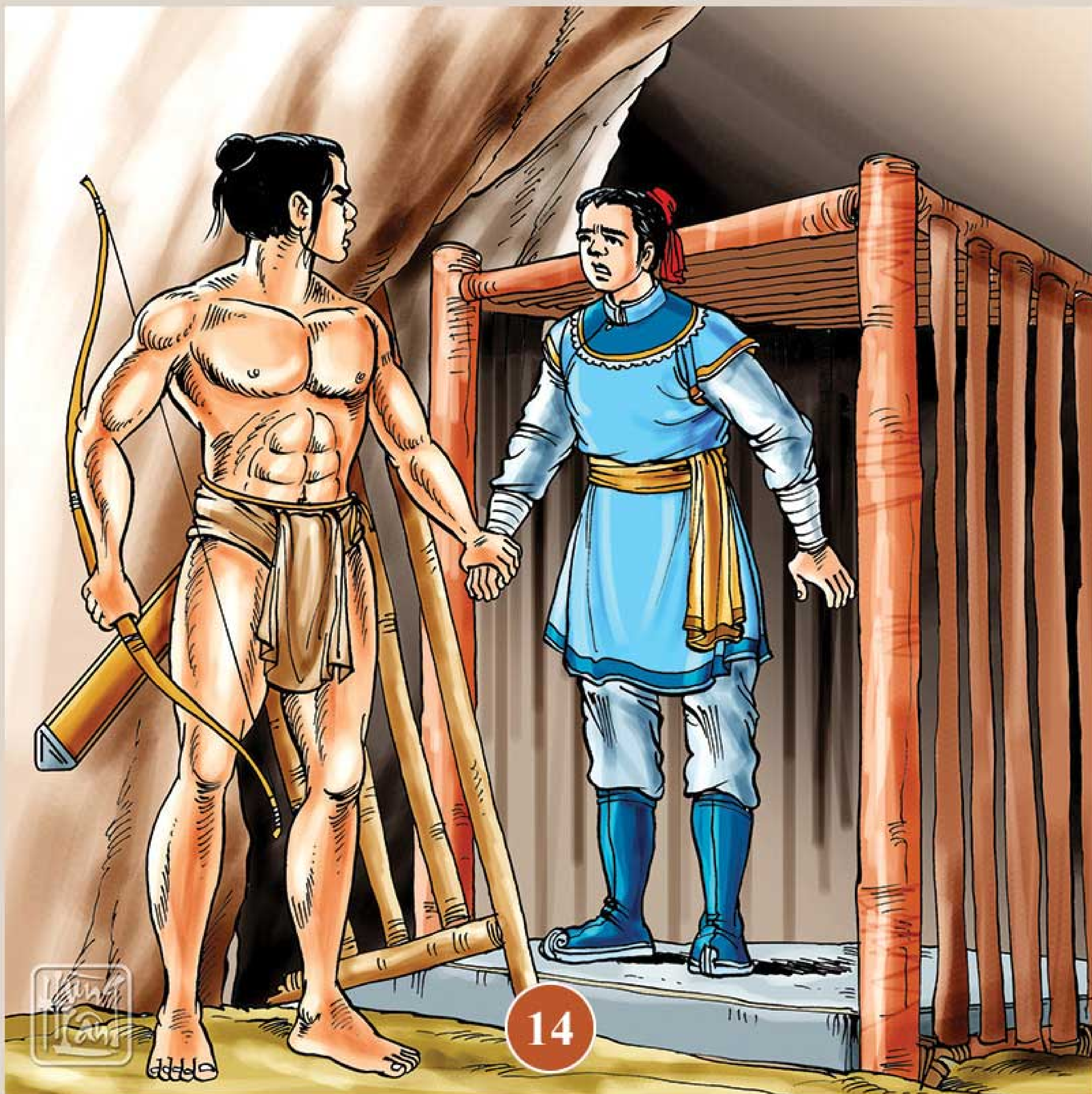
Chàng buộc chặt công chúa ở đầu dây rồi ra hiệu cho quân binh của Lý Thông kéo nàng lên trước.
Công chúa đành phải nghe lời chàng mà lòng xốn xang, không nỡ chia ly với người đã cứu mình.
Vừa được đưa lên khỏi miệng hang thì Lý Thông bảo là tuân theo lệnh vua, lập tức hối thúc quân lính đưa nàng lên kiệu hồi cung.
Đợi công chúa đi khuất, Lý Thông liền thực hiện âm mưu thâm độc nhằm giành lấy công trạng này, vì nhà vua đã hứa sẽ thưởng công cho ai cứu được nàng.



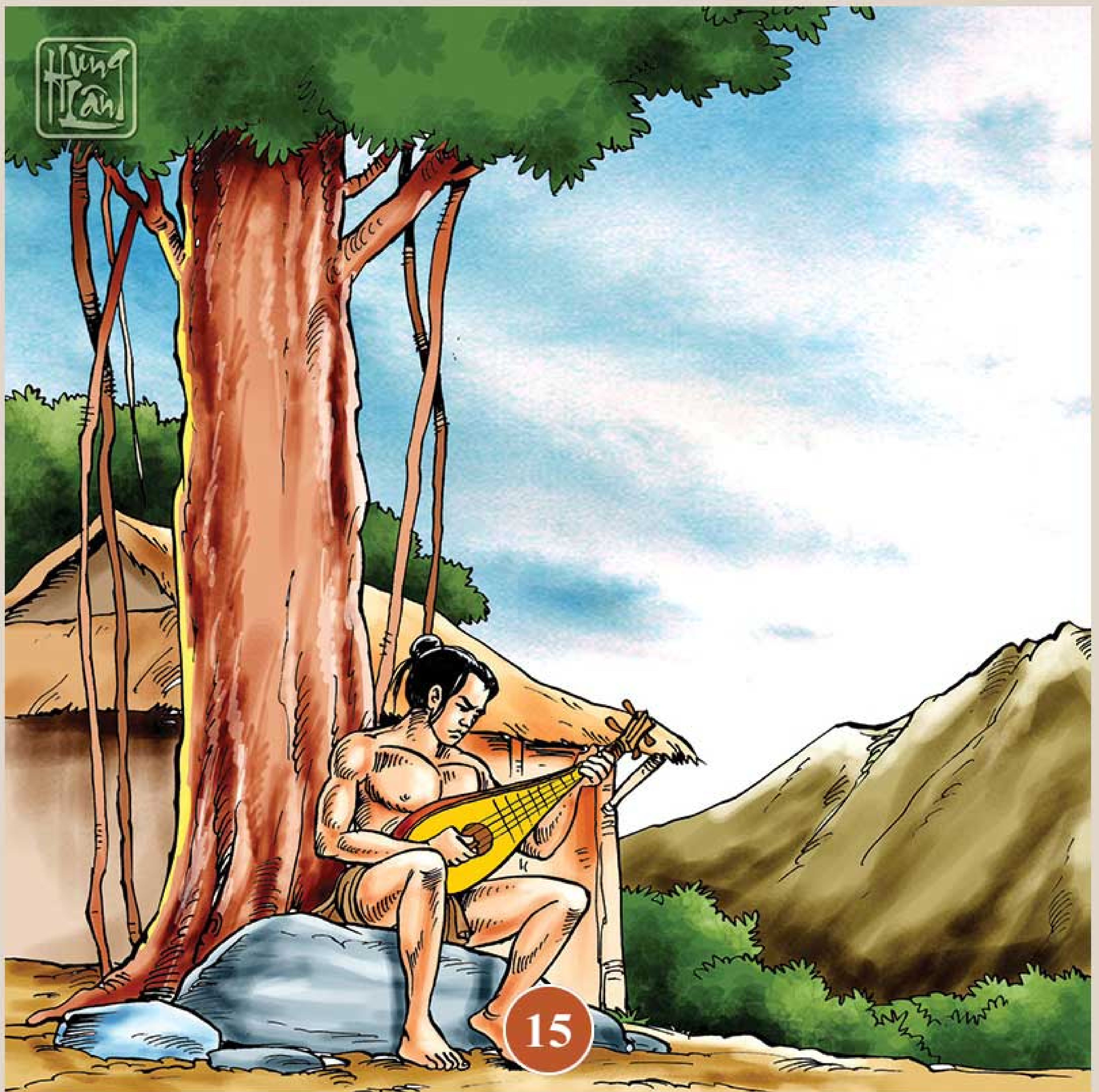
Thạch Sanh đang chờ đến lượt quân binh thòng dây xuống kéo mình lên thì bất ngờ, dây đai đâu chẳng thấy, chỉ thấy đá từ trên miệng hang tuôn xuống ầm ầm như trời sập.
Chàng đâu có biết đó chính là âm mưu thâm độc của Lý Thông, hắn đã ra lệnh cho quân binh vần đá lớn lấp kín cửa hang và cấm bất kỳ người nào quay trở lại để cứu chàng.
Thạch Sanh mò mẫm tứ phía nhưng không tìm ra được lối thoát. Chàng vô cùng tức giận đập phá khắp nơi khiến cho Đại Bàng thức giấc.



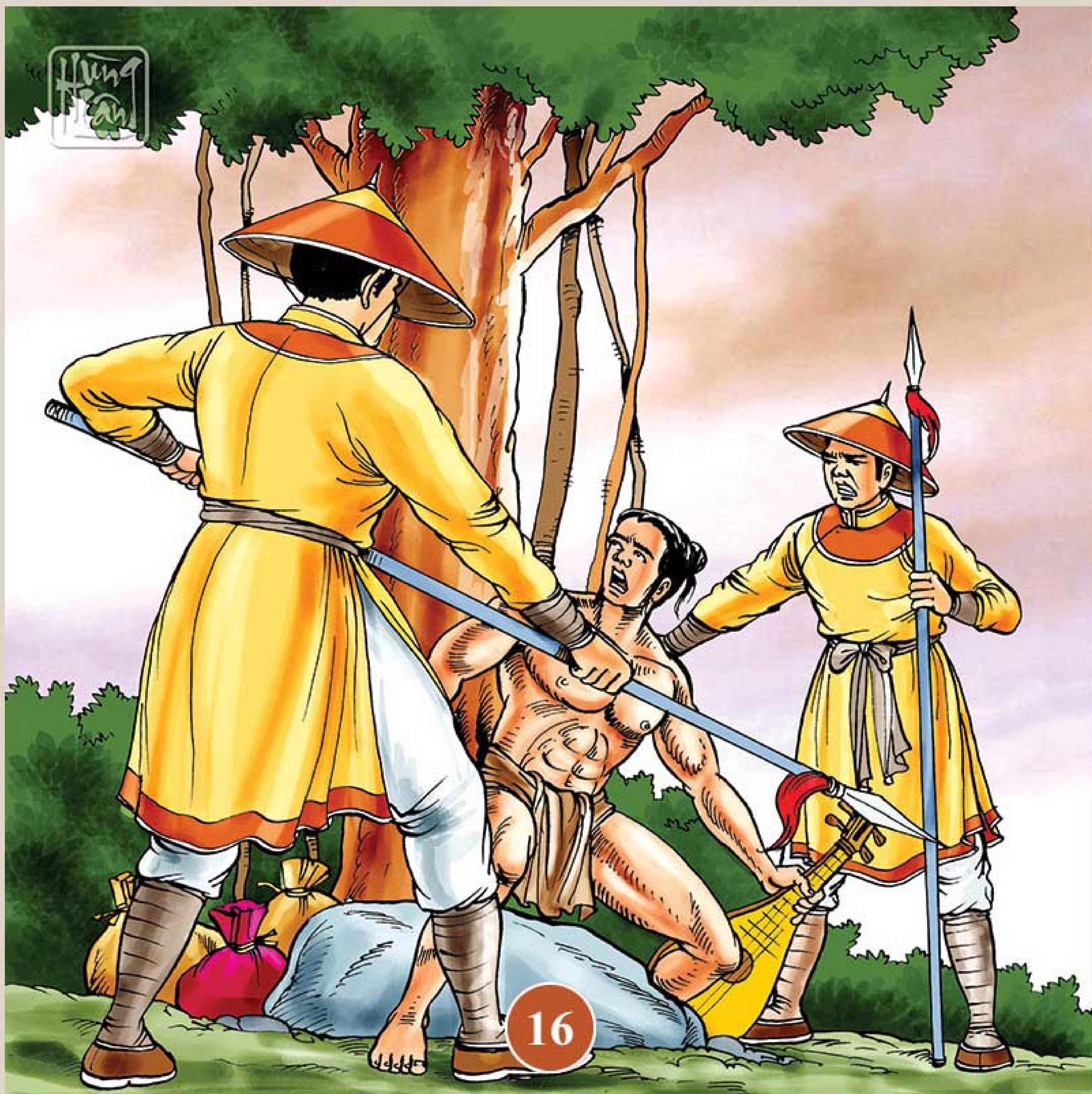
Thấy người lạ, lại thấy mất công chúa, nó bừng bừng nổi giận, xông ra toan giết Thạch Sanh.
Nhưng nhờ phép mầu tiên ông dạy ngày xưa nên chàng vung búa chống lại Đại Bàng rất kịch liệt.
Đại Bàng vốn là con yêu tinh tu luyện lâu năm nên tinh thông võ nghệ, tuy bị thương nhưng hắn cũng còn rất mạnh mẽ. Hai bên đánh nhau kịch liệt, đá bụi bay tứ phía.
Thạch Sanh rất sung sức càng đánh càng mạnh. Yêu tinh mất sức nên yếu dần, chả mấy chốc chuốc lấy thất bại.



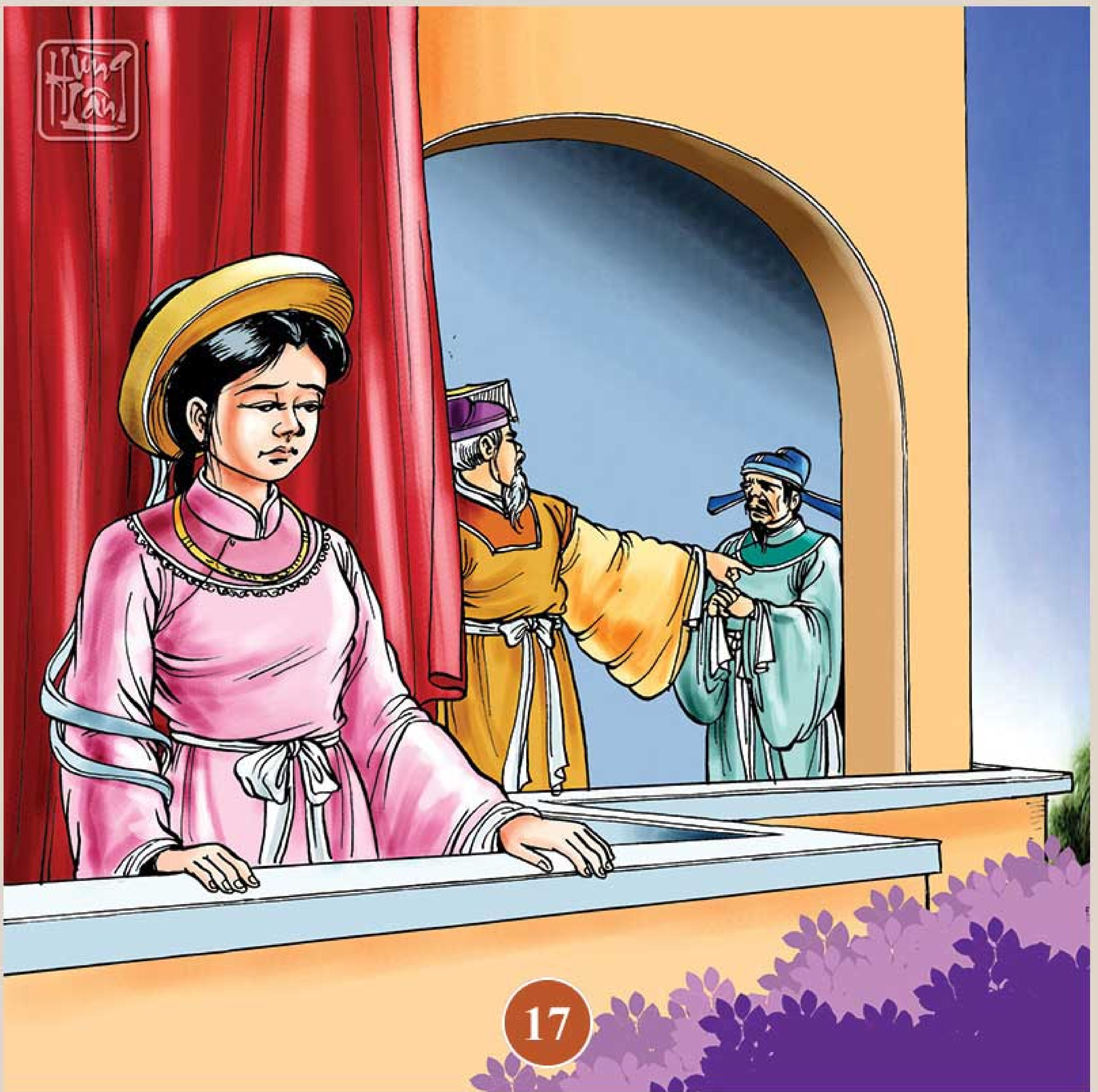
Sau khi giết được yêu tinh, Thạch Sanh đi lục lọi khắp mọi nơi trong hang, ngờ đâu gặp một người con trai bị nhốt trong cũi, thì ra đó chính là thái tử con Vua Thủy Tề.
Hỏi ra mới biết là cách đây hơn một năm, thái tử đi du ngoạn thì bị Đại Bàng bắt đem về nhốt tại đây. Chàng bèn dùng cung vàng bắn tan cửa, cứu thái tử ra khỏi cũi.
Thái tử hết lời cảm tạ và mời chàng xuống chơi thủy phủ.
Vua Thủy Tề sung sướng được gặp lại con, biết được Thạch Sanh là ân nhân của mình nên tiếp đãi chàng rất hậu.



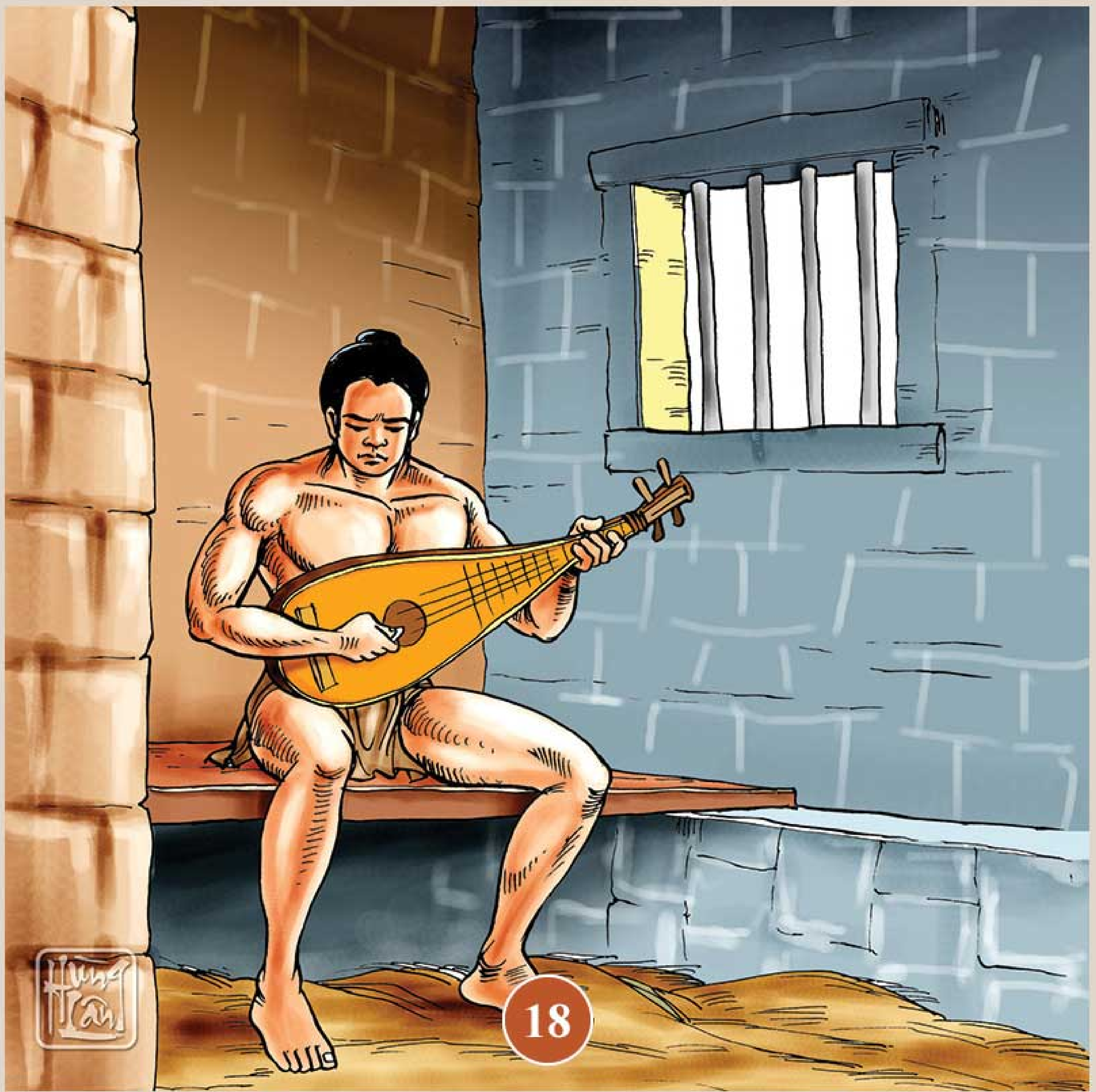
Khi Thạch Sanh cáo từ ra về, được vua Thủy Tề tống tiễn rất nhiều vàng ngọc, nhưng chàng không nhận, chỉ xin có mỗi một cây đàn, rồi trở lại túp lều xưa sinh nhai bằng nghề cũ.
Ngày ngày, chàng lên rừng kiếm củi mang ra chợ bán, đêm về mang cây đàn Vua Thủy Tề tặng ra khảy đôi câu giải buồn.
Thời gian trôi đi, tiếng đàn của Thạch Sanh ngày càng điêu luyện và sâu lắng, cuộc sống nhờ thế mà thêm vui.
Lại nói về Chằn Tinh và Đại Bàng sau khi chết, hồn chúng nó không được ai cúng tế, đành lang thang đi kiếm ăn.



Một hôm chúng tình cờ gặp nhau và kể cho nhau biết vì đâu mà có số phận long đong như thế này. Hai đứa liền bàn với nhau tìm cách báo thù Thạch Sanh cho bỏ ghét.
Chúng lẻn vào kho vua ăn trộm của cải rồi mang đến gốc đa để vu vạ cho chàng là kẻ ăn cắp. Thạch Sanh mãi lo đàn nên không hề hay biết.
Quả nhiên sau đó, bọn lính nội thị cứ theo dấu tìm đến gốc đa thì bắt được tang vật, Thạch Sanh không ngờ đến, chẳng biết thanh minh ra làm sao nữa nên bị quân binh bắt về cung và giam vào ngục tối.



Về phần công chúa, từ khi nàng được Lý Thông đưa về cung thì tự nhiên hóa câm, suốt ngày rầu rĩ không nói không cười. Nhà vua đành hoãn lại việc cưới xin, sai Lý Thông mời các pháp sư tài giỏi có đủ phép thuật cao cường về cúng bái cho nàng hết bệnh.
Nhưng cầu mãi vẫn không ăn thua, công chúa ngày này sang ngày khác cứ im như thóc làm cho Lý Thông vô cùng sốt ruột.
Giữa lúc đó thì nghe tin Thạch Sanh bị bắt, thuộc quyền xét xử của hắn. Lý Thông biết Thạch Sanh còn sống thì lo sợ lắm, hắn định nhân cơ hội này đem chàng ra xử tội chết để phi tang những tội ác của mình.



Trong khi ấy, Thạch Sanh ngồi trong ngục, buồn tình đem đàn của vua Thủy Tề ra gãy, không ngờ đấy là cây đàn thần, âm thanh vẳng ra lúc thì như ai oán, lúc thì như than vãn, như tức bực, kể hết nỗi lòng của chàng.

Tiếng đàn vang ra xa, bay vào hoàng cung, chất chứa bao nỗi muộn phiền, kể hết nỗi niềm nhớ nhung với người con gái gặp trong hang sâu.

Vừa nghe tiếng đàn, đột nhiên công chúa ở trong cung choàng dậy, bao hình ảnh dồn dập diễn ra trong lòng khiến nàng bừng tỉnh, nói cười vui vẻ.

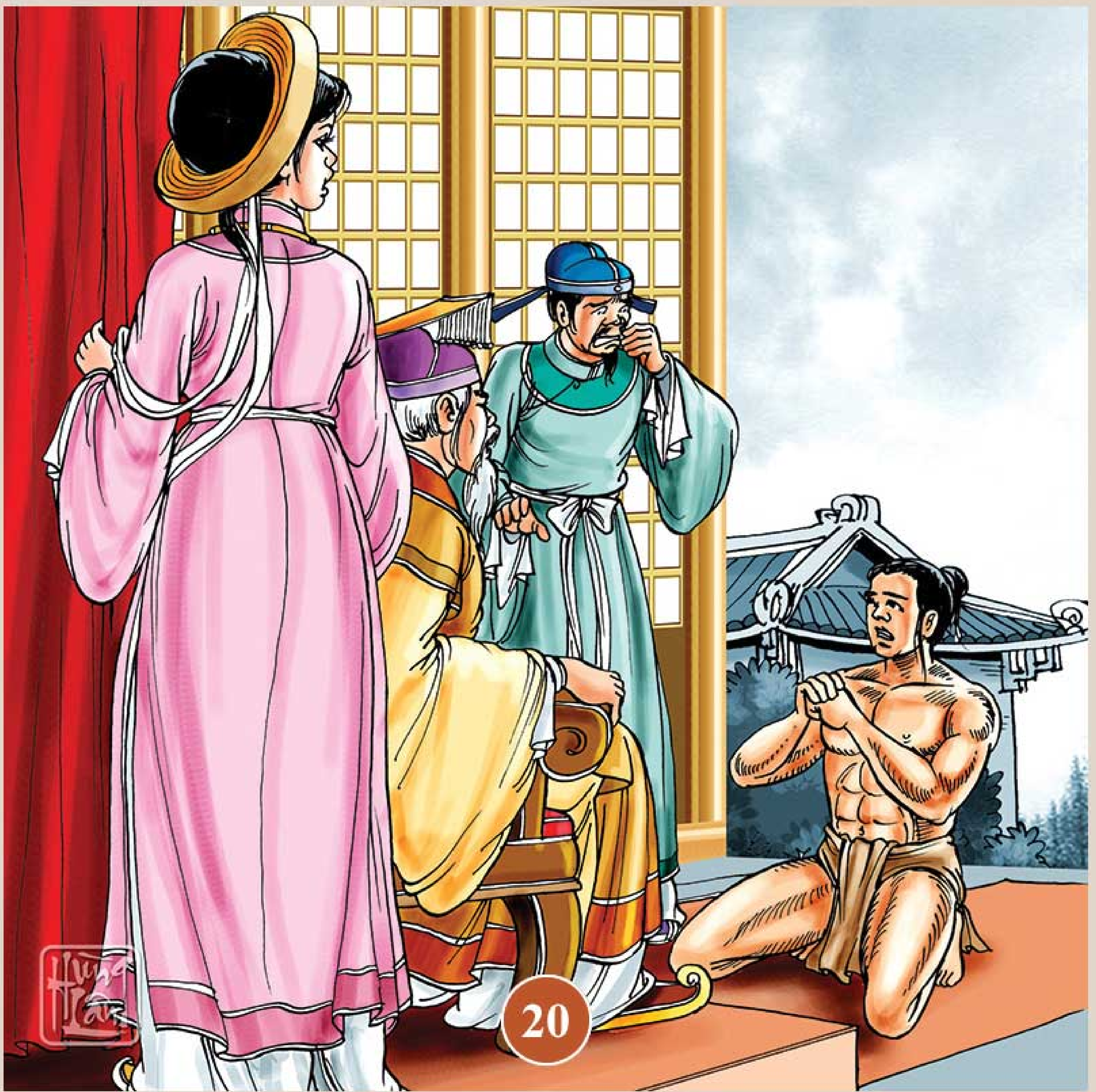


Nhà vua vô cùng ngạc nhiên, không hiểu duyên cớ gì mà công chúa tự nhiên khỏi bệnh, ngài vui mừng khôn xiết đến hỏi con:

- Con yêu của ta! Con đã thật hết bệnh chưa? Vì cớ gì mà bao lâu nay con trở nên câm như thế?

- Thưa cha, con cũng chẳng biết nữa, nhưng xin cha hãy cho vời người đánh đàn vào đây thì mọi chuyện sẽ rõ ạ!

Nhà vua nghe lời con, liền sai quân binh đưa Thạch Sanh đến. Trước mặt mọi người, chàng kể hết đầu đuôi thân phận của mình từ lúc mồ côi cho đến lúc kết bạn với Lý Thông và vì sao chàng phải bị giam vào ngục.



Nhà vua nghe qua câu chuyện của chàng trai hiền lành chất phác này thì trong lòng thương cảm, trong khi đó, Lý Thông thì càng lúc càng lo sợ.

Thạch Sanh kể tiếp chuyện cứu công chúa rồi bị nhốt trong hang sâu, nay nhờ có cây đàn thần của Vua Thủy Tề nên mới giải được nỗi oan bấy lâu nay.

Nhà vua bừng bừng nổi giận, sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng nhớ lại tình xưa, xin Đức vua rộng lượng tha cho họ về quê làm ăn.



Nhưng khi về đến nửa đường thì hai mẹ con bị sét đánh chết. Thạch Sanh được nhà vua y lời gả công chúa cho. Đám cưới tổ chức linh đình khiến các hoàng tử chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn tức giận, họ tập hợp quân binh mười tám nước lại, cất quân sang đánh.

Thấy vậy, Thạch Sanh liền ra trận, cầm đàn lên gảy và tiếng đàn vang lên làm cho quân lính không còn ý chí đánh trận nữa, đành phải cuốn giáp quy hàng.

Đất nước được bình yên. Nhà vua không có con trai nên nhường ngôi lại cho Thạch Sanh.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

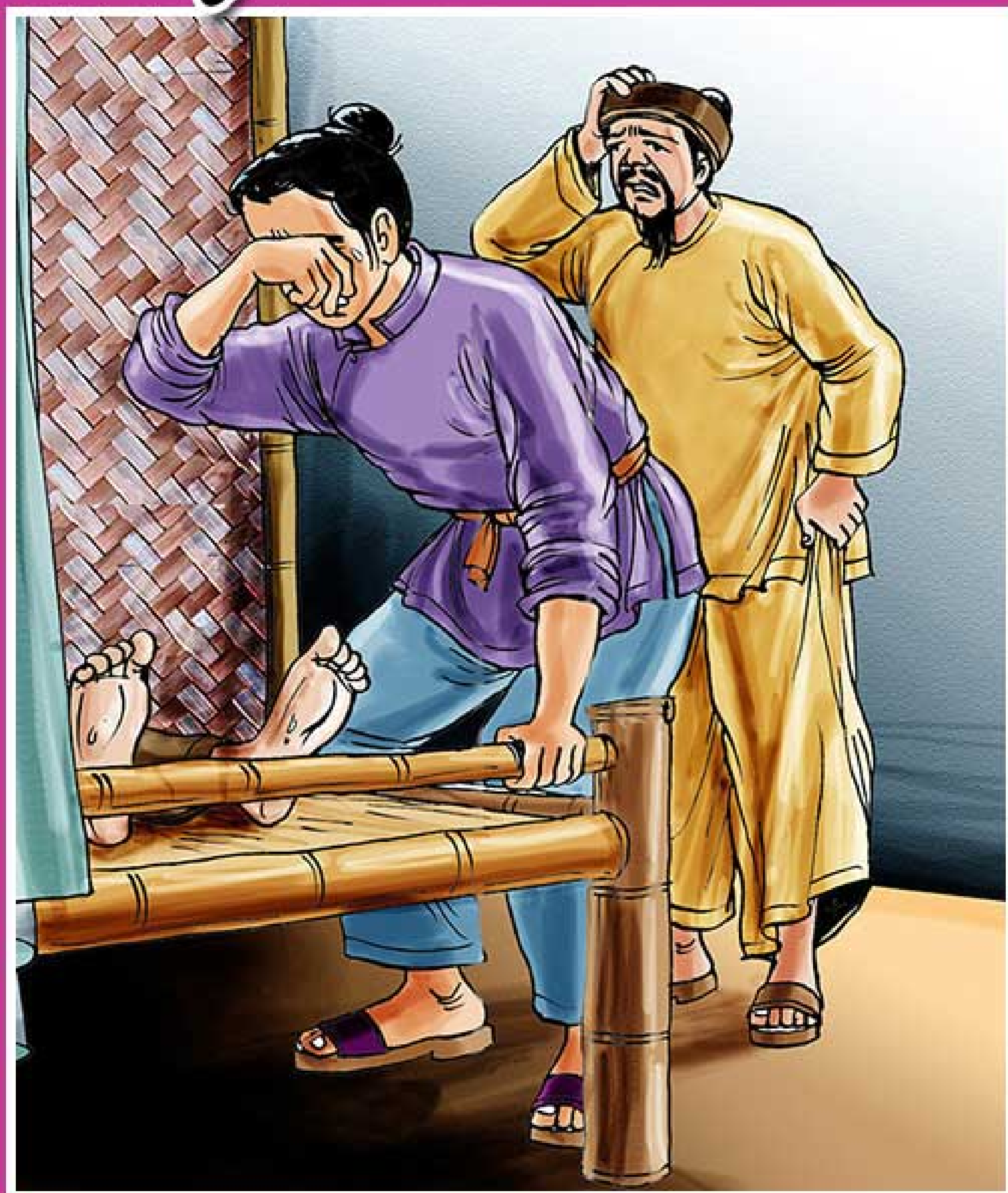


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

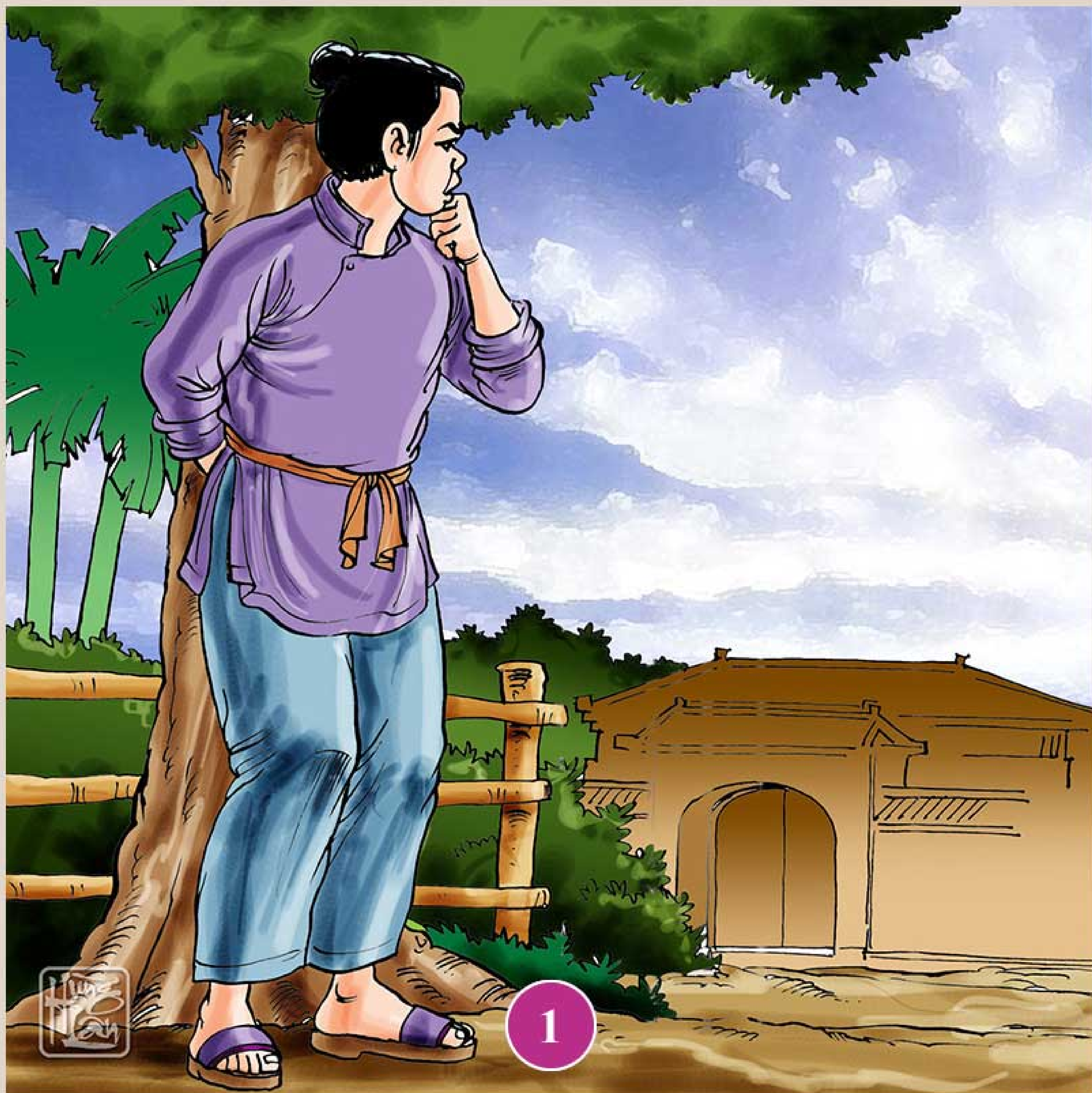


Truyện Cổ Nước Nam



Tên bịp bợm hai vợ

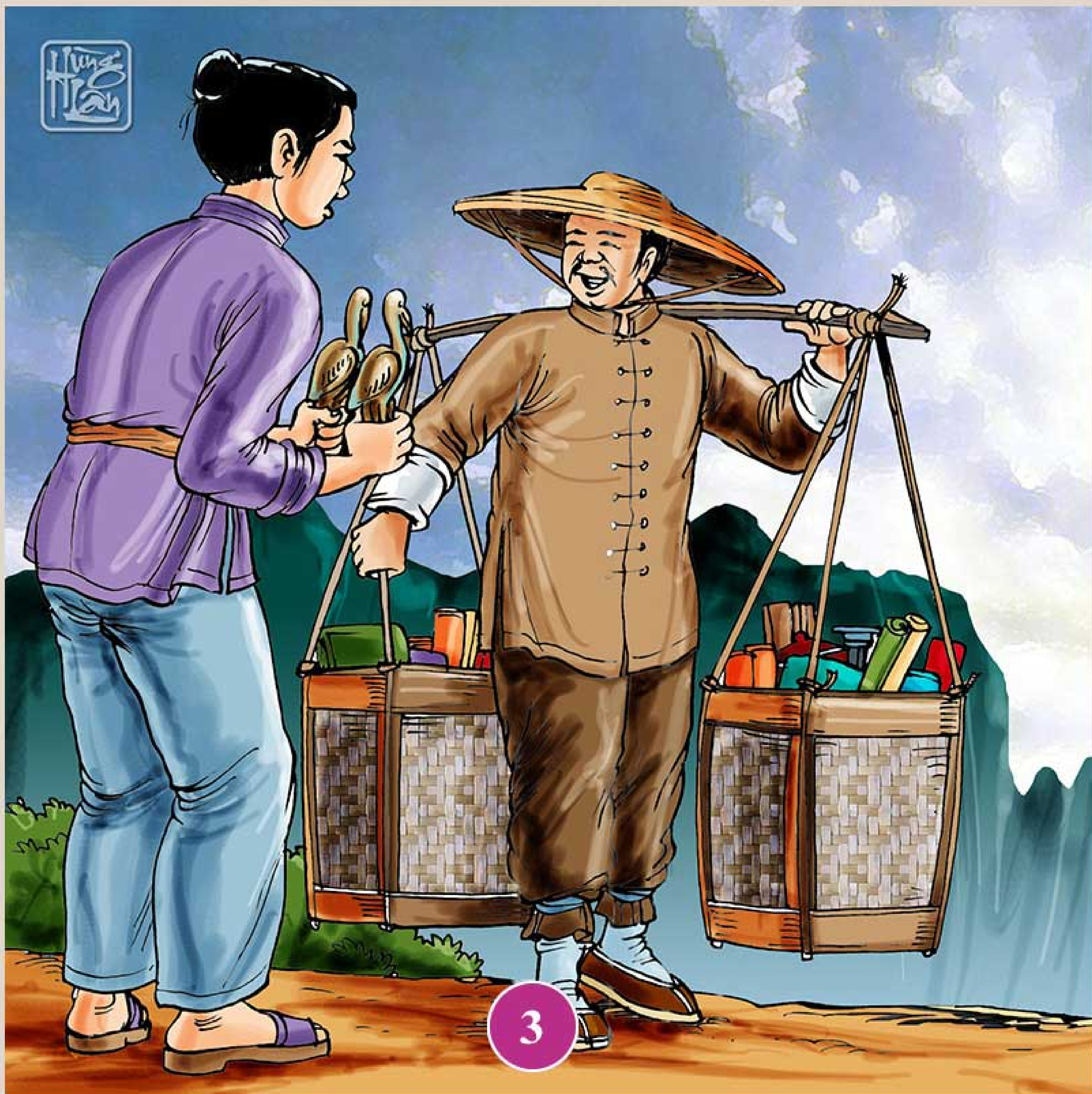
Tranh và lời: HÙNG LÂN



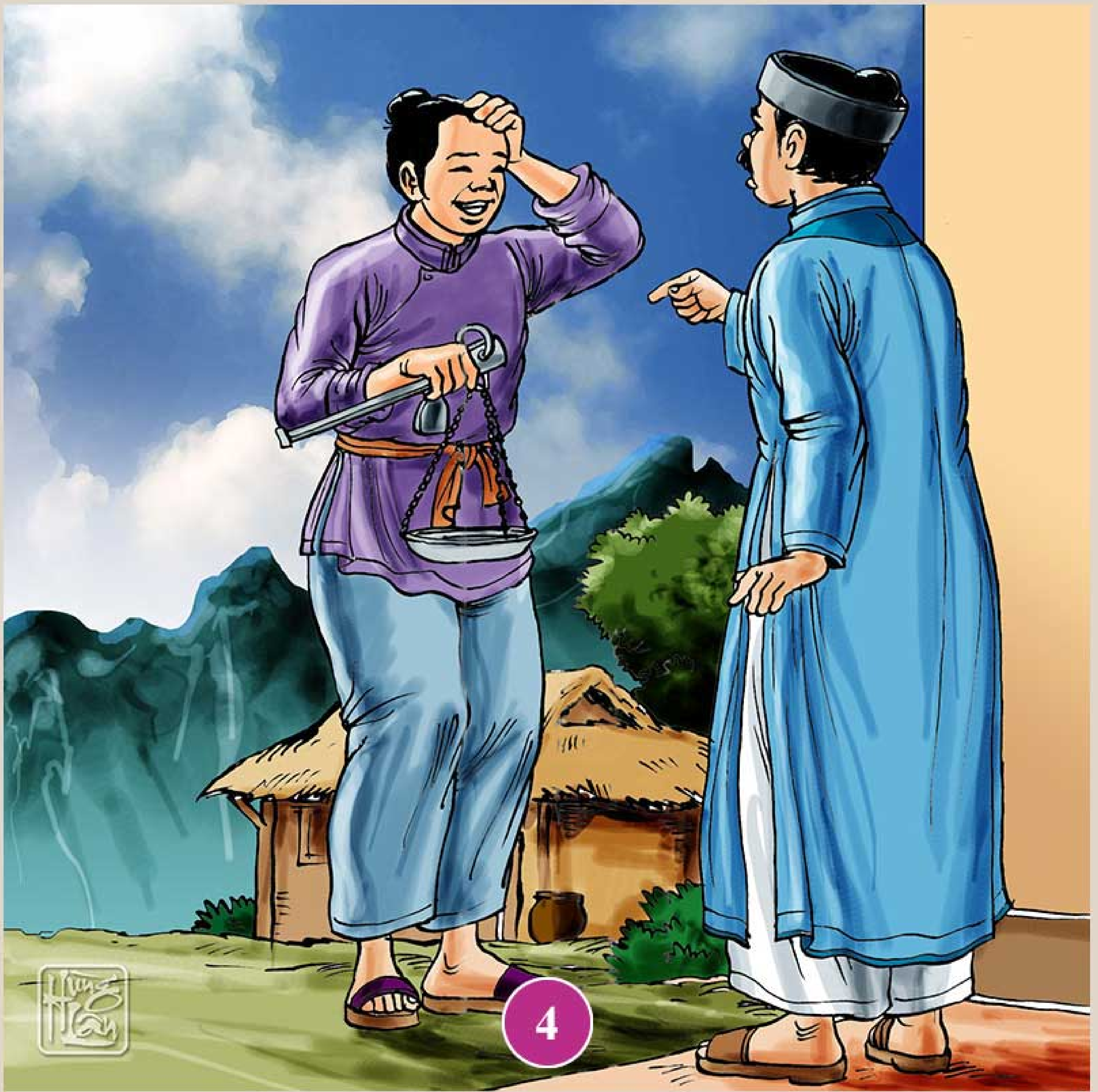
Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi nghèo kiết xác, chưa có vợ. Cha mẹ chết sớm nên hắn ở một mình.
Hồi cha mẹ còn sống, hắn cũng được ông bà cho ăn học chút ít nên cũng biết võ vẽ năm ba chữ cho có với đời, nhưng từ ngày ông bà chết đi, hắn chỉ biết lang bạt bên Đông bên Tây làm chuyện ruồi bu, nên chẳng có nghề ngỗng gì ra hồn.
Cũng vì sống lang bạt như vậy nên tính tình của hắn nhanh nhạy lắm, không ai bì kịp.



Nhà hắn lại ở bên cạnh nhà một phú ông có cô con gái đến tuổi lấy chồng, trông xinh ra phết.
Hắn cũng có ý ngấm nghé con gái phú ông, nhưng ngặt vì nhà phú ông với nhà hắn như trời với vực, đời nào phú ông lại chịu gả con gái rượu của mình cho một kẻ vô công rỗi nghề như hắn.
Hắn thường nghĩ bụng:
"Mình phải lấy được cô ả thì may ra mới gỡ được nạn nghèo, mà muốn thế thì phải dùng mẹo thôi, không có mẹo thì không xong!"



Nghĩ thế, hắn mới quyết chí tìm đủ mọi cách để thế nào cũng lấy nàng cho bằng được.
Một hôm, hắn thấy có người bán hai con sấu bằng sành, một thứ đồ cổ không đáng mấy hột tiền, người ta thường dùng để chưng trên bàn thờ.
Nhìn qua đôi sấu sành, hắn bỗng dưng nghĩ ra được một kế, bèn mua về rồi đào lỗ chôn cả đôi sấu sành ấy xuống đất.
Chôn được ít lâu thì hắn lại moi lên. Rồi đợi ít bữa sau, hắn sang nhà phú ông mượn cái cân.



Phú ông thấy thằng khố rách áo ôm này vô cớ đi mượn cân thì lấy làm lạ hỏi:

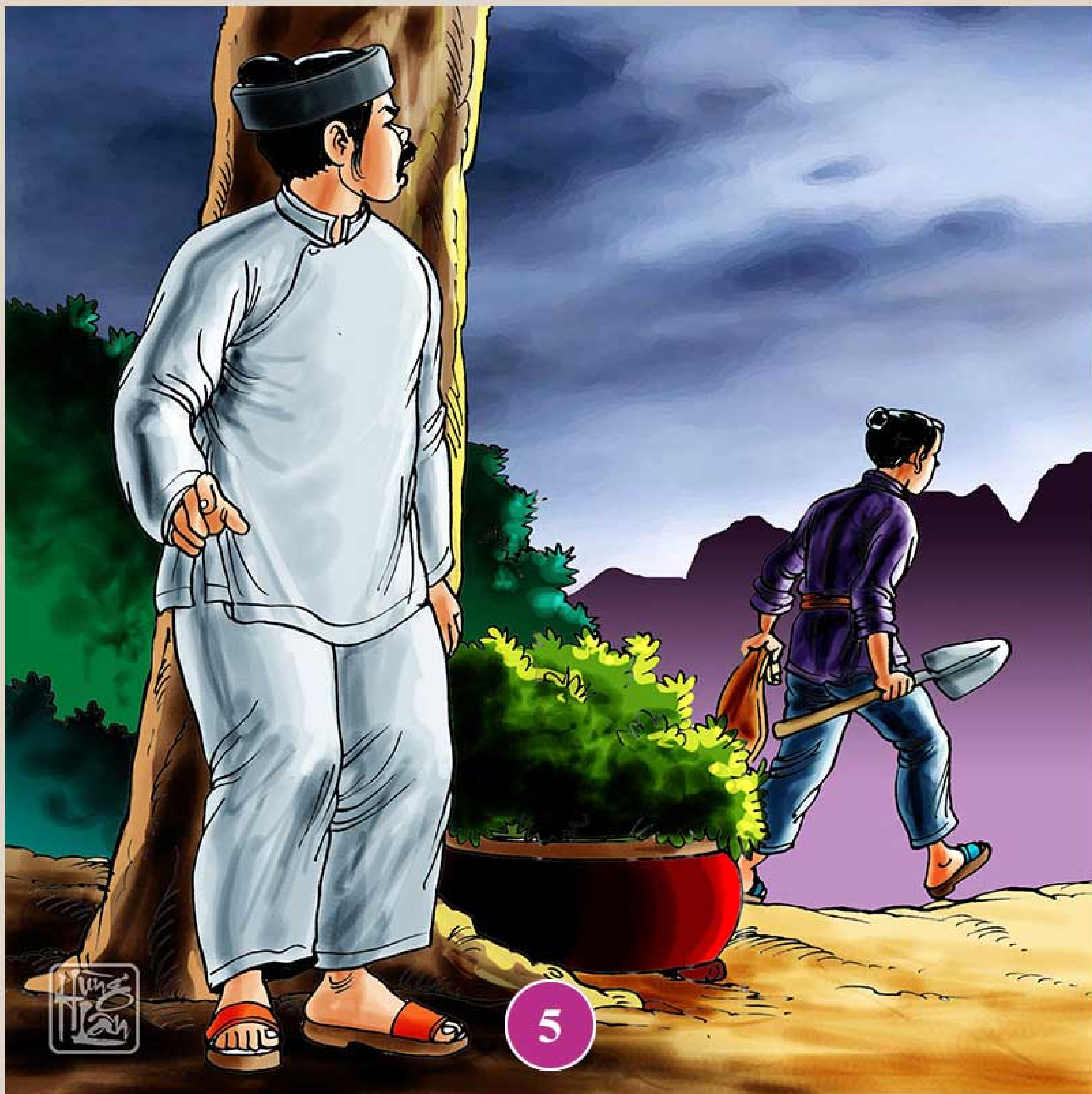
- Mày mượn cân về làm gì?

Hắn liền đáp:

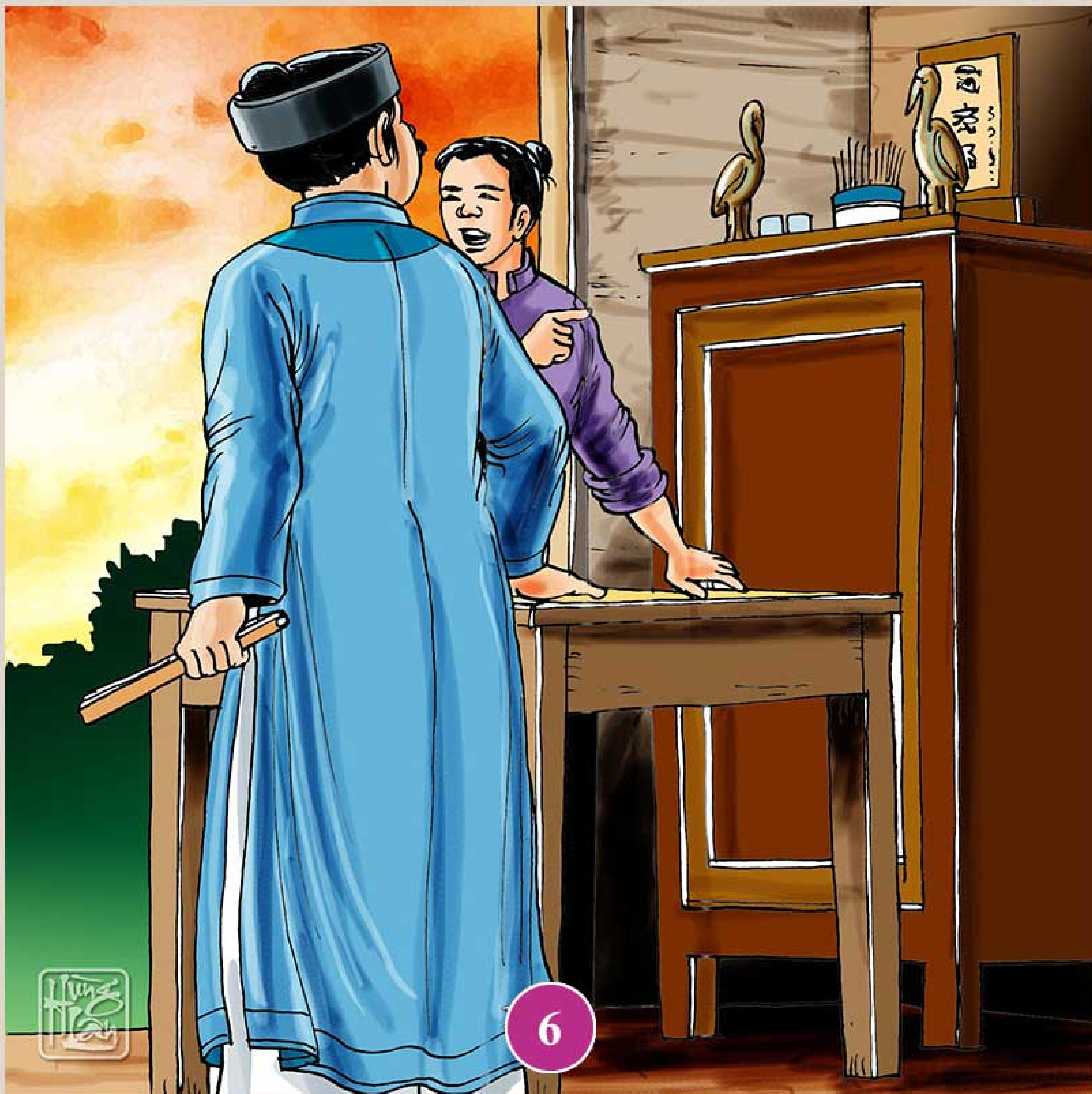
- Cháu mượn về để cân ít đồ vặt vãnh ấy mà!

Phú ông trong bụng nghi lắm, chẳng hiểu hắn định mưu đồ gì, nhưng cũng cứ lấy cân cho mượn.

Đến chiều thì hắn mang cân sang trả. Phú ông thấy cân có dính chút ít đất, trong bụng ông lấy làm ngờ vực, nhưng không đoán ra được điều gì.



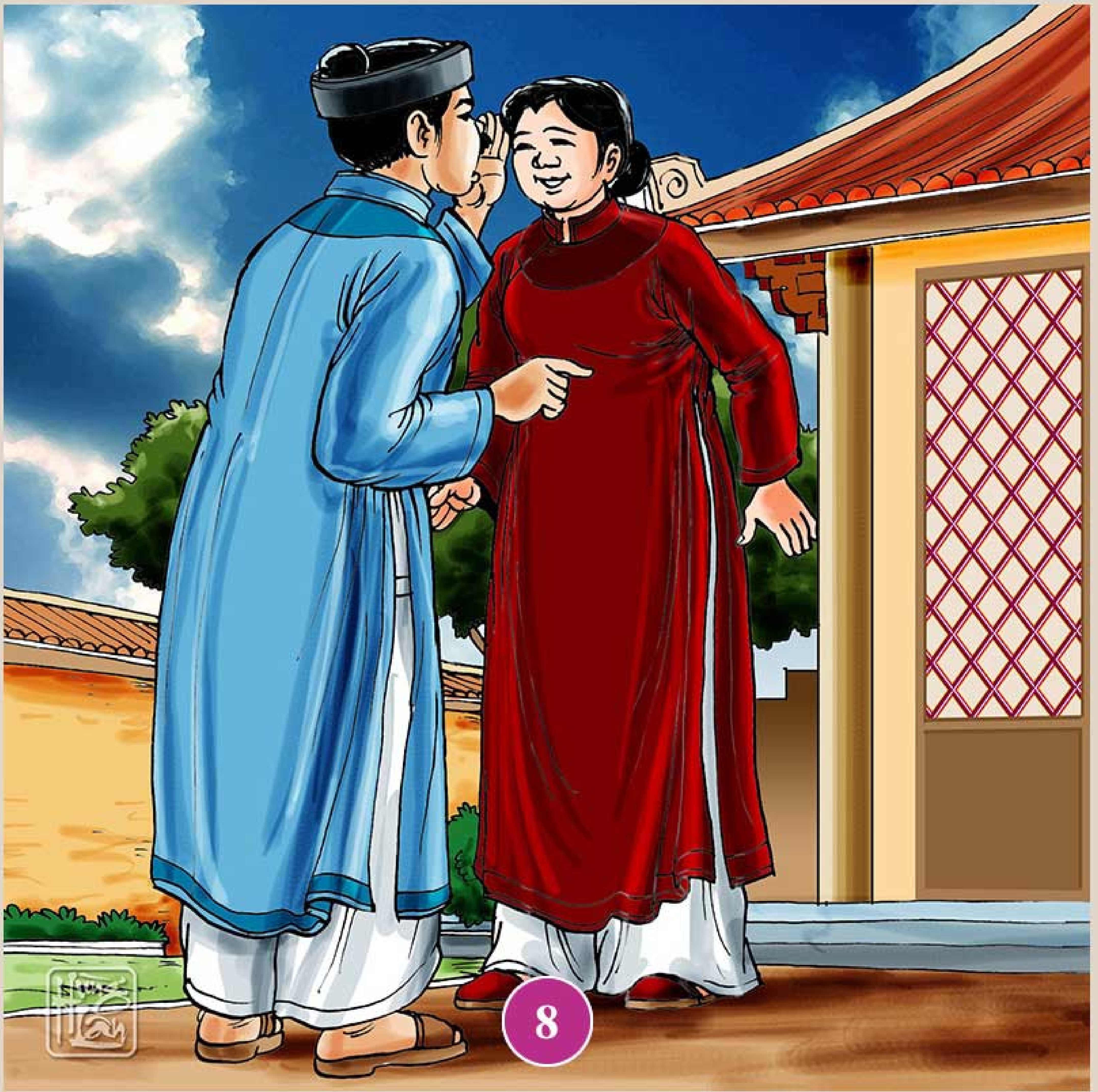
Sự ngờ vực của phú ông lại tăng lên khi thấy sau đó vài ngày, hắn lại lọt tọt chạy sang mượn cân lần nữa.
Lần này khi hắn trả cân, phú ông thấy cân của mình không những dính đất mà còn dính cả những cái gì như là gỉ đồng vậy.
Lần thứ ba cũng lại thế.
Kể từ đó, phú ông để ý rình mò anh hàng xóm của mình thường xuyên hơn, ông thấy hắn cứ đêm đêm lại vác cuốc thuổng đi, sáng tinh sương lại lần mò về...



"Chắc là hắn đào được kho báu hay của cải gì đây!?"
Nghĩ thế, một hôm phú ông giả mượn cớ sang nhà hắn chơi để dò xét xem thế nào.
Khi bước vào nhà hắn, một điều khiến phú ông lấy làm lạ là xưa nay chưa từng thấy hắn chơi đồ cổ bao giờ cả, thế mà nay trên bàn thờ nhà hắn có bày hai con sấu bằng sành còn dính đất chưa chùi sạch.
Nghe phú ông hỏi, hắn giả bộ ấp úng để cho phú ông bán tín bán nghi rồi bảo rằng mình mua ở chợ về.



Phú ông nghe vậy liền về bảo vợ:
- Thằng này thiệt là kín mồm, chắc chắn là hắn đã đào được kho vàng hủ bạc chi đây. Hắn ranh khôn lắm, nhưng coi bộ hắn không thể giấu được mắt chúng ta đâu.
Từ đó, phú ông đâm ra có cảm tình với hắn, ông qua lại nhà hắn thường xuyên hơn và dần dần hai bên đi đến chỗ thân tình. Thấy hắn tuy nghèo nhưng cốt cách cũng ra vẻ con người nho nhã nên ông có ý muốn gả con gái cho hắn.



Ông bèn tìm người mượn mối đánh tiếng ngỏ ý như thế. Nghe qua, anh chàng đồng ý nhưng cho mối biết là nhà mình nghèo quá, không biết lấy gì dẫn cưới được.

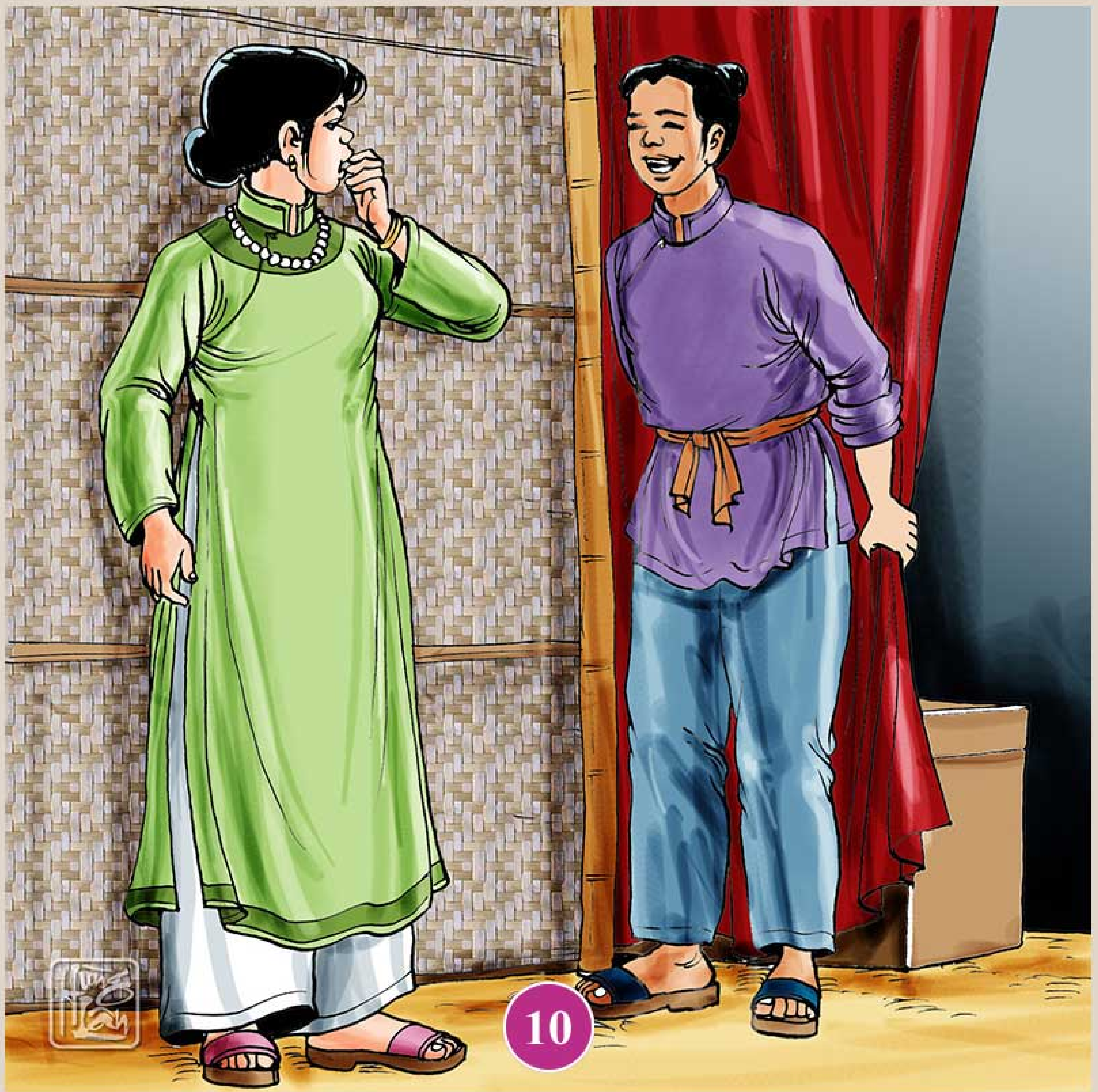
Phú ông nghe vậy thì mỉm cười nói với vợ:

- Anh chàng này tinh khôn ghê nhỉ?! giả vờ giấu của đây, chứ mình biết tỏng hắn rồi mà.

- Thôi được rồi, khỏi cần dẫn cưới, mọi phí tổn chúng ta cứ bỏ ra lo đi, sau này lấy lại mấy hồi...



Nghe ông bà mối bảo rằng bên nhà gái đã cam đoan mọi việc như thế, anh chàng ta mừng húm vì kế hoạch của mình xem như đã thành công bước đầu.
Và thế là đám cưới diễn ra như đã dự tính, anh chàng ranh mãnh nghèo xơ nghèo xác ngày xưa nay bỗng chốc nghiễm nhiên là con rể của phú ông lắm tiền nhiều của, lại được làm chồng của cô con gái xinh đẹp với một món hồi môn đáng kể nữa, thế thì còn gì bằng?



Hôm cô dâu về nhà chồng, cô gái thấy chồng chỉ khư khư giữ độc có một chiếc hòm gỗ rất nặng, giả vờ hư hư thực thực khiến nàng sinh nghi, nàng đoán chắc là của cải ở đấy rồi, nên im lặng không nói gì hết.

Nhưng rồi ngày một ngày hai, vợ thấy chồng cứ tỉnh bơ như không, chẳng có vẻ gì là giàu có cả thì càng ngờ vực hơn, cố tìm cách mở chiếc rương của chồng ra xem bên trong có những của cải gì mà chồng cứ úp úp mở mở như thế.



Nhân một hôm chồng đi vắng, nàng trộm chìa khóa mở ra xem thì lạ thay, chỉ thấy một hòm toàn là đá cuội, bới lên bới xuống cũng chẳng có lấy một đồng sứt đồng mẻ nào cho ra hồn.
Cô nàng hết sức thất vọng, liền bước ra ngoài, với tay lấy cặp sấu trên bàn thờ xuống xem có phải bằng vàng bằng bạc gì không thì hỡi ôi, nó cũng chỉ bằng sành sứ như bao đồ vật tầm thường khác, chẳng có chút giá trị gì sất.



Thấy mình đã bị lừa, cô nàng chỉ còn biết ngồi khóc mà thôi, vì đã lỡ lấy hắn làm chồng rồi, nếu nàng cố làm to chuyện biết đâu càng thêm xấu mặt cả gia đình, nhưng sau đó đợi hắn về, cô nàng liền bảo:

- Không ngờ anh đã lừa được gia đình tôi để lấy tôi về làm vợ. Kể ra anh cũng cao mưu đấy! Nhưng nếu anh muốn ăn đời ở kiếp với tôi thì nhất định anh phải làm cho được việc này.

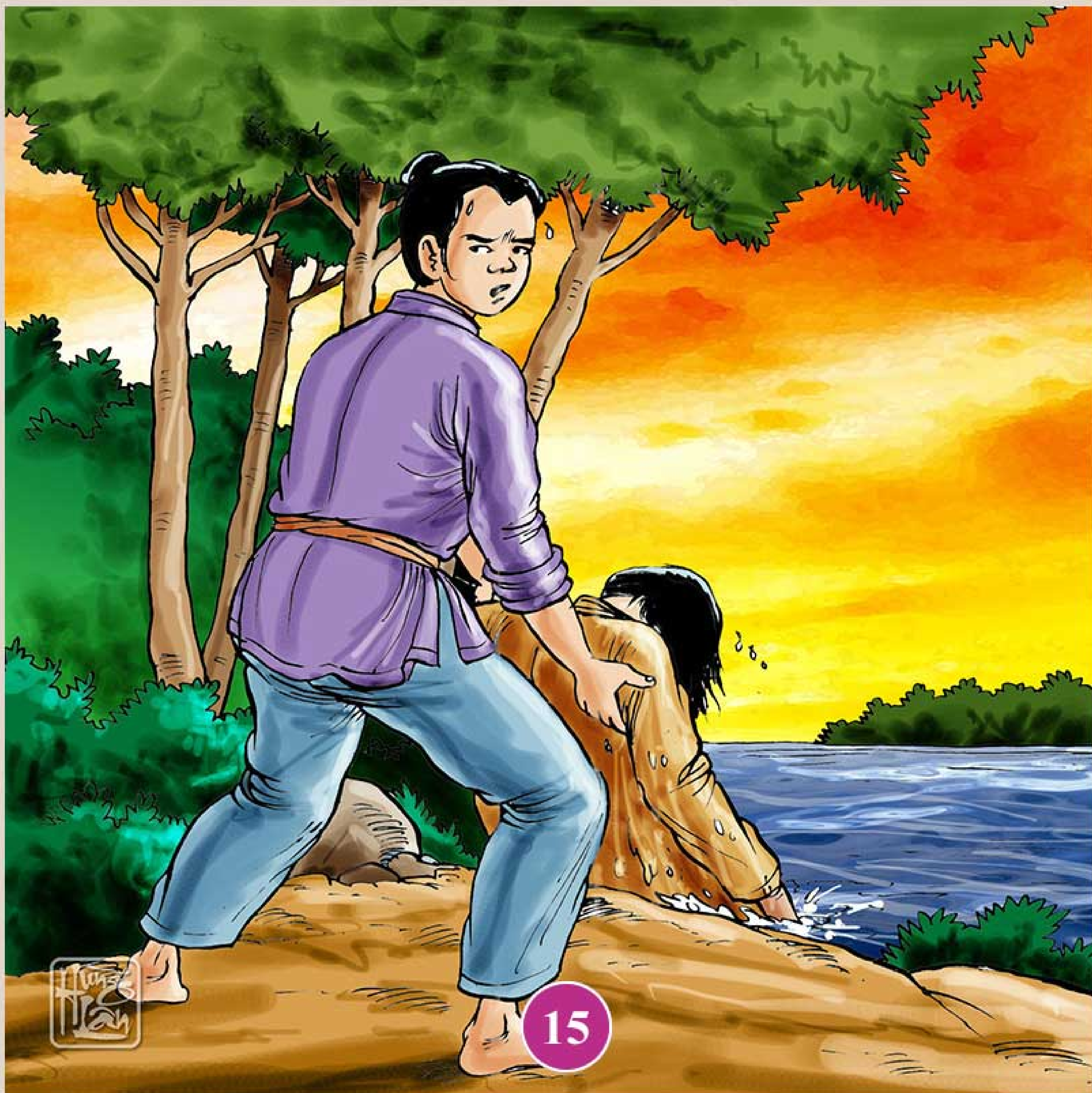
- Hì hì, việc gì mình cứ nói ra đi!



Cô nàng nén giận bảo chồng:
- Sự việc đã vở lỡ rồi, bây giờ anh phải làm cách gì lấy được một cô gái nào đó thật giàu hơn tôi. Được như vậy thì tôi sẽ ăn ở với anh trọn đời, bằng không tôi nhất định không cho nằm cùng giường đâu!
Nghe vợ nói vậy, hắn ta gật đầu ưng thuận rồi bỏ nhà ra đi.
Sau mấy hôm thì anh chàng ta đã đi đến một tỉnh khác. Hỏi han đôi ba nơi và anh chàng xin được làm đầy tớ cho một người phú thương.

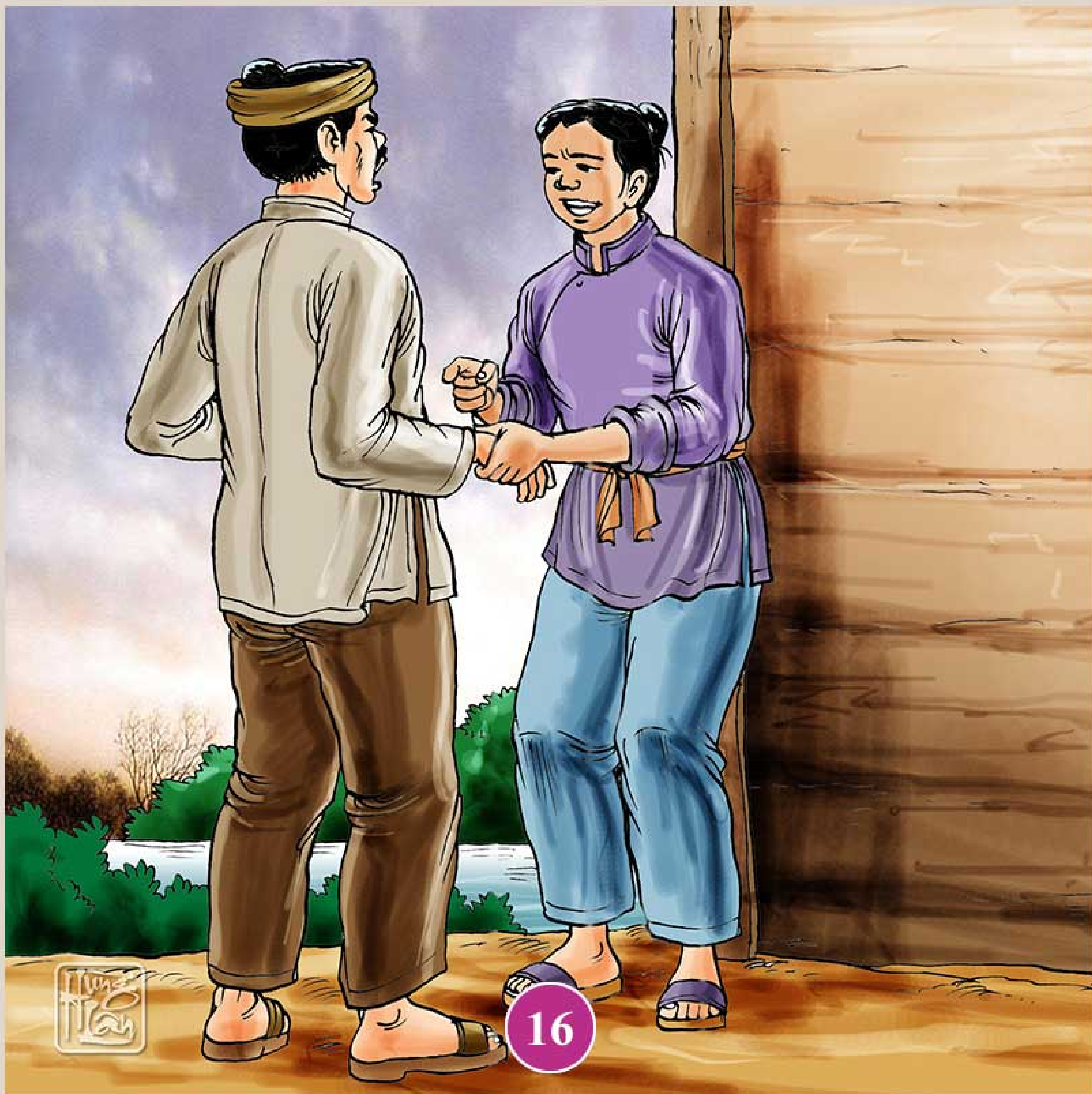


Phú thương này là một tay giàu có nứt đố đổ vách. Cả một dinh cơ vườn tược rất đồ sộ ở bên bờ sông.
Phú thương lại có ba cô con gái chưa chồng, cô nào cô nấy trông rất là đẹp. Anh chàng ta mới đến thấy vậy liền cố gắng làm việc rất đắc lực để lấy lòng chủ, và cũng để rắp tâm thực hiện âm mưu của mình. Chẳng bao lâu sau thì hắn được nhà chủ rất tin cậy, hắn mừng lắm và cố tìm thời cơ để thực hiện những điều đã hứa với vợ.

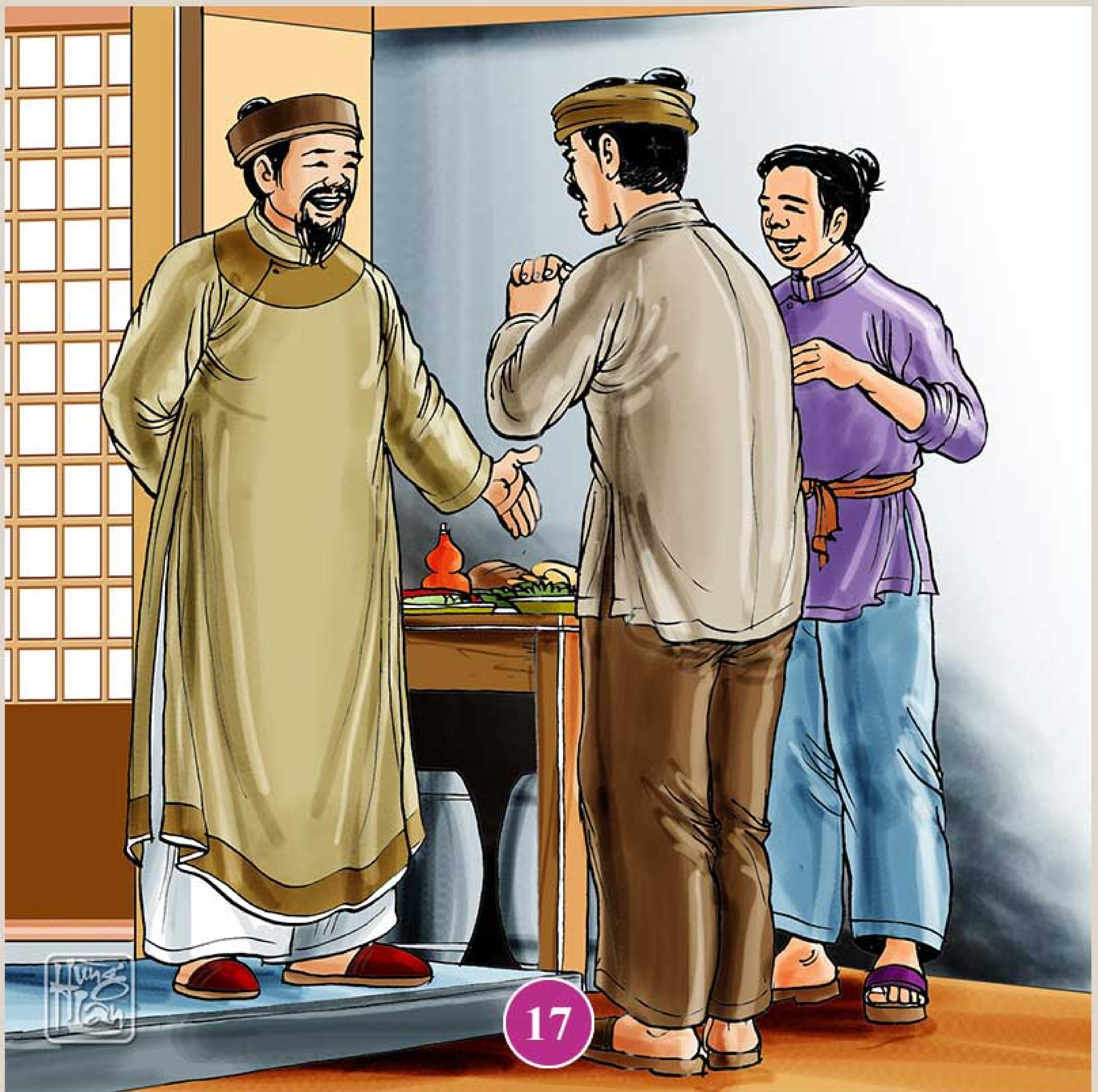


Một hôm nọ, vào khoảng chập tối, đang lúc đi dọc bờ sông hóng mát, thì hắn bỗng gặp một khối đen lù lù trôi trên sông, nhìn lại thì rõ ràng là một cái thây ma đang trôi dạt vào bến nhà của phú thương.

Ban đầu hắn sợ lắm, định la lên gọi mọi người đến xem, nhưng rồi hắn bỗng nghĩ ra được một kế nên im bặt. Nhìn quanh không thấy ai ngoài mình, hắn bèn vớt cái thây ma lên bờ rồi giấu vào một chỗ kín trong vườn.

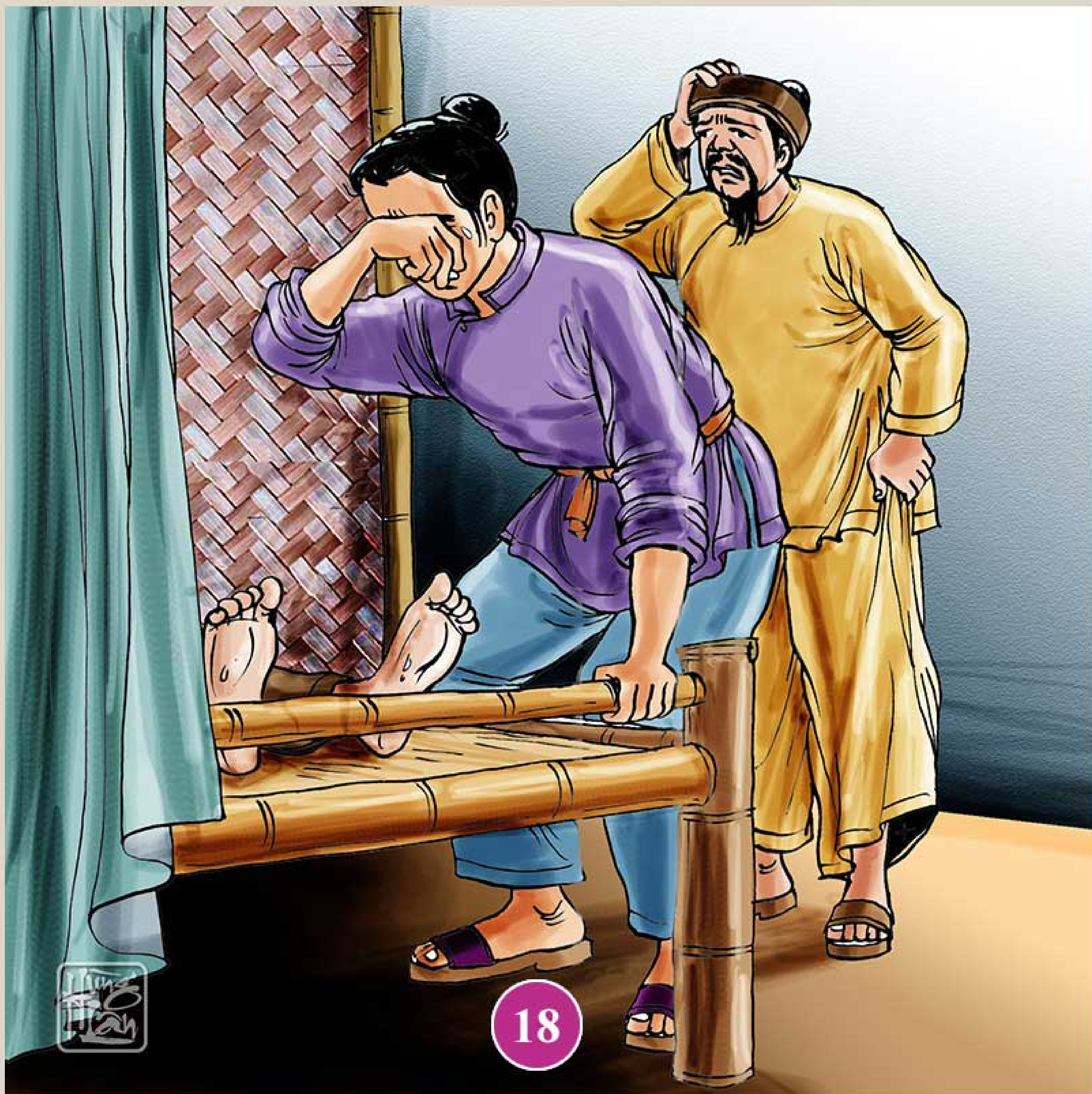


Ngay sau đó, hắn chạy đi tìm một người quen của mình, bảo y cứ giả vờ xưng là chú ruột của hắn, lâu ngày ghé lên thăm cháu.
Người quen của hắn bảo:
- Nhưng mày bảo tao giả như thế để làm gì chứ?
Hắn liền nhanh nhảu trả lời:
- Thì ông cứ việc đến chơi thăm tôi dăm ba bữa rồi về, đừng hỏi lôi thôi làm gì, miễn sao tôi lo việc ăn uống cho ông chu tất là được. Nhà chủ họ quý tôi lắm, lo gì?



Người ấy nghe lời đến chơi. Hắn lên nhà trên, xin phép chủ cho chú mình ở chơi ít ngày. Phú thương nể hắn nên tiếp đãi chú hắn rất tử tế, sai dọn cơm nước ra mời ăn như người thân tình trong nhà vậy.

Đợi đến nửa đêm, hắn bảo ông chú giả của mình thức dậy, lẻn về nhà, rồi hắn lấy quần áo của ông chú giả mặc vào cái thây ma ở ngoài vườn, sau đó hắn vực cái thây lên giường nằm. Xong việc, hắn làm bộ khóc lóc tri hô ầm cả lên.



Người phú thương nghe ồn ào liền thức dậy chạy xuống nhà dưới. Hắn thấy vậy liền vừa rên rỉ khóc vừa nói với chủ:

- Ối giời ơi, không biết ông cho chú tôi ăn uống những gì mà bây giờ chú tôi nằm chết cứng nơi đây, không dậy được nữa! Ôi, chú ơi, chú sống khôn thác thiêng thì...

Phú thương nhìn thấy cái thây ma thì kinh hoảng, lại nghe hắn ỉ ôi khóc lóc định làm to chuyện thì không còn hồn vía nào nữa.



Ông thầm nghĩ: "Nếu hắn mà làm to chuyện thì chuyến này mình sẽ mọt gông, gia tư điền sản của mình sẽ đội nón ra đi cả thôi. Bọn quan lại chỉ chờ có mấy dịp này để ních cho đầy túi".
Nghĩ vậy, phú thương liền đấu dịu với hắn:
- Khoan đã nào! Sao mà um lên thế? Chuyện đâu còn có đó mà.
- Nhưng ông nhìn cái thây ma kia xem! Chú ơi là chú! Đến thăm cháu làm chi mà lại bỏ mạng thế này...
Phú thương nghe vậy càng hoảng hơn, bèn nói với hắn:
- Mày có im đi ngay không! Thôi được rồi, vào trong buồng với tao rồi tao sẽ bàn chuyện phải trái.



Nói xong, phú thương kéo hắn vào trong buồng để thương lượng. Ông bảo chuyện đã vở lở như vậy rồi, hắn muốn bất cứ điều kiện gì thì ông cũng chịu tất, miễn sao nhanh chóng đưa cái xác đem chôn rồi giấu nhẹm việc này đừng cho một ai biết là được.
Bấy giờ, anh chàng mới nói toạc cái nguyện vọng thầm kín của mình là chỉ muốn lấy một trong ba cô con gái của ông làm vợ thôi, chứ không đòi hỏi gì hơn.
Phú thương thấy mặt mũi anh chàng cũng không đến nỗi hèn kém, lại thấy hắn làm việc đắc lực nên cũng bằng lòng đem cô con gái lớn gả phứt cho hắn để ỉm xong chuyện ấy cho rồi.



Thế là hắn ta lại được vợ mới. Người vợ này của riêng bộn bề, ăn đứt người vợ cũ.
Lấy nhau được ít lâu, hắn bèn đưa người vợ mới về thăm nhà cũ rồi kể lại mọi chuyện cho cô nàng nghe.
Khi hai người đàn bà gặp nhau, họ kể chuyện cho nhau biết vì sao mà lại vướng phải ông chồng tinh ranh này.
Khi nghe cô vợ hai nói hết ngọn nguồn, cô vợ cả con gái phú ông lắc đầu bảo nàng rằng:
- Vậy là dì phải thằng chết trôi, còn tôi phải đôi sấu sành đó!

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Chuyện Tấm Cám

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa có một cô gái xinh đẹp, hiền hậu tên là Tấm.
Vì mẹ mất sớm nên cha cô tục huyền với một người đàn bà khác.
Rồi sau đó cha cô cũng qua đời nốt.
Tấm đành phải ở với bà dì ghẻ. Bà này cũng có một cô con gái trạc bằng tuổi nàng tên là Cám.
Ngày ngày Tấm phải đảm đương hết mọi công việc nặng nhọc trong nhà, kể cả việc lùa trâu ra đồng ăn cỏ.
Trong lúc đó thì Cám được mẹ nuông chiều không phải làm gì, suốt ngày chỉ biết ăn uống rồi đi rong chơi.



Một hôm bà dì ghẻ gọi cả Tấm và Cám vào rồi bảo:
- Hôm nay hai đứa ra ao bắt cá bắt tép, đứa nào được nhiều thì sẽ được thưởng, còn đứa nào lười biếng sẽ bị ăn đòn đấy, nghe chưa?
Tấm nghe lời dì, ra ao mải mê bắt cá, không dám nghỉ ngơi.
Còn Cám thì vốn lười biếng lại ỷ vào tình thương của mẹ, nên đuổi bướm hái hoa chán rồi lăn ra ngủ.
Đến chiều Tấm vui vẻ bảo Cám:
- Chị bắt cá đầy giỏ rồi, mình về thôi Cám!



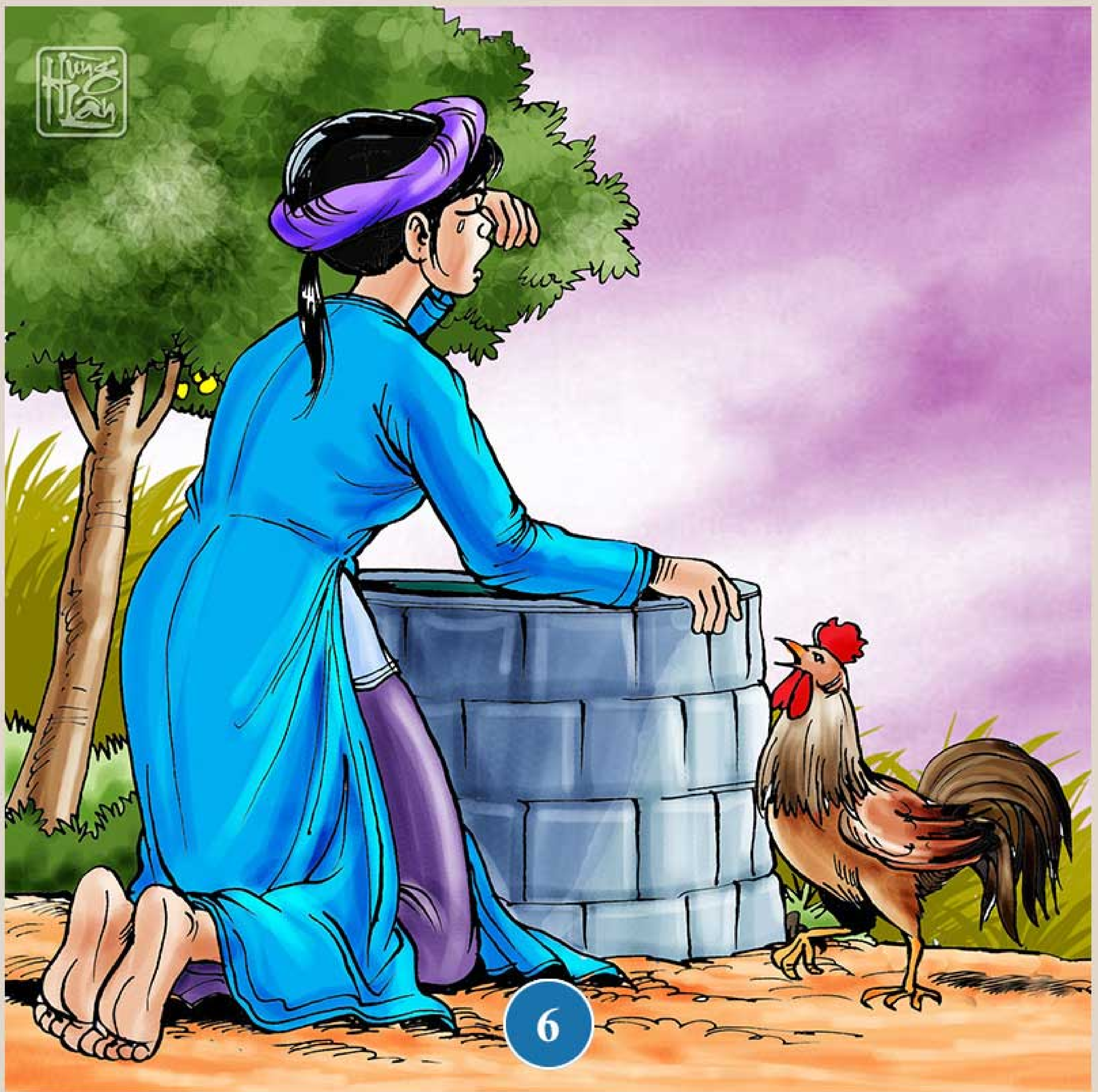
Cám nhìn vào cái giỏ trống không của mình, lòng thầm nghĩ:
- Chẳng có con nào, thế nào mẹ cũng mắng. Ta phải tìm cách cướp cá tép của Tấm mới được.
Nghĩ vậy, Cám liền nói với Tấm:
- Chị Tấm ơi! Đầu chị đầy bùn trông xấu lắm! Chị xuống gội đầu cho sạch rồi về cũng không muộn!
Tấm nghe Cám nói thì tin lời ngay, bỏ giỏ xuống, lội ra chỗ nước trong gội đầu, không một mảy may nghi ngờ.
Cám liền trút hết cá của Tấm vào giỏ của mình và vội vàng bỏ về trước.



Khi trở lên bờ, Tấm thấy giỏ cá của mình lăn lóc bên cạnh bờ ao thì khóc sướt mướt vì nghĩ đến trận đòn hôm nay.
Đúng lúc đó thì ông Bụt hiện ra nói với Tấm:
- Con đừng khóc nữa! Hãy xem trong giỏ còn con cá nào không? Ông sẽ tìm cách giúp cho.
Tấm ngưng khóc tìm trong giỏ và đáp:
- Thưa ông, còn sót lại một con cá bống nhỏ ạ!
Ông tiên cười vuốt râu nói:
- Vậy con hãy đem con cá bống đó về thả xuống giếng đi. Ta sẽ dạy cho con câu này để gọi nó lên ăn cơm. Sau này nó sẽ giúp con.



Tấm nghe lời ông Bụt, ngày ngày để dành cơm đem đến rồi gọi:
- Bống bống bang bang, lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta. Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.
Bà mẹ ghẻ và cô Cám nghi ngờ nên bà bảo Cám:
- Con rình xem nó làm gì mà ngày nào cũng thậm thụt ngoài giếng hoài vậy?
Cám nghe lời mẹ, theo dõi Tấm và biết được sự việc liền nói với mẹ. Qua hôm sau, bà mẹ sai Tấm lùa trâu đi vào núi ăn cỏ. Ở nhà, mẹ con Cám bắt chước Tấm gọi cá lên cho ăn rồi vớt lấy cá đem vào bếp làm thịt.



Chiều Tấm về gọi cá lên cho ăn, gọi mãi không thấy cá đâu, mà chỉ thấy một cục máu nổi lên, nàng sợ hãi bật khóc:

- Trời ơi! Cá bống mất rồi, hu hu...

Bụt lại hiện ra hỏi vì sao, Tấm đáp:

- Dạ thưa ông, người ta bắt mất bống của con rồi!

- Thôi, hãy về nhặt xương của nó bỏ vào lọ, đem chôn ở chân giường, sau này con sẽ cần đến nó!

Tấm nghe lời vào nhà tìm, nhưng nàng chẳng thấy mảnh xương nào cả. Chợt một con gà trống chạy lại nói:

- Cục ta cục tác, cho ta nắm thóc, ta móc xương cho!

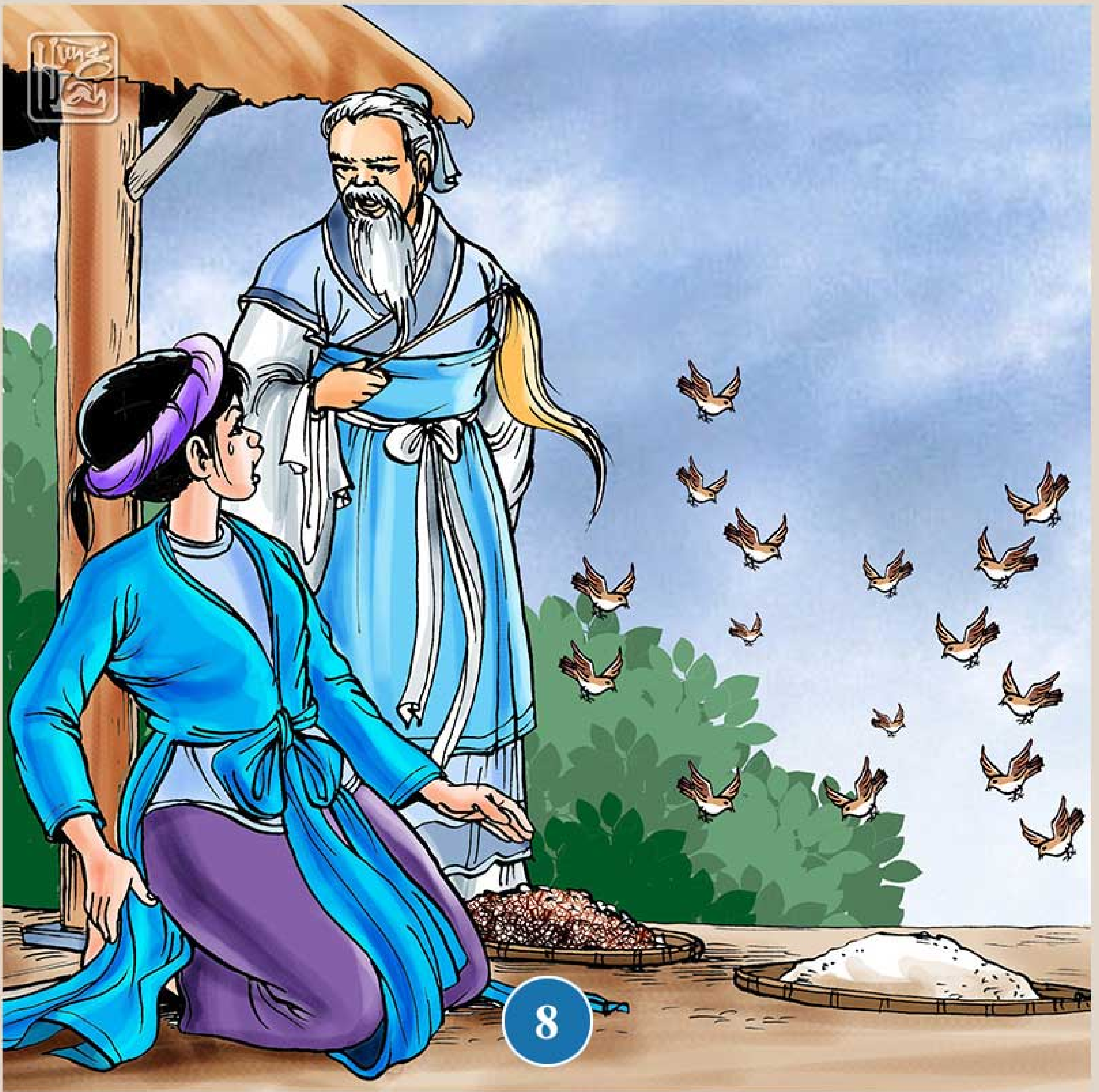


Tấm liền cho nó một nắm thóc, tức thì nó bươi trong đống tro văng ra xương cá. Nàng đem chôn đúng chỗ ông Bụt dạy.

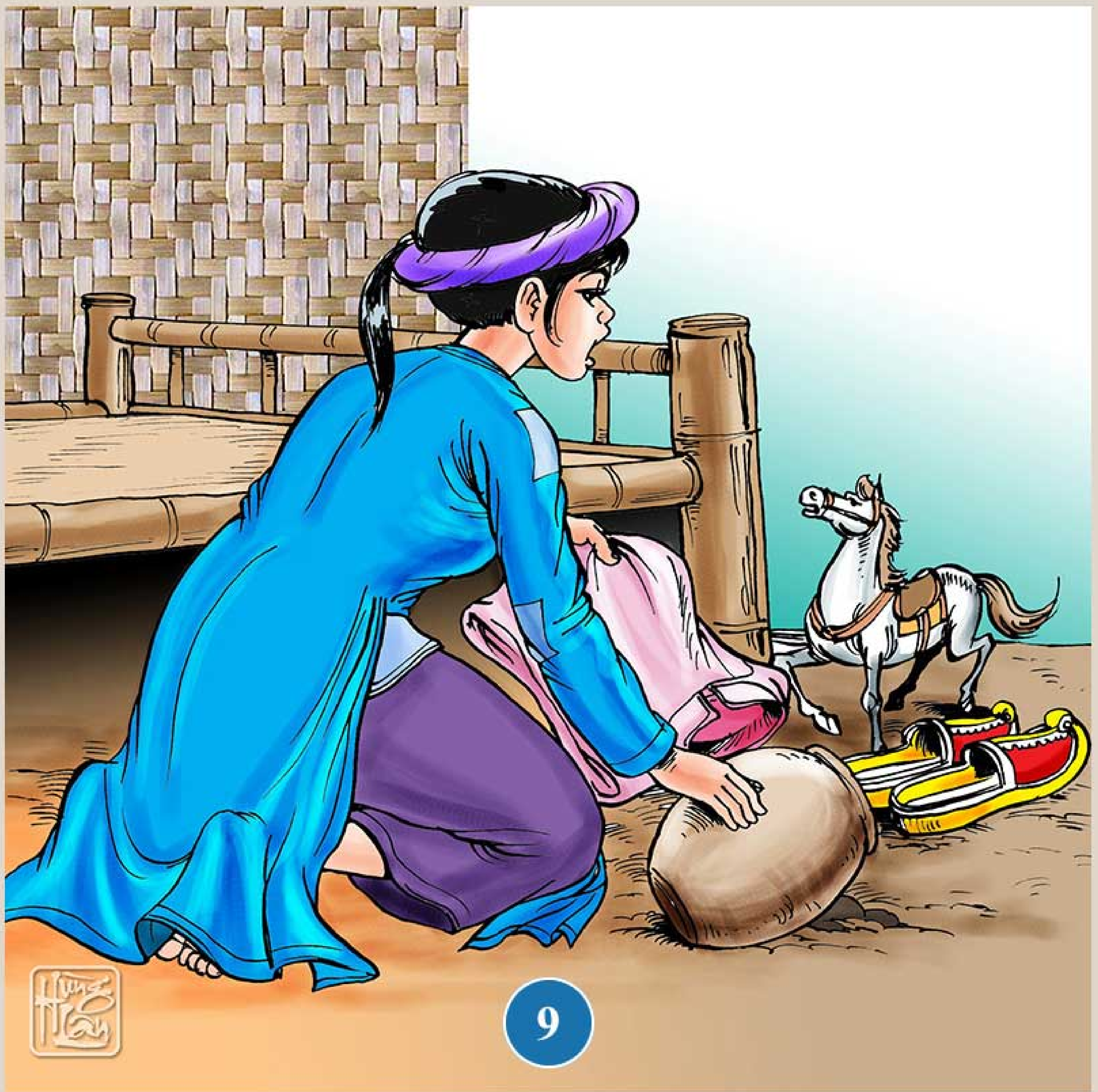
Một thời gian sau, mọi người nô nức rủ nhau đi xem hội. Mẹ con Cám cũng sửa soạn đi, bà ngại Tấm đòi đi theo liền trộn chung đậu và gạo với nhau rồi bảo Tấm:

- Muốn đi dự hội thì hãy nhặt hết đậu trộn trong gạo chia ra làm hai phần rồi mới được đi nghe chưa?

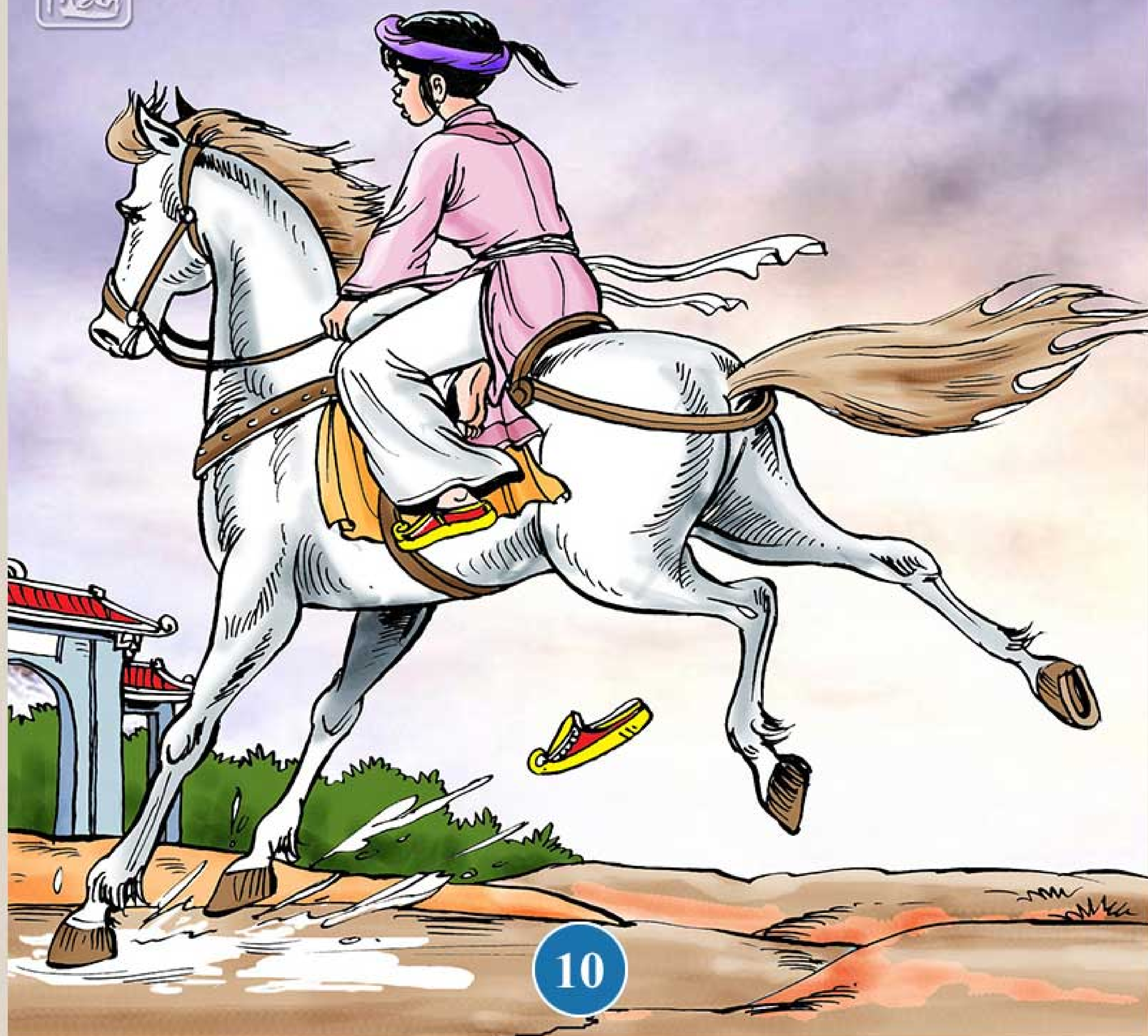
Tấm cầm nia gạo trộn đậu mà rơi nước mắt nhìn theo hai mẹ con Cám đang hí hửng đi hội.



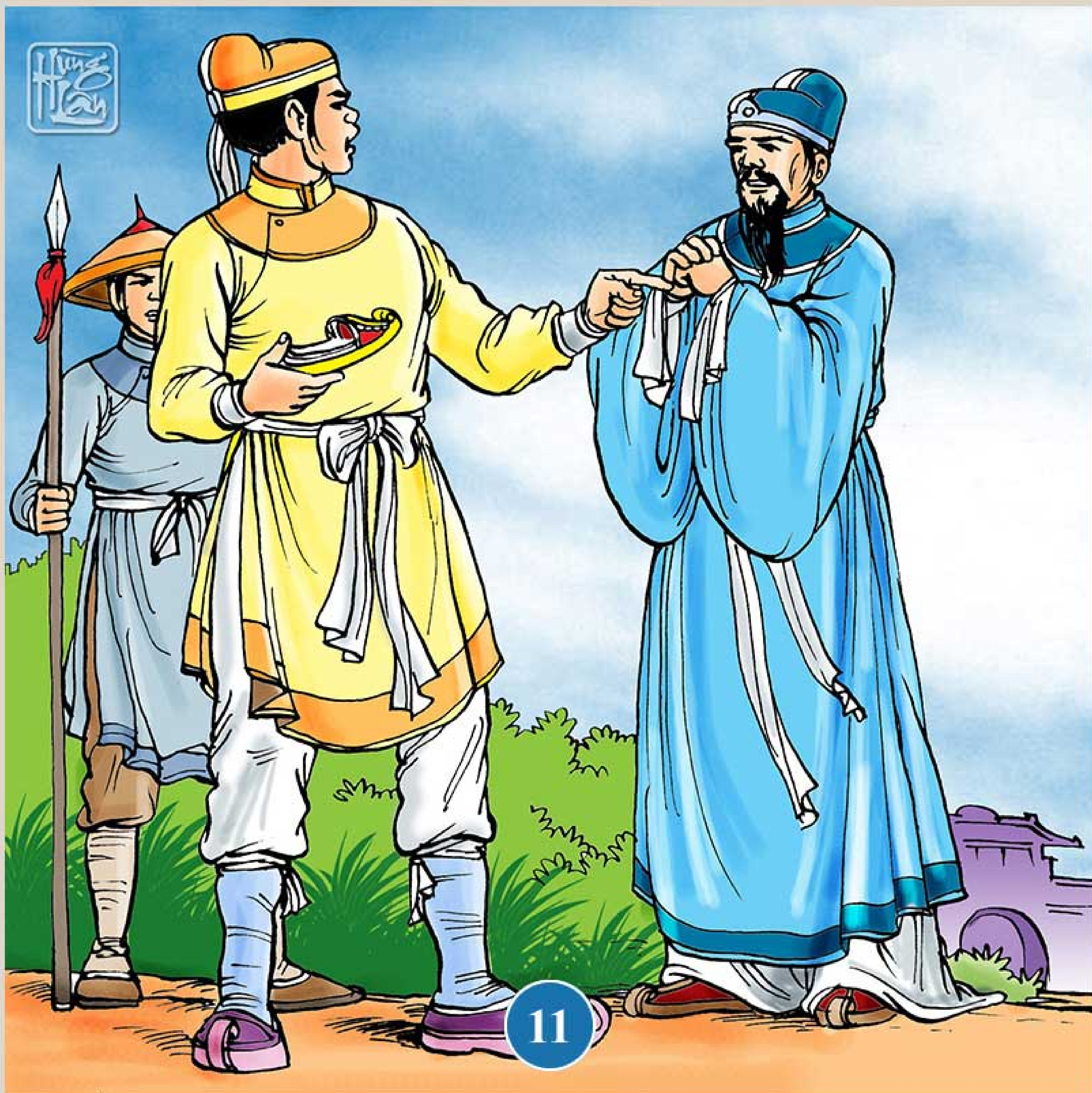
Nàng chỉ biết than thở:
- Ôi! Sao mình lại khổ thế này? Hu hu...
Nghe vậy, Bụt lại hiện ra:
- Ta biết con thích đi dự hội nên đến giúp đây! Con hãy đặt nia gạo ra sân ta sẽ cho bầy chim xuống nhặt cho.
Tấm liền làm theo lời ông Bụt và gọi:
- Chim sẻ ơi! mau xuống giúp ta!
Một đàn chim sẻ từ trời cao kéo xuống nhanh nhẹn nhặt đậu và gạo giúp nàng. Trong chốc lát gạo và đậu đã được tách riêng ra hai bên gọn gàng.



Ông Bụt lại nói với Tấm:
- Bây giờ con hãy đào lọ chôn xương cá lên! Con sẽ tìm được những thứ mà con mong ước!
Tấm vội làm theo lời của Bụt, đào chiếc lọ lên và nàng thấy có nhiều thứ quý giá ở bên trong. Nàng vô cùng ngạc nhiên và vui mừng bảo:
- Ôi... Áo đẹp quá! lại có cả đôi hài nhung dễ thương này nữa!
Tấm vừa cầm áo ra khỏi lọ, thì một con ngựa bé tí cũng chui ra.
- Ôi! Lại có cả ngựa! Nhưng sao nó bé xíu thế nhỉ? Làm sao cháu đi được?



Tấm vừa dứt lời thì con ngựa đã biến thành một con ngựa trắng, to lớn khỏe mạnh với các bộ yên cương rất đẹp.
Tấm liền tắm rửa, thay áo quần và đi hài vào. Tất cả mọi thứ đều vừa vặn y như là của nàng.
Sau đó Tấm lên ngựa, con thần mã lao đi vun vút, chẳng mấy chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một vũng nước, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước mà không kịp nhặt.
Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào trong đám người dự lễ.



Lúc ấy đoàn tùy tùng đưa nhà vua cũng vừa đến. Con voi vua ngự không chịu đi qua vũng nước, nhà vua ngạc nhiên hỏi:

- Lạ nhỉ! Sao đến đây nó không chịu đi nữa? Các khanh tìm xem quanh đây có điều gì lạ không?

Quân lính sục sạo mọi ngõ ngách và tìm ra chiếc hài nhỏ dâng lên vua. Nhà vua nhìn chiếc hài nghĩ:

- Chủ nhân của chiếc hài nhỏ xíu này chắc chắn phải là một trang tuyệt sắc có đôi chân thon nhỏ lạ thường.

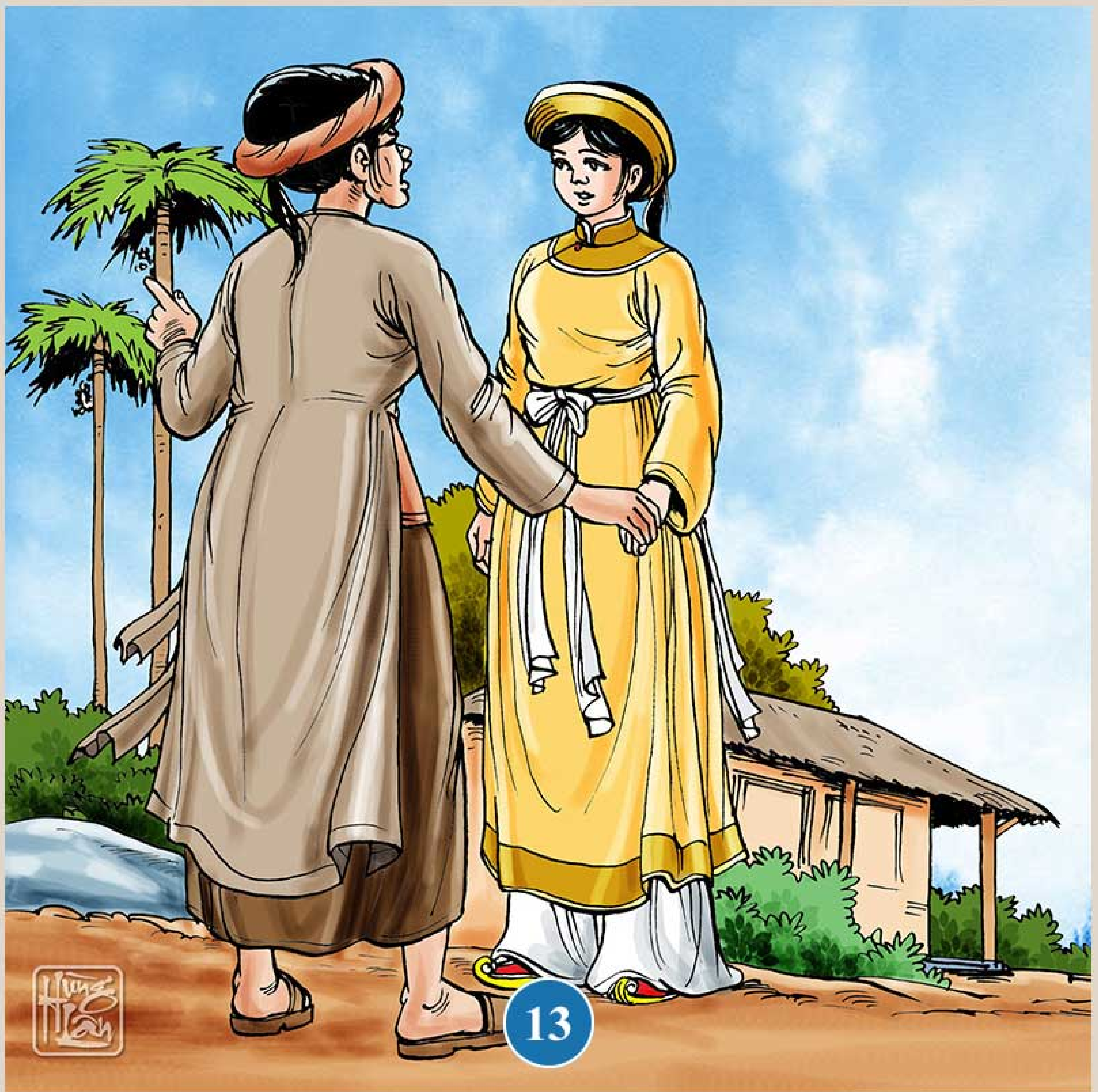
Lập tức vua hạ lệnh rao mời tất cả đám đàn bà con gái dự hội đến ướm thử, hễ ai đi vừa chiếc hài thì vua sẽ lấy làm vợ.



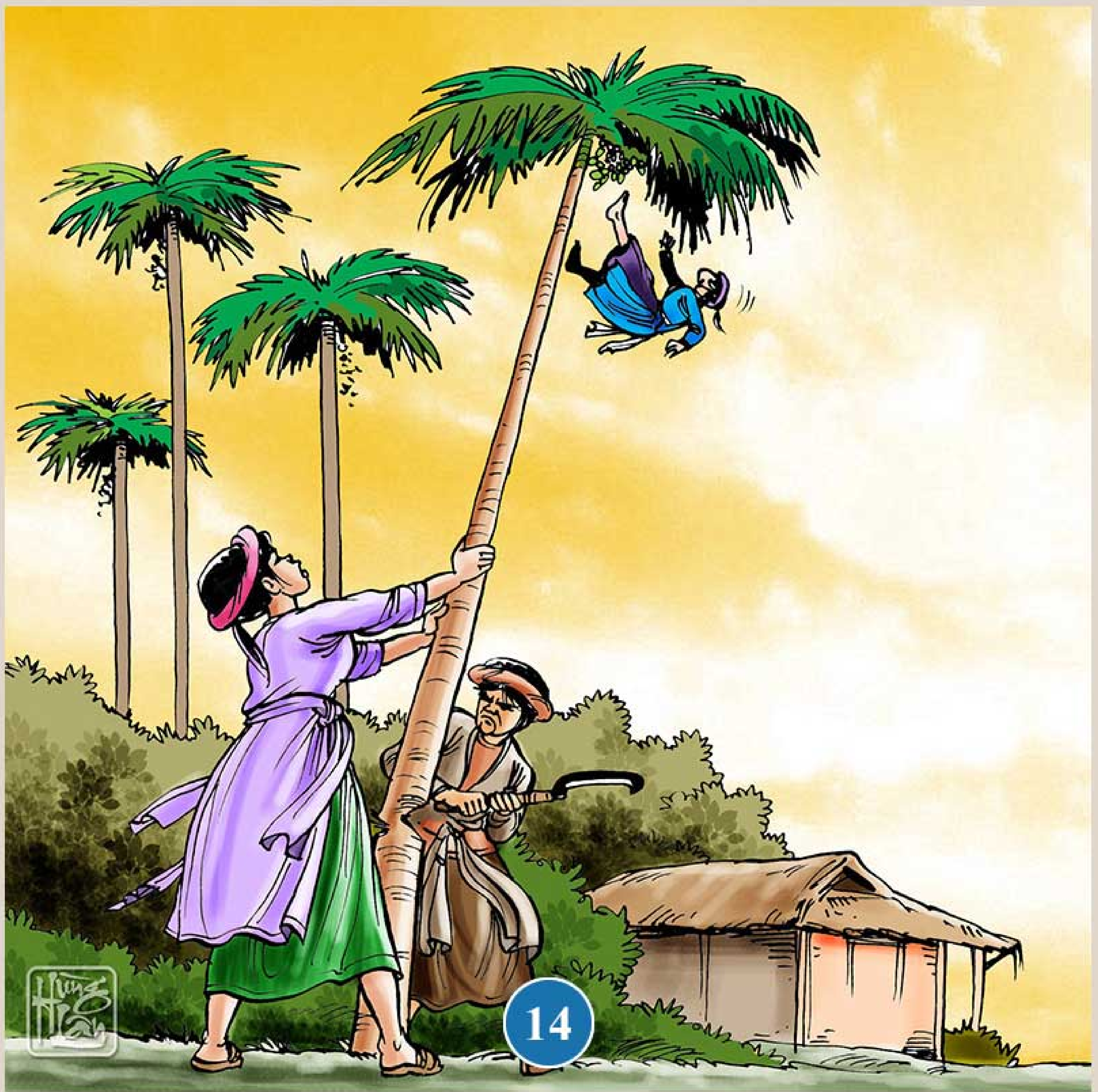
Lệnh vừa được truyền ra, các cô gái vô cùng nao nức. Ai cũng mong mình được thử hài trước. Dĩ nhiên mẹ con của Cám cũng chen chân vào có mặt để thử cùng các cô gái khác, nhưng chẳng có người nào mang vừa.

Đến khi Tấm đặt chân vào hài thì vừa vặn như in. Nàng mở khăn lấy luôn chiếc thứ hai đi vào. Hai chiếc giống nhau như đúc. Bọn lính hầu hò reo vui mừng.

Lập tức, vua sai đoàn thị nữ rước nàng vào cung để tấn phong làm Hoàng hậu. Tấm bước lên kiệu trước con mắt ngạc nhiên và hằn học tức tối của mẹ con Cám.



Tuy sống sung sướng trong hoàng cung, nhưng Tấm vẫn không quên ngày giỗ cha nên xin vua về thăm nhà.
Nhìn thấy gương mặt Tấm rạng ngời, quần áo võng lọng cao sang. Mẹ con Cám ganh tỵ vô cùng, bà ta nói với Cám:
- Mẹ sẽ tìm cách cho con thế vào ngôi hoàng hậu thay cho nó. Con hãy tin vào mẹ!
Bà giả vờ vui vẻ, ân cần nói với Tấm:
- Cha con lúc sinh thời rất thích ăn trầu, nhưng hôm nay mẹ mua mà chợ không có cau. Trước đây con quen trèo cau, nay con hãy trèo lên hái lấy một buồng để cúng cho cha con vui lòng.



Tấm rất thương cha nên đồng ý ngay, nàng thay áo quần leo lên cây cau. Đợi cho nàng trèo đến ngọn, bà dì ghẻ vội lấy rựa chặt gốc cây cau.

Tấm thấy cây rung chuyển quá thì hốt hoảng hỏi vọng xuống:

- Dì ơi, dì làm gì dưới gốc cây thế?
- Gốc cây lắm kiến, dì đuổi chúng đi cho nó khỏi lên đốt con.

Tấm chưa kịp hái lấy buồng cau thì cây đã đổ, ngã lộn cổ xuống ao chết ngay. Mụ dì ghẻ liền lấy áo quần của Tấm cho Cám mặc rồi đưa vào cung, nói dối với Vua là Tấm bị chết đuối, đưa em vào thay thế cho chị.



Vua nghe nói trong bụng buồn vô cùng, song vì thương Tấm nên đành phải cho Cám vào cung.

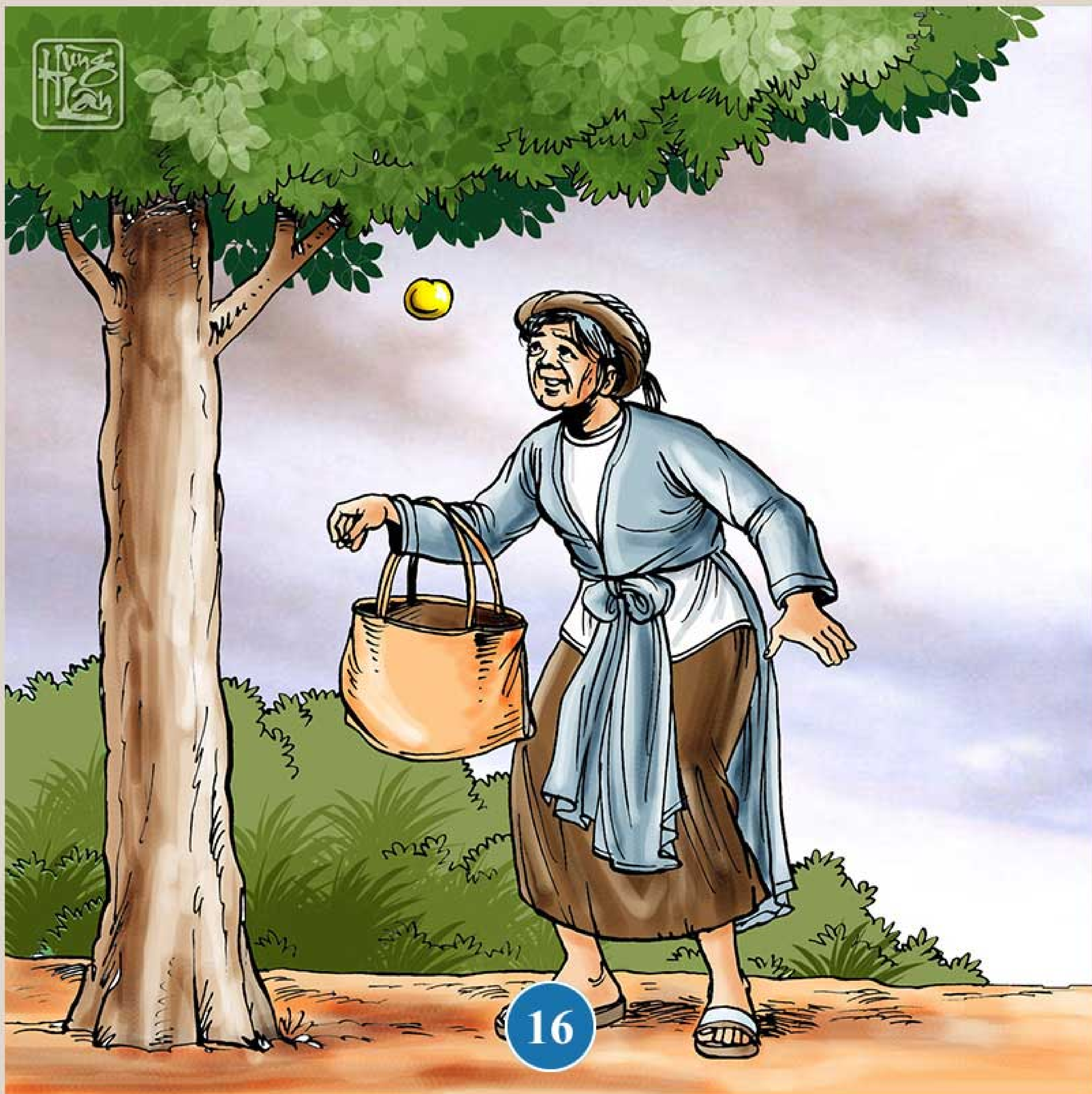
Một hôm, Cám đang phơi áo nhà vua thì có con chim Vàng Anh bay đến hót:

- *Phơi áo chồng tao, phơi lao, phơi sào. Chớ phơi hàng rào rách áo chồng tao.*

Nhà vua đang nhớ Tấm, vừa đi đến nghe tiếng chim hót liền bảo:

- *Vàng Anh Vàng Anh! Có phải vợ anh! Chui vào tay áo!*

Lạ lùng thay, chim lập tức bay vào tay áo nhà vua. Từ đó nhà vua mê mãi chơi với chim, không đoái hoài gì đến Cám.

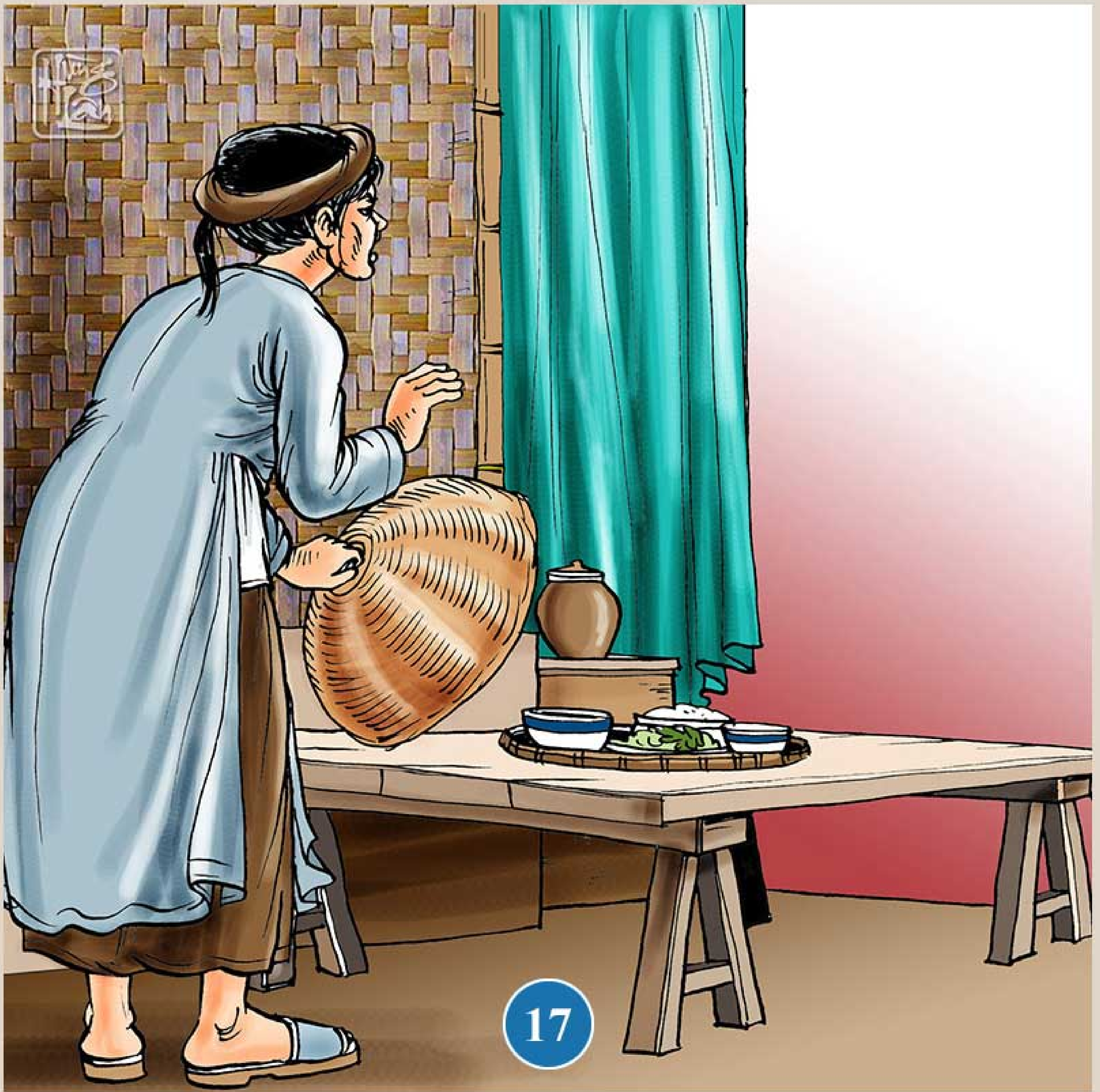


Cám tức lắm về nhà méc với mẹ, bà mẹ xúi Cám tìm bắt và giết chim, ném lông ra sau vườn. Chỗ ấy liền mọc lên một cây xoan, mỗi khi nhà vua đi đến, cây xoan cúi mình xuống xòe tàn che bóng cho vua.

Cám căm tức lắm, liền sai quân đốn cây xoan ấy làm khung cửi rồi đốt đi, rắc tro ra ngoài thành. Chỗ ấy lại mọc lên một cây thị, đến mùa chỉ đậu có một quả.

Hôm nọ có bà lão bán hàng nước ở gần đó đi ngang qua, thấy quả thị thơm quá, liền giơ bị ra và nói lẩm bẩm:

- *Thị ơi thị hỡi, rụng vô bị bà, bà đem bà ngửi, chứ bà không ăn.*



Bà lão vừa dứt lời thì quả thị rụng ngay xuống đúng vào bị. Bà nâng niu đem về nhà, cất trong buồng, thỉnh thoảng lại vào ngắm nghía và ngửi mùi thơm. Một hôm bà lão đi bán về, ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh tượng trong nhà:

- Lạ nhỉ! Ai lại nấu cơm dọn sẵn cho mình thế này? Nhà cửa lại quét dọn ngăn nắp sạch sẽ nữa... Lạ quá!

Từ đó ngày nào về bà cũng thấy như vậy. Lòng vô cùng thắc mắc, bà nghĩ:

- Mình phải theo dõi xem ai lại giúp mình như thế! Chắc chắn thế nào cũng sẽ tìm ra...



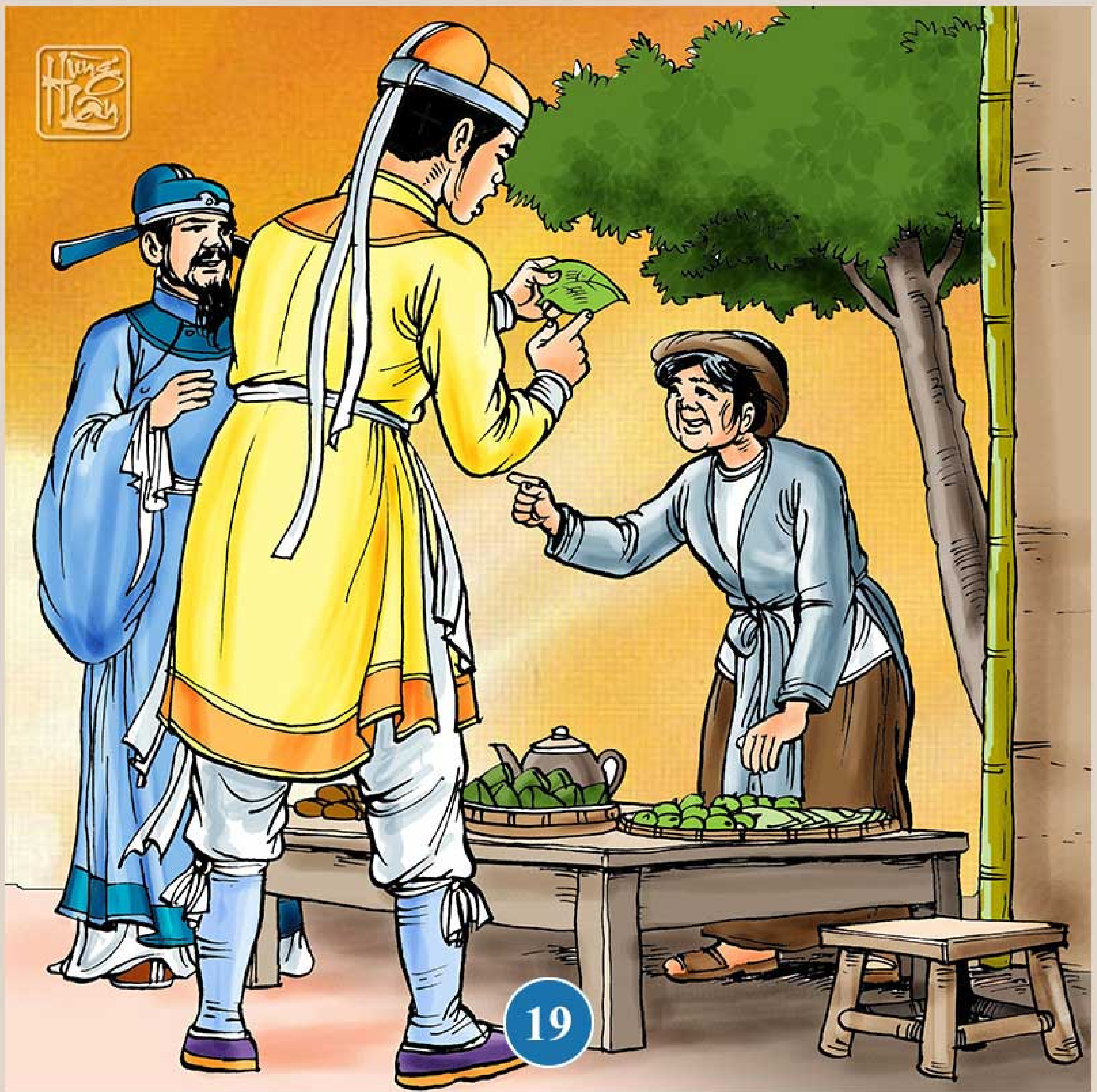
Hôm sau bà giả vờ đi bán rồi đáo trở về nhà, ngồi núp ở cửa. Bà thấy chỗ chiếc hũ đựng trái thị có một cô gái bé nhỏ chui ra, trong chớp mắt cô bé ấy hóa người lớn ra thành cô Tấm. Cô đi dọn dẹp và nấu cơm mọi thứ.

Bà lão không thể chờ hơn được nữa, tông cửa chạy vào ôm choàng lấy Tấm:

- Bà giữ được con rồi! Không được đi đâu nữa đấy!

Rồi bà vội tìm trái thị xé vụn ra, không cho Tấm ẩn vào nữa:

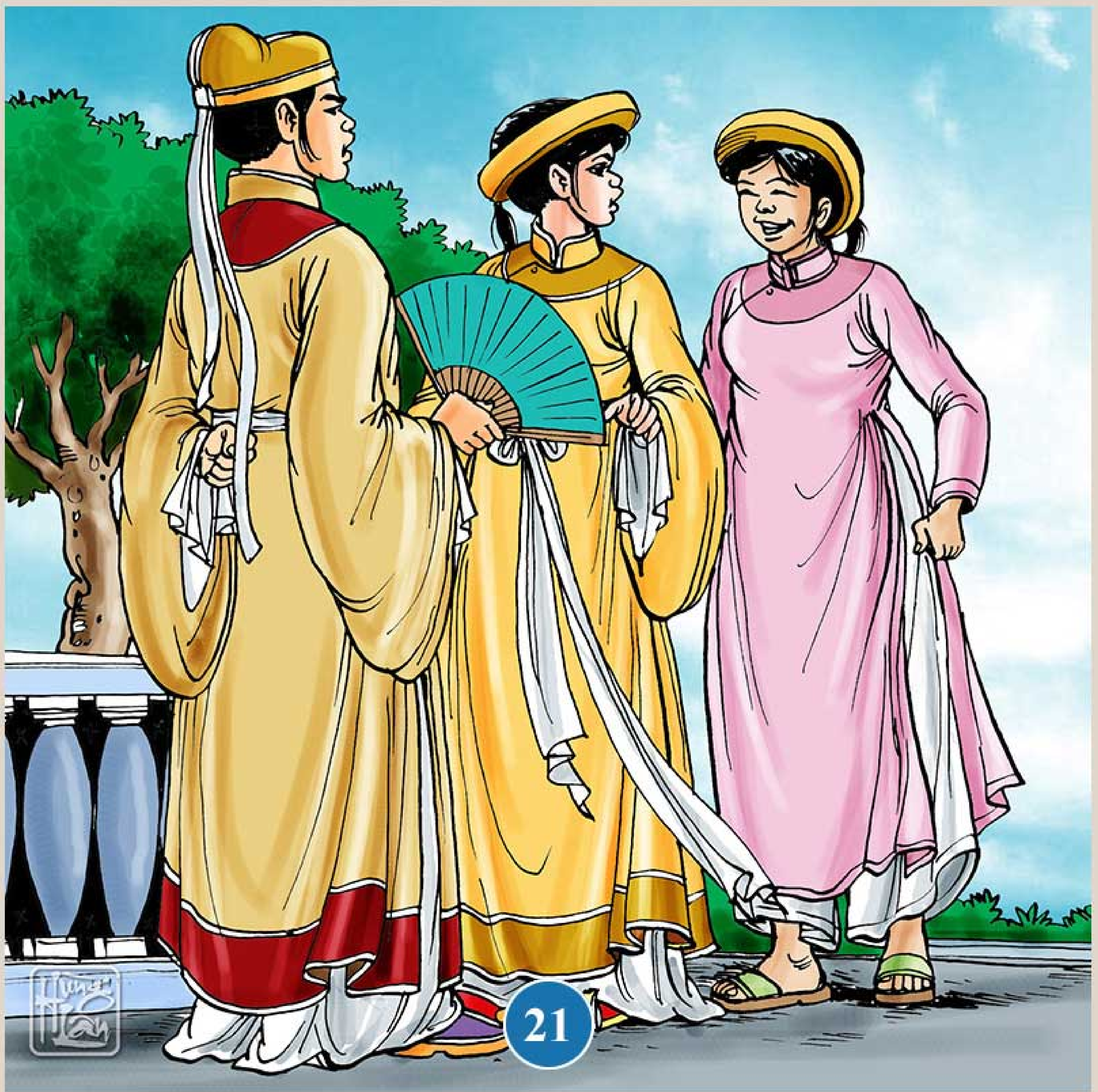
- Con hãy cứ ở đây với ta, và hãy xem ta như mẹ của con vậy! Một mình mẹ ở đây buồn lắm, đừng từ chối mẹ nhé!



Từ đó hai mẹ con sống với nhau rất là đầm ấm. Ngày ngày Tấm lo việc nhà và têm trầu cho bà đi bán.
Nhà vua vì buồn quá nên thường ra ngoài cung đi dạo. Một hôm khi đi ngang qua hàng nước của bà, nhà vua dừng lại nói với đoàn tùy tùng:
- Ta vào đây uống chén chè xanh cho mát đã!
Khi dâng nước xong, bà lão vội đem trầu dâng vua. Nhà vua ngạc nhiên nhìn miếng trầu têm hình cánh phượng, giống hệt như Tấm ngày xưa, nên vội hỏi:
- Trầu này ai têm mà khéo thế?



Bà lão liền thưa:
- Muôn tâu hoàng thượng, trầu này do con gái của già têm.
- Bà mau gọi con gái ra đây cho ta gặp gấp! Chỉ có vợ ta mới têm trầu khéo như thế này thôi...!
Bà lão liền quay về dẫn cô gái đến, nhà vua ngẩn ngơ kêu lên:
- Chính là nàng Tấm vợ ta đây mà! Có phải thế không? Sao lâu nay nàng bỏ ta mà đi, không một lần trở về?
Tấm cúi đầu không đáp. Nghe bà lão kể lại đầu đuôi câu chuyện, nhà vua biết đây chính là vợ mình, vui mừng ôm Tấm và đưa nàng trở về cung.



Thấy Tấm trở về xinh đẹp hơn xưa, Cám sợ hãi vội lân la làm hòa với Tấm. Cô ta hỏi:

- Chị Tấm ơi! Sao da chị trắng thế? Có cách gì chỉ cho em với!

Tấm mỉm cười độ lượng, nàng nói đùa với Cám:

- À nhờ chị tắm bằng nước sôi đấy!

Ngờ đâu Cám tưởng thật liền đun một chảo nước sôi để tắm. Thế là hết đời của một kẻ gian manh.

Ở trong cung, Cám bị rất nhiều người oán ghét vì thói kênh kiệu của cô ta, họ bàn nhau đem xác Cám làm mắm rồi bỏ vào chĩnh gửi về biếu bà mẹ độc ác, bảo rằng đây là quà của Cám gửi tặng.



Bà mẹ tưởng thật, ngày nào cũng đem mắm ra ăn rồi khen:
- Thiệt là ngon, con mình làm mắm khéo quá!
Bỗng lúc đó có một con quạ nghe mùi người chết từ đâu bay đến kêu lên rằng:
- *Ngon ngỏn ngòn ngon, mẹ ăn thịt con, có còn xin miếng!*
Mụ ta giận dữ, đuổi quạ đi, nhưng khi nhìn vào chĩnh mắm thấy đầu con mình thì không còn hồn vía chi nữa, lăn đùng ra chết, thật đáng đời một kẻ gian tham và ác độc...

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

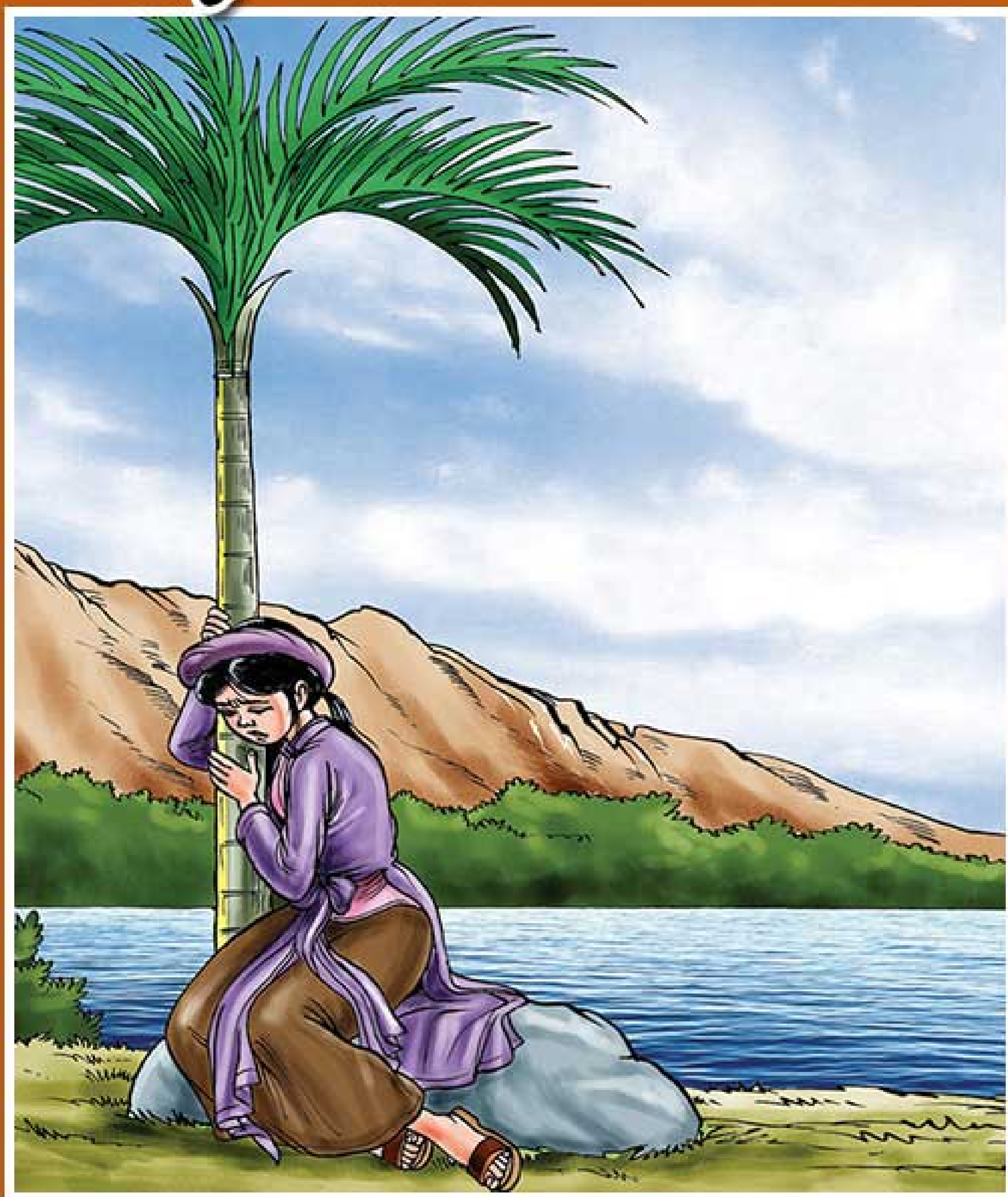


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Sự tích Trầu Cau

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, một nhà nọ có hai anh em ruột tên là Tân và Lang. Cả hai giống nhau như đúc, đặc biệt đến cả dáng người và giọng nói cũng hệt như nhau, đến nỗi ngay chính người trong nhà cũng thường hay nhầm lẫn.

Hai anh em rất thương yêu nhau, kính trên nhường dưới khiến mọi người trong làng đều khen ngợi.

Cha họ là một người cao to nhất làng, đã từng được vua Hùng triệu về Phong Châu ban thưởng vì có công với nước nhà. Vua còn đặt tên cho ông là Cao. Từ đó gia đình ấy lấy Cao làm tên họ.



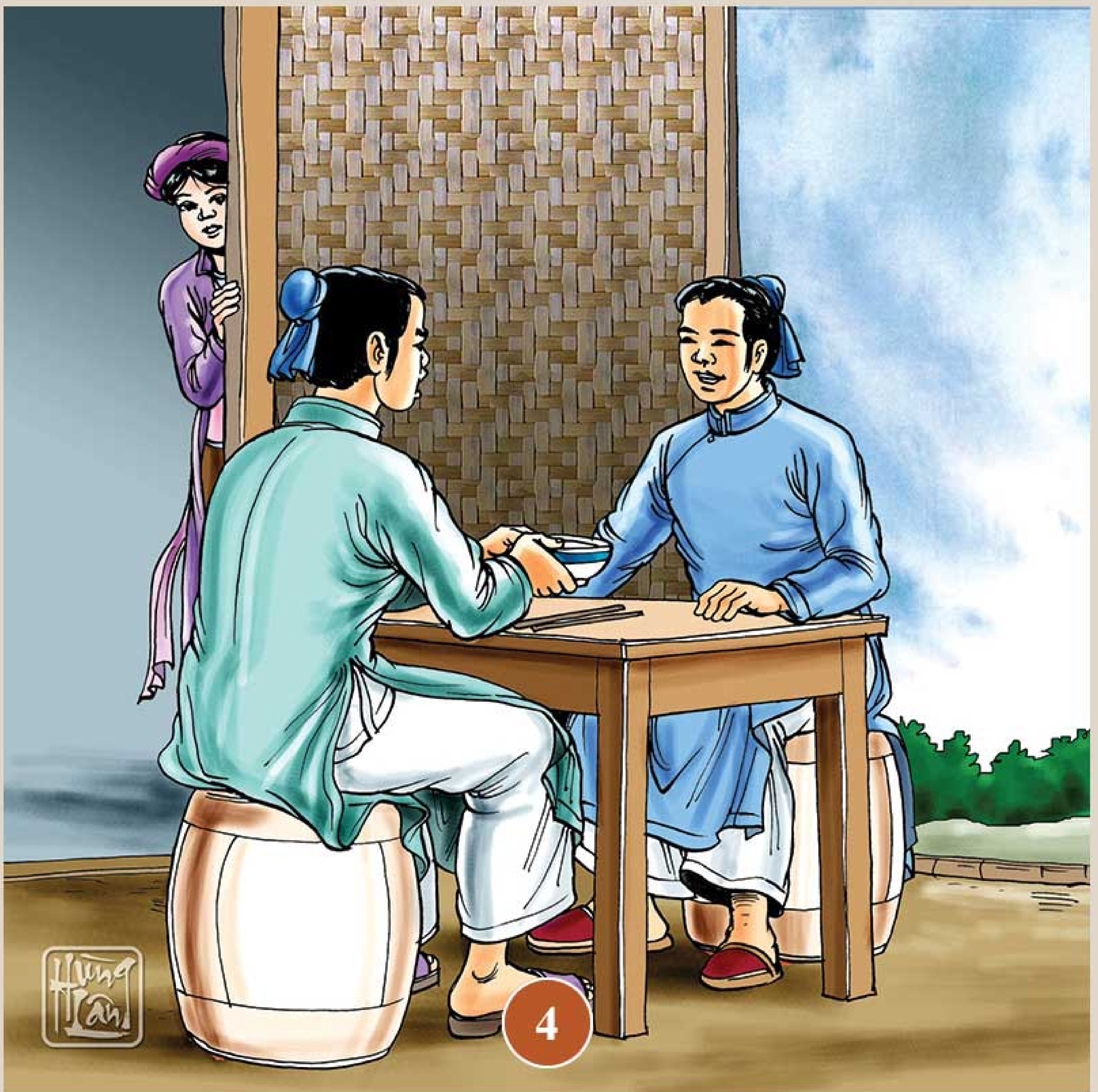
Hai anh em lớn lên thì cha mẹ nối tiếp nhau qua đời. Cả anh lẫn em quyến luyến với nhau không rời nửa bước.
Người cha trước khi nhắm mắt có gửi gắm Cao Tân cho một thầy đồ họ Lưu, nhưng khi người anh đi học, người em cũng nhất quyết theo anh, không chịu ở nhà một mình.
Cao Tân bèn năn nỉ thầy cho em cùng đến học với mình cho có bạn. Thấy tình cảm anh em quyến luyến nhau như thế, thầy đồ cũng cảm động đồng ý cho hai anh em ở trọ lại nhà mình để tiện việc học hành.



Thầy đồ họ Lưu có một cô con gái xinh đẹp, vừa đến độ trăng tròn. Vốn mẹ mất sớm nên nàng là người quán xuyến trong nhà, mọi việc đều qua tay nàng.

Từ ngày hai anh em Cao Tân và Cao Lang đến học, nàng thường xuyên tiếp xúc với họ, nên lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, lòng nàng chợt xao xuyến và thường bâng khuâng nghĩ đến họ.

Rồi một hôm nàng nhận ra rằng tình yêu đã đến tự bao giờ, nàng không thể sống thiếu họ, song nàng vẫn cứ phân vân trong lòng, vì chưa thể phân biệt được ai là anh và ai là em.



Nàng thường tự hỏi mình:
- Họ giống nhau như hai giọt nước, ta làm sao phân biệt được ai là anh, ai là em nhỉ?
Cô gái liền nghĩ ra một cách. Hôm nọ thấy hai anh em đang đói, cô liền mời hai anh em ăn cháo, nhưng chỉ dọn ra một bát cháo và một đôi đũa, thử xem họ xử trí như thế nào.
Đứng sau khe vách, nàng thấy người này nhường người kia ăn trước, và thế là nàng đã nhận ra chàng trai kia là anh, và người nọ là em:
- Ồ, thế là mình biết rồi...



Kể từ ngày biết Cao Tân là anh, nàng đem lòng yêu và cũng từ đó, hai người thường trao đổi tình cảm với nhau.
Một thời gian sau, đám cưới được cử hành và Cao Tân rước vợ về nhà.
Cao Lang cũng không muốn xa anh nên tuy anh đã có vợ, chàng vẫn về sống chung với anh mình.
Không theo nghiệp thi cử, ngày ngày hai anh em ra đồng làm ruộng sinh sống, tối đến cùng trở về nhà.
Vợ Cao Tân hôm nào cũng ra đón chồng đi làm về, họ sống với nhau rất hòa thuận vui vẻ.



Tuy nhiên, Cao Lang đôi lúc cũng cảm thấy buồn lòng, vì trước kia thường được anh âu yếm chăm sóc, nhưng từ khi có vợ, Cao Tân trở nên lợt lạt với em mình, không còn đậm đà như trước.
Cao Lang buồn lắm, nhiều khi muốn gần anh nhưng thấy anh hay lánh mình, không còn thân thiết nữa:
- Phải rồi, anh ấy mê vợ quên ta... Ta đâu còn là em ruột của anh ấy nữa.
Trong lòng Lang đầy chán nản và buồn bực, nhiều lúc muốn bỏ đi đâu thật xa để cho khỏi đối mặt với cái lạnh nhạt mà trước đây chưa hề có...



Một hôm, hai anh em lên nương làm rẫy đến tối mịt mới xong việc. Người em nhanh chân nên về trước, chàng vừa bước qua ngưỡng cửa, chưa kịp buông cuốc xuống thì người chị dâu tưởng nhầm đó là chồng mình, từ trong buồng chạy ra ôm chầm lấy Cao Lang và nói:

- Em biết mà! Thế nào chàng cũng về sớm! Em đã đứng đây chờ chàng lâu lắm rồi!

Cao Lang hốt hoảng, miệng ú ớ không thành lời, đẩy chị dâu ra:

- Ơ... ơ... Không!... Không phải...



Cái ôm nhầm của chị dâu làm cả hai cùng ngượng nghịu và xấu hổ. Đúng lúc đó thì Cao Tân về đến, chàng nói:

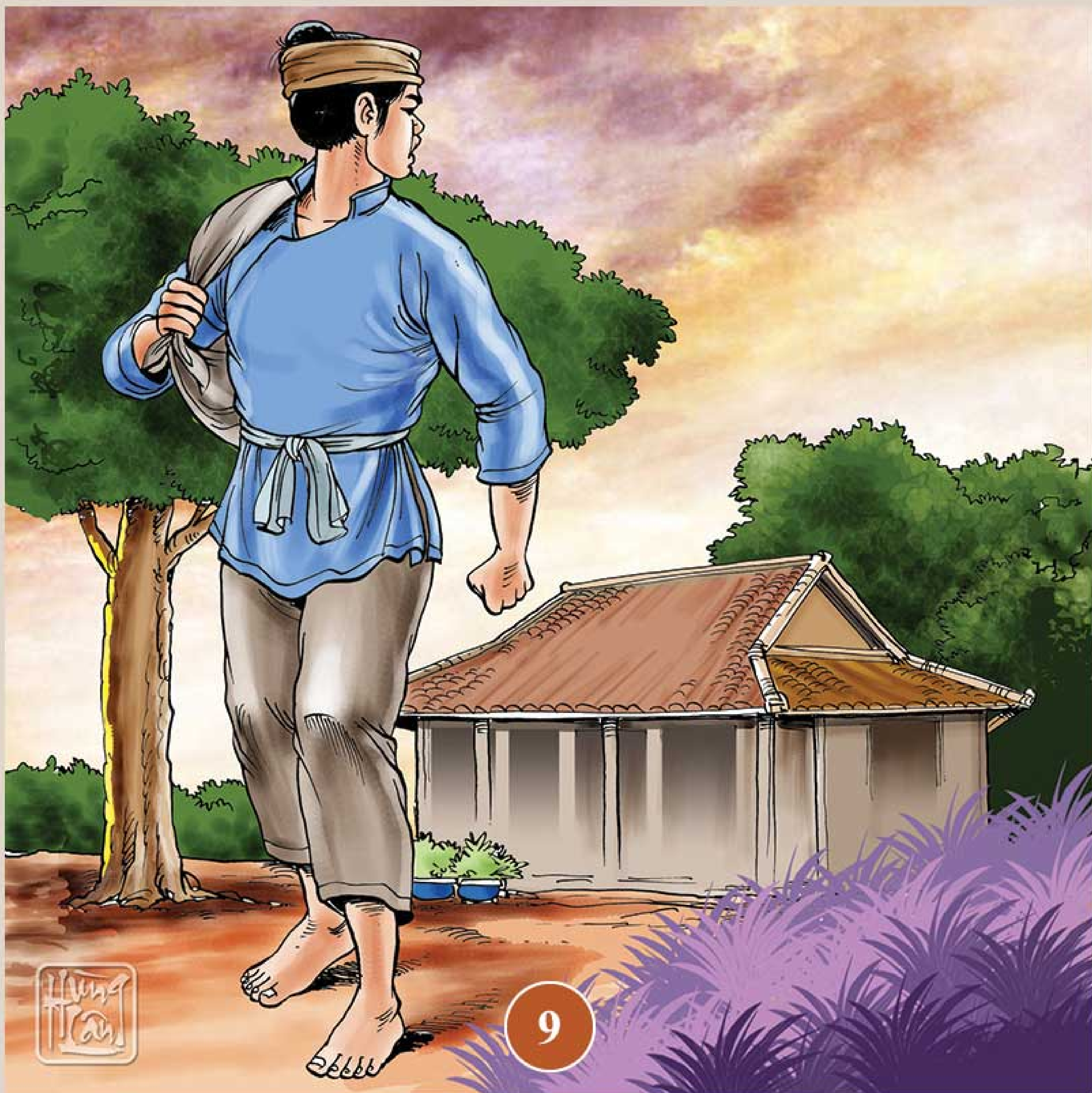
- Anh mới là chồng em mà! Sao em lại có thể lầm lẫn như vậy?

Cao Lang ân hận vì sự vô ý của mình, chàng bèn nói:

- Chị ấy nhầm thôi chứ đâu có ý gì...

Vợ Tân thấy ngại ngùng quá, bẽn lẽn bỏ vào phòng.

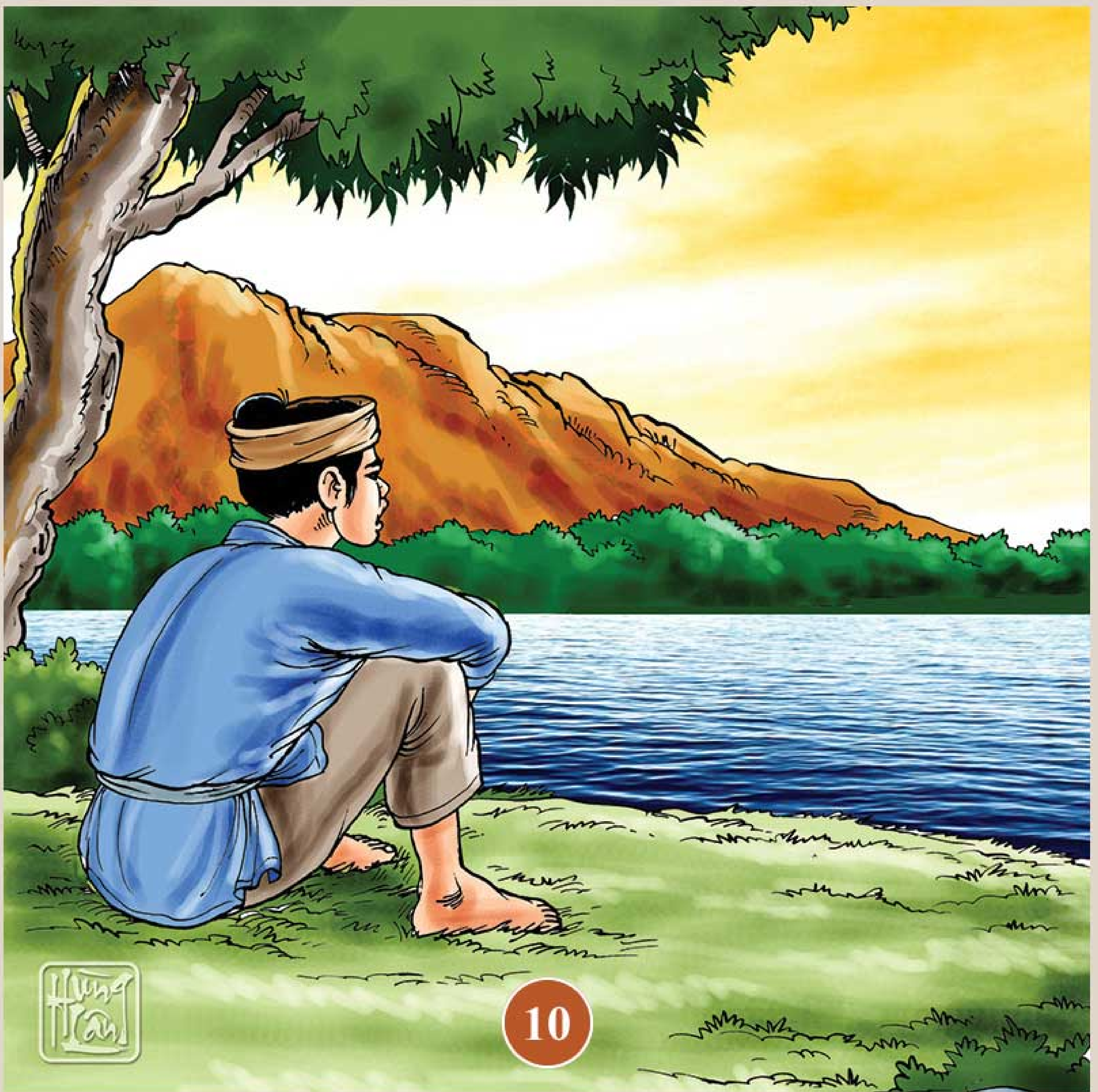
Từ đây Lang lại biết thêm một tính tình mới của anh, đó là Tân ghen với chàng. Cái ghen càng làm tăng thêm sự hững hờ giữa hai người.



Người em thấy vậy vô cùng buồn bã. Giữa canh khuya thức dậy nghĩ ngợi trong lòng:

- Anh Cao Tân đã không tin ta, nếu ta còn ở đây thì hạnh phúc của anh ta sẽ bị tan vỡ, xóm làng tưởng thật lại cười chê. Thôi, ta đành phải ra đi để chứng minh cho lòng trong sạch của mình và giữ tình anh em vẹn toàn.

Nghĩ vậy, Cao Lang âm thầm chuẩn bị ra đi. Nhân lúc trời còn mờ mờ sáng, chàng liền cất bước ra khỏi nhà mà lòng nặng trĩu nỗi buồn. Từ đây hai anh em phải xa cách biết đến khi nào gặp lại?



Cao Lang cứ theo con đường mòn đi mãi, đi mãi... trong lòng vừa bực bội vừa oán trách, ròng rã mấy ngày đường mà chẳng biết mình phải dừng chân lại nơi đâu.

Cuối cùng đến một giòng sông rộng. Nhìn nước sông chảy xiết, Cao Lang chỉ biết than thở:

- Sông rộng thế này làm sao mình qua được đây?

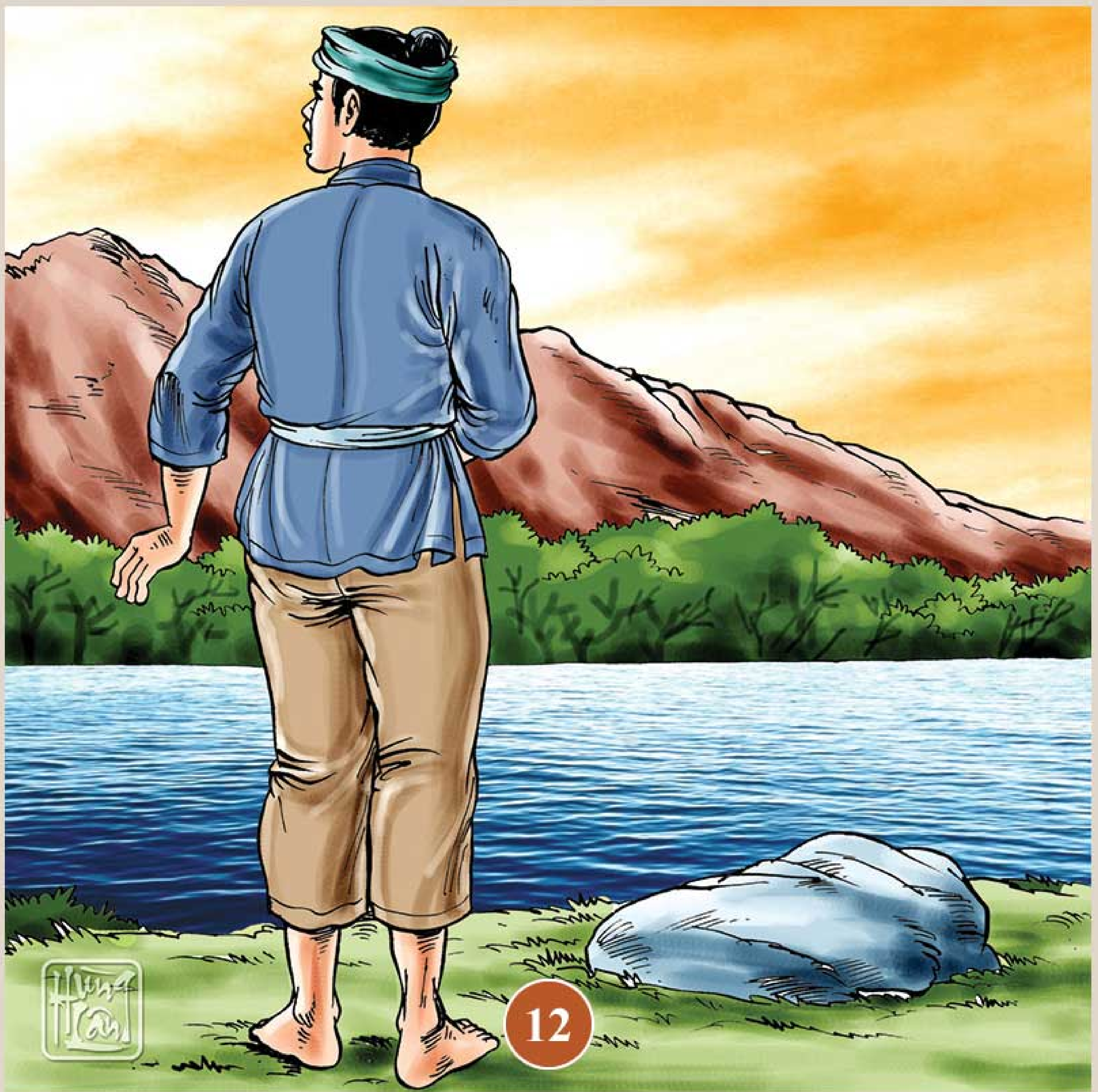
Chung quanh không một bóng người, không nghe qua một tiếng gà gáy, chó sủa, nhưng Lang vẫn không chịu quay trở về, chàng ngồi bên bờ sông vắng khóc than cho số phận của mình...



Trong lòng buồn đau, vì đâu mà anh em ruột thịt phải đành chia lìa như thế, còn đâu những ngày êm ấm xưa kia... Cứ nghĩ đến là Cao Lang cúi gục đầu ôm mặt khóc mãi, khóc mãi... không màng đến việc ăn uống.

Chàng khóc mãi... đến nỗi những con chim đi kiếm ăn khuya vẫn còn nghe tiếng nức nở ai oán của chàng...

Sáng hôm sau thì không còn nghe tiếng nức nở nữa, Cao Lang giờ đây chỉ còn là một cái xác không hồn, chàng đã hóa thành một tảng đá nằm chơ vơ bên vệ đường cạnh bờ sông rộng.

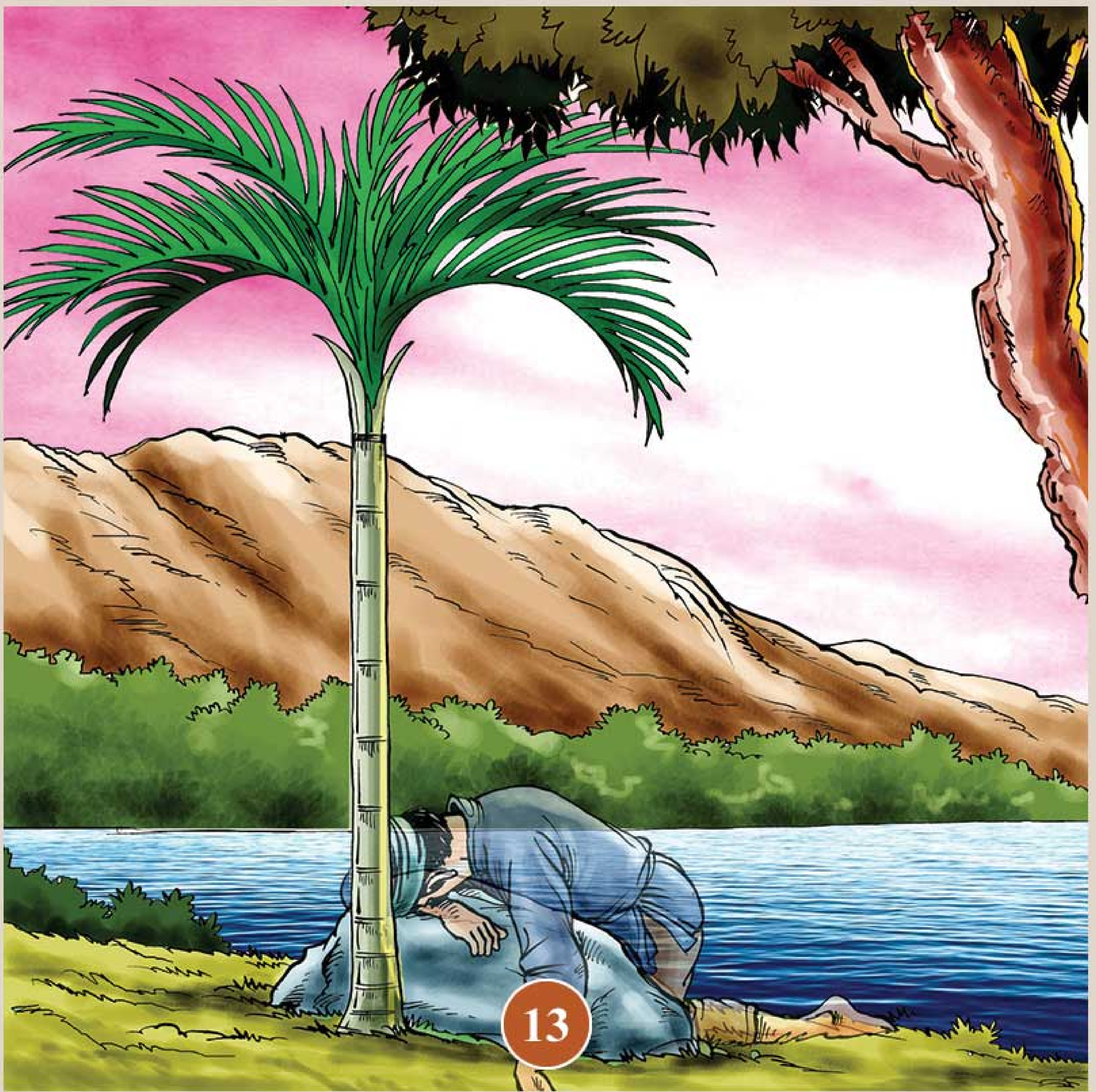


Về phần Cao Tân, sáng ra thức dậy thì thấy mất hút em, thoạt đầu không để ý, nhưng mãi sau vẫn không thấy em về nên lo lắng, chạy bổ đi tìm các nhà người quen nhưng cũng không thấy tăm dạng em đâu.

Biết là em bỏ đi vì giận mình, chàng lấy làm hối hận:

- Tại ta không suy nghĩ kỹ, trách lầm em đến nỗi em bỏ nhà ra đi. Ta không thể bỏ mặc em một mình được, ta phải đi tìm ngay thôi!

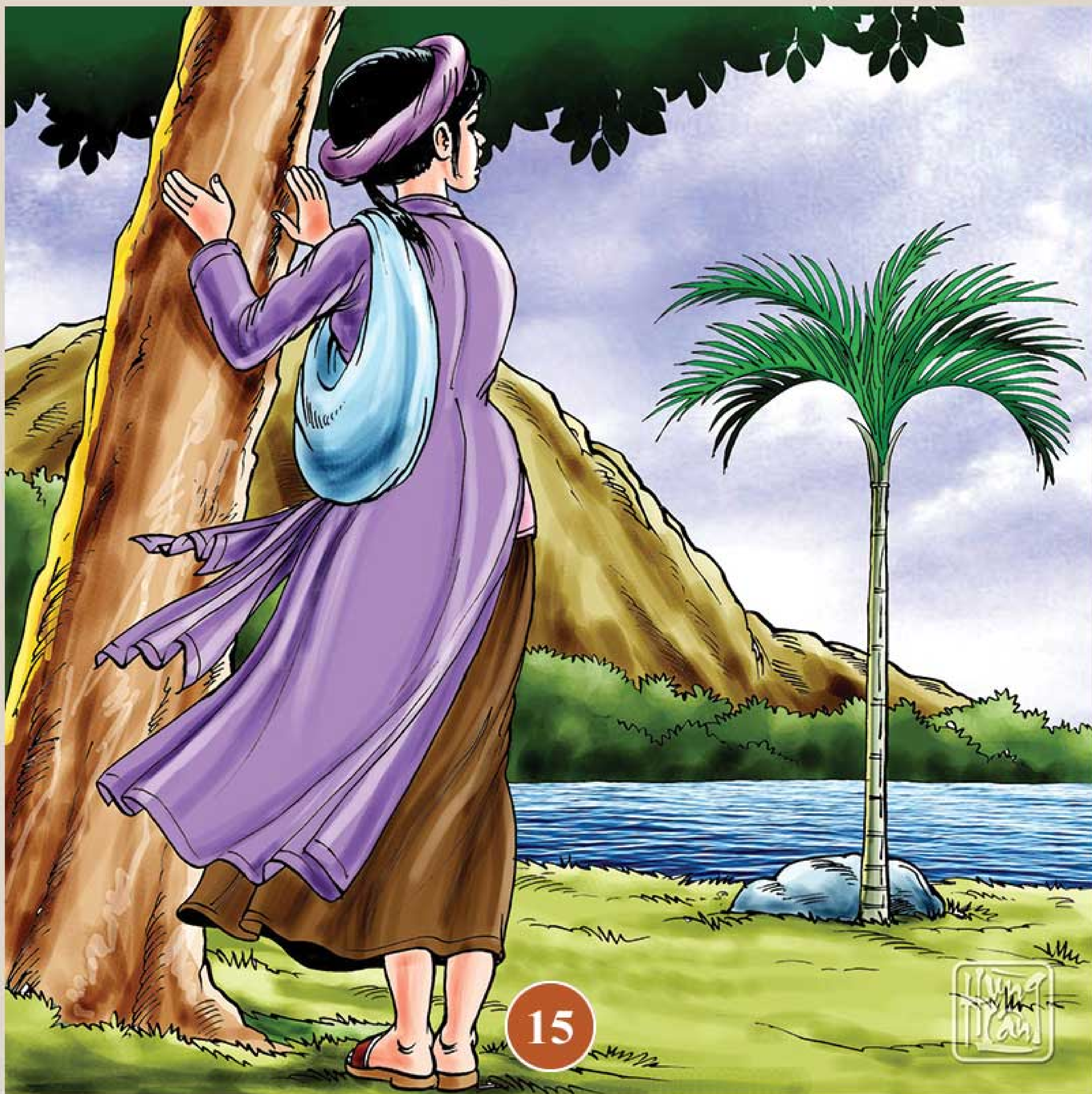
Nghĩ vậy nên Cao Tân để vợ ở lại nhà, cất bước đi tìm em.



Sau mấy ngày tìm mà không thấy, Cao Tân cũng đến bên bờ một con sông rộng, chàng bỗng gặp một tảng đá có hình người:
- Ồ! Lạ quá! Sao tảng đá này lại giống hình dáng của Cao Lang thế kia! - Nói rồi chàng bật khóc òa lên:
- Trời ơi! Đây chính là em mình rồi! Cao Lang em ơi! Em hãy tha lỗi cho anh!
Cao Tân hối hận ôm tảng đá khóc lóc thảm thiết, khóc mãi cho đến lúc chỉ còn có tiếng nước cuồn cuộn chảy dưới bờ mà thôi. Tân chết và hóa thành một cây lạ, thân mọc thẳng lên trời, đứng bên cạnh tảng đá che bóng mát cho em.



Ở nhà người vợ trông chồng mỏi mòn, chờ mãi vẫn không thấy chồng về. Nàng cũng vô cùng hối hận, vì sự vô ý của mình mà chia lìa tình anh em của Cao Tân và Cao Lang.
Rồi vì không thể chờ lâu hơn được nữa, người vợ quyết định lên đường đi tìm chồng.
Nàng đi khắp nơi, hang cùng ngỏ hẻm nào cũng không từ, nhưng bóng dáng Cao Tân mịt mờ không thấy đâu cả.
Vì thương chồng nên nàng không nản chí, tiếp tục ra đi, cho dù nắng mưa vẫn không sờn lòng, nàng cứ đi, đi mãi...



Rồi chẳng hiểu vô tình hay định mệnh đưa đẩy, nàng cũng đi đúng con đường mà em chồng và chồng nàng cùng đi.

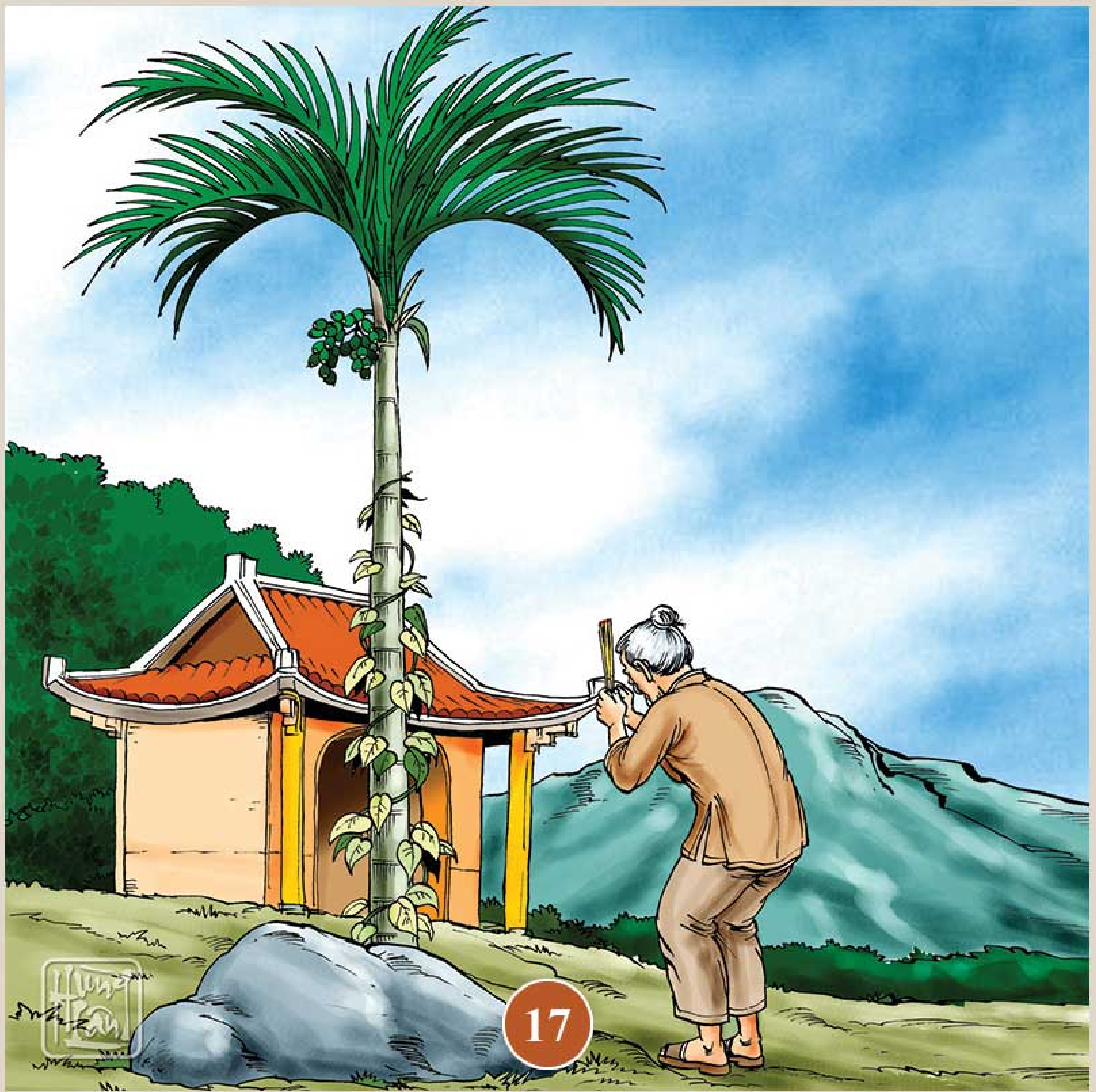
Khi đến bờ sông, nhìn quanh không một bóng người, không một làng mạc nào gần bên, chỉ thấy một cây lạ mọc thẳng đứng bên cạnh tảng đá mà thôi.

Người vợ mệt mỏi ngồi xuống tảng đá, tựa vào cây lạ ấy mà nghỉ mệt.

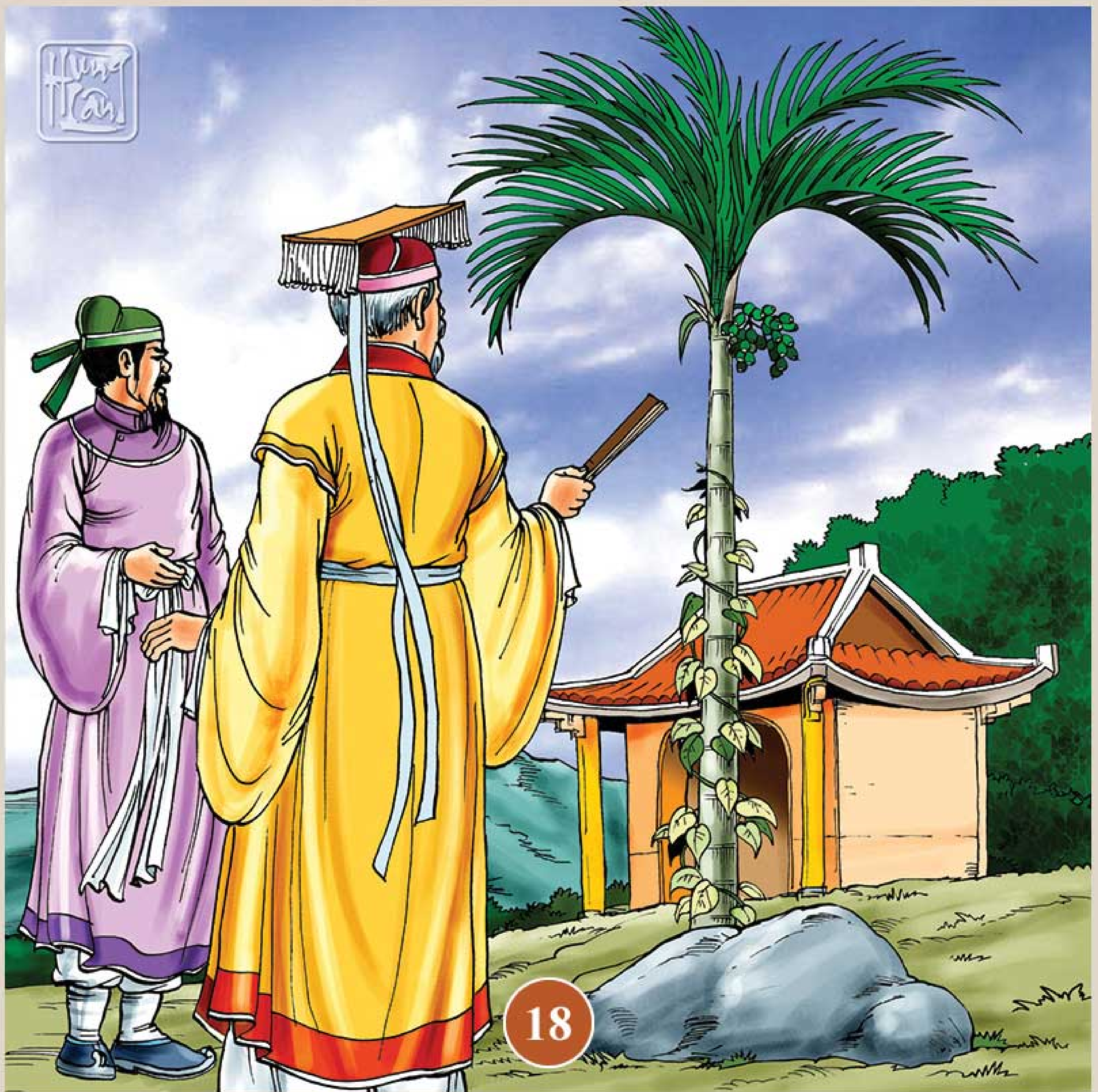
Lạ thay, khi dựa vào cây ấy, nàng nghe như có hơi ấm của chồng, bao nhiêu hình ảnh đầm ấm ngày xưa lại hiện ra trong trí nàng, càng nhớ bao nhiêu nàng càng hối hận bấy nhiêu.



Nàng quyết định ở lại bên bờ sông vắng ấy để chờ chồng. Cứ mỗi lần ôm cây lạ, nàng lại tưởng như được ôm chồng mình trong vòng tay.
Rồi như không dằn được niềm thương cảm đang trào dâng, nàng bật khóc thảm thiết, chẳng màng gì đến việc ăn uống.
Nước mắt khóc chồng càng ngày càng cạn lần, sự nhớ mong trong cô quạnh khiến nàng kiệt sức, và rồi nàng cũng chết theo chồng.
Trời xanh cảm động tình yêu ấy nên đã biến nàng thành một loại cây dây leo, quấn quanh thân cây lạ kia.



Thấy ngôi nhà của anh em họ Cao bỗng trở nên hoang vắng khiến dân làng lấy làm lạ. Họ cùng thầy đồ chia nhau đi khắp nơi tìm kiếm, nhưng không hề thấy có dấu vết gì của ba người.
Cuối cùng dân làng tìm đến bên giòng sông rộng ấy và phát hiện ra tảng đá và hai loài cây lạ, họ chỉ còn biết dựng lên một ngôi miếu thờ cả ba người trẻ tuổi ở ven sông.
Thấy anh em yêu thương nhau nên dân làng cảm động, họ đặt tên miếu là "Anh em hòa thuận, vợ chồng tiết nghĩa".
Những năm trời làm hạn hán, mọi cây cỏ đều héo úa, nhưng riêng hai cây mọc bên cạnh hòn đá trước miếu vẫn xanh mượt.



Một hôm nhà vua đi ngang qua miếu, ngạc nhiên khi thấy cây lạ cảnh lạ, nhà vua liền hỏi:

- Ồ! Miếu này thờ vị thần nào nhỉ? Phía trước lại có một tảng đá hình người, lại còn có một cây lạ được một dây leo quấn quanh. Ta chưa từng thấy chúng bao giờ? Lạ thật!

Quan quân liền cho gọi mấy cụ già ở quanh vùng đến hỏi. Các vị bô lão ấy liền kể câu chuyện thương tâm của gia đình nhà họ Cao cho vua nghe.

Nhà vua nghe xong vô cùng cảm động liền vạch lá trèo lên đá nhìn khắp nơi và sai lính hái quả xuống nếm thử.



Người lính ăn xong nói với vua:
- Muôn tâu bệ hạ, ăn một mình thì nó chát chát, không có gì lạ. Nhưng ăn kèm chung với lá dây leo kia thì có vị ngọt, thơm thơm cay cay...
Đột nhiên có một viên quan hầu la lên:
- Trời ơi, máu!
Mọi người giãn ra, kinh hãi nhìn xuống...
Thì ra những bãi nước nhai quả và lá của hai thứ cây đó một khi nhổ xuống đá bỗng hòa tan ra thành màu đỏ ối tựa như máu vậy.



Vua sai lấy cả ba thứ nhai lẫn với nhau thì tự nhiên người ta thấy nóng bừng như có hơi men, môi đỏ tươi, sắc mặt hồng hào tươi đẹp, khi nhổ ra có màu đỏ như máu. Thấy vậy vua liền bảo:

- Thật là linh dị! Đúng là họ rồi! Tình yêu của họ thật nồng nàn thắm đỏ.

- Tâu Bệ hạ, đúng như lời Ngài nói, quả thật đây là loại cây lá tượng trưng cho anh em hòa thuận, vợ chồng tiết nghĩa.

Nhà vua kết thúc câu chuyện:

- Như vậy điều này nói lên tình yêu của họ lúc nào cũng nồng thắm như mùi vị của những thứ này!



Người ta gọi tên cây lạ mọc thẳng vươn cao là cây cau, còn dây lá quấn quanh cây cau là lá trầu. Riêng tảng đá giúp cho trầu cau ăn vào thêm nồng thắm gọi là vôi. Rõ ràng người em đã chứng minh cho mọi người biết mình không hề có ý chia cắt tình chồng vợ, mà còn làm cho tình yêu ấy thêm nồng thắm và hạnh phúc bên nhau hơn nữa. Từ đó nhà vua ra lệnh cho dân chúng mọi nơi phải gây giống ra nhiều cho hai loại cây ấy để nhớ đến chuyện này.

Ngày nay mỗi lần trai gái khi kết hôn thế nào cũng phải tìm cho được ba món: Trầu, cau và vôi, để mọi người cùng thưởng thức hương vị nồng ấm của tình yêu không bao giờ phai lạt ấy.

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Sự tích sông Nhà Bè

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa ở đất Gia Định có một người tên là Thủ Huồn. Hắn xuất thân làm thơ lại trong các Nha các Ty. Sau hơn hai mươi năm luồn lọt chức quyền, hắn đã làm cho biết bao gia đình tan nát, biết bao người bị oan uổng, do đó hắn đã vơ vét được rất nhiều tiền của.

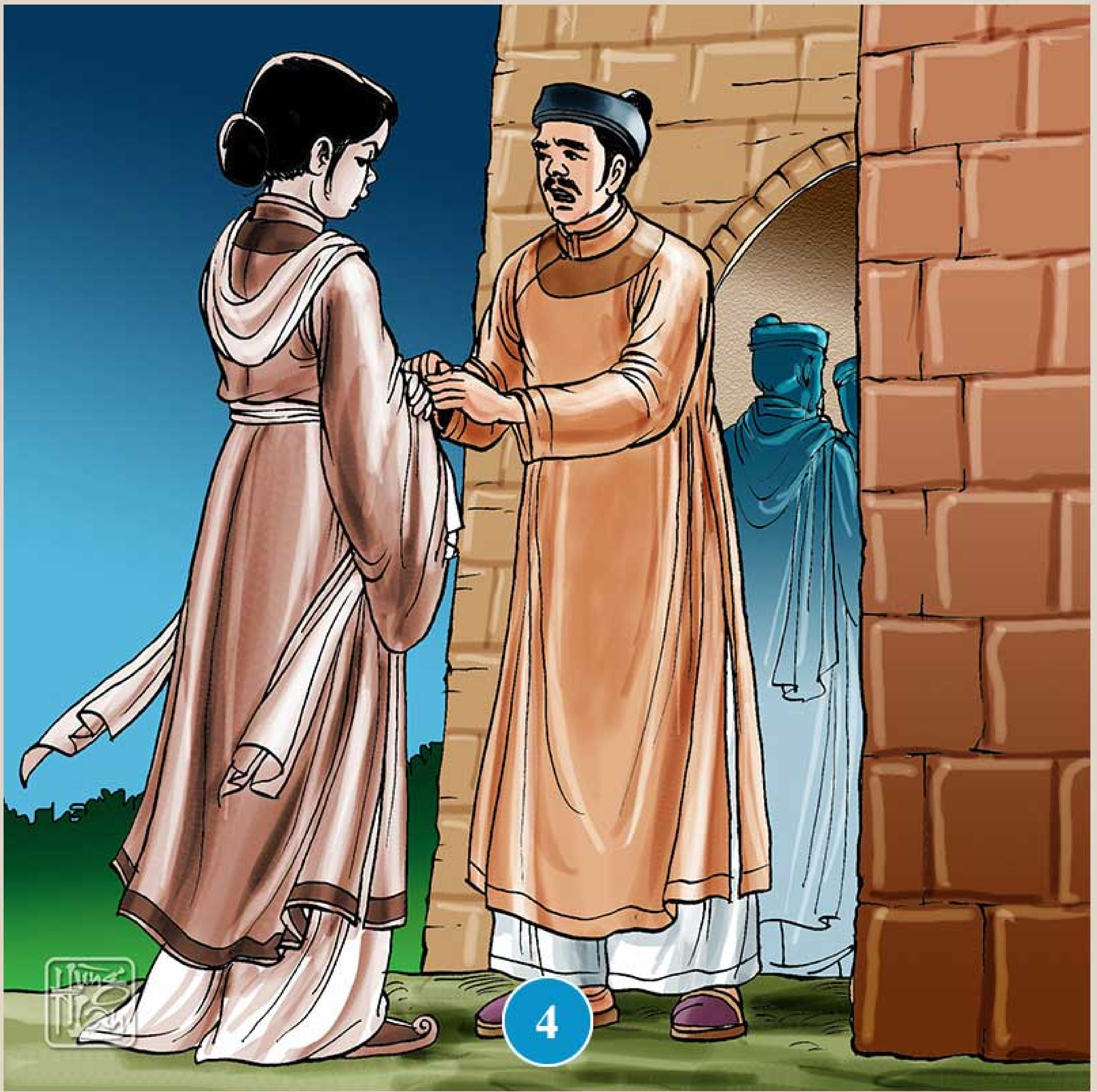
Vợ hắn chết sớm, lại không có con, nên tiền bạc của hắn không biết tiêu vào đâu cho hết. Ngoài số cất giấu ra, hắn đem tiền tậu ruộng, làm nhà, nhiều vô số kể.



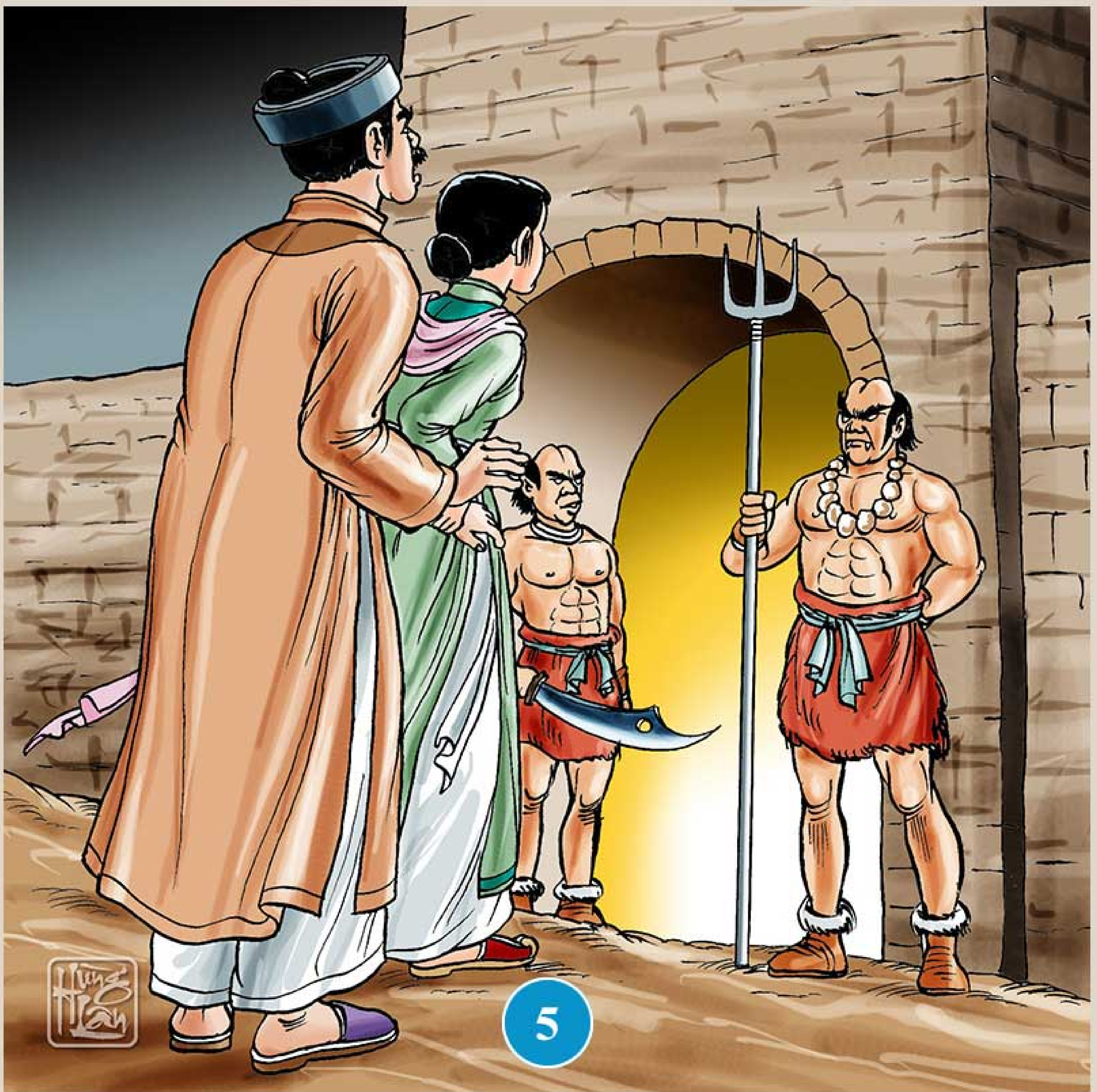
Ruộng đồng của hắn cò bay thẳng cánh, mỗi mùa thu hoạch cả hàng nghìn, hàng vạn giạ lúa.
Khi thấy cuộc sống quá thừa thãi, hắn bèn thôi việc về nhà, sống một cuộc đời trưởng giả.
Một hôm, có người mách cho Thủ Huồn biết chợ Mạnh Ma ở Quảng Yên là chỗ người sống và người chết có thể gặp nhau. Muốn vậy, người sống phải chờ đến mồng một tháng sáu mang một món hàng vào chợ hồi nửa đêm mà đi tìm.



Thủ Huồn là người rất yêu vợ. Tuy vợ chết đã ngoài mười năm rồi nhưng hắn vẫn không lúc nào quên. Hắn bèn giao nhà lại cho người bà con rồi làm một chuyến du lịch ra Bắc, đến Quảng Yên, mong gặp lại mặt vợ cho thỏa lòng thương nhớ.
Khi đúng ngày gặp vợ, Thủ Huồn không dám hỏi vì thấy vợ ăn mặc rất đài các. Sau cùng, người đàn bà ấy cũng nhận ra được, hắn mừng quá vội dắt vợ ra một chỗ, kể cho vợ nghe cảnh sống của mình từ lâu nay.



Hắn liền hỏi vợ:
- Mình lâu nay làm gì?
- Tôi làm vú nuôi trong cung vua. Cuộc đời của tôi không có gì đáng phàn nàn. Tôi có một gian nhà riêng trong hoàng cung, cái ăn cái mặc được chu cấp đầy đủ.
- Tôi nhớ mình quá. Tôi muốn theo mình xuống dưới ấy ít lâu có được không?
- Đi theo tôi thì cũng được, nhưng chỉ trong vài ngày là cùng, nếu quá hạn sẽ nguy hiểm.



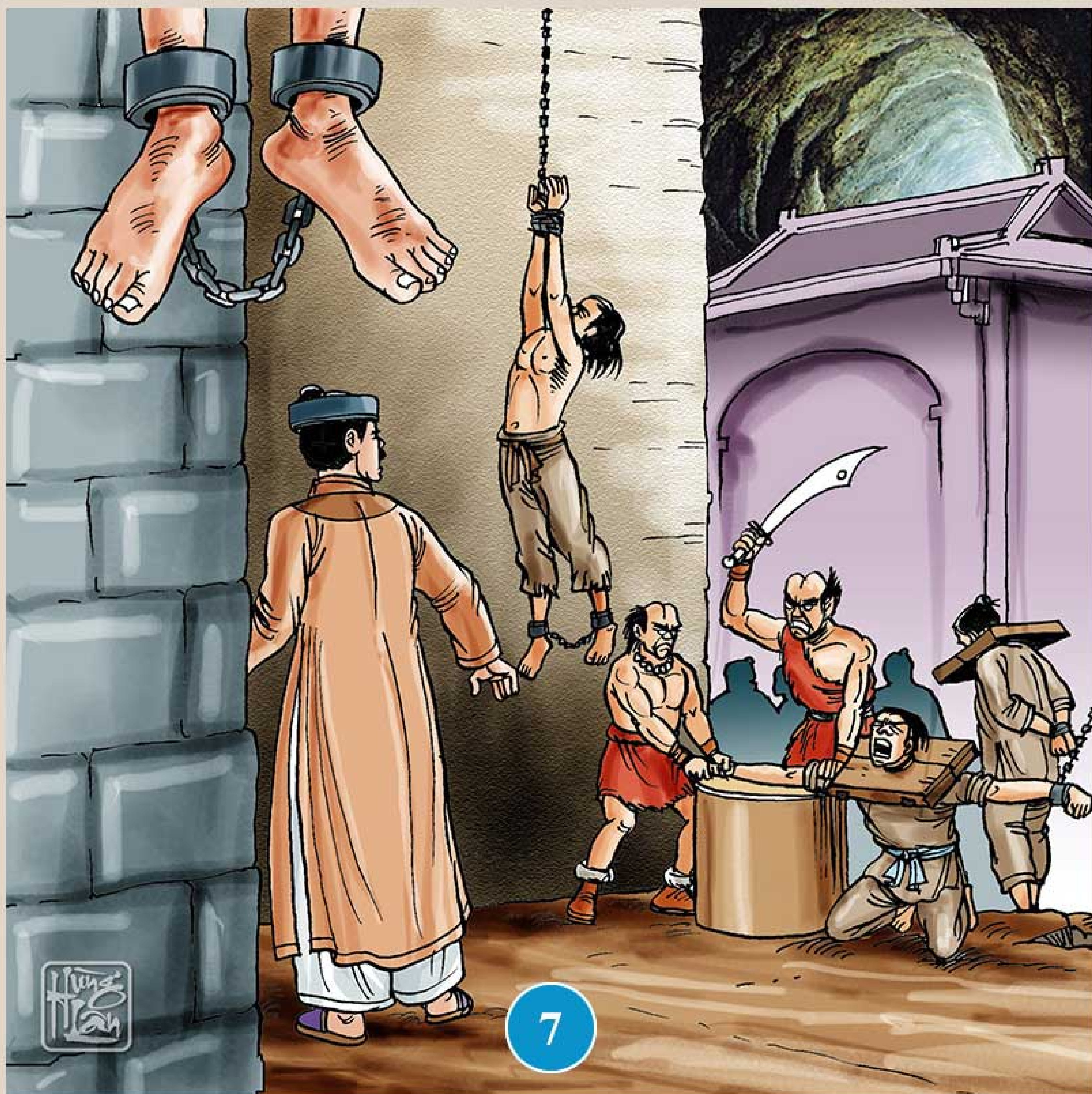
Thủ Huồn và vợ cùng đi. Qua mấy dặm đường tối mịt, chả mấy chốc đã đến cõi âm. Hắn rùng mình khi lọt qua bao nhiêu cổng trước lúc vào thành nội, qua những tên quỷ gác cổng có những bộ mặt gớm ghiếc.

Nhờ có vợ nên chỗ nào cũng vào được trót lọt. Đến một gian nhà thấp, vợ bảo chồng:

- Đây là nhà bếp, đằng kia là nhà ngục, trước mặt là cung hoàng hậu, chỗ tôi túc trực hàng ngày. Qua khỏi đấy là cung vua.



Vợ hắn đưa hắn đến một gian phòng rồi bảo:
- Mình cứ ẩn tạm trong buồng vắng này vì không thể lên buồng tôi trên kia được, tôi sẽ kiếm cách cho mình đi xem một vài chỗ, nhưng rồi phải về ngay.
Chiều hôm đó, người vợ về trao cho Thủ Huồn một mảnh giấy phép của Diêm Vương và nói:
- Bây giờ mình có thể đi được rồi. Nhưng phải nhớ là không được vào cung vua và cung hoàng hậu, còn những nơi khác thì mình cứ việc đi xem cho thỏa thích.



Hắn lượn mấy vòng chung quanh nhà bếp rồi sẵn đó bước đến nhà ngục.
Chưa lọt khỏi cổng mà những tiếng kêu khóc, tiếng la thét ở phía trong làm cho hắn bồn chồn. Qua mấy phòng chuyên mổ bụng, móc mắt, cắt tay... hắn thấy đây quả là nơi hành hạ tội nhân kinh khủng, đúng như lời đồn ở trên trần thế.
Sau cái bàn xẻo thịt là cả một kho gông, trong đó có một cái gông đặc biệt: nó vừa to vừa dài, làm bằng những thanh gỗ nặng như sắt.



Thủ Huồn lân la hỏi lão cai ngục:
- Thứ gông to này để làm gì vậy?
- Để chờ một thằng rất ác nghiệt xuống đây. Tất cả các cái gông trong này đều đã có chủ cả, cứ xem gông to hay gông nhỏ thì biết tội ác của từng người ngay.
Thủ Huồn lại hỏi:
- Thế cái thằng sẽ đeo cái gông vừa to vừa dài đó là ai vậy?
Lão cai ngục thủng thỉnh giở một cuốn sách vừa to vừa dày, chỉ vào một hàng chữ rồi đọc:



- Hắn là Võ Thủ Hoằng, tức là Thủ Huồn, người ở Đại Nam quốc, Gia Định tỉnh, Phúc Chính huyện...
Nghe vậy, Thủ Huồn giật mình, mặt xám ngắt, nhưng hắn vẫn cố giữ vẻ mặt điềm tĩnh hỏi thêm:
- Thế nào? Hắn có tội gì?
Lão cai ngục mắt vẫn không rời cuốn sách:
- Khi làm thơ lại, hắn bẻ mặt ra trái, làm bao nhiêu việc oan khốc đến nỗi tội ác của hắn đen kín cả mấy trang giấy đây...



Lão cai ngục nói tiếp:

- Nghe tôi đọc này: Năm Ất Sửu, hắn sửa hai chữ "ngộ sát" thành "cố sát" làm hai mẹ con Thị Nhàn bị án chết, để cho người anh họ chiếm đoạt gia tài, việc này Thủ Huồn được hối lộ mười nén vàng, mười nén bạc và một trăm quan tiền. Cũng năm đó, hắn làm cho ông Ngô Lai ở thôn Bình Ca bị hai mươi năm tội đồ chỉ vì trong nhà có cái áo vải vàng, để đoạt không của ông ta mười hai mẫu ruộng. Năm...



Nghe đến đó thì Thủ Huồn tái mặt, không ngờ mỗi một cái cất tay động chân của mình trên dương trần kia, dưới này đều rõ mồn một. Hắn ngắt lời đánh trống lảng:

- Thế vợ hắn có cùng đeo gông với hắn không hở ông?
- Ồ! Ai làm người ấy chịu chớ! Vợ hắn nghe đâu là người tốt đã xuống đây rồi.

Thủ Huồn lại hỏi gặng:

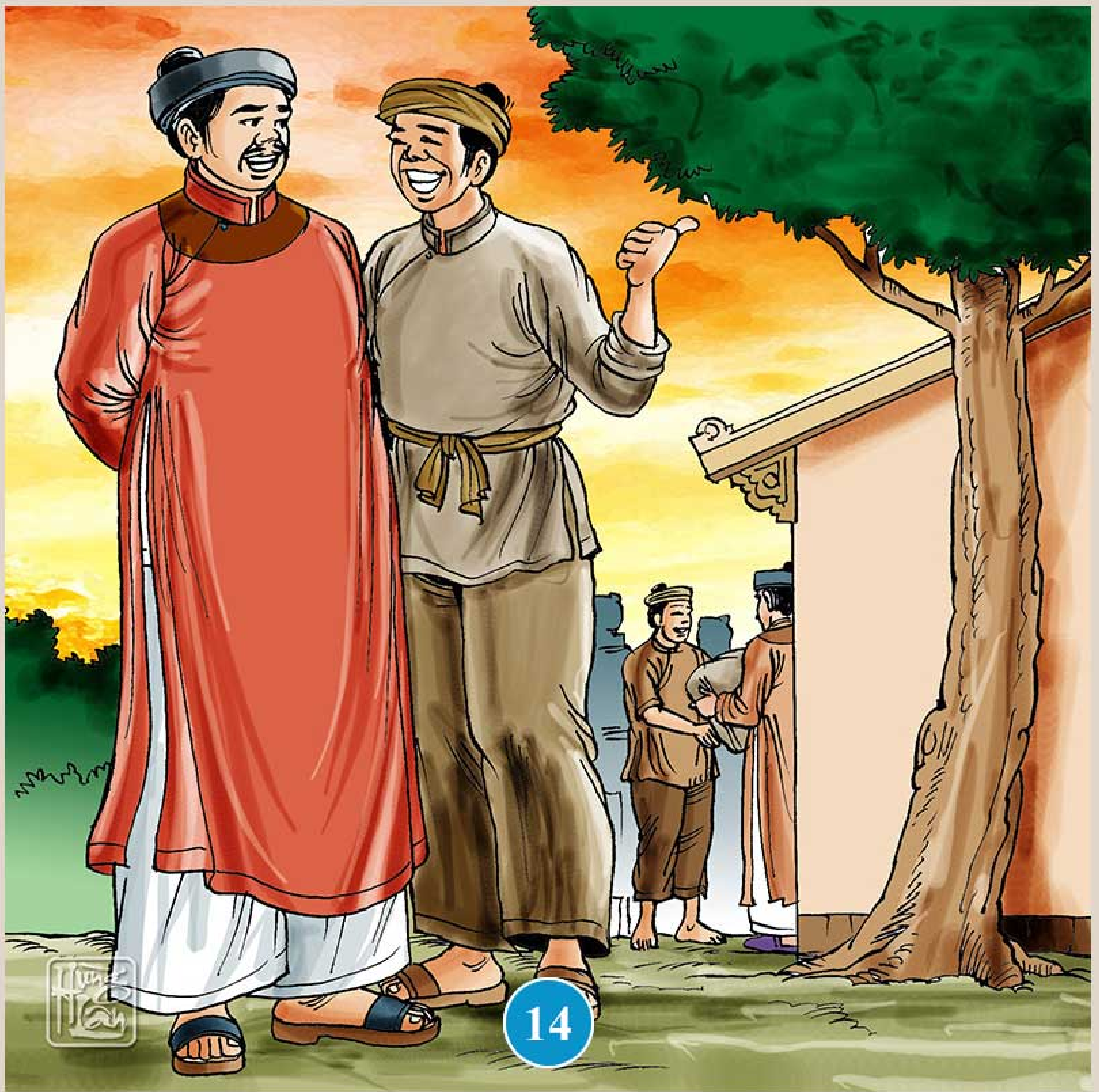
- Ví như nếu hắn muốn hối cải thì phải làm thế nào?



Lão cai ngục đáp:
- Đã vay thì phải trả! Nếu hắn muốn thì phải đem những thứ của cải cướp giật được đó bố thí và cúng lễ cho hết đi thì may ra...
Từ biệt lão cai ngục và những hình cụ khủng khiếp, Thủ Huồn không còn bụng dạ nào để đi xem nơi khác nữa.
Vợ thấy chồng đòi về, liền đưa chồng ra khỏi hoàng cung của Diêm Vương và ra khỏi mấy dặm đường tối tăm mù mịt của âm phủ.



Lúc chia tay, hắn bảo vợ:
- Tôi về trang trải công nợ, có lẽ ba năm nữa tôi lại xuống. Mình nhớ lên chợ đón nghe!
Về tới Gia Định, Thủ Huồn mạnh tay bố thí. Hắn cho gọi những người nghèo khó trong vùng lại, phát cho họ tiền, lúa... rồi đem ruộng đất của mình cúng cho làng, cho chùa, chia cho họ hàng thôn xóm. Hắn mời hầu hết các sư sãi ở các chùa trong vùng tới nhà mình làm lễ cúng, tốn kém kể cả tiền vạn.



Người ta lấy làm lạ không hiểu tại sao một tay riết róng như hắn bây giờ trở nên hào phóng một cách lạ thường như vậy. Ai xin gì được nấy. Có những người trước đây chửi hắn, bây giờ lại đâm ra thương hại hắn. Họ thường kháo với nhau:
- Thứ của vô nhân bất nghĩa ấy không trước thì sau thế nào cũng đội nón ra đi mà thôi.
- Có lẽ vì hắn không con, biết để của cũng chả được gì nên hắn làm cho vơi bớt đi ấy mà.

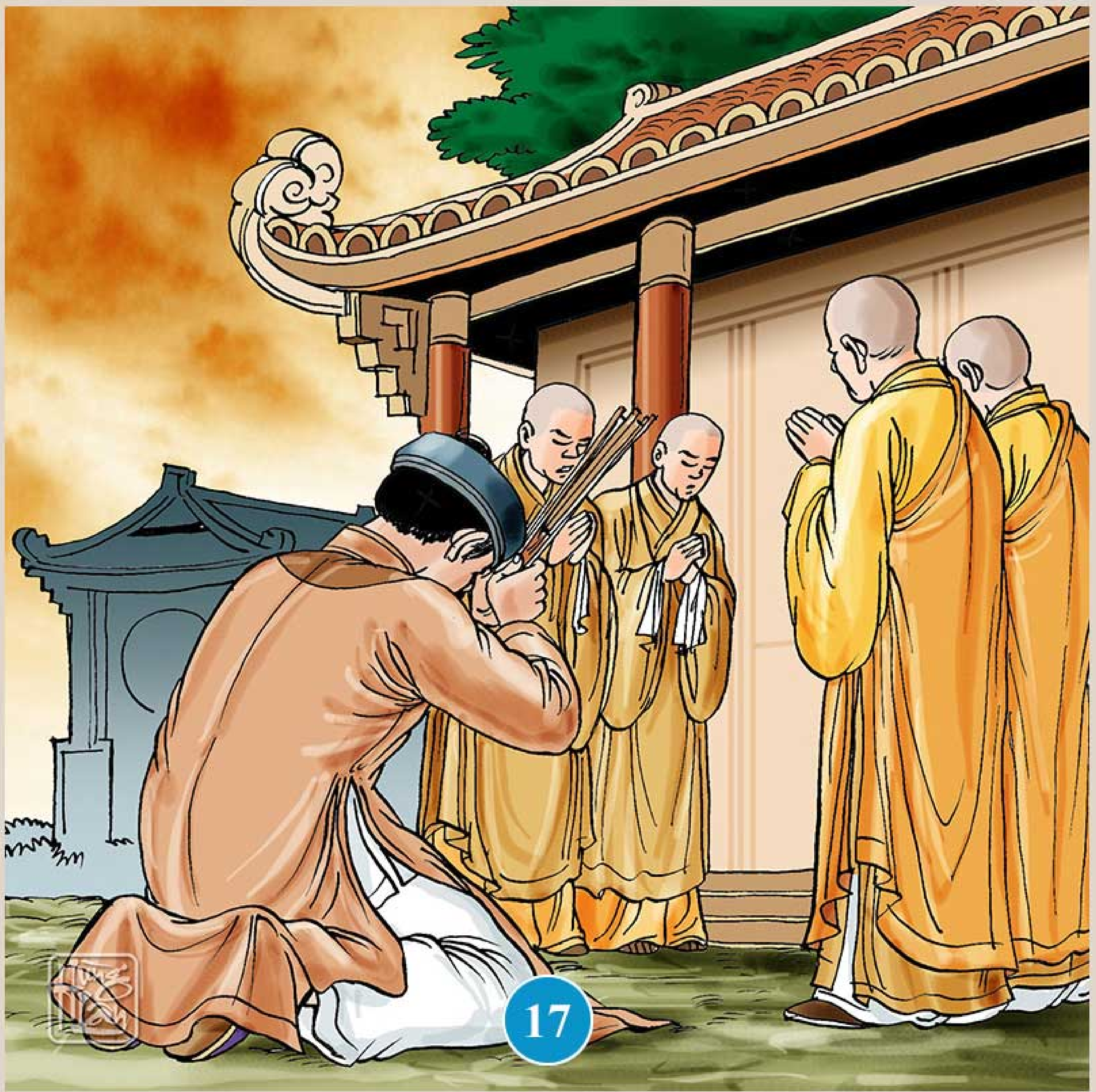


Thủ Huồn có nghe rất nhiều lời đàm tiếu về mình, nhưng hắn chẳng nói gì cả, cứ việc vung của làm phúc không tiếc tay.
Cứ thế sau ba năm, Thủ Huồn đã tiêu tán hết ba phần tư cơ nghiệp. Nhớ lại lời hẹn, hắn lại khăn gói ra Bắc tìm đến chợ Mạnh Ma. Hắn dỗ khéo được vợ cho hắn xuống thăm cõi âm thêm một lần nữa.
Khi trở lại nhà ngục, Thủ Huồn thấy quang cảnh vẫn như cũ. Lão cai ngục vẫn là lão cai ngục trước kia.



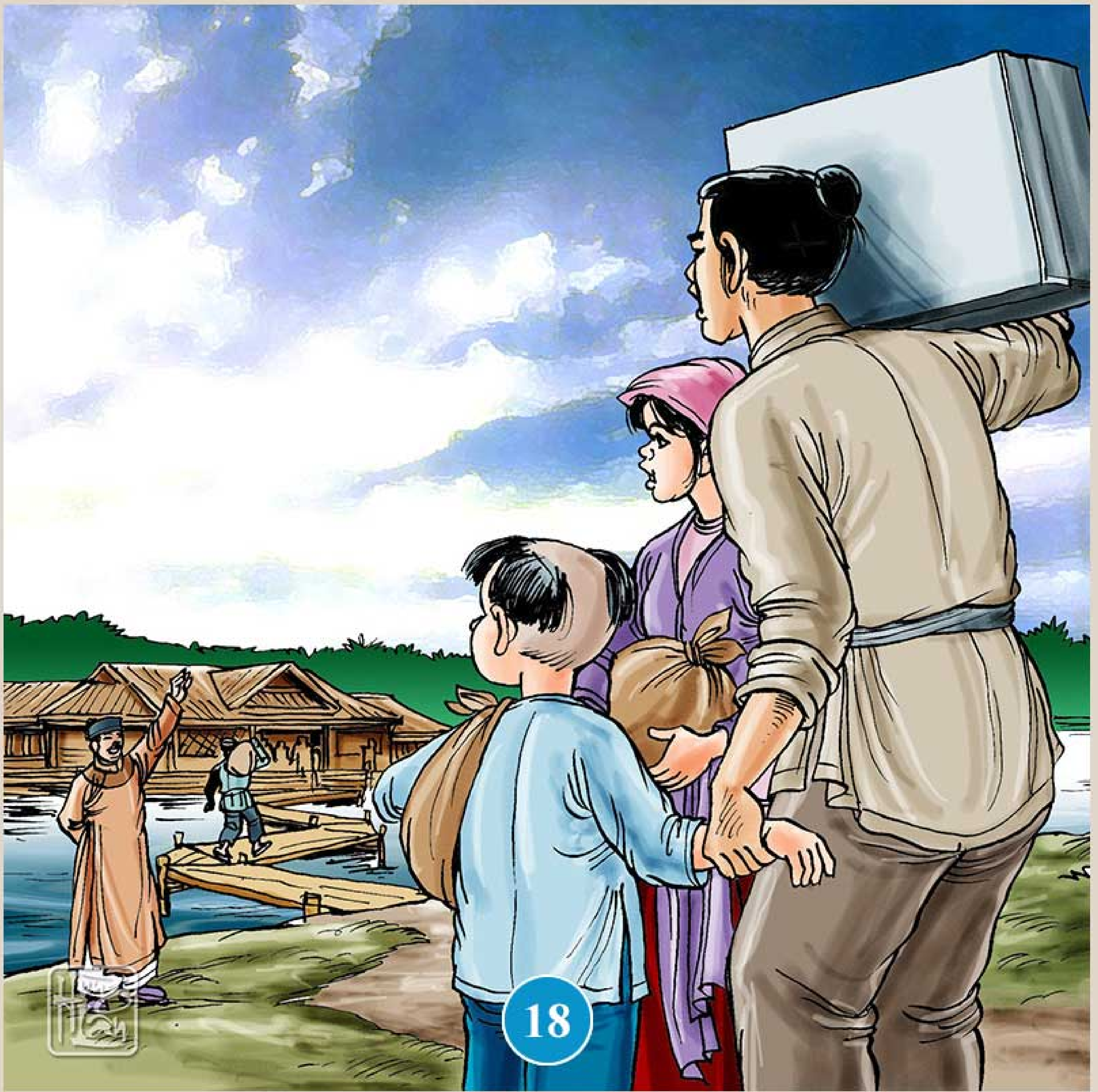
Cách bố trí y hệt như xưa, cũng có nơi mổ bụng, nơi móc mắt, nơi cắt tay... Duy chỗ để gông thì có ít nhiều thay đổi. Bên cạnh những cái vẫn còn nguyên hình như xưa thì lại có những cái trước bé nay đã lớn lên, có cái trước lớn nay nhỏ hẳn đi. Đặc biệt cái gông của hắn đã nhỏ hẳn đi ít nhiều, tuy vẫn còn to và dài hơn các thứ gông thường một tí. Hắn lân la hỏi lão cai ngục:

- Cái gông để ở nơi này trước kia tôi nhớ hình như to lắm thì phải?!

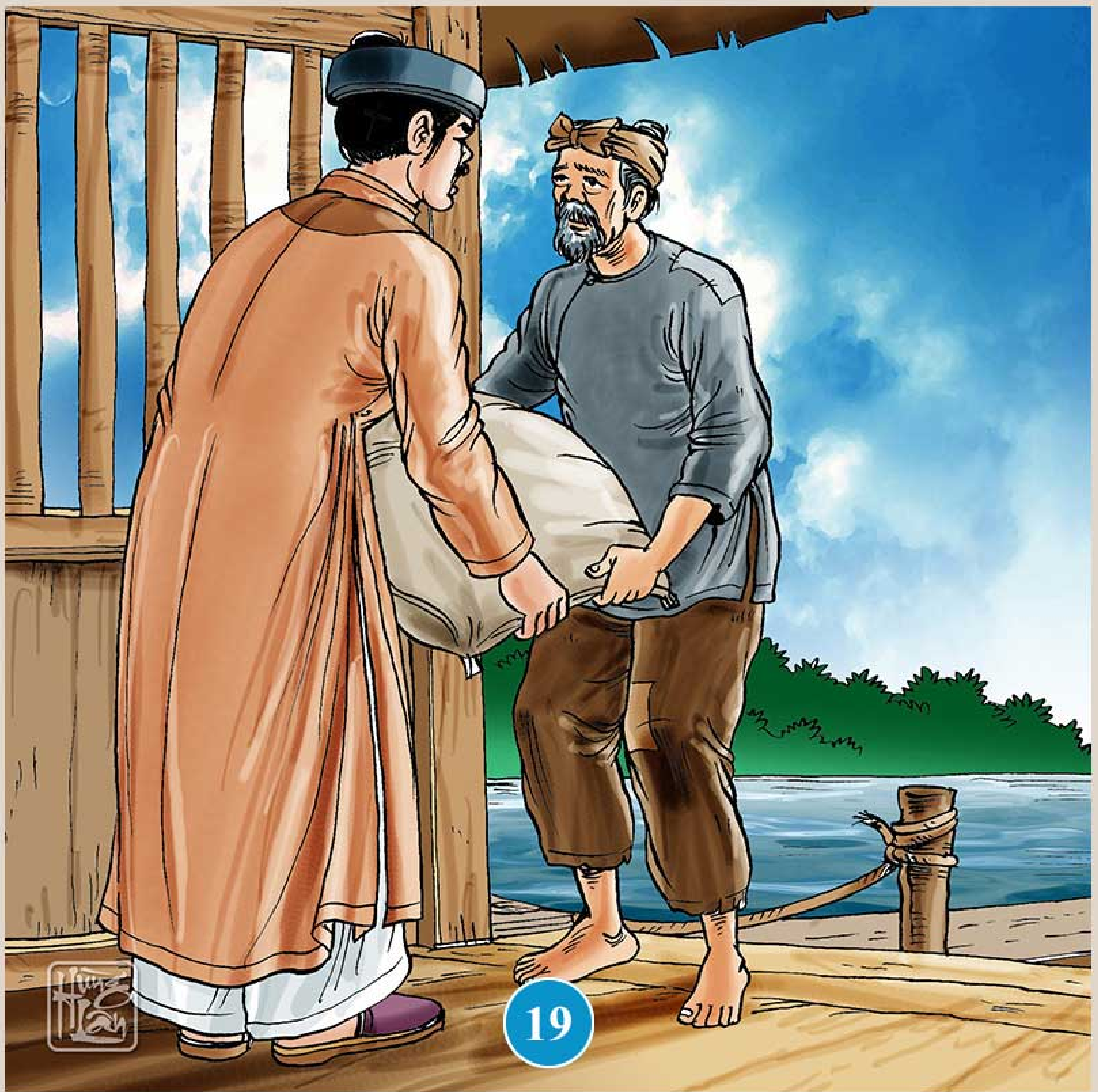


- Đúng đấy! - Lão cai ngục đáp. Có lẽ gần đây ở trên dương thế thằng cha ấy đã biết chuộc lỗi nên cái gông ấy đã nhỏ lại bớt. Nếu hắn gắng hơn nữa thì rồi sẽ có phúc lớn.

Thủ Huồn lại quay lên dương thế, trở về Gia Định. Hắn lại làm tiếp công việc bố thí và cúng bái. Lần này hắn bán hết tất cả những gì còn sót lại, kể cả nhà hắn ở. Hắn đến Biên Hòa dựng một ngôi chùa lớn để cúng Phật rồi xuôi dòng Đồng Nai để làm một việc nghĩa cuối cùng.



Hồi đó ở khu vực ngã ba sông Đồng Nai và sông Gia Định việc đi lại của dân chúng rất là khó khăn và bất tiện, vì lòng sông rộng và nước chảy rất xiết.
Cũng vì thế mà người ở bên kia sông Đồng Nai vẫn còn ngần ngại, chưa dám di cư sang bên này sông để sinh cơ lập nghiệp.
Thủ Huồn bèn quyết định ở lại đây. Hắn kết một cái bè lớn, trên bè có nhà ở, có đủ chỗ nghỉ, có sẵn nồi niêu, đồ dùng và tiền gạo.



Những thứ ấy hắn sắm sửa đầy đủ trên bè dùng để tiếp rước những người qua lại, nhất là những người nghèo khó.
Hễ ai lỡ đường đến đấy thì hắn cho họ trú ngụ tại bè của mình, kẻ năm ba ngày, người một đôi tháng mà không lấy tiền, giúp họ vốn liếng, sang sông mà lập nghiệp.
Thủ Huồn làm công việc đó một cách sốt sắng để giúp người cùng khổ, mãi cho đến ngày xuống âm phủ thật sự.



Sau đó khá lâu, có lần một ông vua tên là Đạo Quang bên Tàu lúc mới lên ngôi có cho sứ sang Việt Nam hỏi lai lịch một người ở Gia Định. Số là khi nhà vua mới sinh, người ta thấy trong lòng bàn tay vua có mấy chữ: "Đại Nam, Gia Định, Thủ Hoằng", nên nhà vua cần biết rõ gốc gác Thủ Hoằng là ai.
Sứ giả tìm đến nơi và đi hỏi gốc tích thì biết rằng Thủ Hoằng chính là Thủ Huồn ngày trước.
Sau khi sứ giả cho biết rõ lai lịch Thủ Huồn, vua Tàu mừng lắm, liền cúng vào ngôi chùa Biên Hòa ba pho tượng vàng.



Do việc đó mà người ta bảo Thủ Huồn nhờ thành thực hối lỗi, chẳng những làm tiêu mất cái gông chờ hắn ở cõi âm, mà còn được Diêm Vương cho đi đầu thai làm vua bên Trung Quốc.
Ngày nay, ở Biên Hòa có một ngôi chùa cổ còn mang tên là Chùa Thủ Huồn để nhớ đến gốc tích này.
Chỗ ngã ba sông Đồng Nai và Gia Định còn gọi là sông Nhà Bè để kỷ niệm lòng tốt của Thủ Huồn đối với khách bộ hành Nam Bắc đi qua con sông đó, do vậy mà nay vẫn còn có câu hát ru:

Nhà Bè nước chảy phân hai
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về...

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal



Truyện Cổ Nước Nam



Sự tích chiếc khăn tang

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa, có vợ chồng nhà phú hộ nọ sinh được năm người con gái. Nhà giàu nhưng lại không con trai, nên bao nhiêu tình thương họ đều dồn vào những cô con gái. Lần lượt năm cô lớn lên, ai nấy đều lập gia đình và đi ở riêng.

Vì các cô lấy chồng xa, nên hai ông bà phú hộ cảm thấy nhớ con quá. Một hôm bà bảo chồng:

- Sắp tới, ông chịu khó trông nhà cửa cho tôi đi thăm chúng một lượt, sau đó tôi lại về trông để ông đi...



- Phải đó - ông đáp - nhưng bà phải đi nhanh nhanh lên mới được, đừng bắt tôi đợi lâu!
- Không được đâu, tôi tính ở lại với các con đứa nào ít nhất cũng một tháng, năm đứa vị chi là năm tháng, còn đi đường tổng cộng độ vài ba chục ngày, như vậy cũng mất ngót nửa năm rồi ông ạ!
- Thôi được, thế thì bà nó đi đi, bà nhớ đừng để cho đứa nào quấn quýt quá rồi ăn dầm nằm dề ở đó làm cho tôi mỏi mòn trông đợi.



Rồi người vợ cùng con hầu ra đi. Nhưng chỉ được vài tháng đã thấy bà trở về, vẻ mặt buồn xo. Thấy thế, ông liền hỏi dồn:
- Cơn cớ làm sao mà bà về nhanh như vậy? Có gặp điều gì khó khăn dọc đường hay không mà vẻ mặt bà không được vui?
Bà phú hộ đáp:
- Chẳng có gì hết, tôi vẫn bình yên, chúng nó đều mạnh khỏe cả. Tôi về sớm là vì tôi muốn ông khỏi trông. Ông cứ đi một lần cho biết.



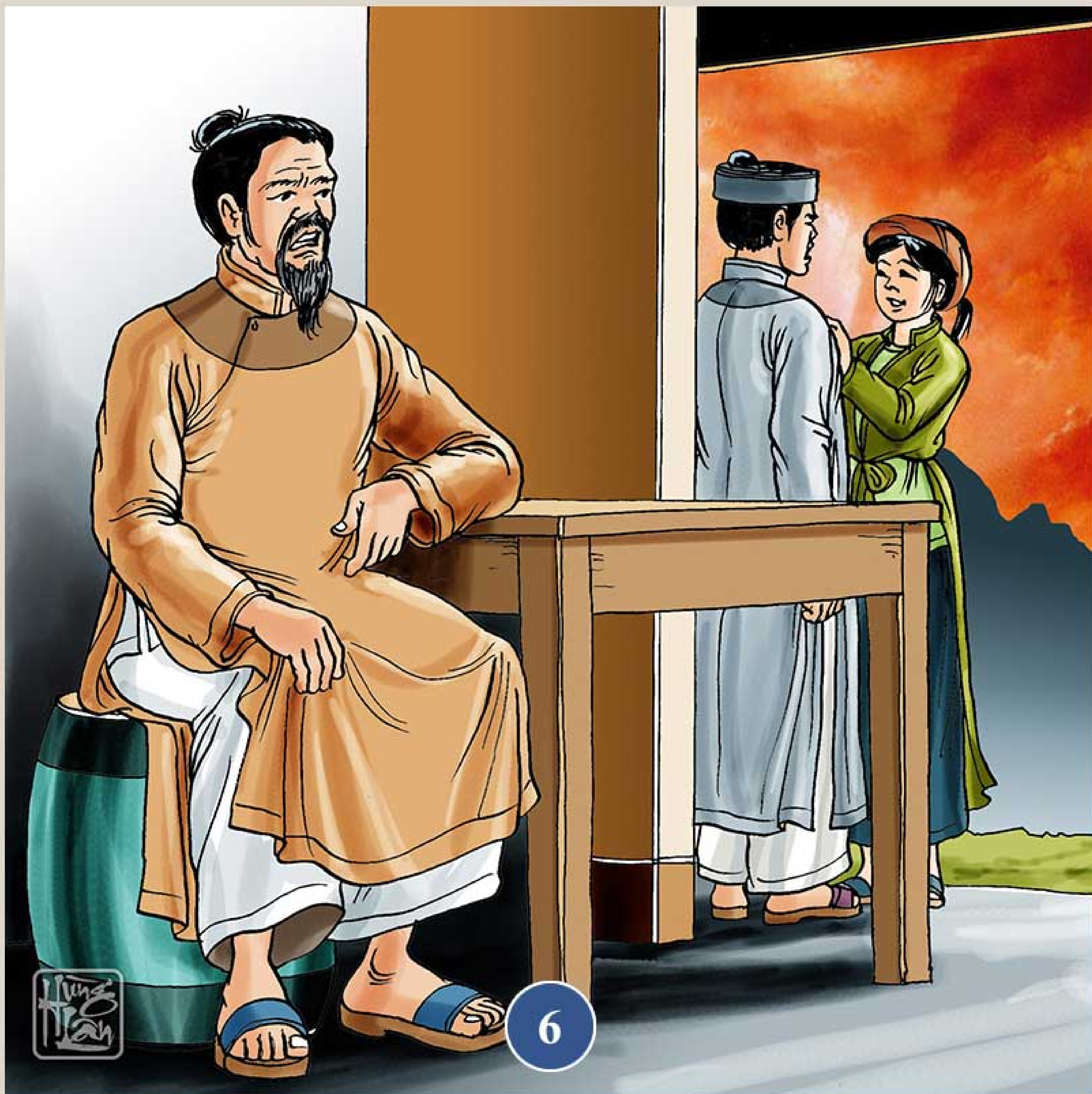
Thấy vợ nói úp úp mở mở, ông phú hộ chẳng hiểu gì nên cuối cùng cũng sắm sửa hành lý ra đi.
Ông ghé nhà người con gái thứ nhất. Chàng rể tiếp đón niềm nở làm ông hài lòng, nhưng con gái ông lại không được như thế, nó chỉ chuyện trò giả lả được đôi câu rồi quay vào công việc của nó. Đến khi chồng nó ra đồng trông coi thợ cày cấy, thì con gái ông lúi húi lo việc bếp núc, cha con chẳng có dịp chuyện trò.



Mãi đến gần trưa, ông cảm thấy bụng đói cồn cào, định bảo nó dọn cho mình ăn trước như khi còn ở nhà, nhưng rồi ông lại nghĩ thầm: "Để xem nó đối đãi với cha nó ra sao cho biết?!".

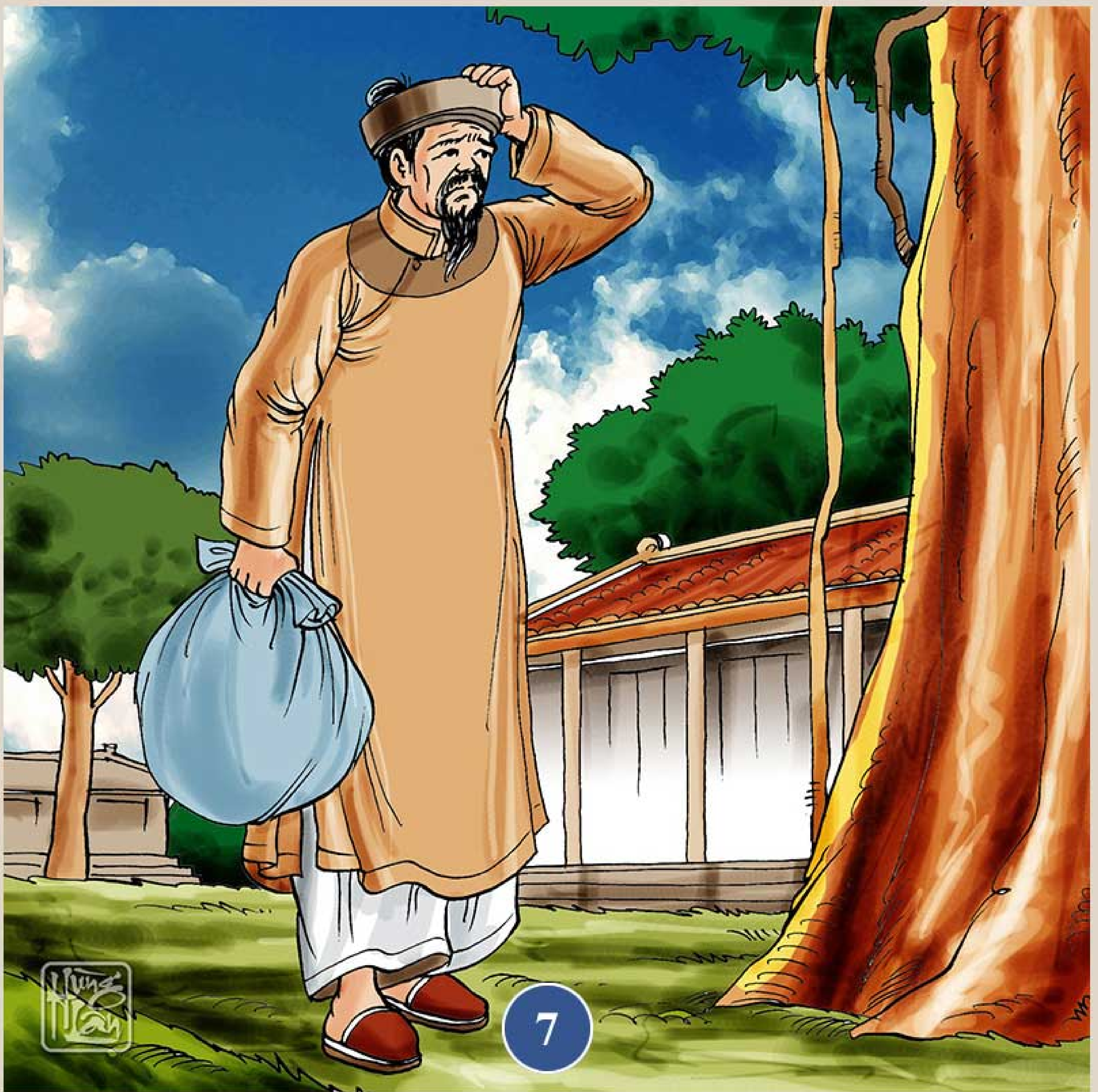
Ông thấy con gái chờ chồng về mới dọn cơm ra. Chàng rể của ông lúc ấy tuy đã về rồi mà vẫn còn bận một số công việc nên ông phải đợi tiếp. Đến khi thấy quá trưa, con gái ông mới gọi chồng:

- Mình ơi, hãy để đó vào ăn cơm đi, cho ông già ăn với!



Nghe con gái nói thế, ông cảm thấy không được vui. Chiều hôm ấy và liên tiếp những ngày sau cũng vậy. Ông nghiệm ra rằng con gái ông chăm sóc cho chồng nó chứ không phải cho ông: "Thì ra bây giờ nó coi cha nó chẳng ra cái quái gì. Nếu chồng nó không ăn thì có lẽ mình cũng phải ngồi nhịn đói"

Ở chơi được ít ngày, thấy con gái không được vồn vã đằm thắm như xưa, ông liền từ giã vợ chồng nó mà đi đến nhà đứa khác xem sao.



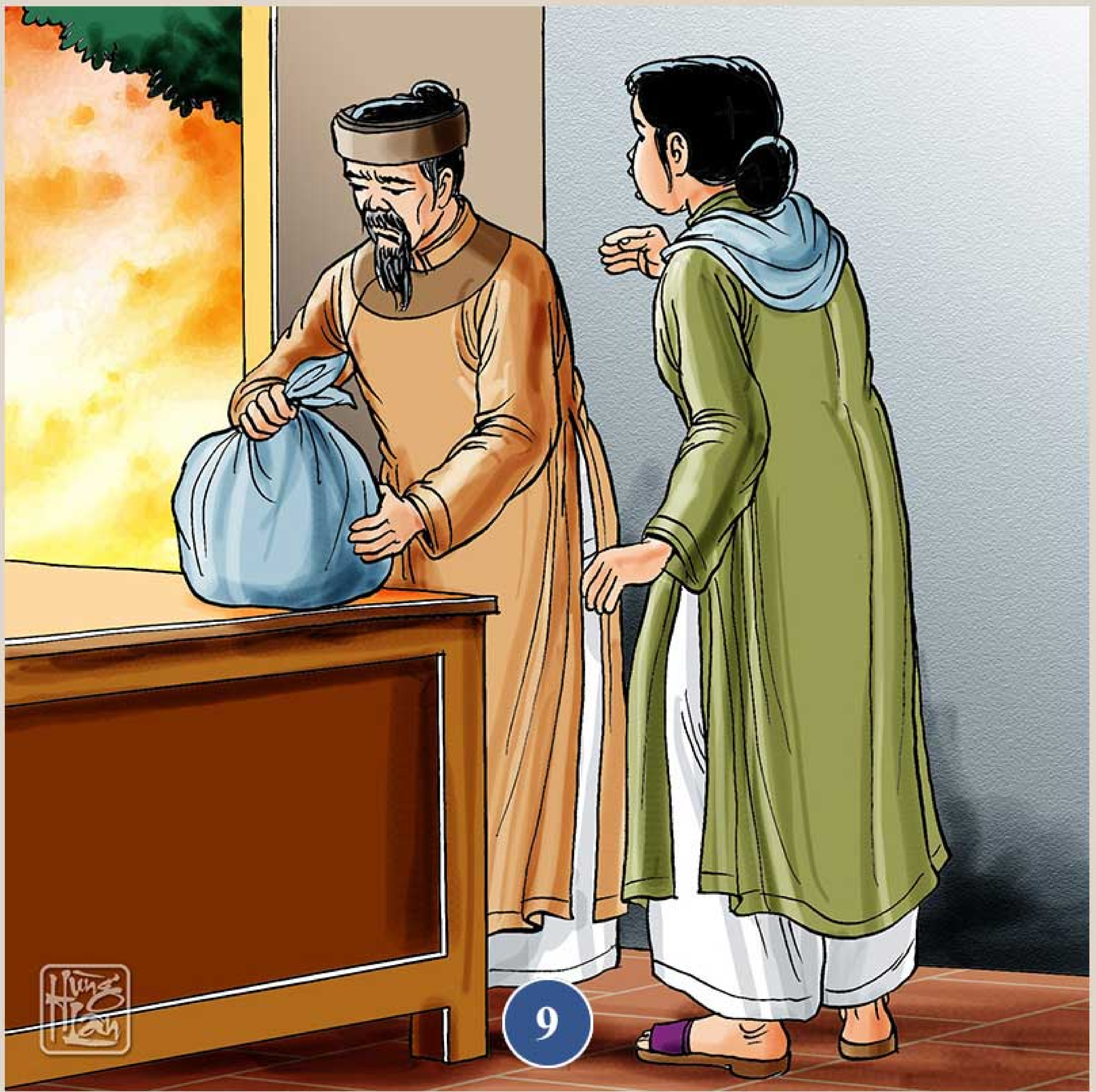
Lần này vừa đi ông vừa lẩm bẩm: "Chắc thế nào những đứa sau cũng phải khác chứ, chẳng lẽ đứa nào cũng như vậy cả sao? Vợ chồng ta trông cậy chúng nó rồi đây sẽ chia nhau về phụng dưỡng một khi bố mẹ tuổi già kia mà!"
Nhưng khi đến nơi, ông thấy đứa thứ hai cũng chẳng khác gì đứa đầu. Nghe bố đến thăm cũng tiếp đãi gọi là cho tròn bổn phận rồi lại loay hoay vào công việc nhà chồng, bỏ mặc ông chẳng chút quan tâm.



Lần lượt ông đi thăm đủ cả năm cô con gái yêu quý nhưng chẳng đứa nào là không say mê với công việc của nó, chẳng đứa nào quan tâm chăm sóc đến ông như lúc còn ở nhà. Sau cùng, ông chép miệng:

- Vậy là con gái một khi bước về nhà chồng thì chẳng còn là con mình nữa. Nó xem chồng trọng hơn bố mẹ nó nhiều.

Nghĩ vậy nên ông quày quả trở về. Ông tính lại thời gian thăm con cả đi lẫn về còn ngắn hơn cả bà.



Khi về, ông gọi vợ lại bàn rằng:
- Thế là mấy đứa con gái có cũng như không, chẳng hy vọng gì vào chúng nó đỡ đần mình tuổi già nữa rồi. Bây giờ bà để tôi đi kiếm một đứa con nuôi đặng mai sau nó săn sóc chúng mình lúc mắt lòa chân chậm. Bà nó nghĩ sao?
Vợ phú hộ trả lời:
- Thôi ông ạ! Đừng có đi mà mất công lại nhọc xác. Con đẻ rứt ruột ra mà chúng không đoái không hoài thì con nuôi có làm được gì.



Phú ông liền bảo:
- Trên đời này có kẻ tốt người xấu, đâu phải ai cũng như ai, bà đừng ngại.
- Được rồi, ông cứ đi đi, cố tìm một đứa con ngoan phụng dưỡng, mọi việc ở nhà mặc tôi lo liệu.
Phú hộ bèn đóng vai một ông già nghèo khó rồi ra đi từ làng này đến làng khác, đến đâu ông cũng rao:
- Ai mua cha không ? Có ai mua cha thì ra mà mua! Mua ta về làm cha chỉ mất năm quan tiền thôi...



Mọi người nghe ông già rao như vậy thì tưởng ông điên. Có người còn vui miệng nói :

- Mua lão ấy để về nhà mà hầu à? và để rồi đây lão ta trăm tuổi qua đời có được đồng nào còn phải lo tống táng nữa sao? Thà là nuôi một người đầy tớ còn hơn.

Tuy có nghe nhiều lời mỉa mai cười cợt, phú ông vẫn không nản chí, vẫn đi hết xóm này đến ấp kia, miệng rao không ngớt:

- Có ai mua cha không này?



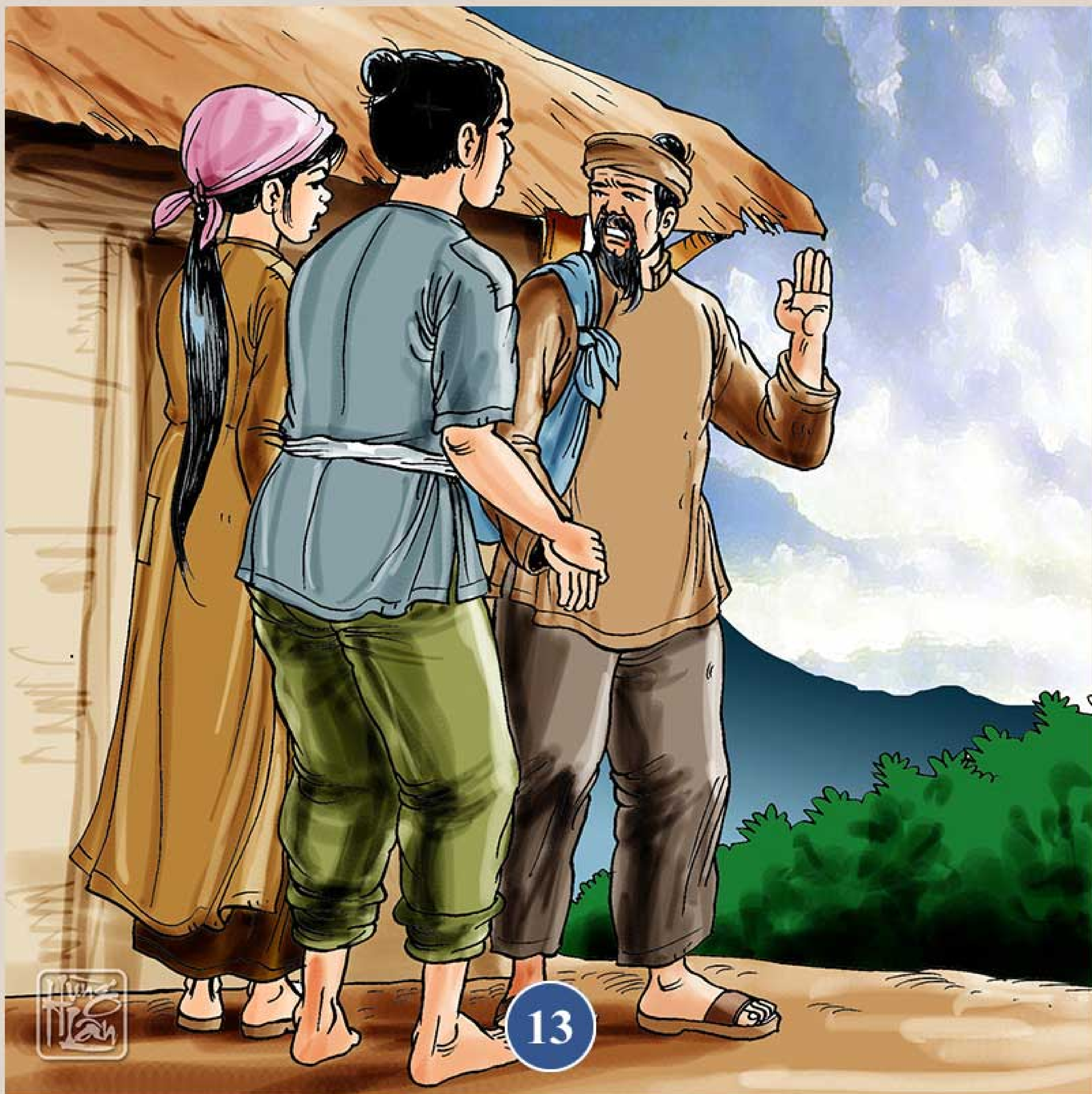
Bấy giờ ở làng nọ có hai vợ chồng một nông phu nghèo, nghe có người đi bán mình làm cha, chồng bảo vợ :

- Hai vợ chồng mình mồ côi từ thuở bé, chưa bao giờ được hưởng tình cha con, lại chưa có mụn con nào, thật là buồn. Thôi thì ta mua ông già này về thủ thỉ với nhau khuya sớm cho vui cửa vui nhà mình nhỉ...

Thấy vợ bằng lòng, anh chàng chạy ra đón ông già vào và nói :

- Ông định bán bao nhiêu tiền?

- Năm quan không bớt.



Anh chồng liền thưa:

- Thú thật với ông, nhà tôi nghèo quá, muốn mua ông nhưng không sẵn tiền. Vậy ông ngồi chơi để tôi bảo nhà tôi đi vay xem.

Phú hộ ngồi chờ hồi lâu, thấy chị vợ chạy đi một lát rồi lại quay về, nhưng số tiền vay được cùng với tiền nhà gom lại cũng chỉ có hai quan. Anh chồng liền nói:

- Thôi thì ông thông cảm cho, hai ngày nữa mời ông trở lại, chúng tôi sẽ có đủ tiền.



Hai ngày sau, vợ chồng anh nông phu trao tiền cho ông, mời ông vào nhà và xưng hô "cha cha, con con" rất thân tình. Phú hộ thấy đầu tóc người vợ bây giờ biến đi đâu mất liền hỏi:

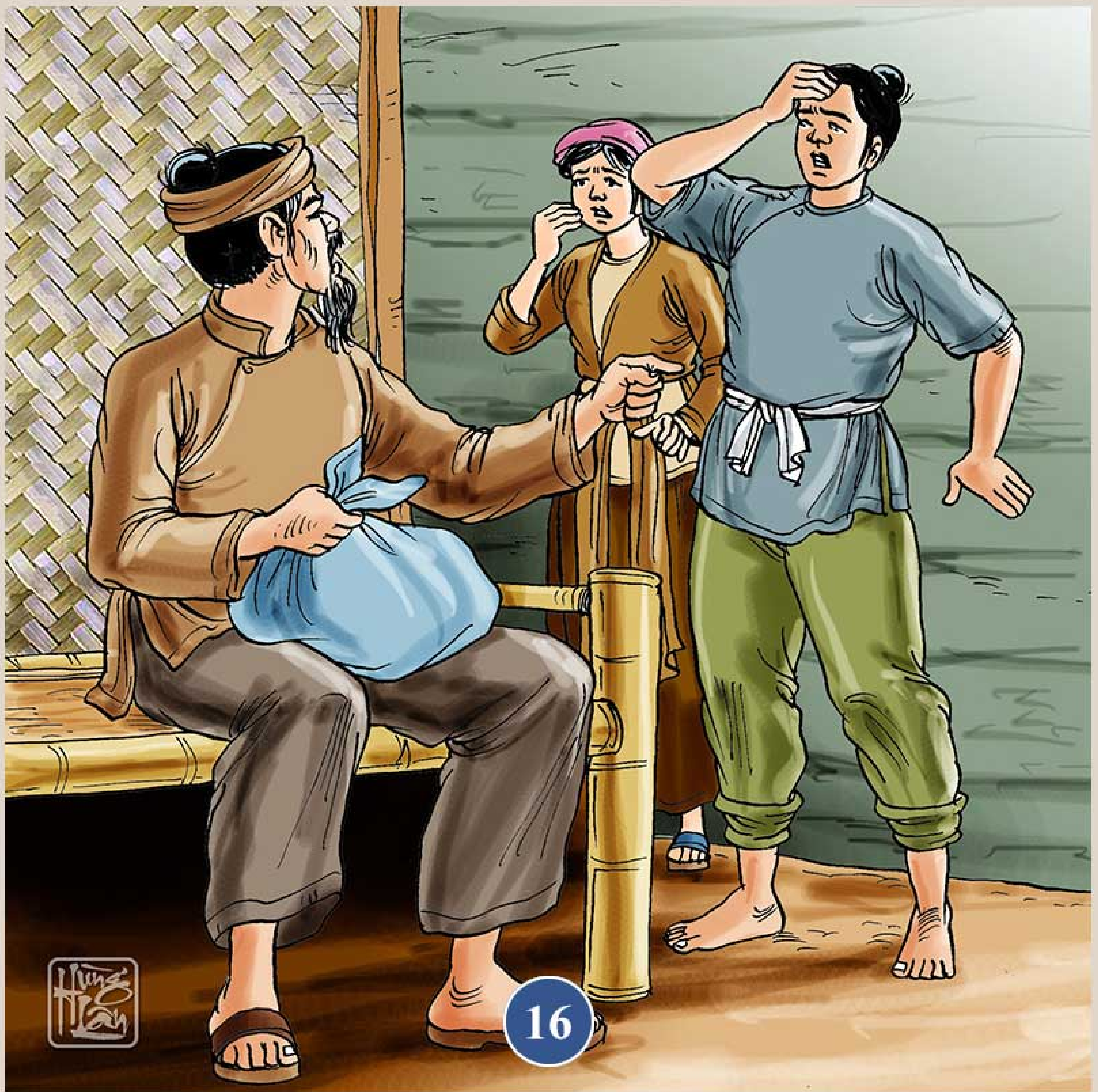
- Này con ơi, tại sao đầu tóc của vợ con lại cắt cụt đi như vậy ?

Anh chồng tần ngần đáp:

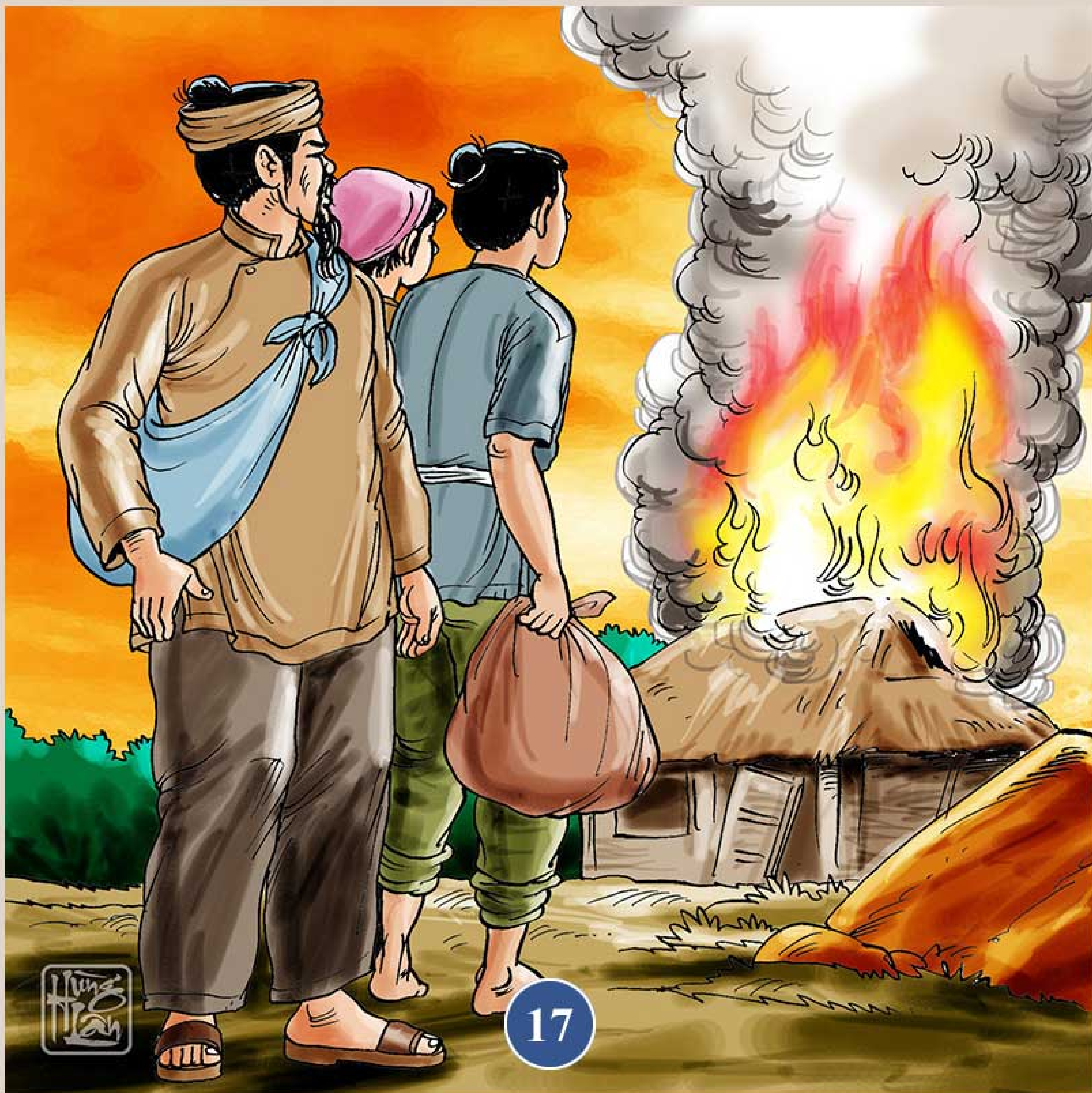
- Chẳng giấu gì cha, nhà con quá nghèo không đủ tiền mua, mà nếu không mua thì ít có dịp nào tốt hơn. Vì vậy, vợ con phải cắt tóc đi bán mới có đủ số tiền năm quan đó.



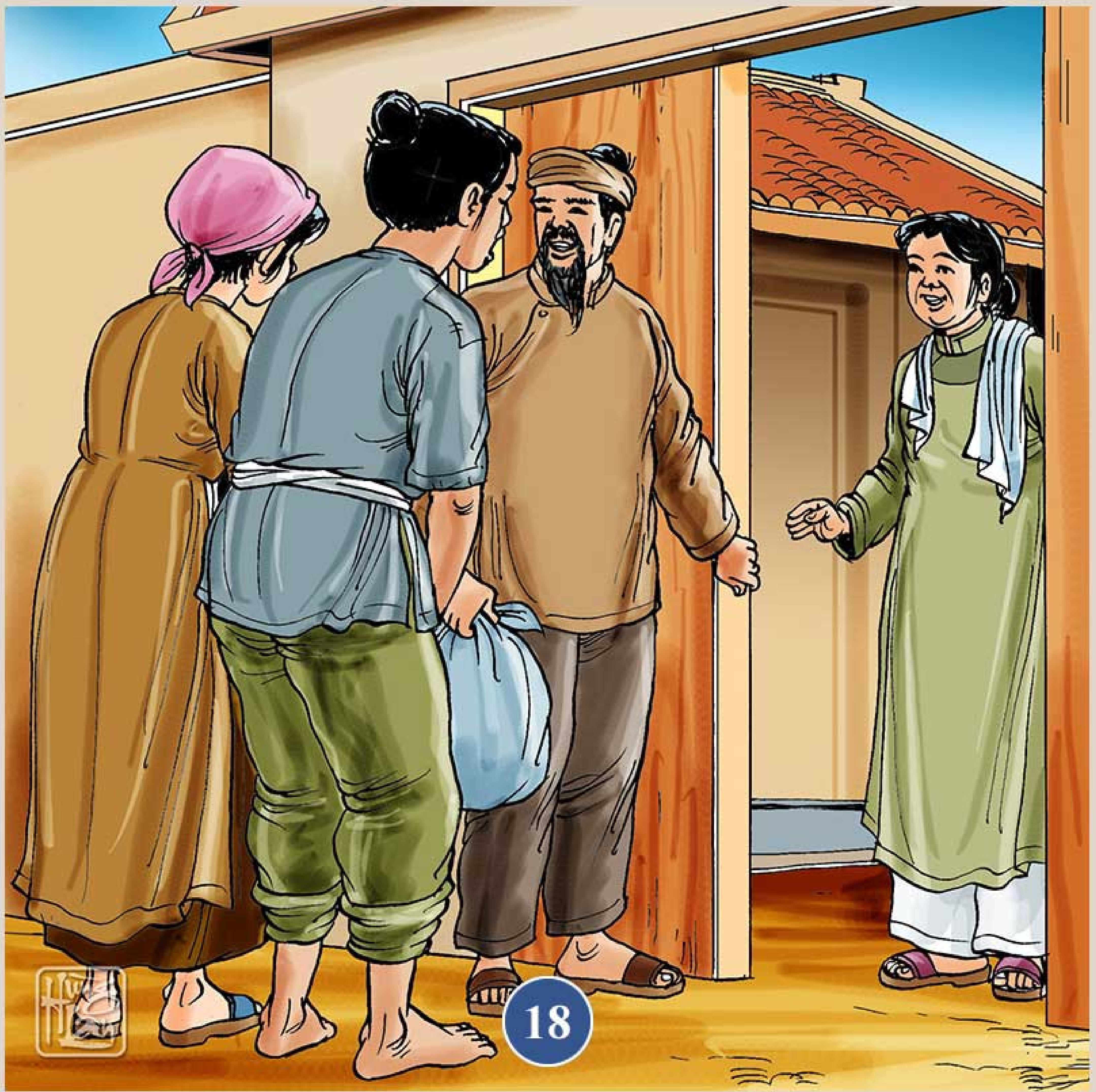
Từ ngày có người cha nuôi, hai vợ chồng nông phu tỏ ra rất niềm nở và chịu khó chăm sóc hầu hạ ông không biết mệt. Phú ông vẫn không cho biết gốc tích quê quán thật của mình, hằng ngày vẫn cứ ăn no ngủ kỹ, đôi lúc lại kêu váng đầu mỏi lưng, bắt họ phải xoa bóp hoặc tìm thầy chạy thuốc.
Mặc dầu vậy, hai vợ chồng vẫn cơm nước săn sóc không bê trễ. Cứ như vậy được vài tháng sau, nhà họ đã nghèo lại càng mạt thêm.



Hai vợ chồng phải cố gắng làm thêm để nuôi cha, có bữa phải nhịn đói để nhường cơm cho ông già.
Tình hình như vậy kéo dài nửa năm, nợ nần của họ chồng chất quá nhiều mà trong nhà gạo tiền đã kiệt. Tuy vậy, họ vẫn không hề lộ vẻ mỏi mệt, cố làm vui lòng cha già.
Một hôm, hai vợ chồng ngủ dậy đã thấy người cha nuôi khăn gói chỉnh tề, ông bảo họ:
- Các con hãy đốt cái nhà này rồi đi theo ta!
Vợ chồng anh nông phu trố mắt nhìn nhau, tưởng ông phát điên.



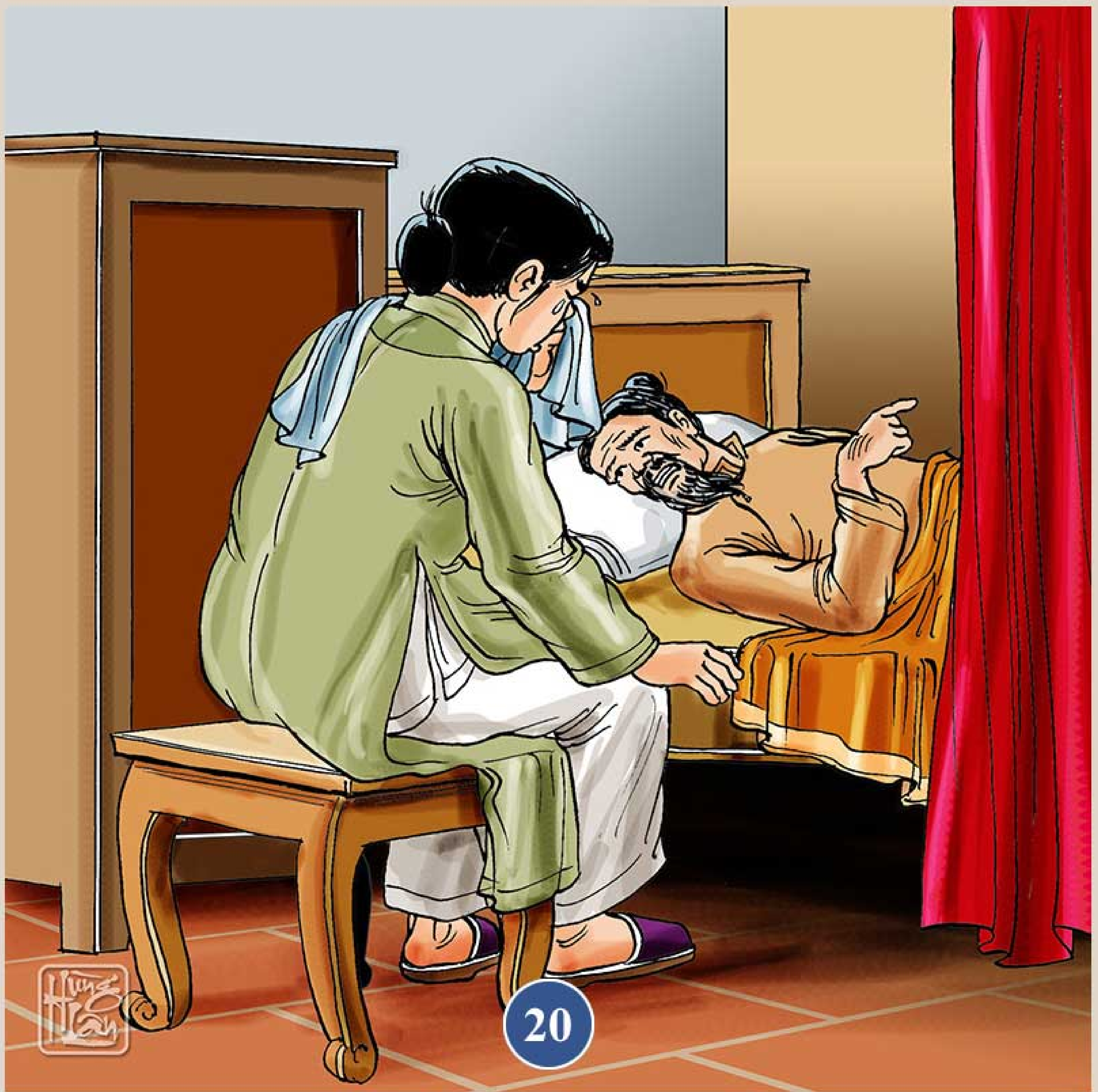
Nhưng sau đó lại thấy ông phú hộ giục bảo:
- Làm con thì phải vâng theo cha mẹ, chớ có sai lời. Cha đã bảo các con đi theo cha kiếm ăn thì cứ việc đi, còn cái nhà này ọp ẹp chẳng đáng bao nhiêu, đừng tiếc nữa.
Vợ chồng nghe thế thì biết ông nói thật, không dám cãi, đành nhặt nhạnh một vài món đồ buộc thành một gói, rồi châm lửa đốt nhà.
Hai người đi theo ông già, họ thấy ông ban ngày lần hồi xin ăn, tối tối lại vào nhà người xin ngủ nhờ, họ vẫn vâng lời, không chút phân vân.



Ba người đi xin ăn như thế được năm ngày, cuối cùng đến trước một ngôi nhà ngói tường vôi, ông mới vui vẻ bảo họ:
- Các con ơi, đã đến nhà ta rồi!
Bà phú hộ bước ra cổng đón vào, ông tươi cười bảo vợ:
- Bà nó này, đây mới thật là con của chúng ta đấy!
Bấy giờ vợ chồng anh nông phu nghèo mới ngớ người ra, biết được cha mẹ nuôi mình là một nhà giàu có. Thì ra ông chỉ muốn thử lòng nên mới có hành động như vậy.



Phú hộ bảo anh nông phu lấy theo họ mình, và từ đó hai vợ chồng bước vào một cuộc đời sung sướng.
Ít lâu sau, phú hộ lâm bệnh nặng. Biết mình sắp gần đất xa trời, ông bèn làm tờ di chúc để phần lớn gia tài cho đứa con nuôi, đoạn ông gọi vợ đến trối rằng:
- Sau khi tôi chết, bà nhớ đừng cho năm đứa con gái biết tin đấy! Nếu chúng nó có nghe ai mách mà về đây, chưa biết chừng tôi sẽ "bứt néo" trổi dậy cho mà coi.



Ông nói tiếp:
- Việc để tang thì đứa con trai cứ theo cổ tục, cắt tóc, đội mũ, quấn rơm trên đầu để chứng tỏ mình chịu cực chịu khổ với cha mẹ thì thôi cũng được, nhưng đứa con dâu thì bà bảo nó khỏi cắt tóc, vì tôi chưa bao giờ quên được cái việc nó đã hy sinh mái tóc dài của nó để mua cha, vậy nó chỉ cần đội khăn tang là đủ.
Nhưng khi khâm liệm cho chồng xong, bà phú hộ vì nặng lòng nên cũng cho người lén báo tin cho năm đứa con gái biết. Khi chúng về, bà đón ở cổng, thuật lại lời trối của cha chúng cho nghe và bảo chúng đừng có vào nhà, kẻo có sự chẳng lành.



Năm đứa con gái hối hận lắm, nhưng việc đã rồi biết làm sao? Khi đưa linh cữu cha, chúng đòi đi đưa cho bằng được. Khuyên can con mãi không xong, cuối cùng bà buộc lòng phải xé cho chúng ngoài khăn tang ra còn thêm mỗi đứa một vuông vải cho chúng che mặt lại để mong linh hồn bố chúng khỏi biết.
Từ đó, người ta bắt chước để tang theo cách gia đình này đã làm: "Con trai cắt tóc vành rơm, mũ mấn, dây lưng chuối như cổ tục, con dâu được miễn cắt tóc, chỉ đội khăn tang, lại miễn cả che mặt. Còn con gái ngoài khăn tang còn có một mảnh vải che mặt."

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129

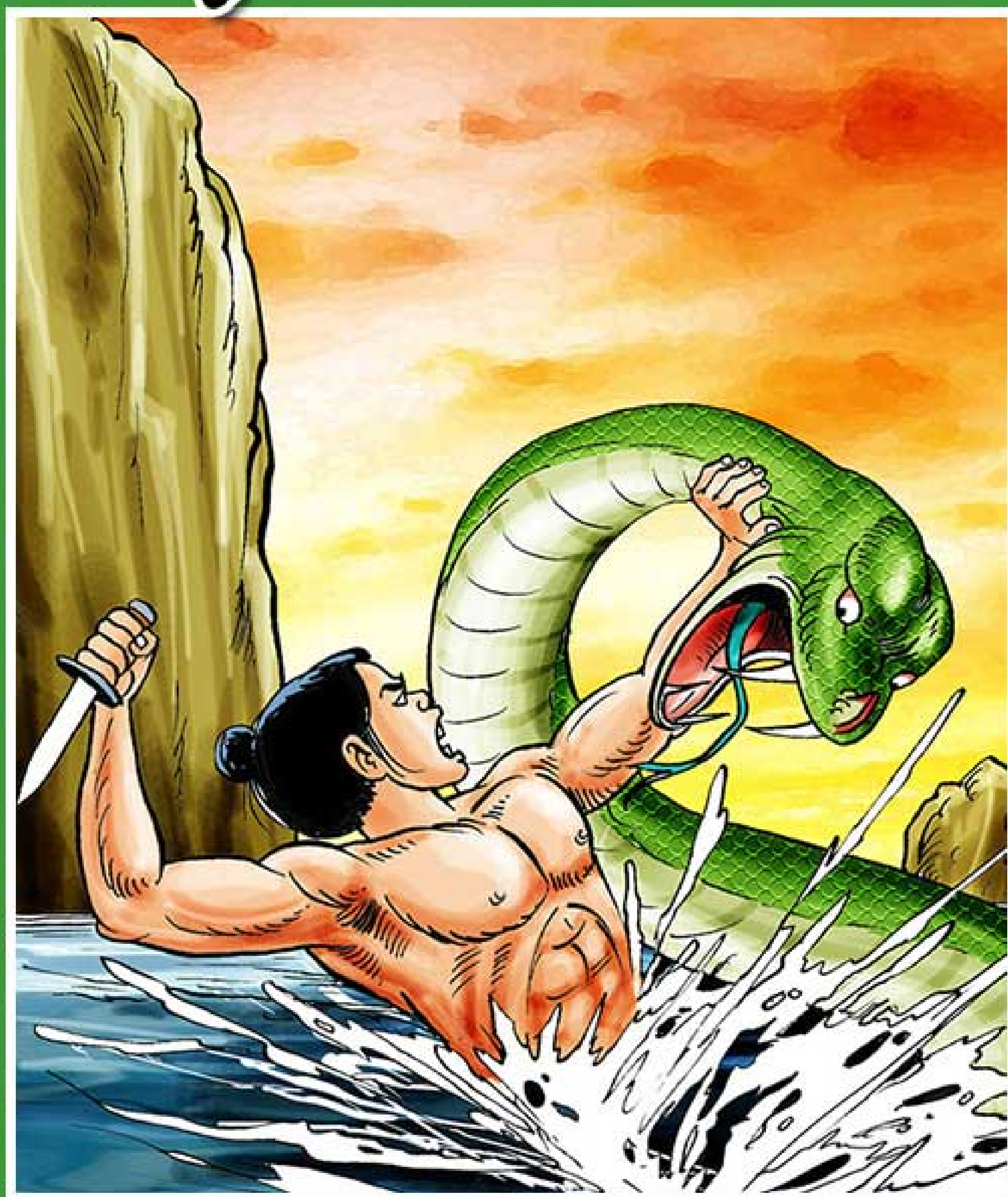


Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal

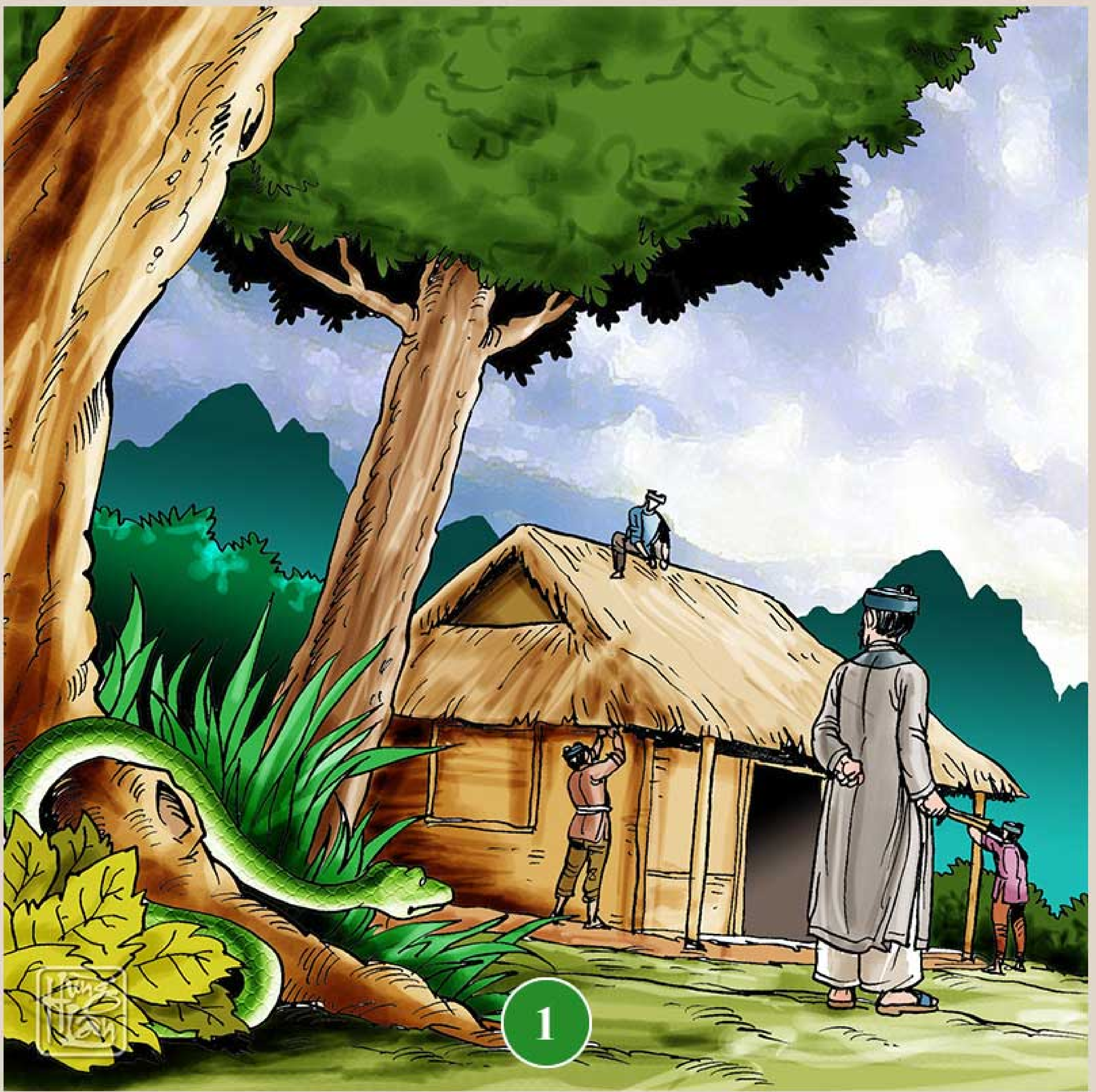


Truyện Cổ Nước Nam



Rắn Báo Oán

Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày ấy, trong một gò đất mọc um tùm ở làng Nhị Khê, gọi là gò Rùa, có một con rắn mẹ sống với đàn con.
Con rắn làm tổ ở đó đã ngót gần một trăm năm, chỉ còn chờ ít lâu nữa là thành xà tinh.
Thời ấy có một ông đồ họ Nguyễn thấy đám đất gò Rùa ấy có mạch rất đẹp: trước mặt là đầm làm minh đường, sau lưng là gò làm án, ông đồ bèn xin làng cấp cho mình đám đất ấy và dựng một ngôi nhà, làm nơi tĩnh mịch dạy học.



Và thế là nhờ sự giúp sức của dân làng và số học trò thân thiết, ngôi nhà đã được dựng lên, tuy chung quanh còn um tùm nhưng ông đồ đã bắt tay vào việc dạy học.
Lũ học trò cũng không quản ngại mưa nắng, cố sức học hành chăm chỉ.
Một buổi chiều nọ, trước khi tan lớp, thầy bảo trò:
- Từ mai các con tạm nghỉ học một vài ngày để giúp thầy phát cỏ, dọn đám đất chung quanh cho gọn gàng sáng sủa.

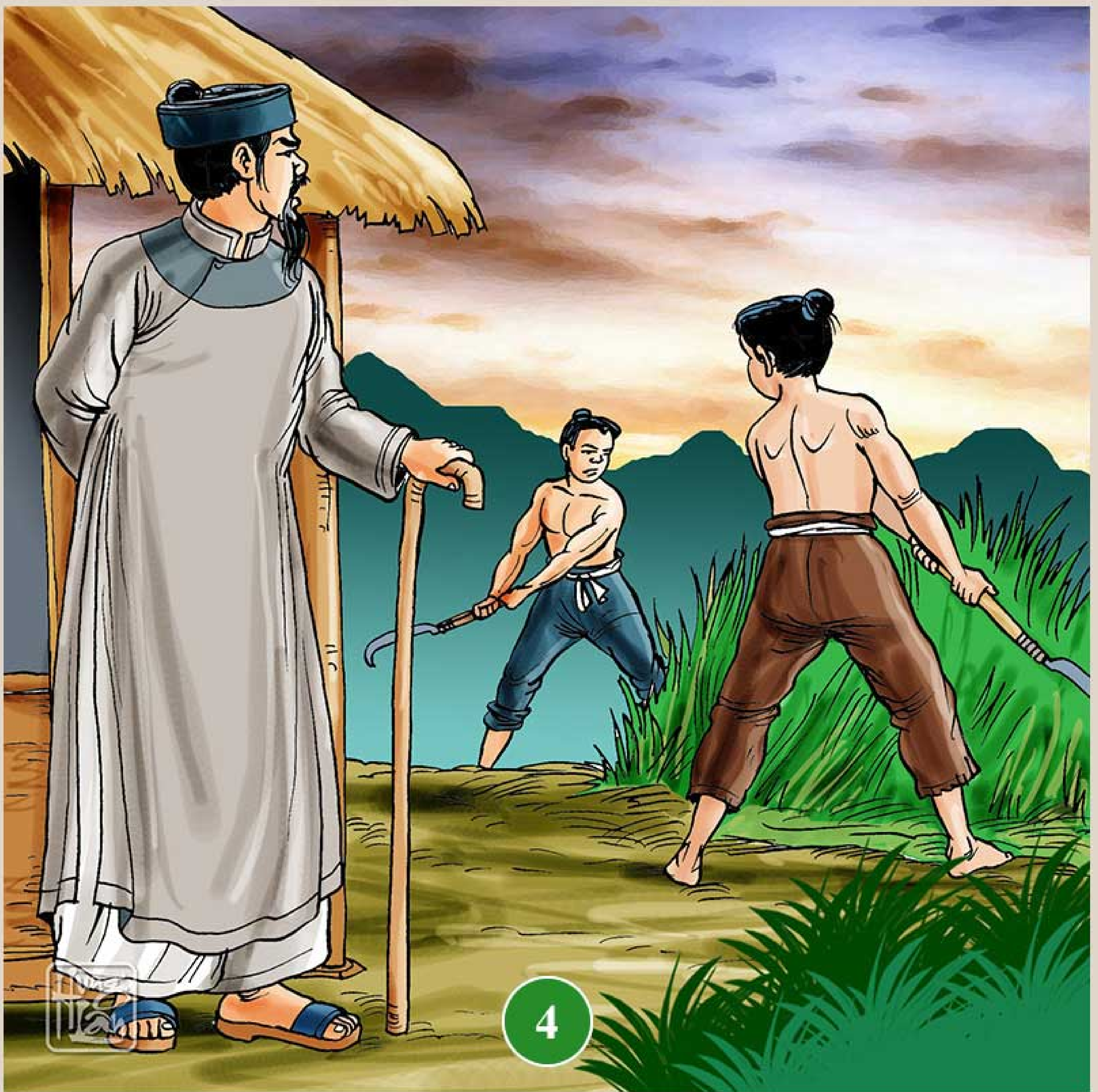


Đêm hôm ấy, ông đồ đang ngủ thì mơ màng thấy có một người đàn bà vẻ mặt hầm hầm đến bảo:

- Này ông kia, ta ở đây nào có gây thù chuốc oán gì với ngươi mà ngươi lại toan phá nhà cửa của ta? Muốn tốt thì đừng có động đến, nếu không thì đừng có hòng ăn ngon ngủ yên với ta đâu!

Nói xong quay ngoắt trở ra.

Ông đồ giật mình tỉnh dậy thì trời cũng đã sáng, suy nghĩ mãi về giấc mộng đêm qua nhưng chẳng hiểu gì cả.



Sực nhớ hôm nay là ngày học trò mình bắt đầu phát hoang chung quanh nhà, ông cho rằng hẳn có ma quỷ gì muốn ngăn cản không cho mình tới ở nên mới chiêm bao thế.
Sợ tai vạ, ông toan bảo học trò ngừng tay, nhưng suy đi nghĩ lại, ông cho đó là mộng mị vô chừng, không việc gì phải bận tâm.
Đoạn ông chống gậy đi đến xem học trò làm việc rồi bảo:
- Các con có thấy gì lạ thì hãy báo cho thầy biết nghe không?



Đêm ấy con rắn lại báo mộng, nó hóa thành người đàn bà như hôm trước trên tay bế ba đứa con nhỏ, nhưng lần này vẻ mặt thay đổi hẳn, bà ta nói giọng khẩn khoản:

- Xin nhà thầy hoãn cho ba hôm nữa, để cho đàn con tôi cứng cáp đã rồi tôi xin đi.

Thấy người đàn bà vật nài mấy lần thì ông đồ động lòng trắc ẩn, ông liền nói:

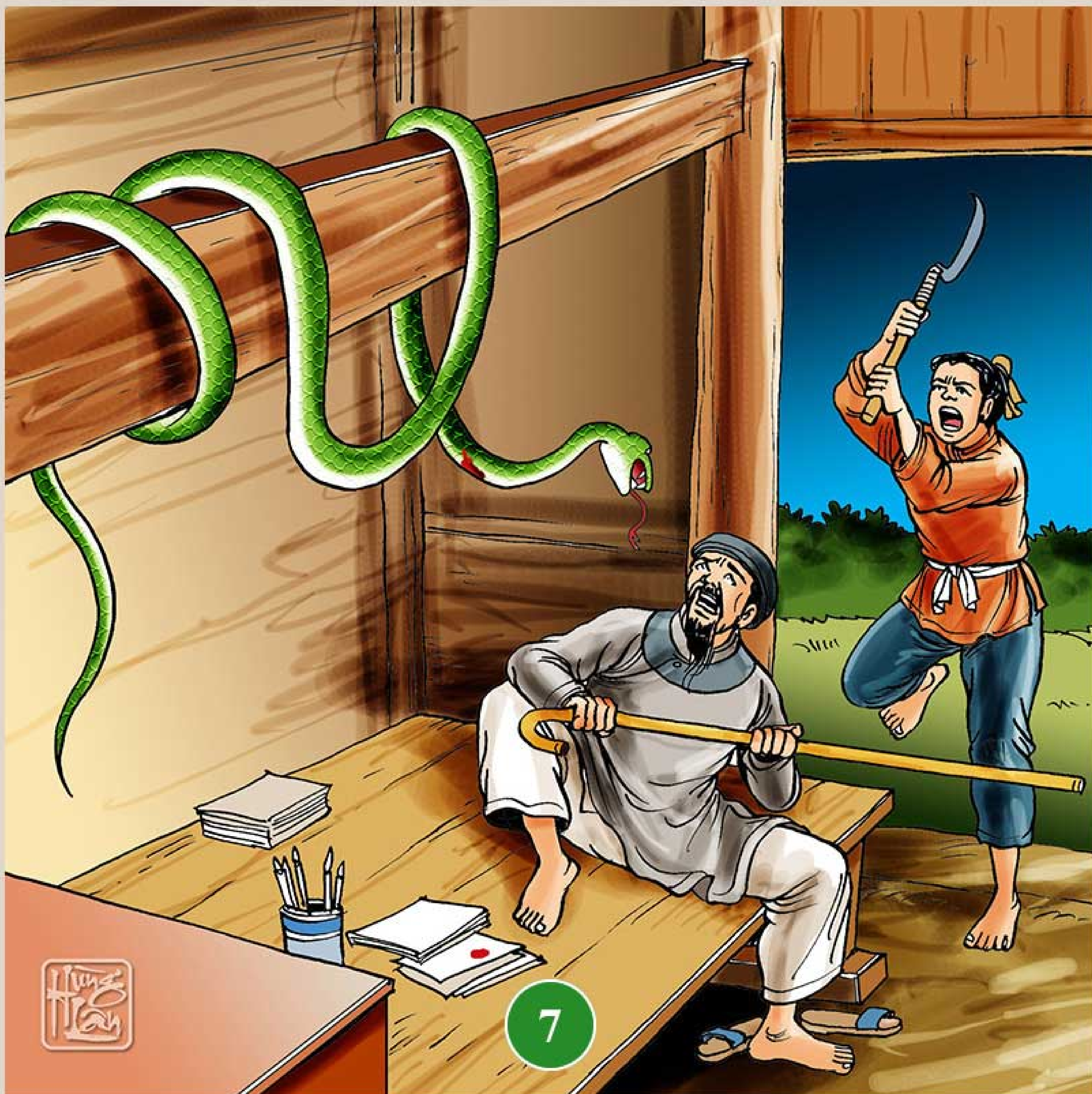
- Được được, tôi sẵn lòng để cho nhà chị nán lại ít hôm nữa.



Sáng dậy, khi ông đồ đi tới đám đất đang được phát dọn thì người trưởng tràng chạy lại nói với ông:

- Tiếc quá thầy ạ, vừa rồi chúng con chém hụt một con rắn lớn, chỉ trúng một nhát, nó chạy mất rồi.
- Vậy à, chỉ có một con thôi sao?
- Dạ thưa, trong hang có ba con rắn con, chúng con giết chết cả rồi.

Ông đồ chợt hiểu ra, bèn tắc lưỡi ân hận: "Thì ra người đàn bà ấy là con rắn đã cầu khẩn ta, nhưng ta đã không cứu kịp bầy con của nó rồi..."



Con rắn mẹ tự nhiên bị chết mất cả đàn con, còn bị thương tích nặng nề thì căm giận ông đồ vô hạn, nó quyết tìm dịp báo thù. Một tối nọ, khi ông đồ đang đọc sách trên phản thì con rắn lẻn bò trên mái tranh rồi theo cái đà ngang vòng đến sát gần chỗ ông ngồi, toan sự cắn chết.

Nhưng ông đồ vừa liếc thấy đã chụp lấy cây gậy và hô hoán cho người nhà chạy lại. Rắn mẹ hoảng hốt bỏ trốn, chỉ kịp nhỏ xuống dưới trang sách một giọt máu đỏ tươi.

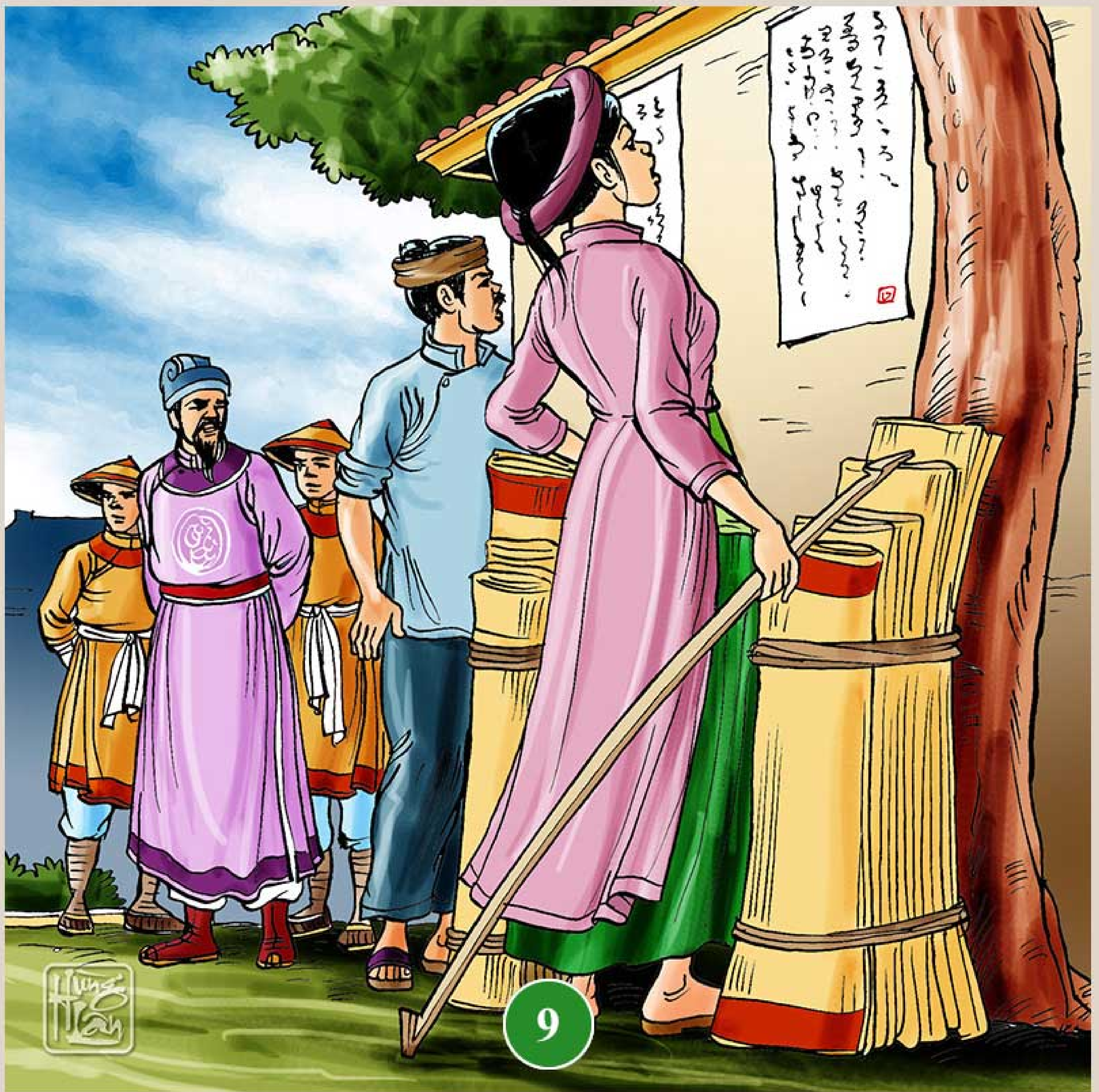


Ông đồ kinh hãi nhìn lại trang sách thì thấy giọt máu thấm đến tờ thứ ba. Ông thở dài lẩm bẩm:

- Thôi rồi, chắc là nó sẽ báo oán đến đời con đời cháu ta chứ không sai đâu.

Mấy chục năm trôi qua. Con rắn năm xưa nay đã lành vết thương và trở thành xà tinh. Nhớ lại món nợ cũ, nó bèn hóa thành một người con gái rất đẹp đi tìm kẻ thù.

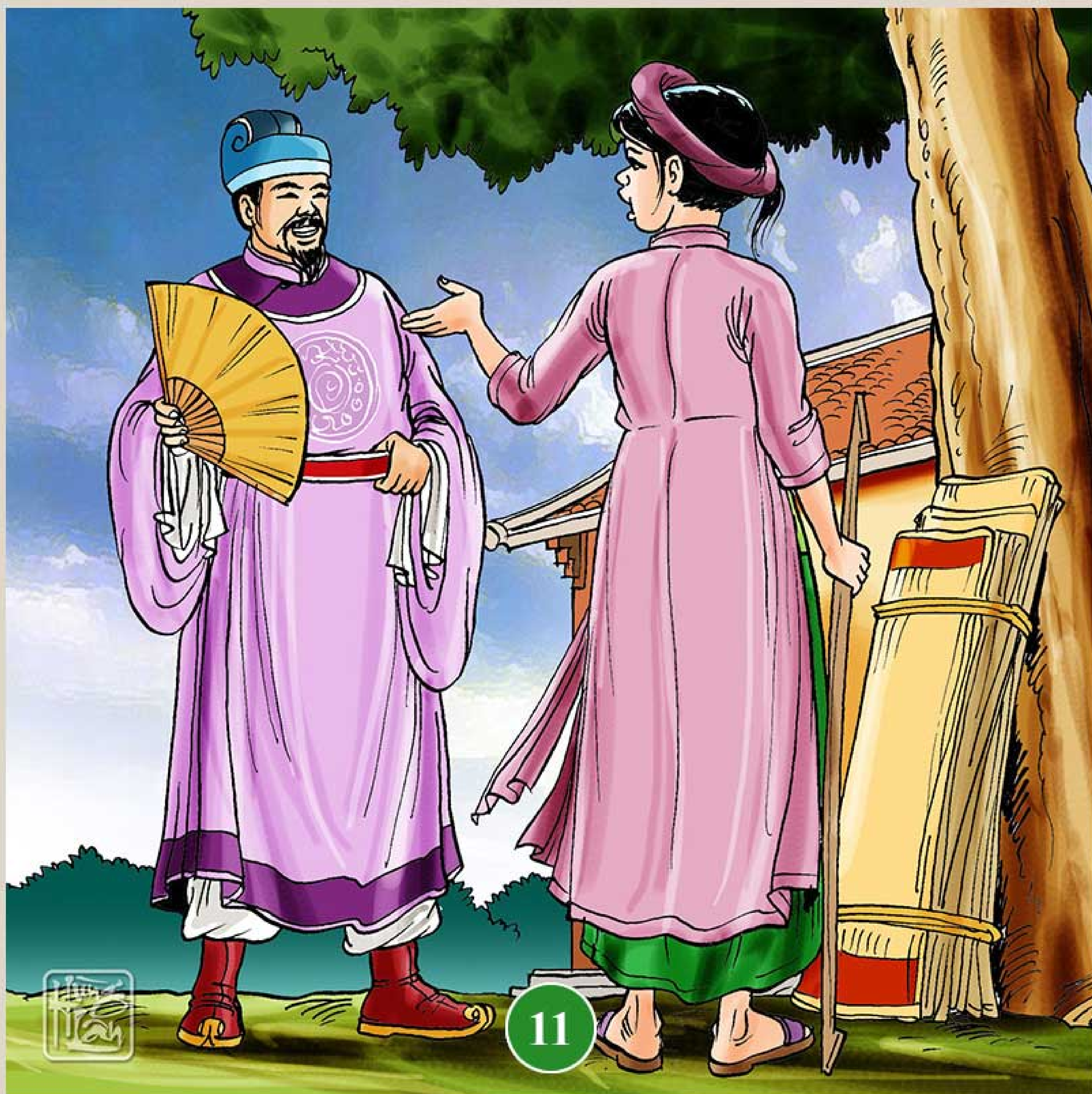
Lúc này ông đồ đã mất, con ông cũng lưu lạc chết ở quê người, chỉ còn lại đứa cháu tên là Nguyễn Trãi.



Nguyễn Trãi bấy giờ đang làm quan đại thần trong triều, chức cả quyền cao, vua quan đều trọng vọng.
Một hôm, con rắn biết tin ông đi chơi chợ ở phía ngoài thành bèn hóa thành một cô gái bán chiếu.
Khi Nguyễn Trãi vào chợ thì nhìn thấy một cô gái trẻ đặt gánh chiếu đứng đọc tờ cáo thị dán ở cổng. Ông lấy làm lạ khi thấy người con gái bán chiếu tuy ăn mặc nghèo khổ nhưng mặt mày sáng sủa, dáng điệu thanh tú, chẳng có gì là lam lũ cả.



Ông sai người lính hầu gọi nàng tới và hỏi :
- Này! Ả tên gì, con cái nhà ai mà tới đây, tại sao lại làm nghề này?
Nàng đáp :
- Thiếp tên là Nguyễn Thị Lộ, vì bố mẹ mất cả, không biết nương tựa vào ai, nên đi ở với một người làm nghề dệt chiếu.
Nguyễn Trãi hỏi tiếp :
- Vậy làm sao nàng lại biết chữ ?
- Thưa hồi còn nhỏ, cha mẹ thiếp có cho theo đòi nghiên bút...



Nguyễn Trãi thấy vậy thì vui lắm, liền xướng lên để thử nàng:
- Ả ở đâu mà bán chiếu gon?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?
Xuân xanh phỏng độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa? Được mấy con?
Ngờ đâu cô gái liền họa ngay lại:
- Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon,
Cớ chi ông hỏi hết hay còn?
Xuân xanh mới độ trăng tròn lẻ.
Chồng còn chưa có, có chi con?!



Nguyễn Trãi tấm tắc khen :
- Hay lắm! Tài sắc này quả thật là thiên phú! Ta đang cần một người hầu bút nghiên, chẳng hay nàng có muốn bỏ nghề bán chiếu, về ở với ta trong phủ không ?
Biết mưu đã thành, Thị Lộ liền gật đầu.
Nguyễn Trãi đưa nàng về làm hầu gái. Càng ngày ông càng yêu vì nết, trọng vì tài.
Với ông, Thị Lộ vừa là người vợ vừa là người bạn văn chương. Sắc đẹp của nàng làm cho cả phủ phải nổi ghen.



Thị Lộ rất khôn ngoan, biết lấy lòng tất cả mọi người. Với Nguyễn Trãi thì hết sức chiều chuộng, giúp ông thảo các giấy tờ rất trôi chảy, nên ông rất yêu dấu, tiếng đồn về người hầu gái của Nguyễn Trãi chẳng mấy chốc loan đi khắp nơi.
Nhà vua nghe tiếng Thị Lộ tài sắc như thế liền buộc Nguyễn Trãi dâng luôn cho mình, Nguyễn Trãi đành phải buộc chấp nhận.
Thị Lộ lại trổ tài chiều chuộng rất mực ông vua trẻ. Càng ngày vua càng yêu mến không rời, phong cho nàng làm Nữ học sĩ.



Một hôm nọ, mẹ vua bị bệnh đau mắt rất nặng, thái y viện không có cách gì chữa khỏi, nghe tin này, Thị Lộ bèn tâu vua :
- Thiếp ngày trước ngoài việc học chữ ra còn võ vẽ đôi chút nghề y. Nếu được phép bệ hạ, hãy để thiếp thử chữa cho Hoàng thái hậu xem sao.
Vua không ngờ nữ học sĩ lại lắm tài như vậy nên thuận ngay.
Thị Lộ đến nơi, chỉ cần dùng lưỡi mình liếm vào mắt của mẹ vua, tự nhiên bệnh đau mắt của bà khỏi hẳn.



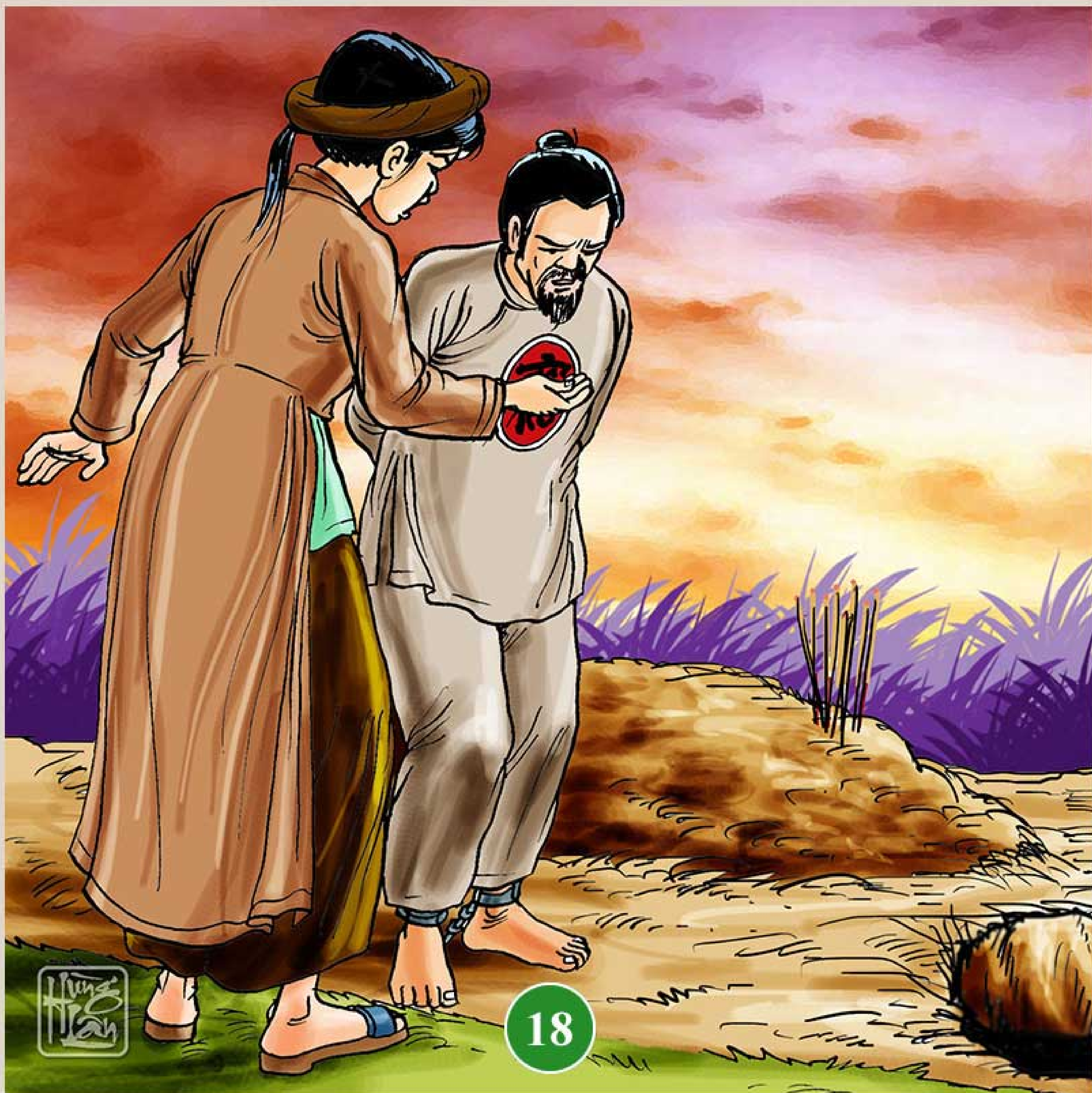
Một hôm, nhà vua bị đau lưỡi, sực nhớ tới Thị Lộ, vua bèn đòi nàng vào cung để chữa cho cho mình.
Thấy đây đúng là cơ hội thuận tiện để báo thù, nên khi được gọi đến, Thị Lộ mời tất cả ra ngoài và bảo nhà vua thè lưỡi ra để nàng chữa.
Vua nghe lời, rắn liền cắn vào lưỡi vua một cái làm vua ngã chết ngay, không kịp kêu lên một tiếng.
Triều đình lập tức bắt giam Thị Lộ và bắt giam luôn cả Nguyễn Trãi để xét xử.



Chẳng mấy chốc mà cái án giết vua đã thành. Thị Lộ bị tội trảm quyết. Khi đao phủ sắp sửa đem lên đoạn đầu đài thì nàng xin phép được tắm gội dưới sông lần chót.
Người ta đồng ý như lời nàng xin, và cho một người lính gác đi theo canh chừng, nhưng khi vừa bước xuống nước, rắn liền hiện nguyên hình và trườn xuống sông mất tích.
Quân binh liền chạy đến nhưng không còn kịp nữa, con rắn tinh đã biến mất, không để lại dấu vết gì.



Người lính gác đã để sổng nữ tù nhân liền bị bắt giam, và theo luật thì phải chết thay.
Vụ án Thị Lộ vì chính phạm trốn mất, nên búa rìu pháp luật tự nhiên giáng xuống đầu cả dòng họ nhà Nguyễn Trãi.
Theo án phạt triều đình, Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc, bà con thân thích của ông bất kể nam nữ già trẻ, tất cả đều bị xử giảo, riêng người lính gác tù và Nguyễn Trãi thì bị hình phạt chôn sống.
Hôm thi hành bản án, người lính gác tù là kẻ chịu cực hình đầu tiên.



Khi đến lượt Nguyễn Trãi thì bất ngờ người vợ lính gác tù chạy đến gào khóc thảm thiết, đòi một hai chết theo chồng cho trọn đạo. Thấy vậy, Nguyễn Trãi liền nói với chị:

- Ta vì một người thiếp mà bị chết oan cả họ, còn chồng nàng thì lại vì ta mà bị thiệt thân. Thôi, hãy cứ coi như là số mệnh. Hãy ngửa tay ra để ta ghi lại một chút dấu tích. Sau này nếu có việc gì thì đừng quên ta...

Người đàn bà ngửa tay ra. Nguyễn Trãi bèn nhổ vào lòng bàn tay một bãi nước bọt.



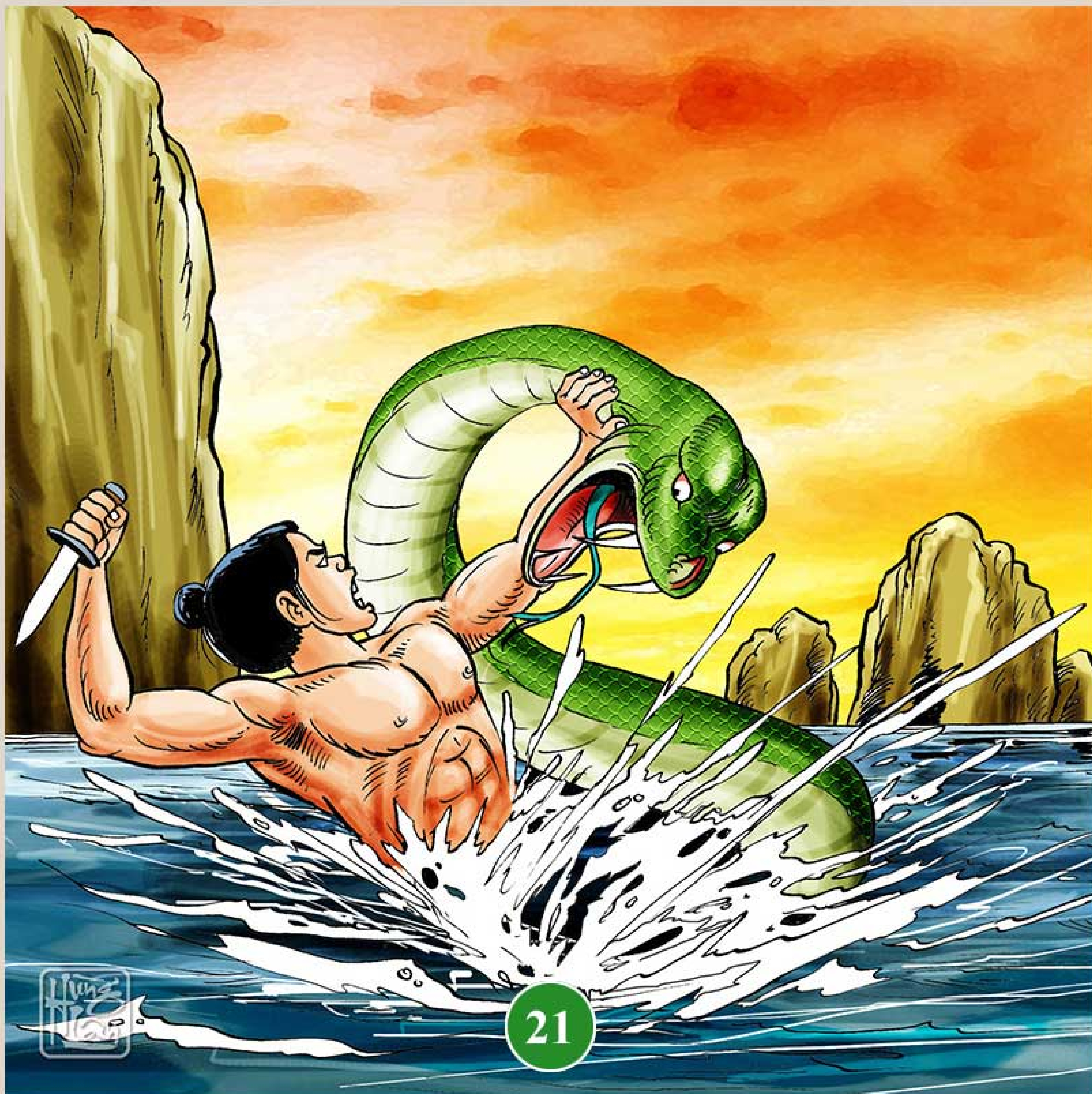
Nàng bỗng nhiên rùng mình cảm động và từ đấy có mang, sau đó sinh ra một người con trai rất khôi ngô đặt tên là Anh Vũ.
Nàng cho đó là dấu tích của vị đại thần bị chết oan, nên cố gắng lo cho con ăn học. Năm Anh Vũ hai mươi tuổi cũng là năm có lệnh ân xá cho cả nhà Nguyễn Trãi. Nàng bèn đưa con vào kinh để giải nỗi oan tầy trời của bậc công thần ngày xưa.
Vua nghe qua sự việc thì biết đây chính là dấu tích của Nguyễn Trãi nên bổ Anh Vũ làm quan. Vua còn biết Anh Vũ có tài hùng biện nên cử chàng đi sứ bên Trung Quốc.



Lại nói chuyện con rắn từ ngày báo được thù cũ thì ngao du khắp nơi. Một hôm, nghe tin dòng dõi của Nguyễn Trãi vẫn còn, lòng căm tức của nó lại bừng bừng bốc lên. Lúc thuyền sứ bộ đi qua hồ Động Đình, thì bỗng dưng mọi người thấy có một con rắn lớn đuổi theo thuyền.

Đuôi rắn quẫy sóng rất dữ làm cho thuyền tròng trành cơ hồ muốn chìm nghỉm, cả đoàn sứ bộ và thủy thủ sợ xanh mắt. Thấy vậy, Anh Vũ liền ra đứng ở mũi thuyền hét lớn:

- Rắn thần kia! Hãy để cho ta làm tròn sứ mạng của nhà vua đã. Xong việc ta sẽ về đây giải bày ân oán.



Rắn nghe lời biến mất. Mấy tháng sau, công việc đi sứ đã xong, thuyền sứ bộ lại trên đường về ngang qua hồ Động Đình. Rắn lại hiện ra đằng mũi thuyền réo tên Anh Vũ.
Sau khi dặn dò mọi người, Anh Vũ cầm một con dao nhọn và nói với họ:
- Tôi phải xuống để báo thù cho cha tôi. Xin mọi người cẩn trọng.
Đoạn chàng cởi áo, lao thẳng xuống mặt hồ. Cả đoàn sứ bộ nhìn theo ứa nước mắt khi thấy vị chánh sứ trẻ tuổi của mình một đi không trở lại, vì máu đỏ lênh láng trào lên mặt nước bọt tung sóng vỗ, không còn thấy tăm hơi cả hai đâu cả...

Truyện Cổ Nước Nam

Biên soạn theo Kho Tàng Cổ Tích Việt Nam
của Nguyễn Đổng Chi cùng các tư liệu khác
có sửa chữa và hiệu đính.
Tranh minh họa của Hùng Lân

Bộ truyện tranh bằng ebook này được download miễn phí với mục đích nhằm phổ biến văn hóa dân gian Việt Nam qua các giai thoại cổ tích, không vì mục đích kinh doanh. Vui lòng không in lại dưới mọi hình thức. Họa sĩ Hùng Lân giữ bản quyền tranh vẽ. Mọi sao chép xin ghi rõ nguồn hoặc liên hệ với Tác giả theo email:

hunglandesign@gmail.com
Phone: 0989218129



Nếu muốn, quý vị và các bạn cũng có thể nhấn vào nút dưới đây gửi đến hunglandesign@gmail.com để ủng hộ cho Tác giả.
Xin chân thành cám ơn quý vị và các bạn.

Donate via PayPal